

Pearl S. Buck



TỪ HY THÁI HẬU



Nhà xuất bản Văn học TP. HCM

Từ Hy Thái Hậu

Pearl S. Buck

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

QUYỂN I.

YEHONALA^[1]

Bắc Kinh, năm đó, vào tháng tư dương lịch 1852, tức là tháng ba năm Nhâm Tuất, năm thứ 208 triều đại nhà Mãn Thanh, xuân đã qua, về tháng này, tiết trời như mùa đông, ngọn gió thổi theo thứ cát vàng, mịn như phấn, ở sa mạc Gobi^[2]. Cát phủ một lớp đầy trên đường phố, ngọn gió thổi, các bậc cao, xoáy ốc, lọt vào các nhà, phủ đầy trên mặt bàn ghế, tủ, giường, lọt vào các nắp quần áo, chỗ nào cũng đầy cát, bụi bặm. Cát như thắm khô nước mắt trẻ con, lọt vào các nếp nhăn người già.

Ở phố Hàng Thiếc, trong ngôi nhà người kỳ thủ (người quản cầm cờ) Muyaqua, người Mãn Châu, cát lọt vào trong nhà, nhiều hơn mọi nhà, vì những cánh cửa sổ hở hếch, hai cánh cửa ra vào, chốt cửa bằng gỗ đóng không được kín.

Sáng hôm đó, gió thổi rít từng hồi, cánh cửa cột kẹt, đánh thức Lan dậy. Lan là con gái đầu lòng, cha mất sớm, nàng ở với chú ruột là Muyaqua. Nàng ngủ chung một chiếc giường rộng với người em gái. Cát rắc trên đầu, trên mặt, gối đệm, chiếc chăn màu đỏ, phủ đầy cát vàng, ngả sang màu nâu. Nàng sẽ sàng tụt xuống giường, để yên cho em ngủ, hai bàn chân nàng dẫm lớp nhóp trên cát, nàng thấy bức mình khó chịu, lẩm bẩm nói: “Mới hôm qua nhà cửa quét dọn sạch sẽ, lau chùi, hôm nay lại đầy cát bụi, mất công lau quét.”

Lan, một thiếu nữ có sắc đẹp phi thường, lông lầy, yêu kiều, người nàng mảnh dẻ, lưng ngay ngắn, nom ra có vẻ cao lớn. Gương mặt nàng lồng lộng, sáng như gương. Thờ Tào khéo tô điểm, vẽ những nét rất điều đặn, mũi dọc dừa, miệng tươi như hoa, chúm chím thật hợp với khuôn mặt. Mắt nàng trông thật đẹp, cặp mắt nhung, to và sáng, lòng đen lách trên nền trắng trong sáng.

Trong sắc đẹp kiều diễm đó, trời lại phú cho nàng một tài trí thông minh khiến Lan càng đẹp bội phần. Với điệu nghiêm trang, vững vàng, lại quả cảm, người ta nhận thấy trong cử chỉ, ngôn ngữ nàng như có nội lực thu hút.

Trong ánh sáng bình minh vẫn đục, đầy cát bụi, nàng sẽ sàng thay xiêm áo rất nhanh, vén tấm màn vải bông xanh che cửa, đi ngang gian phòng khách vào trong nhà bếp. Trên lò đất, một chiếc nồi sắc lớn đang bốc hơi ngùn ngụt. Lan bảo u già:

- Lư Mã hôm nay dậy sớm thế?

Giọng nói nhỏ nhẹ, đầm ấm, chưa bao giờ nàng nói lớn tiếng, nàng có tinh thần tự chủ.

Đứng sau bếp lò, một giọng nói run run, vọng ra:

- Đêm qua, con khắc khoải không sao ngủ được, nghĩ mai kia cô không ở nhà, chúng con sẽ ra làm sao?

Lan mỉm cười:

- U đừng lo, không ai thềm chắm đến tôi đâu. Sakota^[1] người chị họ tôi còn đẹp gấp mấy tôi.

Ngồi xuống sau bếp lò, Lư Mã vợ vét từng cọng rơm, ngọn cỏ, tiếp củi khô vào bếp, giữ ngọn lửa cho cháy đều, ở đây nhiên liệu rất hiếm.

- Cô yên chí, tôi chắc thế nào cô cũng được trúng tuyển.

Lư Mã, người đàn bà già, nét mặt tuy buồn tẻ, song lời nói có vẻ chắc chắn, cả quyết. Một người đàn bà Tầu, thấp, nhỏ, lưng gù, mặt bộ quần áo vải bông xanh, vá chằng, vá đụp hai bàn chân bé, cát bụi bám vào khe các vết nhăn trên khuôn mặt cần cỗi, nhăn nhúm. Mái tóc hoa râm, cũng đầy cát, đôi lông mày, vành môi trên cũng dính đầy cát.

- Nhà này vắng bóng cô một ngày cũng không được. Công việc gì của cô Hai, cô cũng ôm đồm làm hết cả. Cô Hai thế mà đoảng, đời thừa con gái chưa biết cầm chiếc kim thế nào. Lại còn hai ông anh cô, đi giày gì mà hư phá, mỗi tháng một đôi. À này, người anh họ cô, Nhung Lữ (Jung Lu), thế nào nhỉ? Tôi nghe như cô đã đính hôn với cậu ta từ hồi còn nhỏ?

- Phải rồi, hai đứa chúng tôi đã định ước từ khi chúng tôi còn nhỏ.

Nàng nói rất nhỏ nhẹ nhàng, êm ái. Nàng bung chiếc chậu thau, đặt lên bàn, lấy chiếc gáo sục múc nước nóng trong nồi trên bếp lò, đổ vào chậu. Nàng rút chiếc khăn mặt màu xám, móc trên chiếc đinh đóng ở từng, nhúng vào chậu nước. Nàng vò khăn, vắt nước, lau mặt, cổ kỳ cọ hai bàn tay. Một mảnh gương treo trên tường, nàng ngẩng nhìn khuôn mặt trái xoan ửng hồng, nước da mịn màng, đôi mắt tuyệt đẹp, to, đen lánh. Chị em bạn gái thường nhật vẫn tấm tắc khen nàng có đôi lông mày cong vuốt, đôi mắt nhung bồ câu. Nàng làm như không để ý nghe nhưng trong lòng nàng chăm chú, nghe không sót một câu những lời người ngoài trầm trồ khen ngợi.

Mụ vú già vẫn chăm chú nhìn nàng, mụ nói, giọng khàn khàn như người rên:

- Tôi thường vẫn nói số cô khác người lắm, cả gầm trời không ai có cái số đó. Cứ nhìn hai con mắt cô cũng thấy. Số trời đã định, phải tuân lệnh thiên tử. Bao giờ cô lên ngôi hoàng hậu, cô hãy nhớ giúp đỡ chúng tôi nhé?

Nàng mỉm cười, nói:

- Tốt số, bất quá cũng chỉ là một cung phi như trăm ngàn người khác.

- Ông Trời đã xấp đặt rồi, cô ơi.

Mụ nói giọng cả quyết, chắc nịch, mụ móc chiếc khăn mặt vào chiếc đinh ở tường, bung chậu nước đem đổ ra ngoài.

- Cô trang điểm, sửa soạn đi thì vừa, cậu Nhung Lữ sáng nay đến sớm. Nghe như cậu ra nói, hôm nay đến nhà mình sớm đem sắc chỉ triệu thỉnh của cô.

Lan không nói gì, trở về phòng. Em nàng còn ngủ, người bé nhỏ, nằm gọn trong chăn, chiếc chăn chỉ hơi phồng lên một chút. Sẻ sàng, giữ mớ tóc dài đen lánh, lấy mảnh lược gỗ chải đầu,

xức dầu thơm, quần tròn hai mớ tóc dài, để rũ trên vùng trán, mỗi một mớ tóc, nàng gài một chiếc bông hạt trai có mấy chiếc lá nhỏ bằng cẩm thạch.

Vừa trang điểm xong, nàng nghe có tiếng chân Nhung Lữ ở phòng bên và có tiếng gọi tên nàng. Lần thứ nhất, nghe tiếng gọi, nàng làm thính không trả lời ngay. Cả hai là người Mãn Châu, không theo tục lệ cổ của người Hán, trái gái từ mười lăm tuổi trở lên không được giao du, tiếp xúc. Lúc nhỏ hai người chơi đùa cùng nhau, lâu dần thân thiết đến đính ước hôn nhân.

Bây giờ Nhung Lữ làm chương quản vệ lâm quân canh gác ở cấm thành; vì bận công vụ, ít khi lui tới nhà Muyanga. Tuy vậy những ngày tết nhất, giỗ chạp, Nhung Lữ vẫn có đến. Hôm đầu năm Tết Nguyên Đán người Hán (người Trung Quốc) hẳn có nhắc với nàng về cuộc hôn nhân giữa hai người.

Không nhận lời mà cũng không từ chối, nàng cười trả lời:

- Việc đó, anh phải thưa với chú em.
- Nhưng chúng mình có phải ai xa lạ, cùng trong quyền tộc.
- Vẫn hay thế, nhưng việc gì cũng phải giữ lễ, có tôn ty mới được.

Mấy câu đàm thoại đó, nàng thường vẫn hồi tưởng đến. Nàng vén bức rèm nom thấy chàng đứng giữa nhà, vóc người cao lớn, vạm vỡ, đường bệ. Vào lúc khác, chàng bỏ chiếc mũ tròn, bộ quân phục, có gắn huy hiệu miếng thêu hình con cáo màu đỏ xẫm, có khi chàng cởi cả chiếc áo mặc ngoài, nhưng hôm ấy, chàng làm như một người khách lạ, vẫn giữ bộ nhung phục, cầm ở tay một gói nhỏ bọc lụa vàng.

Thoáng nhìn, nàng nhận ra ngay gói sắc chỉ. Chàng bắt được mắt nàng nhìn cái gói đó. Cũng như thường lệ, cả hai cảm thông ý nghĩ của nhau. Nhung Lữ nói:

- Em có nhận ra tờ sắc chỉ không?

Có ngu mới không biết. Hai người nói năng rất tự nhiên, vì đã quen biết nhau từ lâu, không cần phải giữ ý tứ, khách sáo. Hắn nhìn thẳng vào hai mắt Lan hỏi:

- Ông Muyanya đã dậy chưa, em?
- Anh còn lạ gì, ông ngủ đến trưa mới dậy.

- Nhưng hôm nay, ông phải dậy sớm, ông làm giám hộ, thay mặt cha em, ký nhận lãnh sắc chỉ.

Nàng quay đầu vào trong nhà, gọi:

- Lữ Mã ời, chị đánh thức chú tôi dậy nói Nhưng Lữ đem sắc chỉ đến, ông ký nhận. Nhưng Lữ còn còn phải trở về dinh.

Mụ già thở dài:

- Ôi Chà!

Lan giờ tay nói:

- Đưa sắc chỉ em coi nào!

Nhung Lữ lắc đầu nói:

- Sắc chỉ gởi lên ông Muyaga có phải gởi cho em đâu mà đòi xem.

Nàng buông tay xuống, nói:

- Em chẳng cần phải xem cũng biết. Chín hôm nữa, em phải đến trình diện ở hoàng cung, cùng với chị Sakota.

Dưới đôi lông mày đậm, hai con mắt đen lánh của Nhung Lữ chớp chớp loé sáng như tia chớp giữa trời đêm.

- Người nào đã “xót” với em sớm thế?

Nàng xoay hai con mắt đen tròn, nửa khuất bởi hai hàng mi dài và cong.

Người Hán không có gì là họ không biết. Hôm qua, em ra phố gặp một bọn hát rong. Họ diễn vở tuồng “Nàng phi của hoàng đế”, vở tuồng cổ, họ sửa đổi lại đôi chút. Trong vở tuồng nói ngày 20 tháng 06, thiên tử sẽ tuyển chọn tất cả trình nữ. Không biết năm nay, bọn chúng em có bao nhiêu người tất cả.

- Sáu chục.

Nàng giương to cặp mắt như hai viên ngọc mã não, dưới hàng mi dài, đen:

- Em ở trong bọn sáu chục người đó?

- Anh chắc thế nào em cũng chiếm thủ khoa.

Giọng Nhung Lữ trầm trầm, bình tĩnh, tự nhiên. Mấy lời nói đó như thấm vào tâm hồn Lan, như có một mãnh lực tiên tri.

- Mà, ví dù em có được như thế, anh lúc nào cũng phải ở cạnh bên em đó. Anh chẳng phải là em họ của anh là gì?

Hai người nhìn nhau một lúc, như quên hết cả hiện tại, ngoại cảnh. Với giọng nói chân thành, hân nói:

- Anh định đến đây xin ông giám hộ cho em làm vợ anh. Giờ đây, sự thể thế này, anh không biết nghĩ thế nào.

- Có thể nào cưỡng được lệnh của vua không, hử anh?

Nàng quay mặt nhìn chỗ khác, dáng điệu mềm mại, uyển chuyển; nàng bước lại phái chiếc bàn lớn bằng gỗ mun, kê sát tường. Trên tường treo bức tranh vẽ núi Vu Sơn, trên mặt bàn, hai bên có hai cây nến đồng, ở giữa bày một lọ hoa lan vàng tươi. Nàng khẽ nói:

- Sáng nay lan vàng nở, là một điềm cát tường, rất tốt. Nhưng Lữ nói, có ý không bằng lòng, nói:

- Lúc này, đối với em, cái gì cũng là điềm tốt cả.

Nàng quay mặt về chàng, hai con mắt đen long lánh, nguýt chàng, nói:

- Nếu em được tuyển trạch, được phục vụ hoàng thượng chẳng phải là một bốn phận sao? Nàng đưa mắt nhìn xuống, nói tiếp, giọng rất êm dịu:

- Nếu không được tuyển lựa, em sẽ là vợ anh, phải không anh? Lữ mã trở ra, liếc nhìn hai khuôn mặt trẻ đứng đó, mụ nói:

- Thừa cô, ông đã dậy rồi. Ông nói ông ăn sáng ở trong phòng, xin mời ông Nhung Lữ vào chơi, ông còn chờ.

Mụ nói xong đi trở vào, trong bếp đã có tiếng động nôi niêu, cả nhà đã thức dậy. Hai đứa trẻ nô đùa, cãi cọ ở sân ngoài. Lan nghe tiếng em ở trong phòng gọi ra, giọng nhõng nhẽo:

- Chị Lan ơi! Chị Lan. Em thấy người khó chịu. Em nhức đầu, chị Lan ơi !

Nhung Lữ nói, có ý châm chọc:

- Tên gì tên là Lan, nghe con nít hết sức.

Nàng giẫm chân, mắt nguýt dài, nói:

- Lan cũng là một tên chứ sao? Còn đứng đấy làm gì? Thôi anh đi cho được việc, em cũng còn lo phận sự của em.

Nói xong, nàng quay phắt người đi liền. Nhung Lữ nhìn theo, tấm màn cửa vén lên, nàng đi khuất vào trong nhà.

Hồi nãy, trong lúc nàng tức Nhung Lữ, lòng nàng đã quyết định. Nàng sẽ đến hoàng thành dự

cuộc tuyển trạch. Suốt bao nhiêu ngày, nàng suy nghĩ, lưỡng lự, một là làm vợ Nhung Lữ, rồi làm mẹ một đàn trẻ, chắc là nhiều lắm, vì hai người yêu nhau tha thiết, lòng xuân phơi phới; hai là một cung phi ở lâu son, gác tía, gấm vóc phủ phê, ăn toàn cao lương, mỹ vị. Nàng biết chàng thiết tha yêu nàng, nhưng nàng ôm một hoài bão, một mộng tưởng, muốn có một địa vị cao sang, quyền uy, hơn là làm vợ, làm mẹ, thế gian thường tình. Nàng mơ ước cái gì? Nàng đã biết hôm nay có sắc chỉ, triệu thỉnh dự cuộc tuyển trạch vào cung.

* * *

Sáng ngày 21 tháng 06, nàng bừng mắt tỉnh dậy, ngơ ngác thấy mình nằm trong hoàng cung ở cấm thành. Cái ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong óc cũng như chiều hôm qua trước khi đi ngủ:

“Hiện nay ta ở trong hoàng thành”

Đêm đã qua, ngày đã sáng, một ngày trọng đại nàng thầm mong ước, từ khi còn nhỏ, từ ngày nàng thấy người chị lớn của Sakota ở nhà bước chân đi, không thấy trở về, để làm một cung tần. Đào hoa bạc mệnh, nàng đã chết yếu khi được lên ngôi hoàng hậu. Cha mẹ nàng, và cả họ hàng cũng không nhìn thấy mặt cho đến ngày nàng kia bỏ cuộc đời. Trong khi đó Lan vẫn sống, sống cho đến ngày nay.

Chiều hôm qua, ở nhà ra đi, mẹ nàng đã ân cần, dặn bảo, khuyên nhủ con: “Khi tuyển trạch, con đứng riêng rẽ. Con là một trinh nữ như bao nhiêu người khác. Sakota, chị con, người bé nhỏ mảnh khảnh, Sakota là em ruột của cố hoàng hậu, thế nào chị ấy cũng được ưu đãi hơn con.”

Lúc chia tay, mẹ con đáng lẽ hàn huyên, nhưng mẹ nàng nét mặt nghiêm nghị chỉ căn dặn có mấy lời, nàng nghe lời mẹ, ăn sâu vào tâm khảm.

Đến hôm đó, nàng không khóc, không như bao nhiêu người khác, thút thít khóc, chỉ sợ được chấm đầu. Nàng cũng biết, như mẹ nàng đã nói, nếu được tuyển lựa, không bao giờ được trở về với gia đình. Trường hợp trúng tuyển, trước tuổi thành niên, nàng không có quyền trở về thăm nhà. Từ 17 đến 21 tuổi, bốn năm dài dần dặc, phải xa nhà, xa cha mẹ, họ hàng sống thui thủi, cô đơn. Nhưng, đối với nàng, sao lại cô đơn? Cô đơn họa chăng nàng nghĩ đến ý trung nhân Nhung Lữ. Nhưng nàng còn phải nghĩ đến hoàng đế, nàng có bốn phận phải phụng sự.

Đêm cuối cùng ở nhà, nàng bồn chồn không sao ngủ được. Sakota cũng vậy, không sao chợp mắt được. Trong đêm tối thanh vắng, Lan nghe có tiếng chân người đi, nàng đoán chắc là chị Sakota.

- Lan ơi! Chị thấy sợ quá, cho chị nằm chung mấy.

Lan đẩy em vào trong, em nàng ngủ mê mết, lấy chỗ cho Sakota nằm. Sakota chui vào trong chăn, người nàng rét run, chân, tay lạnh ngắt.

Sakota nằm co quắp, sát người cạnh Lan, mền mại ấm áp, mồn lấm bầm hỏi:

- Em không sợ à?

- Không. Có gì mà lo. Em không hiểu chị lo cái gì? Chị có nhớ không, chị Cả ngày trước cũng được trúng tuyển. Sakota xì xào nói:

- Nghe nói chị ấy chết ở trong cung. Chị ấy sung sướng gì đâu. Những nhớ nhà cũng đủ chết.

Rồi cả chúng mình cũng vậy.

- Chị khỏi lo, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, em cũng ở bên cạnh chị.

Nói rồi, nàng vòng hai cánh tay mạnh mẽ, ôm Sakota gọn vào lòng.

Sakota bắn khoăn, hỏi:

- Thế ngộ hai chị em mình không được lựa cùng một hạng thì sao?

Sự thắc mắc đó đã đúng như vậy. Hai chị em bị phân tách, không cùng chung một hạng. Khi các trinh nữ diện trình trước hoàng thái hậu, trong số sáu chục người, bà tuyển lựa được 28 người. Sakota, vì là em ruột của cố hoàng hậu, được đứng hàng nhất, đệ nhất đẳng, còn Lan tụt xuống hàng ba, đệ tam đẳng.

Hoàng thái hậu đã nhận xét, phán quyết rất công minh: “Ta xem con nhỏ (Yehonala) có tư cách, nếu không có gì trở ngại ta có thể xếp vào đệ nhị hạng, vì không thể xếp vào đồng hạng, đệ nhất hạng với người chị họ hần, là con dâu ta hiện nay ở dưới tuổi vàng. Ta tạm xếp vào đệ tam hạng để hoàng thượng không để ý đến nó.”

Lan nghe mấy lời phán quyết của hoàng thái hậu, nàng làm ra vẻ nhũn nhặn, phục tòng. Nàng được xếp cùng các trinh nữ khác thuộc đệ tam hạng, lúc này nàng nhớ lại lời khuyên nhủ của mẹ khi ở nhà ra đi. Mẹ nàng là một người khôn ngoan, có chí khí, nghị lực.

Có tiếng oang oang trong gian phòng rộng lớn của các thiếu nữ đang ngủ, tiếng nói của tổng giám thị cổ trong trách trông nom, trang điểm cho các thí sinh được trúng tuyển:

- Các cô dậy đi thì vừa, để sửa soạn, trang điểm. Chúc các cô gặp nhiều may mắn. Nghe tiếng gọi, mọi người tuân theo răm rắp, duy có Lan vẫn nằm yên như không nghe thấy gì, nàng định tâm không làm theo như mọi người. Nàng nhất định đứng riêng biệt. Nàng trùm chăn kín, hé mắt nhìn, thấy bọn thiếu nữ rét run, bọn nữ tùy đến sẵn sóc. Ở về mạn bắc, mới hết xuân sang hạ, buổi sáng trời còn rét. Những chiếc chậu gỗ đầy nước nóng hơi bốc ngùn ngụt.

Bà tổng giám thị ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bằng tre, người có vẻ nặng nề, nét mặt nghiêm khắc, vẫn quen cách xưa nay: Nhất hô, bách ứng. Bà đồng dục, ra lệnh:

- Mọi người đi tắm.

Tất cả thiếu nữ trút hết xiêm y, vào nhà tắm. Bọn nữ tùy phục vụ, tắm rửa, kỳ cọ, xát xà bông thơm... Tắm xong, họ lấy khăn bông mềm, lau người cho thật khô. Bà tổng giám thị khám xét rất kỹ, hết người này đến người khác. Đột nhiên, bà la lớn:

- Ô hay! Trong số sáu chục có 28 người được tuyển lựa, sao tôi thấy có 27.

Bà đọc to tên từng người trong bản danh sách cầm ở tay. Người nào thấy xướng tên mình, vội vả trả lời. Đến tên người cuối cùng không thấy có tiếng thưa.

Bà lại gọi to một lần nữa “Yehonala”. Đó là tên đảng tộc của Lan. Trước khi Lan đi, chú nàng cũng là người giám hộ, gọi nàng vào văn phòng, lấy tư cách thay cha nàng, ông nhấn nhủ, khuyên bảo.

Nàng đứng trước mặt ông, ông ngồi trong chiếc ghế bành, người ông to, béo, ngồi chật cả chiếc ghế, ông mặc chiếc áo màu thanh thiên. Ông khuyên răn, dạy bảo nàng kỹ năng càng. Ông rất tốt, tính dễ dãi, tuy vậy nàng không thích vì ông rất ghét người nào lười biếng.

- Giờ đây cháu sắp lên đường vào trong hoàng thành phục vụ quân vương, cháu phải bỏ cái tên Lan ở nhà. Cháu lấy cái tên tộc đảng Yehonala.

Bà tổng giám thị hét to:

- Yehonala đã trốn rồi hay sao?

Một nữ tỳ thưa:

- Thưa bà, cô ta vẫn còn nằm trên giường.

Bà giám thị, nét mặt hầm hầm, rít răng, nói:

- Nó hãy còn ườn xác trên giường à? Nó vẫn còn ngủ à?

Người nữ tỳ đến giường nàng, nhìn rồi thưa:

- Vâng, cô ấy hãy còn ngủ.

Bà giám thị hét lên:

- Con này to gan thiệt. Lôi nó dậy. Tung chăn lên. Véo cho nó một cái thật đau.

Người nữ tỳ tuân lệnh “thi hành” đúng “chỉ thị”, Yehonala giả đồ như mới thức dậy, mở mắt ngơ ngác nhìn. Nàng nói giọng còn ngái ngủ:

- Cái gì thế, véo người ta đau quá.

Nàng ngồi bó gối trên giường, hai tay ôm má. Nàng húng hắng ho, cất giọng còn ngái ngủ:

- Cái gì thế, véo người ta đau quá.

Nàng ngồi bó gối trên giường, hai tay ôm má. Nàng húng hắng ho, cất giọng nói rất êm dịu như tiếng chim bồ câu non:

- Ta quên làm sao được.

Câu nói vớ vẩn như chọc gan bà giám thị, bà tức quá, nói to:

- Tôi hỏi cô có biết lệnh của hoàng thượng không? Hai giờ nữa, các cô phải có mặt ở hành lang điện Thái Hoà. Các cô liệu mà phấn son, trang điểm. Hết ngày giờ rồi, phải nhanh nhẩu lên. Yehonala phải đi tắm rửa sạch sẽ, xức dầu thơm, mặc xiêm y chải chuốt, chải đầu, quần tóc.....

Yehonala nghe bà nói, làm ra vẻ hững hờ, không để ý, ngồi yên không nhúc nhích, lấy bàn tay

che mờn ngáp, lấm bầm nói một mình:

- Ngủ đã quá. Giường, đệm ở đây êm ái thật, có phần ấm áp hơn ở nhà.

Bà giám thị cười khẩy, nói:

- Kể chi nhận xét giỏi thật, nằm êm ái thích nhỉ.

Nàng tụt xuống giường, đặt hai bàn chân mạnh mẽ, rắn rỏi xuống nền gạch. Tất cả thiếu nữ là người Mãn Châu nên hai bàn chân không bị bó như người đàn bà Hán.

Bà giám thị thúc giục:

- Các cô liệu mau mau lên thì vừa. Trễ rồi.

Yehonala trả lời, kéo dài giọng:

- Vâng.

Tuy mờn nói vâng nhưng nàng vẫn làm ra vẻ uể oải, đủng đỉnh, không có vẻ gì vội vàng, nhanh nhen. Khi người nữ tỳ đến cởi xiêm y cho nàng, nàng mặc nhiên không chịu nhúc nhích. Khi vào bồn nước nóng tắm, hai bàn tay nàng buông thõng, không chịu kỳ cọ mặc cho con nữ tỳ làm hết.

Con nữ tỳ khẽ bảo nàng:

- Cô cũng phải giúp tôi để tắm rửa, sửa soạn cho cô chứ?

Yehonala giương to đôi mắt đen lánh nhìn người nữ tỳ, nói rất ngây thơ:

- Ý chị muốn bảo tôi làm gì?

Không ai có thể biết, nhà nàng làm gì có con hầu, đầy tớ, chỉ có một mụ Lư Mã nấu cơm; việc lớn, việc nhỏ nàng phải làm lấy hết.

Yehonala phải tự tắm lấy, không những thế còn phải tắm rửa cho hai em trai và một em gái. Nàng phải giặt giũ quần áo cho các em. Khi em còn nhỏ, phải đỡ mẹ, nàng dìu em, buộc sau lưng, đi chợ mua dầu, mua rau..... đỡ mẹ.

Hồi ở nhà, nàng thích nhất đi đâu gặp gánh hát chèo rong, đứng lại coi, họ diễn những tích tuồng đó. Ông Muyanga cũng cho nàng học với các con ông, ông nuôi một ông đồ ở nhà. Tiền ông cấp dưỡng cho mẹ con nàng chỉ đủ ăn tiêu, may vá.

Ở đây, trong hoàng cung, hết thấy mọi thứ đều lộng lẫy, nguy nga. Nàng đưa mắt nhìn gian phòng rộng lớn. Ánh nắng ban mai xuyên qua những khuôn cửa sổ chiếu vào óng ánh nhưng rui rằm trên trần nhà sơn son thiếp vàng, lại thêm những xiêm y của các mỹ nữ cung tần, thật muôn màu nghìn sắc. Những tấm màn cửa bằng vóc đỏ sẫm, những chiếc ghế chạm, những chiếc đệm ghế cũng bọc vóc cùng màu với màn cửa.

Trên tường treo những tấm tranh thủy mặc, những bức liễn viết những châm ngôn trên lụa bạch. Mùi dầu xức, mùi xà phòng thơm, làm không khí trong phòng ngọt ngào.

Yehonala, đột nhiên, cảm thấy những sự lộn lẫ, xa hoa rất hợp với tính nàg.

Bà tổng giám thị nói:

- Bây giờ nên cho họ ăn uống trước, còn thừa thời giờ mới chải đầu, vấn tóc. Ngàn ấy cái đầu cũng mất ít nhất một giờ mới chải chuốt xong.

Bọn nữ tỳ trong bếp bung ra các món ăn. Bọn trinh nữ ít người đựng đĩa đến. Các cô hồi hộp, trống ngực đánh như trống làng họ đê, nhiều cô đã rơm rớm nước mắt muốn khóc.

Bà giám thị giận lắ, mặt bà hằm hằm bà hét to:

- Làm sao mà khóc. May ra được thiên tử chấm đến, có làm sao mà phải sụt sịt khóc.

Bọn thiếu nữ vẫn than thân, trách phậ. Một cô vừa khóc, vừa nói.

- Tôi muốn được ở nhà.

Cô khác thở dài, ghen ngào nói:

- Tôi không mong được trúng tuyển.

Bọn con gái không biết kiêng nể, sợ hãi, nói năng bừa bãi, làm bà giám thị tức quá, hai hàm răng nghiến ken két, bà nói:

- Thật phỉ nhổ! Xấu hổ quá! Xấu hổ quá!

Trong tất cả bọn, chỉ có một mình Yehonala vẫn ung dung bình tĩnh như thường, nàng đi đứng rất uyển chuyển, tự nhiên. Khi nhà bếp bung ăn lên, nàng ngồi vào bàn ăn uống rất ngon lành. Bà giám thị thấy thế cũng phải ngạc nhiên, bà không hiểu nó có ý chọc tức bà hay nó thật tình. Bà nói to:

- Thực tình tôi chưa thấy một người nào lại gớm ghê, “chì” như nhà cô này.

Nghe bà bình phẩm mình, Yehonala mỉm cười, tay phải cầm đĩa, chống khuỷu tay lên mặt bàn, nói rất tự nhiên, ngây thơ như một đứa trẻ nhỏ:

- Món ăn nấu khéo, ngon. Nhà mình nấu dở “ẹt” không được như thế này.

Bà giám thị muốn tỏ ra hài lòng, bà nói:

- Ít nhất cũng được một người biết điều như nhà cô này.

Tuy bà khen thế, nhưng một lúc sau bà quay đầu bảo con nữ tỳ:

- Mày nhìn con mắt của con nhỏ đó kìa, con này độc dữ lắm không phải thứ hiền. Người nữ tỳ nhìn Yehonala một lúc, quay mặt, nheo mắt gật gù bảo bà giám thị:

- Bà nhận xét đúng, lòng dạ cô này ghê lắm, một thứ cọp cái.

Đúng ngo, bọn thái giám đến dẫn cả bọn đi, đi đầu là thái giám trưởng quản An Đặc Hải.

An Đặc Hải, người cao ráo “bảnh trai”, còn trẻ, mặt chiếc áo dài màu xanh nhạt, chiếc dây lưng bằng lụa đỏ thắt ngang ở bụng, mặt nhẵn thín, mũi quặp xuống như mũi điều hâu, hai mắt đen.

Với vẻ rất tự nhiên, hắn ra lệnh cho bọn con gái đi điều qua trước mặt hắn. Hắn làm như một ông vua con, ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành bằng gỗ mun, chạm trổ. Hắn ngồi ngắm bọn người đi điều qua trước mặt, không lộ một vẻ gì thích thú mà còn có vẻ khinh khỉnh. Cạnh hắn trên mặt chiếc bàn lớn có bản danh sách, một ngọn bút lông và một nghiên mực.

Đứng nép sau bức màn cửa màu đỏ, Yehonala để ý quan sát người thái giám. An Đặc Hải chấm một vết son vào bảng danh sách tên những người đã được gọi và đi điều qua. Người thái giám hô to:

- Thiếu một người.

Yehonala vội vàng trả lời:

- Có tôi đây.

Nàng đứng đỉnh tiến ra, đầu cúi, mặt ngoảnh đi chỗ khác nói rất khẽ, cố lắng nghe tai nghe cũng vị tất nghe được.

Bà tổng giám thị nói lớn:

- Người này kỳ khôi nhất, ả có thái độ lạ lắm. Sáng nay mọi người dậy cả, ả vẫn yên chí ngủ. Giục già bảo hắn tắm rửa, mặc quần áo, ả không chịu mớ tay làm một việc gì. Giục mãi ả mới hơi nhúc nhích. Ăn thì lại nhất, xoi hết ba chén cơm đầy, ăn uống thô tục như một mục nhà quê. Tôi e con này trí lực kém lắm, ngu si, dần dộn.

An Đặc Hải, đồng dục, đọc thật to bản lý lịch, đính kèm theo bản danh sách:

“Yehonala, con gái lớn của viên cố Kỳ thủ (Port Etendard) tên Thiệu, ở với người chú ruột Muyanga cũng làm chức Kỳ thủ. Nàng được ghi danh ở Bắc cung từ hai năm nay khi mới 15 tuổi. Bây giờ tuổi 17.”

Hắn đọc xong, ngừng đầu lên nhìn Yehonala đứng trước mặt, đầu cúi, mắt nhìn xuống chân. Hắn hỏi:

- Có phải đúng cô không?

- Phải, đúng.

Viên chương quản thái giám ra lệnh:

- Tiến lên.

Hắn ngoảnh cổ, bảo bọn thuộc hạ:

- Dẫn bọn người này đến hành lang, đứng chờ ở đó. Khi nào thiên tử cho vào bệ kiến, tôi sẽ thân thích đưa bọn đó vào trước thềm rồng.

Bọn thiếu nữ đứng chờ ở đó suốt bốn tiếng đồng hồ. Có bọn nữ tỳ đi kèm theo, họ cần nhằn, gắt gồng các cô làm nát nhàu xiêm y hay làm rối mớ tóc quăn. Thỉnh thoảng có cô xoa lại phần ở mặt hay tô lại đôi môi cho đỏ. Trong bốn tiếng đồng hồ châu chực, các cô được phép ra ngoài và uống nước hai lần.

Đồng hồ điểm ngọ, nghe có tiếng lao xao ở xa vọng lại làm mọi người giật mình, rồi tiếng chiêm như đánh nhịp tiếng chân người đi, tiến lại gần. An Đắc Hải vào trong hành lang có các thái giám thuộc hạ đi sau. Trong số thái giám tùy tùng, có một người gầy ốm, mặt rất xấu, hình thù như con chim ưng. Yehonala, bất giác nom thấy người đó, để ý nhìn. Người kia bất chợt có người nhìn mình, hắn nhìn lại có vẻ xắc láo, hồn xược. Nàng quay đầu đi, viên thái giám chương quản nhìn thấy, hắn quát:

- Lý Liên Anh ... Mi có phạm sự gì ở đây? Tao đã ra lệnh bảo ai đón chờ các trinh nữ thuộc đệ tứ hạng.

Không cãi lại một lời, Lý Liên Anh lui thủi đi ra. Viên chương quản quay lại bảo mọi người:

- Tất cả chờ khi nghe tiếng loa gọi, đệ nhất hạng được gọi trước nhất, rồi đến hạng bình thứ. Cả hai hạng này do hoàng thái hậu giới thiệu lên hoàng thượng duyệt lãm. Sau đến hạng “quý nhân” mới được gọi đến bệ kiến trước thềm rồng. Cấm chỉ tuyệt đối, không ai được ngược mắt nhìn long thể.

Mọi người đứng yên, không ai nói gì, đầu cúi gằm. Viên thái giám bắt đầu xướng danh.

Đọc tên bao nhiêu người mãi mới đến tên Yehonala. Nàng làm ra vẻ ngạc nhiên, khiêm tốn, nhưng thực tế nàng rất bồn chồn, trống ngực đánh như trống làng. Trong vài giờ nữa, có khi một giờ mà cũng có thể không đến một giờ tùy theo sự hứng thích của hoàng thượng, lúc đó là lúc quyết định hên xui, vận mệnh cả một đời người con gái.

Đức vua sẽ nhìn thấy nàng, sẽ có một ý thức về hình hài, thể chất; trong lúc đó nàng sẽ làm sao để vị quân vương có một cảm quan mãnh liệt về nàng.

Nàng nghĩ đến người chị họ Sakota. Lúc này đang được ra trình diện trước long nhan. Sakota, một thiếu nữ nhỏ bé, hình vóc ốm yếu. Tầm thường nom có vẻ còn con nít. Vì nàng là em ruột cố hoàng hậu mà đức vua đã yêu nàng từ khi ngài còn là Đông cung thái tử, như thế chắc chắn nàng cũng được trúng tuyển ngay vòng đầu sơ khảo. Hai chị em vẫn ở chung một nhà từ hồi còn nhỏ. Năm cha nàng mất, nàng mới lên ba, hai mẹ con nàng đến ở đậu ngôi nhà tổ phụ. Sakota tính rất hiền hoà, nhường nhịn em, cái gì cũng trông cậy vào em, tin cậy em. Rất có thể, Sakota sẽ tâu lên đức vua:

- Em của thần thiếp rất diễm lệ và thông minh đỉnh ngọ khác người.

Đêm hôm qua, hai chị em ngủ chung một giường, chuyện trò suốt đêm, chuyện gần, chuyện xa, suýt nữa Yehonala bảo chị “nếu có dịp chị tiến cử cho em”, Vì lòng tự ái bảo nàng lại thôi không nói.

Có tiếng xì xào trong bọn thiếu nữ, họ nói hạng đầu đã tuyển xong rồi, Sakota được trúng tuyển vào đệ nhất cung nga. Hạng nhì có ít người. Phải một giờ nữa cuộc tuyển trạch mới xong.

Một giờ sau, viên thái giám chưởng quản xuất hiện, nói:

- Bây giờ đến hạng “ quý nhân”. Các người sửa soạn lại dần chót mau lên. Đức vua ngồi lâu, có vẻ mệt lắm rồi.

Các thiếu nữ, lần lượt, được bà tổng giám thị, sửa sang vuốt ve lại mái tóc, tô lại đôi môi, kẻ lại lông mày. Mọi người yên lặng, không một tiếng cười, tiếng nói. Một thiếu nữ người yếu, đứng từ sáng, mệt quá, ngất xỉu, nữ tỳ phải véo vào đùi, bấm tai để cho hồi tỉnh.

Trong hành lang, viên thái giám chưởng quản xướng danh từng người, nêu rõ danh tánh, niên tuế. Những người được gọi lần lượt đi vào trình diện trước bệ rồng, có hoàng thượng và hoàng thái hậu ngự lãm. Yehonala bao giờ cũng đứng hàng chót, nàng làm như không để ý, không biết đang đứng ở đâu, lúc nào cũng làm như mãi mê vuốt ve con chó nuôi ở trong cung. Con chó giống Mãn Châu, bé tý tẹo, người ta nuôi hãm không cho nó lớn. Các thể nữ đi đâu vẫn đem theo bỏ trong ống tay áo thêu. Viên thái giám xướng danh:

- Yehonala.

Các thể nữ, a hoàn đi tản mát, chỉ còn một mình Yehonala đang vuốt ve, chơi với con chó con. Nàng làm như không biết hiện giờ đang ở đâu và tại sao lại đến đây? Nàng đứng chơi với con chó, kéo tai nó, thấy cái mũi nó nhăn, rộ lên cười, cái mồm nó không bằng lòng bàn tay nàng. Nàng nghe nói có những con chó nhỏ, hình dáng giống như con sư tử, nuôi trong cung nhà vua, dân dã không ai có thứ chó này. Lần đầu nàng thấy một con chó như vậy.

An Đắc Hải kéo gân cổ, hét lên:

- Yehonala.

Nàng vội vàng ngừng đầu lên. Viên thái giám chạy lại nắm cánh tay nàng:

- Điên hả? Ngài ngự đang ngồi chờ. Tôi đánh mất đầu.

Nàng buông con chó ra, An Đắc Hải đẩy nàng về phía cửa, xướng tên nàng một lần nữa: “Yehonala, con viên cố kỳ thủ Thiệu, cháu của tên Muyanga, nhà ở phố Hàng Thiếc. Tuổi: 17 năm, 5 tháng, 2 ngày”.

Nàng đứng đĩnh, bước vào chính điện, chiếc áo vóc hồng, dài chấm gót, đôi giày thiêu kiểu Mãn Châu, gót cao và trắng ở giữa đế. Hai bàn tay nhỏ nhắn, rất đẹp, chấp lại, buông thõng dưới bụng. Đi qua thiên tử không nhìn lên ngai rồng, quay mặt nhìn chỗ khác. Hoàng thượng truyền:

- Đứng đó.

Hoàng thái hậu để ý ngắm nhìn Yehonala rồi nói nhỏ với hoàng thượng:

- Mẹ xem, con nhỏ này được lắm. Mặt mày nở nang, có tướng cách, hai mắt sáng, thông minh, đỉnh ngộ. Đàn bà con gái, tướng mạo này hiếm có.

Hoàng thượng nói:

- Nom cũng diễm lệ.

Yehonala vẫn quay đầu đi chỗ khác. Nàng nghe tiếng nói không nom thấy người, người đó sẽ là chủ nhân ông của nàng. Có tiếng ngài ngự nói:

- Dù nó có cứng đầu, cái đó cũng không ngại. Hồn dỗi bướng bỉnh đối với ai chứ chắc không dám với con.

Nàng nhìn thấy tiếng nói trong trẻo, nhưng giọng vó vẻ yếu ớt, không được gọn gàng, mạnh mẽ.

Hoàng thái hậu lý luận, phân tích:

- Mẹ nghĩ khó có thể kiếm được một người được cả người lẫn nết, sắc đức lưỡng toàn. Mẹ để ý một người như con đã nom thấy, nàng Tuyết Vân, trong hạng bình thứ, con nhỏ đó mẹ xem ý tính nết ngoan, mặt mũi cũng khôi ngô.

Hoàng thượng nói:

- Mẹ không thấy sao, da dẻ nó xấu ời là xấu. Con này chắc hồi nhỏ lên đậu, tuy có lớp phấn son không thể che kín những vết rỗ trên mặt.

Yehonala đứng trước ngài rồng. Ngài ngự phán:

- Đứng yên đó.

Nàng đứng lại, người chênh chếch, mặt ngừng lên, hai mắt nhìn ra xa, như không chú trọng vào hiện tại, tâm hồn ở tận đâu đâu. Hoàng thượng phán:

- Quay mặt về trẫm.

Nàng thủng thẳng, khẽ ngừng đầu về ngài rồng. Vì thẹn thò, vì rụt rè e lệ và vì lễ giáo theo gia pháp, người con gái không được nhìn người đàn ông cao quá ngực. Hoàng thượng ngự trên ngài cao chót vót, người đứng đứng ở dưới chỉ nom thấy đến đầu gối. Nàng mạnh dạn, ngừng cao đầu, nhìn thẳng vào mặt rồng, nhìn một cách chăm chú. Nàng thấy hai con mắt ngài dẹt, nhỏ dưới hàng lông mi thưa thớt. Cái nhìn sâu của nàng như thôi miên, truyền cảm tất cả ý chí, mãnh lực vào người nàng chú mục. Ngài ngự ngồi yên một lúc rồi truyền:

- Trẫm chọn người này.

Khi còn ở nhà, trước khi được triệu thỉnh vào cung, mẹ nàng đã ân cần dặn bảo: “Nếu con được thiên tử tuyển trạch con phải để ý, chú trọng vào mẹ người là bà hoàng thái hậu. Con phải làm thế nào để bà có cảm tưởng ngày đêm con chăm nom, lúc nào cũng nghĩ đến bà. Con phải thăm dò tính nết bà, xem bà thích gì, phải hết sức chiều chuộng, săn sóc, nhất là đừng làm điều gì trái ý bà. Bà ta cũng chẳng còn sống được bao nhiêu năm mà đời con còn dài. Đó là tất cả bí quyết thành công được thiên tử sủng ái”. Yehonala nhớ lời mẹ dặn.

Yehonala được chính thức trúng tuyển vào cung. Một ngôi nhà dành riêng cho nàng. Một bà giám thị già được cử đến chăm nom nàng. Nàng ở riêng biệt một mình chờ khi nào đức vua cho vời đến. Được vua vời đến có khi có luôn luôn mà cũng không bao giờ có. Đã có biết bao phi tần sông cổ đơn trong bốn bức tường thành, còn trình tiết cho đến lúc già, lúc chết, nếu không có tiền nong lo lót cho bọn hoạn quan để được ghi tên lên hàng đầu tiên cử lên vua. Yehonala không chịu bỏ rơi. Khi đức vua đã chán Sakota, ngài sẽ nghĩ đến ai nếu không phải là nàng. Nhưng liệu ngài có nhớ đến nàng không. Thường nhật ngài thấy bao nhiêu bông hoa, tuy ngài đã thấy nàng một lần nhưng ọc nhớ đến không?

Giường nàng nằm là một bọc gạch, trải ba lớp đệm dày rất mềm. Nàng phải lo liệu, xếp đặt cho cuộc đời, cho tương lai, vì ngày qua, tháng trợn, rất có thể nàng cũng chung một số phận với biết bao nhiêu cung phi khác bị bỏ quên, sống âm thầm, cô đơn ở trong lãnh cung. Phải khôn ngoan, tài trí, thủ đoạn, nàng dùng bà hoàng thái hậu làm chiếc thang để treo lên địa vị cao sang, quyền quý. Nàng sẽ hết sức săn sóc trông nom, săn sóc bà già.

Đối với bà, nàng phải chăm lo từng ly, từng tý, cốt sao được bà tin cẩn, cảm mến. Nàng sẽ xin một vị giảng sư để học hỏi thêm. Ở nhà, chú có đi học, nàng đã biết đọc, biết viết, nhưng tính hiếu học, nàng muốn biết nhiều hơn. Nàng xin học về sử ký, thi văn, âm nhạc, hội họa, nàng thích nhất về hai môn thi, họa. Từ khi lớn lên, lần này nàng mới được nhàn hạ, có thời giờ để trau dồi tâm trí Nàng giữ gìn thân thể, sắc đẹp, ăn những món cầu kỳ, nàng xoa mỡ cừu vào hai bàn tay cho da dẻ mềm mại, hai bàn tay óng mượt, xức dầu thơm vỏ cam hay xạ hương, sai nữ tỳ chải đầu một ngày hai lần mỗi khi tắm xong. Nàng giữ gìn sức khỏe, sạch sẽ, thơm tho để làm đẹp lòng hoàng thượng khi ngài cho vời lên. Về thể chất đã vậy về trí tuệ, nàng muốn rèn luyện, học hỏi, sao cho biết rộng, hiểu nhiều, khảo luận các sách kim cổ, về hội họa, âm nhạc, nàng muốn như những nhà nghệ thuật trứ danh.

Tắm vóc bọc chăn bị hoen ố, nàng nghĩ:

“Quần áo, chăn, mùng đã có người giặt giũ, từ nay ta khỏi phải nấu cơm, đun nước, không phải xay bột. Như thế cũng đã sướng rồi,”

Nàng ngủ cho lại mắt. Sakota và nàng đêm hôm qua nói chuyện gần đến sáng. Tuy thức, nàng mơ màng, xây những giấc mộng đẹp. Hôm sau vào đây gặp bao nhiêu người cùng một tình trạng đói ngủ. Chiều hôm qua không còn phải lo lắng, thắc mắc gì hết, nàng đã được tuyển trạch; ngôi nhà ba gian từ nay là nhà nàng.

Căn nhà tuy hẹp nhưng gọn gàng, xinh xắn, lịch sự, trên tường treo những tấm tranh lụa, ghế có trải đệm bọc vóc đỏ, những chiếc bàn bằng gỗ mun, trên trần nhà, rầm, rui, sơn son thiếp vàng chói lọi. Nền nhà lát gạch, cửa sổ có màn che trông ra một chiếc sân nhỏ, trong sân có một chiếc hồ tròn, đàn cá vàng tung tăng bơi lội dưới ánh nắng. Người nữ tỳ nằm một chiếc giường tre ở cạnh cửa. Nàng sống ung dung nhàn hạ không có gì phải thắc mắc, lo sợ.

Thình lình thấy thoáng trong bóng tối đi đến một người, có khuôn mặt xương xương, tên thái giám trẻ Lý Liên Anh.

Bọn hoạn quan này, mẹ nàng đã nhắc nhở, nên phải đề phòng. Bọn người này, đàn ông không ra đàn ông, đàn bà không ra đàn bà. Bọn họ tự huỷ diệt bộ phận sinh dục để được làm chức quan trong cấm thành. Họ tự thiến hay làm bộ sinh dục bị khô héo không thể phát triển, tính nết thiên nhiên của họ biến đổi khác hẳn, tính tình hung dữ, ác độc, thích làm những việc đê tiện, hèn hạ. Con phải tránh xa tụi nó từ thằng đầu xỏ đến thằng cùng tột. Có cần đến chúng, phải dùng tiền bạc để sai bảo. Định làm gì hay muốn cho chúng cái gì, không nên cho chúng biết trước.

Nàng định bụng sẽ nói thẳng vào mặt tối om om Lý Liên Anh rằng: “Tao không sợ mày”.

Bây giờ, tự nhiên cảm thấy sợ sợ, nàng nghĩ đến người anh họ Nhung Lữ. Từ ngày bước chân vào đây, nàng chưa lần nào gặp hắn. Ở nhà ra đi, khi gần bước chân qua cổng thành, nàng đã đánh bạo vén tấm rèm ở song loan, nhìn ra ngoài. Trước cổng thành có đội ngự lâm quân, mặt áo dài màu vàng, tay cầm mã tấu, đứng dàn chào. Về phía tay phải cạnh đó, gần cổng vào, nàng thấy Nhung Lữ đứng đó, cao lớn hơn mọi người. Nhung Lữ lơ đãng nhìn ra ngoài đường phố, như không để ý người ngồi trong song loan đi ngang qua. Nàng không sao gọi hay làm một dấu hiệu gì để hai người nhận ra nhau. Nàng cảm thấy bẽ lên, nghĩ từ nay chấm dứt không bao giờ nghĩ đến chàng nữa.

Ngày chiều hôm đó, lúc vào ở trong căn nhà riêng này, nàng cũng không nghĩ đến chàng. Cả chàng lẫn nàng, không ai biết bao giờ lại gặp được nhau. Trong bốn bức tường ở cấm thành, một người đàn ông và một người đàn bà có thể suốt đời không nhìn được nhau.

Nhưng không hiểu sao, khi nhìn thấy khuôn mặt tối om của tên hoạn quan này, nàng lại hồi tưởng đến chàng. Nàng thở dài, nước mắt ràn rụa, nàng tự thấy lạ, làm sao mình lại có cảm xúc như vậy? Nàng nằm thẫn thờ một lúc, đêm hôm qua thức gần đến sáng, ngày nay bao nhiêu chuyện thắc mắc, hồi hộp, nàng mệt quá; ngủ thiếp đi.

* * *

Đại thư viện ở trong cấm thành, giữa mùa hè nóng bức này, ấy vậy mà trong thư viện lúc nào cũng mát rượi. Về trưa các cửa được đóng kín để giữ cho mát, những chiếc màn sáo chỉ lọt qua vài tia nắng. Ở đây hoàn toàn yên tĩnh. Không có một tiếng động ngoài ngoài tiếng Yehonala đọc sách trước một viên thái giám già làm giảng sư.

Nàng đọc cuốn Kinh Dịch, nàng mãi mê đọc những bài thơ không để ý đến viên giảng sư ngồi yên ngủ gật trên ghế. Khi nàng ngừng đầu để giở trang sách, nàng thấy viên giảng sư ngủ, đầu gục xuống ngực, chiếc quạt rớt xuống đất. Yehonala nhìn thấy thế mỉm cười, rồi lại tiếp tục đọc sách. Dưới chân nàng, con chó con nằm ngủ. Nàng sai con nữ tỳ xin được con chó này để chơi đùa cho đỡ buồn.

Nàng ở trong hoàng thành đã hai tháng, chưa được hoàng thượng vời đến lần nào. Nàng không được gặp cha, mẹ, họ hàng cả đến Sakota và Nhung Lữ. Nàng chưa có dịp nào đi ngang qua chòi canh của hắn. Sống cô đơn như thế, đáng lẽ nàng thấy khổ lắm, song lúc nào nàng cũng mơ mộng xây những mộng đẹp sau này. Khi nào nàng lên ngôi hoàng hậu, nàng sẽ có quyền làm gì tùy ý muốn. Nàng có quyền cho gọi Nhung Lữ, lấy cớ sai chàng đem một phong thơ về cho mẹ nàng. Nàng sẽ bảo chàng: “Tôi giao tận tay anh lá thơ này đem về cho mẹ tôi và anh đem đến cho tôi thơ phúc đáp”.

Ngoài hai người ra, ai có thể được lá thơ đó nói gì, có thật gởi cho mẹ nàng không? Những giấc mộng của nàng phần nhiều nhắm vào hoàng thượng; trong khi chờ đợi thực hiện, nàng lo sửa soạn, xếp đặt. Giờ đây, trong thư viện, nàng học tập với viên thái giám giảng sư, mỗi ngày

năm giờ, viên thái giám này là một đại khoa, học lực uyên bác. Ngày xưa khi còn ở ngoài, ông thường làm thơ ngâm vịnh, những bài thơ của ông phần nhiều làm theo lối thơ lục bát, niêm luật thể thơ nhà Tống. Lừng danh của một Thi bá, một túc nho, tiếng đó đến tai vua. Nhà vua xuống chiếu, cho phép tự thiến, được bổ nhiệm vào chức thái giám giảng sư dạy thái tử học hiện nay là đức kim thượng, và các cung tần ở trong cung. Trong số các cung phi, có nhiều người học ông, nhưng ông không thấy ai sáng dạ, hiểu học bằng Yehonala học rất giỏi và rất chăm, hoàng thái hậu cũng ngỏ lời ban khen. Có hôm hoàng thái hậu đã bảo nàng:

- Con chăm chỉ học hành, rất tốt, hợp ý ta. Con ta, đức kim thượng cái gì cũng chóng chán. Khi ngái se mình hay có điều gì bức dọc, con có thể làm khuây khoả người bằng thi văn hay hội họa.

Nghe mấy lời khuyến dụ của hoàng thái hậu, nàng cung kính cúi đầu để tỏ sự tuyệt đối phục tùng. Nàng đang ngồi đọc sách, đột nhiên, thấy có cái gì đụng ở vai, nàng quay đầu lại thấy có một chiếc quạt gấp và một bàn tay, nàng biết, bàn tay mạnh mẽ, da nhẵn thín đó là của tên thái giám trẻ tuổi Lý Liên Anh. Đã mấy tuần nay, nàng nhận thấy người này muốn được phục vụ, hầu hạ nàng.

Công việc đó không thuộc phạm vi của hắn, hắn là một tên thái giám cấp thuộc hạ, nhưng nàng cũng cần đến hắn về vài công việc vặt vãnh. Khi nào nàng muốn ăn trái cây hay kẹo là hắn đem đến và cũng nhờ cho hắn, nàng được biết tất cả những thầm kín, éo le trong chốn thâm cung. Nàng chăm chỉ đọc sách vẫn thấy chưa đủ, nàng cần phải biết sự sinh hoạt, những âm mưu, thủ đoạn, những cuộc tình ái mờ ám trong bốn bức tường thành. Biết hết được nội tình, tức là tạo lập cho mình được một tư thế, một sức mạnh.

Nàng ngừng đầu cao, ngón tay đặt trước môi, đôi lông mày giương cao như thăm hỏi chuyện gì. Hắn làm hiệu đi theo hắn đến một tiểu đình gần thư viện. Hai người đi rất sẽ sàng, đế giày bằng vải nên không có một tiếng động. Người thái giám đi trước, nàng và con chó con lặng lẽ theo sau. Trong khi đó viên thái giám vẫn ngồi ngủ yên trên ghế.

Lý Liên Anh nói:

- Tôi đem tin tức cho cô.

Người thái giám, hai vai rộng, đầu vuông, hình thù xấu xí, thô kệch. Nom tướng mạo, hình thù hắn, đáng lý nàng phải ngại ngần kinh tởm, nhưng nàng đã quyết, nhất định không sợ bất cứ hạng người nào. Nàng hỏi:

- Tin gì?

- Hoàng hậu đã thụ thai.

Từ khi vào ở trong này, nàng chưa bao giờ gặp người chi họ. Sakota được phong làm hoàng hậu, thay thế cho người chi ruột (cố hoàng hậu) đã qua đời. Yehonala chỉ là một cung phi. Nếu Sakota sanh hoàng nam, con nàng sẽ là động cung thái tử sau này sẽ lên ngôi báu, kế vị phụ vương, nàng nghiễm nhiên là hoàng thái hậu. Yehonala lúc nào cũng chỉ là một cung tần vô danh. Với chức phận nhỏ nhen, vô nghĩa đó, nàng đã phí phạm cả cuộc đời, từ bỏ một cuộc tình thơ mộng, gấn bó từ lúc ấu thời. Nghĩ đến ổ phận hẩm hiu, tìm nàng như muốn vỡ tung ra từng mảnh. Nàng hỏi viên thái giám:

- Có chứng cứ nào biết được nàng đã thụ thai?

- Có chứ! Con a hoàn riêng của nàng đã tiết lộ, tháng này là tháng thứ hai nàng không có kinh

nguyệt.

Yehonala lấy lại sự bình tĩnh, nghĩ thầm: Tuy nhiên cũng chưa có gì là chắc. Việc này cũng còn ở lòng trời, ở số phận, biết đâu nàng sẽ sinh con gái. Phải sinh được hoàng nam mới có Đông cung thái tử, mà sau này Đông cung có lên được ngôi báu nàng mới được làm hoàng thái hậu. Sao ta lại không sinh được một đứa con trai? Lý luận và hy vọng đó làm nàng vững tâm.

Người thái giám nói:

- Thế là hoàng thượng đã làm tròn phận đối với cố hoàng hậu đã thất lạc. Bây giờ ngài sẽ tha hồ phóng túng tùy theo sở thích.

Yehonala đứng yên không nói, nghĩ thầm biết đâu ngài sẽ vờ đến mình. Người thái giám nói:

- Lúc nào cô cũng phải sẵn sàng. Theo tôi biết ngài ngự không thể ở không trong sáu, bảy hôm, thế nào cũng có cung phi vào hầu.

- Làm sao anh biết rõ thế?

- Chuyện gì chứ chuyện ấy, bọn hoạn quan chúng tôi biết rõ hơn ai hết.

Hắn nói hai con mắt tít lên nom rất khả ố.

Dáng điệu nàng rất đường hoàng bệ vệ, nàng nghiêm mặt bảo người thái giám:

- Anh đừng có quên anh đang đứng trước mặt ai đây nhé.

Lý Liên Anh vội vàng xin lỗi:

- Nếu có xúc phạm vào tôn uy, xin cô đại xá cho kẻ tở.

Nàng tự cảm thấy cô đơn, không biết nương tựa vào ai thấy người thái giám này có vẻ bất lương, song nàng tự trấn tĩnh được ngay. Nàng hỏi:

- Ta xem ý nhà ngươi muốn phục vụ ta. Ta không có tiền bạc gì để thưởng công cho nhà ngươi.

Đúng vậy, nàng không có một xu nhỏ. Tuy nhiên, hàng ngày được ăn những món cao lương mỹ vị, những món hoàng thái hậu dùng còn dư đem phân phát cho các cung tần, mỹ nữ. Ở trong phòng nàng, chỉ có mấy chiếc rương đầy ắp quần áo, tư trang. Giường nàng nằm có chăn đệm bằng gấm vóc, nàng có riêng một nữ tỳ để hầu hạ. Tuy vậy nàng không có tiền mua được một chiếc khăn tay hay một gói kẹo. Từ khi vào ở trong hoàng cung, nàng chưa được coi hát. Hoàng thái hậu còn đang tang chế đức Tiên đế Đạo Quang, thân phụ đức kim thượng. Bà cấm tất cả các cung phi không được dự các cuộc du hý. Ở đây Yehonala còn bị ngặt hơn cả khi ở nhà. Lúc còn ở nhà tuy bận bịu công việc, bị mẹ rầy la, sông những ngày buồn tẻ, thế mà thỉnh thoảng cũng lén được đi coi hát rong hoặc ở ngoài phố hay ở trong một ngôi chùa. Không có tiền nàng chen chúc đi coi, khi người ta quỳ tiền nàng tìm cách lẩn trốn.

Người thái giám nghe nàng nói không có tiền nong để cho, hắn có vẻ bị chạm lòng tự ái.

- Cô tưởng tôi có dụng ý cầu lợi, xin gì cô ư, như thế là cô nghĩ nhầm. Tôi biết coi tướng,

tướng cô tốt lắm, cô như có một mãnh lực thu hút được người khác, trong thiên hạ ít ai có được tướng cách đó. Lần đầu tôi nhìn thấy cô đã nhận ra ngay. Khi nào cô lên được ngôi báu, cô nhớ đến tôi. Tôi bao giờ cũng một gia nô tuyệt đối trung thành với cô.

Nàng rất nhanh trí, thoáng nghe hẳn nói, nàng hiểu ngay dụng ý của hẳn. Người này muốn lợi dụng sắc đẹp, tài trí của nàng để đạt mưu lợi riêng tư. Nếu một ngày nào nàng leo lên được tột đỉnh cao sang, hẳn sẽ nhắc lại công lao của hẳn. Với một giọng thản nhiên, nàng hỏi:

- Anh giúp đỡ tôi mà không cần được gì à, lạ thật. Ở đời không ai cho không ai cái gì bao giờ.

Người thái giám mỉm cười, nói:

- Sự thắc mắc của cô thời gian sẽ trả lời. Nàng quay mặt đi, nói:

- Biết mai sau thế nào?

- Vâng.

Người thái giám nghiêng đầu chào, quay gót đi. Nàng trở về thư viện, lòng dạ băng khuâng, suy nghĩ. Con chó nằm dưới chân, người giăng sừ vẫn ngồi ngủ gật trên ghế. Nàng tiếp tục đọc sách, mọi vật vẫn như khi trước, tuy trong lòng đã thay đổi, nàng như không còn một trinh nữ ngây thơ mà đã là một đàn bà chín chắn, thao lược, mưu trí. Nàng không còn trí óc đầu để mà thưởng thức những bài cổ thi nữa.

Nàng nghĩ đến lúc được nhà vua sủng ái, vờ đến. Không biết ngài vờ cách thức thế nào? Ai đem lệnh đó đến? Khi được lệnh triệu thỉnh, không biết có đủ thời giờ tắm rửa, xức dầu thơm không? Hay phải vội vã đi ngay? Các cung tần thường kháo nhau, chuyện trò như bất tận, khi một người vua vờ đến, hôm sau cả bọn nhào nhau hỏi đêm hôm đó ngự trên long sàng thế nào? Yehonala không bao giờ hỏi han, thăm dò, nàng chỉ để tai nghe cho biết.

Một nàng phi đã nói:

- Ngài ngự không sủng ai riêng ai được lâu bao giờ.

Nàng này, lúc đầu cũng được vua yêu dấu, nhưng chẳng được bao lâu, vua chán nàng cho như đồ phế thải. Bây giờ, nàng ở cùng với bọn người cùng hội đồng thuyền với mấy mục mệ già của Tiên đế ngày xưa. Nàng được tuyển vào cung năm 24 tuổi, được vua vờ đến lúc đầu rồi cũng bị bỏ quên. Quãng đời còn lại sống cô đơn, không ra vợ mà cũng không ra goá phụ, không sanh đẻ lần nào, không chồng, không con sống vất vưởng, phần nhặt, son phai, lúc nào cũng mơ màng luyến tiếc nhớ lại cái ngày sung sướng nhất, hãnh diện nhất trong cái đêm được hầu hạ bên long sàng. Kỷ niệm duy nhất, huy hoàng đó, mỗi lần có những cung phi mới “nhập ngũ” thì nàng lại nhắc đến, nói hoài như khoe khoang, như luyến tiếc.

Yehonala ngồi làm thinh nghe người cung phi kể chuyện, trong lòng nghĩ thầm ta có nghệ thuật làm Người được vừa ý, biết kích thích lòng dục vọng, những khoé mắt những lời ca tiếng hát, kể những chuyện dí dỏm tâm tình, chẳng một màn lời lười thu hút hết cả thể chất lẫn tinh thần vào trong lòng bàn tay ta. Nàng gấp cuốn kinh dịch, đẩy xa ra góc bàn. Còn rất nhiều các loại sách khác như: “Giấc mộng trong phòng màu hồng”, “Bông hoa mai cắm trong lọ vàng”, “Con bạch xà”. Nàng sẽ đọc hết những cuốn sách đó. Nền ở thư viện không có, nàng sẽ sai Lý Liên Anh mua ở các tiệm sách ngoài phố.

Viên giảng sư choàng thức dậy, kiểu các cụ già, lúc ngủ, lúc thức không khác nhau, khi ngủ dậy trí óc vẫn tỉnh táo. Ông ngồi yên, đưa mắt quan sát. Ông hỏi:

- Thế nào, bài vở hôm nay học xong hết rồi chứ?

- Vâng, tôi muốn đọc những loại sách khác, những truyện ngắn, về ma thuật, những loại sách giải trí.....

Nét mặt ông già nghiêm lại, vuốt chiếc cằm nhăn thín, bàn tay gầy nhăn nheo như một chiếc lá khô.

- Những loại sách đó là những sách đầu độc, nhất là đối với phụ nữ. Ở trong thư viện hoàng gia không có. Trong thư viện có tất cả ba mươi sáu ngàn cuốn, không có một nào về loại tạp thư. Người đàn bà có đức hạnh không bao giờ đọc những loại sách đó.

Nàng vui vẻ trả lời:

- Như thế, tôi không nghĩ đến những tạp thư đó nữa.

Nàng cúi xuống, ôm con chó vào trong ống tay áo, trở về tư phòng.

Tin hoàng hậu Sakota đã thụ thai, Yehonala biết được trưa hôm đó, ngày hôm sau tất cả mọi người, ai ai cũng biết. Người này nói với người kia, tin đó loan truyền rất nhanh như luồng gió; chỗ nào cũng xầm xì bàn tán nhỏ to. Hiện giờ hoàng hậu và các cung phi, hoàng thượng chưa có hoàng nam hay hoàng nữ. Các tộc phái Mãn Châu xôn xao bàn tán, nếu trường hợp không có Đông cung thái tử chính thống, phải chọn một người trong hoàng tộc để kế vị sau này.

Các tộc phái đã phải để ý đến những đứa con trai, họ đã có vẻ tranh giành, ghen tức nhau từ bấy giờ về vấn đề lựa chọn. Bây giờ bà hoàng hậu Sakota có tin mừng, tất cả còn phải chờ đến ngày khai hoa nở nhụy. Nếu hoàng hậu sinh hạ công chúa, cuộc tranh giành sẽ lại tiếp tục tái phát.

Yehonala thuộc về một tộc phái có thế lực mạnh nhất, tộc phái đó đã có tới ba hoàng hậu có lịch triều, rất có thể Yehonala sẽ là người thứ tư.

Nếu số nàng tốt, được vua vời đến “nhất phát, nhất trúng” nàng thụ thai ngay, Sakota lại sinh con gái thì số nàng có hồng loan chiếu mệnh, lòng trời đã định, bước thang mây thên thang rộng mở. Nàng có thể lên cao hơn thế nữa, bước đầu đã qua, bước sau cũng dễ. Biết đâu mọi việc sẽ diễn tiến như lòng ảo vọng.

Nàng phải rèn luyện từ bây giờ, đọc những tài liệu, công văn, nghiên cứu từng chữ những sắc chỉ, chiếu chỉ. Nàng lại cần tìm hiểu những công việc về quốc sự, nội trí, ngoại giao để nếu Trời, Phật giúp cho được như ước vọng, mọi việc nàng đều thông thạo, không bị bỡ ngỡ. Dần dần, nàng học hỏi tìm hiểu, lãnh thổ trong nước bao la, có hàng mấy trăm triệu dân. Từ nhỏ đến giờ vũ trụ của nàng chỉ có Bắc Kinh nơi nàng sinh trưởng. Nàng biết nàng thuộc về một giống đi chinh phục, nòi giống của người Mãn Châu đã chinh phục Trung Hoa và lập nền đô hộ dân tộc đó. Đã 200 năm nay, triều đại người phương Bắc đóng đô ở Bắc Kinh, xây đắp hoàng thành vô cùng kiên cố ở trong tỉnh này.

Người ta gọi thành phố của hoàng đế là cấm thành, vì trong đó của vua ngự trị, ngài là người đàn ông duy nhất, đêm được ở trong đó. Đến chiều, chiều, trông khua khắp nơi để mọi người

đàn ông ở trong đó phải ra ngoài. Chỉ có hoàng thượng và các cung tần mỹ nữ và bọn hoạn quan. Bây giờ nàng đã biết rõ hoàng thành, cấm thành, đại nội là thế nào. Tất cả công việc hành chánh đều tập trung ở đó, cai trị một nước bao la, rộng lớn, sông ngòi, núi non trùng điệp, có biết bao nhiêu đô thị, làng mạc, dân số hàng mấy trăm triệu người, rải rác khắp mọi nơi, những nhà buôn, nông dân, học giả, nghệ sĩ, cao lâu, tửu quán, đàn ông, đàn bà đủ các loại người làm hàng trăm vạn nghề khác nhau.

Trí tưởng tượng Yehonala bay bổng ra ngoài ngục tù vương giả theo những trang sách. Các sách chỉ ghi một cách tổng quát. Sơ lược không bằng những các sắc chỉ có những chi tiết rất xác đáng cho sự nghiên cứu học hỏi, hiểu biết. Nàng được biết hiện nay có một cuộc phiến loạn làm chấn động miền Nam. Đáng ghét nhất là một sự cổ vũ, tuyên truyền cho một đạo giáo ngoại lai. Quân phiến loạn là người Hán, thành lập một đảng gọi là Thái Bình Thiên Quốc. Đảng trưởng là một người có đạo Gia tô tên là Hùng tự xưng là bào đệ tái sinh của một vị thần ngoại quốc tên là Christ. Vị này là con của một vị thần ngoại quốc và một mục nhà quê. Xét cuộc hạ sanh này và dòng dõi của Christ không có gì là lạ, vì trong nhiều sách có ghi chép nhiều chuyện tương tự như thế. Như một chuyện một người đàn bà nông phu đang cày ruộng thấy một vị thần xuất hiện trên mây, do phép thần thông đã cấy được tinh trùng vào người đàn bà đó nên sáu tháng sau người đàn bà đó sanh hạ một người con trai, là con của vị thiên thần. Lại còn một chuyện cổ tích có một người con gái, con một người thuyền chài, đang ngồi vá lưới cho cha, một vị thần ở dưới nước nhô lên dùng phép thần đã cấy được tinh trùng vào người con gái đó. Có một điều đáng quan tâm là đảng Thái Bình, dưới hiệu cờ tôn giáo đã quy tụ một số rất đông những bọn người bất hảo, bất mãn.

Nếu người ta coi thường, không đem quân tiêu trừ, đảng Thái Bình này có thể lật đổ được triều đại Mãn Thanh. Dưới triều vua Đạo Quang trị vì, đã nhu nhược, vô trí vô tài rồi, con là Hàm Phong kế vị, cũng không hơn gì cha. Bà hoàng thái hậu coi vua Hàm Phong như một đứa trẻ nít.

Yehonala nghĩ chỉ có hoàng thái hậu đương kim là một cái thang cho nàng leo lên đài vinh quang. Nàng phải biết sử dụng chiếc thang đó. Nàng tận tâm phục vụ bà già, đem hết sự khôn ngoan, để chiều chuộng, hầu hạ làm sao cho bà đẹp ý, vừa lòng mến yêu, quyến luyến nàng. Có hôm nàng hái một bông hoa thật đẹp, hôm khác một trái cây thật chín, ngon, mà đẹp, nàng lựa chọn trong vườn ngự uyển, hai tay kính cẩn đem dâng lên cho bà.

Bây giờ đang mùa dưa chín, bà hoàng thái hậu thích những trái dưa xinh xinh, bỏ tơ, thịt vàng, thơm phức. Loại dưa này ưa mọc ở tên đồng rác; người ta gieo hạt về đầu xuân. Ngày nào Yehonala cũng ra xem các luống dưa, tìm những trái dưa chín, có khi bị lá che khuất. Những trái nào còn xanh, chưa được chín đều, nàng dán một mảnh giấy đề hai chữ “Ngự dụng” để bọn thái giám nô tỳ khỏi ngắt trộm.

Có một hôm, đúng một tuần sau khi được Lý Liên Anh báo tin cho nàng biết về hoàng hậu Sakota, nàng thấy một trái dưa, lấy tay gõ vào kêu như chuông. Trái này đã chín mùi, nàng cắt, đem vào hoàng cung, hai tay dâng lên hoàng thái hậu.

Khi nàng vào trong cung thái hậu, con nữ tỳ ngồi hầu quạt, bảo nàng: “Thái hậu đang ngủ”. Con nữ tỳ này có vẻ ghen tức với nàng vì biết nàng được thái hậu mến yêu.

Yehonala nói lớn:

- Giờ này thái hậu còn ngủ sao? Chắc ngài khiếm an. Thường nhật ngài dậy sớm lắm mà.

Khi nào nàng muốn nói to, tiếng nàng trong treo, lạnh lạnh như tiếng chim họa mi, cách mấy gian phòng cũng nghe thấy. Tiếng nàng lọt vào tai thái hậu. Ngài đang ngồi thêu một con rồng

vàng vào chiếc đai của hoàng thượng. Địa vị của ngài đáng lẽ không phải làm những việc đó, song ngài không biết đọc sách, không có việc gì làm, ngài ngồi buồn, thêu thùa cho vui. Nghe thấy tiếng Yehonala, nhân lúc đó ngài thêu đã chán tay, ngài đặt miếng thêu xuống bàn, gọi Yehonala.

- Vào đây con. Người ta nói dối con, bảo mẹ ngủ.

Yehonala nhìn con nữ tỳ một cách đặc thẳng, mỉm cười, con này tức quá, cau mày. Nàng nói lớn:

- Thừa thái hậu, không có ai nói thái hậu ngủ, con nghe nhầm.

Nàng trí trá nói mấy câu đó để không buộc tội con nữ tỳ đã nói dối, định gạt nàng. Nàng đi qua mấy gian phòng rộng lớn rồi đến phòng hoàng thái hậu. Vì trời nóng bức, bà bận quần áo mát, bằng lụa mỏng, cắt ngắn. Yehonala quỳ xuống, hai bàn tay dâng lên trái dưa chín.

Bà hoàng thái hậu reo lên:

- Con đem dưa đến vừa đúng lúc mẹ đang nghĩ đến dưa muốn có một trái chín.

- Thừa thái hậu, để con sai thái giám buộc trái dưa treo trong lòng giếng ở phía tây, cho mát.

Bà không nghe lời nàng đề nghị:

- Không được, nếu trái dưa vào tay bọn thái giám. Chúng lén lút ăn hết, khi nào mẹ sai đem về, chúng sẽ đem cho mẹ một trái còn xanh, hay chúng nói chuột tha mất, hay trái dưa tuột dây rớt xuống giếng. Bọn thái giám trí trá, hỗn lăm, mẹ biết. Mẹ muốn bỏ ra ăn ngay, cắt ở trong bụng là chắc nhất.

Bà quay đầu ra ngoài, gọi to:

- Lấy cho tao con dao lớn vào đây.

Ba, bốn con nữ tỳ vội vàng lấy dao đem vào. Khi bọn nữ tỳ đi ra, Yehonala bổ trái dưa, cắt ra từng miếng đưa thái hậu. Hết miếng này đến miếng khác, bà ăn nhồm nhoàm gần hết nửa quả dưa. Bà ăn như một đứa trẻ nít, nước dưa chảy ròng ròng xuống dưới cằm.

Nàng kêu nữ tỳ lấy chiếc khăn. Nàng quấn chiếc khăn quanh cổ bà già để nước dưa khỏi làm hoen ố chiếc lụa bà mặc. Khi bà ăn đã chán, bà bảo:

- Còn một nửa, lấy cái gì úp lại, cất đi. Chiều nay, lúc nào hoàng thượng đến thỉnh an ta, ta sẽ cho nửa trái dưa. Để ở đây, đừng đem đi đâu, không bị mất cắp.

Yehonala vội vàng nói:

- Vâng, xin tuân lệnh.

Nàng không cho bọn nữ tỳ mó tay vào nửa trái dưa, tự nàng làm lấy. Nàng kêu đem vào một chiếc đĩa lớn để trái dưa, lấy chiếc bát sứ úp lên trên, rồi để vào trong một chậu nước lạnh.

Nàng cố làm rất cẩn thận, cầu kỳ, cốt để bà nhắc tên nàng trước hoàng thượng khi ngài đến vấn an.

Trong khi nàng hầu hạ, chiều chuộng bà già để ý nhắc nhở tên nàng với đức kim thượng. Lý Liên Anh cũng sốt sắng không kém để tiến cử nàng. Hắn dứt lốt tiền nong quà bánh bọn cận vệ chờ lúc nào ngài ngự bốn chồn muốn có một người đàn bà đẹp vừa mắt để cho vào hầu, bọn này sẽ tâu lên tên nàng Yehonala.

Phương pháp tấn công lưỡng diện đó đã đem lại kết quả. Sau hôm đem trái dưa vào dâng mẫu hậu, nàng ngồi trong thư viện, giở một cuốn sách, thấy có một mảnh giấy gấp tư. Nàng mở ra coi, thấy có hai dòng chữ viết nguệch ngoạc:

*“Rồng vừa tỉnh giấc
Phượng hoàng bay cao”*

(Long tỉnh, phượng phi)

Nàng biết ngay ai đã viết mấy dòng chữ này. Nhưng làm sao Lý Liên Anh lại biết được thâm ý của nàng? Nàng có thể lộ nói gì cho hắn biết đâu. Nàng bình tĩnh ngồi đọc sách trong khi ông giảng sư già, lúc thức, lúc ngủ, gật gù trên ghế. Thời gian trôi qua. Hôm đó như thường lệ, quá trưa, nàng còn phải học hội họa. Nàng rất thích học ông già này vì ông buông thả không chấp nê bắt phải suy luận, chăm chú những lời của cố nhân. Học về hội họa lại khác hẳn, trong giờ học không được phép giải trí, suy nghĩ, làm một việc gì khác ngoài việc học. Giáo sư là một thiếu phụ rất khó tính. Cô này tên là Miện, gốc người Hán, chồng chết khi còn ít tuổi. Theo luật lệ triều đình nhà Mãn Thanh, những đàn bà người Hán không được phép nhập đại nội, nên người ta cho phép cô này không phải bó chân, tóc phải uốn bồng lên cao, y phục người Mãn Thanh. Sao người ta lại cần một người Hán bắt phải cải trang như vậy? Vì cô này là một họa sĩ, một mỹ thuật gia danh tiếng, dùng để giảng dạy các cung tần trong hoàng cung. Cô này thuộc một gia đình nghệ sĩ người Hán, cô sở trường về vẽ những cây cúc và đàn gà (kê cúc), cô vẽ rất tuyệt xảo, vượt cả cha lẫn anh cô. Cô có tài nhưng không kiên nhẫn, những người nào không có khiếu về hội họa hay có vẽ chậm hiểu, cô từ chối không dạy. Yehonala vừa thông minh vừa có hoa tay, nàng lại nhiệt tâm học hỏi. Khi nhận thức ở nàng những đặc điểm đó, viên giáo sư hết sức chăm chú giảng dạy cho nàng. Cô giáo sư rất nghiêm nghị và khó tính, nên Yehonala chưa được phép vẽ theo thiên nhiên, phải học bắt đầu những mẫu vẽ cổ khắc vào gỗ và những ấn họa của những họa sĩ danh tiếng ngày xưa. Học như thế để cho tâm trí thấm nhuần đường lối, cách thức, mẫu mực, màu sắc. Nàng phải sao lại những bản mẫu và bị cấm tuyệt đối không được tự tay vẽ lấy.

Theo như thường lệ, ngày hôm đó, cô giáo dạy vẽ đúng 4 giờ đến. Ở trong cung đó rất nhiều đồng hồ treo của các nhân vật Tây phương đem cống hiến nhà vua, qua các triều đại suốt một thế kỷ. Ba người thái giám được chỉ định chuyên môn suốt ngày lên giây cót đồng hồ. Cô giáo ghét những chiếc đồng hồ chạy lạch cách, kêu kinh coong suốt ngày làm mất sự yên tĩnh thích hợp cho việc học. Cô chỉ nhìn chiếc đồng hồ nước (lậu khắc)

Cô giáo sư cũng khá đẹp song hai con mắt hơi nhỏ. Hôm ấy cô mặc chiếc áo màu mạn. Tóc bới cao, gài chiếc lược, có gắn hạt trai..... Người thái giám tùy tùng mở chiếc hộp lớn lấy ra một nắm bút vẽ, những chiếc đĩa nhỏ để hoà phẩm và các thức đồ dùng khác để vẽ. Yehonala đứng trước mặt giáo sư. Cô giáo nói:

- Mời ngồi..... ngồi.....

Yehonala giữ lễ chưa dám ngồi. Cô giáo phải ngồi trước để nàng bắt chước ngồi xuống ghế. Bây giờ, Yehonala lại nhìn thấy dưới khía cách khác về nước Trung Hoa rộng mênh mông với dân số vĩ đại, nghệ thuật phong phú tích lũy từ ngàn xưa, những danh họa từ thế kỷ trước như Quang Khải Chính.

Nàng thích những bức họa cổ, vẽ những cách thần tiên, huyền thoại, như các tiên nga ngự trong xe loan đi trên mây cỏ rồng kéo. Quang Khải Chính còn vẽ trên một cuốn lụa bạch những phong cảnh, nhân vật ở chốn triều chung, vua Càn Long đã tự tay châu phê và đóng dấu tủy vào tấm tranh “Một danh họa bất hủ”. Cuốn tranh lụa này dài hơn ba thước, bề ngang 25 phân. Tấm tranh vẽ chính cảnh ở hoàng cung, có một cảnh Yehonala thích nhất, là danh họa diễn tả một cảnh con gấu xổng chuồng, con vật này nhảy chồm đỉnh vồ thiên tử. Một thể nữ trong triều đã liều mình lặn xả vào con gấu để cứu giá. Yehonala nghĩ bụng người đàn bà đó cũng giống như mình, có phí phách, can trường. Người đàn bà trong tranh cao lớn, rất đẹp, hiên ngang, hai tay khoang trước ngực, dáng điệu dũng cảm. Yehonala cũng thích tấm tranh có hoàng đế, hoàng hậu, hai thể tử, xung quang có các quan phụ đạo. Bức tranh là cảnh rất linh động, một gia đình quân vương đầm ấm.

Lại còn một cảnh nữa nàng cũng thích lắm. Cảnh một chú bé, nét mặt hóm hỉnh, người thợ cạo đang cạo đầu cho chú. Lạy Trời phù hộ, nàng muốn có một đứa con trai như ở trong tranh. Bài học hôm nay về Vương Vệ, cách đây 15 thế kỷ. Ông này nguyên là một danh y, đã từ bỏ nghề của tổ phụ để nghiên cứu về thi văn hội họa.

Với giọng nói trong như tiếng hạc, cô giáo nói:

- Bài học hôm nay là nghiên cứu những tấm họa của Vương Vệ. Để ý nhận xét những nét vẽ, lá tre rụng lá tả trên tấm đá màu sẫm, và những cánh mai, những bông mai xen lẫn với bông cúc.

Cô giáo tính rất nghiêm nghị, cô không nói gì khác trong giờ học, Yehonala ngoan ngoãn ngồi nghe cô giáo giảng dạy, tai nghe mắt nhìn những tấm tranh mẫu. Tuy vậy nàng cũng nêu lên một thắc mắc, phát biểu một nhận xét:

- Tôi thấy lạ, làm sao trong một tấm tranh có cả hoa mai lẫn hoa cúc. Vẽ như vậy, thời tiết đảo lộn?

Cô giáo có ý không bằng lòng, cô nói:

- Với một bức danh họa của Vương Vệ, không thể nói họa sĩ nhầm lẫn. Phải biết trong một bức họa của Vương Vệ cổ bức vẽ những tàu chuối dưới làn mưa tuyết. Có ai có thể tưởng tượng những tàu lá chuối trong tuyết không? Thế mà Vương Vệ lại vẽ những việc trái khoáy như vậy. Cô phải suy luận một bài thơ về bức họa đó. Người ta nói Vương Vệ là một thi hào hơn là một danh họa. Theo tôi nhận xét, những bài thơ của ông là những bức họa mà những bức họa của ông là một bài Đường thi. Vẽ theo nguồn hứng tâm trạng chứ không vẽ theo thức tại, như thế là đem lý tưởng vào nghệ thuật.

Cô giáo vừa nói vừa pha màu sắc, chọn những ngọn bút lông, để ý quan sát Yehonala, cô nói:

- Tôi chắc cô thắc mắc muốn biết làm sao tôi bảo cô chép lại những tác phẩm của Vương Vệ? Tôi có ý đó để cô nhận xét những nét vẽ rất tinh xảo của nhà danh họa. Tôi xem ý cô cũng nhẫn nại, kiên tâm. Nhưng sự kiên tâm, nhẫn nại phải được hướng dẫn và giám sát trong nội tâm. Có như thế sự nhẫn nại mới không uổng và trở thành một kỳ tài.

- Ý tôi muốn chấn vấn giáo sư.

- Tôi nghe, xin cô phát biểu ý kiến.

Giáo sư tay cầm ngọn bút lông vẽ những nét rất mảnh nhưng rất cứng cáp, mạnh mẽ trên một tờ giấy trải trên mặt bàn vuông.

Yehonala hỏi:

- Thừa giáo sư, bao giờ tôi tự ý vẽ được một mình? Giáo sư ngừng bút, lắng nghe tai nghe, ngồi im, mắt lơ đãng nhìn chỗ khác, một lúc sau trả lời:

- Cô sử dụng ngòi bút một mình không cần phải hỏi tôi chỉ dẫn nữa.

Yehonala không nói gì; câu trả lời đó đã rõ ràng, đầy đủ ý nghĩa. Nếu nàng được hoàng thượng vời đến, không ai có quyền sai khiến, chỉ bảo được nàng, nàng leo lên một địa vị tuyệt đỉnh cao sang. Nàng cầm ngòi bút lông, nắn nót, phóng lại những bông hoa mai xen lẫn hoa cúc.

Đêm hôm đó, nàng đang ngủ, không biết lúc đó vào khoảng mấy giờ, có người lay vai nàng gọi dậy. Nàng không ngủ sớm nhưng khi đã ngủ thì ngủ rất say. Khi người ta lay nàng dậy, nàng mơ màng màng như ở trong hang tối chui ra, cố mở mắt, tai nghe con nữ tỳ nói:

- Dậy đi cô Yehonala – dậy đi cô - Có lệnh hoàng thượng triệu thỉnh - thiên tử gọi, cô hiểu chưa?

Nghe nói thế, nàng hết buồn ngủ, vùng trở dậy, tỉnh táo, đẩy chăn, đệm ra xa, nhảy xuống giường. Người nữ tỳ nói:

- Nước tắm đã pha sẵn rồi, mời cô vào tắm ngay đi, trong bồn nước tắm, con có pha sẵn dầu thơm. Con đã lấy sẵn cho cô chiếc áo đẹp nhất màu hoa cà.

- Không, đừng lấy màu hoa cà, lấy cho tôi chiếc áo màu hoa đào.

Một bọn đàn bà kéo vào trong buồng, người nào cũng ngáp, còn ngái ngủ: nào bà tổng giám thị, người làm đầu, người coi về nữ trang. Các cung phi chưa được đeo nữ trang trừ phi có lệnh vua vời đến mới có quyền đeo. Yehonala quỳ trong bồn nước tắm, một nữ tỳ xát xà phòng thơm khắp người nàng, kỳ cọ. Người nữ tỳ nói:

- Bây giờ cô đứng lên, tôi lấy chiếc khăn bông lau ráo người cho cô, phải xức dầu thơm vào bảy lỗ khiếu, nhất là hai tai. Hoàng thượng thích tai đàn bà. Tai cô nhỏ nhắn, vành tai xinh. Cô nhớ ngoáy hai lỗ mũi cho thật sạch, còn những nơi kín, cô để đấy, phần tôi đảm nhiệm.

Yehonala đứng yên cho người nữ tỳ lau chùi tắm rửa phải làm gấp. Lý Liên Anh đứng chờ ngoài cửa, giục giã, đếm từng giây, từng phút. Hoàng thượng vừa thức dậy, ngài đang uống rượu và ăn bánh nhân thịt.

Người thái giám ghé mồm nói qua tấm màn cửa:

- Phải gấp gấp lên, nếu chệnh chàng lâu quá, ngài ngự cho gọi người khác. Tôi biết tính ngài nóng lắm, không chờ được lâu.

Người nữ tỳ trả lời:

- Xong rồi.

Nó đeo vội đôi vòng tay vào hai tay Yehonala rồi đẩy nàng ra mở cửa.

- Thôi đi đi, cô nàng.

Yehonala kêu lên:

- Con chó của tôi đâu?

Con chó vẫn quẩn dưới chân nàng. Lý Liên Anh nói:

- Không được, không được. Không được dắt chó đi theo.

Yehonala đột nhiên sợ, vội cúi ôm con chó vào lòng. Nàng giậm chân, nói:

- Tôi muốn con chó đi theo.

Lý Liên Anh hét lên:

- Không thể được.

Con nữ tỳ chạy ra, hét lên như sấm:

- Trời đất quỷ thần ơi! Để mặc người ta đem theo con chó. Cái đó tùy thích, có làm gì anh phải làm ầm lên. Nếu cấm đoán, bắt buộc người ta quá, người ta không đi, liệu bọn mình có được yên không?

Yehonala đi vào biệt điện lúc đó vào nửa đêm, tay khư khư ôm con chó bé tí tẹo. Trước khi vào làm hoạn quan Lý Liên Anh học làm giày, nên ở trong cấm thành, người ta châm biếm, gọi hắn là “Đồ xi đánh giày”.

Trong đêm hôm tối tăm giữa mùa hạ, Yehonala đi theo Lý Liên Anh trên những đường nhỏ hẹp ở trong cấm thành. Người thái giám đem một chiếc lồng soi đường, đi trước. Ánh sáng ngọn đèn chỉ vừa chiếu sáng bàn chân đi. Con nữ tỳ lẻo đẻo theo sau.

Những hòn đá ở đường ẩm ướt, những giọt sương đọng trên ngọn cỏ trắng như tuyết. Trong đêm hôm tĩnh mịch, không có một tiếng động, xa xa, thỉnh thoảng có tiếng đàn bà rên rỉ, thờ dài nghe rất náo nức.

Tuy chưa được đến biệt điện bao giờ, Yehonala cũng như cũng như các cung phi khác, biết ngôi biệt điện trong cung thành, xung quanh là vườn Ngự Uyển bao bọc, nấp bóng dưới một ngọn tháp lớn “Vũ Hoa tháp”. Tháp có một hàng cột sơn son thiếp vàng, có chạm trổ rồng cuốn. Trong tháp thiết lập ba bàn thờ đặt bài vị của các chư thần. Từ đời Khang Hy, tất cả các vua, chúa đều đến đây hành hương, cầu bách thần ủng hộ.

Nàng đi qua ngôi đền đó rồi đến cổng biệt điện nơi hoàng thượng ngự. Cánh cổng nặng trĩch từ từ mở, người thái giám đưa nàng đi ngang qua một gian phòng rộng bát ngát, rồi qua những hành lang phẳng lặng không có một bóng người ngoài mấy thái giám ngồi gác. Đi hết gian phòng rộng đến khuôn cửa khép, chạm những con rồng mạ vàng. An Đắc Hải người chưởng quản thái giám đã đứng chờ ở đó. Người này cao lớn, nét mặt lầm lì, hai tay khoanh trước ngực, mặc chiếc áo vóc hoa màu đỏ sẫm, dây lưng mạ vàng ống ánh dưới ánh sáng của mấy ngọn nến

thấp trên giá đèn bằng gỗ chạm trổ. Hắn không nói gì với Yehonala, lơ như không biết nàng là ai, bàn tay phải phất ra hiệu cho Lý Liên Anh lui ra ngoài.

Đột nhiên, người thái giám chương quản nom thấy đầu con chó nhô ra khỏi ống tay áo nàng.

- Yehonala, cô không được phép đem theo chú chó vào phòng đức vua.

Yehonala ngừng đầu, giương to mắt nhìn thẳng vào mặt An Đắc Hải, lạnh lùng bảo:

- Nếu không được đem nó theo, tôi không vào.

Nàng nói mấy câu đó rất đông dạc mạnh bạo, vẻ mặt thản nhiên, như việc vào hay không trong phòng vua là một vấn đề không đáng kể. An Đắc Hải nghe và thấy thái độ kỳ khôi đó, hắn sùng sốt:

- Cô to gan thực, dám ngạo mạn, thách đố thiên tử à?

Nàng làm thỉnh không nói nữa lời, lấy tay vuốt ve con chó. Lý Liên Anh đến gần bảo An Đắc Hải:

- Anh Hai, con nhỏ này ương ngạnh lắm, nó ăn nói như con nít không ra thể thống gì, nó liều mạng lắm, dữ như con cọp cái. Tất cả chúng em, ai cũng phải gờm nó. Nếu nó không chịu vào, tống cổ nó vô. Em nghĩ không nên ép buộc nó, nó đầu bò, đầu bươu bực mình lắm.

Cách màn cửa đột nhiên hé mở sau lưng An Đắc Hải, một thái giám ở trong thò đầu ra nói:

- Sao trì chậm quá thế. Có cần hoàng thượng ra đây phân xử vụ cãi lộn này không?

Lý Liên Anh muốn chấm dứt câu chuyện lằng nhằng, bảo An Đắc Hải:

- Anh Hai nên nghe em cho nó vào, nó giấu con chó thế nào kệ nó. Nếu nó không giấu được rồi, nó thả con chó ra, giao cho nữ tỳ ngồi chờ sẵn ở ngoài cửa.

Viên thái giám chương quản làm nét mặt rất nghiêm nghị, nhưng không sao khắc phục được, Yehonala vẫn trừng trừng nhìn thẳng vào mặt không chút e dè.

An Đắc Hải phải nhượng bộ. Hắn cần nhằn, rầy la, nhưng cuối cùng phải chịu thua. Hắn dẫn Yehonala qua một phòng khác có những tấm màn cửa rất dày, bọc vóc vàng, thêu rồng đỏ. Đằng sau tấm màn cửa là một khuôn gỗ nặng trịch, chạm trổ rồng, phượng.

An Đắc Hải vén tấm màn cửa, mở hé, ra hiệu bảo nàng bước vào. Lần này có một mình nàng vào, mọi người ở ngoài. Nàng đến trước mặt thiên tử, ngự trên long sàng rất sớm, đặt trên một chiếc bục cao. Long sàng bằng đồng, bốn chân bằng gỗ mun, chạm rồng cuốn. Xung quanh bốn thành giường, có một hàng lan can bằng đồng mạ vàng, trên hàng lan can, chạm trổ những bông hoa, lá cây. Những chân rồng năm móng (ngũ trảo) đỡ những tấm lưới đó. Ngài mặc một chiếc áo lót bằng lụa đỏ, ống tay rộng, gài kín cổ, hai bàn tay nhỏ nhắn, nồn nà khoanh trước ngực. Yehonala đã nom thấy ngài một lần vào hôm tuyển trạch, hôm đó ngài đội vương miện, hôm nay ngài để đầu trần, tóc đen, cắt ngắn. Mặt ngài dài và hẹp, trán lồi. Một người đứng ở dưới, một người ngồi trên giường, bốn mắt nhìn nhau. Ngài ra hiệu nàng đến gần, Khoan thai, nàng tiến gần lại nàng, hai con mắt nàng vẫn nhìn thẳng vào mặt ngài. Gần đến nơi, nàng đứng lại.

Giọng mảnh dẻ, cao vào trong, ngài nói:

- Mi là người đàn bà thứ nhất vào đây dám ngừng cao đầu nhìn trẫm, những người khác đều sợ không dám nhìn trẫm.

Nàng nghe nói nghĩ bụng: “Chắc Sakota vào đây, mặt cúi gằm”, Sakota hiện giờ ở một gian phòng nào gần đây, Sakota tính nhút nhát, chắc khiếp sợ lắm. Ta chẳng sợ ai, ta đem cả con chó đi theo. Bọn cung phi bị bỏ rơi đã dạy nàng cách xưng hô, thế nào cho đúng lễ nghi chốn triều đường. Nói với thiên tử không như nói với người thường, phải dùng những từ ngữ riêng như: “Muôn tâu đức vạn tể” hay “Muôn tâu thánh thượng”. Yehonala bất chấp, nàng nói với vua như nói với mọi người, chẳng cần những sáo ngữ, những câu hoa mỹ.

Nàng vừa xoa đầu con chó vừa nói:

- Trước khi vào trong này, thiếp chưa được biết, chưa nghe thấy ai nói đến loại chó nhỏ này. Nay thiếp được một con thích quá.

Hoàng thượng hai mắt nhìn nàng, sững sốt, thấy nàng nói năng rất tự nhiên, ngây thơ như một đứa trẻ nhỏ.

- Đến đây ngồi cạnh trẫm, nói cho trẫm biết sao mi không sợ trẫm?

Nàng leo lên bục ngồi ở mép giường, đối diện với vua, vẫn ôm khư khư ở tay con chó. Con chó con ngửi mùi nước bông, nó bị sặc, hắt hơi.

Nàng nói:

- Không biết mùi gì hắc quá làm con chó bị sặc? ”

Vua trả lời:

- Mùi long não, nói cho trẫm biết sao mi không sợ trẫm?

Nàng cảm thấy trên mặt, trên môi, hai bàn tay vuốt ve con chó, hai con mắt một người đàn bà đang bị theo dõi từng lời nói, từng cử chỉ. Nàng rung mình tuy đang giữa mùa hạ, không có gió lạnh; nàng cúi đầu nhìn con chó. Một lúc sau nàng ngừng đầu nhìn người đàn ông ngồi đối diện, nàng thổ thề nói như một đứa trẻ:

- Thiếp biết số lý của thiếp.

- Mi biết số mi thế nào? Tại sao mi biết?

Tấn kích nàng đã soạn thảo, bây giờ nàng đem ra diễn làm vua say mê, thích thú, để cả tâm trí nghe tiếng oanh thổ thề. Nàng hé mở một nụ cười rất tươi, cong đôi vành môi mỏng, hai mắt long lanh tình tứ, không lạnh nhạt như hồi nãy. Giọng nói mềm mại, ngân vang, như cung đàn muôn điệu lúc bổng, lúc trầm khiến người nghe phải say mê, thích thú.

- Từ khi cha thiếp qua đời, thiếp ở nhà người chú ruột cũng vừa là giám hộ. Hôm nhận được sắc chỉ triệu thỉnh để tuyển trạch, thiếp có đem vàng hương đến lễ ở đền thờ Đức Quan Âm.

Thần thiếp đốt hương, khấn vái và.....

Nàng nói đến đó ngừng lại, hai môi run run, cố mở một nụ cười, nửa tình tứ, nửa thẹn thò.

Nhìn khuôn mặt dễ thương, mẩn mà, duyên dáng, đôi mắt tình tứ, giọng nói ôn ẻn, ngọt ngào, ý tứ chất phát, ngây thơ vua ngây người ngồi nghe, thấy nàng ngưng lại, vội hỏi:
- Rồi thế nào nữa, hử em?

Hai mắt rất tình tứ, liếc nhìn mặt rồng, nàng nói tiếp:

- Hôm ấy trời không có gió, khói hương bốc thẳng lên cao. Mùi hương ngào ngạt, khói hương cuộn tròn trên bát hương, trong đám mây khói đó thiếp nhìn thấy một khuôn mặt. Vua nghe nói, lạ quá, ngắt lời hỏi:

- Một khuôn mặt?

Nàng làm như một đứa trẻ, rụt rè, bẽn lẽn, không nói, chỉ gật đầu. Vua hỏi:

- Khuôn mặt có phải khuôn mặt trầm không?

Nàng không trả lời, nhìn vua, gật đầu. Hoàng thượng muốn được nàng xác nhận, hỏi:

- Phải không?

- Muôn tâu bệ hạ, khuôn mặt đó đúng là khuôn mặt của hoàng thượng.

Suốt hai ngày, hai đêm.... nàng vẫn ở trong phòng vua. Ba lần vua nằm ngủ thiếp, mỗi lần vua ngủ nàng chạy ra cửa phòng bảo khế con nữ tỳ vẫn ngồi túc trực ở đó, đưa nàng sang phòng bên. Bọn thái giám lúc nào cũng nấu sẵn nồi nước sôi, người nữ tỳ chỉ việc lấy gáo múc nước nóng pha vào bồn sứ để tắm tấp, rửa ráy cho cô chủ. Nữ tỳ thay quần áo cho cô, chải đầu lại cho cô. Cần gì, nàng chỉ bảo khế con ở, con này tuyệt đối không được nói năng, hỏi han gì. Khi tắm rửa, thay quần áo xong, nàng lại trở vào phòng vua, người ta lại đóng kín cửa lại. Nàng ngồi trong chiếc ghế bành, gần cửa sổ, chờ vua ngủ dậy. Mọi việc đã được hoàn toàn, mãn nguyện. Bây giờ nàng đã biết con người được cả thiên hạ tôn xưng là người thế nào? Một người hèn kém, yếu ớt cả tinh thần lẫn thể chất, một người tính nết bất nhất, thất thường, dâm dăng kinh khủng. Khi biết sức mình yếu không thỏa mãn được lòng dục vọng, người đó nằm khóc thút thít trên ngực Yehonala. Đó là chân tướng của vị nguyên thủ quốc gia, của con người mệnh danh là con trời.

Tuy biết rõ thực chất con người như thế, nhưng khi gần người đó, nàng rất ngoan ngoãn, tuyệt đối phục tùng. Khi nào thấy ngài đói bụng, nàng sai thái giám chường quản mang đến những món ăn ngài ưa thích. Nàng ăn cùng với vua và nuôi luôn con chó trong phòng, gấp thịt, trộn cơm cho con chó ăn. Thỉnh thoảng nàng mở cửa sổ, thả con chó ra ngoài sân một lúc. Ăn uống xong, hoàng thượng sai viên thái giám kéo rèm xuống để che nắng khỏi lọt qua cửa sổ, để yên cho ngài nghỉ, không được ai vào trừ phi có lệnh gọi đến.

Ngài cho các quan miễn thị triều ngày hôm đó và những ngày sau, cho đến khi có lệnh mới.

An Đắc Hải, nét mặt nghiêm nghị, trịnh trọng tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, miền Nam cấp báo những tin tức vô cùng quan trọng. Quân phiến loạn Thái Bình đã chiếm thêm nửa tỉnh nữa. Tình thế vô cùng nguy kịch, cấp bách. Đình thần và các thân vương mong chờ được vào bệ kiến.

- Ta mệt không thể thiết triều được.

Thiên tử cau mặt, tỏ vẻ khó chịu. Ngài nằm xuống đệm. Viên thái giám chương quản cáo lui. Vua bảo Yehonala:

- Gài then cửa không cho ai vô. Nàng gài then cửa, trở vào, thấy hai con mắt ngài nhìn nàng một cách kinh khủng, dục tình đang bốc cháy ngùn ngụt. Ngài chưa được thỏa mãn, hãy còn thèm thuồng mây mưa. Ngài nói khẽ, bảo nàng:

- Lại đây em. Ta thấy trong người đã khỏe. Bữa ăn vừa rồi đã phục hồi nguyên khí.

Nàng lại một lần nữa, chiều theo ý muốn. Đúng thật, lần này ngài “nhiều phong” hơn lúc trước, dẻo dai hơn, nàng sức nhớ lời cung phi bị bỏ quên thường nói với nàng: Họ thì thảo nói nếu hoàng thượng thấy năng lực sút kém, không đủ cường độ để thỏa mãn tình dục, người ta trộn lẫn vào các món ăn những vị thuốc kích thích, chỉ một lúc sau khi thuốc ngấm, năng lực lại trở lại dồi dào sung mãn. Nhưng lối bá đạo đó rất nguy hiểm, không nên dùng nhiều hay năng dùng, rất hại cho cơ thể. Dùng kích thích nhiều quá sẽ kiệt sức, hậu quả rất tai hại không thể lường được.

Sang đến ngày thứ ba, hoàng thượng ở trong tình trạng bị kiệt sức. Ông nằm bẹp trên nệm, gần như hôn mê, không còn gì biết gì, hai môi tím nhợt, hai mắt lơ đãng, hé mở, không cựa quậy, mặt tái nhợt, xanh như tàu lá, nước da vàng nghệch, nom như một cái xác không hồn. Yehonala nom thấy thế, sợ quá, chạy vội ra cửa để cầu cứu. Nàng chưa kịp gọi, thì viên thái giám chương quản đã đến, hẩn như đã tiên đoán thế nào cũng xảy ra như vậy.

Nàng truyền lệnh:

- Cấp tốc triệu thỉnh ngự y.

Nàng một dáng điệu đường hoàng, bệ vệ, hai mắt đèn sáng quắc, long lanh. An Đắc Hải như một cái máy, vâng lời. Yehonala trở vào phòng vua. Ông đã ngủ, khuôn mặt bạc nhược mất hết thần sắc, nàng nghẹn ngào muốn khóc. Nàng rùng mình, phát lạnh, tâm thần mỗi mệt, rùng rã suốt ba ngày, hai đêm phục vụ vua. Nàng rón rén ra phía cửa, hé mở, vừa đủ, lọt người, lách ra ngoài. Con nữ tỳ bắt chiếc ghế, ngồi ở cửa, con này thức suốt mấy đêm túc trực, mỗi mệt, ngồi ngủ gật trên ghế. Yehonala lắc vai nó gọi dậy, khẽ bảo nó:

- Ta muốn trở về phòng.

- Con chó của cô đâu?

Yehonala lơ đãng nhìn con nữ tỳ, nói:

- Đêm qua ta thả nó ra ngoài sân, không biết nó đâu.

- Thôi cũng được, kệ nó.

Người nữ tỳ như có vẻ ái ngại bảo nàng:

- Cô đi theo tôi, tôi đưa cô trở về phòng.

Yehonala theo người nữ tỳ đi dọc suốt các hành lang hẹp. Trời vừa sáng, ánh nắng nhạt lúc rạng đông chiếu lên những bức tường màu hồng, nàng trở về gian nhà cô đơn, hiu quạnh. Vừa đi, người nữ tỳ vừa nói chuyện với cô chủ cho vui.

Lý Liên Anh nói:

- Cô là người được sủng ái nhất, như thế cô mặc nhiên đã có địa vị. Quyền thế, không cần phải e dè, sợ sệt gì hết. Không một cung phi nào ở gần thiên tử lâu như cô, kể cả bà hoàng hậu cũng chỉ được ở có một đêm.

Yehonala mỉm cười, hai môi nàng rung rung:

- Thật thế à?

Dáng điệu nàng vẫn duyên dáng, uyên chuyển, vẫn như trước không có gì thay đổi. Khi nàng tắm rửa xong, mặc chiếc áo lụa toàn tơ đi ngủ, buông rèm che kín cửa, nghĩ lại thấy rùng mình. Những chuyện buồn the đó, nàng giữ kín trong lòng, không thể thổ lộ, giải bày tâm sự với ai được. Nàng chưa có ai là người tâm phúc, nàng sống cô quạnh một mình. Chưa bao giờ nàng cảm thấy cô đơn như lúc này. Không có ai là người tâm huyết để san sẻ nỗi lòng. Nàng nghĩ đến Nhung Lữ, chàng chẳng phải là người trong gia tộc nàng sao? Đối với chàng, nàng là người cùng một huyết thống, không ai có thể phủ nhận được điều đó. Nàng ngồi nhòm dậy trên giường, vỗ tay gọi con nữ tỳ.

Người nữ tỳ mơ cửa vào hỏi:

- Cô cần gì?

- Gọi thái giám Lý Liên Anh cho tôi.

Con nữ tỳ có vẻ lưỡng lự. Nhìn nét mặt béo phì, tròn xoe của nó, cũng biết nó ngập ngừng không muốn đi.

- Thưa cô, con thiết tưởng cô không nên quá tin vào tên thái giám đó. Hẳn giúp gì được cho cô?

Yehonala không nghe.

- Ta muốn sai hắn một việc mà việc đó chỉ có hắn mới làm được.

Con nữ tỳ lui ra trong lòng vẫn do dự, bất đồ gặp tên thái giám chạy đến. Hắn hỏi:

- Phụng hoàng muốn gì?

Yehonala vén tấm màn cửa. Nàng mặc một chiếc áo dài màu sẫm. Nét mặt nàng nghiêm nghị. Nước da xanh, hai mắt thâm quầng, nàng nói rất đổng dạc:

- Mi đi mời người anh họ ta Nhung Lữ, đưa hắn đến đây.

Lý Liên Anh thấy lạ hỏi lớn:

- Có phải ông quản kỳ thủ, ở đội ngự lâm quân không ạ?

- Phải.

Lý Liên Anh ra đi, lấy ông tay áo che miệng, mỉm cười. Nàng buông màn cửa xuống, nghe tiếng chân tên thái giám đi ra xa. Nàng nghĩ khi nào chấp chánh, nàng sẽ cất nhắc Nhung Lữ lên một địa vị rất cao sang, không ai có thể khinh thường chàng là một tên ngự lâm quân. Nàng sẽ phong cho hần tước công hay có thể hơn nữa: Cơ mật đại thần. Nàng ước vọng, mưa đổ như vậy, lòng đã nở nang, sung sướng đến cực độ, song nàng lại cảm thấy sợ sợ.

Nàng muốn nói, bảo gì người anh họ hay lời khuyên dụ của chàng để nàng phấn khởi, tin tưởng vào tương lai.

Nàng ngồi nghĩ lại thấy cho gọi Nhung Lữ đến thật dại, vì nàng không nên nói cho hần biết câu chuyện hai ngày, ba đêm ở trong phòng vua, nói cho chàng biết nàng đã hoàn toàn thay đổi, khác trước. Nàng cũng không thể nói cho hần biết nàng không muốn làm một con chim nhốt trong lồng son, cũi sắt. Nàng nghĩ thấy cay đắng, tuột xuống ghế ngồi, úp mặt vào tường. Nàng cảm thấy lòng đau cắt, nổi lòng biết ngổ cùng ai. Nàng hy vọng hần đừng đến. Nhưng sự đã rồi, đã nghe thấy tiếng chân chàng ở xa đi đến.

Chàng thấy cho gọi không biết chuyện gì, vội vàng đến ngay. Chàng đã đứng ngoài cửa, tiếng Lý Liên Anh nói qua bức màn:

- Thừa cô, người anh họ Nhung Lữ đã đến.

Nàng vội vàng đứng dậy, không kịp nhìn lại khuôn mặt trong gương. Đối với hân, nàng không cần phải trang điểm, sửa sang. Nàng đến vén tấm màn cửa, chàng đã đứng đó:

- Mời anh vào.

- Không được! Không được! Em ra ngoài này, anh không tiện vào phòng em.

Lý Liên Anh vẫn đứng đó, vênh tai lên nghe.

- Em cần muốn nói với anh một việc.

Nhung Lữ nhất định không chịu vào, nàng phải ra khỏi phòng.

Nom thấy khuôn mặt xanh xao, ngơ ngác, đôi môi nhợt nhạt, hai mắt thâm quầng của nàng, Nhung Lữ lo ngại, không biết chuyện gì, hân đi theo nàng ra sân. Nàng không cho thái giám đi theo. Con ở đứng trên bậc thềm để tránh những người xấu mồn, đơn đặt nàng đi với một người đàn ông, dù người đó là người anh họ.

Nàng không muốn đụng vào tay chàng tuy trong lòng muốn được va chạm; Nhung Lữ cũng giữ giữ ý, đi đứng rất nghiêm trang. Nàng đi ra tận xa ở cuối sân, đến ngồi trên một chiếc đòn sứt dưới bóng một chiếc cây cọ chà là. Nàng nói:

- Anh ngồi xuống.

Nhung Lữ vẫn đứng trước mặt nàng, người thẳng tắp như khi đứng gác ở trước cổng nhà vua. Nàng ngưng mặt lên nhìn Nhung Lữ, nói có vẻ thiết tha:

- Anh không chịu ngồi à?

- Không. Anh đến đến đây là lệnh của em.

Nàng nói rất khẽ, dù con chim đậu ở trên cành, ngay trên đầu nàng cũng không nghe thấy tiếng nàng nói:

- Anh có biết việc gì không?

Nhung Lữ mắt vẫn nhìn chỗ khác, trả lời:

- Anh biết.

- Em được sung ái.

- Phải rồi, anh được nghe nói.

Hai người nói chuyện với nhau nhát gừng, nàng hỏi câu gì chàng mới nói, nên nàng không biết nói gì thêm. Nàng nhìn nét mặt Nhung Lữ không rời mắt, khuôn mặt quen thuộc nàng biết

từ lâu, nàng so sánh trong óc với khuôn mặt của vua, một khuôn mặt mỏng, dẹt, non choẹt, gầy còm, bệnh tật, thâm sì; khuôn mặt Nhung Lữ vừa trẻ vừa đẹp. Hai con mắt Nhung Lữ tinh lạnh, sắc sảo, cầm vuông, một khuôn mặt đàn ông hùng dũng, nghị lực.

Nàng nói:

- Anh ngốc quá.

Chàng không nói gì, không biết trả lời làm sao.

- Em muốn trở về nhà.

Nàng cắn chặt môi, nói thêm:

- Em muốn anh giúp em trốn thoát chốn này.

Nhung Lữ vẫn đứng yên không nhúc nhích. Nếu có một người nào nom thấy, biết ngay Nhung Lữ là một thuộc hạ, đứng trước mặt cô chủ ngồi dưới gốc cây.

- Ô! Nếu anh có thể giúp được em trốn thoát. Nhưng không thể được, không có cách gì cả.

Nghe thấy câu chàng nói, nàng cảm thấy nỗi đau lòng vời vợi đi được phần nào.

- Nhưng không bao giờ anh quên em chứ?

- Không bao giờ. Ngày đêm lúc nào cũng nghĩ đến em.

- Em biết làm thế nào?

- Em đã biết duyên phận của em. Con đường em đi, chính em đã tự chọn lấy.

Môi dưới nàng run run, nước mắt rạt rào, nàng lẩm bẩm nói:

- Em không biết sau đời em sẽ ra sao?

- Sự thành bất thuyết, không thể nào đi trở lại được. Làm sao có thể trở lại như lúc trước?

Nàng nghen ngào không sao nói được, cúi đầu để hai dòng nước mắt khỏi chảy xuống hai bên má. Nàng không dám lau nước mắt, sợ thái giám rình mò trông thấy.

- Em đã chọn con đường giàu sang, quyền quý, vậy cứ con đường đó mà theo.

Nàng cố cầm lại nước mắt nhưng vẫn không dám ngừng đầu lên. Giọng nàng run run, nghen ngào nàng nói:

- Em còn nhớ lời anh hứa với em.

- Anh hứa gì?

- Khi nào em cần, anh sẽ đến với em. Em cần lời hứa đó được chắc chắn, đó là nguồn an ủi của em. Nếu không được thế, em không sao sống nổi cảnh cô đơn này.

Dưới tia nắng xuyên qua kẽ lá, nàng nhìn thấy trán chàng mồ hôi ướt đẫm.

- Được rồi, bao giờ em gọi anh, anh sẽ đến. Khi nào cần, em cho người kiếm anh. À anh cũng phải dứt lốt thắt thái giám. Dứt lốt thái giám, anh không hề nghĩ đến bao giờ nhưng bây giờ cũng cần phải lo lốt cho nó.

Nàng đứng dậy:

- Anh giữ lời hứa thì em yên chí rồi. Nàng nhìn Nhung Lữ một lúc, hai tay xoa vào nhau để tránh nắm tay chàng.

- Anh hiểu em chứ?

- Hiểu.

- Thế đủ rồi.

Nàng đi qua trước mặt hắn, về phòng, còn mình chàng đứng trong vườn. Chiếc màn cửa lại rủ xuống. Suốt trong bảy ngày, bảy đêm liền, Yehonala nằm liệt trên giường.

Trong cấm thành chỗ nào cũng nghe người ta xì xào bàn tán: Nào là nàng đau, nào nàng bức tức, định nuốt mấy bông tai vàng để tự tử, nàng không muốn vào hầu vua. Khi các ngự y đã chữa cho hoàng thượng được bình phục, nhà vua có cho vời nàng vào hầu. Nàng đã thoái thác không chịu phụng chỉ. Trong lịch sử vương triều, lần đầu tiên, một cung phi từ chối không chịu vào hầu vua khi vua vời. Tính nàng ương ngạnh, bọn thái giám đành thúc thủ. Nàng nằm trên trên giường, đắp chiếc chăn màu hồng, không nói năng một lời bất luận là ai trừ nữ tỳ. Lý Liên Anh cố gắng cuồng như điên, bao nhiêu dự tính của hắn đều sai lạc hết. Nàng cấm hắn không được vén tấm màn che cửa ở phòng nàng.

Nàng bảo con nữ tỳ:

- Cứ để yên cho bọn nó tưởng tao sắp chết hay ít nhất tỏ cho chúng biết tao không thích sống ở đây.

Con nữ tỳ ra nói với người thái giám, nàng nhất định không chịu đi. Lý Liên Anh nghiến răng nói:

- Nếu hoàng thượng không thích nó, việc đó dễ lắm, nó muốn tự tử tùy ý, nhảy xuống giếng hay uống thuốc độc dục. Nhưng vua lại muốn nó sống, đợi nó lên hầu.

Viên thái giám chường quản đến tận nơi dỗ dành nhưng cũng vô hiệu. Yehonala nhất quyết không đi, Nàng để đôi bông tai trên mặt bàn cạnh giường nằm với một chén nước trà bằng đất có đai bằng bạc.

Nàng bảo con nữ tỳ, nàng nói thật to cho bọn thái giám ở ngoài nghe thấy:
- Nếu người thái giám bước qua ngưỡng cửa phòng ta, vào đây, ta liều mạng nuốt đôi bông tai.

Một ngày trôi qua, rồi một ngày nữa, rồi lại một ngày nữa. Vua chờ Yehonala lâu quá, nóng ruột hay cấu gắt, ngờ bọn thái giám mưu mô làm trì hoãn, cốt để lấy thưởng, vua xác nhận: “Đối với trẫm, nàng rất ngoan, tuyệt đối phục tùng, Trẫm muốn gì nàng làm theo ý trẫm.”

Không ai dám nói sự thật với ngài, người cung phi đó rất khả ố. Ngài quen sống trong nhung lụa, nhất hô van ứng chắc ngài không tưởng nghĩ sao lại người dám khinh mạn xúc phạm đến tôn ty đến thế. Ngài đang lúc sung sức, lòng đầy ham muốn, không muốn vung phí sức lực với một cung phi tầm thường, ngài muốn để dành trọn vẹn cho Yehonala yêu dấu và có kinh nghiệm với ngài. Đối với người khác, ngài chóng chán. Ngài nhận thấy mới xa nàng có bảy hôm mà ngài tưởng như đã lâu lắm. Sự chậm trễ làm ngài càng bồn chồn nóng ruột.

Sáng đến ngày thứ ba, An Đắc Hải cuống cuống không biết làm thế nào. Hắn định đến cầu cứu bà hoàng thái hậu, kể hết tự sự nhờ uy quyền của bà, bắt Yehonala phải vào hầu vua.

Bà hoàng thái hậu nghe An Đắc Hải tâu trình, bà nghĩ: “Suốt trong lịch sử vương triều, ta chưa nghe thấy nói một người đàn bà nào như thế bao giờ. Cho phép bọn thái giám dùng võ lực, ôm đại nó vào với con ta”.

Viên thái giám chưởng quản, nghe thế sợ quá thưa:

- Muôn tâu thái hậu, thái hậu cho phép dùng võ lực, cường chế hẳn không được. Mụ này khoẻ lắm, khoẻ gấp mấy lần thiên hạ, tuy dáng điệu liễu yếu đào tơ. Hắn dám cào cấu sút mặt, sút mày.

Bà già nghe nói khiếp quá, thốt lên:

- Ghê quá.

Bà già này đau gan, đau mật gì, suốt ngày nằm trên giường. Dưới một chiếc tàn lớn che trên giường, người bà nhỏ tí tẹo, co rúm như một con sâu ở trong một cái hầm.

- Ở trong này không có người nào nói phải, trái, giảng dụ cho nó hiểu?

Viên thái giám nêu lên một ý kiến:

- Tâu thái hậu, hoàng hậu là chị em thúc bá với hẳn.

Bà hoàng thái hậu nghe câu chương tai, bà nói:

- Mi nói nghe không được. Bà hoàng hậu không bao giờ ép một cung phi đến với vua, là chồng mình.

Viên thái giám cũng tán đồng ý kiến đó.

- Thái hậu dạy rất chí lý.

Bà già nằm yên không nói gì, ai cũng tưởng bà ngủ. Tuy mắt nhắm nhưng bà vẫn thức, suy nghĩ. Một lúc lâu, bà mở mắt nói:

- Phải để con Yehonala thân chính đến với hoàng hậu.

- Tàu thái hậu, nếu hấn không chịu đi thì sao?

- Sao lại có thể như thế?

- Tàu thái hậu, ngay đối với thiên tử, hấn còn không chịu đi. Bà hoàng thái hậu nói như rên:

- Ta đã nói ta chưa từng thấy một người đàn bà quái ác như thế. Thế mới biết hoàng hậu nhũn nhặn, hiền thật. Mi đến nói với hoàng hậu, Yehonala đau, nhắc khéo hoàng hậu đến thăm, lấy tình chị em thúc bá.

- Xin phụng chỉ.

Viên thái giám chương quản được lệnh đúng như ý mình nghĩ. Hấn đứng dậy để đi thi hành mệnh lệnh:

- Thái hậu an nghỉ.

- Thôi đi cho được việc. Ta ngần này tuổi đầu không muốn dính dáng vào những chuyện vợ chồng xích mích.

Viên thái giám rón rén đi ra, bà già lại ngủ. Hấn đến thẳng cung hoàng hậu, thấy Sakota (hoàng hậu) đang ngồi thêu mồm hổ vào chiếc hài bé tý teo cho đứa con sắp chào đời. Thấy hoàng hậu đang cặm cụi làm, viên thái giám nói to:

- Hoàng hậu không có ai thêu sao, hoàng hậu làm chi cho nhọc.

- Có người làm chứ. Nhưng ta ngồi không cũng buồn. Ta lại không được như Yehonala học văn thơ, hội họa.....

Người thái giám vẫn đứng trước mặt, hoàng hậu chỉ tay bảo hấn ngồi.

Ngón tay thứ ba, bàn tay phải, nàng đeo chiếc “đê”, đốt thứ hai nàng đeo chiếc nhẫn vàng. Người thái giám thưa:

- Về vấn đề Yehonala, nên con đến hầu lệnh bà và cũng là phụng chỉ hoàng thái hậu.

Nàng ngược đôi mắt rất đẹp nhìn viên thái giám, thốt lên, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ô!

Viên thái giám húng hắng ho mấy tiếng rồi thưa:

- Người chị em thúc bá với lệnh bà làm chúng con khổ quá.

- Thật ư? Hấn làm gì?

- Thưa lệnh bà, nàng không phụng chỉ hoàng thượng.

Sakota ngồi đầu gục xuống miếng thêu, mặt ửng hồng như cánh hoa đào.

- Sao ta nghe nói..... Bọn nữ tỳ đến mách với ta.....

- Tàu lệnh bà, người ta nói đúng, nàng được sủng ái nhưng bây giờ không chịu vào hầu nữa.

Hai má Sakota càng đỏ gắt, nàng nói:

- Việc đó can dự gì đến ta.

- Tàu lệnh bà, rất có thể nàng chịu nghe lời khuyên bảo của lệnh bà.

Sakota ngồi trầm ngâm suy nghĩ, vừa thêu hai con mắt vàng con hổ trên mũi giày tí hon, nàng thủng thẳng nói:

- Việc này bảo ta can thiệp liệu có hợp lý không?

- Tàu lệnh bà, thiên tử không phải là một người thường, lệnh thiên tử ra không ai dám nghịch lý.

Nàng lẩm bẩm nói một mình:

- Nàng được hoàng thượng sủng ái đến như thế ư?

Người thái giám nói khẽ:

- Nhưng ai dám can được ngài.

Người thiếu phụ mảnh mai, thở dài, xếp miếng thêu, đặt trên mặt bàn cẩm ngà, gần chỗ nàng ngồi. Nàng ngồi, hai bàn tay chắp vào nhau, nói nhỏ nhẹ, như than van:

- Chúng ta lúc nào cũng vẫn là chị em một nhà. Nếu em ta thực sự cần đến ta, ta sẽ đến, cái đó cũng chẳng có gì lạ.

Ngày hôm đó, Yehonala vẫn nằm trên giường, hai con mắt ráo hoảnh, tư lự, chán nản, thất vọng, chợt thấy người chị họ bước ở ngưỡng cửa. Yehonala bắt đầu cảm thấy chán ngán cuộc đời, nghĩ thấy dai, vàng son loé mắt, chui đầu vào, bây giờ nàng mới biết chân giá trị cái mà mình tưởng là ghê gớm, uy nghi, lẫm liệt, thật hối không kịp. Trót vì tay đã dúng chàm, dại rồi còn biết khôn làm sao đây. Nom thấy Sakota, nàng giờ cánh tay nói:

- Chị Sakota.

Sakota vội vàng chạy đến với nàng, nghe thấy em kêu tên mình, nàng cảm động quá. Hai người thiếu phụ ôm choàng lấy nhau, nói không ra lời, cả hai nức nở khóc. Cả hai cùng một tâm trạng, không ai muốn nhắc lại chuyện xưa, nhất là Yehonala muốn chôn sâu vào dĩ vãng. Yehonala khóc nức nở, thở dài, tâm sự với chị:

- Suốt ba đêm liền, em chỉ được có một lần..... Nhất định em không đến với hấn nữa.

Nàng ôm ghì Sakota đến nghẹt thở, Sakota nằm vật xuống giường bên cạnh em. Sợ bọn thái giám ở ngoài nghe trộm, tai vách mạch rừng, Yehonala thì thảo mở hết tâm can, nói vào tai chị.

- Sakota, thật nhục nhã cho em cả chị nữa. Như chị, chị chưa từng biết một người đàn ông nào, chưa yêu ai bao giờ, phải không? Chao ôi! Như em, em biết thế nào là tình yêu chân thật. Em nghĩ mà thương cho số phận em. Nếu em không yêu, em phớt tỉnh. Chị có biết thế xác một người đàn bà là thế nào không? Có phải là một món đồ để người ta khư khư giữ lấy làm của riêng, để dày vò. Chị nghĩ, nếu chỉ có nhục dục không có tình yêu, hai trái tim không cùng đập theo một nhịp. Thì có gì là sung sướng, là hạnh phúc? Ái tình chỉ có nghĩa khi mình yêu ai, mình cũng được yêu lại tương xứng.

Yehonala không cần nói rõ tên người nàng yêu, Sakota cũng thừa hiểu người đó là Nhung Lữ.

Sakota vuốt những giọt nước mắt đọng trên má Yehonala dịu dàng bảo em:

- Việc đã rồi, em nghĩ lại làm chi?

Yehonala khẽ đẩy chị sang một bên. Nàng ôm mặt, nước nở khóc, tiếng nói nghẹn ngào, thốn thốn:

- Chị ơi, như thế em phải chết, em không thiết gì sống nữa.

Nàng gục đầu vào vai Sakota, khóc nước nở, rất náo ruột. Sakota vô cùng xúc động, nàng cũng rơm rớm nước mắt, hai mắt đỏ hoe, cô dỗ dành em, vuốt trán, xoa má, trong lòng bồn chồn, nghĩ xem có phương thức gì khả dĩ giúp được em. Thoát ra ngoài hoàng cung, trốn ra ngoài cấm thành, điều đó nàng không dám nghĩ đến vì không thể nào thực hiện nổi. Một cung phi trốn ra ngoài, không ai dám chứa chấp. Nếu Yehonala trở về nhà, chú ruột, cha Sakota, gia tộc ông sẽ bị tru di. Một người đàn bà, con gái còn biết đi đâu nếu không về về với gia đình. Đến nơi xa lạ, người ta sẽ hỏi nhau nàng là ai? Ở đâu đến? Nếu một cung phi trốn khỏi hoàng thành, tin đó sẽ loan truyền rất nhanh, bất cứ ở đâu, ai ai cũng biết. Cái kế “Tẩu vi thương sách” không thể áp dụng được. Định lẽ phải sống trong bốn bức tường thành, tự tìm cách khuyên giải cho cuộc đời đỡ tẻ nhạt. Ở trong này, thiếu gì chuyện mờ ám, âm mưu, gian kế. Về đêm chỉ có thiên tử là người đàn ông độc nhất ngủ trong hoàng thành, vậy bọn đàn bà, người nào có “bồ” tìm cách tiếp “bồ” ban ngày.

Sakota đường đường là đương kim hoàng hậu, nàng không thể tự hạ đút lót bọn thái giám để được che chở làm những chuyện mờ ám. Không những sợ chuyện vỡ lở mà địa vị nàng không cho phép. Những ý nghĩ, tư tưởng thầm kín, Sakota không nói cho em biết. Với một giọng ngọt ngào, khuyên nhủ, nàng dỗ dành em:

- Em nên nói cho Nhung Lữ biết ý của em. Em bảo hần đến nói với chú em không muốn ở trong này. May ra chú có cách gì chuôi c em ra, tìm một người khác vào đây thay em, hay nói dối với chú, em hoá khùng. Nhung hãy thông thả, chớ nên nói vội, lúc này thiên tử đang say mê em, em hiểu chưa? Thủng thẳng, phải kiên tâm mới được, chờ khi nào hoàng thượng có ý lợi là, chán em, chờ có một người khác thay thế em, lúc đó may ra mới có thể thực hiện được.

Sakota thực tình nói mấy lời tâm huyết đó, từ nhỏ đến lớn, nàng không “bồ bịch” với ai mà nàng cũng không có máu ghen. Nghe chị nói, Yehonala thấy chạm lòng tự ái, càng thêm đau khổ. Nàng nghĩ rồi một ngày nào kia nàng sẽ bị hắt hủi bị bỏ rơi? Nếu Sakota nói thấy câu đó là nàng nghe lỏm bọn nữ tỳ kháo nhau, và bọn thái giám thỉnh thoảng nói vua yêu ai chỉ nhất thời không bao giờ được bền vững, lâu dài.

Yehonala ngồi nhồm dậy, hất mớ tóc rối ra sau lưng.

Em không khi nào gọi người anh họ em đến đây, chị hiểu chưa? Người ta sẽ bàn tán, lắm chuyện, họ bịa ra nhiều thứ, đồn đãi nhanh lắm như ngòi thuốc súng, chị có thể gọi hấn đến được, hấn cũng là anh em với chị. Chị cho gọi hấn đến bảo cho hấn biết em muốn tự vẫn. Không ai ngăn cản được em nếu em muốn tìm con đường giải thoát. Đây là ngục tù vương giả, chúng ta đều bị nhốt ở trong tù sơn son thiếp vàng.

Sakota thản nhiên bảo em:

- Chị không thấy gì là khổ. Chị thấy cũng được vui vẻ sung sướng.

Yehonala nguýt Sakota nói:

- Phải rồi, ở đây chị chẳng sung sướng miễn là người ta cho chị ngồi yên một chỗ, tự do theo thừa.

Sakota mắt nhìn xuống, hai môi run run, nàng nói giọng rất buồn:

- Nếu chị không theo thì chị làm gì?

Mái tóc Yehonala loà xoà, nàng hất đầu thật mạnh, hất mớ tóc về đằng sau, hai tay nắm mớ tóc xoắn lại thành một nắm to.

- Đó, chị thấy không, đúng như lời em nói, đầu óc chị không nghĩ gì hết, ung dung ngồi theo, thích thật. Em như con chim bị nhốt trong lồng, em không sao thò đầu ra ngoài cửa lồng, đi ra ngoài phố xem gánh tuồng rong. Từ khi em dút đầu vào đây, em không được xem một vở tuồng nào, chị cũng biết tính em thích coi hát. Văn chương, thi phú, hội họa em học để cho ai? Cho em. Như thế đối với em chưa đủ cho lẽ sống. Còn gì nữa chứ. Rồi ban đêm..... em khắc khoải biết cùng ai tâm sự.....

Nàng rùng mình, co hai cẳng lên ngồi bó tròn, ấp mặt xuống hai đầu gối.

Sakota ngồi lặng thinh một lúc lâu. Biết nói thêm cũng vô ích, lòng dạ con này ghê lắm, không phải người biết điều ngồi thêm cũng không làm gì, nàng đứng dậy. Nàng nói rất ôn tồn, thân mật:

- Thôi chị về để em tắm tấp, thay quần áo, ăn uống. Chị cho gọi Nhung Lữ, chị bảo hấn đến đây thăm em. Em đừng từ chối, phải tiếp hấn, chị lo liệu như thể đỡ em đỡ buồn phiền. Nếu có ai thắc mắc, theo dết gì chị sẽ nói, hấn đến là theo lệnh của chị.

Nàng sẽ sàng đặt bàn tay lên đầu Yehonala, bàn tay nhẹ nhàng như một chiếc lá. Nàng ra về. Khi Sakota đi rồi, nàng vật mình nằm xuống, người thẳng đờ như một pho tượng, hai con mắt tháo láo nhìn lên chiếc tàn treo trên giường. Trong óc nàng đột nhiên nảy ra một ý nghĩ kỳ khôi, một mộng tưởng, một mưu đồ, một hoài vọng, có thể thực hiện được dưới sự phù trợ của Sakota. Sakota, hiện nay là hoàng hậu, danh vị tối thượng, ở vào địa vị đó nàng trở nên bất khả xâm phạm; công việc, mệnh lệnh của hoàng hậu, không ai có quyền thắc mắc, hoài nghi.

Con nữ tỳ đứng ở ngoài cửa, thò đầu vào trong phòng nàng bảo:

- Bây giờ ta muốn tắm và thay chiếc áo mới, chiếc áo màu da tía. Tắm xong đem bánh điểm tâm.

- Vàng, con đi pha nước để cô tắm.

Con nữ tỳ vội vàng đi ra, tắm màn cửa phòng lại buông xuống.

Về gần chiều, hai giờ trước giờ giới nghiêm, giờ mà mọi người đàn ông phải rời khỏi cấm thành, ngoại trừ có thiên tử, nàng nghe nói có tiếng chân người mà nàng mong đợi. Từ lúc Sakota đi khỏi, nàng ở một mình trong phòng, cấm không cho ai vào. Con nữ tỳ bắc ghế ngồi sát ở cửa phía ngoài. Yehonala nói thật, bảo con ở:

- Ta đang trải một thời kỳ khó khăn nhất chỉ có bà hoàng hậu biết được nỗi thống khổ của ta. Bà có lệnh cho người anh họ ta đến đây thăm ta, ta sẽ nói cho anh ta biết nỗi lòng của ta để anh ta nói lại với chú ta và cũng là giám hộ của ta. Trong khi hắn đến đây, mi ngồi gác cửa. Mi không được vào và cấm không cho ai lai vãng dòm ngó phòng ta, nhớ không? Mi cũng biết hắn đến đây là thừa lệnh hoàng hậu đấy.

- Thừa cô, con đã nhớ và làm theo lời cô bảo.

Thời gian trôi qua, con nữ tỳ ngồi ở ngoài gác cửa, Yehonala ngồi sau bức màn cửa, chờ. Nom bề ngoài nàng ngồi như không làm gì, nhưng trong lòng, suy nghĩ, xếp đặt, tim đập mạnh, phập phồng, mong đợi.

Nàng có thể làm mê hoặc, cảm hoá được Nhung Lữ không? Anh chàng này tính cương trực, thẳng thắn, chưa làm một việc gì trái với kỷ cương. Nàng quyết phải đánh “bat” cái tính đó, nàng phải thẳng thắn, nàng phải được như ý, tội nguyên. Chàng đã đến, lúc đó vào quãng hai giờ trước giờ giới nghiêm. Nàng nghe thấy tiếng chân chàng, tiếng chân hùng dũng, mạnh bạo, một người khoẻ mạnh, sức lực, đang độ cường tráng. Nàng nghe thấy tiếng chàng hỏi con ở nàng ngủ hay thức, tiếng con ở nói cô chủ đang đợi chàng.

Cánh cửa mở rồi đóng lại ngay, Yehonala nhìn thấy một bàn tay, một bàn tay quen thuộc như rút rờ mó vào tấm màn cửa. Nàng ngồi yên không nhúc nhích trong chiếc ghế bành. Chàng yên tắm màn cửa đứng đối diện với nàng, hai người nhìn nhau một lúc lâu. Nàng cảm thấy như trái tim muốn lọt ra ngoài lồng ngực. Đột nhiên hai mắt nàng rung rung đầy lệ, hai môi rung rung. Nàng nghĩ không có cách gì hiệu nghiệm hơn để lung lạc được chàng. Chàng đã nom thấy nàng khóc như chưa lần nào âm thầm nhỏ lệ, ủ rũ trong trạng huống tuyệt vọng cho cả một cuộc đời bị tan nát.

Chàng vô cùng xúc động, thở dài, giơ hai cánh tay tiến lại gần nàng. Không để ý nhìn hai cánh tay chàng giơ ra, nàng vội vàng đứng dậy, không nghĩ gì, chạy đến với chàng. Nàng thấy hai cánh tay khép chặt lại ôm nàng. Quấn chặt nhau, cả hai lặng thinh, má áp má, tâm thần mê mê, thác loạn đưa hồn vào cõi mộng. Cả hai không nghĩ đến giờ giấc lúc đó. Rồi bốn môi gặp nhau, hai mồn gắn chặt nhau..... Một lúc sau, chàng buông nàng ra, nói, giọng nói như rên rỉ.

- Em không thể nào trốn thoát được đây. Em phải tìm đường sống, phải tìm hạnh phúc ở đây. Ngoài ra, em không có một cách nào khác.

Nàng nghe, thấy tiếng chàng văng vẳng như ở xa vọng lại. Nàng chỉ biết lúc đó nàng đang ở trong vòng tay chàng.

- Em càng có địa vị cao bao nhiêu, em càng có tự do bấy nhiêu. Nếu em khôn ngoan, có quyền bính, hạnh phúc ở trong tay em; em ở trong này chỉ có bà hoàng thái hậu, có quyền hành to nhất.

Nàng thốt hỏi:

- Anh có yêu em thật tình không?

- Làm sao anh có thể không yêu em được? Yêu em là lẽ sống của anh. Anh muốn sống để được yêu em.

- Như thế, anh chứng minh cho em biết, mối tình của chúng ta.

Nàng nói mấy câu đó rất khế, có thể chàng không nghe thấy. Hắn thở dài. Nàng thấy hàng run, những bắp thịt của nàng như mềm nhũn, sẵn sàng hiến dâng. Nàng mạnh bạo nói:

- Nếu được anh chiều em một lần thôi, em vui lòng sống dù phải ở đây.

Chàng không biết nói làm sao, không trả lời. Lòng chàng thì muốn, trí còn lưỡng lự.

Nàng ngừng đầu nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Em ở đâu cũng được nếu anh chịu chiều em. Em biết anh nói thật, thoát vòng tay kiềm toả này ngoài việc nhớ đến tử thần không còn cách gì khác. Như thế em chỉ còn một con đường duy nhất là sang một kiếp khác. Ở trong này việc đó rất dễ. Em có thể uống thuốc phiện với giấm thanh hay nuốt đôi bông tai bằng vàng, hãy cắt gân mạnh máu. Ai có thể canh chừng em suốt đêm ngày. Em thề với anh nếu anh không chiều em, em sẽ chết. Nếu anh nghe em, em sẽ làm hết những gì anh đã bảo, suốt cả đời em lúc nào em cũng để tai nghe anh nếu sau này em làm hoàng thái hậu.

Tiếng nàng ỏn ẻn như có sức mê hoặc, lúc mạnh bạo, lúc vuốt ve, mơn trớn, ngọt như mật ong, ấp áp như ánh nắng bình minh. Cả hai điều là những tù nhân, bị những tục lệ ngàn xưa ràng buộc, dù ở trong lầu son, gác tía gấm vóc phủ phê. Chính thân phận chàng cũng chẳng hơn gì nàng, nàng càng có cơ hội bay bổng lên cao, còn chàng có cho đến mãi đời vẫn đứng nguyên một chỗ. Nếu nàng muốn được làm hoàng thái hậu, biết đâu ai có thể cản ngăn, ai có thể biết trước mà nếu bị dồn vào đường cùng, àng dám hủy hoại thân thể. Chàng biết rõ tính nàng rất quả cảm, không phải lời nói suông, dọa nạt mà là sự thật. Chàng có bốn phận, trên con đường đời, cứu nguy cho nàng gặp phải lúc chông gai, hiểm nghèo. Sakota không bao giờ tưởng một cách đả ngộ nghĩnh như thế, khi sai chàng đến đây. Sakota đã đặt bàn tay lên cánh tay chàng, ân cần khuyên nhủ, nên chiều theo ý Yehonala, Sakota đã bảo chàng: "Nên chiều theo, làm theo ý hấn". Mấy lời nói đó từ trong mồm Sakota thốt ra.

Nghe lời nàng ỏn thót bên tai lại nhớ lời Sakota dặn bảo, Nhung Lữ cũng định theo ý nàng. Tân trí chàng như tỉnh như mê, đắn đo suy nghĩ. Chàng nhắc bổng nàng lên trên hai cánh tay, sẽ sàng đặt nàng lên giường.

.....

Tiếng trống tường thành giục giã giòn vang trong tất cả các nơi trong cấm thành của thiên tử. Đã đến giờ mà mọi người thuộc nam giới đã đi ra ngoài. Tiếng trống khua, chiêng đánh, tiếng người hò reo đã vang dội vào tận tai hai người ở trong phòng kín. Yehonala nằm trên giường thoả mãn, mỉm cười, Nhung Lữ đứng dậy, mặc lại quần áo. Chàng cúi sát xuống mặt nàng, nói:

- Chúng ta đã thật sự liên kết chưa?

Nàng giơ hai cánh tay ôm cổ chàng, kéo sát vào mặt, khẽ nói:

- Rồi.

Tiếng trống im, chàng vội vàng đi ra. Nàng ngồi dậy, vuốt ve quần áo cho phẳng phiu, vuốt lại mái tóc. Khi nghe thấy con nữ tỳ ở ngoài cửa húng hắng ho, nàng đã ngồi bệ vệ trong chiếc ghế bành, thản nhiên như không. Nàng bảo con nữ tỳ vào. Khi con nữ tỳ vào thấy nàng ngồi trên ghế đang dụi mắt.

- Cô còn khóc nữa à?

Yehonala lắc đầu, nói giọng sè sàng, yếu ớt:

- Thôi ta không khóc nữa. Anh ta đã khuyển nhủ, dạy bảo, ta biết bốn phận của ta.

Con nữ tỳ đứng nghe nàng nói, ngheo đầu về một bên, như kiểu con chim.

- Bốn phận của cô là bốn phận gì?

- Bốn phận là khi nào thiên tử vờ đến ta, ta phải tuân lệnh đi ngay.

Mùa hè, trời nóng bức oi ả. Ngày nào trời cũng nắng chang chang, đã lâu không mưa. Về trưa trời nóng lắm, các thể nữ, cung nga, mỹ nữ ra ngồi trong hang đá nhân tạo ở vườn Ngự Uyển để hóng mát. Những chiếc hang đá xây bằng những tảng đá ở phương Nam chở lên, bằng ghe thuyền. Người ta làm rất khéo nom như những hang thiên nhiên. Những cây thông cần cỗi vắt ngang cành lá trước cửa hang. Ở trong hang, trên các vách đá, nước chảy róc rách. Có những suối nước giả tạo, nước chảy vào các hồ nuôi cá vàng. Trong bầu không khí mát rượi, bọn đàn bà thêu thùa, thổi sáo, đánh đàn hay chơi bài lá.

Yehonala không theo bọn đàn bà vào nghỉ mát trong hang; nàng không rời sách vở, tính nàng rất hiếu học. Lúc này nàng có một thái độ khác hẳn lúc trước, mặt mày tươi tỉnh, vui vẻ. Nàng làm như quên hết những chuyện cũ, buồn bực, ương ngạnh. Mỗi khi hoàng thượng cho vờ đến nàng, nàng vui vẻ để cho nữ tỳ tắm rửa, trang điểm để lên hầu vua. Hoàng thượng vẫn say mê nàng, nàng phải khôn ngoan thận trọng vì các cung phi khác bòn chòn, nóng ruột mong chờ đến lượt mình được gần gũi mặt rồng. Lý Liên Anh thấy mình được đặc biệt sủng ái, muốn được cất nhắc, kiếm chút sau này, nên tự giành quyền hầu hạ, phục vụ nàng, làm một gia tô tâm phúc. Dù Yehonala có biết rõ những đợt sóng ngầm, những sự ghen tức lòng lộn của các cung phi, nàng làm như không biết. Đối với tất cả mọi người, nàng rất bất thiệp, xã giao nhất là đối với bà già hoàng thái hậu, một ngày hai lần “thần hôn, đình tỉnh”, sắc thuốc để ngài dùng khỏi đau xương, đau mình; khi nàng thấy bà vật vã, tứ chi mỏi mệt, nàng xoa bóp, hai cẳng chân và hai cánh tay khô đét, nàng lấy lược chải nắm tóc bạc, nhổ tóc sâu cho bà. Nàng ân cần phục vụ bà sao cho bà vừa ý, đẹp lòng, nàng không quản ngại, không cho một việc gì là ti tiện, không

đáng làm. Nàng tự tay làm hết mọi việc.

Chẳng mấy lúc, mọi người ai cũng nhận thấy, không những đức vua sủng ái mà cả hoàng hậu cũng yêu dấu mến chuộng. Yehonala biết bà cụ nóng lòng chờ Sakota sanh hạ hoàng nam. Ngày nào nàng cũng đưa bà cụ đến một ngôi chùa cổ lễ Trời, lễ Phật cầu xin một mụn cháu nội để nối dõi tông đường. Nàng thắp hương, bà cụ lễ trước Tam Bảo cầu khẩn. Nàng chờ cụ lễ xong, nàng trở về thư viện, đọc sách dưới sự hướng dẫn của viên thái giám có học lực uyên thâm. Nàng còn học cả âm nhạc, tập viết luyện gân tay viết chữ cho thật tốt, nét chữ bay bướm như những nhà viết chữ đẹp thời xưa.

Nàng chôn sâu kín trong lòng sự tà khuất mà chỉ có riêng mình nàng biết cho đến một ngày người nữ tỳ nhắc đến. Một ngày mùa hạ, buổi sáng, buổi chiều trời mát hơn mọi ngày nhưng về trưa trời còn nóng lắm. Sáng hôm đó, Yehonala ngủ trưa vì mấy đêm trước nàng phải lên hầu hoàng thượng ở ngự phòng.

Con nữ tỳ vào trong phòng nàng, quay lại đóng cửa cẩn thận, tươi cười nói:

- Không biết cô đó để ý không nhỉ? Hết tuần trăng tròn, cô không có kinh nguyệt?

Nàng thản nhiên trả lời; một sự thản nhiên cố ý, vì ngày nào nàng cũng tự xem xét lấy người nàng, có gì khác lạ nàng biết liền.

- Thế à?

Con nữ tỳ có vẻ tự đắc.

- Đúng cô ạ. Trứng rồng ở trong người cô rồi, cô ơi. À này, có nên báo tin mừng cho thái hậu không nhỉ?

- Thông thả đã nào..... Làm gì mà rộn lên thế. Để chờ xem hoàng hậu ở cử thế nào đã. Nếu hoàng hậu hạ sanh hạ hoàng nam, dầu ta có sanh con trai cũng bằng thừa.

Con nữ tỳ nheo mắt, có vẻ hóm hỉnh:

- Biết đâu đấy, hoàng hậu lại sanh một “thị mệ” không chừng.

Yehonala nghe nó nói hợp ý với mình, ngáy dài con ở có vẻ như tán đồng.

- Để xem thế nào đã, trường hợp hoàng hậu sanh con gái chuyện của ta để chính ta thân chinh tâu lên mẫu hậu. Tao ra hẹn cho mày biết, nếu mày bép xép hỏ một tí gì với ai, cả với tên thái giám thân tín của ta, ta sẽ cho xé xác mày ra làm từng mảnh, tao cho chó ăn.

Nàng nghiêm nét mặt, giọng nói dữ tợn, con nữ tỳ lạnh cả xương sống. Con nữ tỳ cố giượng cuời nói:

- Con thề độc với cô, không khi nào con làm một việc điên rồ như vậy.

Mặt con ở tái xanh, tái xám, nó nghĩ, biết đâu câu chuyện nó vỡ lở, người cung phi này dám làm thật chứ không phải chuyện nói đùa.

Đình thần, các thân vương mong đợi tin mừng về Đông cung thái tử. Sáng mới ngủ dậy, bọn cung phi đã xì xào hỏi thăm nhau về tin tức hoàng nam. Viên cơ mật vụ đại thần Hoàng Sâm trước khi vào chầu cũng thăm dò tin tức. Nhưng thế tử chậm chạp chưa chịu chào đời. Đức vua thấy lâu cũng nóng lòng truyền cho Toà khâm khiêm giám tính các vì tinh tú, giết gà làm lễ cúng sao, lấy chân và ruột gà, bói chất vấn quý thần xem hoàng sanh nam hay nữ? Các quan Toà khâm khiêm giám hợp với các ngư bốc, gieo quẻ; quẻ không ứng rõ rệt, lơ mờ. Cũng có thể hoàng nam mà có khi song thai, một nam một nam, một nữ. Trong trường song thai bắt buộc phải hy sinh đứa con gái để bảo toàn cho đứa trai.

Lập thu đã lâu, các ngự y lo lắng về tình trạng sức khoẻ của hoàng hậu. Nóng lòng chờ đợi, hoàng hậu như kiệt sức, không ăn, không ngủ được. Yehonala đến thăm nhưng hoàng hậu không tiếp, Yehonala trở về trong lòng bâng khuâng. Có thật nàng đau nhiều mà không muốn tiếp người em họ không? Lần đầu, bây giờ Yehonala nghĩ thấy trong lòng lo sợ về chuyện. Nhưng Lữ đã bí mật đến với nàng, chuyện này Sakota biết. Nàng biết nhưng cũng chỉ biết. Nhưng Lữ đến thăm còn ngoài ra không biết gì hơn. Như thế cũng đủ, như có một lưỡi kiếm trong tay một bàn tay yếu đuối; nếu lưỡi kiếm đó lọt vào một bàn tay mạnh mẽ, vững vàng, có thể làm nên chuyện.

Nàng biết ở trong này, có rất nhiều chuyện mờ ám thầm kín, mưu mô, xảo trá, nàng phải khôn ngoan lắm mới có thể phá được màn lưới bao quanh, rình rập nàng. Ngày này qua ngày khác, chuỗi ngày dài lê thê, những hung tin khắp nước tới tấp cấp báo triều đình. Quân phiến loạn bùng nổ, sau những cuộc tàn sát đẫm máu rất dã man, kinh khủng đã chiếm cứ kinh đô miền Nam. Quân đội hoàng gia không đủ sức đàn áp bọn người hung tàn, đã liên tiếp thua hết trận này sang trận khác. Những hiện tượng bất thường xuất hiện, những trận cuồng phong quái gở thổi trong thành phố, sao chổi xuất hiện, ở đâu cũng nghe thấy người ta nói đàn bà đẻ sinh đôi, sinh ba hay những quái thai.

Một ngày về tháng tám âm lịch, giữa trưa đang nắng ráo, đột khởi một trận cuồng phong. Hiện tượng này xảy ra rất thường ở viên biển miền Nam; lần này là lần đầu thấy đột khởi ở miền Bắc giữa thành phố Bắc Kinh là thủ phủ hoàng triều.

Theo những người già nói, chưa bao giờ có giông tố ở Bắc Kinh, những ngọn gió nóng ở phương Nam thổi lên, nom lên trên mây thấy những hình thù quái đản.

Một cơn mưa đổ xuống, không phải một trận mưa thường cho nhà nông hay ở tỉnh cho mát mẻ, sạch sẽ, mà những thác nước ở trên cao đổ xuống làm long đất, tróc mái, đổ nhà.

Không biết vì thất vọng hay vì sợ, ngay hôm đó Sakota thấy đau xoắn ở bụng. Nàng chưa kêu lên một tiếng nào, thì tin đó nhanh như một điện loan truyền khắp hoàng thành, mọi công việc ngừng hết lại, ai cũng ngong ngóng chờ đón tin tức.

Lúc đó Yehonala, như thường lệ ở trong thư viện. Trời tối xầm lại, bọn thái giám phải đốt nến. Nàng đang viết ám tả, một bài cổ văn do một giảng sư đọc.

Bài cổ văn ở trong Luận ngữ:

“Trần Cung làm quan nước Yên, một hôm hỏi đức Khổng Tử về phép trị dân. Phu tử nói: “Phải biết sử dụng những kẻ thuộc hạ, không nên nhắc đến tật hư, nét xấu của họ.” “Phải biết người hiền tài và cân nhắc họ lên cho đúng chỗ.....”

Lúc đó Lý Liên Anh xuất hiện, đứng sau lưng viên giảng sư; người thái giám ngoắt tay, Yehonala hiểu liền. Nàng đặt bút xuống bàn, đứng dậy, nói với viên giảng sư:

- Thừa tôn sư, thái hậu có lệnh triệu thỉnh, tôi phải lâu hầu gấp.

Từ lâu, nàng đã biết nàng sẽ phải làm gì khi nào khởi sự những công việc liên quan Sakota. Nàng đến để làm khuây khoả bà già cho đến lúc Sakota khai hoa nở nhụy. Viên giáng sự chưa kịp nói câu gì, nàng đã thoăn thoắt đi theo viên thái giám đến cung bà hoàng thái hậu, Trên bầu trời, chớp loang loáng, chiếu xuống sân một ánh sáng xanh nhợt.

Ở nóc hành lang, gió thổi mạnh làm tắt mưa, nước văng tung toé như ở giữa biển khơi sóng vỗ, nước bay. Yehonala rảo bước đi, Lý Liên Anh theo sau..... Khi đến cung thái hậu, nàng đi thẳng vào không nói gì với bọn a hoàn ở ngoài cửa. Cũng như mọi lần, mỗi khi có giông tố, bà già nằm trùm chăn kín. Hai tay nắm chặt chuỗi tràng, mặt bà tái nhợt như bạch ngọc. Nhìn thấy Yehonala, mắt bà lơ lảo không như mọi lúc. Với một giọng sợ sệt, lo ngại bà nói:

- Một đứa trẻ chào đời, sao lại có những hiện tượng kỳ lạ thế này. Trời gầm, thời thét, phong ba bão táp.

Yehonala chạy đến quỳ dưới chân giường, tìm lời trấn an bà thái hậu:
- Kính xin thái hậu an tâm, thiên binh ra uy để trấn an thiên hạ, quở phạt bọn người phương Nam hung tàn, bạo thiên nghịch địa, sát hại lương dân muốn chiếm đoạt ngôi báu và cũng đánh dấu một vĩ nhân ra đời, cái thế an bang. Sự phẫn nộ của thiên triều để cứu giá trừ nguy.

- Con tin chắc như thế à?

- Vâng, con nghĩ đúng như vậy.

Yehonala vẫn quỳ dưới chân giường, tìm lời hoa mỹ, dịu dàng trấn an bà già cho hết sợ, thỉnh thoảng đi lấy nước trà nóng, cháo nóng đem đến để bà dùng. Nàng kể chuyện cổ tích để bà nghe, có lúc nàng vừa hát vừa gảy đàn tỳ bà; có lúc lại nhắc nhở những câu kinh để bà tụng và lần tràng.

Thời giờ trôi qua.

Đến chiều, cơn gió đã ngớt, một ánh sáng màu vàng kỳ lạ lọt qua những tấm màn sáo vào trong cung. Yehonala vội vàng kéo màn che xuống, thấp nển, ngồi chờ. Nàng biết nhưng không nói với thái hậu. Giờ này hoàng hậu sắp xở. Một lúc sau ánh sáng màu vàng tan biến, trời tối sầm. Người thái giám chường quần An Đắc Hải vào trong cung hoàng thái hậu. Yehonala vội vàng chạy đến trước người thái giám, chặn hắt lại, nàng biết trước hẳn đến tin tức không được tốt.

- Thế nào, hài nhi chết rồi hả?

Viên thái giám nét mặt rầu rầu, trả lời:

- Không chết..... nhưng một hài nhi con gái eo ợt.

Yehonala lấy khăn tay úp lên mặt, nói:

- Ồi trời già độc địa.

- Cô tau lên thái hậu nhé. Tôi vội phải đến ngay với hoàng thượng. Ngài buồn bực quá, phát bệnh.

- Được rồi, tôi sẽ tàu.

- Còn cô, liệu sửa soạn, đêm nay chắc chắn thế nào cũng được vời lên. Hoàng thượng chắc cần đến cô để giải khuây.

- Tôi lúc nào cũng sẵn sàng để phụng chỉ. Nàng thủng thẳng quay gót về phòng thái hậu, không để ý đến bọn a hoàn đứng dẹp sang hai bên. Nàng đi đầu cúi xuống, hai mắt ướt đầm lệ. Nàng vào phòng thái hậu, bà này nòm nét mặt nàng, hiểu ngay cơ sự. Bà nói giọng uể oải, buồn chán, suốt bao nhiêu năm mong đợi, hy vọng tiêu tan.

- Thế nào không sanh trai phải không?

Yehonala nói rất khẽ, trong mồm:

- Gái.

Nàng quỳ xuống chân giường, bà mẫu hậu nắm, vuốt ve mấy ngón tay nõn nà, cứng cáp của nàng. Bà cụ nói giọng thảm thiết:

- Ta nghĩ ta sống thêm cũng bằng thừa, vô ích.

Nàng ỏn ẻn, giọng nói rất mềm mại mà nghiêm nghị:

- Thái hậu còn trường thọ thái hậu sẽ chứng kiến ngày con sanh hoàng nam.

Mỗi hy vọng, lòng mong ước của nàng đến nay nàng mới bộc lộ. Hoài bão đó, hy vọng đó, như một cống phẩm đặt vào lòng bàn tay bà hoàng thái hậu.

Khuôn mặt già nua của bà run run, một nụ cười hé mở trên những vết nhăn nhúm.

- Thật ư con? Nếu thế cũng lo lắng do lòng trời. Mà phải, con khoẻ mạnh, đứa trẻ con sanh ra phải mạnh mẽ và chắc chắn là trai. Cúi xin chư Phật gia hộ cho cầu được ước thấy. Phải thế chứ, mẹ lễ bái, kêu cầu, Trời, Phật cũng chứng giám. Mẹ thấy con mạnh mẽ, sung sức. Mẹ nắm tay con thấy tay con nóng lắm.

Bà cúi nhìn khuôn mặt trẻ măng, nét mặt duyên dáng, hai con mắt đen lánh long lanh, bà tỏ ra vô cùng triu mến.

- Muôn tâu thái hậu, bàn tay con lúc nào cũng nóng ran. Con còn trẻ, khí huyết sung mãn. Thế nào con cũng sanh một cháu trai, để thái hậu vui thú lúc tuổi già.

Bà cụ nghe nàng “nỉ non” mấy câu, sượng quá, nhảy phắt trên giường xuống đất, làm mọi người kinh hoảng. Yehonala la lên:

- Xin thái hậu thận trọng.

Nàng đến gần bà cụ để đỡ sợ bà cụ té, bà cụ đẩy nàng ra. Bà nói to, giọng thêu thào, run run:

- Cho gọi ngay thái giám lên ngay báo tin mừng cho con.

Bọn thể nữ đứng đó, mặt hớn hở, nhìn nhau, nhưng còn do dự chưa ai đi gọi thái giám. Một

lát sau, bọn thái giám đến lao xao, thái hậu truyền đem hỷ tín cấp báo lên hoàng thượng. Thái hậu truyền lệnh cho bọn a hoàn:

- Pha nước, ta tắm.

Thái hậu quay mặt về Yehonala nói:

- Con này là tâm huyết của ta, ngoài con ta ra, ta quý nó hơn ai hết. Thật do lòng Trời đã run rủi con đến với mẹ. Mẹ nhìn thấy tâm can con, hạnh phúc ở trong hai con mắt con. Đôi mắt thật nhân từ, phúc hậu, không thể có một tai ương nào có thể xảy đến. Con về tư phòng nghỉ ngơi. Mẹ sẽ cho dọn dẹp, sửa sang ở Tây cung, chỗ đó khoáng đãng, nửa hạ thì mát, mùa đông thì ấm. Ai đi kêu ngự y đến ngay đây cho ta.

Yehonala cười và nói to:

- Thừa thái hậu, con có đau ốm gì đâu.

Nàng giơ thẳng hai cánh tay, ngừng cao đầu, hai má ửng hồng, hai con mắt sáng quắc.

Bà cụ nhìn nàng, tấm tắc khen:

- Con đẹp, đẹp thật, hai mắt sáng, mày ngài, da mịn màng trắng hồng. Ta biết từ trước, như có linh tính, hoàng hậu sanh con gái. Các người con nhớ không, ta đã nói người đàn bà gầy còm, ốm yếu, da thịt héo hon, chỉ sanh được con gái, có sức lực đâu mà đẻ con trai.

Các thể nữ a hoàn đồng thanh nói:

- Muôn tâu thái hậu, thái hậu có dạy câu đó. Chúng con còn nhớ.

Yehonala nói thêm:

- Con xin tuyệt đối phụng mệnh thái hậu.

Nói xong nàng khấu đầu, trở ra, lui về tư thất. Con a hoàn và Lý Liên Anh đứng chờ nàng ở ngoài cửa. Người thái giám, hai tay xoa vào nhau, bẻ khúc. Hắn nói nửa nạc, nửa mỡ:

- Xin phượng hoàng ban lệnh, kẻ hạ thần xin phụng mệnh.

Nàng quay lại, nhịp cặp lông mày, mắng:

- Câm mồm, hay bép xép.

- Con đã đoán đúng. Con nói câu gì đúng câu đó. Cái gì đích xác, chắc chắn, con mới nói.

- Câm họng.

Nàng rảo bước thoăn thoắt đi rất nhanh, dáng điệu mềm mại, uyển chuyển, a hoàn đi sau. Đang đi nàng dừng lại quay bảo tên thái giám:

- À, có một việc này, mi có thể làm được. Mi đi kiếm người anh họ ta, bảo cho hắn biết những

gì mi đã biết.

Người thái giám vương dài chiếc cổ như chiếc rổ rùa để nghe Yehonala nói. Hắn hỏi:

- Có ra lệnh cho hắn vào hầu lệnh bà không ạ?

Yehonala nói to cho mọi người nghe thấy:

- Không. Không tiện cho ta khi nói chuyện với một người đàn ông nào khác ngoài đức vua.

Nàng đặt tay lên vai a hoàn, tiếp tục đi. Về đến phòng, nàng chờ lệnh vua vờ đến, trong khi bọn nữ tỳ tíu tít tắm rửa, thay quần áo cho nàng: Người chải đầu, người búi tóc. Một a hoàn âu yếm hỏi nàng:

- Lệnh bà muốn dùng thư áo màu gì?

- Lấy cho ta chiếc áo màu lam nhạt, thêu hoa đào và chiếc xiêm vàng thêu mấy cành trúc xanh.

Bọn a hoàn đem xiêm y đến. Yehonala chưa kịp mặc nghe thấy tiếng ồn ào ở ngoài sân, có tiếng người rên rỉ than van. Con nữ tỳ kêu lên:

- Khổ chưa, lại chuyện gì rồi.

Con nữ tỳ vội chạy ra ngoài, đến cổng sân ngoài đụng vào tên thái giám Lý Liên Anh, mặt anh này tái nhợt như một trái cam xanh, hai chiếc môi đầy thông xuống. Hắn hỗn hển nói:

- Hoàng thái hậu băng hà rồi. Con nữ tỳ kêu thét lên:

- Băng hà! Cô tôi vừa ngồi chơi với bà, cách đây chưa đầy hai giờ.

Đúng, bà cụ mất rồi. Bà cụ đi vịn vai mấy người thể nữ ra điện Thái Hoà. Thiên tử trông thấy vội chạy đến, bà cụ mở mồm nói, nhưng như kiệt sức, đứt hơi. Bà cụ chỉ nói được một câu: Hoàng thượng sẽ có một hoàng nam, rồi gục người trong cánh tay bọn thể nữ. Bây giờ bà cụ đã ngao du dưới suối vàng.

Con nữ tỳ nghe nói, kêu lên:

- Ôi Diêm Vương, địa ngục! Anh chỉ đem những tin hung dữ đến.

Nói vội vàng chạy về báo tin cho cô chủ biết, nhưng nàng đã nghe thấy hết. Nàng thở dài, nói:

- Cũng lỗi tại ta, bà cụ mừng quá mới ra nông nổi thế.

Con nữ tỳ nói:

- Bà cụ đang buồn quá rồi đột nhiên lại mừng quá. Hai trạng thái buồn vui cùng một lúc, xúc cảm quá mạnh.

Yehonala không nói gì, nhìn xiêm y trải trên mặt giường, nàng nói:

- Thôi đem cất hết đi, hoàng thượng không cho vòì ta nữa đâu, phải chờ đoạn tang.

Người nữ tỳ già khóc nức nở thương tiếc bà cụ, gấp xiêm y lại cất vào trong chiếc rương sơn son.

Ngày tháng êm đềm trôi qua, thắm thoát đã sang đông, giá lạnh đã vi vu thổi, cấm thành như chìm đắm trong tang chế. Thiên tử mặc xiêm y trắng và khiêng cử đàn bà. Yehonala thương tiếc bà cụ, lúc sinh thời, bà cụ rất mến nàng. Nàng được hoàn toàn tự do, theo lệnh ngầm của thiên tử, người ta mật giám thị, để ý hành vi nàng.

Nàng được nuông chiều, muốn ăn gì, làm gì cũng được như ý, nhưng nàng có bốn phận phải tuyệt đối phục tùng. Ngự trù (đầu bếp của vua) nấu những món sơn hào hải vị, những món rất cầu kỳ, những thứ cá quý câu ở những hồ các miền xa xôi, phải ướp lạnh đêm về kinh đô, những cá chép vàng, lươn da nhẵn bóng... Nàng thích ăn cá, nên bữa cơm nào cũng có món cá, nàng thích món canh nấu bằng xương cá tán nhỏ như bột. Nàng thích những món bánh kẹo trong dân dã, nhớ lại lúc ấu thời vẫn mua các hàng bán rong, những chiếc bánh mật, bánh rán bằng dầu vừng, bánh gạo nếp, nhân ngọt... Nàng ưa thích những món tầm thường trong dân chúng hơn những món thịt heo béo ngậy, thịt cừu quay, áp chảo, vịt bỏ lò, những món cầu kỳ ở trong hoàng cung. Ngày nào nàng cũng phải uống thuốc dưỡng thai của các quan ngự y trong triều. Các ngự y lo lắng vì trách nhiệm không phải là nhỏ, nếu nàng đẻ non, hay hài nhi không được mạnh khoẻ, thân thể đều đặn, toàn vẹn, hay có điều gì trắc trở lúc lâm bồn.

Sáng nào cũng vậy, khi nàng tắm rửa xong, trước khi ăn sáng lót lòng, các quan ngự y đến chẩn mạch, vạch mi coi mắt, xem lưỡi. Các ngự y bàn luận trong hai giờ, khi nào đã hoàn toàn đồng ý, thảo đơn, tự tay sắc thuốc đem vào để nàng uống. Nàng ghét những thứ lá cây, rễ cây pha chế lẫn lộn, sắc lên nước đen sì, khó uống quá. Yehonala nhắm mắt, uống liều, vì nàng biết đứa hài nhi trong bụng nàng không phải là đứa hài nhi tầm thường, mai sau lớn lên cai trị muôn dân. Nàng ăn được ngủ được, và khó chịu uống thuốc dưỡng thai. Thân thể nàng càng trắng, mỗi ngày mỗi nở nang. Tất cả mọi người trong cấm thành mừng rỡ, sự vui mừng lan tràn ra khắp nước. Thiên hạ bàn tán: Qua cơn bĩ cực tới tuần thái lai. Quốc gia trên con đường hưng thịnh.

Tình hình Yehonala cũng hoàn toàn biến cải. Xưa kia, trước khi chưa biết đã thụ thai, tính nàng nóng nảy, bất nhất, sắc mắ khinh mạn tuy tính hiếu học, thích sách vở. Bây giờ tuy thích vẫn thích văn chương thi phú, những bài cổ văn, thích tập viết, nhưng nàng có quan niệm khác trước. Sự trau dồi tư tưởng thánh hiền là để áp dụng cho mình và cho con mình sau này. Có một câu của Lão Tử nàng để ý nhất, suy nghĩ thấy câu đó rất chí lý:

“Khinh thường cừu địch, đánh giá quá thấp cừu địch là một nguy cơ lớn nhất.”

Nhà hiền triết sống cách đây hàng mấy trăm năm. Lời nói vẫn còn sống động, vẫn có thể áp dụng vào cuộc đời hiện tại. Quốc gia mà mai sau con nàng lên ngôi thiên tử, hiện nay đang bị quân cừu địch giày xéo. Hiện giờ quân cừu địch không can dự gì đến nàng, nhưng sau này khi con nàng chấp chính sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Nàng ngừng đầu lên hỏi viên giảng sư:

- Thừa giảng sư, hiện nay quân thù nghịch của quốc gia là ai?

Viên giảng sư lắc đầu, nói:

- Thừa lệnh bà, hạ thần không biết nột tí gì về chính trị. Hạ thần chỉ chuyên chú về kinh sách, những lời dạy của thánh hiền.

Yehonala gấp sách lại, hỏi:

- Ông giới thiệu cho tôi người nào quán thông về chính trị khả dĩ cho tôi biết hiện giờ ai là quân thù của quốc gia ta?

Ông giảng sư già nghe nàng hỏi, lúng túng sợ quá, không biết trả lời như thế nào mà cũng không dám từ chối, ông nhờ lại viên thái giám chưởng quản An Đắc Hải lo giùm hộ. Người thái giám vội vàng đi tìm Cung thân vương, con thứ sáu của tiên đế với một cung nga, đồng phụ dì mẫu với đức kim thượng. Lúc ấu thời, Cung thân vương với đức kim thượng cùng học một thầy, sống bên nhau, tình huynh đệ nghĩa đồng song. Cung thân vương rất thông minh, người có quả cảm, nghị lực, tính nết dễ thương, vui vẻ, hoà nhã. Thông minh lại thêm khôn ngoan, sắc sảo, tính trầm tĩnh, nên các quan trong triều, các thân vương và bọn thái giám hay bàn luận, hỏi han ông hơn là với vua. Ông rất trung chính, không làm việc gì mờ ám, không phản bội, nên mọi người rất tin cậy.

Viên thái giám chưởng quản đến tư dinh ông ở ngoại thành khẩn cầu ông đến chỉ giáo bổ túc sự học hỏi của một cung nga được vua ân sủng. Người cung nga này, sức lực cường tráng, khác hẳn mọi nữ nhi thường tình, hùng tâm hùng đảm, nếu sanh hoàng nam sẽ là hoàng thượng mai sau. Nghe viên thái giám trình bày, Cung thân vương dẫn đo, suy nghĩ. Ông còn trẻ gần gũi một cung nga, biết có nên không, có tiện không? Song ông nghĩ lại, nàng là vợ thứ của hoàng huynh mà hoàng huynh đối với ông là huynh đệ cốt nhục. Vậy không nên câu nệ quá, vả chăng ông là người Mãn Châu không phải người Hán; tục lệ người Hán chặt chẽ hơn, gò bó hơn. Ông hiểu rõ hiện thời, tình hình trong nước rất bất bình. Nội bộ lúng cúng, trên thì ông vua nhu nhược, theo đuổi một cuộc đời phóng đãng, triều thần toàn một bọn vơ vẩn, làm sao cứu vãn được tình thế. Lãnh thổ như một miếng bánh bị gặm nhấm, nội loạn, ngoại xâm, kho liềm rộng tuếch, mùa màng thất thu, mất mùa, đói kém hoành hành tại nhiều vùng, nhân dân điêu linh, đồ thán, phát sinh ra loạn lạc, cướp bóc. Quân phiến loạn âm mưu lật đổ ngai vàng, bọn người Hán a tòng muốn truất phế nhà Mãn Thanh đã dè dặt, cưỡi cổ họ suốt trong 200 năm. Quân phiến loạn tập hợp lại thành một đảng, đứng đầu là tên Hùng, tóc dài, tự xưng là Chúa Christ của người Hán tộc. Không những thế lại còn bọn người ngoại lai cũng nhân danh vị Christ, hô hào, cổ võ, kết nạp thanh, thiếu niên, đình công, bãi thị, bỏ việc thờ cúng tổ tiên để theo một tà giáo ngoại lai. Có cách gì, có hy vọng nào để hoàng triều đứng vững đến ngày Đông cung thái tử ra chào đời, một hài nhi hấp thụ những tinh hoa của một người mẹ thông minh, cương nghị. Ông ngồi suy luận một lúc lâu rồi nói:

- Tôi chấp thuận đến giảng huấn bổ túc với điều kiện có sự hiện diện của viên giảng sư.

Ngày hôm sau, theo thường lệ Yehonala đến thư viện, nàng thấy đứng cạnh viên giảng sư già, người đàn ông, cao, lớn, trẻ, đẹp. An Đắc Hải giới thiệu với nàng hoàng đệ Cung thân vương. Yehonala lấy ống tay áo che mặt, nghiêng đầu chào. Thân vương đứng sang một bên, ngoảnh đầu nhìn chỗ khác.

Yehonala kéo chiếc ghế, giọng nói rất dịu dàng:

- Mời tôn huynh an tọa.

Viên giảng sư già đứng ở góc bàn, chưởng quản thái giám đứng sau lưng thân vương, bốn thể nữ đứng sau Yehonala. Khi đã phân ngôi chủ khách, mọi người an tọa, cuộc giảng huấn bắt đầu.

Không nhìn thẳng vào nàng, đầu quay sang một bên, thân vương nói:

- Cuộc giảng này mỗi tuần một lần và sẽ kéo dài trong nhiều tháng.

Ông khái quát tình hình hiện tại trong nước, sự yếu kém của triều đình đã phát sinh ra nội loạn và nạn ngoại xâm ở cánh đồng rộng lớn miền Bắc và ven hồ biển miền Đông. Cách đây ba thế kỷ, quân Bồ Đào Nhakéo đến trước tiên dưới nghĩa xin thông thương, xâm nhập lãnh thổ của ta. Họ vơ vét, một cách bất hợp pháp, tài nguyên của ta rất nhiều. Các dân tộc khác ở Châu Âu thấy thế cũng ùn ùn kéo đến, người Tây Ban Nha, người Hoà Lan đem chiến thuyền đến, rồi đến người Hồng Mao. Họ cường chế quân, dân ta bằng vũ lực đòi thông thương, bán nha phiến. Sau cùng đến người Phú Lang Sa và người Đức.

Yehonala ngồi nghe, lòng uất hận phùng phùng bốc cháy, nàng gương to đôi mắt đen lánh, da mặt lúc tái nhợt, lúc đỏ bừng, hai bàn tay nắm chặt để trên đầu gối.

Nàng kêu to:

- Thế mình chịu khoanh tay ngồi nhìn sao?

- Tức thật nhưng làm gì được. Dân tộc mình có hải một dân tộc thiện về thuỷ chiến như quân Hồng Mao đâu. Nước họ là một mảnh đất nghèo nàn, bốn bề biển cả bao bọc nên bắt buộc họ phải ra ngoài kiếm ăn, ngồi ở nhà chết đói. Vì lẽ đó họ rất thạo về hàng hải, thiện về thuỷ chiến.

- Tuy vậy, theo ý tôi.....

Thân vương giơ tay không để nàng nói.

- Tôi mới nói sơ qua, còn nữa, chưa hết.

Ông nói nhưng thất trận liên tiếp khi quân đội hoàng gia giao tranh với Hồng Mao.

- Nhưng họ lấy có gì tuyên chiến với mình?

- Chẳng lẽ gì hết, sức mạnh trên hết. Họ thu nhập nhân lực, vật lực, ngày đêm làm chiến cụ.

Ông nói thêm còn nhiều quân cừ địch ở phương Bắc kéo xuống.

- Từ lâu chúng ta biết nước Nga La Tư. Cách đây vào năm, đại thế Kublal Khan, Nga La Tư đô hộ xứ ta, dùng người mình làm vệ lâm quân, các vua chúa họ sau này cũng theo làm như thế. Hai trăm năm về sau, có một người Nga tên là Yemark, một tên cướp lợi hại, một tên du thủ, du thực, bị chính phủ họ truy nã rất gắt, ai bắt được người đó, sống hay chết đều có trọng thưởng. Người đó đi ngang qua dãy núi Oural để bán lông thú. Hắn đánh bại những thổ dân

miền Bắc sống trong thung lũng. Nhân danh Nga hoàng, hắn xâm chiếm một vùng rộng lớn, bây giờ là Tây Bá Lợi Á. Vì có công to mở mang bờ cõi, tội trạng của hắn được xoá bỏ.

Yehonala cắt lời, nói:

- Tôi cũng được nghe nói nhiều về chuyện đó.

Thân vương với một giọng rất lịch sự, mỉm cười, noi:

- Xin quý cô hãy thông thả, câu chuyện còn dài, chưa hết. Nói về quân Hồng Mao, họ không để chúng mình yên. Dưới triều vua Nhân Tôn, kế vị vua Càn Long, chính phủ Hồng Mao có cử một người tên là Amhorst đến xứ ta. Khi người đó được mời vào triều kiến hoàng thượng, hắn từ chối không đến, thoái thác đau và quần áo triều phục chưa kịp gởi sang. Thiên tử có truyền cho ngự y đến chuẩn mạch cho y, ngự y trở về tâu hắn rất mạnh khoẻ. Thiên tử giận lắm, ra lệnh cho người đó phải lập tức hồi hương. Chắc quý cô cũng biết, dân bạch chủng cứng đầu lắm, họ không chịu cúi đầu, quỳ trước thêm rống. Họ nói họ chỉ quỳ trước các vị thần của họ và trước mặt đàn bà mới chịu quỳ.

Yehonala nhắc lại:

- Quỳ trước đàn bà?

Nàng nghĩ buồn cười quá, cho người da trắng xuân ngốc, quỳ trước bọn đàn bà. Nàng không nhìn được cười. Lấy ống tay che mắt. Cung thân vương cúi mặt xuống, nhìn thấy nàng đang cười, hai mắt long lanh. Ông thấy nàng cười cũng phì cười. Viên thái giám hí mắt lại cười, bọn thể nữ rúc rích cười, lấy tay che mắt. Khi đã cười chán, Yehonala hỏi:

- Bây giờ người da trắng đã chịu quỳ trước ngài rồi chưa?

Cung thân vương lắc đầu:

- Họ vẫn không chịu.

Yehonala ngồi yên, một lúc, nàng nghĩ:

- Khi con ta la lên ngồi thiên tử, tụi nó phải quỳ. Nếu giờ bướng không quỳ, không cúi đầu ta cho beng chém hết.

Nàng hỏi:

- Hiện giờ chúng ta đã mạnh chưa?

- Chúng ta phải chống lại nhưng không bằng vũ lực vì mình không có. Chúng ta chống lại một cách thụ động. Hiện giờ người Mỹ yêu sách chúng ta, bọn này mới vào lãnh thổ của ta. Họ là đồ đệ bọn Anh Cát Lợi. Họ yêu sách mình phải cho họ quyền lợi như mình đã nhường cho dân tộc Châu Âu. Chúng ta bắt buộc chính phủ họ không có quyền tài phán dung túng, che chở cho dân họ buôn bán thuốc phiện trong lãnh thổ ta. Họ đã chịu nhượng bộ về vấn đề đó.

- Thế đã hết chưa, hay được đăng chân lên đăng đầu. Họ còn những nhiều gì nữa không?

- Cái đó không chừng. Làm sao biết được.

Thân vương thở dài, mặt ông xám lại.

Tuy ông còn trẻ song nét mặt buồn buồn, những vết nhăn đã thấy xuất hiện quang mồm và trên trán. Ông đứng dậy, nghiêng mình.

- Hôm nay như thế cũng tạm đủ. Tôi nói tổng quát lịch sử cận đại nước mình. Nếu quý nương muốn biết hơn, tôi sẽ trình bày những chi tiết tỉ mỉ để cô có một quan niệm đích thực về hiện tình đất nước.

- Vâng, xin cảm tạ thân vương chỉ giáo.

Nàng đứng dậy, nghiêng đầu, cảm chào.

Thế là hết một ngày. Đến đêm nàng thao thức không sao ngủ được. Bước đường sau này ra sao? Có đánh đuổi hết quân ngoại xâm ra khỏi bờ cõi không? Yehonala không còn cảm thấy mình là một tên tội nhân bị cầm tù trong hoàng cung nữa. Nàng tập trung ý chí, tư tưởng, hy vọng vào những việc quốc gia đại sự.

Nàng lúc nào cũng nghĩ đến dân, đến nước, sự ăn, sự ngủ.....như cảm thông với dân, dân vui nàng vui, dân buồn nàng buồn, dân khổ nàng khổ.....

Mấy tháng mùa đông êm đềm trôi qua, một ngày đẹp trời, ánh nắng chan hoà trong kinh thành. Nàng hy vọng dân được an vui, việc buôn bán được phồn thịnh.

Quân phiến loạn, tóc dài chiếm Nam Kinh, đặt bản doanh ở đó. Tiếng đồn đãi về bọn người này lên tận miền Bắc. Người cầm đầu bọn phiến loạn có nhiều vợ, suốt ngày ăn uống, rượu chè. Nghe tin đó, Yehonala vẫn dè dặt không mừng lắm, vì mối nguy cơ chính không phải bọn phiến loạn mà là người Hán. Bọn người ngoại lai, bọn bạch chủng mới là quân thù lợi hại đáng lo ngại. Bọn này là gốc rễ, còn bọn thảo khấu người Hán là ngọn, đánh bật được rễ, ngọn phải héo. Nếu bọn da trắng chịu trở về nước họ, loạn tự nhiên hết. Giữ toàn vẹn lãnh thổ, đó là hoài bảo của ta.

Ít lâu sau, nàng rất vui vẻ, bất thiệp, mạnh khoẻ, da dẻ hồng hào. Nàng không hiểu có phải vì nhờ thuốc hay khi có bầu khí huyết dồi dào, mạnh hơn. Nàng cũng tự thấy lạ là không ghét thiên tử như lúc trước. Thực tâm ra nàng không yêu gì hần nhưng thương hại hần, một anh ngốc, si tình. Thiên tử mà người ta khoác cho cái danh xưng to như thế, thực sự là cái gì? Một cái bong bóng trâu rỗng tuếch, ngoài phủ gấm vóc, nhung lụa. Ban đêm nàng bế thiên tử vào hai cánh tay như ẵm một đứa trẻ, ban ngày nàng phải làm ra vẻ hết sức cung kính theo lễ quân thần, mà cũng là cha đứa nhỏ nằm trong bụng nàng. Nhưng hần có phải là tác giả cái bào thai đó không? Việc đó một mình nàng biết, nàng chôn sâu trong tâm khảm. Bề ngoài có ai có thể ngờ được không? Còn nàng, cái bào thai nằm trong bụng nàng lẽ tất nhiên phải có tác giả, mà tác giả phải là đương kim hoàng thượng. Từ trong đáy lòng nàng nghĩ đến kỷ niệm sung sướng, ngây ngất, cái ngày hôm nào, Nhưng Lữ đã chiều theo ý nàng.

Suốt trong đời nàng có hai mối cảm tình đặc thù trước hết là sự vinh dự mỗi ngày một cao vì nàng đã tạo ra một người để kế vị ngôi báu sau này và một ái tình thầm kín. Cái ý nghĩ thứ

nhất khuyến khích nàng học hỏi lịch sử quốc gia để truyền lại cho con, sau này sẽ lên ngôi báu cai trị muôn dân. Nàng cần phải học hỏi, suy cổ, luận kim, những lý thuyết của các bậc thành hiền xa xưa, về tình thế biến chuyển trong nước, nội trị, ngoại giao, học hỏi ở Cung thân vương.

Nhờ có mối tình "Thầm vụng éo le" nàng đã tìm thấy lẽ sống ở đời, trau dồi trí tuệ, quán thông mọi việc để truyền lại cho con. Nhiều khi về chiều, đáng lẽ ngồi trong thư viện đọc sách, nàng nhàn du bách bộ trong vườn có viên thái giám Lý Liên Anh và bọn thể nữ thấp tùng theo hầu. Nàng không bao giờ ra khỏi vòng thành mà chỉ ở trong một thành rất rộng phong cảnh tuyệt đẹp. Khi mặt trời lên cao, đứng gió nàng tha thần đi chơi trong vườn, các hành lang giữa những bức tường cao màu hồng nổi lên cung, điện, đình, tạ. Đại nội có ba lớp tường thành, mỗi một lớp tường có bốn cửa theo bốn phương đông, tây, nam, bắc. Phía trong có vườn Ngự Uyển Vạn Hoa viên, cung điện nguy nga, đồ sộ, tất cả quay về hướng nam, được sơn màu tượng trưng cho ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Giữa mùa đông rét mướt, ở trong này, cây cỏ tốt tươi, cành lá sum xuê xanh mướt, những trái cây đỏ chót dưới làn tuyết trắng. Thiên An môn có hai chiếc cột xây bằng đá hoa trắng chạm hai con rồng cuốn, tuyệt đẹp. Yehonala thích nhất hai chiếc cột này.

Đi hết lâu đài này đến lâu đài khác, hết cung đến điện, đình, tạ nguy nga, tráng lệ, nàng biết trong thành nội, trung tâm của Trái Đất này như sao Bắc Đẩu ở giữa vòm trời, các sao nhỏ châu vào. *(Bắc thần cư kỳ sở, nhi chúng tinh cũng chi).*

Nàng thung thảng đi dạo chơi trong cảnh cô đơn, tịch mịch, có các a hoàn, thể nữ thấp tùng. Nàng nghĩ thấy vô cùng sung sướng được ở nơi lâu sơn, gác tía để sinh hạ hoàng nam.

Sang tuần trăng thứ ba, đầu xuân, tân niên, một ngày do thiên định đã định, Yehonala sinh hạ hoàng nam.

Trước sự chứng kiến của các lão bà trong triều, thay thế hoàng thái hậu đã quy tiên, các bà hậu sản, xác nhận nàng sanh hạ hoàng nam Đông cung thái tử. Nàng ngồi xuống chiếc ghế trong khi đó các bà hộ sản đỡ xong, tắm rửa đứa trẻ, nhất cao trước mặt các lão bà.

Người hộ sản báo tin nàng biết:

- Tâu lệnh bà, con trai kháu khỉnh, mạnh mẽ, chân tay đều đặn.

Nàng mệt quá muốn xỉu, cố ngừng đầu nhìn đứa hài nhi cọ quây trên tay người hộ sản. Đứa trẻ đã oe oe những tiếng khóc đầu tiên.

Khi màn đêm buông xuống, một đêm mát mẻ của tiết xuân, những ngọn đèn lồng đã thắp lên sáng rực, một ban thờ được thiết lập trong sân, làm lễ cảm tạ thiên, địa.

Nhìn ra ngoài quá tấm màn lưới khung cửa sổ thấp, nàng thấy các hoàng thân, quốc thích, mệnh phụ, phu nhân, văn võ bá quan tề tựu trước bàn thờ. Dưới ánh nến chập chờn, khi tỏ khi mờ, chiếu vào các khuôn mặt, những quần áo muôn hồng nghìn tia, thêu kim tuyến, ngân tuyến óng ánh. Cuộc hành lễ vô cùng trang nghiêm, hoàng thượng mặc long cổn, đội mũ bình thiên, đứng bình thân trước ban thờ, cáo cùng thiên địa sinh hạ hoàng nam. Trên ban thờ bày lễ tam sinh: một chiếc đầu heo luộc, trắng hếu; một con gà sống luộc, vặt lông, vàng nghếch trừ chiếc đầu và đuôi con để nguyên, còn lông, còn mào; ở giữa heo và gà, trong chiếc lưới bằng lụa nhuộm đỏ, một con cá sống còn quẫy.

Nghi lễ cổ điển rất phiền toái. Ngoài thiên tử, không ai có thể thay thế ngài để làm mệnh bái chủ lễ. Con cá dùng làm phẩm vật lấy ở hồ sen, khi lễ tất, con cá phải thả lại trong hồ, cần nhất cá còn sống nếu không thể tử không đến được tuổi thành nhân. Lễ tạ ơn cử hành vô cùng trang

ng nghiêm, trọng thể, thiên tử và một vị cao tăng hành lễ phải hết sức cung kính, chí thiết, chí thành, không được hấp tấp vội vàng. Nếu lòng không thành, Trời Phật không chứng giám, không cảm ứng. Trong khung cảnh uy nghi, phẳng lặng, thiên tử chắp hai tay, giơ cao quỳ xuống ban thờ, rồi mặt khẩn. (Nhà vua chỉ quỳ trước ban thờ Trời). Lễ hai lễ nhà vua lấy con cá trên ban thờ đưa cho viên trưởng quản thái giám; thái giám đem cá thả vào hồ sen, nơi đã vớt con cá lên. Một cánh tay giơ cao chiếc đèn lồng, người thái giám thả con cá xuống hồ. Trong khi thả, tất cả mọi người đứng yên chờ. Thiên tử vẫn đứng bình thân tại vị. Đột nhiên dưới ánh sáng cây đèn, mặt nước rung động, người thái giám vội vàng tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, mọi việc tốt đẹp, cá còn sống.

Nghe báo tin mừng, tiếng nói, tiếng cười nổi lên trong đám đông. Người ta đốt pháo, mở các lồng chim để phóng sinh, những cây pháo bông, muôn màu nghìn sắc sáng rực trên vòm trời đen thẫm.

Yehonala nằm nghỉ, tay chống trên gối tựa, nhìn trên vòm trời tối đen, những bông lửa toé sáng, nàng thấy như một bông hoa đang lớn vàng rực, cánh hoa ửng hồng.

Con nữ tỳ vui mừng reo lên:

- Tâu lệnh bà, tất cả như chào mừng lệnh bà và thế tử.

Dân ngoài phố reo mừng, Yehonala nằm xuống, cười thầm. Từ nhỏ vẫn mong ước giá được làm đàn ông, bây giờ nàng biết đàn bà như nàng còn bằng mấy đàn ông. Có người đàn ông nào được như nàng không? Nàng đã "kiếm" cho thiên tử một người con trai để sau này kế vị.

Nàng hỏi con nữ tỳ:

- Chị họ ta, bà hoàng hậu có ở ngoài sân dự lễ không?

Người nữ tỳ để ý nhìn một lúc ra đám đông lối nhỏ ngoài sân, thưa:

- Tâu lệnh bà, có, bà hoàng hậu đứng cùng với các thế nữ.

- Ra tâu với bà, mời bà vào chơi với ta. Mi nói ta muốn tiếp chuyện bà.

Người nữ tỳ ra sân, đến nói với hoàng hậu như nàng đã dặn, khẩn khoản nói:

- Muôn tâu hoàng hậu, lệnh bà con muốn được thừa tiếp hoàng hậu.

Sakota lắc đầu, nói:

- Ta bắt buộc phải đến dự lễ. Lễ xong, ta muốn trở về ngay, ta thấy trong người không được khoẻ.

Nói xong, nàng vịn vai hai con nữ tỳ quay gót đi. Một thái giám cầm đèn lồng soi đường đi trước. Nàng bước qua ngưỡng cửa, hình bán nguyệt.

Nàng từ chối không đến chơi với Yehonala làm mọi người ngạc nhiên. Người nữ tỳ về thưa lại với nàng:

- Thưa lệnh bà, hoàng hậu không muốn đến. Hoàng hậu cáo đau nhưng con đoán chắc không phải.

- Thế tại sao bà không đến?

- Con làm sao biết được lòng bà. Bà sanh con gái, lệnh bà sanh con trai.

Sakota không có lý lại tiểu nhân như thế, nhưng hẩn coi chừng, ta nắm chiếc kiếm trên đầu nàng.

Người nữ tỳ thở dài nói:

- Đo bể đo sông, ai đo được lòng người.

Yehonala nằm yên không nói gì.

Ngoài sân, mọi người giải tán, trở lại vắng hoe. Hoàng thượng và văn võ bá quan, các thân vương dự dạ yến.

Đêm hôm đó, trong toàn quốc, từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây, dân gian ăn uống, mừng rỡ. Người ta mở lồng phóng sinh chim, người ta cũng mở các cửa ngục, giải thoát tất cả các tội phạm, khinh hay trọng. Các tỉnh các làng mạc, các cửa hàng đóng cửa bảy hôm, giới sát không giết một con vật hay câu một con cá... Những con cá ở trong chậu đem ra chợ bán được đem thả hết xuống sông. Các cụ thần phạm lỗi, bị phát vãng được trở về kinh thành, phục hồi nguyên chức và tài sản được bồi hoàn. Người ta làm các việc từ thiện đó để cầu phúc cho đứa trẻ mới sanh.

Cả nước vui mừng như thế, Yehonala nằm trên giường cảm thấy hiu quạnh, cô đơn. Sakota không thềm đoái hoài đến thăm nàng và con nàng. Sakota, tính nết rất hiền hoà, sao lại có thái độ lạ như vậy? Chắc bọn thái giám đến tâu hót, gièm pha, nàng tưởng người em lên mặt có ý khinh rẻ nàng vì hôm nàng có đứa con trai... Viên cơ mật đại thần Tái Thần, một viên quan tham lam với hoàng hậu Túc Thuận, cháu vua, cả hai người này ghen ghét Yehonala, đó là đầu mối ty hiềm Sakota và nàng. Lý Liên Anh đã nói với nàng, trước khi nàng được sủng ái, nhà vua tin cần nhất hai người đó.

Viên quan cơ mật này tính nết hống hách, tham lam, ty tiện, tiểu nhân, tuy biết vậy Yehonala cũng cho con gái hẩn 16 tuổi tên là Mai vào làm thể nữ. Nàng nghĩ đến gương mặt khả ái của Cung thân vương, một người bạn mới quen, nàng muốn kết nạp làm bạn tâm giao. Trên chiếc giường rộng lớn phía trên có chiếc tấm che, đứa con nàng nằm co ro trong cánh tay nàng. Yehonala ẵm con, nghĩ đến số phận hai mẹ con, nàng cảm thấy cố đơn, chỉ có hai mẹ con phải đương đầu với thiên hạ, đối phó với vạn sự. Người nàng thật tình yêu, oái ăm thay không thể nào là chồng nàng. Nếu có một mình nàng, nàng có thể tìm được con đường giải thoát, nhưng sự chết, không bao giờ dám nghĩ đến, con nàng chỉ có nàng che chở, đối phó với bao nhiêu âm mưu, gian kế ở trong này. Thời buổi rối ren đêm trời bức tường ông vua hèn kém, nhu nhược, không có ai ngoài nàng ra để bảo toàn ngôi báu cho con nàng.

Đêm hôm đó và còn bao nhiêu đêm khác nữa, có lẽ suốt đời nàng, sáng ngủ dậy, bàng hoàng, hai mắt lơ lảo, nghĩ đến số phận, con đường đời bao nhiêu chông gai, cạm bẫy, trong lòng thấy hồi hộp, lo sợ. Một mình nàng phải đối phó với tất cả mọi người bạn cũng như thù, cả đến Sakota đã biết tất cả những gì bí mật của nàng. Đứa trẻ, con nàng, ôm trong tay phải nhận là con vua Hàm Phong. Nàng không thể gọi tiếng nào khác: Hoàng nam hay thể tử.

Đời nàng là cả một chiến đấu cam go khởi sự từ đây.

TỪ HY

(Tây cung thái hậu; Hiếu Khâm)

Theo tục lệ cổ truyền, trong tháng đầu nàng phải tự nuôi nấng, chăm nom; không ai kể cả người vú nuôi, được ẵm đứa trẻ ra khỏi ngưỡng phòng.

Những gian phòng như bát úp, xung quanh chiếc sân rộng lớn, trồng toàn mẫu đơn, hoa đỏ chói, Yehonala phải ngồi cấm cung trong phòng. Nàng rất sung sướng, chứa chan hạnh phúc, trên được vua yêu dấu, dưới được mọi người quý mến, tầng bậc nàng là một hiền mẫu. Đứa trẻ sơ sinh được mọi người trầm trồ khen ngợi, nào là thằng nhỏ ẵm nặng tay, da dẻ hồng hào, hai mắt sáng, đỉnh ngộ, thông minh. Tất cả triều thần, văn võ bá quan, hoàng thân quốc thích, đủ mặt đến thăm mẹ con nàng, duy chỉ có Sakota không đến. Thái độ khó hiểu của Sakota, nàng rất thắc mắc, thấy nhói đau như chiếc gai đâm vào tim.

Theo lẽ bà hoàng thái hậu phải đến trước tiên, coi xem đứa trẻ thế nào và long trọng thừa nhận là thái tử. Nàng viết thư cáo lỗi, thoái thác, lấy cớ nàng không đến chơi thăm cháu vì tuổi nàng xung khắc với tuổi thằng nhỏ, nàng phải kiêng cử. Yehonala nhận được lá thư ngịch ngoác có mấy chữ, nàng giận lắm. Nàng cố chờ cho đầy tháng thằng nhỏ xem sao. Ba hôm trước khi đầy tháng con, nàng viết cho Sakota một lá thư, sai Lý Liên Anh đem đến.

"Chị không đến thăm em và cháu, em nghĩ em cũng cần phải ẵm cháu đến để xin chị ra ân che chở, giúp đỡ cho cháu vì theo tục lệ và luật pháp, đứa trẻ là con chung của chị em chúng ta."

Nàng nói đúng, bà hoàng thái hậu đương nhiên có bốn phận trong nom đứa trẻ, dù không phải con ruột bà. Yehonala vẫn nghi ngại bọn thái giám sàm tấu những lời gièm pha, trí non nót của Sakota không suy xét, sinh lòng đổ kỵ. Ở trong cấm thành đầy rẫy những chuyện kéo bè, kéo đảng, ngấm ngầm định hại lẫn nhau, họ nịnh hót gièm pha bọn người có quyền thế, gieo rắc sự nghi ngờ, dựa thế vào bọn người có thể trục lợi riêng tư.

Vì con, Yehonala nhất định không muốn có chuyện xích mích với Sakota, mặc dù Sakota đối xử với nàng thế nào, nàng vẫn cố giữ tình thân thiện. Vì lẽ đó, Yehonala quyết định ẵm con đến chơi người chị họ.

Nàng đã sửa soạn từ lâu, đề phòng mọi thứ rất chu đáo cho con xuất cung, đi chơi. Nàng sai Lý Liên Anh đến mua ở tiệm kim hoàn nào khéo nhất ở ngoài phố, một chiếc dây chuyền nhỏ bằng vàng, có một chiếc chìa khóa nhỏ xíu cũng bằng vàng, để đeo vào cổ con. Nàng cũng đeo ở cổ một sợi dây chuyền, có gắn một chiếc chìa khóa nhỏ. Nàng đeo luôn trong người không bao giờ tháo ra. Chiếc khóa, chìa khóa sợi dây chuyền biểu hiện sự trói buộc thằng nhỏ phải ở trên trần thế này. Như thế cũng vẫn chưa đủ, thằng nhỏ phải làm con nuôi tượng trưng cho những gia đình, có con cháu đầy đàn ở trong các tộc phái. Nàng cảm thấy như cô đơn, không có ai là người tâm phúc. Nàng dẫn đo, suy nghĩ tự vạch ra một đường lối để nương theo. Nàng chọn trong toàn quốc, một trăm gia đình quý phái, phúc đức, tặng mỗi gia đình một tấm lụa toàn tơ, mỗi gia đình cắt lại một miếng lụa nhỏ, nàng cho chắp một trăm miếng lụa nhỏ đó để may áo cho con. Chiếc áo tượng trưng cho một trăm gia đình quý phái, phúc đức gom góp lại, như thế

các tà thần, ác quỷ cũng không dám hãm hại đứa trẻ. Ai cũng biết những tà thần, ác quỷ rất đố kỵ những đứa trẻ trai, đẹp đẽ, chúng gieo rắc bệnh tật hay gây tai họa sát hại. Bọn tà ma, ác quỷ sợ nếu cho lũ trẻ đó sống, sau này lớn lên sẽ là những địch thủ lợi hại của chúng.

Ba ngày trước ngày đầy tháng con, Yehonala ẵm con đến chơi chị Sakota. Nàng mặc chiếc áo vóc mới, màu hoàng triều, thêu những bông lựu nhỏ màu đỏ chói, đầu đội chiếc mũ miện bằng vóc đen có gắn hạt trai. Trước khi đánh phấn, xức dầu thơm, nàng xoa trên da mặt mỡ trầu nước. Nàng lấy ngón bút lông, thấm vào mực kẻ đôi lông mày cong vút. Đôi môi nàng to son đỏ chói. Trên mười ngón tay, nàng đều đeo nhẫn, ngón tay cái đeo nhẫn ngọc thạch lớn. Những chiếc ống nhỏ như tháp bút bằng vàng cấn ngọc được chụp lên các đầu ngón tay để bảo những móng tay dài. Hai bên tai đeo đôi bông bằng cấn thạch và hạt trai. Đôi dày cao gót và chiếc mũ miện làm nàng cao hẳn. Nàng trang điểm xong, nom nàng tuyệt đẹp, các thể nữ trầm trồ khen ngợi.

Nàng ẵm con, thằng nhỏ mặc áo vóc màu đỏ tươi, thêu những con rồng nhỏ bằng kim tuyến. Hai mẹ con ngồi song loan đến cung bà hoàng hậu. Bọn thái giám đi trước báo tin, a hoàn, cung nữ đi theo hầu song loan. Khi đến nơi, Yehonala ở trên song loan bước xuống, đi thẳng vào cung. Trong phòng tiếp tân, nàng thấy Sakota người xanh xao, mặt mày hốc hác, vì từ khi sanh công chúa, vẫn chưa bình phục như xưa. Da dẻ bà khô nứt, hai bàn tay gầy còm, nhỏ như bàn tay con nít.

Đứng trước Sakota gầy còm, ốm yếu, Yehonala người to lớn, nước da hồng hào, mạnh mẽ, tươi tốt, như một bông hoa mới nở. Sau mấy lời chào hỏi xã giao, Yehonala nói:

- Em đến thăm chị, nhân tiện cũng nói về thằng nhỏ. Vẫn hay em sanh nó ra, nhưng bốn phận của chị đối với nó còn nặng hơn em. Em đến xin sự che chở, giúp đỡ của chị cho đứa con chung của chúng ta.

Sakota ngồi trên chiếc ghế bành, hơi nhích người nhòm dậy, khẽ nghiêng đầu, nói giọng có vẻ buồn buồn:

- Suốt một tháng nay, em mới bước chân ra khỏi phòng, em ngồi xuống nghỉ ngơi cho khỏe.

Yehonala trả lời:

- Em chưa thể nào nghỉ được trước khi nhận lời hứa chắc chắn của chị về đứa trẻ của hai chúng ta.

Yehonala vẫn đứng yên, hai mắt hoăm hoăm nhìn thẳng vào Sakota. Hai mắt nàng đen và sáng hơn mọi lúc.

Sakota gieo mình ngồi bịch xuống ghế, lắp bắp nói:

- Nhưng... Nhưng làm sao... Em phải nói thế. Chị em chúng ta không phải chung một huyết thống ư? Hoàng thượng chẳng phải là chung của hai chị em mình đó sao?

- Em đến khẩn cầu chị cho con em, chứ không phải cho em. Thực ra riêng phần em, em không cần ai hết. Em chỉ muốn chắc chắn một điều, chị đứng về phía mẹ con em. Chị đừng có ý gì chống lại mẹ con em.

Cả hai người đều hiểu ngầm ý nghĩ của nhau. Yehonala muốn được lời hứa của Sakota không âm mưu khuynh đảo con nàng lên ngôi Đông cung thái tử kế vị phụ vương sau này. Sakota cố tình làm thinh vì nàng biết hiện nay một âm mưu đang manh nha nên nàng muốn tránh không

hứa hẹn gì hết.

Yehonala đưa con cho a hoàn bế.

- Chị đưa tay cho em.

Nàng nắm tay Sakota, với một giọng nhẹ nhàng nhưng rất cương quyết, nàng bảo Sakota:

- Chi đoan với em không ai có thể làm ly tán, chia rẽ được hai chị em chúng mình. Số trời đã định, chúng ta phải cùng chung sống ở đây, chúng ta bao giờ cũng phải giữ tình máu huyết, phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, không bao giờ có thể là cừu địch, ám hại lẫn nhau.

Nói xong, nàng chờ Sakota trả lời. Sakota ngập ngừng không chịu trả lời khiến Yehonala nổi lòng căm tức lên đến cực độ, hai con mắt nàng long lên, nàng nắm chặt hai bàn tay yếu đuối, mềm mại, Sakota đau quá, rơm rớm nước mắt. Yehonala chỉ nhắc lại một thói quen khi xưa lúc hai người còn nhỏ, mỗi khi Sakota hờn dỗi, bảo không nghe nàng bóp tay cho đến khi Sakota đau quá, phải khóc nàng mới thôi.

Yehonala thấy Sakota khóc, lờ như không biết, không xin lỗi; a hoàn bưng chén trà lại, nàng không uống.

Yehonala lấy lại sự bình tĩnh, nàng nói:

- Em không muốn ở lại đây lâu. Em đến để xin chị hứa cho em một điều, bao giờ em đã được lời hứa của chị. Lời hứa của chị, em giữ trọn đời em và đời con em. Em cũng xin hứa với chị như vậy.

Nàng có tính rất hách dịch, kiêu ngạo, đưa mắt nhìn khắp gian phòng, những người ngồi trong đó. Nàng ôm con đi ra, kéo lê chiếc áo thêu dài quét đất.

Chiều hôm đó, sau khi đưa trẻ đã được bú no nê, ngủ trên tay vú em, nàng cho gọi Lý Liên Anh đến. Nàng truyền cho triệu thái giám chương quản An Đắc Hải.

Viên chương quản thái giám đến, tâu:

- Tàu lệnh bà, hạ thần đang bận hầu hoàng thượng trong nội tẩm.

- Cho miễn.

Nàng ngồi bệ vệ trên chiếc ghế bành chạm như chiếc ngai, ngón tay chỉ An Đắc Hải ngồi xuống ghế, cho các thể nữ lui ra ngoài, giữ lại Lý Liên Anh và một a hoàn thân tín.

Lý Liên Anh làm như định lui ra ngoài, nàng truyền cho phép ở lại.

- Câu chuyện ta muốn nói ở đây là muốn nói với cả hai người, ta tin cần vào hai người, coi hai người như cánh tay trái, cánh tay mặt của ta.

Nàng khởi mào câu chuyện, hỏi những mưu mô của bọn người trong cấm thành, nghe bọn a hoàn thuật lại, nàng chỉ biết lõm bõm. Nàng hỏi viên thái giám:

- Những lời đồn đại có đúng không, có thật bọn chúng âm mưu, truất phế ngôi báu của con ta, một mai...

Nói đến đây nàng ngừng lại, vì nói đến hoàng thượng không ai được nói đến tiếng "Chết".

Viên chương quản thái giám, hai tay xoa chiếc đầu ta như cái giành, nói:

- Đúng thế ạ.

- Có gì, biết gì, cho phép mi nói.

- Tàu lệnh bà, tất cả các tộc phái có quyền thế ở đây đều nói với sức khỏe của đức kim thượng, ngài không thể nào có được một người con phốp pháp, mạnh khỏe như thế tử. Hoàng hậu sanh công chúa ốm yếu, mấy vị thân vương đã có manh tâm làm phản, họ nói ra miệng họ sẽ cưỡng đoạt ngọc tỷ khi đức vua băng hà. Chao ôi! Triều đại này không được lâu dài, vua còn trẻ quá, hoàng thái hậu lại rất nuông chiều. Lúc còn nhỏ hoàng thái hậu cho ăn nhiều chất ngọt, lại dùng nha phiến để chữa dạ dày. Năm đức vua chưa đầy 12 tuổi, bọn hoạn quan đã làm ngài hư hỏng, tập nhiễm tính dâm dăng. Năm ngài 16 tuổi tinh khí đã khô kiệt. Có thể nào kẻ hạ thần xin trình bày như vậy.

Nói đến đó, viên thái giám xòe hai bàn tay đặt trên hai gối, nói rất nhỏ, Lý Liên Anh phải cúi thấp để nghe.

Với nét mặt nghiêm nghị, đượm vẻ buồn buồn, hẩn tâu:

- Tàu lệnh bà, để tránh hậu họa, phải tiên liệu biết ai là bạn, ai là thù.

Trong khi viên thái giám tâu trình, Yehonala ngồi rất bình tĩnh, nhìn thẳng viên thái giám, nét mặt thản nhiên không để lộ vẻ lo sợ.

- Người nào đối nghịch với ta?

- Tàu lệnh bà, trước hết phải kể tên cơ mật vụ Tải Thán.

- Tải Thán? Ta đã triệu dụng con y vào hàng thể nữ.

- Tàu lệnh bà lại còn người cháu của hoàng thượng Đoan Hoa và thân vương Túc Thuận. Tàu lệnh bà, ba người này là những cừu địch lợi hại nhất từ khi lệnh bà sanh hạ thái tử.

Nàng gật đầu, nàng không ngờ, không tưởng đến sự nguy hiểm đó. Một mình nàng phải đối phó với những thân vương. Anh em họ hàng ruột thịt với hoàng thượng. Nàng ngừng cao đầu hỏi:

- Thế những người nào là bạn của ta?

Viên chương quản thái giám đằng hắng ho.

- Tàu lệnh bà, trước hết phải kể Cung thân vương dịch Hoàng Tế, hoàng đệ của thiên tử.

Nàng nghĩ: "Thật chẳng, hẩn là bạn ta, đứng về phía ta. Nếu thế một mình hẩn còn hơn bao nhiêu kẻ khác". Nàng con trẻ, thấy hơi có chút hy vọng, mừng lắm hai má ửng hồng.

An Đắc Hải nói:

- Tàu lệnh bà, Cung thân vương Dịch Tế có nói chuyện với một người bạn trong tộc phái, người đó có nói lại cho hạ thần biết, Cung thân vương nhận xét tướng mạo và khiếu thông minh tuyệt luân của lệnh bà, một là lệnh bà sẽ đem lại sự cường thịnh hai là sự sụp đổ hoàn toàn của triều đại.

Yehonala lắng tai nghe viên thái giám râu trắng, nàng cân nhắc từng lời nói, ngồi yên suy nghĩ hồi lâu. Nàng thở dài rất náo ruột nói:

- Nếu ta đem lại sự cường thịnh cho quốc gia, điều cần nhất phải có vũ khí.

- Tàu lệnh bà, đúng vậy.

- Có binh hùng, tướng giỏi, có vũ khí đầy đủ, dẹp được bọn ngoại xâm, nội biến mới đem lại sự phú cường, trăm họ an vui.

- Tàu lệnh bà đúng vậy.

- Thôi cho người cáo lui, liệu trình với hoàng thượng, thái tử bị người ta hãm hại. Nhà người tàu lên hoàng thượng một mình ta có thể bảo vệ được thể tử. Hoàng thượng cất nhắc ta lên một địa vị ngang hàng với hoàng hậu để chặn đứng những mưu toan có thể hại thể tử hay những âm mưu phản loạn, chiếm đoạt ngôi chí tôn.

Viên chương quản thái giám rất tán phục những kế hoạch khôn ngoan thần diệu đó. Lý Liên Anh múm míu cười, bẻ khủy tay tỏ vẻ khâm phục.

- Tàu lệnh bà, hạ thần cố thuyết phục đức vua để ra ân thưởng lệnh bà. Ngoài nhân ngày đầu tháng thể tử, có lẽ không có ngày nào hợp hơn ngày đó để sắc phong lệnh bà.

Yehonala gật đầu nói:

- Hôm lễ đầu tháng thể tử rất hợp.

Nàng để ý nhìn hai con mắt sâu hằm, dưới cái trán của tên thái giám. Một nụ cười chớm nở trên vành môi, hai con mắt to đen lánh, long lanh sáng ngời lộ vẻ khôn ngoan, tinh quái.

Vào đêm trăng tròn, thể tử đã được một tháng. Bao nhiêu lo ngại tai biến có thể xảy ra, trong một tháng trời, nay đã được qua. Những bệnh các trẻ sơ sinh thường bị mắc phải như đi tướt, ọc sữa, ho, nóng sốt... Hôm đầu tháng, thể tử được mạnh khỏe, người phốp pháp, lúc nào cũng hau háu đòi ăn, ngày đêm người vú phải túc trực, sẵn sàng cho bú. Người vú này, Yehonala đã tự lựa chọn lấy, một người đàn bà trẻ, nhà quê, người tàu, đẻ con so, sữa người đó rất hợp để nuôi thái tử. Nàng không cần đến các ngự y để coi sức khỏe của người vú, nàng tự xem xét lấy, nếm sữa của người đó, xem có chua không, ngửi hơi thở để xem trong người có bệnh tật gì không? Nàng chăm nom người vú, cho ăn uống ngon lành, đầy đủ. Thể tử lớn như thổi, khỏe mạnh, thịt rắn chắc như con một người đi cày.

Ngày đầu tháng thái tử là một ngày khánh lễ, thiên tử xuống chiếu cho toàn dân trong nước liên hoan, mở các hội hè. Trong cấm thành, tiệc tùng ăn uống, du hí suốt ngày. Nhà vua sai thái giám đến hỏi nàng, trong các cuộc du hí, nàng thích nhất thứ gì?

Nàng bảo An Đắc Hải để tàu lên đức vua:

- Ý ta muốn được coi một vở tuồng. Từ khi ta vào trong này, chưa được coi tuồng lần nào. Cố hoàng thái hậu ghét bọn đào kép. Hồi còn thái hậu, ta chưa lần nào ngỏ ý đó rồi tiếp theo sau những tháng ngày có tang chế, các cuộc du hí bị cấm chỉ. Bây giờ thiên tử ra ân cho ta được miễn nguyền sở thích đó.

Nhìn khuôn mặt nàng hồng hào, có vẻ ngây thơ, hai con mắt tuyệt đẹp, An Đắc Hải nghe nàng nói chỉ mỉm cười.

- Tàu lệnh bà, chắc chắn thiên tử bây giờ không từ chối ý thích của lệnh bà.

Hắn nhắm mắt, đầu gập gù, ý muốn ngằm bảo, nàng còn được thưởng một cái gì quan trọng gấp vạn lần một vỏ tuồng. Hắn vội vàng cáo lui để đệ trình lên đức vua ý nguyện đó.

Ngày hôm mở hội ăn mừng đầy tháng thế tử, tất cả sở nguyện, ước mong lớn nhỏ nàng đều toại nguyện. Hoàng thượng chọn đại điện quang huy làm nơi hành lễ và triết trào.

Mới khoảng đầu giờ tý, các triều thần, quan lại ở bốn phương trong nước đã tề tựu ở đại điện, các thái giám tấp nập, đi đi lại lại lo việc đèn dóm. Những chiếc đèn lồng lớn treo ở rầm trên trần sơn son thiếp vàng, chạm trổ những rồng năm móng. Ánh đèn lung linh làm nổi bật những phẩm phục, xiêm y thêu kim tuyến, những đồ châu báu, kim cương, bạch ngọc, gắn ở ngai rồng. Trong muôn màu, nghìn tía, màu đỏ sẫm xen lẫn với màu hồng, màu lục... Vàng, bạc ngọc ngà chiếu lên muôn màu sắc.

Mọi người tề tựu đông đủ, túc trực, chờ thiên tử lâm trào. Vào giờ dần, ngọc giá xuất hiện, cờ tiết mao, phủ việt đi đầu, lính ngự lâm quân, quần áo nỉ đỏ. Đi đầu là các thân vương, tiếp theo các thái giám, cứ hai người một đi rất chậm, mặc áo màu hồng, thắt lưng mạ vàng. Ở giữa mười hai người khênh chiếc ngọc liễn, sơn vàng, hoàng thượng ngự ở trong. Tất cả mọi người hiện diện phủ phục, đều rạp trán xuống đất, tung hô:

- Vạn tuế... Vạn tuế...

Hoàng thượng bước xuống kiệu, tay mặt vịn vào hoàng tủng đệ, tay trái vịn vào viên cơ mặt đại thần Tả Thẩn. Hoàng thượng bước lên ngai an tọa trên ngai rồng.

Ông vua ngồi rất uy nghi trên ngai, hai bàn tay xòe đặt trên hai đầu gối. Ngài tiếp trước nhất cá thân vương. Bọn thái giám đem các cống phẩm của các thân vương, đình thần để mừng ngày đầu tháng thái tử. Những đồ cống hiến bày trên những chiếc mâm lớn bằng bạc có người khênh. Một thân vương đọc to bản danh sách những món đồ cống hiến của mình.

Sau lưng ngai rồng có kê một chiếc bình phong bằng gỗ thêu, chạm trổ, sơn son thiếp vàng, những con rồng ngũ trảo; tấm bình phong đó che khuất Yehonala, hoàng thượng và các thể nữ tiếp tủng. Khi tiếp nhận xong các tặng phẩm, đức vua truyền cho vớ Yehonala đến bái yết và để nhận món tặng phẩm riêng của nàng. Viên chủ quản thái giám đến trước mặt nàng để chuyển đạt lời triệu thỉnh và hướng dẫn nàng đến trước bệ rồng. Nàng đứng bình thân, người cao lớn, uy nghi, đầu ngừng cao, mắt nhìn thẳng, đứng một lúc rồi thung thảng quỳ xuống, đặt hai bàn tay xuống nền gạch, cúi đầu.

Hoàng thượng cất tiếng nói:

- Hôm nay, nhân ngày khánh hỉ của thái tử, trẫm tuyên phong mẫu thân của thái tử lên ngôi Tây cung thái hậu, tước vị và quyền hành ngang với hoàng hậu. Để khỏi có sự ngộ nhận, hoàng hậu được tuyên phong Từ An Đông cung thái hậu; Mẫu thân thái tử được tuyên phong Từ Hy Tây cung thái hậu. Đó là quyết định của trẫm. Quyết định này được ban bố trên toàn quốc, thần dân được thông báo.

Nghe mấy lời châu ngọc của vua phán, Yehonala sung sướng qua, nở nang mày mặt. Bây giờ, ai có thể ám hại được nàng? Nàng đã được chính thức sắc phong trước mặt văn võ bá quan, hoàng thân quốc thích. Ba lần rồi ba lần nữa, nàng rạp trán xuống hai bàn tay đặt trên nền gạch, trước ngai vàng, bệ ngọc. Nàng đứng dậy, chờ thái giám đưa cánh tay, nàng vịn trở về hậu trường. Khi đã ngồi xuống ghế, nàng liếc mắt nhìn Sakota, Sakota không nói một lời nào với nàng.

Trong khi đức vua giáng chỉ phong tước, tất cả đình thần, văn võ bá quan, hoàng thân quốc thích đứng yên, trong điện phẳng lặng, chỉ có tiếng vua ban xuống.

Kể từ ngày hôm đó, Yehonala lên ngôi Tây cung thái hậu.

Chiều hôm đó, Từ Hy thái hậu được vua vờ đến... Đã ba tháng nay, hai tháng trước ngày sinh thái tử, một tháng sau ngày sinh, nàng chưa được vua cho vờ đến. Nàng rất sung sướng nhận thấy được vua sủng ái, không những đã sinh được hoàng nam mà cũng vì chính nàng. Nàng biết rõ trong ba tháng vắng bóng nàng ở long sàng, vua đã cho vờ hết cung tần này đến cung tần khác, người nào cũng muốn được vua sủng ái mà bỏ quên nàng. Chiều nay, nàng không biết bọn cung tần được triệu vào hầu có cảm hóa được lòng vua không?

Nàng vội vàng sửa soạn, theo viên thái giám đến đó, đứng chờ ở trước cửa cung.

Xa vắng con, nàng thấy rất khổ tâm; giường của thằng nhỏ kê sát giường nàng. Gian phòng được xây cất trước khi sanh hạ thằng nhỏ, nàng thấy khó chịu phải nằm xa giường con. Dù cho một đêm, nhất là đêm đó, nàng phải ngủ xa con. Nàng sửa soạn phần sắp xong, đeo đồ nữ trang, sức dầu thơm, mặc chiếc áo hồng. Trước khi đi, nàng đứng nhìn coi, đức trẻ trai kháu khỉnh, bụ sữa, đang ngủ say trên chiếc đệm lụa. Hai người đàn bà ngồi túc trực bên giường thằng nhỏ, người vú em và một a hoàn. Trước khi ra đi, nàng ân cần dặn bảo hai người:

- Trong khi vắng tôi, tôi tuyệt đối cấm hai người bỏ đi dù chỉ trong giây lát. Đến tảng sáng, khi tôi trở về thấy thằng nhỏ đau ốm, làm sao hay khóc lóc, hai người sẽ mất đầu với tôi. Hai người nghe hiểu chưa.

Hai mẹ đàn bà thấy thái độ hung dữ của cô chủ, hết sức kinh dị. Người vú em sợ thất thần, a hoàn thấy lạ quá bình nhật cô chủ rất hiền hòa, sao hôm nay cô dữ thế? Mẹ này nói nhỏ với người vú em:

- Từ khi cô này sanh được đức con trai, cô ta có vẻ lên mặt, tính hung dữ như con cọp cái.

Người vú em thưa với cô chủ:

- Xin lệnh bà an tâm chúng con xin hết lòng trông nom thái tử, không giám một giây phút sao lãng.

Muốn được chắc chắn, Từ Hy bảo Lý Liên Anh:

- Nhà người phải ngồi thức ở cửa phòng suốt đêm nay. Nhà người phải tỉnh táo, không để cho một người nào được phép ngủ say.

Người vú em thưa:

- Chúng con xin cam đoan theo đúng lời chỉ dạy của lệnh bà.

Từ Hy dùng dằng mãi chưa thể dứt ra đi, nàng cúi xuống nhìn con, da dẻ hồng hào, hai má phình phính, đôi môi dày hai con mắt to, hai tai to, co thành quách, tướng mạo rất đẹp, thông minh, đỉnh ngộ. Thằng nhỏ nhờ ai được đẹp dễ, tuần tú. Nếu nó giống mẹ nó, nó không được hoàn toàn như thế. Giống cha nó ư? ... Nàng nghĩ đến đó, ngừng ngay lại.. Nàng nắm bàn tay thằng nhỏ, duỗi mấy ngón tay nó, khi ngủ, mấy ngón tay quặp lại, nàng đưa lên mũi ngửi lấy lòng bàn tay con, dáng điệu của mấy người mẹ nựng nịu con. Ôi! Hiện nay nàng có cả một kho

tàng quý báu.

- Tàu lệnh bà...

Tiếng nói An Đắc Hải đứng ở ngoài cửa, hắt thấy lâu, nóng ruột, giục. Bây giờ nàng đã biết hai người thái giám này thuộc phe nàng trong những đợt sóng ngầm ở trong hoàng thành, nên đối với hắt nàng rất mềm mỏng, nường nhẹ.

Nàng dừng lại một chút ở trước bàn đánh phấn, chọn hai món quà, một chiếc nhẫn vàng và một chiếc vòng cần hạt trai để cho con a hoàn và người vú em, tưởng thưởng sự trông nom, săn sóc cho con nàng. Nàng vội vàng đi ra, cho Lý Liên Anh đứng ở ngoài cửa một đồng tiền vàng, không nói một câu nào. Nàng đi với An Đắc Hải, Lý Liên Anh ở lại để bảo vệ thái tử.

Nàng cũng đem theo vàng để cho viên chương quản thái giám. Nàng chưa cho vội, còn xem thái độ hoàng thượng đối tiếp đãi nàng thế nào. Nếu mọi việc được tốt đẹp, nàng sẽ có thưởng cho tên thái giám. Người thái giám cũng hiểu ý đó. Nàng đi qua những hành lang nhỏ hẹp, bây giờ đã trở nên quen thuộc.

Ông vua nói:

- Đến gần đây, cạnh trẫm.

Đến phòng ông vua, nàng đứng ở ngưỡng cửa để hoàng thượng có dịp ngắm nghía, thưởng thức sắc đẹp, diễm lệ, cường tráng của nàng. Nàng thung thảng tiến lại gần vua với một dáng điệu thướt tha, yếu điệu như để khêu gợi. Thực ra trong lòng nàng không có một chút gì sợ sệt, tôn kính, nàng đã biết rõ chân tướng ông vua, nhưng bề ngoài nàng làm ra vẻ như bẽn lễn, rụt rè. Đó là một lợi khí sắc bén của nàng để chinh phục tâm hồn người đàn ông, tâm trí bạc nhược như ông vua này. Không ai có thể bảo nàng là gian ngoan, quỷ quyệt.

Khi nàng đến bên long sàng, một chiếc giường rất lớn, rộng như cả một gian phòng, xung quanh có căng rèm bằng vóc vàng, tua bằng vàng. Đến gần nhìn rõ mặt ông vua, đột nhiên nàng thấy xúc động, nghĩ thương hại cho con người đang chờ nàng, như một tên tử tội, tử thần sắp đón đi. Ông vua tuy còn ít tuổi, song như sức đã tàn, lực đã kiệt, cơ thể bị suy nhược trước tuổi.

Nàng vội vàng rảo bước lại gần, hốt hoảng, nói:

- Hoàng thượng đau hả? Sao thần thiếp không nghe thấy ai nói?

Dưới ánh sáng của mấy cây bạch lập cắm trên giá đèn. Ông vua nom tiêu tụy quá, nước da vàng như nghệ, người gầy đét, trơ xương, nói thật nom như một xương người, ngồi tựa trên mấy chiếc gối bọc vóc vàng. Hai bàn tay mở rộng, lạnh ngắt như không còn cử động được đặt trên chiếc gối. Nàng ngồi ở mép giường, ả hai bàn tay lạnh ngắt vào trong lòng bàn tay nóng ran và mạnh mẽ của nàng.

Nàng có vẻ lo lắng, hỏi:

- Hoàng thượng có mệt lắm không?

- Trẫm không đau nhưng thấy người yếu quá.

Nàng lại gặng hỏi:

- Thế bàn tay này?

Nàng nhắc bàn tay trái của vua, nói:

- Bàn tay này, thiếp thấy lạnh và cứng hơn bàn tay mặt?

Ông vua có vẻ luyến tiếc, buồn buồn:

- Trẫm không thể sử dụng bàn tay đó như lúc trước.

Nàng kéo ống tay áo của vua lên, nom thấy cẳng tay trơ xương, như cái que, da vàng nghệch như ngà voi lên nước, chiếc áo vóc phủ kín.

Nàng nói giọng như rên rỉ:

- Tình trạng hoàng thượng như thế này, lạ quá, thần thiếp không nghe thấy ai nói.

- Có gì đâu. Nửa người phía trái, máu không chảy đều, nên phát lãnh.

Ông kéo nàng lại sát người.

- Lại đây em, lên giường không một cung tần nào làm cho ta được thỏa mãn. Chỉ có quý phi, một mình quý phi, ta được vừa ý.

Nàng thấy ngọn lửa tình của ông bốc lên ngùn ngụt ở hai con mắt sâu hoắm, nàng vội vàng cúi áo, trèo lên giường để chiều theo ý muốn. Cuộc truy hoan kéo dài cho đến nửa đêm, nàng cảm thấy lòng buồn quá.

Một nước rộng lớn, bao la, dân số đông đảo, đặt dưới quyền trị vì của một người đàn ông ốm yếu, tinh thần bạc nhược, dâm dục quá độ?

Một nửa người đã bạc xuội, phát lạnh, tử thần kè kè bên cạnh không còn đủ sức, một người đàn ông bất lực như một tên hoạn quan, cố gắng hết sức không sao thỏa mãn được tình dục.

Đã nhiều lần ông như van lơn bảo nàng:

- Giúp trăm... Giúp trăm... Quý phi.. Quý phi.. Nếu không thể thỏa mãn lòng dục vọng khao khát, trăm có thể chết.

Nhưng làm sao nàng có thể giúp được. Ông bất lực như bị liệt dương, tạng phủ suy nhược quá, tuy lòng rất ham muốn, nhưng không thể nào được. Nàng biết không có cách gì giúp ông được, nàng dóm dậy ngồi ở mép giường. Nàng ôm ông vào hai cánh tay như ôm một đứa trẻ nít, ông gục đầu vào ngực nàng, nức nở khóc, luyến tiếc từ nay không còn được hưởng cuộc hành lạc, cái thú vui duy nhất của ông không còn nữa.

Tuy tuổi ông còn rất trẻ, chưa đầy 30, ông đã như người già, vì dâm dục quá độ. Bọn hoạn quan làm ông hư hỏng, chơi bời từ lúc tuổi còn non nớt. Các ngự y trong triều chỉ cho thuốc trợ lực, với một cơ thể bị tàn phá như thế, thần y, thánh dược cũng phải chịu không có cách gì lấy lại nguyên khí, chỉ chờ tử thần đến đón đi.

Biết chắc chắn sự thế, nàng ôm ông nép vào ngực nàng, tìm lời dịu dàng dỗ dành, an ủi, xoa dịu phần nào nỗi buồn bực của ông. Với sự khôn khéo của nàng, nàng đã chế phục được ông.

- Hoàng thượng trong người mỗi mệt, vì tư lự nhiều quá. Thần thiếp biết bọn sài lang Tây phương đe dọa hải phận nước ta, chiến thuyền, binh đội, vũ khí ùn ùn kéo đến các hải khẩu nước ta. Tuy thiếp là một tiện nữ song cũng biết chúa thượng ưu phiền, làm hao tổn sinh lực. Trong khi thiếp mang nặng đẻ đau, chúa thượng ưu phiền lo lắng, công việc nội trị, ngoại giao, giang sơn xã tắc như một trái núi đè trên hai vai. Xin chúa thượng cho phép thần thiếp được góp sức một phần nào vào công việc ở chốn triều trung. Như vậy, gánh nặng ưu tư của chúa thượng san sẻ được phần nào. Chúa thượng cho phép thần thiếp được ngồi sau tấm bình phong những buổi thiết triều, để được dự thính bá quan tâu trình sớ điệp. Thần thiếp sẽ nghiên cứu những lời tâu trình, phân tách, phán đoán những ẩn ý, thần thiếp sẽ phúc trình lên chúa thượng với lời đề nghị, còn sự phán quyết tối hậu ở quyền tối thượng.

Nàng dụng tâm nói như vậy để đánh lạc hướng những ý nghĩ tà khúc, dâm ô của người đàn ông đang chìm đắm trong nhục dục. Nàng khéo lái những chuyện tình dục sang vấn đề quốc gia đại sự, những sự lo âu về nạn ngoại xâm, tăng cường, củng cố ngai vàng, nay đã có thái tử sau này lên kế vị. Nàng cũng biết nếu ông vua biết suy nghĩ, lo lắng công việc trong nước, trong lúc rối ren không phải là nhỏ, như cả một trái núi đè trên vai. Nghe nàng nói, ông thở dài rất náo ruột, ông ngồi tựa lưng vào mấy cánh gối xếp. Ông nắm hai bàn tay nàng, như để tâm sự, giao phó trọng trách.

- Lòng ưu tư của trăm thật vô bờ bến. Dưới triều các tiên đế, quân thù ở phương Bắc kéo đến, nhờ có dãy vạn lý trường thành ngăn chặn được binh mã của chúng. Ngày nay trường thành không còn tác dụng nữa. Bọn người bạch chủng kéo đến đây như thác lũ, Pháp, Hòa Lan, Đức, Bỉ... Họ đến nước ta bằng đường biển. Không hiểu trên kia dãy trường sơn Kun Lun^[1], lớn nhỏ có bao nhiêu bang trấn. Họ gây sự binh đao với nước ta để bán nha phiến, lòng tham của

họ vô đáy, thế nào họ cũng không vừa ý, thỏa mãn. Bây giờ người Mỹ cũng theo chân họ đến đây. Bọn sau này ở đâu đến? Nước Mỹ ở đâu? Bọn người này xem ra còn biết điều hơn bọn kia. Nhưng nếu trăm chấp thuận cho bọn người Tây phương ít nhiều quyền lợi, bọn người Mỹ cũng sẽ yêu sách phải được như thế. Năm nay họ đòi triều đình tái lập thỏa ước đã ký kết với họ. Trăm không hứa hẹn, ký kết gì với quân bạch chủng.

Từ Hy nghe nói, tức lắm:

- Như vậy, chúa thượng không nên cho tái lập, ký kết gì hết. Làm sao chúa thượng lại phải làm trái với ý nghĩ của mình? Chúa thượng hạ lệnh cho phe đình thân phải thoái thác, không nhận một điều gì.

Ông vua nói giọng yếu ớt, buồn thảm:

- Vũ khí của quân bạch chủng kinh khủng lắm.

Từ Hy cau mặt trả lời:

- Mình khất quan, tìm có hoãn binh. Hoàng thượng lẽ không trả lời họ, không tiếp sứ thần của họ. Như thế mình tranh thủ thời gian để họ vẫn nuôi hy vọng tái lập lại những điều ước, như thế họ không có lý do gì để tấn công mình. Mình nên có thái độ lưỡng lự không thật là có mà cũng không thật là không.

Ông vua nghe nói rất cảm phục, thấy nàng rất thông minh, lanh lợi, mưu trí, ông thốt lên nói:

- Quý phi thật khôn ngoan, trong triều không ai có tài trí như thế kể cả hoàng đệ Cung thân vương của trăm. Hoàng đệ thường thúc trăm tiếp kiến bọn người bạch chủng và lập những thỏa ước mới với họ. Phải rồi, hẳn định làm cho trăm sợ, hẳn nói bọn người đó có chiến thuyền lớn, những khẩu đại bác nòng dài bắn đi rất xa. Theo như ý hẳn nói, mình nên thương lượng điều đình.

Từ Hy mỉm cười:

- Chúa thượng không nên quan tâm dù những lời đó là của Cung thân vương. Ở đây cách xa biển, có đại bác nào bắn tới hoàng thành.

Nàng tin tưởng vào lời nàng nói, còn ông vua nghe người đẹp nói, ông vững lòng, tin lắm. Một lúc sau ông ngủ. Nàng ngồi cạnh ông cho đến gà gáy sáng. Đến bảy giờ, viên chương quản thái giám vào đánh thức vua dậy để ra ngự triều, đình thần đã tề tựu đông đủ. Khi người thái giám bước vào, Từ Hy ngồi nhồm dậy, truyền lệnh, trước khi vua thức dậy:

- Kể từ ngày hôm nay ta sẽ dự triều, ta ngồi sau tấm bình phong sau ngai rồng. Đó là ý muốn của thiên tử.

An Đắc Hải cúi rạp trán xuống nền gạch:

- Tâu lệnh bà, hạ thần rất hân hoan tuân chỉ.

Từ ngày hôm đó, sáng nào Từ Hy cũng dậy từ tờ mờ sáng. Dưới ánh sáng của những cây bạch lạp, bọn a hoàn tắm rửa nàng, chọn những chiếc áo lông lầy nhất, nàng ngồi kiệu song loan đến điện Thái Hòa, nơi thiết triều, Lý Liên Anh xách đèn lồng đi trước. Trong lúc thiết triều, Từ Hy ngồi sau bức bình phong, Lý Liên Anh vác thương đứng ở ngoài để bảo vệ nàng.

Cũng ngày hôm đó thái tử đến ở một cung riêng biệt. Viên chủ quản thái giám được chỉ định trông nom, săn sóc. Cung thân vương được giao trọng trách về vấn đề an ninh.

Năm đó, trời rét sớm, đã nhiều tuần nay, trời không mưa, tuy đang độ giữa thu, những ngọn gió tây bắc thổi tới buốt lạnh, đem theo cát ở những vùng sa mạc xa xôi. Kinh thành như bị cơn mưa cát, chỗ nào cũng đầy cát, cát lọt vào nhà qua các khe hở. Duy có những mái cung điện trong cấm thành, những viên ngói bằng sứ, trơn tuột, cát không bám vào được, nên mái vẫn sáng sủa dưới ánh nắng.

Đến trưa, trời hơi ấm áp, những người già cả, mặc áo bông ra ngồi chơi ngoài cửa ở những nơi kín gió, con nít chạy nhảy nô đùa ở ngoài đường phố.

Về chiều, trời rét ngọn, già trẻ, lớn bé, chân tay bị cứng, máu trong người như đông lại. Từ nửa đêm đến sáng rét càng dữ. Trong khoảng thời gian đó, bọn hành khất ngoài đường phố không đủ quần áo ấm, phải chạy nhảy từ nửa đêm đến sáng cho trong người tăng nhiệt độ. Những loài muông thú, rét quá cũng không ngủ được.

Vào một hôm, hội đồng Khâm thiên giám báo tiết đại hàn; hôm đó Từ Hy dậy thật sớm để đi dự trào. Người a hoàn nằm trên một chiếc giường gần nàng. Khi nghe ở chòi canh đánh ba tiếng chiêng đồng, người a hoàn dậy, cho thêm than vào lò sưởi, nấu nước, khi nước sôi, a hoàn chế vào chiếc ấm đất có sợi bằng bạc, đến vén diềm màn ở giường Từ Hy khẽ đặt tay vào vai nàng. Mới khẽ đặt tay, Từ Hy đã thức giấc, nàng ngủ nhưng không say nên chỉ chạm sẫm vào người nàng đã dậy. Nàng mở mắt ngồi trên giường.

A hoàn rót một tách nước, hai tay bưng đến, nàng uống từng ngụm rất nhỏ, rất thông thả. Trong phòng tắm, chiếc bồn sứ, đầy nước nóng, bốc hơi.

Từ Hy xuống giường, dáng hiệu rất thanh nhã, mềm mại. Vài phút sau nàng ở trong phòng tắm. Tắm xong, a hoàn lấy thứ áo riêng để nàng mặc ra ngự trào. Chiếc áo bằng lụa ướp bông thơm, áo dài màu hồng lót lông thú, gài khuy đến cổ, ngoài mặc phủ chiếc áo sa, màu vàng thêu những bông phượng tròn. Nàng đi bó tất cả cao lụa trắng, chân mang giày kiểu Mãn Châu, hai gót cao đóng ở giữa đế... Khi chải tóc xong a hoàn đội lên đầu nàng chiếc mũ miện có gắn ngọc quý, những bông hoa nhỏ bằng vóc, những chiếc hạt trai cắm vào những chiếc que nhỏ bằng kim khí.

Cả hai người đàn bà, Từ Hy và a hoàn, lặng lẽ, không ai nói với ai một câu nào, người a hoàn dậy sớm, mỗi một, Từ Hy trong óc theo đuổi những ý nghĩ không được vui, tình thế trong nước mỗi ngày một khẩn trương. Nàng nhớ, chiều hôm qua Cung thân vương có nói với nàng:

- Trong bất cứ một quốc gia nào, người dân không cần biết ai cầm quyền cai trị mình, miễn là được sống, làm ăn yên ổn, có an ninh, thỉnh thoảng được du hí, đi coi hát, coi tuồng. Nếu trong nước hỗn loạn, giặc giã, cướp bóc, không có an ninh, trật tự, họ đổ lỗi cho người cầm quyền. Thật bất hạnh cho chúng ta đang ở trong tình trạng đó. Nghĩ thật đáng buồn, vương huynh ta lại quá yếu đuối, uơ hèn. Ngày nay cả người bạch chủng và người Hán khinh thường ngai vàng, không còn thể thống gì nữa.

Từ Hy nói:

- Nếu không có quân ngoại lai bạch chủng ở ngoài biển vào đây, ta có thể vận cổ bọn phiến loạn người Hán.

Cung thân vương nét mặt buồn buồn, nói:

- Đúng thế, nhưng biết làm sao bây giờ. Quân bạch chủng hiện đã xâm nhập vào trong nước

mình. Triều đại mình phải chịu trách nhiệm.

Cách đây một thế kỷ, quân bạch chủng đã đến đây, ông cha mình mãi mê thích thú những đồ đạc của họ đem đến cống hiến, nào là những đồ chơi tinh xảo, đồng hồ... Tưởng rằng họ đến đây du lịch, ở chơi ít lâu rồi họ nhổ thuyền đi, ngờ đâu một đũa đến được, thì chúng kéo đến hàng trăm, hàng ngàn, bám chặt lấy đất đai của mình, ở lý không chịu đi.

Thật cũng lạ tiên đế Càn Long, rất hùng mạnh, khôn ngoan, một triều đại rất dài cũng không thấu hiểu bản chất, dã tâm của người Tây phương.

Cung thân vương buồn bã, lắc đầu, nói tiếp:

- Có lẽ cũng do tiên đế Càn Long vì lòng hiếu khách, muốn giao hảo với bọn nước ngoài, nhưng bọn ngoại lai nói ngon ngọt, gạt gẫm, tiên đế không ngờ tưởng bọn người đó chính là quân thù của nước ta. Ngài vẫn thường tự ví ngài như người Mỹ Georges Washington, đồng thời với ngài và thường đùa gọi là bào đệ tuy chẳng quen biết hần bao giờ.

Đó là tóm tắt câu chuyện giữa Cung thân vương và Từ Hy. Ông hoàng dạy Từ Hy học về môn lịch sử, thật là vất vả, khó nhọc.

Nàng ngồi nghe ông hoàng này nói, nhìn khuôn mặt đượm vẻ buồn buồn, mệt mỏi tuy còn rất trẻ. Nàng thầm so sánh người này với ông vua, diện mạo học lực gấp thập phần ông anh làm vua, một người ốm yếu cả về thể chất lẫn tinh thần.
Người a hoàn trình:

- Tàu lệnh bà sửa soạn xong rồi, xin lệnh bà dùng chút gì điểm tâm hay lệnh bà dùng một chén kê nóng nhé.

- Để khi về ta sẽ ăn. Ta cần để bao tử rỗng cho đầu óc được sáng suốt, minh mẫn.

Nàng đứng dậy, thùng thảng tiến ra phía cửa, đầu ngưỡng cao. Đáng lẽ có các thể nữ tháp tùng, nàng chỉ tỏ vẻ nghiêm khắc khi nào cần, lúc thường đối với mọi người nàng rất nhã nhặn, ôn hòa, trời hãy còn sớm, nàng để yên cho mọi người ngủ không cho đánh thức dậy. Một a hoàn đi theo hầu là đủ, Lý Liên Anh túc trực ở cửa cung. Tuy nàng để cho mọi người ngủ không đánh thức dậy sớm song thường khi nàng dậy tất cả thể nữ cũng dậy theo, trong đó có Mai một thiếu nữ trẻ, con gái Tả Thẩn cơ mật viên đại thần.

Sáng hôm đó Mai đã đứng chờ nàng ở cửa. Trời rét buốt, người thiếu nữ da tím bầm, song dáng điệu rất óng ả, mơn mớn như một bông hoa hàm tiếu. Mai chưa đầy 18 tuổi, thân hình cân đối, nhỏ nhắn, tính nết dễ thương. Nàng được Từ Hy yêu mến mặc dầu cha nàng là một địch thủ tử thù, bất cộng đới thiên của Từ Hy. Từ Hy có tâm hồn cao thượng, công minh, chính trực, nên không bắt người con gái đó phải liên đới chịu trách nhiệm vào công việc của người cha.

Nom thấy Mai, Từ Hy mỉm cười, hỏi:

- Con dậy làm chi mà sớm quá?

- Tàu lệnh bà, con rét quá không sao ngủ được.

Từ Hy cười, nói:

- Để ta kiếm cho mi một người chồng, nó ủ cho ấm.

Từ Hy nói đùa câu đó, nàng không hiểu làm sao lại nói thế, nhưng khi tai nàng nghe lời nàng

nói, nàng đoán có lẽ do ở bản tính. Ở trong nội thành, bọn đàn bà, ăn không ngồi rồi, xàm xì nhiều chuyện. Từ hôm lễ ăn mừng đầy tháng thể tử, những lời phao đồn truyền khẩu cho nhau, người ta xì xầm nói thiếu nữ Mai phải lòng Nhung Lữ, người quản ngự lâm quân, khi nào gặp chàng, Mai thường đưa mắt tổng tình. Nhung Lữ có họ hàng, bà con với Từ Hy thái hậu, Từ Hy nghe lời đồn đãi, xàm xì đó, nàng lúc nào cũng để ý tất cả mọi việc lớn nhỏ, không có việc gì qua mắt được nàng.

Người thiếu nữ nghe bà thái hậu nói, mặt nàng bừng đỏ, trả lời:

- Tâu lệnh bà, con không muốn lấy chồng, con chỉ muốn được gần gũi, hầu hạ lệnh bà.
- Làm sao lại không muốn lấy chồng? Ai cấm đoán việc đó mà được hay không được?

Sắc diện Mai lúc đó tái nhợt rồi lại ửng hồng. Nhắc nhở chuyện nàng đi lấy chồng là cả một sự tai hại cho nàng. Nếu thái hậu ra lệnh bắt nàng phải lấy chồng, nàng phải tuân lệnh, song trong lòng khổ sở vô cùng.

Thân hình thô kệch Lý Liên Anh, tay cầm chiếc đèn lồng xuất hiện, đứng thập thò ở cửa. Với một giọng nhỏ nhẹ yếu ớt, như thiếu sinh khí của một tên hoạn quan, hắn nói:

- Tâu lệnh bà đã trở rồi ạ.

Từ Hy như sực nhớ ra.

- Ừ nhỉ, dù sao ta cũng phải đến coi qua thái tử đã.

Nàng có lệ, sáng nào cũng phải đến chơi, thăm qua con trước khi đi dự trào. Nàng bước lên chiếc song loan rộng lớn, rèm buông kín, sáu người phu nhắc những chiếc đòn tre lên vai, nhịp nhàng tiến về cung thái tử.

Song loan đến trước cửa cung thái tử, bọn thái giám đứng dàn chào, kính cẩn nghiêng đầu. Những cây nến lớn đỏ làm bằng mỡ bò gắn trên giá đèn bằng vàng, chiếu sáng gian phòng vương giả. Người mẹ âu yếm nhìn đứa con ngủ, nép vào người vú nuôi. Đêm đứa trẻ thức giấc, khóc, nhưng vú nuôi nằm cạnh cho bú liền nên lại ngủ. Từ Hy nhìn con, đột nhiên nàng thấy trong lòng rạo rực, nhớ nhà, nhớ họ hàng cha mẹ...

Đáng lý, nàng phải tự trông nom, săn sóc con, đêm con thức dậy, nàng phải nghe thấy tiếng con khóc, nàng phải cho con bú, phải nằm bên cạnh con. Nàng đã tự chọn con đường đời, không suy nghĩ trước, bây giờ phải theo đường lối như vậy.

Nàng tự trấn tĩnh, xua đuổi những ý nghĩ đó. Số phận đã an bài, suy nghĩ cũng vô ích. Nàng không những là mẹ của một đứa trẻ bình thường mà là mẹ của một Đông cung thái tử, một ông vua tương lai. Nàng phải lo lắng tự bây giờ cho đến ngày con nàng bước lên ngôi chí tôn, cai trị một số người khổng lồ sáu trăm triệu dân, nàng có một trách nhiệm không nhỏ với Thanh triều. Ông vua Hàm Phong này ươn hèn tinh thần thể chất bạc nhược, người con kế vị phải là một anh quân, minh chúa, hùng tráng, sáng suốt. Nàng cố rèn luyện đào tạo con trở thành thông minh, tuấn tú. Nàng hy sinh cả đời nàng để thực hiện mộng tưởng đó. Không như ngày trước nàng hay đến thư viện hay ngồi chơi với người thể nữ, thiếu nữ Mai. Lúc này nàng không ham về hội họa, có thể một ngày nào đó, nàng có hứng thú vẽ một tấm tranh.

Nàng lại bước lên song loan, rèm lại kéo kín để khỏi sương gió buổi ban mai. Hình ảnh đứa con ngủ như in sâu trong tâm khảm nàng.

Nàng có tham vọng một ngày kia lên ngôi hoàng thái hậu. Hiện nay nàng có một hoài vọng

rất lớn, mong sao giữ được toàn vẹn lãnh thổ, để giao cho con sau này lên trị vì. Qua khe rèm ở song loan, nàng thấy ánh lửa của chiếc đèn lồng chiếu xuống mặt đường, tên thái giám đi đầu dẫn lộ. Trước thềm điện thái hòa, song loan ngừng lại, nàng vén rèm đã thấy Cung thân vương đứng đó nghênh đón.

- Lệnh bà đến hơi trễ.

- Tôi dùng dằng chơi với con nên đến hơi muộn.

Cung thân vương, với một giọng có ý chê trách, nói:

- Tôi chắc lệnh bà không đánh thức thái tử dậy. Thái tử phải cường tráng vì triều đại của thái tử sau này khó khăn lắm.

Nàng thủng thẳng trả lời:

- Tôi để thái tử ngủ không đánh thức dậy.

Hai người không nói gì nữa. Cung thân vương sẽ nghiêng đầu đi trước hướng dẫn, đi ngang qua một hành lang khuất, đưa nàng đến hậu trường. Từ Hy ngồi xuống ghế, bên tay mặt có người thể nữ Mai, bên tay trái có viên thái giám Lý Liên Anh. Tấm bình phong chạm những con rồng năm móng (ngũ trảo) sơn son, thiếp vàng, đèn ở trên trần chiếu xuống, vàng, son lóng lánh rất rực rỡ che khuất phía sau. Đứng ở ngoài không nhìn thấy phía trong, trái lại trong nhìn thấy rất rõ ở ngoài.

Qua những lỗ hổng ở tấm bình phong, nàng nhìn thấy rất rõ gian điện Thái Hòa rộng lớn dưới ánh sáng mờ mờ của những chiếc bạch lập. Trong điện đã đông đủ các thân vương, các quan ở tỉnh xa đến kinh thành vào lúc nửa đêm. Cuộc vận chuyển bằng những chiếc xe bánh gỗ bọc sắt, xe không có díp, xe chạy lộc cộc, phải lót lông thú, để ngồi cho đỡ sóc. Các quan không quản vất vả khó nhọc, đường sá xa xôi, để thân chinh đệ trình lên đức vua những sớ, điệp tối quan trọng. Đình thần văn võ, bá quan, thân vương tề tựu ở ngoài sân rồng, đứng từng bọn tùy theo chức tước, phẩm trật, mỗi cấp bậc có cờ hiệu bằng lụa hay nhung. Trời hãy còn tối đen, trong sân có những thớt voi bằng đồng chứa đầy dầu, ở vòi cắm một bó đuốc tỏa ra một ánh sáng vàng vọt, rung rinh.

Trong nội điện, hàng trăm thái giám, bận rộn, chạy đi, chạy lại trông nom những ngọn đèn lồng lớn, sửa sang lại phẩm phục, màu sắc rực rỡ, lăm lăm nói khẽ với nhau, không ai dám nói to tiếng. Một bầu không khí phẳng lặng trang nghiêm có vẻ huyền ảo đè nặng trong nội điện. Theo tòa khâm thiên giám ấn định sắp đến giờ hoàng đạo, giờ khai mạc, thiết triều, tất cả mọi người đứng yên tại chỗ, nét mặt trang nghiêm, mắt nhìn thẳng. Trước rặng đông một lúc, viên thị vệ thối ống kèn đồng loan báo hoàng thượng đã xuất cung. Ngọc giá đi qua các cung điện rồi tiến về điện Thái Hòa vào đúng giờ dậu, trời vừa sáng rõ.

Viên thị vệ hô to:

- Cung nghênh thánh thượng lâm trào. Thánh thượng vạn tuế... Vạn vạn tuế.

Vừa dứt tiếng hô, ngọc giá tiến vào trong nội đình. Những lá cờ tiết mao bay phất phới trước ngọn gió buổi sáng. Đi sau hàng thị vệ, là đội ngự lâm quân, áo đỏ, nẹp vàng, Nhung Lữ đi đầu. Sau đội ngự lâm quân, một trăm phu áo vàng khuân ngọc liên bằng vàng khối, hoàng thượng ngự ở trong. Cờ phủ việt, tiết mao, tàn vàng, tán tía đi kèm theo ngọc liên.

Tất cả đình thần, văn võ bá quan, thân vương, thái giám phủ phục hô to:

- Vạn tuế... Vạn vạn tuế... Vạn vạn tuế...

Tất cả mọi người úp mặt vào trong lòng bàn tay đặt dưới sân rồng, chờ cho đến khi các phu khên ngọc liễn leo lên những bậc đá hoa, đặt ngọc liễn xuống thềm rồng. Ông vua ngồi bệ vệ trên ngọc liễn, hai bàn tay khô đét, đặt trên hai đầu gối, mắt nhìn thẳng. Một bầu không khí trang nghiêm, phẳng lặng bao trùm. Tất cả mọi người phủ phục trước sân rồng, không nhúc nhích. Cung thần vương đứng bên hữu ngai rồng, đọc to tên các thân vương, văn võ bá quan theo ngôi thứ, phẩm trật. Cuộc thiết đại triều khai mạc.

Ở hậu trường, Từ Hy ngồi sát vào tấm bình phong, ghé tai vào lỗ hồng để nghe cho rõ không nói một lời nào. Nàng chỉ thấy đầu và hai vai hoàng đế, nhô lên hơi cao trên chiếc ngai. Người đàn ông này (Ông vua) ở xa nom có vẻ uy nghi lắm, nhưng đến gần thấy khác hẳn. Dưới chiếc mũ bình thiên, có những quả gù, để hở chiếc gáy vàng nghệch, ồm nồm, gáy của một người còn ít tuổi, bệnh hoạn, chứ không phải gáy của một thanh niên đang tuổi cường tráng, cổ rụt, vai so gầy như nõ, trơ xương dưới chiếc áo cẩm bào che phủ. Từ Hy nom thấy đáng con người được mệnh danh thiên tử, nàng vừa thương hại vừa kinh tởm, con người bạc nhược, bệnh hoạn. Với con mắt tinh lạnh, nàng nhìn chếch bên ngai, thấy Nhung Lữ, một thanh niên cường tráng, khí huyết phương cương.

Nàng so sánh hai người đàn ông, thấy địa vị xa cách như hai thái cực.

Rõ ràng thật lừa dối ta.

Làm ra con ở, chúa nhà đôi nơi.

Hiện giờ nàng chưa có thể cất nhắc chàng lên một địa vị cao. Đối với địa vị hiện nay của chàng, nàng phải giơ tay ra trước, nhưng làm sao có dịp thuận tiện để thực hiện mưu đồ thâm kín đó. Nàng cũng biết điều kiện tiên quyết, nàng phải có thể lực, thực quyền, trấn áp mọi người phải kiêng nể. Nàng phải đưa chàng lên một địa vị quan trọng, một phẩm trật lớn, không ai còn dám coi rẻ, khinh thường. Đột nhiên, nàng như có linh tính, hai mắt quay lại người thiếu nữ Mai đứng cạnh đó, người thiếu nữ mặt úp vào chiếc bình phong, hai mắt chăm chú nhìn...

Máu ghen nổi dậy, nàng nắm tay Mai. Vạn rất đau rồi mới buông, mồm như thét lên:

- Lùi ra xa.

Người thiếu nữ giật mình, quay đầu lại, sợ quá, nhìn thấy hai con mắt long lên của bà chủ nhìn mình như muốn ăn tươi, nuốt sống.

Từ Hy không nói một câu nào, nhưng hai mắt nhìn người thiếu nữ một cách kinh khủng. Mai cúi đầu, nước mắt chảy ròng ròng hai bên má. Từ Hy quay mặt đi chỗ khác nhưng trong lòng căm lắm. Nàng cố nén, cố quên đi, để tâm trí vào quốc gia đại sự, học hỏi về đường lối chính trị.

Lúc đó, viên tổng đốc Lương Quảng Danh Thám đứng trước ngai rồng. Ông này từ miền cực Nam đến đây bằng đường thủy và đường bộ. Ông quỳ trước ngai rồng, đọc to một tờ biểu chương cầm ở hai tay. Ông đọc sớ như lối bình văn, ngâm nga, nhịp nhàng với vần điệu câu văn. Ông là một nhà tước nhỏ, xuất thân khoa bảng. Chính tay ông thảo biểu chương, tường thuật tự sự, bài văn viết theo thể thơ đường, có nhiều chữ lắt léo, khó hiểu, những điển tích chỉ những bậc đại nho mới có thể quán thông. Từ Hy đem hết cả vốn liếng, mớ học văn mớ hàm thụ được để cố tìm hiểu ý nghĩa lời thơ. Chỗ nào không hiểu, khó quá, nàng đoán rồi suy diễn.

Tóm tắt nội dung bài biểu chương như thế này:

"Ở miền Nam nước ta, bọn lái buôn tây phương hống hách, hạch sách, quấy nhiễu, đứng đầu là quân Hồng Mao xúi giục. Đã xảy ra một chuyện không có quan hệ gì mấy, thần không dám tau

lên chúa thượng.

Thần cố nhin không muốn gây cuộc can qua, tuy vậy quân ngoại lai tấn công bản bộ với những lý do rất tầm thường. Quân đội hoàng triều bị thất trận liên tiếp, giao phong trận nào thua trận đó. Hạ thần tổng đốc Lương Quảng đã được nhuần mưa móc, thiên tử phong sắc bổ nhiệm, hạ thần muốn trăm họ an vui lạc nghiệp nên cố tránh cuộc binh đao. Hạ thần không thể nào phủ dụ quân man di, mọi rợ, vì chúng không hiểu một tý gì về văn hiến, văn hóa, tam cương ngũ thường.

Truy nguyên những sự bất ổn, gây cuộc can qua với nước ta cũng chỉ vì một mảnh vải không nghĩa lý gì. Chúng nói là cờ của chúng."

Hoàng thượng lâm bẩm trong mồm mấy câu gì, Cung thân vương làm phát ngôn viên truyền lại:

- Thiên tử truyền văn khải định nghĩa chữ "Cờ".

Viên tổng đốc mặt vẫn cúi gầm, mắt nhìn xuống.

- Kính trình tôn vương lá cờ của bọn chúng là một mảnh vải xanh, đỏ rất tầm thường.

Hoàng thượng lại nói gì trong mồm, Cung thân vương nhắc lại, to tát, rõ ràng:

- Tại sao quân Hồng Mao lại giận dữ làm to chuyện về một mảnh vải, nếu mảnh vải đó rất hay hồng, lấy mảnh vải khác thay vào?

- Kính trình tôn vương, quân Hồng Mao mê tín, dị đoan lắm. Bọn quân thô lỗ, man di đó tin ở miếng vải hình chữ nhật có ba màu: đỏ, trắng, xanh, là vía của một vị thần linh có phép thần thông. Quân mọi rợ kính trọng miếng dẻ đó, không ai được xúc phạm đến. Nơi nào, chỗ nào được cắm miếng giẻ, là nơi đó thuộc quyền sở hữu của chúng. Trong một trường hợp đặc biệt, chúng treo miếng vải lủng lẳng trên đầu cột buồm một thương thuyền chở bọn thảo khấu người Hán. Bọn giặc người Hán có thể ví như một mụn lở loét làm ung thối những tỉnh miền Nam qua bao nhiêu thế hệ. Ban ngày tui nó ngủ đến đêm chúng đánh phá các ghe thuyền đậu ở bến và những làng mạc ở miền duyên hải. Người thuyền trưởng chiếc tàu đó cho bọn thảo khấu người Hán ở trên tàu dưới lá cờ. Hẳn nghĩ hạ thần tổng đốc trọng nhậm không dám xúc phạm đến họ. Kể hạ thần tuy bất tài nhưng được thiên tử giao phó trọng trách, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, hạ thần truyền bắt giữ chiếc tàu đó và viên thuyền trưởng hạ ngục. Hạ thần cho gỡ mảnh vải bay phất phới trên cột buồm của chiếc tàu đó. Khi viên thương vụ tùy viên người Hồng Mao John Boring được tin đó, hẳn nói hạ thần nhục mạ miếng giẻ linh thiêng ấy. Tui nó bắt hạ thần thay mặt thiên tử chí tôn, phải đến xin lỗi hẳn.

Cử tọa hiện diện nghe nói phải rùng mình, kinh ngạc. Hoàng thượng nghe nói thế cũng phải lạ lùng, ngời đứng dậy, nói:

- Xin lỗi? Vì lý do gì?

- Tàu bệ hạ, như thế đó, họ ngang ngược lắm.

- Cho khải bình thân.

Cung thân vương nhắc lại:

- Thiên tử cho khải bình thân.

Đó là một đặc sủng, viên tổng đốc phụng mạng.

Viên quan này người Hán đã cao niên, sinh quán một tỉnh về miền Bắc, rất trung thành với triều đại nhà Thanh. Nhà vua hậu đãi những sĩ phu, bổ nhiệm làm quan sau cuộc sát hạch thi đình, thi hội.

Vua hỏi:

- Nhà ngươi có xin lỗi không?

Lần này vua hỏi thẳng không qua trung gian của thân vương, tỏ ra đức vua rất chú trọng đến việc này.

Viên tổng đốc thưa:

- Muôn tâu thánh thượng, làm sao kẻ hạ thần lại có thể tự hạ đến xin lỗi chúng. Tuy là kẻ tầm thường, bất tài, song được đội ơn mưa móc, ngai rồng bổ nhiệm, giao trọng trách cai trị một vùng. Hạ thần phái viên thuyền trưởng và thủy thủ cùng bọn thảo khấu đến xin lỗi viên quan Hồng Mao. Nhưng tên Boring trí độn và hóm hỉnh chưa lấy thế là vừa ý. Hắn sai bọn giặc đến bảo hạ thần, hắn muốn chính hạ thần phải thân chinh đến xin lỗi. Hạ thần truyền đao phủ chém đầu cả bọn để thị uy, làm gương cho người nào manh tâm tiếp tay với quân ngoại xâm, phá rối an ninh quốc gia.

- Như thế đã vừa lòng tên Hồng Mao chưa?

- Muôn tâu thánh thượng không có gì để cho họ được vừa lòng. Họ muốn gây xáo trộn, lấy cớ để gây một cuộc chiến nữa, chiếm đoạt thêm đất đai và kho liêm của ta. Tên Hồng Mao xúi giục, khuyến khích, tán trợ các cuộc lộn xộn để thực hiện âm mưu thủ lợi. Vì vậy, trái với luật lệ triều đình, tuyệt đối cấm chỉ không cho nhập cảng vào nội địa nước ta thứ thuốc phiện Ấn Độ, nhưng người Hồng Mao ngang nhiên khuyến khích đem lên lút thuốc phiện vào nước ta. Họ lấy cớ người Hán đem thuốc phiện vào bán cho dân chúng được thì người Hồng Mao, người Pháp, người Ấn Độ cũng có quyền làm. Tâu bệ hạ nha phiến đầu độc dân tộc mình làm cho tinh thần bạc nhược, thể chất yếu hèn. Lại còn một nguy cơ nữa, nhờ việc buôn bán lên lút nha phiến mà quân phiến loạn miền Nam đổi chác, chuyển vận vũ khí vào trong nội địa. Người Bồ Đào Nha tuyển mộ người Hán nói để làm phu, tên Boring nhiệt thành tán trợ việc đó. Họ còn yêu sách thêm đất đai để xây cất, họ nói phần đất mình nhường cho họ không đủ. Quân Hồng Mao còn đề nghị mình phải mở các cửa thành để cho gia đình họ được tự do đi lại trong tỉnh Quảng Đông và sống chung với dân tộc mình. Người ta để ý thấy đàn ông Hồng Mao thích nhìn phụ nữ nước mình. Còn bọn đàn bà ngoại lai chẳng có chút gì thẹn thò, ý tứ, xông xáo các nơi không thua gì bọn đàn ông. Nếu ta chiều theo ý họ, bọn ngoại lai khác ghen tỵ, cũng đòi phải được ưu đãi. Tình trạng này rất nguy hại, làm sụp đổ nền móng văn hóa nước ta và ung thối dân tộc mình.

Hoàng thượng tán thưởng ý đó, gật đầu, ngài phán:

- Chúng ta không thể nào để quân bạch chủng ngang nhiên đi lại một cách tự do bừa bãi trong đường phố của ta.

- Muôn tâu chúa thượng, hạ thần đã nghiêm cấm. Hạ thần e quân Hồng Mao vin vào sự ngăn cấm đó để gây cuộc binh đao. Hạ thần, một kẻ bất tài, giữ một trọng trách quá nặng nề, hạ thần không dám quyết đoán đảm nhiệm.

Từ Hy ngồi sau tấm bình phong nghe hết sớ tấu, lòng căm phẫn của nàng lên đến cực độ, song phải cố nén lòng. Nếu nàng có thể can thiệp thì nàng đã lên tiếng rồi, nhưng nàng là một

nữ nhi, không được tham khảo, nên phải ngồi nín thính.

Hoàng thượng hỏi tiếp:

- Khanh có nói ý nghĩ của khanh cho tên Hồng Mao đó biết không?

Lòng phần nộ của ông vua lên đến cực độ, ông nói lớn, giọng như thét lên làm viên tổng đốc sợ thất thần, vì xưa nay chưa bao giờ thấy hoàng thượng nói lớn tiếng. Viên tổng đốc quay mặt về Cung thân vương, nói:

- Muôn tâu chúa thượng, hạ thần không thể nào tiếp tên Hồng Mao đó vì hấn lão xược nói, hấn chỉ nói chuyện với người nào ngang hàng với hấn. Nhưng làm sao hấn có thể ngang hàng với hạ thần đã đội ơn được sắc phong của chúa thượng. Nếu hạ thần tự hạ thấp xử ngang hàng với hấn, hạ thần phạm tội khi quân; hạ thần có sai thuộc hạ đến bảo cho hấn biết hạ thần thuận cho hấn vào yết kiến nhưng với tư cách một thuộc quốc, hấn phải quỳ. Hấn tự chối, không chịu.

Mặt rồng nổi giận, gật đầu xác nhận:

- Khanh nói hữu lý.

Được đức vua tán thưởng, viên tổng đốc tiếp tục trình bày:

- Muôn tâu chúa thượng tên Boring còn yêu sách hạ thần phải nghiêm trị những ai dán bích chương, thuyết khẩu hiệu bài xích quân bạch chủng. Hạ thần biết những bích chương do người Hán viết, dán ở các cổng thành vào tỉnh. Tên Boring đọc những bích chương đó tức lắm vì trong tờ bích chương nói quân bạch chủng là một man chủng, triều đình phải đuổi hết bọn man rợ ra biển.

Hoàng thượng như reo lên, ngắt câu:

- Vì lẽ gì có những bích chương đó?

- Muôn tâu chúa thượng, vì lẽ gì, hạ thần không rõ; hạ thần làm sao cấm được dân chúng dán những bích chương bài ngoại. Dân chúng vẫn được tự do phát biểu công khai tư tưởng chống đối. Hạ thần làm sao bịt được mồm dân chúng nếu cấm đối lại phát sinh tao loạn. Năm ngoái, hạ thần thị uy dân chúng, theo pháp luật, truyền cho quân đội dùng vũ khí diệt hết quân phiến loạn đã bị giết, nhưng còn sót lại một tên sẽ có ngay mười vạn tên khác. Quân phiến loạn được ngoại bang yểm trợ, khuyến khích, mưu đồ phế bỏ triều đại nhà Thanh, dân tộc Hán phải do người Hán cai trị.

Lời giải thích đó làm hoàng thượng bàng hoàng, toát mồ hôi. Ông lấy bàn tay mặt để che mồm, không muốn ai nom thấy hai môi ông run run. Sự thật ông rất sợ người Hán hơn bọn người bạch chủng. Với một giọng yếu ớt. Ông lẩm bẩm, khẽ nói:

- Không nên cấm đoán dân chúng, để mặc họ phát biểu tư tưởng.

Cung thân vương nhắc lại lời vua vừa nói. Tất cả thân vương, đình thần đang quỳ mọp xì xào tán thưởng lời vua vừa truyền xuống. Vua nói:

- Mai sẽ có quyết nghị.

Viên tổng đốc rạp đầu chín lần xuống sân rồng, cáo lui, nhường chỗ cho một viên quan khác đến dâng sớ, biểu. Tất cả mọi người đều biết tại sao hoàng thượng để đến mai mới ra quyết nghị.

Suốt ngày hôm đó, Từ Hy ngồi một mình suy nghĩ, quên cả việc sai người ẵm con về chơi. Nàng tức quá, càng nghĩ càng thấy căm thù quân sài lang, nàng muốn vua cho đem quân tống cổ hết quân ngoại xâm ra biển, không cho phép một tên nào trú ngụ trên lãnh thổ.

Nhưng nghĩ lại lúc này chưa phải lúc nàng có thực quyền. Nàng cũng biết tự khắc phục mình trước, sau đó mới khắc phục được người. Nàng còn nhớ một câu trong sách văn tuyển.

"Người có đức độ, liêm chính, trị dân không cần hình luật, mà dân sợ theo. Người trị dân không có đức độ, liêm chính, tuy có hình luật mà dân không theo."

Mấy lời nói đó để áp dụng cho một người đàn ông, đối với người đàn bà cầm quyền bính lại còn cần thiết hơn. Nàng nhận thấy có hai điều bó buộc: Nếu nàng sanh ra là đàn ông sẽ cầm quân chống xâm lăng; không biết kiếp trước nàng đã phạm tội gì để kiếp này sanh làm đàn bà. Trong khi quốc gia nghiêng ngửa, cần phải có chí dũng để bảo vệ non sông.

Nàng bận tâm suy nghĩ rất lâu, lòng lại hỏi lòng sao lại có sự oái ăm như vậy? Hiện giờ nàng là một người đàn bà vốn dĩ đã như vậy, nàng phải hành động với một tâm trí dũng cảm của một nam nhi trong một thể xác đàn bà.

Đêm hôm đó khi vào nội tắm bệ kiến, nàng thấy ông vua mặt ủ, mày chau, lo lắng, sợ hãi, không còn thiết đến thú vui thường nhật, nhưng dù có nghĩ tới, ông cũng đã bất lực không sao thỏa mãn được nhục dục. Có nàng bên cạnh, lòng phiền muộn của ông như vơi được phần nào. Ông nắm hai bàn tay nàng, vuốt ve, hỏi nàng một câu, nàng đã biết trước câu hỏi đó:

- Nên xử trí thế nào với tên Hồng Mao Boring. Tội hắn có nên giết không?
- Xét tội trạng, nên chém đầu. Người nào xúc phạm đến long thể, khi quân phải tội tử hình. Nhưng xin lưu ý chúa thượng, muốn giết một con rắn độc phải đánh đập đầu, đánh một nhát chết ngay, nếu đánh trượt, nó sẽ quay lại cắn người đánh nó. Như vậy, muốn hạ tên đó, mình phải có một vũ khí hữu hiệu và thần tốc. Hiện mình chưa hiểu con rắn đó thế nào nhưng chắc chắn con rắn này quý quýet và mạnh lắm. Thần thiếp xin đề nghị muốn hạ độc thủ phải tranh thủ thời gian, mình dùng kế cò cửa, không nhượng bộ hắn mà cũng không khước từ hắn.

Ông vua cố lắng tai nghe, da mặt vàng nghệt lại thêm những nếp nhăn vì lo sợ và bệnh hoạn, ông cố ghi nhận từng lời, như ở trên chò một vị thiên thần nói xuống, vẽ đường, chỉ lối.

- Quý phi quả là hiện thân của Phật bà Quan Âm, lòng Trời run rủi được quý phi đến giúp trăm trong lúc thiên nan, vạn nan này.

Ông cũng nói mấy câu tình tự, ông gọi nàng là "Tâm can của ông". Mấy lời tâng bốc của ông vua làm nàng hết sức cảm kích. Nàng nói:

- Đức Phật Quan Âm là một vị chí kính, chí tôn đối với thần thiếp.

Lời nàng nói tuy dịu dàng, mềm mại song rất đanh thép đầy nghị lực.

Ông vua đang nằm đột nhiên ngồi nhồm dậy, truyền:

- Truyền cho viên thái giám cấp tốc triệu thỉnh Hoàng Tùng đệ vào bệ kiến có việc thượng khẩn.

Cũng như mọi người tâm hồn bạc nhược, ông vua này khi đã quyết định một việc gì, hấp tấp muốn cho thi hành tức khắc.

Tuy vậy, Từ Hy cũng phụng mệnh chuyển đạt truyền lệnh cho tên thái giám đứng túc trực ở

cửa cung.

Vài phút sau, Cung thân vương vào yết kiến. Nhìn khuôn mặt đỉnh ngộ, sáng như gương của vị vương này, Từ Hy nghĩ thầm người này có thể đảm nhiệm thi hành sứ mạng. Cả hai người cùng đồng một ý nghĩ, một quan niệm.

Hoàng thượng vội vàng mời em ngồi xuống.

- Ngồi xuống... Ngồi xuống...

Cung thân vương niềm nở nói:

- Cho phép tôi đứng để nghe hoàng huynh chỉ giáo.

Cung thân vương đứng cạnh long sán. Hoàng thượng với một giọng yếu ớt, ẻo lả, nhắc đi, nhắc lại từng tiếng như một người nói lắp, vừa nói vừa tìm câu nói:

- Đệ này... Chúng mình... à tôi quyết định thế này... đem quân đánh... đánh úp quân ngoại xâm. Tội chúng nó đáng chết lắm... à, này, tôi nghĩ... khi mình định hạ một con rắn độc... Nghĩa là, hoàng đệ có hiểu không... phải chém nó một nhát nó chết liền, nghiền nát đầu nó ra hay cắt đầu nó. Nếu nó còn ngắc ngoải nó quay lại thì chí nguy, chí nguy. Ấy vấn đề đại khái như thế...

Cung thân vương ngắt lời, nói:

- Đệ hiểu, hiểu lắm ý vương huynh. Mình không nên bạo động dùng binh lực diệt trừ chúng nó nếu mình chưa có gì bảo đảm chắc chắn hạ hẳn được chúng.

Ông vua, nét mặt rầu rĩ, nhăn nhó, nói:

- Đệ nói đúng như ý trẫm nghĩ. Việc triệt hạ bọn chúng, mình phải chờ thời cơ thuận tiện. Trong lúc này mình dùng kế trì hoãn, án binh bất động. Mình phải dùng dần, kéo dài thời gian, chính sách "cò cua" chúng yêu sách gì mình cũng ậm ừ, không hẳn là nhượng bộ mà cũng không hẳn là không.

Cung thân vương nói:

- Nghĩa là mình tỏ vẻ khinh bỉ chúng. Mình dử mồi như người ta dử con nít.

- Đúng vậy.

Ông vua nói đến đây đã mệt lắm, ngã lưng xuống nệm vóc vàng. Thân vương đứng suy nghĩ. Nếu ông vua tự nghĩ quyết định này, có lẽ ông muốn thụ động, không muốn rắc rối, lời thôi sinh ra nhiều chuyện phức tạp, phiền phức. Ông nghĩ có lẽ Từ Hy đã mớm lời. Ông cũng nhận thấy lý luận rất vững vàng, xác đáng. Sau khuôn mặt mỹ miều Từ Hy có một khối óc lạnh lợi, thông minh. Nàng còn trẻ quá mà là một phụ nữ. Liệu nàng có đủ khôn ngoan, kinh nghiệm lịch duyệt không?

Thân vương tâu:

- Tâu chúa thượng...

Ông vua xua tay không muốn nghe, với một giọng có vẻ bức bối, khó chịu, ông nói:

- Ta đã nói cứ thế mà làm.

Cung thân vương nghiêng đầu:

- Xin phụng chỉ chúa thượng, ngu đệ sẽ chuyển đạt thánh chỉ cho viên tổng đốc Lương Quán. Triều đại nhà Thanh sống trong sự hòa hoãn bất bình. Một buổi sáng mùa đông, cuối năm âm lịch, thái tử đã được chín tháng, Từ Hy thức giấc, thở dài rất náo ruột. Suốt đêm nàng không sao ngủ được, trong óc miên man suy nghĩ hết việc này đến việc khác. Nàng tự thấy cô đơn, linh tính cảm thấy có gì nguy hiểm, như có âm mưu muốn ám hại hai mẹ con nàng. Nhớ khi còn con gái ở nhà, sáng ngủ dậy, thâm tâm nhẹ nhõm, trí óc thanh thoi, không có gì lo ngại, ưu phiền. Chiếc giường xấu xí nàng nằm chung với em gái thướt tha, như một nơi kín đáo, không ai biết đến, một nơi bất khả xâm phạm, dưới sự trông nom, săn sóc của mẹ nàng. Ở đây, trong một nơi mông mênh, kín cổng, cao tường, đường ngang, lối dọc, nào cung, nào điện nguy nga, ở ngoài ai biết nàng, còn sống hay chết. Ông vua, người chồng nàng còn biết bao nhiêu cung tần, mỹ nữ. Nghĩ thế lòng quặn đau, úp mặt xuống gối, rên rỉ:

- Ối! Mẹ ơi!

Nàng gọi mẹ, không nghe có tiếng trả lời. Nàng ngẩng đầu lên, nhìn ra ngoài sân, ánh sáng mờ mờ, trời chưa sáng rõ. Mưa tuyết suốt đêm, ngoài sân, ngoài vườn một lớp tuyết dày, phủ kín, những cây thông nặng trĩu tuyết. Nàng nghĩ buồn quá, nỗi buồn thấu đến xương, đến tủy.

Nàng rất khỏe mạnh, hai cánh tay rắn chắc, ủ trong nệm, nóng ran. Máu trong người chảy đều hòa, trí óc sáng suốt, minh mẫn. Nàng chỉ buồn vì nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ họ hàng. Nếu ta có thể về thăm mẹ, thăm người đã mang nặng đẻ đau ra ta.

Nàng nhớ lại khuôn mặt mẹ, hiền từ, thông minh, vui vẻ. Nàng muốn gặp mẹ, nói cho mẹ biết cảnh cô đơn của nàng ở trong cung cấm. Ở nhà ông chú phò Hàng Thiết, nàng sống nhàn hạ, ung dung, chẳng phải lo lắng sợ hãi, chẳng cần để ý đến ngày mai. Cả ngày giúp mẹ làm những công việc thường nhật, những sự cần thiết cho cuộc sống. Không cần sa hoa, lộng lẫy, một cuộc sống an nhàn, bình thản.

Nàng lại thở dài, gọi mẹ ơi, như một đứa trẻ. Làm sao nàng lại trở về ngôi nhà cũ nom lại khuôn mặt mẹ nàng.

Suốt ngày nàng băn khoăn với ý nghĩ đó. Lòng buồn cảnh vật cũng buồn, mưa tuyết rả rích, gió thổi vi vút suốt ngày. Trời u ám, trong nhà, giữa trưa phải thắp đèn. Cả ngày hôm đó, Từ Hy ngồi trong thư viện riêng, trong một cung nhỏ, gần đó. Nàng thu thập những sách cổ, những cuốn tranh cổ. Hôm ấy, lòng buồn, tuy đọc sách nhưng không thích thú. Nàng để thời giờ giờ những cuốn tranh ra coi. Có một tấm nàng ưng ý nhất, tấm này dài hai thước, do họa sĩ Thiệu Mạnh Phúc vẽ từ triều đại Mông Cổ nhà Nguyên. Tấm tranh đã được năm trăm năm, phỏng theo lối vẽ của Vương Vệ, một đại danh họa cổ. Nàng ngắm nhìn tấm tranh, nét bút thật tuyệt luân, màu sắc hòa hợp, dịu dàng, cây cỏ, nước non, xa xa những ngọn đồi trùng điệp.

Trí tưởng tượng đưa nàng bay bổng ra khỏi bức tường thành, nàng đi ngao du một nơi phong cảnh tuyệt đẹp, những suối nước chảy róc rách, những hồ lớn, rừng sâu. Bước chân tha thẩn đi men theo dòng sông, có chỗ đi ngang qua một chiếc cầu gỗ; leo lên núi có những đường hẹp, trải đá, ngang qua một thác nước chảy âm ầm. Nàng xuống đồng ruộng qua những làng mạc nhỏ trong rừng thông, đi qua những thung lũng nắng ấm, có những bụi trúc, cây cỏ xum xuê. Nàng dừng chân ở một cái chòi của một ẩn sĩ rồi đến một cái vịnh nhỏ của một con sông uốn khúc. Trên mặt sông lặn vào đám sậy một chiếc thuyền đánh cá rập rình trên mặt nước. Con sông chảy ra biển cả xa tít, màn sương che khuất.

Người thiếu nữ Mai, một hôm đã bảo nàng, tấm tranh này linh động, có tâm hồn nghệ sĩ kết tinh ở đây.

Cuộc đời con người trên trần thế cũng như những cảnh họa sĩ mô tả trong tranh, bao nhiêu quảng cam go, khổ cực phải đấu tranh, thăng trầm, vinh nhục, tương lai mù mịt sau này ra sao? Sau một ngày buồn tẻ, chiều hôm đó ngài được đức vua vời đến.

Vua hỏi:

- Trẫm xem ý quý phi lòng dạ để ở đâu không nghĩ gì đến trẫm. Tuy thân ở đây, tâm ở nơi khác.

Ông vua nắm bàn tay nàng, một bàn tay nõn nà rất đẹp nước da trắng nõn, mịn màng.

- Phi nhìn coi bàn tay trẫm đây, bàn tay của quý phi không giống bàn tay của một người đàn bà nào.

Nàng thở thê thưa:

- Suốt ngày hôm nay, thần thiếp buồn quá, thần thiếp không nói chuyện với ai, hôm nay cũng không cho thái tử về chơi.

Ông vuốt ve bàn tay nàng khẽ nói:

- Có chuyện gì làm quý phi buồn phiền, quý phi ước mong điều gì đều được như ý cả mà.

Nàng muốn giải bày lòng phiền muộn, lo lắng sợ có âm mưu ám hại nhưng nghĩ lại thấy không nên nói, để ông phải lo sợ, ông trông cậy vào nàng, như một nguồn nghị lực của ông. Vì vậy, trước mặt ông, lúc nào cũng phải tỏ ra có nghị lực, quả cảm. Nàng cũng không biết giải bày tâm sự với ai. Không có ai là người tâm phúc, ruột thịt, nàng cảm thấy cô đơn, vui, buồn một mình mình biết, một mình mình hay.

Hai mắt nàng ướt đầm lệ, rạt rào tuôn rơi, dưới ánh sáng ngọn bạch lặc, ông vua nom thấy, hoảng quá.

- Quý phi có điều gì bất mãn, buồn phiền? Trẫm chưa thấy bao giờ quý phi khóc.

Nàng rút hai bàn tay ở tay ông ra, lấy ống tay áo lụa chùi nước mắt. Dáng điệu chùi nước mắt của nàng nom rất khả ái. Nghẹn ngào, nàng nói:

- Suốt ngày hôm nay, thiếp nghĩ nhớ mẹ thiếp quá, đột nhiên lòng nao nao buồn nghĩ đến mẹ. Thiếp đã không làm tròn chữ hiếu. Từ ngày phụng chỉ hoàng thượng vào ở trong này, thiếp chưa được thấy mẹ thiếp lần nào. Thiếp không biết mẹ thiếp có được mạnh khỏe không? Có khi mẹ thiếp qua đời rồi, thiếp có linh cảm nghĩ đến mẹ mà khóc.

Ông vua rất chiều nàng, muốn nàng được sung sướng, vui vẻ, nom nàng ủ rũ, buồn phiền, ông rất khổ tâm. Ông nói:

- Đi thăm mẹ là rất phải. Làm sao quý phi không nói ngay với trẫm. Mai quý phi về chơi thăm nhà. Đến chiều quý phi lại trở về đây, vắng quý phi một đêm trẫm không chịu được.

Thế là Từ Hy được phép chơi nhà một hôm thăm mẹ. Để tỏ lòng tri ân vua đã chiều theo ý nàng, nàng làm ra vẻ rất ân cần, đầm ấm với vua. Tuy nhiên, ngày hôm sau nàng cũng chưa về chơi nhà, nàng cho người đến báo trước cho ông chú biết để sửa soạn cửa nhà đón tiếp. Hai thái giám được phái đến nhà ông chú nàng, báo tin ngày mai vào giờ ngọ, nàng sẽ về thăm nhà.

Sáng hôm nàng về chơi, nàng dậy rất sớm, trong lòng khoan khoái, nhẹ nhõm, từ lâu chưa hôm nào nàng được vui vẻ như thế. Nàng mất một giờ suy nghĩ, sửa soạn quần áo, trang điểm sao cho hợp để về chơi nhà. Nàng bảo người a hoàn:

- Ta ăn mặc thường, không muốn lộng lẫy lòe loẹt, thiên hạ cho ta kiêu ngạo, hợm hĩnh.

- Tàu lệnh bà, lệnh bà cũng cần phải ăn mặc lịch sự uy nghi, nếu không thiên hạ đàm tiếu, họ cho là có ý khinh họ.

- Như vậy cũng gọi là thôi, không nên cầu kỳ, xa hoa.

Nàng đem hết áo ra để lựa chọn, ngắm nghía, chọn được một chiếc, rồi suy nghĩ bỏ lấy chiếc khác, chiếc sau cũng chưa được như ý. Cuối cùng nàng lấy chiếc áo vóc màu nhả nhạn hoa lan, mặt trong lót lông thú màu xám. Chiếc áo này, nàng không chú trọng vào hai ống tay và đường viền có thêu, nhưng lối áo, kiểu cách dị thường. Nàng rất ưng ý chiếc áo đó, còn đồ nữ trang, nàng chọn thứ bằng ngọc thạch. Để chiều ý a hoàn cổ mồi mọc, nàng ăn qua loa điểm tâm rồi bước lên song loan, người ta kéo rèm song loan che kín, bọn phu khênh vác đòn lên vai, cuộc du hành bắt đầu. Song loan đi ở trong cấm thành gần hai cây số. Từ Hy ngồi trong song loan, tính nhẩm con đường đi qua, hết cung này đến điện khác, bây giờ nàng đã thuộc đường lối trong nội thành. Hoàng thượng ra đặc ân cho phép nàng ra khỏi cấm thành qua cửa Ngọ môn, cửa này chỉ dành riêng cho vua. Khi song loan ra khỏi cửa Ngọ môn, nàng nghe thấy tiếng hô lính của viên chỉ huy ngũ lâm quân "Nghiêm". Nhận ra tiếng nói quen thuộc, nàng nghiêng đầu về phía trước khẽ vén rèm song loan, nhìn thấy Nhung Lữ đứng gần đó, mặt ngoảnh đi, gươm tuốt trần, người đứng ngay ngắn. Khi nàng đi qua, chàng vẫn đứng yên, không ngoảnh đầu lại, nàng đoán, hai má hấn đỏ bừng vì nàng đi sát gần bên. Nàng buông rèm xuống.

Vào lúc quá Ngọ, khi song loan đến phố Hàng Thiếc, ngồi sau rèm, nàng đoán sắp đến ngôi nhà nàng ở khi còn nhỏ. Nàng ngửi thấy những mùi quen thuộc, mùi mỡ rán bánh, mùi long não, mùi khai nước đái con nít, cát bụi ngọt ngọt. Trời rét ngọt, tiếng chân phu giẫm thành thịch xuống nền đất rắn chắc. Nhà cửa san sát, chiếu bóng xuống mặt đường. Nàng nhớ bóng nhà, lúc sáng ngả về phía Tây rồi dần dần và quá trưa đổ về phía Đông. Giữa trưa, trời nắng chang chang, chiếc song loan vô đến cổng nhà. Từ Hy thấy tất cả nhà đứng chờ ở cổng nhà. Phía trước có mẹ nàng và các anh, chị, em, bà con họ hàng, phía trái có một thiếu nữ, người mảnh dẻ, có lẽ em nàng, hai em trai, nàng không nhận ra, bây giờ đã thay đổi khác nhiều, đằng sau, người vú già Lư Mã. Khi chiếc song loan đến, người ở phố kéo ra đường đông nghẹt, đứng xem.

Nàng nhìn nét mặt hân hoan trịnh trọng của mọi người ra đón. Nàng xúc động quá trào nước mắt. Lòng nàng vẫn thế, đối với mọi người như ngày nào còn ở nhà. Nàng muốn nói lên cảm nghĩ đó. Tuy vậy nàng không thể vén tấm rèm ở xe, gọi tên từng người, vì bây giờ nàng là Tây cung thái hậu, con nàng là Đông cung thái tử, nàng không được suồng sã, cách thức phải tương xứng với địa vị. Nàng ngồi yên trên xe, bọn thái giám đi trước cho tới cổng nhà. Viên chưởng quản thái giám phải đi kèm song loan theo chỉ thị của hoàng thượng. Sáu người phu khênh song loan lên mấy bậc thềm, đặt song loan xuống sân. Viên chưởng quản thái giám đến kéo bức rèm. Từ Hy bước ra ngoài. Ngôi nhà nàng ở hồi nhỏ, các cửa mở rộng, ánh nắng ngoài chiếu vào chan hòa. Nàng nhìn thấy những gian phòng quen thuộc, một gian phòng lớn, đồ đạc lau chùi bóng lộn, nền nhà rất sạch. Nàng nhớ lại đã bao nhiêu lần nàng quét nhà, lau chùi đồ đạc, bàn ghế... Một chiếc lọ cắm hoa giấy đỏ chói để ở giữa bàn, mấy ngọn nến mới nguyên cắm trên giá đèn. Người ta đã pha sẵn một ấm trà, mấy đĩa bánh ngọt ở trên mâm, có lồng bàn đặt. Nàng vịn vào cánh tay viên thái giám, gã đưa nàng đến ngồi trên một chiếc ghế cao ở phía tay mặt chiếc bàn, nàng ngồi, đặt hai chân trên một chiếc ghế nhỏ thấp. Viên chưởng quản thái giám lui ra cửa, báo cho mọi người biết có thể vào thiếp kiến Tây cung thái hậu, nàng ngồi vén xiêm y gọn gàng, hai tay khoanh trước ngực. Tất cả gia đình vào, từng người một, trước tiên ông chú, rồi đến mẹ, các anh em thúc bá sáu cùng các em ruột nàng. Lần đầu, Từ Hy ngồi đường bệ theo đúng nghi lễ một vị hoàng hậu. Nàng uy nghi tiếp nhận mọi người đến bái yết,

nhưng khi chú và mẹ đến khấu đầu, nàng ra hiệu cho thái giám nhắc hai người dậy và mời ngồi xuống ghế. Khi cuộc lễ triều kiến hoàn tất, không ai nói gì, lúc đó Từ Hy mới nói, nàng nhìn mặt từng người. Nàng muốn đứng dậy đi xuống nói năng, trò chuyện tự do như khi xưa, chạy, nhảy tung tăng khắp nhà. Nhưng nghĩ không tiện, viên chưởng quản thái giám lúc nào cũng kè kè bên cạnh, để ý từng cử chỉ của nàng. Nàng nghĩ cũng phải có một lúc nào tự do, muốn làm gì tùy ý. Tất cả mọi người trong gia đình quây quần quanh nàng, ngồi theo thứ bậc. Các vị trưởng thường ngồi trên ghế, người trẻ đứng, mọi người chờ để nghe nàng nói, nhưng có người lạ đứng đó làm sao nàng có thể nói được. Nàng gõ mấy ngón tay trên mặt bàn (những ngón tay có đeo tháp bằng vàng) ra hiệu gọi viên thái giám lại gần. Nàng ghé vào tai viên thái giám nói:

- Cho phép nhà ngươi và tất cả thái giám lui ra ngoài. Ta về thăm nhà phải được tự nhiên, nếu ta nói gì nhà ngươi cũng nghe, ta cử động làm một việc gì nhà ngươi cũng để ý thì không được tiện.

Viên chưởng quản thái giám nghe nói thất kinh, lảo đảo nói:

- Tâu lệnh bà, lệnh thiên tử bắt buộc hạ thần không được rời lệnh bà.

Từ Hy nổi giận, nàng giậm chân, gõ tay trên mặt bàn, lắc đầu lia lịa, những quả gù hạt trai trên mũ miện rung rinh.

Tên thái giám Lý Liên Anh hầu cận, thấy nàng lên cơn thịnh nộ, sợ quá, biết chuyện chẳng lành, bèn kéo tay áo viên chưởng quản:

- Đại ca đem theo ý để lệnh bà muốn làm gì tùy ý. Đại ca nên đi nghỉ. Tôi ở gần, tôi để ý trông nom thay đại ca.

Viên chưởng quản phân vân không biết nên theo lệnh Từ Hy hay đức vua. Đứng lâu đã mỏi, hần lui vào trong một gian phòng khác.

Khi viên thái giám đi khuất, Từ Hy thấy dễ chịu, không ai dòm ngó đến mình, còn Lý Liên Anh, nàng coi như một vật vô tri, vô giác.

Nàng xuống ghế, đến nghiêng đầu trước chú, hai tay ôm mẹ, nàng khóc gục đầu trên vai mẹ. Nàng nghẹn ngào nói:

- Mẹ ơi, con cảm thấy con ở trong cung cô đơn hiu quạnh quá.

Tất cả mọi người kinh ngạc, thấy nàng than thở, vì họ tưởng nàng vinh hoa tốt bậc, sung sướng, hạnh phúc lắm. Mẹ nàng cũng không biết nói gì với con, chỉ ôm con, nước mắt vẫn dài. Từ Hy nghĩ, những người nàng quý mến, yêu thương nhất, cũng không giúp ích gì được cho nàng. Vì tính tự kiêu, tự phụ, nàng đang gục đầu vào vai mẹ, nàng ngửng mặt cao lên, cười khanh khách, hai mắt còn ướt đầm lệ, kêu lên bảo em:

- Lại đây, em, nhắc hộ chị chiếc mũ này, nặng quá.

Em nàng đến nhắc chiếc mũ ở đầu chị, Lý Liên Anh vội vàng đỡ lấy, hai tay kính cẩn đặt lên bàn. Lột chiếc mũ đi, Từ Hy trở lại một thiếu nữ vui vẻ như ngày xưa, mặc dù những đồ trang sức, xiêm y của hoàng gia. Cuộc nói chuyện thân mật bắt đầu, bọn đàn bà kéo đến gần nàng, vuốt ve hai bàn tay nàng, ngắm nghía những chiếc nhẫn vàng, thấy đẹp quá, reo lên:

- Da chị trắng quá, rất mềm mại. Chị dùng thứ kem gì thế?

- Chị dùng thứ cao của Ấn Độ, một chất kem làm bằng vỏ cam, phơi khô tán nhỏ. Thứ kem

này còn tốt hơn mỡ trầu nhiều.

- Còn kem, chị mua ở đâu?

- Đó là kem sữa lừa.

Bọn đàn bà tự giới hạn, loanh quanh chỉ hỏi có thể, không ai dám tò mò hỏi nàng sống ở cấm thành thế nào? Ông vua (chồng nàng) đối xử với nàng ra sao? Con nàng (Đông cung thái tử) thế nào, sợ lỡ nói câu gì gở hay vô ý nói đến màu vàng, màu hoàng sắc, mà cũng rất kiêng kỵ vì nó gọi lên hai tiếng "Suối vàng", nghĩa là chết chóc. Không ai được nói câu ghê ghớm "Chết chóc", dù nói gần nói xa đối với thiên tử hay thái tử. Từ Hy không giấu nổi sự vui mừng, sung sướng nghĩ lại những ngày còn thơ ấu, ở nhà.

- Tôi cũng muốn ẵm thằng nhỏ về chơi cho mọi người biết, tôi có xin phép vị lang quân chí tôn của tôi. Người không ưng thuận, sợ đi đường gió máy, hay gặp vía vang trên quờ. Con chắc nếu mẹ nom thấy thằng nhỏ, mẹ cũng thích lắm. Con tiếc không ẵm về chơi cho bà ngoại ẵm. Hai mắt nó to thế này (nàng vòng ngón tay cái, ngón tay trỏ) nó bu bẫm, da dẻ thơm phức, nó không quấy khóc, lúc nào cũng đói, háu háu đòi ăn. Những chiếc răng nó trắng nõn như hạt trai, nó đã đứng được vững.

Bà mẹ nghe Từ Hy khen con khen thằng nhỏ tuần tú, đĩnh ngộ, khỏe mạnh, bà la lên:

- Im đi cô, im đi cô, thật cô chẳng biết gì. Nếu bọn tà thần nghe thấy cô khoe khoang con thế thì hay đáo để, Cô không sợ bọn tà ma quỷ quái chỉ rình bắt những đứa trẻ xinh xắn, dễ nom.

Nói xong, bà cụ quay đầu về bốn phương, nói thật to:

- Những người cô này nói với tôi sai hết. Tôi nghe người ta nói với tôi con cô này ốm nhom, ốm nhách, xấu xí, ngu dần.

Từ Hy phì cười, lấy tay bịt mồm mẹ lại.

- Con không sợ.

- Sợ hay không, đừng có nói.

Từ Hy chỉ cười. Nàng tung tăng đi chơi khắp nhà, nhìn những gian buồng rất quen thuộc, trên ghẹo em gái, cô em bây giờ ngủ một mình một giường.

Ngồi một mình nói chuyện với mẹ, chuyện cửa, chuyện nhà, chuyện xa, chuyện gần, nàng hỏi mẹ có đám nào hỏi em chưa, nàng cố tìm trong cái hàng quý phái một tấm chồng cho em.

- Con sẽ tìm một chàng trai khỏe mạnh, bảnh trai, con nhà quý phái, con bắt phải lấy em con.

Mẹ nghe con nói thích lắm, bà nói:

- Nếu con có thể lo cho em con, việc đó hay lắm, một việc hiếu nghĩa đối với mẹ.

Thời giờ trôi qua vùn vụt, cả nhà vui mừng việc Từ Hy về chơi nhà. Đến quá trưa, người ta dọn lên một mâm cơm rất thịnh soạn. Lư Mã tút tít lo sửa soạn, giục già bọn nấu bếp làm thức ăn. Gần chiều viên chương quản thái nói với Từ Hy sửa soạn để cáo biệt.

- Tàu lệnh bà, gần đến giờ hồi loan. Hạ thần phải tuân lệnh chúa thượng.

Biết việc về bất khả kháng, nàng vui vẻ gặt đầu, nàng lại nghiêm nhiên trở thành bà Tây cung thái hậu, Lý Liên Anh đem vương miện, nàng đội lên đầu. Uy nghi dưới chiếc vương miện, nàng ngồi bệ vệ giữa gian nhà rộng. Bao nhiêu người trong nhà trở lại là thần dân.

Tất cả mọi người lần lượt đến chúc tụng cáo biệt, mỗi người nàng nói một vài câu và trao cho một món quà. Riêng Lữ Mã được nàng cho tiền. Sau những lời chào hỏi cuối cùng, nàng dừng lại một lúc đưa mắt nhìn gian phòng. Nàng rất sung sướng khi được sống một ngày như khi còn ấu thơ. Nàng cũng biết chuyện về thăm nhà lần này là lần đầu mà cũng là lần chót, không bao giờ có cuộc hội ngộ như thế nữa. Tuy lòng nàng vẫn như xưa, song nàng nhận thấy cũng có sự thay đổi. Đúng thế nàng vẫn được mọi người mến yêu, nhưng sự mến yêu ngầm có ý trục lợi ở trong. Chú nàng nói gần, nói xa những món nợ ông không thể trả được, các em trai nàng muốn may mặc sầm sứa, bà mẹ ân cần nhắc lại lời nàng đã hứa kiếm một tấm chồng cho em. Nàng hứa hẹn, thỏa mãn mọi người, nàng để tâm thực hiện những lời nàng đã hứa. Lúc chia tay bao nhiêu lời hàn huyên, bạn bè. Số phận đã an bài, nàng phải xa nhà, xa mẹ, anh em, họ hàng.

Khi nàng đã hiểu số phận như vậy, nàng trở lại vui vẻ, không bận bịu lúc chia tay. Nàng mạnh bạo bước ra ngồi trên xe loan, viên thái giám kéo rèm che kín.

Từ Hy trở về cấm thành. Khi song loan đến cửa Ngọ môn, đội vệ binh gác cổng đã đánh trống, khua chiêng, báo hiệu đã đến giờ đóng cổng thành. Bọn lính kèn, áo dài, thổi những chiếc kèn đồng lớn, giơ lên, giơ xuống nhịp nhàng, theo tiếng trống, tiếng chiêng, thổi lên từng hồi, trong bầu không khí phảng lảng buổi chiều tà. Tiếng chuông đồng gõ lên ba hồi, báo hiệu hết ngày, trong cấm thành, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập.

Màn đêm từ từ buông xuống. Bọn lính tuần canh lên các chòi canh. Chiếc song loan qua cổng thành. Từ Hy ngồi trong xe loan cổng thành đóng lại.

Mùa đông năm đó, trời rét hơn mọi năm, những trận bão gió từ phương Bắc thổi xuống... Mọi sự sinh hoạt bị tê liệt. Sự giao dịch với người ngoại quốc mỗi ngày một phiền toái, khó khăn, tình thế có vẻ khẩn trương.

Triều đình nhà Thanh tìm cách hòa hoãn cho đến khi tổ chức được một đoàn quân tinh nhuệ để có thể đương đầu tự vệ. Nhưng chưa có kế hoạch chinh đồn binh mã. Một vấn đề trọng đại, sự tồn vong cả một quốc gia, vượt khả năng một ông vua quen sống an nhàn, hưởng thụ, ông lo lắng quá, mất ăn mất ngủ. Sự thanh bình bị một cuồng lực đe dọa. Cái gì sẽ thắng: Cuồng bạo hay ôn hòa?

Tình thế mỗi ngày một nguy ngập, ông vua cuống cuồng lo sợ không biết xoay sở cách nào trong lúc bối rối, ông nghĩ đến nhờ thần lực để phù trợ. Ông xuống chiếu tái lập một cổ lễ đã bỏ từ đời nhà Minh; nhân tiết thanh minh thiết lập trai đàn cúng lễ liệt vị Tiên đế hoàng triều. Trai đàn thiết lập trong một ngôi đền rất cổ xưa, tọa lạc một nơi rất rộng, có những cây thông cổ thụ hàng mấy trăm năm, thân cây vạm vỡ, ngả nghiêng trải qua mưa gió của thời gian. Không có tiếng chim muông, về mùa xuân chỉ có đàn hạc trắng đến làm tổ, đẻ trứng trên cây, sang thu đàn chim lại bay đi.

Hoàng thượng cùng các thân vương, đình thần đến làm lễ. Giờ hành lễ, một giờ trước rạng đông, sương mù dày đặc, nhìn không rõ mặt. Hai hôm trước ngày lễ, người ta lấy ở thư viện hoàng gia những bài vị của các Tiên vương nhà Thanh. Dưới bóng hàng thông dày đặc che phủ không một tia sáng lọt qua, trong đền ngoài sân tối đen, bọn thái giám phải thắp những ngọn đèn lồng lớn.

Lễ nghi đã sửa soạn xong chỉ còn chờ thiên tử đến hành lễ. Ngày hôm trước ông vua phải

trai giới không ăn, không uống, không ngủ. Trong ba ngày toàn dân không được ăn thịt, ăn tỏi, dầu, mỡ, rượu và ca hát. Các tòa án đóng cửa ba hôm liền, không một vụ án nào được đem ra xét xử.

Trong khi trời còn tối đất, viên quan coi về phẩm vật cúng tế, báo cáo đã giết mấy con vật làm lễ, huyết đổ vào một chiếc chậu, đem chôn cùng với long. Các thân vương bá cáo bài văn tế đã làm xong, bài văn tế mà thiên tử đọc trước bàn thờ các vị Tiên vương, cầu xin cho triều đại được thịnh trị, toàn dân được an cư lạc nghiệp.

Khi bài văn tế được đọc xong thì trời vừa sáng, những con chim bồ câu trắng ngủ dưới mái hiên đình thức dậy. Xào xạc bay lượn trên những ngọn thông, những cây nến đã tắt. Gió thổi, bụi, cát bay xoăn ốc tròn trong đèn dưới ánh sáng vàng nhạt mặt trời mới mọc. Xa giá hồi loan, hoàng thượng trở về hoàng cung. Dân gian lại tiếp tục công việc thường nhật, tin tưởng thiên tử đã làm lễ cầu an, xin trời Phật, các Tiên để hộ trì cho trăm họ an lạc.

Cuộc tế "Giao" Thiên Địa, Tiên vương, nhân tiết thanh minh đầu xuân để xin ơn trên phù hộ cho quốc thái dân an, hoàng thượng vững lòng nên đến tháng sáu âm lịch để tránh mùa hè nóng bức ở thành kinh, hoàng thượng quyết nghị đem lương cung và triều đình đi nghỉ mát ở Di Hòa cung.

Đã lâu nhà vua đi nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng nhưng công việc quốc gia đa đoan, không sao đi được.

Hoàng thượng vẫn sợ khi vắng ngài ở kinh thành, bọn giặc người Hán nổi lên chiếm hoàng thành hay bọn người Tây phương, đột nhiên kéo hạm đội, chiến thuyền lên phía Bắc, như họ đã từng dọa nhiều lần. Nhưng những biến cố nguy kịch đó hiện nay không có, mà ví dụ viên tổng đốc Lương Quảng có gửi những tờ phúc trình khẩn cấp về tình thế thì kế hoạch đã hoạch định sẵn là chính sách trường kỳ, kéo dài thời gian, lúc này án binh bất động.

Một buổi chiều trăng tròn, Từ Hy với dáng điệu thướt tha, kiều diễm, mồm chúm chím cười, một nụ cười làm mê hoặc, ngây ngất người khác đến bảo ông vua:

- Hoàng thượng cho thần thiếp đi phò giá. Gió đồi núi trong lành rất thích hợp để thân thể khang cường.

Ông vua này cần phải tĩnh dưỡng, bồi bổ để phục hồi khí lực. Ông bị bệnh tê liệt trong năm năm nay, nhiều khi ông không thể đi được. Lúc đi ông phải vịn vào hai vai thái giám, làm như hai chiếc nạng. Ông không thể giơ cao hai bàn tay khỏi đầu. Nửa người về phía trái hoàn toàn bị tê liệt, cử động vô cùng khó khăn, nặng nề. Được một người đàn bà trẻ đẹp như để sưởi ấm thân đau đớn, bệnh hoạn, an ủi được phần nào, nên khi nghe nàng nói đi nghỉ mát để thân thể được tráng kiện, ông nghe ngay. Ông xuống chiếu cho tổ chức cuộc thừa lương trong một tháng nữa. Cung điện Viên Minh cách xa kinh thành 13 cây số.

Tuy dáng điệu uy nghi, đường đường một bà thái hậu song Từ Hy còn ít tuổi, có thanh niên tính, nên nghĩ đến chuyện đi ngao du miền sơn cước, trong lòng vô cùng thích thú, sung sướng. Sự thực, nàng không thích những cung điện đồ sộ, nguy nga, cổ kính, khắc khổ, số phận đã đem nàng đến giam hãm ở đó, nàng muốn có những tư thất riêng biệt, có những mảnh vườn xinh xinh, không ai biết tới, một nơi vắng vẻ, tĩnh mịch, để tĩnh dưỡng, nghỉ ngơi xa lánh những chuyện về quốc gia đại sự. Nàng nuôi ở trong cung một con chó cái, con chó này đã đẻ một lũ chó con, nàng chăm nom, tiêu khiển cũng như những con chim rất đẹp, đủ màu sắc, nuôi trong lồng. Tính nàng thích những con vật sống tự do theo thiên nhiên bay nhảy. Nàng bắt chước tiếng kêu con dế, thường đậu trên ngón tay nàng, và nàng tập bắt chước tiếng hót chim họa mi thường bay lượn trên đầu nàng. Nàng thích những con vật đó, chúng cũng mến nàng. Thỉnh thoảng, nàng đặt con ngồi trên đùi, hai mẹ con ngồi nhìn những chú vịt con mới nở, hay những con chó nháy nhót, nô đùa. Những lúc đó tiếng cười của bà Tây cung rất hồn nhiên, các thể nữ

phải mỉm cười, lấy quạt che mồm. Từ Hy không để ý người nào chê cười hay chỉ trích, nàng rất hồn nhiên như những con vật nàng đang đùa với chúng. Tuy chu vi cấm thành rộng lớn đến sáu cây số vuông, Từ Hy vẫn thấy bức bối, nàng muốn ra Viên Minh nàng vẫn thường nghe nói nơi đó, phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp.

Viên Minh, một nơi thừa lương, đã được xây cất cách đây hàng mấy thế kỷ, gần một suối nước chảy bất tận, nước trong suối rất mát, hương vị ngọt, người ta mệnh danh là Suối Ngọc. Vườn Viên Minh trước khi bị giặc tàn phá, hai thế kỷ sau, dưới triều tiên đế Khang Hy. Được trùng tu dưới triều vua Càn Long, một khu vườn bát ngát, có bề rộng, có bề sâu, có những chiếc cầu bằng cẩm thạch bắc ngang qua sông, do những rất tinh xảo được kén chọn vào làm. Vua Càn Long rất vinh dự Viên Minh, cảnh vật thiên nhiên lại được bàn tay con người tô điểm, một nơi thừa lương lộng lẫy, hùng vĩ.

Vua Càn Long nghe nói vua nước Pháp ở một xứ nào xa xôi, có những hoa viên rất đẹp, vua có hỏi những nhà truyền giáo và những nhà ngoại giao Pháp. Hồi đó các vua nhà Thanh giao hảo với người Tây Phương vì không hiểu dã tâm của họ. Khi vua Càn Long nghe các cố đạo tả cảnh những lâu đài, cung điện của vua nước Pháp, Càn Long cũng muốn lập nên cung điện theo kiểu đó. Các nhà truyền giáo muốn lấy lòng vua Càn Long đem ở Ý Pháp sang những họa đồ các cung điện vua, chúa Âu Châu. Vua Càn Long chọn lựa những kiểu mẫu hợp ý. Khi vua Càn Long băng hà, cung điện đóng cửa.

Người kế vị vua Càn Long (Vua Nhân Tôn) thích ở Nhiệt Hà (Jehol). Ở đó cũng xây cất cung điện rất nguy nga. Ông vua này bị sét đánh chết vào một mùa hè có cơn giông tố. Vua Nhân Tôn lập thế tử lên kế vị tức là vua Đạo Quang thân phụ kim thượng Hàm Phong. Vua Đạo Quang tính tàn tiện, không muốn hao tổn công quỹ, nên về mùa nóng không đưa quần thần lên thừa lương ở Viên Minh.

Cuộc khởi hành lên Viên Minh, được tổ chức vào một buổi sáng mùa hạ lúc trời chưa sáng rõ trước sự hân hoan của mọi người. Tất cả đình thần, văn võ, bá quan, cung tần, mỹ nữ ở hai cung, các thân vương đều được đi theo hộ giá. Sáng hôm đó đẹp trời, đường đi ẩm ướt có sương mai. Từ Hy dậy rất sớm, ăn vận thường phục để đi về vùng quê, đồ trang sức, nàng chỉ đeo có chuỗi hạt trai... Nàng sửa soạn xong đã lâu vua mới thức dậy. Vào giờ mao, xe chuyển bánh, cuộc khởi hành bắt đầu. Đi đầu có năm lá cờ ngũ hành, cờ tiết mao, phủ việt, các thân vương, hoàng tộc, ngự lâm quân cưỡi ngựa dưới quyền chỉ huy Nhung Lữ cưỡi con ngựa bạch đi đầu... Tiếp theo là võng Từ Hy, có thái tử và người vú em. Tiếp theo là võng bà Đông cung (Từ An) rồi đến ngọc liên vua ngự. Hai bà hoàng hậu này không nhìn mặt nhau đã hai tháng nay. Sáng hôm đó Từ Hy nhìn thấy nét mặt ốm yếu xanh xao của bà Đông cung, Từ Hy hối hận đã quá vô tình, nguyện từ nay thắt lại tình chị em.

Suốt dọc đường, đám rước đi qua, có cấm cờ đuôi nheo, như báo hiệu cho dân chúng biết giờ hoàng thượng đi qua, cấm chỉ đàn ông, đàn bà, con nít đến những quãng đường có cấm cờ. Đám rước đi qua những đường phố, cửa đóng im ỉm, không một bóng người qua lại, hoàn toàn phẳng lặng, không một tiếng động. Khi đến Viên Minh, Từ Hy truyền làm bánh ngọt, bánh mặn, pha trà xanh, thứ trà bà ưa dùng, bà tắm rửa, mặt bộ đồ mát bằng lụa rồi đi nằm. Gió đêm ở đây mát rượi, hây hẩy, bà lạ chỗ không sao ngủ được.

Bà đứng tựa cửa sổ nhìn ra ngoài, trong khi các viên chức tùy tùng, đi đường mệt mỏi, ngủ đã lâu. Chỗ cung nàng ở xây trên một mỗm đất cao hơn trường thành, đứng ở đó có thể nhìn bao quát dãy núi ở xa dưới ánh trăng soi. Cảnh vật êm đềm, yên tĩnh, không khí mát rượi, ánh trăng khi tỏ, khi mờ, tâm hồn bà thư thái, thấy thiêu thiêu buồn ngủ. Dưới bóng trăng thanh, gió đưa thoang thoang mùi hoa huệ, tiếng ve sầu kêu ra rả trước mùa. Bà cảm thấy tinh thần sáng khoái, những chuyện chiến tranh, nhiễu loạn, tạm gác một bên, thân tâm thư thái do ảnh hưởng của ngoại cảnh. Bên tay mặt cạnh cung bà là cung Vân Phi, cung bà thái hậu Từ An.

Không nhất định phải là ngày mai, bà chờ hôm nào trong lòng thật thư thái, bà sẽ sang chơi nhà người chị họ, bà thái hậu Từ An, nối lại tình giao hảo. Nghĩ cũng thấy lạ, hai chị em lúc nhỏ sống chung nhà ở phố Hàng Thiệt, giờ đây lại gần nhau, cùng chung một chồng. Ngồi miên man suy nghĩ, bà liên tưởng đến Nhung Lữ, nhớ lại một lần đã bốn mắt gặp nhau, đột nhiên trong lòng thấy muốn nghe tiếng chàng, muốn có chàng ở bên cạnh lúc này thì thích quá. Làm sao nàng không cho gọi chàng đến, nói là để hỏi han, bàn bạc một việc gì? Nhưng biết lấy cớ gì để gọi chàng đến. Có tìm một lý do, bà sức nghĩ đến lời hứa với mẹ, kiếm một tấm chồng cho em. Như thế, lý do rất vững chắc, xác đáng, một câu chuyện như vậy cần phải bàn bạc với một người trong họ. Nàng có thể nói rõ với tên thái giám Lý Liên Anh không cần giấu giếm:

- Ta có một việc nhà cần phải giải quyết về lời ta hứa với mẹ ta. Ta muốn thảo luận với người anh họ, viên quản ngự lâm quân.

Trăng thanh, gió mát, trong không khí phảng phất mùi hương thơm ngát, trong lòng phơi phới, nàng cảm thấy sung sướng, hạnh phúc. Giữa khung cảnh thần tiên như thế này, người ta có thể làm được một việc gì khác thường.

Nàng buồn ngủ, leo lên giường nằm, xung quang các thể nữ đã ngủ, trải đệm xuống nền nhà.

Sáng hôm sau, trời quang đãng, tuy không có gió rất mát trời, đêm qua, mưa ở mạn Bắc xa xa, Từ Hy thấy xung quanh, mọi việc như khác lạ, nàng hí hửng sung sướng như một đứa trẻ nhỏ. Nàng muốn đi xem tất cả cùng một lúc: cung điện, lầu đài, hồ nước, dòng sông uốn khúc, vườn hoa, đình tạ. Lại ở trong cung điện có bao nhiêu thứ tàng trữ từ hai thế kỷ nay của các vua chúa hoàng triều. Có hàng trăm ngàn tấm lụa, những bọc lớn lông thú ở Tây Bá Lợi Á, những đồ vật kỳ diệu của các nước Tây phương, những cống phẩm của Tây Tạng, Thổ Nhĩ Kỳ, Cao Ly, Nhật bản và các tiểu quốc chư hầu nhờ ơn thiên tử bảo hộ. Người ta cũng thấy đồ gỗ rất đẹp, những sản phẩm rất quý của các tỉnh miền Nam, những đồ trang trí bằng ngọc, bạc, vàng, những lọ cắm hoa bằng vàng có gắn những viên đá quý của Ấn Độ.

Theo lệnh thiên tử, chiều chiều gánh hát của hoàng triều diễn tuồng. Lần đầu khi vừa được tuyển vào cung, Từ Hy được coi tuồng thỏa thích, nàng đã đọc nhiều sách những tiểu thuyết lịch sử, nghiên cứu về hội họa, những bản văn cổ, nhưng khi nhìn lên sân khấu, thấy những nhân vật xuất hiện trước mắt bằng da, bằng thịt. Nàng tưởng tượng như đang cùng sống với các bà hoàng, bà chúa xa xưa. Khi tan hát, nàng đi ngủ, thấy lòng buồn khi coi một vở tuồng buồn, lòng thấy vui khi coi một vở tuồng vui, nhưng dù buồn hay vui nàng rất thích thú.

Tất cả những kho tàng chồng cất ở Viên Minh, nàng thích nhất là Bảo Quốc thư viện. Tiên đế Càn Long đã mất bao nhiêu công để thu thập những cổ thư từ 4000 năm. Nhà vua sai bọn nho sĩ sưu tầm, sao lục những cổ thư, rải rác khắp trong nước, kết tinh lại thành một kho tàng vô cùng có giá trị. Để đề phòng các giặc giã hay hỏa hoạn phá hủy, người ta chép mỗi cuốn sách làm hai bản, một bản lưu trong thư viện hoàng gia ở hoàng thành, một bản để ở thư viện Bảo Quốc Viên Minh. Từ Hy chưa được coi những cuốn cổ thư, vì những bản lưu trữ ở trong hoàng thành, trong cung Văn khố quốc bảo, mỗi năm chỉ đem ra một lần, nhân ngày lễ văn học. Những bậc đại nho đọc, trích lục và bình giải để hoàng thượng thưởng lãm. Vua Thế tổ (Tần Thủy Hoàng) cách đây 1800 năm, dùng chính sách bạo ngược phần thư khanh nho (đốt sách, chôn sống học trò) hủy diệt nền văn hóa cổ để dễ bề cai trị. Để bảo toàn những khuôn vàng, thước ngọc của Khổng phu tử được lưu truyền mãi mãi cho hậu thế, nên Tứ Thư và Ngũ Kinh được khắc vào đá, cất trong cung Văn Hiến, các cửa ra vào bao giờ cũng đóng kín.

Ở Viên Minh, Từ Hy chỉ đọc sách khi nào trời mát hay bà chán ngẫm phong cảnh.

Thấm thoát ở Viên Minh đã ba tuần, tuy bà còn rất nhiều công việc bận rộn như cuộc đua thuyền rồng, ngao du ngắm phong cảnh, chơi với con những đêm vào hầu vua, tuy nhiên hình

ảnh Nhung Lữ vẫn canh cánh trong lòng. Hình ảnh chàng như in sâu trong tâm não không thể nào quên được, muốn được trò chuyện, gần gũi chàng.

Một hôm, bà đã chán những thú vui thường ngày ở Viên Minh, bà quyết định thực hiện ý nghĩ, một hoài bão mà bà do dự nay lần mai lửa. Bà ra hiệu bảo Lý Liên Anh đến gần. Người thái giám này lúc nào cũng ở gần bà, như một tên cận vệ. Khi nom thấy ngón tay bà đeo đầy nhẫn ngọc, anh vội vàng chạy đến, quỳ trước mặt, đầu cúi để nhận chỉ thị.

Bà nói rất rõ, đồng dục:

- Có một việc làm ta băn khoăn suy nghĩ, là lời ta hứa với mẹ ta về viên hôn nhân của em gái ta. Mấy tháng trời đã trôi qua, ta vẫn chưa thực hiện lời hứa đó. Chắc ở nhà mẹ ta mong lắm. Nhưng ở đây có ai thân thích để ta bàn luận. Hôm qua ta nhớ ra viên quản ngự lâm quân là anh em họ với ta. Chỉ có hắn mới giúp ta được. Mi đi triệu thỉnh hắn vào trình diện ta.

Bà nói mấy lời đó trước mặt các thể nữ. Vì địa vị cao sang, bà làm gì phải minh bạch, không có việc gì gọi là bí mật. Mọi công việc phải làm giữa thanh thiên bạch nhật, mọi người nom và nghe thấy. Ra lệnh cho tên thái giám xong bà lại bệ vệ ngồi trên ngai, một chiếc ngai chạm trổ rất đẹp, cấn Ngà Diến Điện. Bọn thể nữ nghe mấy lời bà truyền không ai tỏ vẻ ngạc nhiên. Lý Liên Anh, bây giờ đã biết tính bà chúa, hắn phải tuân lệnh ngay, nếu chậm trễ bà nổi cơn lôi đình, sự nguy hại không thể nào lường. Không ai có thể nghi ngờ những ý nghĩ đen tối, không ai dám nói, dám hỏi. Lý Liên Anh còn nhớ, một hôm đã lâu, hắn được sai đi gọi Nhung Lữ, hắn đã dắt Nhung Lữ đến tận cửa phòng nàng. Khi Nhung Lữ bước vào, cửa phòng đóng kín, Lý Liên Anh đứng với một a hoàn hàng bao nhiêu giờ, chờ ngoài sân.

Chỉ có hai người a hoàn và Lý Liên Anh biết có Nhung Lữ trong phòng nàng. Đến chiều, khi Nhung Lữ ra đi, nét mặt có ý khác, không nói một lời nào, không nhìn người thái giám đứng đó. Đến hôm sau, Yehonala phụng chỉ lên hầu hoàng thượng. Mười tháng sau thể tử chào đời.

Ai biết... Ai có thể biết...?

Nghĩ đến chuyện trước đã được chứng kiến, Lý Liên Anh mỉm cười, hai tay xoa vào nhau, đi gọi Nhung Lữ vào hầu.

Ngày hôm xa xôi đó ở hoàng cung, lần đầu và cũng là lần chót, Từ Hy bí mật tiếp xúc với người anh họ. Sau ngày ấy bà tiếp người anh họ công khai giữa bọn thể nữ. Bà ngồi trên ngai trong một gian phòng rộng lớn, bà chờ Nhung Lữ đến, khung cảnh này rất thích hợp. Những tấm tranh lụa treo trên tường, chiếc ngai dựa lưng vào tấm bình phong bằng bạch ngọc, xung quanh có bày những chậu bông, giữa một khung cảnh nguy nga, tráng lệ như thế bà thái hậu vẫn có những phụ tính, bà để ý nhìn con chó đang vờn bốn con mèo nhỏ. Bà ở trên ngai bước xuống, lại gần mấy con vật. Bà thủng thẳng đi khắp gian phòng giữa các thể nữ, khen người này có nước da sáng, người kia có mái tóc uốn đẹp. Khi bà nghe thấy tên giám tiến gần đến kèm theo có tiếng chân người mạnh bạo bước theo, bà vội vàng trở lên ngồi trên ngai, hai chân bắt chéo, hai bàn tay đầy nhẫn, với dáng điệu bệ vệ, uy nghi, bọn thể nữ mỉm cười, lấy quạt che mờm.

Nét mặt nghiêm nghị, dáng điệu uy nghi, hai con mắt lớn, long lanh, trong khi Nhung Lữ tiến lại gần, mặc bộ đồ quân phục, chiếc áo dài bằng vóc đỏ, quần nhung đen. Hắn tiến lên chín bước, mắt nhìn xuống, đến quỳ trước mặt nàng. Nhung Lữ ngẩng đầu nhìn người mà hắn thầm yêu rồi cúi mặt nhìn xuống.

Từ Hy nói với một giọng êm ái.

- Đã lâu, chưa gặp anh.

- Thừa lệnh bà cũng đã lâu.

Nàng ngồi trên ngai cao ngất chàng, hai bên mép nhếch một nụ cười.

- Tôi có một việc muốn thảo luận với anh, vì thế tôi cho mời anh đến.

- Xin phụng chỉ lệnh bà.

- Em gái tôi đã đến tuổi cặp kê. Chắc anh cũng biết nó. Chắc anh cũng còn nhớ con nhỏ quê mùa, khó tính, lúc nào cũng nhăn nhó...

Nhung Lữ vẫn cúi mặt xuống nói.

- Thừa lệnh bà, tôi nhớ hết, quên làm sao được.

Từ Hy nghe mấy câu nói đó bao hàm bao nhiêu ý nghĩa trong lòng nàng thích lắm.

- Ta nói em gái ta đã đến tuổi cặp kê, nó lớn lên, tính nết, hình vóc đã thay đổi, tính nết nó không còn như hồi nhỏ, người nó mảnh dẻ, cặp lông mày cong vút, đẹp như cặp mày của tôi...

Nàng ngừng lấy ngón tay chỉ, vuốt đôi lông mày lá liễu. Ta hứa gã nó với một ông hoàng, anh xem có ai xứng đáng để ta làm mối không? Anh hãy kể cho ta nghe các vị thân vương trong triều.

- Thừa lệnh bà, hạ thần sao có thể biết rõ hơn lệnh bà.

- Anh quen biết hết. Cái gì anh cũng am tường. Tôi chắc ở trong này, người ta có việc gì cũng đến vấn kế anh.

Nói xong, nàng ngồi yên chờ câu trả lời, thấy Nhung Lữ không nói gì, bà quay lại bảo bọn thể nữ:

- Các người hãy đi chỗ khác. Có các người, anh ta không nói gì được. Các người nghe chuyện rồi ngồi lê mách lẻo đi nói khắp tất cả. Thôi các người hãy lui ra để ta nói chuyện.

Bọn thể nữ được lệnh kéo nhau ra hết như một đàn bướm. Từ Hy, mồm mỉm cười, bước xuống ngai. Nhung Lữ vẫn quỳ yên không nhúc nhích, Từ Hy đến gần sờ tay vào vai hắn.

- Đứng lên, anh, không có ai nghe thấy chúng mình nói chuyện, người thái giám có hẩn ở đây cũng như không, nó như phỏng không hiểu biết gì hết.

- Nhung Lữ uể oải đứng dậy, nhưng vẫn đứng cách xa nàng.

Hắn khẽ nói:

- Tôi ngại nhất bọn hoạn quan.

- Ai chứ thằng này không đáng ngại. Nếu nó hỏ ra phản tôi một lời nào, tôi nghiền nát đầu nó như bóp nát một con ruồi.

Nàng vừa nói, vừa làm cử chỉ, xát ngón tay cái ngón tay chỉ.

- Anh ra ngồi đằng kia trên chiếc đôn đá, tôi đứng đây. Anh không thấy đứng cách xa thế là đủ rồi đấy ư? Anh không phải sợ hãi gì hết. Tôi biết đối với anh cần phải giữ ý tứ. Tôi đã mãn nguyện được như ý, đưa con trai: Thế tử.

Nhung Lữ có vẻ giận giữ nói khẽ:

- Bà nên im không nên nhắc khẽ.

Từ Hy nhìn chàng với hai con mắt ngây thơ.

- Thế nào, nên chọn người nào cho em tôi?

Ngồi ở chiếc mép đôn bà chỉ, hẩn suy nghĩ một lúc lâu.

Từ Hy lại hỏi tiếp:

- Bảy người anh em của hoàng thượng, người nào khả dĩ mình có thể chọn được?

Nhung Lữ nói:

- Nhưng dù sao không phải làm lẽ mọn?

Từ Hy nhìn chàng với vẻ ngạc nhiên.

- Tại sao lại không thể được? Chính tôi đây cũng làm lẽ cho đến ngày sinh hoàng nam.

- Làm lẽ vua... Bây giờ lệnh bà đã lên ngôi hoàng hậu. Em gái bà hoàng hậu không thể nào làm lẽ dù là làm lẽ một thân vương.

- Nếu thế chỉ còn đệ thất thân vương chưa có vợ. Nhưng hẩn không được đẹp trai như mấy người kia, mồm to, nội chỗ hai mắt ti hí như vô thần, mặt nom buồn tẻ. Tôi mong em tôi không như tôi, chú trọng vào khuôn mặt.

Bà nhìn đi chỗ khác, hai con mắt dưới hai hàng lông mi dài,

Nhung Lữ cũng quay đầu đi.

- Nét mặt của thân vương Chuân không có gì là ác. Theo ý tôi mặc may dù sao không đáng kể nhưng đừng có tâm địa ác.

Từ Hy kêu lên:

- Diện mạo, anh không cho là quan hệ hay sao? Đừng tưởng là ông hoàng thế nào cũng được.

Nhung Lữ không phản đối, thủng thẳng nói:

- Diện mạo không, chưa đủ.

Từ Hy nhún vai:

- Được rồi nếu anh ưng thuận thân vương Chuân, tôi biên thơ cho bà bà cụ biết.

Thấy thái độ hờ hững, lãnh đạm của Nhung Lữ, đột nhiên bà nổi cơn tức giận, bà dùng dùng

đứng dậy, ngụ ý muốn chấm dứt cuộc hội thảo. Bà nói giọng lững lờ:

- Nếu tôi đoán không nhầm anh đã lập gia đình rồi?

Cùng lúc đó, Nhung Lữ đứng dậy, dáng dấp bình tĩnh, mạnh mẽ.

- Hiện giờ tôi chưa lấy ai.

Đột nhiên bà lại đổi thái độ, mặt mày tươi tỉnh, giọng nói mềm mại như lúc trước.

- Nhưng phải lấy vợ chứ?

Hai tay bà chắp vào nhau, nét mặt trầm ngâm, suy nghĩ.

- Tôi mong anh kiếm vợ, lập gia đình đi.

- Vâng, cái đó cũng chưa gấp.

Hắn cúi đầu chào, lùi lũi đi ra, không nói một lời nào.

Bà đứng yên, không hiểu sao hắn lại nguây nguẩy đi ngay. Hai mắt bà lạnh như chim cắt, thoảng nhìn thấy rèm che cửa động dậy. Có người do thám. Bà rón rén bước lại gần, lấy tay kéo mạnh rèm kéo cửa, thấy có bóng người nấp ở phía sau. Đó là người thiếu nữ Mai, con gái viên Tả Thẩn. Từ Hy hằm hằm, thét lên hỏi:

- Mi đứng làm gì ở đây?

- Người thiếu nữ mặt cúi gằm, sợ quá.

Bà gạn hỏi?

- Nói mau, làm sao mi rình mò, dò la ta?

Mai nói rất khẽ như thở không ra hơi:

- Tàu lệnh bà, không phải con rình mò lệnh bà.

- Thế mà rình mò ai?

Người con gái im không nói.

- Mà không trả lời tao hả?

Từ Hy nhìn người thiếu nữ, hình dáng như một đứa con nít, sợ quá, co rúm cả người. Bà không nói gì, xoắn hai tay lại, giật mạnh.

- Không phải tao, mà rình mò, mà để ý đến hắn phải không? Mà thấy nó đẹp trai hả? Mà mê nó hả?

Hai bàn tay đeo đầy nhẫn của bà ôm mặt con nhỏ, nó chỉ ngửng nhìn không biết nói sao, không dám tự vệ.

Từ Hy lại lắc nó thật mạnh.

- Mày dám mê nó hả?

Người thiếu nữ đau quá, khóc thét lên, Từ Hy buông tay ra. Bà kéo tai nó mạnh quá, máu chảy nhỏ giọt ở đôi bông tai.

Với một giọng khinh bỉ, Từ Hy hỏi:

- Mày tưởng dễ thường người ta yêu mày hả?

Người thiếu nữ vừa nói, vừa khóc:

- Thừa lệnh bà, con biết người ta không yêu con. Hắn chỉ yêu có... lệnh bà. Tất cả chúng con ai cũng biết.

Từ Hy không ngờ nó dám trả lời. Đáng lý bà đánh con này một trận như tử về tội mạ ly, vu khống, nhưng trong lòng bà lại thấy thế làm thích thú, bà nên biết nên cười hay cho nó mấy tát để thị uy. Bà nghĩ cân cả hai. Nghe con nhỏ nói thật thà, ngây thơ, bà mỉm cười. Thấy các thể nữ ở ngoài sân thò đầu nhìn vào vì thấy ở trong ồn ào không hiểu chuyện gì, để giữ thể diện bà giang tay tát người thiếu nữ, tuy nghe đôm đốm nhưng không nghe đau đớn gì.

- Muốn sống cút ngay đi không thôi ta giết chết, mày làm tao xấu hổ quá. Tao không muốn nhìn mặt mày.

Bà quay đi, dáng rất yêu kiều, yếu điệu, trèo lên ngai ngồi, mồm hơi mỉm cười. Người thiếu nữ rón rén ra cửa rồi biến mất dạng ở các hành lang.

Từ ngày hôm đó, hình ảnh Nhung Lữ như cày in sâu trong tâm trí Từ Hy. Bà không tiện gọi hắn đến, nhưng bà muốn lập một kế làm sao năng gặp được hắn luôn, mà rất tự nhiên không phải e ngại, che mắt mọi người. Ban ngày, dù đi đâu hay làm gì, đêm ngủ, cửa mình dậy, hình ảnh hắn lúc nào cũng luẩn quẩn trong tâm trí. Nếu bà đi coi hát tuồng, bà hình dung, tưởng tượng như nét mặt chàng xuất hiện trên khuôn mặt các kép đóng trẻ, tiếng nói, tiếng hát của các kép, bà nghe ra tiếng nói, tiếng hát của chàng.

Ngày qua, tháng trọn, suốt cả mùa hè, bà như đã quen sống cảnh thừa lương nhàn hạ, bà lại càng mơ mộng đến cuộc tình ái. Trời như sinh bà ra để yêu thương, ngoài Nhung Lữ bà không thể yêu một người đàn ông nào khác.

Trong những đêm gần ông vua, nhiều khi nàng rất suồng sã, rất đa tình, ông vua rất yên chí tưởng nàng chân thành, thích thú được gần ông, nhưng thực sự nàng chỉ lấy ông làm một hình ảnh để tưởng tượng đến người khác.

Tuy vậy, nàng không phải là một hạng đàn bà chỉ sống trong tưởng tượng, nàng cần phải có sự tiếp xúc thật sự bằng da, bằng thịt. Những mơ mộng tưởng tượng, nàng chuyển sang địa hạt thực tế. Nàng mưu định phong quyền cao chức trọng cho Nhung Lữ có giữ chàng ở gần bên, dùng cái chiêu bài họ hàng, thân thích như một tấm bình phong để thực hiện những mưu đồ xấu xa như một cơn sốt kinh niên. Phải biết rõ những người thù nghịch với mình: Tả Thán cơ mật vụ đại thần, ghen ghét vì phải ở dưới quyền nàng, rồi hai thân vương Đoan Hoa và Túc Thuận. Nàng có một người tâm phúc là An Đắc Hải, viên chương quản thái giám. Nàng nheo mày, nhớ người ta đồn hắn không phải thực sự là một hoạn quan, hắn vẫn âm thầm tư thông với các cung phi.

Nàng cũng không quên nghĩ đến người thể nữ Mai, con gái Tản Thán, nàng nghĩ không nên gây ác cảm với người thiếu nữ đó. Phải dùng con này như một người tâm phúc. Sao lại không

biết lợi dụng mỗi tình của nó để dụ Nhung Lữ? Sao nàng lại có thái độ hung bạo, ghen tức? Phải tìm cách làm hòa việc đáng tiếc xảy ra hôm nọ. Nàng cho gọi Mai đến, phủ dụ, dỗ dành nó, hứa hẹn khi nào thấy thuận tiện, bà thái hậu sẽ làm mối cho nó lấy Nhung Lữ. Gán ép Nhung Lữ lấy nó có hai điều lợi, có có để cất nhắc Nhung Lữ lên một địa vị cao, khi hần có một địa vị cao, nàng sẽ được gần gũi hơn. Bây giờ nàng đã hiểu, phải tương kế tựu kế mới đạt được mục đích. Nàng phải tìm cách để người yêu của nàng leo lên một địa vị cao, có phần trước.

Bà rất thận trọng xếp đặt kế hoạch, không hấp tấp vội vàng. Nàng chờ cho hết bảy hôm, Mai bị cấm không được vào hầu, hết hạn bảy hôm, nàng cho Lý Liên Anh gọi Mai đến. Người thiếu nữ được triệu thỉnh, vội vàng đến, quỳ trước mặt bà.

Từ Hy ngồi trên ngai phụng ở vạn Hoa cung, một cung nhỏ, nàng thích nhất. Người thiếu nữ làm lễ khấu đầu, quỳ trước mặt ngai, một lúc sau bà đứng dậy xuống ngai đến đỡ dậy.

Với một giọng âu yếm, bà nói:

- Mới có một tuần, nom mi khác trước, có phần ốm hơn.
- Tàu lệnh bà, thấy lệnh bà giận con, con hối hận quá, không ăn, không ngủ được.
- Ngồi xuống con, bây giờ ta hết giận rồi. Ta muốn biết con có được mạnh không?

Bà chỉ chiếc ghế ch ngồi cạnh bà, nắm bàn tay Mai, bà vuốt ve.

- Con ơi, con muốn yêu ai, tùy ý con. Sao con không lấy tên quân ngự lâm, hần vừa trẻ vừa đẹp trai?

Người thiếu nữ không thể ngờ tưởng được nghe những câu nói đó, ở chính miệng bà thái hậu nói ra. Nàng đỏ mặt, nước mắt ràn rụa, nắm chặt hai bàn tay bà thái hậu.

- Tàu lệnh bà, con tôn thờ bà...
- Suyt... Ta không phải là thần, Phật...

Giọng người thiếu nữ run run:

- Tàu lệnh bà, đối với con, lệnh bà là vị Phật Quan Âm hiện thân, cứu khổ, cứu nạn...

Từ Hy nở một nụ cười sung sướng:

- Thôi, thôi, đừng tăng bốc ta quá. Ta có một kế hoạch.
- Một kế hoạch?
- Phải có kế hoạch chứ.
- Xin tuân theo tôn ý lệnh bà.

- Kế hoạch đó, ta nghĩ như thế này. Sắp đến ngày đầy năm thế tử, có nhiều cuộc du hý, yến tiệc. Hôm đó ta mời người anh họ Nhung Lữ đến dự tiệc, để mọi người thấy hần có họ hàng với ta, hần được trọng vọng, ưu đãi. Kế hoạch đó để không ai dám dị nghị, ghen tức khi ta cất nhắc hần lên một địa vị cao sang. Cũng vì con, ta có ý định nâng đỡ hần để hần có một phẩm tước ít nhất cũng phải ngang hàng với con.

- Tàu lệnh bà, nhưng...

Từ Hy giờ bàn tay:

- Con cứ yên chí, ta bảo gì hần phải nghe theo.

- Con không dám nghi ngờ song...

Từ Hy thấy hai má nó ửng hồng.

- Con nghĩ thấy nóng ruột phải không? Còn những hai tháng nữa.

Người thiếu nữ lấy ống tay áo che mặt. Từ Hy cười nói:

- Phải vạch một con đường đi mới tới đích chứ.

Bà véo yêu má người thiếu nữ, hai má nàng càng thêm ửng đỏ. Bà cho cáo lui.

Cung thân vương nói:

- Trong 200 năm, người ngoại quốc đến buôn bán ở ta, chỉ giới hạn phạm vi hoạt động ở tỉnh Quảng Đông. Họ giao dịch thương mại với một số người Hán được triều đình cho phép.

Hạ qua đã lâu, bây giờ đang giữa mùa thu, nhiều hôm Từ Hy ngồi tha thẩn nhìn mặt trời lặn ở sườn non. Trong những chiếc chầu sù, những cây cúc nở hoa đỏ, vàng rực rỡ. Nàng ngồi trầm ngâm, nghe văng vẳng bên tai tiếng người nói rời rạc như lá khô mùa thu rụng rơi lá tả.

Cung thân vương cất giọng nói to như để đưa nàng về thực tại:

- Thái hậu có muốn nghe tôi nói không?

- Nói đi, tôi nghe.

Thân vương có vẻ hoài nghi, nói tiếp:

- Thái hậu còn nhớ không, nước mình đã thất trận hai lần trong trận Nha Phiến. Sự thất bại đó đã cho chúng ta một bài học, chớ có nên coi thường những nước Tây phương không nên coi họ như những tiểu bang thuộc quốc. Nếu người dân họ tham lam, thô lỗ, không đáng đứng ngang hàng với mình, tuy thế, chúng lại có thể cầm đầu mình nhờ ở bạo lực, ở chiến cù.

Mấy lời nói đó có một mãnh lực làm Từ Hy hết mơ mộng nhưng kỷ niệm về mùa hè năm ngoái. Nàng rất ghét phải trở về kinh thành, sống tù hãm trong bốn bức tường thành cao.

- Thân vương nói bọn chúng có thể làm chủ được mình, hả?

- Phải, rất có thể. Mình bất lực không giữ được bờ cõi. Chúng ta phải nhượng bộ tất cả yêu sách của họ, những số tiền vĩ đại mình phải trả, gọi là bồi thường chiến tranh, bao nhiêu hải khẩu, họ bắt buộc mình phải để cho họ sử dụng. Một ngoại bang đã yêu sách được, những ngoại bang khác cũng ùn ùn vào đòi theo, họ dùng võ lực... Vũ lực là một thứ bùa hộ mệnh của họ.

Nét mặt ông rất nghiêm nghị. Thân hình to lớn của ông nghiêng về phía trước trên chiếc ghế bành ở dưới bệ ngai phụng trong thư viện quốc gia. Lý Liên Anh ngồi tựa lưng vào chiếc cột lớn khảm xà cừ đỏ.

Từ Hy hỏi:

- Mình kém về phương tiện nào?

Bà nghe thân vương trình bày, ba tức lắm, hai bàn tay nắm chặt hai tay vịn ở ngai. Hình ảnh Nhung Lữ hồi nãy hiện lên rõ ràng trong trí óc, bây giờ phai nhạt, biến mất.

Cung thân vương nhìn Từ Hy chênh chếch, ông rất xúc cảm trước sắc đẹp mê hồn, thêm vào một khối óc thông minh xuất chúng.

Ông nghĩ làm sao rèn luyện khối óc đó nhận xét sáng suốt để phục vụ cho triều đại, cho quốc gia. Nàng còn ít tuổi quá, mà là một phụ nữ tuy vẫn hay không có một người đàn bà nào được thông minh như nàng. Ông nói tiếp:

- Người Hán đã tiến bộ nhiều, họ đã thức tỉnh. Văn minh cổ không hợp với thời đại ngày nay. Những bậc hiền triết dạy bạo lực là xấu, người chiến sĩ là đáng khinh vì chỉ có phá hoại và giết chóc. Những hiền triết sống ở những thời đại xa xăm, không biết có những quân man di, mọi rợ ở phương Tây. Dân tộc mình sống biệt lập, không tiếp xúc với các dân tộc khác. Mình tưởng như trên trái đất này chỉ có quốc gia mình. Bây giờ bọn giặc người Hán nổi lên chống lại triều đình, bọn họ không hiểu chúng mình là thù nghịch của họ mà chính bọn người Tây phương mới là quốc thù.

Từ Hy nhanh trí, suy luận rất nhanh, hiểu ngay ý nghĩa khủng khiếp về câu nói đó. Viên tổng đốc Lương Quảng Diệp Danh Thám đã để quân bạch chủng xâm nhập vào thị trấn Quảng Đông.

- Thừa thái hậu, chưa hết, chúng ta phải tìm cách ngăn chặn. Như tôi đã nói, chắc thái hậu còn nhớ, cách đây chín năm, quân Tây phương đã oanh tạc những đồn lũy của mình ở Hà Khẩu, con sông chảy qua kinh thành, họ dùng vũ lực, bắt buộc triều đình phải nhường cho một dải đất dọc theo duyên hải phía Nam để họ xây cất nhà cửa, kho dựn, doanh trại. Đồng thời họ áp bức mình phải giải tỏa tất cả các trục lộ giao thông với Quảng Đông; khi viên tổng đốc Lương Quảng từ khi thi hành bản thỏa hiệp vẫn không thấy quân Hồng Mao phản ứng. Tuy vậy dân nước mình sẽ không được sống yên ổn, lúc nào cũng hồi hộp, lo sợ. Tuy quân ngoại lai có vẻ nhượng bộ, nhưng sự thật họ sửa soạn một trận chiến khốc liệt hơn, để dễ bề yêu sách.

Từ Hy rút lên, nói:

- Phải tổng khứ chúng nó, không để chúng nó rảnh tay chiêu binh mãi mã, chờ cho đến khi mình có một đạo quân hùng mạnh.

- Tàu lệnh bà, tình thế phức tạp, rối ren, muôn vàn khó khăn, đâu có thể giản dị như thế.

Nói đến đây, ông thở dài, nhiều lúc như vậy, tình thế trong nước nhiều nhượng, ngoại giao, nội trị, không thể một sớm, một chiều có thể ổn định nổi. ông nói tiếp:

- Không riêng gì quân bạch chủng, thời đại của vũ khí, của bạo lực, cường quyền áp đảo tinh thần dân chúng, người Hán không có lời lẽ, phải, trái gì hơn là súng đạn. Người Hán đã nói sức mạnh trên hết, chỉ có súng đạn mới giải phóng được con người. Đó, thừa Tây cung thái hậu, mình phải nhìn vào thực tế, thực tế phũ phàng, tất cả rối ren trong nước bắt nguồn từ đó. Nếu mình không vội thức tỉnh theo kịp trào lưu tiến hóa, nhìn thẳng vào cục diện, cải cách toàn diện, vì mình cai trị người Hán, mình không phải người Hán, đừng mong thế tử lên được ngôi báu sau này.

- Như vậy triều đình phải cấp khí giới cho họ.

Cung thân vương thở dài, nói tiếp:

- Chao ôi! Nếu mình cấp khí giới cho người Hán để đuổi quân ngoại xâm, người Hán quay mũi súng về mình trước vì đối với họ, mình là ngoại lai, dù rằng các Tiên vương của mình ở phương Bắc xuống lập nghiệp ở đây đã hai thế kỷ này. Như thế ngại rằng sẽ bị lung lay.

Không hiểu những lời trần thuật đó, bà thái hậu có nhận thức được mối nguy cơ hiện tại không? Ông nhìn thẳng vào khuôn mặt ngọc, không thấy thay đổi sắc diện, vì tâm tư của người đàn bà những cảm nghĩ phát lộ trên nét mặt. Cung thân vương trình bày, phê bình những khúc mắc của tình thế, Từ Hy lãnh hội và để tâm suy nghĩ. Nạn bạch chủng không những đe dọa Thanh triều mà trực tiếp ảnh hưởng, nguy hại đến bản thân bà và nhất là Đông cung thái tử. Bất cứ với giá nào, bà phải bảo toàn ngôi báu cho thế tử vì chính là con ruột bà và cũng do tình mẫu tử.

Cũng ngày hôm đó, khi Cung thân vương đi khỏi, bà trở về cung, sai người ẵm con đến. Bà chơi với con, ẵm trên tay cười cợt, thế tử bập bẹ hát những bài bà hát, bà dạy con tập đếm trên mười ngón tay, bà nựng nịu, đặt con xuống đất, thẳng nhỏ chuệch choạng, sắp ngã, bà đỡ, nói những câu nói, làm những cử chỉ của các bà mẹ yêu con. Cùng lúc đó, bà suy nghĩ, phác họa trong óc kế hoạch để diệt quân thù. Cứu nguy quốc gia là lẽ tất nhiên nhưng việc bảo toàn con bà phải đứng lên hàng đầu. Chơi với con một lúc, bà lại giao cho vú nuôi.

Từ ngày hôm đó, bà để hết tâm trí, đọc những sổ, tấu, biểu chương các tỉnh gửi về, nhất là tỉnh Quảng Đông và các miền phụ cận. Ở đó quân bạch chủng đang yêu sách mở rộng phạm vi thông thương. Việc buôn bán đem lại những nguồn lợi rất lớn cho người da trắng và người Hán, nhưng cả hai vẫn chưa thỏa mãn, vẫn muốn làm khó dễ, yêu sách hết thứ này đến thứ khác. Từ Hy tức quá vì thời cơ chưa thuận tiện, còn sớm quá, chưa thể phái một đạo quân đi tiêu trừ. Khai chiến với quân ngoại xâm lại thêm cuộc nội loạn của người Hán sẽ đem lại kết quả bi thảm, ngại vàng phải sụp đổ, hoàng thượng phải thoái vị trước sự phẫn nộ của toàn dân. Trước những viễn ảnh đen tối đó, lúc này chưa thuận tiện, phải tìm cách diên kỳ, kéo dài thời gian, hòa hoãn đến khi con nàng trưởng thành, tức vị. Lúc đó sẽ mở một trận chiến thư hùng, năm nay chưa thắng thì sang năm, bắt buộc phải đánh quy quân phiến loạn, khử trừ hết quân ngoại lai.

Sau trận mưa tuyết đầu mùa, viên tổng đốc Lương Quảng gửi hỏa tốc một biểu chương: Nhiều chiến thuyền mới đến, thả neo gần Quảng Đông, chở vũ khí, chiến cụ, lợi hại gấp bội phần năm trước, có viên đại diện người Hồng Mao. Trong tờ biểu chương, viên tổng đốc tỏ vẻ sợ hãi và bức tức. Viên quan này nói, vì tình thế quá nguy ngập, ông không dám giới thiệu sở, nếu không ông đã thân chinh đến kêu trình trước sân rồng, nói lên sự bất lực của ông không ngăn cản được chiến thuyền ngoại quốc vượt trùng dương đến cập bến nước ta. Ông xin đức vua ban lệnh khẩn cấp để đối phó, xin cho gửi hỏa tốc sắc chỉ, nguyện xin phụng chỉ thi hành.

Hoàng thượng nhận được tin cấp báo, lo sợ quá, liền cho họp Viện cơ mật để thảo luận.

Tất cả các quan trong triều hội thảo, nghị quyết tối hậu không do ở nơi hoàng thượng mà ở Tây cung thái hậu.

Tất cả mọi người, ai cũng biết, do Lý Liên Anh tiết lộ, mỗi đêm hoàng thượng cho vời Từ Hy, không phải chuyện ong bướm, mây mưa. Trong lúc ông vua say thuốc phiện, nằm trên long sàng; lơ mơ nửa thức, Từ Hy nghiên cứu rất lâu số điệp, biểu chương, cân nhắc từng chữ, phỏng đoán những hậu quả mỗi việc. Khi nàng đã nghiên cứu kỹ lưỡng, suy nghĩ, ra một quyết nghị, nàng lấy bút lông chấm vào đĩa son, xóa bỏ những lời đề nghị: Khai chiến, trả thù, ám sát, thủ tiêu bọn người ngoại xâm.

Nàng ra lệnh:

"Điều đình, bất nhượng nhi bất kháng, không hứa hẹn nhượng bộ mà cũng không đề kháng, không dùng bạo lực, bạo động. Lấy nhu thắng cương. Thời cơ chưa thuận tiện. Người ta yêu sách điều gì, cứ việc hứa nhưng bất thủ hứa. Đất đai, bờ cõi nước ta rộng lớn, hùng vĩ. Không vì một vết muỗi đốt ở ngón chân mà tự hủy cả thân thể."

Không ai dám cưỡng lại châu phê, vì dưới tờ sắc chỉ có đóng ngọc tỷ bằng son. Ngọc tỷ cất ở trong tráp để ở phòng vua, chỉ có một mình Từ Hy có quyền mở tráp lấy ra. Tờ công báo hoàng triều xuất bản hàng ngày, sáng lập đã được 800 năm, đăng tải các chiếu chỉ, sắc chỉm quyết nghị của vua ban bố, báo đó cũng đăng tải lời phê bình của Từ Hy. Báo đó được phổ biến gửi cho các quan đầu tỉnh, tổng đốc, tuần phủ, án sát, để quảng bá trong quần chúng những quyết nghị, biểu thị của thiên tử. Nói là ý chỉ thiên tử nhưng thực ra là ý chỉ của một người đàn bà trẻ, đẹp ở trong nội tẩm (buồng ngủ) hoàng thượng. Ông vua say thuốc phiện ngủ, có biết gì đâu.

Thấy mấy lời châu phê bằng son đỏ chói, Cung thân vương thất kinh. Khi gặp Từ Hy ở thư viện, ông bảo:

- Thừa thái hậu, tôi đã trình bày với thái hậu, bọn người bạch chủng, tính nết nóng nảy, thô lỗ, cuồng bạo. Họ không được ôn hòa, tế nhị như người mình. Bọn chúng tính như con nít, thấy cái gì vui mắt, thích ý, vồ ngay lấy, bất luận lý lẽ ra sao. Mình dùng dằng, hứa suông với họ, nguy lắm, chúng sẽ phản nộ, cắn càn, rất tai hại cho mình. Tôi biết tưởng nên điều đình thẳng thắn với họ, nếu có phải mất ít tiền đứt lốt, cốt sao họ nhổ neo chiến thuyền, rời xa bờ cõi nước mình.

Từ Hy quắc mắt như náy lửa hỏi:

- Chúng nó làm gì được mình? Thuyền bè của chúng có đi nổi 1500 cây số bờ biển nước mình không? Cứ để cho chúng quấy nhiễu tỉnh miền Nam. Chúng có thể nào xâm phạm đến hoàng thành, đến thiên tử?

- Theo ý tôi, rất có thể.

- Cứ để thời gian sẽ trả lời.

- Tôi chắc cũng không còn được lâu đâu.

Nom thấy nét mặt lo lắng, nghiêm nghị, một người đàn ông trẻ đẹp, nàng thấy thương hại, muốn làm cho khuây khỏa, nàng lảng sang nói chuyện khác.

- Tội gì thân vương ôm gánh nặng vào người, chuốc náo, mua sầu. Tôi biết tính ông đa cảm, hay lo xa những việc không đâu. Ông cũng nên thỉnh thoảng tiêu khiển như mấy người khác. Tôi không thấy ông đi coi bói.

Thân vương không nói gì cáo lui. Trong suốt thời kỳ ở Viên Minh, Từ Hy giữ gánh hát, lấy công nho dài thọ. Đào kép gánh hát sống rất ung dung, họ được ở một ngôi nhà ngoài thành. Những ngày khánh lễ, thái hậu truyền cho diễn một vở tuồng đặc sắc, cả triều thần đến coi, một đôi khi hoàng thượng cũng đến ngự lâm. Có những cuộc du hí, ngày tháng trôi mau, đông qua, xuân tới, trong nước vẫn hưởng cảnh thái bình.

Khi những cành mầu đơn nở hoa đỏ chói, triều đình rộn rịp sửa soạn khánh lễ, ngày sinh nhật Đông cung thái tử.

Mùa xuân năm đó, cảnh sắc rực rỡ, huy hoàng. Mấy trận mưa đầu mùa như tẩy uế những bụi bậm, không khí ấp áp; những ảo cảnh (mirage) phảng phất trong không trung, như một phong cảnh một xứ nào xa xăm. Nhờ có công báo phổ biến ngày khánh lễ, nên toàn dân hưởng ứng ăn mừng và sửa soạn những cống phẩm mừng ngày sinh nhật thái tử. Sự thái bình giả tạo chấp chờn bao trùm tất cả các tỉnh trong nước. Cung thân vương không hiểu thái hậu có nhận thức không và có phương sách nào phòng hờ để kịp thời đối phó? Các thương thuyền, chiến thuyền của người da trắng vẫn neo ở hải khẩu gần Quảng Đông. Tuy đôi bên đã xảy ra nhiều va chạm, tình thế vẫn không khẩn trương. Viên tổng đốc Lương Quảng vẫn tại vị và không chịu tiếp kiến viên sứ thần Hồng Mao Lord Elgin. Sứ thần ngoại quốc nhất định khi vào hội kiến, không chịu cúi đầu sát đất để tỏ vẻ cung kính vị khâm mạng của triều đình.

Viên tổng đốc Lương Quảng Diệp Danh Thám, tự phụ với chức vụ cao cả, do thiên tử sắc phong và bổ nhiệm, không chịu tiếp một sứ thần ngoại quốc, nếu không theo đúng nghi lễ bái kiến.

Cả hai bên, không bên nào nhượng bộ, giữ vững lập trường, bên nào cũng vì quốc thể.

Cảnh thái bình rất bất bành, được lúc nào hay lúc đó, người dân còn được yên ổn, thừa dịp tổ chức yến tiệc ăn chơi trong khi triều đình nhộn nhịp sửa soạn lễ khánh trúc. Tất cả mọi người và bất cứ ở đâu chỉ trông thấy hiện tại không nghĩ đến ngày mai. Đối với bà Từ Hy, lễ này, bề ngoài là mừng sinh nhật của con bà, bà còn ẩn ý lợi dụng ngày đó để thực hiện một xảo kế, bà đã xếp đặt từ lâu nay có dịp đem ra thực hiện. Suốt cả mùa đông bà đã cố chờ một dịp thuận tiện, lòng phải đổi lòng, tự quên đi. Tuy cả ngày cặm cụi đọc sách và các công văn, tài liệu, bà vẫn không quên ý nghĩ cất nhắc Nhung Lữ lên một địa vị khả quan.

Một hôm trước ngày khánh lễ, bà bắt gặp Mai, vẽ mặt tư lự, bà beo má nàng, nói:

- Con tưởng ta quên lời hứa với con ư?

Bà nhìn thẳng vào hai mắt Mai, người bà gọi là con, nàng hiểu lời bà nói.

Từ Hy có những động lực tư tưởng thâm kín khác. Bà rất quan tâm những biến cố trọng đại trong nước, lo lắng suy nghĩ, nhiều khi bà thức suốt đêm tìm phương thức để đối phó với tình thế. Chính Cung thân vương cũng không ngờ tưởng. Tuy vậy bà vẫn không quên dục vọng thâm kín. Vì thế, trong một đêm bà nửa thức, nửa ngủ trong vòng tay ông vua, bà nói sáng:

- Chà, tôi suýt quên.

- Quên gì, hử "Tâm can" của trẫm?

Đêm hôm đó, ông vua rất sung sướng, vui vẻ, vì ông đã thỏa mãn được tình dục, không đến nỗi bất lực như mọi lần.

Từ Hy nói, giọng còn ngái ngủ:

- Chúa thượng cũng biết, viên chương quản ngự lâm quân là anh em họ với thần thiếp.

- Trẫm biết và cũng nghe thấy nói.

- Đã lâu, thần thiếp có hứa với Mùyanga, chú ruột của thần thiếp, lời hứa đó, thần thiếp chưa thực hiện được.

- Sao vậy? Ái khanh hứa gì?

- Nếu hoàng thượng cho phép mời hấn đến dự yến, nhân ngày sinh nhật thế tử, như thế thần

thiếp không còn bản khoản.

Ông vua nói lộ vẻ ngạc nhiên, thấy khó nghĩ quá. Một viên quản, nếu cho mời viên quản ngự lâm quân dự yến thì bọn hoàng thân hạng dưới và vợ con họ ghen tức, vì bọn này không được dự.

Từ Hy hiểu rõ ý nghĩ của ông vua, nàng nói:

- Bọn người đê tiện thế nào chẳng ghen tức, nhưng dù có ghen tức, mặc kệ họ, đây là lệnh của chúa thượng.

Một lát sau, nàng từ từ lui ra xa ông vua, ngáp, nói thấy người mệt mỏi.

Đột nhiên, nàng rên gừ gừ như đau răng. Nàng bịa chuyện ỏe hợ với ông vua, sự thực hàm răng nàng trắng nõn chẳng đau đớn gì hết. Nàng định xuống giường xỏ chân vào đôi giày vóc, mồm nói:

- Tối mai chúa thượng đừng cho gọi thiếp, thiếp không muốn nói với người thái giám đến gọi thiếp không đến.

Ông vua nghe lời nàng, thấy cử chỉ hờn dỗi, ông ngại quá, ông biết tính nàng khó bảo lắm, khi không đã không bằng lòng việc gì, không ai nói nổi, ông xem ý tứ nàng không yêu ông, nên ông cần phải mua chuộc lấy lòng. Tuy vậy, ông cũng chưa chịu ngay, để nàng đi. Hai đêm liền, ông không cho gọi nàng đến, vì nếu cho gọi mà nàng không đến càng thêm bẽ, bọn cận vệ đàm tiếu. Nàng đã biết tính ông vua này, biết những nhược điểm của ông, vì đã nhiều lần ông cho người đem đến những phẩm vật để lấy lòng dụ cho nàng đến. Ông cũng nhớ vì ông từ chối không chiều theo ý nàng, nên nàng giận. Đã có một lần, ông phải sai một tên thái giám về mạn Nam để tìm mỏ con chim hồng hoàng (mỏ con chim này giống như gà voi) một loại chim rất hiếm, người ta chỉ thấy có ở vùng Mã Lai hay Nam Dương quần đảo. Từ Hy muốn cứ thứ gà đó để làm đồ trang sức, chỉ có các vua chúa mới có thứ gà đó để bọc vào đai áo. Lúc đầu ông vua từ chối không sao tìm được thứ gà đó, vì sợ nếu chiều theo ý nàng, các bà hoàng bà chúa ghen tức. Nàng đã dẫn dỗi trong bao nhiêu tuần, rốt cuộc ông vua phải chiều theo ý muốn của nàng. Ông vua than phiền với tên thái giám:

- Ta thật không muốn bị ràng buộc vào một người đàn bà, khó tính, khó nết như nàng.

An Đắc Hải tỏ vẻ cung kính, đồng ý với ông vua, hấn nói:

-Tâu chúa thượng đúng vậy, tất cả chúng con, ai cũng mến lệnh bà... trừ ra có vài người thù nghịch với lệnh bà.

Ông vua đã nhượng bộ nàng lần ấy, bây giờ ông cũng phải chiều theo ý nàng. Chiều hôm trước ngày đại yến, ông cho gọi Từ Hy đến, nàng trang điểm rất đẹp, rất vui vẻ như để tỏ lòng cảm tạ. Cũng chiều hôm đó, Nhung Lữ nhận được thiếp mời của hoàng gia đến dự yến ngày sinh nhật thái tử.

Hôm đại lễ, một ngày mát mẻ, trời quang đãng, buổi sáng lúc Từ Hy thức dậy đã nghe tiếng ầm ĩ ở ngoài đường phố trong kinh thành. Nhà nào cũng đốt pháo, tiếng pháo nổ ù ù đoành, lẫn tiếng chuông, tiếng trống, tiếng kèn. Tất cả các tỉnh, làng mạc trong nước, nơi nào cũng tung bùng, nhộn nhịp. Hôm đó Từ Hy dậy rất sớm, bà có vẻ bận rộn hơn mọi ngày, đối với mọi người bà rất nhã nhặn, vui vẻ từ con a hoàn đến bà quý tộc trong hoàng phái. Khi bà sửa soạn xong, người ta ẵm thể tử đến, mặc chiếc áo đỏ tươi, đầu đội mũ miện theo phẩm trật. Bà ẵm con trên tay, trong lòng sung sướng, vinh hạnh. Bà hôn hít con, lẩm bầm nói khẽ vào tai con: Ngày hôm nay, mẹ sung sướng nhất đời.

Thế tử nhoèn cười, nước mắt chảy vòng quanh. Nàng không sợ gì hết cả tà thần, ác quỷ, ghen tức với bà. Trên trời, dưới đất, không có một người nào, một thế lực nào, hữu hình hay vô hình có thể làm hại được mẹ con bà. Địa vị, số phận, bảo trì mẹ con bà như một tấm mộc.

Giờ đã điểm, bà ẵm thế tử, gọi tất cả thế nữ, a hoàn đi tháp tùng, ra giữa cấm thành, đến điện Thái Hòa, đức vua ngự ở đó để tiếp nhận các cống phẩm. Nơi tôn nghiêm đó, diện tích rộng 350 thước trên 700 thước, một cung điện lớn nhất ở hoàng thành, hai bên có tả vu, hữu vu, sàn lát đá cẩm thạch. Thềm có năm bậc, hai bên có rồng bằng đá chầu nên gọi là sân rồng. Mái điện lợp bằng ngói sứ, lấp lánh dưới ánh nắng. Không có một cong cổ, một chút rêu nào, vì lúc xưa khi xây cất, người ta có trộn một thứ độc được vào vữa, nó có tác dụng diệt hết sâu bọ ngọn gió đưa lại.

Điện Thái Hòa, một nơi tôn nghiêm nên không một người đàn bà nào đến được, Từ Hy cũng không được vào. Nàng chỉ đứng nhìn mái ngói vàng rực, các khung cửa chạm trổ, những tấm bình phong sơn son thiếp vàng. Một ngôi điện nhỏ hơn ở kế cận. Hoàng thượng ngự trên ngai rồng. Cung thân vương ẵm thế tử đứng bên cạnh ngai. Hoàng thượng tiếp nhận những cống phẩm của các thuộc quốc triều cống, sai thái giám đem dâng lên Tây cung thái hậu. Từ Hy nhìn các phẩm vật đẹp long sông nội tất cả những món đồ cống hiến, nàng không thấy có một món đồ nào thật đẹp xứng cho con.

Một ngày không đủ nhận các đồ cống hiến, khi mặt trời lặn còn những món quà biếu của hoàng tộc và những quan liêu trung và hạ cấp. Khi trăng lên là lúc mở đại yến. Hoàng thượng, Đông cung, Tây cung đi trước theo sau là văn võ bá quan. Hoàng thượng ngồi riêng một bàn, chiếc bàn bên có Đông cung thái tử ngồi trên lòng hoàng thúc. Cung thân vương và hoàng thượng không rời mắt nhìn thế tử, tỏ vẻ vui mừng, sung sướng. Thế tử có hai mắt to giống thân mẫu, nhìn những chiếc đèn lồng có những quả gù rung rinh, lấp lánh, vương nhi lấy tay chỉ trỏ, cười, vỗ tay, thích lắm. Thế tử mặc chiếc áo vóc vàng thêu những con rồng nhỏ màu đỏ; chân đi đôi hài bằng nhung, trên đầu đội chiếc mũ vóc đỏ, gắn lông công, cổ đeo một sợi dây vàng. Bà Từ Hy đeo chiếc dây này cho con từ khi mới lọt lòng, bà tin chiếc dây đó bảo vệ được con bà, nó trừ tà, ếm quỷ. Mọi người nhìn vương nhi tấm tắc khen thầm, không ai dám nói to, sợ vóa van.

Duy chỉ có một mình Nụ Cô Lộc Thị, bà Đông cung thái hậu, nhìn thẳng nhỏ, bà buồn rười rượi, lộ trên nét mặt.

Theo phép lịch sự, hoàng thượng mời bà Đông cung dùng món gì, bà lắc đầu từ chối, nói không muốn ăn vì không thấy đói. Khi Từ Hy nói với bà, bà làm thinh như không nghe thấy. Có ai dám trách ông vua sao lại yêu thương bà Từ Hy hơn, vì bà đẹp hơn, thông minh hơn, đáng điệu yêu kiều hơn. Bà Từ An như con mèo ốm, hai tay gầy còm, đeo những chiếc nhẫn lớn hơn ngón tay, mặt loắt choắt, xanh xao, da dẻ nhăn nheo. Tuy bà Từ An lạnh nhạt khứng khỉnh, bà Từ Hy vẫn thản nhiên như không, mọi người ai cũng khen ngợi bà Từ Hy, trí lự quảng đại.

Xung quanh những chiếc bàn thấp hơn, có đến hàng ngàn thực khách, ngồi trên những chiếc đệm vóc đỏ, bọn thái giám, quần áo đủ màu sắc, đi đi, lại lại, hầu bàn. Ở đầu phòng có các mệnh phụ, phu nhân, vợ các thân vương, các vị quan trong triều, những hàng quý tộc, phía bên này có người thiếu nữ Mai, ngồi bên tay mặt bà Từ Hy, bà vẫn thường quay lại, cười nói với nàng. Cả hai người biết chỗ Nhung Lữ ngồi, ở một chiếc bàn, cách xa. Mọi người không khỏi ngạc nhiên thấy viên quản ngự lâm quân được mời vào đây dự tiệc. Có người lấy tay che nấn hỏi nhỏ một tên thái giám đi ngang qua, người thái giám trả lời:

- Đó là anh em thúc bá với Tây cung thái hậu, đến dự tiệc theo lệnh mời của thái hậu.

Không ai dám hỏi gì thêm nữa. Trong lúc yến tiệc, bọn nhạc công hoàng gia gảy đàn thối sáo, đánh trống, còn bọn phường tuồng diễn những vở tuồng, để cho người nào thích coi thì coi.

Thế tử mỗi, ngủ, viên chương quản thái giám ẵm thái tử giao cho vú nuôi, những cây nến đã

gần hết, bốc khói, bữa tiệc sắp cáo chung.

Cung thân vương truyền:

- Đem trà mời các vị quý tộc.

Bọn thái giám bưng khay trà đến mời các vị trong hàng quý tộc, viên quản ngự lâm quân không ở trong hàng quý tộc nên không được mời. Không một việc gì qua mắt được bà Từ Hy, bà biết hết nhưng vờ thản nhiên như không. Bà giơ bàn tay đeo đầy nhẫn, ngoắc tên thái giám Lý Liên Anh, tên này vội vàng chạy đến.

- Bưng chén nước trà này của ta, đem lại mời người anh họ ta.

Bà nói đồng dục, rõ ràng. Bà lấy chiếc nắp sứ đặt trên chén trà, giao cho tên thái giám đem đi. Vinh dự, sung sướng được làm cận vệ thân tín cho bà Tây cung, Lý Liên Anh trịnh trọng bưng chén nước trà đến, Nhung Lữ đứng dậy, hai tay đỡ lấy. Hắn đặt chén nước xuống bàn quay mặt về bà Tây cung thái hậu, xá chín lần để cảm tạ khang ân.

Mọi người đang trò chuyện, ngừng lại, quay nhìn, bà Từ Hy làm như không để ý. Bà chỉ liếc mắt nhìn Mai nét mặt tươi cười. Viên chủ tọa thái giám ra hiệu cho bọn nhạc công tiếp tục, trong khi các viên thái giám bưng đồ nước lên.

Trăng đã lên cao, đêm đã khuya, mọi người chờ thiên tử cho lệnh giải tán. Thiên tử vẫn ngồi yên, một lúc sau ông vỗ tay, viên thái giám ra hiệu bọn nhạc công ngừng lại.

Từ Hy quay lại hỏi Cung thân vương:

- Bây giờ còn gì nữa hả?

- Thưa, tôi cũng không rõ.

Trong phòng tiệc phẳng lặng, tất cả mọi người quay nhìn ra phía cửa.

Hoàng thượng nghiêng người về phía Từ Hy nói:

- Quý phi nhìn coi về phía cổng cái.

Từ Hy nhìn ra phía cửa thấy sáu người thái giám khệ nệ khênh một chiếc mâm đúc bằng vàng khối, ở trên có một trái đào khổng lồ, nửa trái mạ vàng, nửa trái sơn đỏ. Trái đào biểu dương sự sống lâu, trường thọ.

Vua truyền cho Cung thân vương:

- Báo cho hiền mẫu của thế tử, món quà riêng của trẫm.

Cung thân vương đứng dậy nói lớn:

- Tặng phẩm của thiên tử cho hiền mẫu Đông cung thái tử.

Tất cả cử tọa đứng dậy, nghiêng đầu. Bọn thái giám khênh chiếc mâm trên có trái đào, đến trước mặt Từ Hy.

Thiên tử nói:

- Giơ hai tay đón lấy trái đào.

Từ Hy đặt mấy ngón tay trên trái đào khổng lồ, trái đào mở ra làm hai ở trong có một đôi giày bằng vóc hồng thêu những bông hoa nhỏ bằng kim tuyến, cần các thứ ngọc đủ màu sắc. Những gót cao đóng ở giữa đế, gắn toàn hạt trai hồng Ấn Độ che kín vóc bọc ở ngoài.

Từ Hy ngừng hai con mắt sáng ngời nhìn thiên tử.

- Tàu bệ hạ, thứ này ban cho thần thiếp?

- Phải, quà riêng mừng quý phi.

Một món quà, hàm súc một ý tứ táo bạo, tượng trưng cho tình nhục dục, sự sủng ái của ông vua đối với một người phi đa tình biết chiều chuộng theo thị hiếu.

Mấy hôm sau ngày khánh lễ, những bá cáo về tình thế nguy kịch ở miền Nam tới tấp bay về kinh thành. Chưa lần nào tin tức lại bi quan như lần này.

Viên tổng đốc Lương Quảng có ý chờ cho hết hội hè đình đám, yến tiệc mới gửi biểu chương, nhưng ông không thể giấu giếm che đậy những nguy cơ ngày một gia tăng. Ông gửi hỏa tốc những công văn thượng khẩn lên kinh, báo cáo tên Hồng Mao Lord Elgin đang đe dọa nặng nề thành phố Quảng Đông, có nhiều tàu chiến mới cập bến ở Hà Khẩu, với một dân số khoảng sáu ngàn người. Quân đội hoàng gia không đủ sức chống cự. Không những thế, ngay ở trong tỉnh đầy rẫy quân phiến loạn, tự xưng là quân Gia Tô giáo. Người cầm đầu bọn thảo khấu này tên là Hùng, một tên điên khùng, tự khoác một sứ mệnh thiêng liêng do một vị thần ngoại quốc tên là Jésus sai xuống lật đổ Thanh triều.

Cung thân vương là người đầu tiên nhận được báo cáo, ông không dám đệ trình lên hoàng thượng. Từ hôm dự đại yến mừng Đông cung thái tử, hoàng thượng luôn luôn ở trong phòng không ra ngoài. Vì ăn uống quá độ, hút nhiều á phiện cho đỡ đau nhức, ông nằm liệt vị trên giường mặt mũi lơ lảo, như dại, như ngây, như người mất trí. Cung thân vương nghĩ bàn luận với vua lúc này vô ích, nên ông cho người thông báo Từ Hy và xin được hội kiến gấp.

Từ Hy đến hoàng gia thư viện, ngồi sau tấm bình phong. Đi cùng với Cung thân vương có viên cơ mật đại thần Tả Thẩn, thân vương Đoan Hoa và thân vương Túc Thuận, người em nhỏ nhất của thiên tử. Bọn thái giám đi xa cũng nghe được bản tường thuật của viên tổng đốc Lương Quảng, do Cung thân vương đọc.

Tả Thẩn lẩm bẩm:

"Nguy quá... Chí nguy.. Chí nguy.."

Nhìn thấy con người thô lỗ, to lớn. Cổ rút, vai u, Từ Hy nghĩ người như thế sao có thể là cha đẻ của thiếu nữ Mai, hình vóc thanh tao, kiều diễm.

Thân vương Túc Thuận giọng the thé như huyết sáo:

-... Nguy quá...

Cung thân vương nói:

- Tình thế nguy ngập, mình phải tính nước cò sẽ đi, như thế này, viên chỉ huy Hồng Mao Lord Elgin sẽ chiếm tỉnh Quảng Đông, yêu sách triều đình phải được tiếp kiến.

Từ Hy đập tay lên bàn, nói lớn:

- Không khi nào.

Cung thân vương, giọng rất buồn, nói:

- Tâu lệnh bà, tôi xin mạn phép trình bày, mình chưa đủ sức, đủ lực để từ khước những yêu sách của quân thù quá mạnh.

Từ Hy vặn lại:

- Dùng lực không được thì dùng chước. Hứa hẹn nữa rồi mình trì hoãn không thi hành lời hứa, đã sao?

Cung thân vương phát biểu:

- Làm sao mình có thể hứa hẹn suông mãi được?

Viên cơ mật đại thần Tải Thân bước lại gần, nói:

- Cách đây hai năm, chúng ta đã đánh bại họ một lần khi tên Hồng Mao Seymour đột nhập vào Quảng Đông. Chắc ai cũng còn nhớ trận đó chúng ta toàn thắng. Chúng ta treo thưởng 30 lạng bạc một chiếc đầu Hồng Mao. Viên tổng đốc cho đem những thủ cấp đó bêu khắp phố phường. Chúng ta cho phóng hỏa kho đụn của tụi nó. Quân Hồng Mao cuốn cờ, xéo đi hết.

Thân vương Túc Thuận tán thưởng:

- Đúng...đúng...

Cung thân vương phản kháng, tuy còn ít tuổi không thể chống đối ra mặt, song ông cũng cố trình bày vì lỡ làm một chút, hậu quả không thể lường được.

- Tuy quân Hồng Mao có rút lui nhưng không ít lâu sau họ kéo đại binh đến. Vả lại lúc này quân Pháp muốn cướp các nước chư hầu của Thanh triều ở bán đảo Đông Dương, họ liên kết với quân Hồng Mao chống mình. Quân Pháp lấy cớ, mình ngược đãi và hành quyết một viên cố đạo Pháp ở Quảng Tây. Người ta nói viên Lord Elgin nhận được chỉ thị của nữ hoàng yêu sách mình phải tiếp sứ thần của họ vào triều bệ kiến.

Từ Hy vẫn giữ vững lập trường, bà không thay đổi ý kiến, vì nể Cung thân vương, bà nhỏ nhẹ nói:

- Thân vương trình bày cũng hữu lý song tôi vẫn chưa hết hoài nghi. Chắc hẳn người chị em tôi, nữ hoàng phương Tây không biết bọn thuộc hạ lợi dụng danh nghĩa của bà để đặt những yêu sách phi lý. Việc đó đã xảy đến khi mình trục xuất quân ngoại quốc.

Cung thân vương vẫn kiên trì, cố giải thích:

- Thừa lệnh bà, có lẽ lý do nổi loạn duy nhất là cuộc nổi loạn người Ấn Độ, tôi đã có lần trình bày lên lệnh bà cách đây vài tháng. Lệnh bà cũng đã rõ toàn thể Ấn Độ đã bị người Anh chiếm đoạt. Nhân vì có cuộc nổi dậy của người Ấn, một số kiều dân Anh và vợ con bị sát hại, người Anh dùng chính sách bạo tàn, thẳng tay đàn áp. Họ đã dẹp được cuộc nổi dậy ở Ấn Độ, bây giờ họ rảnh tay để tiếp tục chinh phục nước ta. Tôi sợ họ có ý thống trị nước mình như Ấn Độ. Ai có thể biết được lòng tham vô đáy của con người. Một dân tộc ở quần đảo bao giờ cũng thêm thường đất đai để mở rộng biên cương, bành trướng thế lực. Nếu chúng ta lùi bước, toàn thể

nước ta sẽ bị lôi cuốn, đê bẹp. Vậy chúng ta phải giữ gìn lãnh thổ với giá nào.

Từ Hy nói lại để xác nhận:

- Phải, bất cứ giá nào.

Tuy nhiên bà không quan niệm sự nguy biến, tưởng chừng mọi việc sẽ được xong xuôi. Bà không tỏ vẻ quan tâm, bà nói:

- Dù sao Quảng Đông cách đây xa hàng vạn dặm, thành trì ta ở đây kiên cố, ta nghĩ cũng không nên quá bị quan. Vả lại, lúc này thiên tử khiếm an, không nên làm ngài buồn phiền. Chúng ta cũng sắp rời kinh thành, về mùa nóng đi thừa lương. Tạm đình chỉ các quyết nghị cho đến khi từ Viên Minh hồi loan. Ra chỉ thị cho viên tổng đốc Lương Quảng thông báo cho quân Hồng Mao biết để còn làm tờ phúc trình về kinh, chuyển đạt các nguyện vọng của họ để hoàng thượng xét duyệt. Khi chúng ta nhận được phúc trình, chúng ta trả lời hiện nay thánh thể vi hòa, phải chờ đến mùa mát, thiên tử bình phục để ngài quyết định.

Viên cơ mật thốt kêu lên:

- Tuyệt diệu, tuyệt diệu.

Thân vương Đoan Hoa tán thưởng:

- Ý kiến đó thần diệu.

Thân vương Túc Thuận gật đầu lia lịa tỏ vẻ cảm phục.

Cung thân vương đứng yên, thở dài.

Từ Hy không muốn nghe tiếng thở dài não nuột, tuyên bố cuộc hội thảo bế mạc.

Ở hoàng gia thư viện đi ra, Từ Hy đến thẳng cung thái tử, ở đó trong bốn tiếng đồng hồ chơi với con. Bà đứng nhìn thằng nhỏ ngủ, khi thức dậy. Bà đặt ngồi trên lòng rồi bà đặt con xuống đất, thằng nhỏ nắm hai bàn tay bà, tập đi. Nhìn con, trong lòng sung sướng, hơn hớn như thêm nghị lực tin tưởng vào một ngày mai sáng lạng. Lòng yêu con không sao kể xiết, đối với bà, thằng nhỏ là cả một kho tàng, tâm hồn đó, lẽ sống của bà. Bà ôm chặt con trong lòng, tiết rằng không thể ôm con trong người như khi nó còn nằm trong bụng.

Từ Hy trở về từ cung sau mấy tiếng đồng hồ chơi với con, lòng thấy khoan khoái, hơn hớn, bà lại ngồi đọc, nghiền cứu những văn mật, biểu chương ở các nơi gửi về. Bà xem xét, cân nhắc, suy nghĩ, rồi gọi thảo quyết nghị, ký tên nhân danh hoàng đế. Trước sang hè, bà cho tổ chức lễ thành hôn em gái. Bà chọn đệ nhất hoàng đệ, tên là Chuân, hiệu Ý Huân. Bà có cho mời thân vương Chuân vào tiếp kiến ở tư cung để có dịp nhận xét về tư cách và vóc dáng. Bà thấy hãn thân hình xấu xí, đầu to, nhưng tính nết thật thà, hiền lành, không có cao vọng, nhận lời ngay rất hân hạnh được kết duyên với em gái bà. Cuộc hôn lễ được cử hành trước cuộc đi thừa lương. Hôn lễ được tổ chức giản dị vì hoàng thượng khiếm an. Chỉ có Từ Hy biết ngày nào giờ nào, cử hành lễ đón dâu đưa về dinh của thân vương Chuân ở ngoài cấm thành.

Ở Viên Minh, tuy mùa hè rất đẹp trời, trong sáng, hây hẩy mát suốt ngày, song một chuỗi ngày buồn tẻ, vì đức vua đang thọ bệnh, nên mọi cuộc du hí bị đình chỉ, không có ca nhạc, diễn tuồng, ca kịch. Những ngày nắng ráo tiếp tục trôi qua, Từ Hy vì thể diện, không đi chơi thuyền trên hồ sen. Bà sống biệt lập, không dám nói đến, nhắc đến hay có một đặc ân nào đối với Nhung Lữ, vì sau đại yến, có những lời bàn tán, xầm xì lan tràn, bốc lên như những ngọn lửa

ngùn ngụt cháy trong rừng thông. Ai ai cũng nói, cũng biết bà với Nhung Lữ xưa kia đã yêu nhau, đính hôn. Tuy ở một địa cao sang, thế lực vững vàng, không sợ bị thương tổn đến danh phẩm, tuy vậy bà cũng cần phải đề phòng, e ngại sợ có hại cho bà, con bà. Bà tuy còn rất trẻ, tính lại đa tình, song bà rất kín đáo, biết kìm hãm dục vọng, hiểu được thái độ rất lịch sự, uy nghi.

Trở về kinh thành vào đầu thu. Năm đó, ngày lễ cúng thần nông, về "Cơm mới" làm rất giản dị, không rườm rà như mọi năm. Được mấy tháng yên ổn, Từ Hy tự hào cho chính sách hòa hoãn rất hay, tránh được nạn can qua với quân ngoại lai. Viên tổng đốc Lương Quảng báo cáo những tin tức rất lạc quan. Quân bạch chủng rất hung hăng nóng lòng chờ đợi, song không có hành động gì, L.E ở hương cảng đập chân, đập cẳng, tỏ vẻ nóng ruột.

Từ Hy vẽ mặt tự đắc, tuyên bố:

- Các người coi ta nói có sai đâu, nữ vương Tây phương là bạn đồng hành với ta.

Duy có bệnh tình ông vua không thấy thuyên giảm làm bà buồn. Thực ra, bà chẳng yêu đương hay thương tiếc con người "Bệnh hoạn" đã mất hết tinh thần, trí não, không còn biết gì, nằm liệt giường trải vóc vàng. Bà chỉ sợ hấn chết, sẽ xảy ra nhiều chuyện rắc rối trong việc kế vị, thái tử còn nhỏ quá, tất phải lựa chọn một nhiếp chính vương. Sự lựa chọn, bầu lên một nhiếp chính là đầu mối cho những sự tranh giành, xung đột ghê gớm.

Lẽ tất nhiên, muốn bảo toàn địa vị cho bà và con bà, bất cứ với một giá nào cũng phải tự đảm nhiệm chức vụ đó. Bà phải chiếm được ngai vàng để truyền cho con sau này. Những tộc đảng Mãn Châu, có quyền thế, sẽ gây nhiều áp lực. Người ta, rất có thể, truất phế thái tử để lập một người khác lên thay thế. Lý Liên Anh cho bà hay có nhiều âm mưu manh nha đột khởi. Bà chỉ vững lòng tin tưởng ở sự trung thành tuyệt đối của Cung thân vương và viên chưởng quản thái giám, hai người này thực lòng có cảm tình với vua, với bà. Bà để ý thấy viên chưởng quản thái giám thực tình, trong lòng bản khoản thấy ông vua gầy còm, ốm yếu, bệnh hoạn, hần thường đứng chầu bên long sàng, ông nằm ngay như khúc gỗ, không nhúc nhích, nói năng gì. Có nhiều đêm, trong khi mọi người đã ngủ yên, viên chưởng quản thái giám đến gọi bà, vua muốn có người ngồi bên. Bà đến ngồi cạnh ông, trong gian phòng âm u, lò mờ sáng, leo lắt mấy ngọn đèn dầu. Bà nắm chặt hai bàn tay ông, lạnh ngắt, cứng đờ, như không còn sinh khí, nét mặt bà cố lấy vẻ tươi tỉnh, dịu dàng để trấn an ông, Viên chưởng quản thái giám rất khâm phục lòng chung thủy, tính hiền hòa của bà, nên đối với bà hần tỏ vẻ rất trung thành, kính ngưỡng như đối với vua. Hần vào làm thái giám ở cung vua từ năm 12 tuổi, chính cha đẻ hần đã tự tay thiến cho hần, hần hết lòng phục vụ ông "Chủ" quân vương. Hần có tính xấu, táy máy, thấy cái gì thích ý là ăn cắp, hần đã lấy của "Chủ" rất nhiều thứ trong các cung điện bao la ở cấm thành. Ai cũng biết hần có rất nhiều châu báu, vàng bạc tàng trữ. Hần cũng rất hung dữ, bạo tàn lấy dây thắt cổ hay lấy dao đâm người một nhát chết liền. Tuy vậy, trong trái tim "Cô đơn" có mấy lớp mỡ dày đặc ẩn tàng một cảm tình thiết tha, sâu đậm đối với ông vua. Khi hần thấy ông vua gần đất xa trời, hần đem lòng ngưỡng mộ đó đến một người đàn bà trẻ đẹp, khỏe mạnh, người mà ông vua yêu quý trên hết thấy mọi thứ ở trần thế, ông yêu người đó đến khi ông tắt thở.

Thật không ai có thể ngờ tưởng sẽ có một tin dữ dội đến như tiếng sét đánh ngang trời vào đầu mùa đông. Ngày hôm đó cũng như mọi ngày, trời u ám, tuyết rơi, gió lạnh. Ở ngoài đường phố, mọi việc buồn bán, sinh hoạt hằng ngày đình lại, trong hoàng cung dường như không có sinh khí, không thiết triều, mọi quyết định đều đình hoãn.

Ngày hôm đó, Từ Hy ngồi vẽ. Cô giáo dạy vẽ, ngồi bên cạnh, không nói năng, khuyên bảo gì hết, chỉ lấy mắt theo dõi nét vẽ của người học trò vương giả. Từ Hy cũng biết khó thể vừa ý được cô này. Tuy bà đã mất nhiều công trình tập luyện. Như vẽ một cảnh đào có hoa, bà nhúng ngọn bút lông vào nghiêng mực, chỉ vạch lên một nét là nom ra chiếc cánh cả bóng tối, sáng. Bà đã hoàn toàn thành công, cô giáo đã khen:

- Thừa lệnh bà, vẽ thế được lắm.

- Tôi chưa vẽ xong.

Bà lại nhúng bút vào nghiêng mực, bà vẽ một cảnh nữa, cảnh này quẩn vào cảnh trước. Cô giáo ngồi yên không nói năng, bình phẩm.

Từ Hy cau lông mày, hỏi:

- Thế nào? Cô không thích tôi vẽ như thế hả?

- Thừa lệnh bà, không phải vấn đề thích hay không thích. Lệnh bà cũng đã rõ các đại danh họa không ai vẽ hai cảnh quẩn lấy nhau như thế.

- Sao vậy?

- Về phương diện mỹ thuật, động cơ thuộc về bản năng không phải lý trí... Các đại danh họa không vẽ thế.

Từ Hy mở to mắt, cắn chặt hai môi, suy nghĩ sắp lý luận, nhưng cô giáo vẽ từ chối khéo, không muốn cãi lý với thái hậu, tuy là học trò mình.

- Nếu ý lệnh bà muốn vẽ hai cảnh như thế, cũng được tùy ý lệnh bà.

Cô giáo dạy vẽ nói xong ngồi yên, nét mặt suy tư, một lúc sau, cô ngừng mặt về bà "Học trò", nói tiếp:

- Thừa lệnh bà, lệnh bà vẽ theo kiểu "Tài tử", còn tôi là một nhà nghề chuyên nghiệp, tôi xuất thân ở một gia đình nghệ sĩ. Nếu lệnh bà không phải lo toan việc nước, chuyên hẳn về khoa hội họa, lệnh bà rất có thể thành một đại danh họa. Tôi nhận xét qua các tấm tranh lệnh bà vẽ. Bút pháp rất tinh vi, hùng mạnh, một thiên tài nếu chịu tập luyện, có thể phát triển mạnh. Song lệnh bà có ít thời giờ để vào nghề thuật, lệnh bà còn phải gánh vác nhiều công việc trọng đại. Cô giáo chưa nói hết, chưa phát biểu hết cảm nghĩ. Từ Hy lắng tai nghe, hai mắt bà nhìn thẳng vào mặt cô giáo. Hai người đang ngồi bình tĩnh đàm luận, thì viên chương quản thái giám hốt hải chạy vào. Hai người ngoảnh nhìn hết đổi ngạc nhiên thấy tên thái giám vẻ mặt hốt hải, thở hỗn hển nói không ra lời, hai mắt trợn trừng, hai má bánh đúc, mồ hôi nhễ nhại. Hắn luống cuống kêu to:

- Tâu lệnh bà... Lệnh bà... Sửa soạn ngay tức thời...

Từ Hy đứng dậy tưởng hẳn đến báo tin có ai chết... Người nào.. Hay là...

Tiếng An Đắc Hải the thé:

- Tâu lệnh bà có sứ giả ở Quảng Đông đến. Tỉnh Quảng Đông thất thủ rồi.. Quân ngoại quốc đánh phá... đã lọt vào tỉnh... Tổng đốc bị bắt, cầm tù.

Từ Hy ngồi xuống, đó là tin về tai biến chiến họa, không phải tin có người nào chết.

Bà nói giọng rất nghiêm nghị, bảo tên thái giám đứng run lấy bối:

- Bình tĩnh. Nhìn mi, mới nghe ta tưởng như quân địch đã lọt vào hoàng thành.

Bà thu dọn các bút vẽ, cô giáo lặng lẽ cáo lui. Viên chương quản thái giám đứng chờ lệnh, lấy

ống tay áo lau mồ hôi chảy nhỏ giọt trên trán.

- Đi mời Cung thân vương đến gặp ta, song mi trở về với hoàng thượng.

- Phụng chỉ.

Tên thái giám vái dài rồi lui ra.

Vài phút sau, một mình Cung thân vương đến. Ông biết được tin đó vì chính ông nhận công văn, ông mệt quá, thở không được. Chữ viết trong công văn do một người nào viết nhưng có đóng ấn của tổng đốc. Ông đem theo tờ công văn đó cho Từ Hy coi.

Sau khi đã đáp lễ thân vương, Từ Hy nói:

- Thân vương đọc tờ công văn đó cho tôi nghe.

Ông đọc rất thông thả, Từ Hy lắng tai nghe, hai mắt nhìn bó hoa lan vàng, cắm trong lọ ở giữa bàn. Sáu ngàn quân Tây phương tấn công các cổng thành và đã lọt vào trong tỉnh Quảng Đông. Quân lực hoàng gia có chống đối lấy lệ, rồi mạnh ai nấy chạy. Quân giặc người Hán trà trộn trong dân chúng, làm nội tuyến, mở cổng thành để bọn giặc Tây phương kéo vào. Viên tổng đốc tìm đường thoát thân leo lên nóc các pháo đài trong tỉnh. Bọn sĩ quan lấy dây thả ông xuống. Người Hán làm chỉ điểm cho quân thù, ông liền bị bắt. Tất cả các viên chức trong tỉnh bị cầm tù, viên tổng đốc bị đày sang Calcutta, mãi tận bên Ấn Độ. Bọn người Tây phương rất hung hãn, phách lối, đặt một chính phủ lâm thời người Hán như để thách thức Thanh triều. Trong bản công văn có nói quân Hồng Mao còn yêu sách nhiều thứ, lệnh của nữ hoàng, họ cần phải trực tiếp hội kiến với hoàng thượng để giải quyết nhiều vấn đề.

Trong gian phòng ấm cúng, êm ả, một giờ trước đây, Từ Hy còn ung dung ngồi vẽ những cảnh đào có hoa, tin khủng khiếp này làm bà rụng rời chân tay. Bà nghe thân vương đọc tờ công văn, bà ngồi im, không nói một lời. Thân vương đưa mắt nhìn chỗ khác, trong lòng nghĩ thương hại cho người đàn bà trẻ, đẹp, cô đơn, ông nóng lòng xem bà chỉ phán ra sao?

Bà nói:

- Trước hết, chúng ta không thể nào tiếp kiến bọn khốn kiếp, ngoại lai ở trong hoàng cung. Riêng phần tôi, tôi vẫn hoài nghi bọn đó hành động lấy danh nghĩa nữ vương, có lẽ nào bà ấy lại sai bọn chúng làm càn. Tôi không thể đến một sứ lạ, xa xôi, tiếp xúc trực tiếp với nữ vương để biết rõ thực hư, cũng như tôi không thể công bố cho quốc dân biết thiên tử đang lâm trọng bệnh. Đông cung thái tử còn nhỏ quá. Việc kế vị sẽ gây nhiều mầm móng tai hại. Dù sao đi nữa và bất cứ giá nào, cũng không thể cho người ngoại quốc vào đây dù với danh nghĩa nào. Phải trì hoãn, đợi thời cơ thuận tiện, hứa nữa, vì đang tiết mùa đông.

Những sự ưu tư, ý nghĩ của thân vương đối nghịch hẳn với những xét đoán, lý luận của bà thái hậu, ông không sao thông cảm nổi. Ông ôn tồn nói:

- Tôi lệnh bà, tôi xin nhắc lại những lời tôi đã nói, lệnh bà chưa biết bản tính những hạng người đó. Bây giờ đã quá trễ, lòng kiên nhẫn của họ lên đến tột độ.

- Hãy để xem sao, mình sẽ tính.

Bà không nói gì nữa. Thân vương cố biện luận, khuyên can, bà lắc đầu lia lịa, mặt tái đi, hai mắt có quầng, rất hung dữ, kinh khủng:

- Hãy để xem sao mình sẽ tính sau.

Từ Hy nghĩ thầm: "Thật là Trời giúp ta". Năm đó rét lạ lùng, cổ kim chưa năm nào rét như năm đó, sáng ngủ dậy, Từ Hy nhìn ra ngoài khung cửa sổ, thấy lớp tuyết dày gấp bội đêm hôm qua. Công văn chạy hỏa tốc từ Quảng Đông về kinh chậm hơn mọi khi 3 lần thời gian, khứ hồi phải mất hàng mấy tháng. Viên tổng đốc chết mòn trong ngục Calcutta, nhưng Từ Hy không cần biết. Hắn đã tận trung, tuyệt đối tuân theo chỉ thị của triều đình, đến khi sa ngã không ai đoái hoài. Chẳng may, nếu chết trong ngục, bà lấy đó làm cái gương cho người còn sống để phục vụ bà, "Tôi trung chết vì chúa"

Mùa đông thấm thoát trôi qua, xuân đến, nhưng một mùa xuân đầy thù nghịch và hỗn loạn. Xuân năm đó, cây nảy mầm, trúc ra măng cũng chậm hơn mọi năm. Trong hoàng thành những cây huệ nở hoa trên đám than củi có tro phủ, những cây mai lùn nở hoa trong lòng kính, trưng bày trong các cung điện. Trong khung cảnh mùa xuân nhân tạo đó, bà Từ Hy cho treo những lồng chim, tiếng chim líu lo hót làm bà vui thích. Vận nước suy vi, giang sang nghiêng ngửa, bà lo lắng nhiều hôm mất ăn, mất ngủ, thỉnh thoảng bà lấy thú tiêu khiển, mở lồng chim cho chim bay, đậu trên hai vai, trên bàn tay, mổ những hạt mà bà cắn ở răng. Bà cũng thích chơi đùa với đàn chó. Những con vật hồn nhiên, vô tri, vô giác đó là bà lãng quên được nỗi sầu muộn, tâm hồn được cởi mở.

Đứa con trai bà còn nhỏ dại, thơ ngây, chỉ thích quần mẹ, không yêu ai hơn bằng mẹ. Khi nom thấy mẹ, nó bỏ hết mọi người xung quanh, vội vàng chạy ra ôm mẹ. Đối với những người nào làm trái ý, có vẻ chống đối, bà rất thẳng tay, không một chút nhân từ, nhưng bà rất hiền hòa đối với kẻ dưới, những người có lòng yêu mến bà. Vì thế bà nhắm mắt, bỏ qua những tính hư, tật xấu của tên thái giám Lý Liên Anh, vì tên thái giám này tận tâm phục vụ bà. Tên này có tật xấu hay ăn cắp vặt, tham nhũng, hay vùi tiền những người nào muốn xin ý kiến bà, để cầu cạnh một việc gì. Bà biết hết nhưng ngoảnh mặt làm ngơ. Bà không than phiền ông vua về tình trạng ốm yếu, bạc nhược, bất lực vì dâm dục quá độ. Vì ham của mới, ông thay đổi gái mỗi đêm, có khi ông bắt lực với người ông thích; cho ông hạng gái tơ bồi tiếp thêm sức cho ông. Ngoài thể chất, không đáng kể, linh hồn ông bà nắm gọn trong tay, bà mặc để ông muốn làm gì tùy thích vì thực tìn, con người đó bà không yêu, không thích. Bề ngoài, bà tỏ ra vẻ dịu dàng, quyến luyến để che mắt mọi người và cũng trả ơn sự say mê dâm dục của ông đối với bà.

Cung thân vương biết hết những chuyện thầm kín đó, mà Từ Hy cũng biết thân vương không là gì.

Bà suy luận trong khóe mắt, giọng nói của thân vương, hẳn biến nhưng để bụng không nói ra. Bà âm thầm, khổ tâm sống cô đơn, chỉ những người tinh ý mới biết, bà không thể thổ lộ tâm sự với ai. Thân vương không mê bà, vì vợ ông, một tuyệt sắc gia nhân, tính nết hiền hòa, đối với Từ Hy ông chỉ tận tụy trong chức vụ cố vấn.

Xuân qua, hạ tới, bà Từ Hy chưa quyết định có nên đi thừa lương ở Viên Minh không? Bà muốn đến đó để tĩnh dưỡng. Suốt cả mùa xuân, bà không bước chân ra khỏi cấm thành, bà nhớ đến cảnh trí thiên nhiên ở Viên Minh. Chưa bao giờ bà lại có ý thức như lúc này, muốn được sống giữa cảnh thiên nhiên, trời cao, núi non trùng điệp. Đêm bà không mơ tưởng đến chuyện tình dục, bà muốn hưởng cảnh trăng thanh gió mát, những khu vườn rộng lớn, xa xa núi non chập chùng.

Bà say xưa ngắm không chán mắt những phong cảnh vẽ trên lụa, rồi đưa hồn vào cõi mộng. Bà tha thần đi chơi dọc sông hay bờ biển, đêm ngủ trong rừng thông, trong một ngôi chùa có một bụi trúc che khuất. Khi tỉnh dậy, bà khóc, những cảnh vật đó đã tan biến, chỉ là một ảo giác.

Một hôm như một cơn giông bão đột khởi, những tin tức rất bi quan, bà như có linh tính báo trước từ lâu thế nào cũng có, đưa đến hoàng cung. Những sự ao ước, dự định đi thừa lương đành xếp hết lại. Những chiến thuyền Tây phương, theo duyên hải, ngược lên phía bắc. Những buu trạm thay phiên nhau chạy suốt ngày đêm để tổng đạt công văn thương khẩn lên kinh thành. Làm sao công văn phải đến trước chiến thuyền quân địch đến pháo lũy Taku, tiền đồn phòng thủ Thiên Tân, một tỉnh cách xa kinh thành 20 cây số. Tất cả mọi người trong hoàng thành, lớn nhỏ, nghe thấy hung tin, hồn xiêu phách lạc. Ông vua đang nằm trên giường, lơ mơ, nghe tin giặc đến, ông giật bắn người. Ông ngồi nhổm dậy, truyền cấp tốc thuyết triều, cho triệu thỉnh toàn ban cơ mật vụ, thượng thư, thân vương, lưỡng cung đến dự trào ngồi sau tấm bình phong chạm rồng. Từ Hy đến vịn tay vào viên thái giám, ngồi trên một chiếc ngai lớn nhất. Một lúc sau, bà Đông cung Từ Ân đến; Bà Từ Hy theo phép lịch sự đứng dậy, nghiêng đầu chào bà. Bà Đông cung có vẻ đã già, tuy bà mới có 32 tuổi. Nhưng mặt bà dài thườn, hốc hác, buồn buồn, bà cổ nhếch mép nở một nụ cười khi bà Từ Hy đến nắm tay.

Lúc này không ai để ý đến những làn sóng ngầm. Xích mích, bằng mặt không bằng lòng giữa những cá nhân khi tất cả quốc gia đang rung chuyển. Tất cả triều thần, văn võ bá quan, hoàng thân quốc thích, trong lòng hồi hộp lo sợ, lắng tai nghe Cung thân vương đứng giữa triều đường đọc to những tin tức khủng khiếp vừa nhận được. Hoàng thượng mặc áo lông cổn, ngồi trên ngai vàng, đầu cúi xuống lấy chiếc quạt lụa che kín nửa mặt.

Cung thân vương nói rõ tất cả sự thật phũ phàng, đau đớn. "Mặc dù những thiện chí, cố gắng liên tiếp của triều đình, quân Tây phương không chịu ở phương Nam, họ muốn bành trướng, xâm đoạt toàn lãnh thổ của nước ta. Những chiếc thuyền, bộ đội, súng ống, đạn dược, theo dọc duyên hải, ngược lên phía bắc. Chúng ta chỉ còn hy vọng, không biết những pháo lũy ở Hà Khẩu có đủ lực ngăn chặn được bọn chúng khỏi lọt vào Thiên Tân không? Nếu chẳng may chúng phá được Hà Khẩu, vào được Thiên Tân, giặc sẽ tiến thẳng về hoàng thành".

Tiếng rên rỉ buồn thảm lẫn tiếng thở dài của bọn người đang quỳ mọp trước sân rồng, đầu cúi gằm, trán chạm đất.

Cung thân vương ngập ngừng một lúc rồi nói tiếp:

- Nói ra bây giờ e còn sớm quá, song tôi nghĩ quân Man Di không chịu theo luật lệ của nước mình. Dám có thể chúng kéo đến hoàng cung, chúng ta không thể đuổi chúng về phương Nam. Mình phải có can đảm nhìn vào sự thật, không phải lúc còn mơ mộng. Tình thế thật phần nguy biến, tương lai đen tối, sâu thẳm.

Khi Cung thân vương dứt lời, hoàng thượng tuyên bố bãi trào, ngài cần phải suy nghĩ, cân nhắc trước khi ra quyết nghị. Vịn vào hai cánh tay của hai hoàng tòng đệ, ngài ngự sắp bước chân xuống ngai, đột nhiên có tiếng lanh lảnh của Từ Hy sau tấm bình phong nói lớn lên:

- Đúng lẽ, tôi không có quyền phát biểu, song tôi mạn phép quyết nghị vì tình thế quá cấp bách.

Hoàng thượng ngập ngừng không biết nói sao, ngoảnh đầu bên trái, bên phải, cử tọa vẫn quỳ mọp, im phăng phắc, đầu cúi gằm. Trong bầu không khí nặng nề đó, tiếng Từ Hy lại sang sảng vang lên:

- Đối với quân mọi rợ, man di đó, tôi đã nhiều lần khuyên can triều thần nên có thái độ kiên nhẫn. Tôi cũng đã nói nhiều lần phải cố chờ cho đến khi nào mình có thời cơ thuận tiện. Bây giờ tôi nhận ra làm như thế tôi đã phạm vào lỗi lầm. Tôi thay đổi ý kiến, tôi không dùng chính sách hòa hoãn, kiên nhẫn nữa, không hẹn hò gì hết. Tôi xin tuyên chiến với quân xâm lược. Vì sự tồn vong của quốc gia, một vấn đề sinh tử, tất cả mọi người phải đồng lòng hy sinh: đàn ông, đàn bà, con nít.

Nếu lời nói đó là lời nói của một người đàn ông, cử tọa đã hoan nghênh tán thành. Nhưng tiếng nói đây là tiếng nói một phụ nữ, dù cho người đó là thái hậu. Không ai nói gì tán đồng quan điểm hay phản đối. Hoàng thượng ngồi cúi đầu chờ xem có ai nói gì không. Thấy không ai nói năng, bàn soạn ra sao, ông lại vịn vào hai cánh tay của hai người em, bước xuống ngai, đi ngang qua các đình thần đang quỳ mọp, ông bước lên ngọc liễn trở về cung.

Ông vua đi rồi, hai bà thái hậu cũng rút lui, hai người không nói năng gì, trừ mấy câu xã giao cần thiết. Bà Từ Hy nhận thấy bà Từ An muốn tránh né, hai mắt bao giờ cũng nhìn đi chỗ khác. Bà Từ Hy về cung chờ không thấy hoàng thượng cho người đến triệu thỉnh.

Bà cho gọi Lý Liên Anh đến, hầu mách, ban ngày vua cho vời một, hai cung nữ đến hầu, không thấy nhắc đến bà. Tin này hắt mách là do viên chương quản thái giám cho biết, vì hắt túc trực bên cạnh vua. Lý Liên Anh nói:

- Tâu lệnh bà, hoàng thượng không quên lệnh bà, song ngài sợ những biến cố có thể đột khởi. Ngài chờ xem các quan đại thần nghị luận ra sao.
Từ Hy kêu lên:

- Như thế này, đại sự hỏng rồi.

Bà công khai đã kích hoàng thượng, Lý Liên Anh làm như không nghe thấy gì.

Sáng hôm sau, bà nghe nói không chống cự lại quân ngoại xâm tây phương. Việc đó trái với ý nghĩ, đường lối của bà. Theo lời đề nghị của hội đồng liên bộ, hoàng thượng đề cử một phái đoàn, ba người có uy tín để điều đình với quân Hồng Mao ở Thiên Tân. Trong số ba người được đề cử có Quế Liên, nhạc phụ Cung thân vương, một người có tiếng khôn ngoan và thận trọng. Bà Từ Hy nghe tin này, bà rít lên:

- Hông, hông, ông già này làm sao đối thủ được với quân mọi. Ông vừa già nua, ốm yếu, quá thận trọng, ôm một mớ lý thuyết thánh hiền để nói chuyện với quân man di. Hông. Hông quá.

Bà xét đoán rất hữu lý. Ngày 04 tháng 7, ông già Quế Liên ký với quân giặc một bản thỏa ước. Bản thỏa ước đó, một năm sau, được đức vua phê chuẩn. Thỏa ước bị cưỡng bách ký kết dưới áp lực của sức mạnh, súng đạn và lưỡi lê, lại được sự hậu thuẫn của quân đội Nga, Mỹ, quân đội Hồng Mao và Phú Lăng Sa đã thu hoạch rất nhiều thắng lợi, được thỏa mãn hầu hết các yêu sách. Theo thỏa ước này, hai quốc gia (Anh, Pháp) có quyền đặt lãnh sự tài phán ở Bắc Kinh, các nhà truyền giáo, thương mại, có đặc quyền đi lại trên khắp lãnh thổ Trung Quốc, không bị luật lệ bản xứ chi phối. Hán Khẩu một giang cảng ở trung tâm nội địa cách Bắc Kinh khoảng 1500 cây số được mở cho người da trắng thông thương. Họ có quyền xây các nhà cửa, cơ sở, doanh trại.

Từ Hy đọc xong những điều khoản trong thỏa ước, bà ngồi lì trong phòng ba hôm liền, không ăn, không ngủ, không thiết làm một việc gì. Bà cấm không cho các thể nữ, a hoàn vào phòng bà. Người a hoàn hầu cận thấy bà thế, lo ngại quá, ngầm báo Lý Liên Anh đến nói cho Cung thân vương biết. Bà Tây cung mấy hôm nay nằm liệt giường như một xác chết. Bà khóc hết nước mắt.

Cung thân vương được tin đó, vội đến cung bà thái hậu. Bà Từ Hy chịu cho tắm rửa, thay quần áo, ăn uống trở lại. Bà tiếp thân vương ở thư viện hoàng gia nghe thân vương trình bày lý lẽ về bản thỏa ước.

- Tâu lệnh bà, lệnh bà nghĩ coi một người có uy tín thận trọng như nhạc phụ tôi phải chịu khuất phục ký bản thỏa ước vì không còn cách nào hơn. Chúng ta không được do dự, không

được lựa chọn. Nếu chúng ta khước từ họ, họ sẽ tiến quân lên kinh thành.

Từ Hy bĩu mồm:

- Chỉ là một cái lối cưỡng bách dọa nạt mình.
- Không phải họ dọa nạt. Tôi biết quân Hồng Mao họ nói gì là họ làm.

Thân vương nói đúng hay sai, bà cũng không nói gì. Sự việc đã rồi, bà đành khoanh tay, bà thấy lòng buồn vô hạn. Con bà còn nhỏ quá, làm sao cầm quyền bính, bảo vệ được nhà, được nước. Bà bồn chồn, nóng ruột, đứng dậy, như ngằm bảo thân vương cáo lui, bà trở về cung.

Suốt bao nhiêu ngày đêm, bà ngồi một mình nghiền ngẫm kế hoạch. Để dấu kín tâm tư, bà tỏ ra rất niềm nở, bắt thiệp với tất cả mọi người, chiều theo ý vua, chờ đợi thời cơ, bà luyện rèn tâm trí.

Quân đội tây phương đã được thỏa mãn các yêu sách, đóng quân tại chỗ, không tiến lên mạn Bắc.

Ngày tháng trôi qua, mùa hè sang năm, bản thỏa ước được đem ra phê chuẩn, bà đã làm việc phê chuẩn bản thỏa ước không thành tựu. Việc đó bà đã thắng không phải bằng lời nói hay dọa nạt nhưng bằng những mảnh khố bà lung lạc được ông vua hèn yếu.

Suốt một năm trời hết sức chiều chuộng ông vua đầu mày, cuối mắt, bà đã làm ông bị mê hoặc, tất cả tinh thần thể chất ông bà nắm được cả trong tay. Theo kế hoạch của bà, ông đã dùng thể lực mật phái, các sứ giả, nhờ các vị quan sở tại làm trung gian và môi giới, rút lột vàng bạc tiền nong cho bọn bạch chủng để họ không tiến quân lên mạn Bắc.

Các sứ giả được phái đi vào cuối năm trước, sang đầu năm sau, vua truyền lệnh cho tăng cường phòng thủ ở Hà Khẩu, với những vũ khí mua lén lút của người Mỹ. Những sự kiện này do bà Từ Hy hoạch định, khuyến dụ vua trong phòng kín, trong khi bà giải trí cho vua, chịu khuất phục, chiều ý khích động ông, bà đọc những chuyện dâm ô, dĩ thỏa của một loại sách bà lấy trong tủ sách của bọn hoạn quan.

Mọi người ở trong hoàng thành nhốn nháo, lo sợ, không biết vì lẽ gì mà vào đầu mùa hạ, những công văn thượng khẩn cấp báo, người tây phương không chấp thuận sự sửa đổi, trì hoãn việc thi hành thỏa ước đã được hai bên kí kết. Dưới quyền chỉ huy của viên thủy sư đô đốc, người Hồng Mao tên là Hope, hạm đội chiến thuyền của họ tiến về mạn Bắc, vượt quá tỉnh Thượng Hải. Người dân ở ngoài phố cũng như các triều thần cho là một sự dọa nạt, mọi người vẫn bình tĩnh, không sợ. Các đồn ải ở Hà Khẩu đã được phòng thủ đến mức tối đa, quân đội hoàng gia được tăng cường để khích lệ ba quân, nhà vua còn treo giải thưởng cho những đơn vị lập được chiến công.

Nhờ có "Hoàng thiên hậu thổ", án trợ, phù hộ, quân thù đã bị đẩy lui thực sự, ba chiến thuyền bị đánh đắm, giết được hơn 300 quân giặc. Được tin cấp báo thắng trận, vua hết sức vui mừng, cảm ơn bà Từ Hy đã có sáng kiến rất hay đem lại vinh quang cho Thanh triều. Nhân cơ hội đó bà khuyên vua từ khước hết không chấp nhận một điều gì. Thỏa ước vì thế không được phê chuẩn.

Quân bạch chủng cuốn cờ, rút lui, sự thanh bình trở lại. Cả nước ngưỡng mộ thiên tử cho là một vị anh quân, mưu thần, chức quý, đã biết lợi dụng thời cơ để hành động. Một trận toàn thắng rực rỡ, vẻ vang, nhờ về mưu thuật, dùng kế hoãn binh, hư hư thực thực, gieo rắc sự hoài nghi cho quân thù có một ý niệm sai lầm về thực lực của quân đội hoàng gia. Đúng vậy, đối với thần dân cả nước, hoàng thượng là một đấng anh quân, minh chúa, lỗi lạc, tài ba. Cương vị của ông sáng chói như vàng nhật nguyệt.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người biết người nào trong bóng tối đã giết dây ông. Những người biết chuyện vô cùng ngưỡng mộ bà Tây cung, họ còn phao truyền bà có ma uy thần lực ám trợ, họ còn ca tụng bà có một sắc đẹp tuyệt luân.

Người ta tuy khen nhưng không dám nói to vì sợ phạm thượng, ở trong cung bọn thái giám hết lòng phục vụ, chiều theo ý bà từng tí.

Duy chỉ có Cung thân vương vẫn thấy e ngại, ông tuyên bố:

- Bọn người Tây phương như loài cạp báo, khi chúng bị thương chúng lẫn trốn, nhưng coi thường chúng vỗ mình lúc nào không biết"

Có lẽ ông vương này quá lo xa, vì suốt cả một năm trong nước yên tĩnh, thái bình. Bà Từ Hy tiếp tục trau dồi học vấn, thái tử lớn như thổi, mạnh khỏe, tuần tú. Người ta có đem dâng thái tử một con ngựa đèn rất đẹp, loại tuần mã, để thái tử học cưỡi ngựa. Tính cậu nhỏ hay hát, mồm cười toe toét suốt ngày. Địa vị được củng cố vững vàng, bà Từ Hy bây giờ không phải e ngại gì hết. Sang hạ trời nắng ráo, bà có ý định đi thừa lương ở Viên Minh với thái tử và các thể nữ đi tháp tùng. Sau một năm thái bình, tứ phương vô sự, bà muốn đi thừa lương tỉnh dưỡng.

Nhưng chao ôi! Ai có thể tiên tri biết được ngày mai ra sao? Triều đình, vua quan, lưỡng hậu, thái tử vừa tới địa hạt Nguyên Minh Nguyên, hạt sở tại cung Viên Minh thì có tin cấp báo quân Hồng Mao nóng lòng phục thù, bất thần tấn công duyên hải miền Bắc với sự tán trợ của quân đội Phú Lang Sa. Tháng 7 năm đó, hai trăm chiến thuyền với một quân số hai mươi ngàn người, chiếm hải khẩu Yên Bài; trong tỉnh Sơn Đông. Quân ngoại xâm không cần điều đình, ký kết gì hết, sửa soạn tiến quân thẳng về hoàng thành.

Ngày đêm công văn tới tấp bay đến, đem toàn những hung tin. Tình thế quá cấp bách, nguy kịch, không phải lúc còn che đậy, dấu giếm hay bàn cãi. Lão trượng Quế Liên lại được đề cử cùng mấy người đi điều đình với địch quân.

Vua sợ quá run lập cập, dặn dò ông trưởng phái đoàn:

- Họ đòi gì, yêu sách gì, nhận hết, nhận hết, nhượng bộ, nhượng bộ, không cần bàn cãi, thảo luận. Tình thế nguy quá rồi, trầm chết mất.

Bà Từ Hy đứng cạnh vua lúc đó, bà nói:

- Không thể thế được, không thể thế được. Như thế nhục nhã quá, còn ra thể thống gì nữa. Hoàng thượng đã quên trận chiến thắng mới rồi sao? Bây giờ là lúc mình cho quân đội nghênh chiến, lúc này là lúc mình phải phô trương binh lực của mình. Mình phải đánh, phải đánh, đâu có thể nhượng bộ dễ dàng như thế được.

Ông vua không nghe bà nói, lấy cánh tay phải đẩy bà ra xa (Cánh tay phải bây giờ đã khỏe, cử động được), ông quay mặt về ông già Quế Liên, ông nói:

- Khanh đã hiểu ý trẫm nói chưa?

- Tâu hoàng thượng hạ thần đã nghe rõ và xin phụng chỉ.

Viên sứ giả của hoàng thượng và quân lính hộ tống ngồi trên mấy chiếc xe cộc cách, có mấy con la kéo, thẳng đường Thiên Tân. Quân ngoại xâm đã chiếm hết đồn lũy ở Hà Khẩu. Phái đoàn đi rồi, bà Từ Hy lo quá, bà lại dùng sắc đẹp, mách khéo lung lạc ông vua để từ bỏ quyết nghị của ông.

Đêm hôm đó, trong phòng hoàng thượng bà tử ti nói:

- Thế ngộ quân bạch chủng không chịu tin mình thì sao? Mình phải khôn ngoan, tiên liệu những sự bất thành có thể xảy đến.

Bà đã thành công khuyến dụ ông vua tin tưởng, phái thân vương Sinh, một vị tướng Mông Cổ đem một đạo quân mai phục quân ngoại xâm. Ông tướng này rất gan dạ, đã cầm quân ngăn chặn quân giặc ở miền Nam khỏi tràn lên miền Bắc. Ông đã đánh bại quân giặc trong hai trận chiến thắng vẻ vang.

Bây giờ bà Từ Hy nghĩ đến con người bách chiến bách thắng đó. Ông vua đã chịu nghe bà một lần nữa, ông dấu cả Cung thân vương không dám nói. Thân vương Sinh nhận được mật chỉ,

đem quân mai phục gần chiến lũy Hà Khẩu. Ông có nhiệm vụ trực xuất quân bạch chủng ra ngoài biển như ông đã làm một lần với quân giặc người Hán.

Tin tưởng vào lá cờ trắng đình chiến, phái đoàn Anh Pháp ung dung tiến, không đề phòng để gặp phái đoàn của hoàng triều do ông già Quế Liên hướng dẫn. Ông tướng Sinh cho trưng lá cờ trắng đầu hàng, ông phát cờ, quân đội của ông xông lại phái đoàn tây phương, bắt cầm tù hai trưởng phái đoàn, trói hết bốn người tùy tùng dẫn đi. Lá cờ trắng bị xé nát, lấy chân đi xuống đất, những người bị cầm tù bị ngược đãi vì ngang nhiên xâm phạm đến bờ cõi.

Hỷ tin đó được cấp báo về kinh thành, một lần nữa quân bạch chủng rút lui. Hoàng thượng hết lời ca tụng Từ Hy, tặng thưởng một hộp bằng vàng đầy đồ nữ trang quý giá. Vua xuống chỉ cho toàn quốc ăn mừng thắng trận trong bảy hôm và truyền diễn tuồng cho đình thần thưởng ngoạn. Ông tướng Sinh được một phần thưởng rất đích đáng, vàng bạc và phẩm tước.

Nhưng ăn mừng vội quá, khánh hỷ bảy hôm vừa mới bắt đầu đã phải hủy bỏ.

Khi quân tây phương nhận được tin phản bội đó, người đồng chủng bị sát hại và cầm tù, họ tập trung tất cả lực lượng, tấn công viên tướng Mông Cổ, đánh một trận như vũ bão, xác xếp thành núi, máu chảy thành sông. Quân của ông tướng Mông Cổ chỉ có những vũ khí cổ lỗ thô sơ, không có khí giới tối tân nên đã thảm bại. Bốn quân ngoại xâm toàn thắng, tiến thẳng về kinh thành, như vũ bão, không có sức gì ngăn cản nổi, đến cầu Bá Lý Kiều cách Bắc Kinh 15 cây số, qua sông Bành Hồ.

Được tin thất trận của thân vương Sinh, người ta cuống cuống phái mấy đại đội cấp tốc ra phòng thủ chiếc cầu địa đầu. Cuộc giao phong của quân đội phòng thủ cầu để ngăn chặn quân ngoại quốc, vừa mới chạm súng đã tán loạn bỏ chạy về kinh thành.

Quân lính hoàng gia chạy chen vào bọn dân quê, đàn ông, đàn bà, con nít, gồng gánh lếch thếch theo sau, mong tìm được nơi an toàn khỏi lọt vào tay giặc hung hãn. Toàn kinh thành nhốn nháo, hỗn loạn, dân chúng mạnh ai nấy chạy mong tìm nơi trú ẩn; Đàn bà con nít kêu khóc như ri, đàn ông hò hét, chửi thề ầm ỉ, người thì ngửa mặt cầu Trời cho tai qua nạn khỏi, thanh bình trở lại. Các hiệu buôn ở phố, đóng cửa, gài then, sợ bị tàn phá, cướp bóc. Những người giàu có đem vợ cả, vợ lẽ, con gái, con hầu, bông bế, dắt díu nhau chạy đến các làng mạc để tìm nơi ẩn nấp. Trong cung điện Viên Minh cũng náo loạn không kém. Các thân vương, quốc thích, tập hợp để bảo vệ ngai vàng, thái tử, công chúa, lưỡng hậu, cung tần, mỹ nữ. Trong lúc cấp bách thập phần nguy kịch, chưa có một đường lối nào nhất định.

Trong khi mọi người cãi nhau như mổ bò, người nói cách này, người bàn lối khác, ông vua sợ quá run như cầy sấy, khóc thút thít, dọa uống thuốc phiện với dấm thanh để về châu Tiên đế.

Duy chỉ có Cung thân vương vẫn bình tĩnh, ông tự chủ được. Ông vào trong nội thất, bà Từ Hy, Đông cung thái tử, và bọn thái giám đang xúm xịch quanh vua, năn nỉ ông đừng vội về châu phụ hoàng, tất cả mọi người nguyện xin phò giá, cứu nguy. Nhìn thấy thân vương bà Từ Hy reo lên:

- May quá, có thân vương đây rồi. Thấy một người bình tĩnh, can trường như ông cũng được vững lòng.

Sau khi khẩu đầu chào hoàng thượng, thân vương nói với ông vua, không phải lấy tư cách một người em nói với anh cả mà là một quốc trưởng theo lẽ quân thần.

- Tâu Thiên Tử, kẻ hạ thần xin được phép luận bàn.

Ông vua rên gừ gừ:

- Nói lên... Nói lên...

- Hạ thần xin được phép thảo một giác thư cho quân xâm lược để xin đình chiến. Giác thư đó, hạ thần xin được phép đóng ngọc tử.

Từ Hy lắng tai nghe, không biết nói làm sao, nên hay không. Những gì thân vương tiên đoán nay đã thành sự thật, con cọp trở lại phục thù. Bà ôm con sát vào người, gục má xuống đầu con. Thân vương nói tiếp:

- Còn hoàng thượng, thái tử, lưỡng cung và triều thần tạm lánh về Nhiệt Hà.

- Phải... Phải... Phải...

Ông vua gật đầu lia lịa, có tiếng xầm xì trong bọn thái giám, thể nữ tán thưởng cho là kế vẹn toàn.

Từ Hy đang ngồi, đứng phắt dậy, tay vẫn bồng con, bà nói:

- Hoàng thượng không nên rời bỏ kinh thành, thần dân sẽ ra sao nếu hoàng thượng bỏ ra đi? Rắn mất đầu, làm sao đương đầu được với quân thù? Sự nghiệp đã tan tành, chỉ có thái tử ở một nơi nào an toàn, còn thiên tử phải ở lại. Lúc nào tôi cũng ở cạnh thiên tử.

Bao nhiêu con mắt đổ dồn lại nhìn bà, ai cũng công nhận bà có một nhan sắc phi thường. Với một giọng bình tĩnh, Cung thân vương ôn tồn nói, giọng nói đượm một vẻ buồn ngủ, thương hại:

- Tâu lệnh bà, hạ thần rất thán phục lòng quả cảm của lệnh bà, song theo kế hoạch của hạ thần phải làm cho dân chúng tưởng hoàng thượng đi sạ liệp (đi săn) ở Nhiệt Hà. Theo như thường lệ, hoàng thượng sẽ xuất cung ngự giá đi sạ liệp, hạ thần sẽ đề nghị một cuộc hưu chiến làm trì hoãn cuộc tiến quân của chúng, và để lấy lòng chúng, trong giác thư nói sẽ trừng phạt tên tướng Mông Cổ.

Từ Hy thấy lần này bà thất bại, tất cả mọi người, từ ông vua đến tên hạng quan đều không đồng ý với bà. Bà không thể làm gì được, thiếu số phải phục tùng đa số. Bà lặng lẽ giao con cho người vú nuôi, rồi khấu đầu trước hoàng thượng, bà trở về tư cung với bọn thể nữ.

Năm hôm sau, vua quan rời khỏi Viên Minh lên đường về đất Mông Cổ. Bốn cửa thành đóng kín. Đoàn xa giá có khoảng 1000 người, võng kiệu, song loan, phu khênh vác, những xe bò lộc cộc, có ngựa, la, lừa kéo, đi tập hậu.

Cuộc khởi hành bắt đầu, đi một lộ trình dài 150 cây số. Đi đầu có mấy lá cờ tiết mao, phủ việt, cờ ngũ hành ngũ phương rồi đến đội ngự lâm quân, dưới quyền chỉ huy của viên quản Nhung Lữ. Ông vua nằm trong chiếc võng rồng sơn vàng, đường chỉ thiết vàng, hai cánh rèm buông kín. Tiếp theo là một đoàn xe, chiếc xe đầu có Tây cung thái hậu, rồi xe thái tử có người vú nuôi. Bà Từ Hy ngồi một mình một xe để được khóc thỏa thích không ai biết. Bà bị thất bại chua cay. Trên bước đường lưu vong, bà mất hết nghị lực, can đảm. Bà sẽ ra sao? Bao giờ lại trở về? Bao nhiêu mộng tưởng, hy vọng đã ra mây khói rồi ư?

Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh.
Cũng liều nhắm mắt đưa chân.
Thử xem con Tào xoay vần làm sao.

Không ai có thể tiên đoán thời cơ, vận mệnh sẽ ra sao đến cả cấm thành, một cột trụ của quốc gia cũng không thể hiểu nổi. Thanh triều rồi sẽ ra sao? Quốc gia này đi về đâu? Một mình Cung thân vương ở lại để một tay chống đỡ sơn hà trước cơn phong ba, bão táp, bảo vệ kinh

thành. Ông cầu mong quân thù đừng chân lại Nguyên Minh Nguyên, một xã phụ cận ở cung Viên Minh.

Lúc chia tay, ông vua bệnh hoạn, ốm yếu, viên chương quản thái giám bỗng ông lên như một đũa tre nít, đặt ông nằm trên võng. Ông lẩm bẩm nói như người hết hơi, ông bảo Cung thân vương:

- Cố vớt được chút nào hay chút đó.
- Xin hoàng thượng an tâm hạ thần xin hết lòng.

Từ Hy khóc mãi cũng hết nước mắt, hai mắt bà bây giờ ráo hoảnh. Bà trở nên yếm thế, không thiết gì, số phận long đong phải chịu cảnh gian nan, khổ cực. Thời giờ như kéo dài chậm chạp trôi qua, con đường đá khúc khuỷu, gồ ghề, chiếc xe lộc cộc, lắc lư, xe không có díp, nhiều lúc xe bị lắc mạnh, tuy đã kê mấy chiếc đệm bông nhưng xe chồm lên, chồm xuống như con bách giữa dòng, bênh bồng trước cơn gió mạnh. Đến ngõ, đoàn xa giá ngừng lại dùng bữa cơm trưa.

Bà Từ Hy còn rất trẻ, mặc dù bà khóc lóc, buồn bã, khi bước chân xuống xe, nhìn thấy chung quanh đồng lúa bát ngát, xanh rì, lúa đã cao, những cây ăn quả trĩu trĩu quả, bà quên hết mọi việc, lại thấy yêu đời. Bà nghe tiếng con gọi, bà giơ tay ra bế. Bà chưa biết Nhiệt Hà và những cung điện ở đó. Vốn bẩm tính thích phiêu lưu mạo hiểm, bà thấy vui vui, quên hết nỗi ưu sầu.

Lúc đó, bà chợt nhìn thấy người thiếu nữ Mai; hai người nhìn nhau mỉm cười. Người thiếu nữ muốn gọi chuyện nên nói:

- Tàu lệnh bà, nữ tỳ nghe nói, cung điện ở phương Bắc tráng lệ hơn các cung điện ở hoàng thành.
- Ta cũng nghe nói. Chúng ta bị bắt buộc phải lên lánh tạm trên đó, nhân dịp được thưởng ngoạn.

Lúc nàng sắp bước lên xe, bà nhìn lại quãng đường vừa đi qua, ngoái nhìn kinh thành mền mền vừa bước ra đi, xa xa tận chân trời bà thấy bốc lên một cột khói đen ngòm. Thất kinh, bà kêu lên:

- Kinh thành bị chìm trong biển lửa!

Tất cả mọi người quay lại nhìn, thấy một cột khói cao ngất dưới nền trời xanh ngắt của một ngày mùa hạ.
ông vua nằm trong võng kêu lên:

- Lên đường gấp...gấp.

Mọi người lên xe, tiếp tục, lần này rào bước, quân giặc đuổi sau lưng.

Đoàn người ngủ đêm ngoài trời, một lộ dinh đã được xếp đặt từ trước. Nằm trong lều, Từ Hy không sao ngủ được. Mấy lần bà sai Lý Liên Anh đi dò la tin tức, xem kinh thành ra sao? Đến nửa đêm có công văn đến, người phu trạm đem công văn thở hổn hển, Lý Liên Anh kéo người đó đến trình trước Thái Hậu.

Bọn a hoàn, thể nữ, trái nệm nằm ngủ dưới đất, duy có một mình bà thức? Khi bà thấy Lý Liên Anh đưa người phu trạm đến trình, bà để ngón tay lên môi bảo đừng làm náo động. Viên Thái Giám thì thào nói.

- Tàu lệnh bà, Thiên Tử đang ngủ nên hạ thần đưa người này đến trình lệnh bà. Viên trưởng quản Thái Giám nói đã tiêm một số thuốc phiện gấp bội cho Hoàng Thượng.

Bà giương to đôi mắt nhìn người phu trạm đứng đó. Người này không hiểu thế nào, sợ tái xanh. Người Thái Giám ấn hai vai người phu trạm bắt quỳ xuống. Người phu trạm tâu.

- Tàu lệnh bà, lúc gần sáng quân thù đã tổng tấn công. Giác Thơ xin đình chiến nay mới gọi đi. Suốt ngày hôm qua quân giặc đã tàn phá để trừng phạt thân vương Sinh vì đã ngược đãi tù binh, người của họ và xé mảnh vải trắng chúng gọi là cờ.

Từ Hy nghe nói sợ quá, toát mồ hôi. Trống ngực bà đập mạnh. Bà truyền cho tên Thái Giám:

- Thả người này ra.

Được thoát ở vòng hai cánh tay người Thái giám, người bưu tá rớt xuống như một chiếc bao bị xẹp hơi, đầu cắm xuống đất, bà Từ Hy đương nhìn người đó. Mồm bà khô bồng, lưỡi bà hơi cử động, bà hỏi:

- Các cổng thành bị phá sập rồi hả?

- Tàu lệnh bà, họ không tấn công ở cổng thành.

- Thế cái cột khói đen ta đã trông thấy cháy ở đâu?

- Tàu lệnh bà Nguyên Minh Nguyên thành bình địa.

- Cung điện ở Viên Minh?

- Tàu lệnh bà, còn lại một đồng tro.

- Ta tưởng chúng phóng hỏa đốt tỉnh?

- Tàu lệnh bà, chúng phóng hỏa đốt cung điện ở Viên Minh. Quân giặc vơ vét hết của cải, phóng hỏa đốt. Cung thần Vương không sao ngăn cản được chúng. Ông đã phải trốn để bảo toàn tính mạng qua cửa nhỏ của Thái Giám.

Bà Từ Hy thấy ù hai tai, nghe như tiếng ầm ì trong đầu. Bà choáng váng mặt mày, bà như nhìn thấy ngọn lửa đang cháy len lén, khói bốc mù mịt, những chiếc tháp bằng sứ, những mái nhà cong, ngói sứ, mạ vàng đổ vỡ tan tành. Bà đứng đờ người, nhìn người nằm gục trước mặt. Bà lẩm bẩm nói một mình:

- Thôi thế là hết, hết...

Người bưu trạm vẫn gục mặt xuống đất, không ngẩng đầu lên nói khẽ:

- Chỉ còn tro, một đồng tro.

Ở Nhiệt Hà, Bà rất khó chịu bởi ngọn gió hành ở Tây Bắc thổi. Ngọn gió thổi chỗ nào, những cây hoa tàn héo hết, cành xơ xác. Cả những lá thông cũng vàng úa. Từ ngày đến Nhiệt Hà, ông vua chưa khi nào cho vời bà đến. Con nữ tì đóng kín các cửa ở phòng bà để tránh ngọn gió hanh.

Bà bảo thái giám:

- Quạt.

Lý Liên Anh tiến gần lại bà, quạt vờ một chiếc quạt lớn phất lựa. Bà ngồi tựa lưng vào chiếc ghế bành chạm, nhắm mắt lại. Bà có cảm tưởng bà bị đi đày. Tại sao mấy hôm nay ông vua không cho gọi bà đến? Người nào đã thay thế bà? Tháng trước nhân lễ sinh nhật thái tử, triều thần đã dâng lên vua phẩm vật cống hiến, kèm theo những lời chúc tụng, không có ai nhắc nhở gì đến bà. Bà đã trang điểm, chờ sẵn để vua cho người vờ đến, nhưng chờ mãi chẳng có ai đến triệu thỉnh, bà tức quá, xé áo, suốt đêm bà không ngủ.

Sau bà mới biết vua đau nhiều, người mỗi ngày một yếu, nhưng sao ông không cho gọi bà đến. Tình trạng, sức khoẻ của ông có phần đáng ngại, bệnh tình biến chứng, một lúc một gia tăng. Tuy vậy hội đồng thiên văn tuyên bố có nhiều điều tốt, bản mệnh ông vững vàng, có một ngôi sao chổi xuất hiện ở tây bắc.

Ông đã đến thời kỳ nguy kịch, gần đất xa trời, nên không gọi bà đến. Bà thở dài, bảo thái giám:

- Thôi.

Lý Liên Anh buông thông tay xuống, đứng yên.

Bà mở to mắt nhìn vào quang hư vô. Bà nghĩ cần phải biết có chuyện gì ở trong nội tử, nhưng không được triệu thỉnh, làm sao vào được? Có nên hỏi ý kiến Cung Thân Vương không? Ông ấy hiện nay ở xa, ở trong kinh thành, trong tay quân thù, ông đang vận động để xin đình chiến. Bà không rõ tình thế, chỉ nghe đồn phong phanh. Bà ở một gian bên trái cánh cung. Hai ngày trước bà cảm thấy cô đơn, buồn quá, bà muốn đến chơi người chị họ (bà Đông cung thái hậu), nhưng bà này lánh mặt, thoái thác nói nhức đầu. Bà bảo Lý Liên Anh:

- Đến gần đây, trước mặt ta.

Lý Liên Anh đến gần, cúi đầu, chờ lệnh.

- Ra gọi cho ta viên chương quản thái giám.

- Tâu lệnh bà, hần không thể rời khỏi nội tử.

- Ai cấm nó không được ra ngoài?

- Tâu lệnh bà, là bộ ba ạ.

Bộ ba là: Tải Thản, Đoan Hoa và Túc Thuận, những cừu địch của bà. Bây giờ họ nắm quyền vì bà sống cô liêu, quân giặc chiếm đoạt kinh thành. Bà nói:

- Quạt.

Bà hất đầu ra sau, nhắm mắt, người thái giám phe phẩy quạt. Những ý nghĩ quay cuồng trong đầu bà, mông lung hỗn độn, tình cảm hiện tại của bà còn tệ hơn sự cô đơn. Bà đã mất đi nơi yên ấm. Nguyên Minh Nguyên nay không còn nữa, còn lại một đồng tro tàn. Quân giặc, quân man di, quân mọi rợ đã cướp đi những kho tàng của bà, phóng hỏa đốt cung điện, làm gãy nát những tấm bình phong quý giá. Bao nhiêu tin tức hãi hùng, khủng khiếp do những bưu trạm đem đến. Bà cho gọi một yên phu trạm đến để hỏi rõ sự thật.

Người phu trạm kể lại:

- Hoàng gia vừa rời khỏi viên minh thì quân giặc đến. Người Hồng Mao Lord Elgin thấy cung điện nguy nga tráng lệ quá, muốn dữ lại không nỡ tàn phá, nhưng không sao ngăn cản được quân mọi rợ, sài lang. Cung thân vương trốn trong một ngôi chùa gần đó, ông có gởi thư cho Lord Elgin phản kháng kịch liệt. Lord Elgin trả lời quân lính của họ báo thù cho đồng đội bị sát hại bởi thân vương Sinh.

Từ Hy ngồi lẳng lẳng nghe. Chao ôi! Thân vương sinh đã phục kích, sát hại quân giặc là do ở bà. Vì cố giết người ta mới xảy ra tai biến ngày nay, chuyện này hoàn toàn lỗi tại bà, bà phải chịu trách nhiệm, người bưu trạm nói tiếp:

- Muôn tâu Thái Hậu, con xin gập đầu xuống đất tâu lên Thái Hậu. Con cần phải tâu hết để Thái Hậu rõ về sự cướp bóc, tàn phá. Quân dã man đập phá những bức tường nam vàng, và lấy hết những pho tượng vàng ở các bàn thờ, họ phá những ngai, ý, hoàng triều để lấy châu báu, họ đem đi hết những tấm bình phong cẩm ngọc, họ phá nát những đồ bằng sứ. Có mấy người biết những món đồ bằng sứ có giá trị, họ lấy đem đi. Những đồ trang trí bằng ngọc cái thì bị đập nát, cái thì bị lấy. Bao nhiêu kho tàng tích trữ từ thời tiền vương, công trình huyết hân, một phút thành tro bụi. Cái gì không cháy được, không khênh đi được họ lấy báng súng đập cho nát. Để cho mất hết tàn tích, họ châm lửa thiêu hết cung điện, lửa cháy đỏ rực một góc trời suốt 2 ngày 2 đêm khói bốc lên mịt mù. Như thế vẫn chưa đủ, quân dã man còn đốt hết đình chùa, miếu mạo xung quanh, cả những ngôi chùa nấp trong sườn núi, sườn đồi cũng cùng chung một số phận. Khi bọn giặc đi rồi quân cướp người Hán đến xem còn gì sót lại.

Ngồi nghe người bưu tá thuật lại, bà từ Hy nhắm nghiền hai mắt, nước mắt chảy ròng ròng hai bên má; người a hoàn đứng đó lấy chiếc khăn tay thấm nước mắt cho bà.

Người a hoàn nói:

- Xin thái hậu đừng khóc nữa.

Lý Liên Anh nói, để khích lệ:

- Tâu lệnh bà, cung điện ở Nhiệt Hà cũng tráng lệ, nguy nga.

Bà không trả lời. Bà không thích Nhiệt Hà. Cung điện Nhiệt Hà do vua Càn Long cho xây cất lên. Vua Càn Long thích cảnh trí thiên nhiên, man dã, đầy cát bụi, núi non, đất đai cằn cỗi, phần nhiều những núi trọc. Nhiệt Hà cách xa Bắc Kinh 150 cây số, trên đất Mông Cổ. Phong cảnh điều hiu càng làm nổi sự nguy nga tráng lệ của cung điện. Những tấm thảm thêu lót ở tường, ở trên trần đóng những tấm bích bản, vàng son, vẽ những con rồng mạ vàng, giương những chiếc cánh nạm ngọc. Đồ đạc ở miền Nam đem lên, bàn, ghế, giường, tủ, làm bằng thứ gỗ quý, chạm trổ công phu, cẩn ngọc.

Những hồ nước, vườn hoa, suối nước, ở đây không có, Nhiệt Hà, nước quý hơn ngọc. Người ta vác nước ở vai đem về, nước lấy ở các giếng đào trong sa mạc hay những ốc đảo xa xôi. Bà càng nghĩ, càng thấy giận đời, người nóng ran lên như cơn sốt, tâm can như lửa đốt. Bà nghĩ thấy cay đắng, Nguyên Minh Nguyên nay chỉ còn lại đồng tro tàn; Cung thân vương phải cầu cạnh xin xỏ bọn côn đồ, dã man. Ở trong cái ngục thất khốn nạn này, Nhiệt Hà này, bọn người đối nghịch với bà có ý cô lập bà, không để cho tiếp xúc với hoàng thượng.

Trong lòng bức tức, lo sợ, nhiều lúc bà như điên. Bà cố nhìn nhục, cố bình tĩnh, tinh thần cũng như thể chất mệt mỏi, hao mòn. Không có bè bạn, người tâm phúc không hậu thuẫn, làm sao trừ khử được bọn người đó. Nhớ lại cái hôm kinh hoàng, vua tối phải rời bỏ Viên Minh đi lánh nạn, bộ ba đó đã trắng trợn tuyên bố đối nghịch với bà. Tuy bà đã cố sức trấn an, bộ ba kia

lại càng làm cho ông vua luống cuống lo sợ. Họa kề sau lưng, nên trong lúc vội vàng ra đi, ông đã bỏ quên trên mặt bà ở trong nội thất, chiếc ống điếu, chiếc mũ và giấy tờ. Bà cho là một sĩ nhục, quân thù khi đến, nom thấy mấy thứ này, chúng cười chết, cho là ông vua sợ quá, cuống cuống chạy trốn. Sao bà lại bận tâm một việc nhỏ như thế, trong khi bà đã mất hết không còn lại một tí gì.

Đột nhiên bà đứng dậy, hất chiếc quạt Lý Liên Anh cầm ở tay, bà đi đi, lại lại trong phòng, ở ngoài gió như gào, thét, thổi. Bà đã nom thấy rõ âm mưu phản phúc của bọn này, Tả Thẩn và đồng bọn đi theo vua trong lúc bồn tẩu, có ý để lại đi sau các quan trong triều những người thân tín của Từ Hy. Việc đã rồi, bà không làm gì được.

Tuy vậy, vẫn còn một người tâm phúc, chỉ có một người, Tả Thẩn không thể cầm đội ngự lâm quân bảo vệ thiên tử.

Nghĩ thế bà quay lại bảo Lý Liên Anh:

- Đi thỉnh người anh họ ta, viên chưởng quân ngự lâm quân. Ta cần muốn hỏi một việc.

Bà không khỏi ngạc nhiên thấy thái độ Lý Liên Anh, sai bảo gì hần nhanh nhẩu lắm, sao hôm nay hần có vẻ ngập ngừng, không muốn đi, tay vẫn cầm chiếc quạt. Bà giục:

- Đi.

Lý Liên Anh quỳ xuống tâu.

- Tâu lệnh bà, xin lệnh bà miễn cho, hạ thần rất tiếc không thể tuân chỉ.

Bà nghĩ: "Có lẽ nào Nhung Lữ cũng quay lại chống bà"

- Sao vậy?

Viên thái giám ấp úng nói:

- Tâu lệnh bà, con không dám nói. Nếu con nói lệnh bà cho cắt lưỡi con.

- Nói đi, ta hứa không làm tội ai.

Tên thuộc hạ run lấy bầy, tuy đã được cho phép nói, hần cũng không dám nói một câu gì. Bà tức quá, dọa nếu không nói bà cho đem chặt đầu tức khắc...

Sợ quá hần lẩm bẩm khẽ nói tại sao hoàng thượng để bà ở riêng một chỗ không cho vớ đến vì các người thù nghịch với bà quả quyết rằng... Bà và Nhung Lữ...

- Chúng nói là ta tư thông với hần?

Lý Liên Anh sẽ gạt đầu, lấy hai tay che mặt.

Bà hét ầm lên:

- Quân nói láo! Quân nói láo..

Trong lúc đang bức tức, bà lấy chân đá mạnh tên thái giám quỳ mọp trước mặt, người này lăn dưới đất, không cử động, nét mặt bà hầm hầm, bà đi lại trong gian phòng rộng lớn, bước

chân đi, dáng điệu tỏ vẻ căm tức lên đến cực độ.

Đang đi, bà đứng sững lại trước tên thái giám vẫn lặng lẽ quỳ.

- Đứng dậy. Chắc hẳn mày chưa nói hết. Mày còn biết gì nữa không?

Người thái giám lồm ngồm đứng dậy, lấy ống tay áo lau mồ hôi.

- Tàu lệnh bà, từ hôm hạ thần được nghe nói âm mưu của họ, hạ thần nghĩ tức quá, suốt mấy đêm không ngủ được.

Mắt bà giương to, long lên, nom kinh khủng.

- Chúng âm mưu gì?

- Tàu lệnh bà, hạ thần sợ không dám nói lên những câu phản phúc, ghê gớm đó. Dạ, chúng định... Mưu định cướp quyền nhiếp chính rồi... Rồi thì...

- Rồi, làm sao? Chúng định giết con ta hả?

- Tàu lệnh bà, con thú thật, con không biết nhiều về việc đó. Con xin lệnh bà bình tĩnh để đối phó.

- Mày biết chuyện đó từ bao giờ?

Bà ngồi xuống ghế, hai tay áp vào hai má nóng bỏng.

- Tàu lệnh bà, hạ thần được nghe họ xì xào, cách đây mấy tháng. Tàu lệnh bà, lúc đầu mới nghe xì xầm chưa có gì đích thực.

Bà hét lên:

- Nghe thấy chuyện như thế, sao mày không trình ngay với tao?

- Tàu lệnh bà, nếu nghe được gì cũng trình lệnh bà, con sợ lệnh bà cho hạ ngục con. Tàu lệnh bà, những người lớn, bao giờ cũng có người nói vụng, nói trộm. Tàu lệnh bà, lệnh bà hiện nay uy quyền bao trùm lên tất cả. Con chắc thiên tử không để tai nghe những lời sấm tấu.

- Mày ngu lắm, mày cũng phải mở cái khối óc con bò của mày ra chứ. Mày không nhớ Tái Thán, trước kia được đức vua tin dùng sao? Lúc thiếu thời, hần ở chung với thiên tử. Đức vua hiền lành, chất phát, yếu ớt, còn thẳng kia khỏe như vâm, ăn ăn, uống uống như một thằng mọi. Đó, đó mày thấy không, mày ngu độn quá, mày căm hòng nên mới tai hại, mày đã thấy chưa?

Bà ngồi xuống ghế, thở dài, nét mặt buồn, bức tức, thái giám vẫn quỳ trước mặt. Tên này chưa thấy bà thái hậu lần nào lại nóng giận như lần này.

Một lúc sau, bà đã nguôi cơn giận, hồi tâm, suy nghĩ. Với một vẻ cương quyết, bà ra ngồi ở bàn viết, mài mực, nhúng ngọn bút lông vào nghiên mực, lấy một mảnh lụa trắng viết một lá thư cho Cung thân vương. Trong thư bà trình bày những nỗi khó khăn hiện tại và xin thân vương trợ giúp để giải quyết nhiều vấn đề nguy hiểm và nan giải.

Bà cho thư vào phong bì, đóng ấn, ngoắc tay gọi Lý Liên Anh đến.

- Mày đi tức khắc về kinh thành, giao lá thư này cho Cung thân vương, đưa tận tay cho ông,

rồi đem thơ phúc đáp về cho tao. Chậm lắm, vừa đi vừa về là bốn hôm.

- Tàu lệnh bà, làm sao con có thể...

Bà ngắt lời, nói:

- Làm sao, làm sao mà phải cố ráng, việc này cần lắm.

Tên thái giám sợ quá, đập ngực, rên lên, bà ngoảnh mặt đi. Tên thái giám, dù muốn, dù không phải tuân lệnh, đi ngay.

Bốn hôm sau, Cung thân vương đích thân đến nơi, vào trình diện ngay bà Từ Hy; đi đường quần áo lấm láp, bụi bặm.

Mấy hôm liền, bà ngồi trong phòng, không bước chân ra ngoài, kém ăn, ít ngủ, bao nhiêu hy vọng đặt vào lá thơ gửi cho Cung thân vương. Khi gặp Cung thân vương, bà mừng quá. Bà không để ý đến tên thái giám trung thành, Lý Liên Anh, mặt mày ngơ ngác, bần thỉu, đi suốt ngày, đêm không dám ngừng dọc đường để ăn uống.

Nom thấy Cung thân vương, bà vội vàng đứng dậy thi lễ hai mắt bà rớm lệ. Nhìn khuôn mặt thân vương hốc hác, song tính nết rất trung thực, người có can đảm, nghị lực, bà như được phần khởi, vững dạ.

Cung thân vương nói:

- Tôi phải lên đến đây, đúng lý tôi phải vào trình diện hoàng thượng trước, Người thái giám nói và cả trong thơ của lệnh bà, hiện nay có âm mưu định hãm hại tôi và lệnh bà, do ba tên phản loạn khởi xướng. Bọn chúng phao du, nói với hoàng thượng là bọn người ngoại quốc đút lót tôi tiền bạc, tôi kết liên với họ, mưu đồ cướp ngôi báu. Nhận được thơ lệnh bà, tôi lật đật đến đây để xem xét tình thế, liệu kịp thời đối phó.

Thân vương đang nói dở, người a hoàn hốt hải chạy vào, khóc lóc:

- Lệnh bà ơi, lệnh bà... Hoàng nam... Thái tử...

- Chuyện gì? Làm sao? Người ta làm gì thái tử?

Từ Hy lắc vai người a hoàn để cho nó nói.

Thân vương nói:

- Làm sao, nói lên, mụ, nói lên, sao lại đứng nhìn?

Người a hoàn vừa khóc vừa nói:

- Người ta ôm đi mất rồi. Người ta ẵm thái tử về cho vợ thân vương Túc Thuận. Bà Túc Thuận, sáng hôm nay được gọi đến cung Sạ Liệp, đuổi tất cả a hoàn, thể nữ ra ngoài. Bà Túc Thuận gởi đứa trẻ cho một người lạ mặt.

Bà Từ Hy nghe xong xủ, ngã xuống ghế, Cung thân vương trấn an, không để bà sợ hãi quá.

- Tâu lệnh bà, lúc này không phải là lúc sợ hãi. Lệnh bà phải bình tĩnh, can đảm để đối phó.

Ông thân vương không cần phải nói thêm, Từ Hy cắn hai môi, hai bàn tay xoắn vào nhau. Bà nói lớn:

- Thân vương phải ra tay. Chiếc ngọc tử. Phải có bằng được chiếc ngọc tử. Có ngọc tử là có quyền trong tay.

Cung thân vương thán phục sự nhanh trí của bà:

- Chưa thấy một khối óc nào minh mẫn như thế, tôi xin bái phục sự lanh trí của lệnh bà.

Từ Hy không để tai nghe, bà vội vàng đứng dậy. Thân vương giơ tay ngăn bà.

- Lệnh bà không nên ra ngoài lúc này. Để tôi nghe tình hình thế nào đã, Đông cung thái tử có gì nguy hiểm không? Tôi không ngờ âm mưu đã phát lộ, bành trướng đến một giai đoạn ngoài sự ước tính của mình. Lệnh bà hãy chờ tôi về xem sao đã.

Ông nói xong, nghiêng đầu chào, vội vàng đi ra.

Nhưng làm sao bà có thể ngồi chờ thân vương về? Dù có nóng lòng thế mấy, cũng phải chờ, vì ra ngoài lúc này rất nguy hiểm, có thể bị ám sát ở một chỗ nào vắng vẻ, tối tăm. Nhưng con bà ra làm sao? Nghĩ tội nghiệp cho thằng nhỏ. Ôi thế tử, tính mạng hiện nay ra sao?

Bà ngồi một mình trong phòng. Gió thổi vi vu trên mái cung. Bà quay đầu nhìn ra khuôn cửa sổ. Những ngọn gió thổi, bốc cát lên cao, rớt xuống những lỗ hổng để bắn xuống trên tường thành, cát lại rơi xuống hào. Lạch hào khô cạn, trên nền trời không có một đám mây mưa nào, gió thổi, mây bay đi hết. Cũng vì ngọn gió hanh này. Khi ông vua nằm trên vông qua những cánh đồng hiu quạnh, đã kết thúc mau chóng cuộc đời ông. Bây giờ làm thế nào để cứu được thế tử?

Bà như đang ở trong giấc hôn mê, đột nhiên bừng tỉnh mở mắt vẫn thấy người thái giám và a hoàn đứng đó. Bà ra ngồi ở bàn viết, với những cử chỉ nhanh nhẹn, bà đổ nước vào nghiên, mài mực, cầm ngọn bút lông, thảo một sắc chỉ về việc kế vị.

Sắc chỉ:

Trẫm, hoàng đế Hàm Phong, trị vì Trung Quốc và các lân quốc phụ thuộc: Cao Ly, Tây Tạng, bán đảo Ấn Trung các hải đảo phương Nam.

Ngày hôm nay, trẫm thấy sắp phải theo về với các liệt thánh bán triều.

Trẫm, hoàng đế Hàm Phong, trí óc sáng suốt, minh mẫn, trẫm tuyên bố, bởi sắc chỉ này:

Người thừa kế trẫm, là con trai của Từ Hy Tây cung thái hậu, sẽ được phong lên hoàng thượng để nối dõi ngai rồng.

Chờ cho đến khi Thiếu đế đủ 16 tuổi, trẫm chỉ định: Phụ chánh vương là lương cung hoàng hậu, Đông cung thái hậu và Tây cung thái hậu.

Đến ngày hôm trẫm về chầu liệt thánh (Từ Hy đế trẫm) trẫm ký tên và đóng ngọc tử của hoàng triều vào tờ di chúc và sắc chỉ này.

Khâm thủ.

Viết xong, Từ Hy cuộn mảnh lụa bản sắc chỉ, luồn vào ống tay áo che khuất. Bà đã ghép Sakota vào chức vị phụ chánh, như thế bắt buộc nàng phải đứng về phía bà, loại được Sakota ở về phía bên thù nghịch. Mánh khéo rất hay, bà phải tự mỉm cười, cho là đắc sách.

Người a hoàn và Lý Liên Anh đứng nhìn bà không chớp mắt. Tuy rất mệt mỏi, người thái giám không dám xin về nghỉ. Người nữ tỳ ngoảnh cổ ra phía cửa, để ý nghe ngóng như có tiếng

người đi. Người nữ tỳ rất thánh tai, sau bao nhiêu năm phục vụ trong hoàng cung.

Người thái giám hỏi:

- Mụ nghe thấy gì?

Hắn rón rén ra cửa, nhắc chiếc then ngang, lên ra ngoài. Khi người nữ tỳ nghe thấy tiếng bàn tay đập cửa, mụ hé mắt nhìn ra cửa. Mụ vào nói khẽ với bà thái hậu:

- Tâu lệnh bà, ông anh họ của lệnh bà.

Từ Hy vẫn ngồi ở bàn viết, quay đầu lại bảo:

- Đưa hắn vào đây.

Bà vừa đứng dậy, Nhung Lữ bước vào. Người nữ tỳ đứng lại cửa, cài then ngang, người thái giám đứng gác ở ngoài. Với giọng niềm nở, Từ Hy nói:

- Chào anh.

Nhung Lữ sau khi gạt đầu, chào hỏi qua loa, tiến lại gần. Bà nói:

- Xin anh đừng quỳ, anh ngồi tự nhiên xuống ghế, chúng ta nói chuyện tự nhiên như khi xưa.

Nhung Lữ vẫn không chịu ngồi, hai mắt nhìn xuống.

- Tâu lệnh bà, lúc này không phải là lúc chào hỏi xã giao. Hoàng thượng sắp băng hà, viên chương quản thái giám bảo tôi đến trình lệnh bà rõ. Tả Thẩn cũng ở bên cạnh hoàng thượng, gần được một giờ có cả thân vương Đoan Huy và Túc Thuận. Ba người này đang cưỡng ép hoàng thượng ký vào tờ chúc thư, phong cho chúng chức nhiếp chính. Hoàng thượng đã khước từ khi bọn chúng nài ép. Bọn này vẫn chưa chịu thôi.

Nghe xong, bà Từ Hy quyết nghị tức thời. Bà chạy liền ra cửa. Tên thái giám Lý Liên Anh chạy theo sau. Bà vừa chạy vừa ra lệnh cho tên thái giám:

- Đến cấp báo cho thiên tử biết, ta ẵm Đông cung thái tử đến bây giờ.

Bà chạy nhanh như gió đến cung Sa Liệp, đẩy cửa xông vào, không ai có thể ngăn cản nổi. Ở xa, bà đã nghe thấy tiếng con nít kêu khóc, ngừng một chút, lắng tai nghe, nhận ra tiếng của con. Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên rất may, bà đang đi tìm chưa biết con đâu, tiếng kêu khóc của con, khác nào như người chỉ dẫn. Bà đẩy bọn nữ tỳ hoảng sợ đứng dẹp sang một bên, bà đi ngang qua các phòng, theo tiếng trẻ khóc mà tiến tới. Khuôn cửa cuối cùng đã qua, bà thấy con bà, trong tay một người đàn bà lạ ẵm, người đó cố dỗ cho nó nín không được. Bà không nói gì, giằng lấy con, ẵm chạy, đứa trẻ thấy lạ nhưng không sợ. Bà chạy ngang qua các gian phòng, các hành lang, trèo lên bậc, xuống bậc, không nghĩ một chỗ nào. Bà vào thẳng trong nội thất, viên chương quản thái giám nom thấy bà đã mở cửa sẵn để mời bà vào.

Bà kêu lên hỏi:

- Thiên tử chưa "Xuôi" chứ?

Viên chương quản thái giám trả lời, tiếng nghẹn ngào nước mắt giọt ngắn giọt dài:

- Tâu lệnh bà, thiên tử còn thoi thóp.

Bọn thái giám quỳ quanh long sàng, sụt sịt khóc. Bà bước bừa lên bọn này, coi như những khúc cây bị trận gió nằm rạp xuống. Bà đến thẳng đầu long sàng, tay vẫn ôm con.

- Hoàng thượng.

Bà nói hai tiếng đó rất mạnh bạo, to tát, tiếng lạnh lạnh. Bà đứng chờ, không thấy trả lời, bà đã nhắc:

- Hoàng thượng...

Bà tưởng như mọi lần, khi ông vua say á phiện.

Ông đã nghe thấy, từ từ mở mắt. Ông quay đầu về bà, hai mắt đã đại.

- Hoàng thượng, đây Đông cung của chúng ta.

Đưa trẻ giương to hai mắt, nhìn.

- Hoàng thượng phải tuyên bố nó là Đông cung của hoàng thượng. Nếu hoàng thượng nghe thấy, hoàng thượng giơ cánh tay phải làm hiệu cho biết.

Tất cả mọi người đứng đó nhìn vào ông vua sắp chết. Bàn tay vàng nghệch yếu đuối, không thấy cử động. Một lúc sau, người ta thấy bàn tay hơi nhúc nhích, ông đã cố gắng hết sức. Bà nói:

- Hoàng thượng tuyên bố, Từ Hy Tây cung thái hậu làm nhiếp chính vương. Ngoài thiếp ra không ai có thể bảo toàn được thể tử, có nhiều người tranh giành định hãm hại. Hoàng thượng cử động bàn tay phải để chuẩn y.

Một lần nữa, bàn tay ông vua lại thấy nhúc nhích cử động. Bà Từ Hy tiến sát lại gần, nhắc khẽ mấy ngón tay đã gần cứng.

- Hoàng thượng... Hoàng thượng hãy cố gắng lên một chút nữa.

Ông vua đã cố gắng hết sức nghe theo, hai con mắt đã đại nhìn bà. Bà trút ở ống tay áo, tấm sắc chỉ viết trên lụa, nhanh như chớp Nhung Lữ đã bung lại ngọn bút lông và nghiền son. Bà giao thẳng nhỏ cho Nhung Lữ ẵm. Bà ghé mồm sát vào tai vua nói:

- Hoàng thượng ký vào bản chúc thư. Thần thiếp cầm tay, hoàng thượng co mấy ngón tay vào cán bút.

Bà cầm tay vua, mấy ngón tay ông như cử động đã ký vào bản văn.

Từ Hy cuốn tờ chúc thư luồn vào ống tay áo.

- Xin cảm ơn hoàng thượng... Bây giờ hoàng thượng nằm yên nghỉ.

Bà giơ tay ra hiệu cho mọi người rút lui ra ngoài. Nhung Lữ ẵm thể tử ra ngoài, bọn thái giám đứng cả một góc phòng, lấy ống tay che mặt. Bà ngồi xuống giường, hai tay nhắc đầu ông vua lên. Ông còn sống không? Hình như vẫn thấy ngực ông phập phồng, ông còn thở. Ông mở to hai mắt, khẽ lẩm bẩm trong mồm:

- Ái phi...

Ông ngừng một lúc không thở, cuốn họng thấy run run, ông thở hắt ra rồi "Xuôi" luôn.

Bà sẽ sàng đặt đầu ông xuống gối, cúi xuống sùi sùi một lúc. Bà cũng nhỏ vài giọt lệ thương hai cho con người hãy còn trẻ, lúc sinh thời chẳng được một ai ưa chuộng. Riêng mình bà, bà có thể thực tình yêu được người đó không.

Bà đứng dậy ra ngoài, chân đi chậm chạp, dáng điệu một bà hoàng hậu quả phụ.

Nhanh như một luồng gió thổi, tin đức vua băng hà loan truyền khắp trong thành nội. Thi hài của ngài được tẩm liệm, đặt trên linh sàng, ở giữa điện Nhiệt Hà, các cửa ra vào đóng kín, cấm chỉ không cho ai vào. Hai đại đội ngự lâm quân vào khoảng 100 người dưới quyền chỉ huy Nhung Lữ, ngày đêm canh phòng. Ở trong điện chỉ có giống chim tự do ra vào, bay lượn đậu trong các khe chạm rồng ở trên mái chõng hai tầng. Trong điện lặng lẽ âm thầm, một sự lặng lẽ đầy ghê rợn.

Trong bốn bức tường thành, nghe như ầm ì có một cuộc đại chiến, ai có thể tiên đoán cuộc chiến sẽ kết thúc ra sao?

Bà Từ Hy tuổi tuy còn rất trẻ, chưa đầy ba mươi, bây giờ nghiêm nhiên trở thành hoàng thái hậu, thân mẫu Đông cung thái tử. Các thân vương cùng huyết thống, các tộc đảng đứng về phía bà. Những yếu điểm đó có đủ vững chắc để bà cầm quyền không? Mọi người, ai cũng biết, viên cơ mật đại thần Tán Thái và hai ông hoàng, bào đệ của cố hoàng thượng, ba người này thù nghịch với bà. Cung thân vương còn kết liên với bà nữa không? Bọn triều thần chưa biết ngã về phía nào, lúc này còn chờ đợi, chưa dám ra mặt đứng hẳn về phía nào.

Trong lúc đó, bọn thám tử Tái Thản báo tin vua đã băng hà. Tái Thản cho gọi viên chưởng quản thái giám, sai đem bản tin cáo thị cho bà Từ Hy. Với một giọng hách dịch, Tái Thản bảo tên thái giám:

- Đến nói cho bà ấy biết thân vương Đoan Huy và ta được thiên tử đề cử làm nhiếp chính vương, lệnh này có trước khi thiên tử đi châu tiên đế. Nói với bà ấy, ta chỉ thị cho bà ấy rõ.

Viên chưởng quản thái giám nghiêng đầu chào, không nói một lời, đi ra. Hắn đi được nửa đường nghĩ đến nói cho Nhung Lữ biết. Nhung Lữ được tin lập tức tìm cách đối phó.

Nhung Lữ bảo tên thái giám:

- Đi thật nhanh đem bức cáo thị cho hoàng thái hậu và dắt cả người đó đến. Ta nấp ở ngoài cửa, chờ khi nào họ đi ra ta sẽ vào.

Từ khi vua chính thức băng hà, bà Từ Hy ngồi trong phòng ăn mặc đại tang, trắng toát từ đầu đến chân. Bà không ăn uống, suốt ngày ngồi trên ghế, hai tay bó gối, mắt lơ đãng nhìn ra quãng trống. Bọn thể nữ đứng quanh bà khóc lóc, lấy ống tay áo chùi nước mắt. Chỉ có bà Từ Hy ngồi yên, không khóc.

Bà nghe tiếng chân viên thái giám đến, mắt bà vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài xa, nói giọng uể oải, như phải làm một việc gì bức mình khó chịu:

- Cho mời viên cơ mật Tái Thản, hai thân vương Đoan Huy và Túc Thuận vào đây: Hoàng thượng này ở dưới tuổi vàng, có việc gì ngài giao phó, ta phải phụng chỉ.

Bà nói vừa dứt lời thì bọn Tái Thản, Đoan Huy, Túc Thuận vào. Bà quay đầu về thiếu nữ Mai, con gái Tái Thản bảo lui ra ngoài. Khi người thiếu nữ đã đi khỏi, bà đáp lễ bọn ba người để tỏ ra bà không kiêu hãnh tuy hiện nay bà ở một ngôi vị cao vì vua đã băng hà. Bà đứng dậy thi lễ, mời ba người kia ngồi. Thái độ Tái

Thản có vẻ hách không được nhã nhặn, hấn ngừng cao đầu, vuốt chòm râu, nhìn bà có vẻ như thách thức.

Viên cơ mật nói:

- Thưa bà, tôi đến nói cho bà rõ về sắc chỉ phong nhiếp chính vương. Lúc lâm chung, thiên tử đã...

Bà ngắt lời:

- Thưa quý ngài, nếu quý ngài có tờ sắc chỉ, có châu phê và đóng ngọc tỷ, tôi có bốn phận phải tuân hành, phụng chỉ.

- Tôi không có sắc chỉ, nhưng có nhân chứng. Thân vương Doan Huy...

Đang nói bà chặn lại:

- Sắc chỉ tôi giữ đây, châu phê trước mặt tôi và toàn thể thái giám.

Bà đưa mắt nhìn quanh tìm An Đắc Hải, nhưng người thái giám này khôn ngoan đứng ở ngoài, muốn tránh những cuộc va chạm có khi nảy lửa. Từ Hy muốn có bằng chứng trong lời tuyên bố, bà rút ở ống tay áo tờ sắc chỉ, có châu phê khi vua hấp hối sắp mất. Bà bình tĩnh, đọc rất rõ ràng mạch lạc từng chữ, từng câu, từ đầu đến cuối.

Tải Thản vuốt râu, nghiêng răng, nói:

- Bà đưa tôi coi chữ ký.

Bà đưa tờ sắc chỉ cho coi, Tải Thản vội kêu lên:

- Không có dấu ngọc tỷ. Một tờ sắc chỉ không đóng ngọc tỷ không có giá trị.

Hắn không ngồi lại nghe bà giải thích, vội vàng đứng dậy, cả đồng bọn theo sau. Bà hiểu ngay tại sao hắn lật đặt vội vàng, ngọc tỷ hiện cất trong một chiếc tráp, chiếc tráp đó hiện nay ở trong gian điện, nơi đặt linh sàng. Người nào chiếm được ngọc tỷ là người đó đắc thắng. Bà nghiêng răng, tức quá, mình sợ hở để bọn chúng bắt bẻ. Bà lột chiếc mũ đang đội quẳng xuống đất, bứt đầu, bứt tai, như hóa điên.

"Ngu thật, nghĩ mình ngu thật, Cung thân vương cũng ngu quá, không nhắc mình điều đó. Nhưng Lữ cũng ngu, bọn thái giám phản phúc, nếu họ bảo mình sớm hơn một chút. Ngọc tỷ hiện ở đâu?"

Bà chạy ra cửa, mở cửa ầm ầm, không thấy có ai ở ngoài cả An Đắc Hải lẫn Lý Liên Anh. Không có ai đi theo dõi ba người đó. Bà vật mình nằm xuống đất, khóc nức nở. Phản phúc đến thế là cùng; mất bao nhiêu công trình, huyết hân.

Thiếu nữ Mai tình cò ghé mắt nhìn qua khe cửa thấy bà chủ nằm thẳng đờ dưới đất như đã chết, nàng vội vàng bước vào quỳ bên cạnh.

- Ô! Làm sao thế này? Lệnh bà bị đau đớn thế nào? Thương tích làm sao? Có ai xúc phạm đến lệnh bà?

Nàng cố nhắc bà chủ đứng dậy mà không được. Nàng vội vàng chạy ra cửa, vừa lúc đó Nhung Lữ đến, đi sau có Lý Liên Anh. Nhung Lữ bước vào, không để ý nhìn thấy bà Từ Hy. Hắn cầm một gói bọc lụa vàng.

Hắn đặt chiếc gói xuống, lúc đó mới thấy bà Từ Hy nằm dưới đất, hắn cúi xuống ôm bà lên. Hắn nhìn bà nói:

- Tôi đem ngọc tỷ về rồi.

Trịnh trọng, Nhung Lữ hai tay cầm chiếc ngọc tỷ bằng ngọc thạch có khắc phù hiệu thiên tử. Chiếc ngọc tỷ chuyển tiếp trong triều đại nhà Mãn Thanh từ 800 năm nay.

Nhung Lữ nói:

- Tâu lệnh bà, hạ thần có được nghe những lời của tên loạn thần Tái Thản, trong khi hạ thần đứng ở ngoài cửa sổ bảo vệ lệnh bà. Hạ thần nghe nói sắc chỉ không có dấu ngọc tỷ. Một cuộc chạy đua giữa chúng ta và bọn chúng. Một mặt hạ thần phái viên thái giám giữ hẳn lại nếu hắn đến chỗ đặt linh sàng có cất ngọc tỷ. Lúc này rất nguy hiểm, bọn hoạn thần thua, rất có thể chúng tìm cách sát hại mình.

Bà Từ Hy nói:

- Lúc nào nhà ngươi cũng phải ở bên cạnh ta.

Cùng lúc đó đột nhiên, Cung thân vương xuất hiện, trong lúc vội vàng, hấp tấp, ông quần vạt áo quanh người. Ông hốt hoảng nói lớn:

- Ngọc tỷ đã biến mất đâu rồi. Tôi thân chinh đến tận điện đặt long sàng, tôi ra lệnh cho bọn lính canh gác mở cửa nhưng Tái Thản đã đến trước tôi, chỉ còn chiếc tráp không, có người đã lấy ngọc tỷ rồi.

Ông nói đến đó, mắt chợt nhìn thấy chiếc ngọc tỷ gói trong chiếc khăn lụa màu vàng. Ông lạ quá, mồm há hốc, hai mắt giương to, môi mỉm cười.

- À, bây giờ tôi mới hiểu tại sao Tái Thản nói một người đàn bà như lệnh bà, hẳn phải giết không thì sau này sinh hậu họa.

Bà thái hậu, thân vương và viên chương quản thái giám nhìn nhau rồi phá lên cười.

Bà Từ Hy giấu chiếc ngọc tỷ xuống gầm giường, chỉ có người thị tỳ và tên thái giám biết chỗ bà giấu. Thân vương bảo bà:

- Lệnh bà đừng nói với tôi lệnh bà giấu ngọc tỷ ở đâu để tôi có thể nói thực là tôi không biết.

Đã có ngọc tỷ trong tay, bà Từ Hy được rộng quyền hành động. Bà yên chí, rất thản nhiên, bình tĩnh khi câu chuyện ngọc tỷ bị mất, gây hoang mang trong cung. Tất cả mọi người đều đoán biết rõ ai đã chiếm đoạt được ngọc tỷ. Có những người mấy hôm về trước lộn xộn đã có vẻ lên mặt, bây giờ len lét không dám ho he. Ba người chủ động cuộc âm mưu, cố tránh mặt bà, bà biết họ có thể phát điên phần thì tức, phần lo số phận. Trong công việc trả ơn, báo oán, việc trước nhất, bà sai thái giám đến cảm ơn vợ Đoan Huy đã trông nom con bà, bà đoán chắc từ nay bà không phải nhờ ai trông nom con bà, vì vua đã băng hà, bà rất rảnh rang tự trông nom lấy con được.

Bà đến chơi bà Đông cung, vẻ mặt buồn rầu, ủ rũ, báo cho bà biết, trong tờ di chúc cố hoàng thượng đã chỉ định cả hai người làm nhiếp chính vương. Bà nói:

- Bây giờ hơn bao giờ hết, chúng ta vẫn là chị em, đức vua đã muốn như vậy để chị em ta chung sức trông nom con. Em xin thề với chị, suốt đời em, em xin hết lòng hết dạ.

Bà nắm bàn tay bà Từ An, mỉm cười rất mặn mà. Làm sao bà Đông cung có thể nói gì lại được. Bà cũng cười, tỏ vẻ đoàn kết.

Bà Từ An nói:

- Chị nói thật với em, chị rất sung sướng khi chị em ta kết làm một đôi bạn tâm giao.

Bà Từ Hy trả lời:

- Chị nói "Bạn" không đúng, đây hai chị em mình cùng một huyết thống.

Bà Từ An:

- Ừ, chị em cùng chung huyết thống... Lúc nào chị cũng ngại Tản Thái quá... Con mắt hắc gian hùng lắm... Tuy hắc hứa không bao giờ chị tin được hắc.

Bà Từ Hy ngọt ngào hỏi:

- Hắc hứa gì, hờ chị?

Bà Từ An đỏ bừng mặt:

- Hắc hứa, trong khi hắc ở chức vụ nhiếp chính vương chị sẽ là hoàng thái hậu.

- Thế còn em, có lẽ có định giết em chắc?

- Không khi nào chị để cho nó làm như thế.

Từ Hy vẫn giữ lễ độ:

- Em cũng nghĩ thế, chứ đời nào chị lại để hắc làm thế... Thôi, bỏ qua chuyện đó, không nhắc làm gì.

Bà Từ An ngập ngừng nói:

- Trừ ra...

Bà Từ Hy hỏi gặng:

- Trừ ra cái gì hờ chị?

- Vì em đã biết, chị cũng chẳng cần giấu giếm, chúng nó âm mưu giết hết người ngoại quốc trong nước và đồng thời giết hết các anh em ruột cố hoàng thượng, những người có vẻ chống đối chúng.

Bà Từ Hy vẫn giữ nét mặt bình tĩnh, không lộ vẻ gì sửng sốt. Bà nói:

- Thế cơ à?

Bà Từ Hy mồm mỉm cười nhưng trong lòng sợ quá. Có bao nhiêu sinh mạng bà có thể cứu được trong số đó có cả tính mạng của bà.

Lúc chia tay, bà nắm chặt bàn tay Từ An, nói:

- Giữa hai chị em mình, từ rầy có chuyện gì hay, dờ nói cho nhau biết. Chị cứ yên tâm không lo sợ gì hết, bọn tặc thần không có ngọc tỷ, những sắc chỉ chúng ban ra theo pháp lý không có

giá trị gì hết. Chỉ người nào có ngọc tỷ trong tay, trên ngọc tỷ có khắc mấy chữ "Uy quyền theo đúng pháp lệnh" người đó mới bước được lên ngai rồng.

Bà Từ Hy dáng điệu rất bình tĩnh, nét mặt uy nghi. Bà Từ An không dám hỏi ngọc tỷ hiện nay ở đâu? Bà cúi đầu, khẽ nói:

- Đúng thế, em ạ.

Chao ôi! Để tỏ lòng bi ai về một cái tang chung hoàng thượng băng hà, bà Từ Hy đã thắt chặt mối cảm tình giữa hai người trên nền tảng thân hữu. Bà Từ Hy xin cáo lui. Thời giờ trôi qua để xếp đặt việc hồi loan, Cung thân vương đã điều đình với quân ngoại quốc xin đình chiến để làm lễ đăng quang và lo liệu ma chay cho cố hoàng thượng.

Lúc Cung thân vương ra đi, ông có dặn lại bà Từ Hy:

- Tâu lệnh bà, xin lệnh bà đừng tiếp người anh họ trong lệnh tộc. Không ai biết rõ hơn tôi, lòng can đảm, trung thành, của viên quân đó. Nhưng bây giờ bọn người phản phúc tìm tòi, xoi mói theo dõi nhất cử, nhất động. Xưa kia đã có những lời xầm xì, bàn tán bất lợi. Xin lệnh bà dùng tên An Đắc Hải, hẳn rất tận tâm phục vụ.

Từ Hy nguýt thân vương như ngầm trách: "Ông cho tôi ngu lắm sao?".

Thân vương hiểu ý:

- Xin lỗi bà.

Thân vương nói xong, đi ra.

Lời khuyên can đó có phải là thừa không? Chắc hẳn là không, vì hiện nay có bọn người đang dòm ngó, sơ ý một kẻ hở là có hại. Từ Hy dù sao cũng là một goá phụ trẻ, còn ham mê vì tình dục. Từ ngày vua băng hà, nhiều đêm bà nằm mơ nàng tướng tượng đi qua những hành lang tối om om, những gian phòng rộng lớn, không có một người nào để đến một gian nhà dành riêng cho đội ngự lâm quân. Những ý nghĩ, tư tưởng đó bay chập chờn trên đầu óc bà. Bà nhớ lại những ngày xa xưa, người đó trai tráng, khoẻ mạnh, cao lớn hơn bà, hùng dũng, mạnh bạo không như ông vua chồng bà ốm yếu, ẻo lả, bất lực... Để tranh đấu với những kỷ niệm xưa, với lòng dục vọng, mấy lời khuyên nhủ của Cung thân vương như một tấm mộc cho đỡ. Bà cố làm ra bề ngoài rất bình tĩnh để che giấu ngọn lửa đang bốc cháy. Vả lại, dù lòng có muốn, lúc này chưa thể được, công việc còn ngổn ngang, nổi khó khăn còn nhiều. Bà phải làm sao diệt trừ được bọn phản phúc, tránh hậu họa sau này để con bà vững vàng lên ngôi báu kế vị phụ vương.

Nhờ có một sắc đẹp quyến rũ, dáng điệu đường hoàng, uy nghi, sự khéo léo, nên trừ ra mấy người đối nghịch, còn tất cả quay về bà nhất là đội ngự lâm quân được bà đặc biệt ưu đãi.

Bà tin cậy nhất An Đắc Hải, một tên thái giám tuyệt đối trung thành. Nhờ có tên này bà biết rõ nội tình của bọn người mưu phản. Bà làm vẻ thản nhiên hỏi An Đắc Hải:

- Họ vẫn chủ trương ám sát ta.

- Họ chưa hành động, chờ khi nào về cung thành, có địa vị rõ ràng mới ra tay.

Ngày mùng 2 tháng 9 âm lịch, cuộc đình chiến được ký kết với quân ngoại xâm, hội đồng nhiếp chính ấn định ngày hồi loan. Theo tục lệ cổ truyền, khi các vua chúa băng hà ở nơi xa, không ở trong hoàng thành, các hoàng hậu phải đi trước để tiếp đón linh xa khi trở về. Bà Từ Hy sửa soạn trở về trước với thể tử trong bộ đồ tang chế. Tục lệ này rất có lợi cho bà trong lúc

này vì bọn bộ ba thù nghịch với bà, bắt buộc phải đi kèm theo linh xa. Cổ linh xa do 120 phu khên, đi rất chậm phải mất mười hôm mới tới kinh thành. Bà Từ Hy đi hết có năm hôm trong chiếc xe gỗ có la kéo. Bà được tự do hoạt động, củng cố địa vị trước khi bọn kia tới. Chiều hôm trước ngày lên đường, viên chủ thư thái giám đến nói với bà:

- Tàu lệnh bà, con xem bọn kia có vẻ tuyệt vọng. Như thế lệnh bà cần phải để ý đề phòng.
- Tôi tin lời anh nói.

- Tàu lệnh bà, con hiểu mưu định của chúng. Tả Thẩn ra lệnh cho bọn lính của hắn đi theo lệnh bà. Họ lấy có đội ngự lâm quân phải đi kèm theo linh xa. Hắn ra lệnh cho hạ thần và cả Lý Liên Anh đi theo sau linh xa.

- Chao ôi!

Viên thái giám giơ chiếc bàn tay hộ pháp:

- Còn tệ hại nữa. Nhưng Lữ được lệnh ở lại để giữ cung điện ở Nhiệt Hà.

Bà Từ Hy, xoắn hai tay vào nhau hỏi:

- Hắn ở luôn đó à?

Viên thái giám gật đầu:

- Hắn bảo với con thế.

Bà thái hậu trong lúc lo sợ, kêu lên:

- Số phận ta sẽ ra làm sao? Họ xếp đặt như thế, cố ý định giết ta à? ở trong rừng, trên núi, lúc ở dọc đường vắng vẻ, nếu gặp nguy biến ai nghe thấy tiếng ta kêu cầu cứu?

- Tàu lệnh bà, xin lệnh bà cứ vững tâm, ông anh họ với lệnh bà đã tiên liệu, đề phòng mọi sự bất trắc hiểm nguy có thể xảy ra. Xin lệnh bà tin tưởng không phải e ngại.

Vững lòng tin tưởng vào sự bảo toàn của Nhung Lữ, tang tảng sáng hôm sau, bà Từ Hy lên đường. Chiếc xe chở hoàng tử đi trước và tiếp theo hai xe bà Từ Hy và bà Từ An. Một toán lính la mắt đi theo hộ giá. Mọi người nhận thấy bà Từ Hy rất bình tĩnh, thản nhiên, dặn dò công việc lúc lên đường. Đột nhiên như bà quên mới nhớ ra, bà sai đem vào xe bà ngồi những vật thiết dụng đi đường. Trong một cái tráp nhỏ có chiếc ngọc tỷ, nhưng không ai biết ngoại trừ có con a hoàn hầu cận.

Chiếc xe chuyển bánh, cuộc hành trình buồn bã, chán nản bắt đầu. Bà không thích cung điện ở Nhiệt Hà vẫn muốn đi nơi khác, nay trước viễn ảnh một cuộc phiêu lưu đầy nguy hiểm, trong lòng bà rất lo ngại. Sau một mùa hè khô ráo, bây giờ bắt đầu mùa mưa, các khe lạch chan hoà nước, tràn ngập những con đường ở núi.

Đến chiều tối, người ta đóng cọc, căng lều để ngủ đêm, giữa đường rừng, núi. Bà thấy ngại ngủ, lo sợ, không những thế, người đội cai quản đạo quân lính la đến bảo bà: Vì lễ tôn ti, vì bà ở một ngôi vị cao, bà và Đông cung thái tử phải ở một lều riêng biệt, cách xa các lều khác.

Người này làm ra vẻ lễ phép, trong lúc nói hắn đặt tay trên chiếc chuôi kiếm đeo lưng lẳng bên hông.

- Tàu lệnh bà, hạ thần xin thân chinh bảo toàn an ninh, hết lòng phò giá.

Bà Từ Hy, tình cờ nhìn thấy ở bàn tay mặt người đó, ngón tay cái đeo một chiếc nhẫn ngọc thạch, dưới ánh sáng đèn lồng lánh, viên ngọc sáng lấp bà phải để ý.

- Cám ơn, về đến nơi yên ổn, ta sẽ có thưởng.

- Hạ thần cốt mong làm tròn nhiệm vụ.

Đêm tối dày đặc, gió thổi rít lên từng hồi trong các khe đá, nước ở các suối róc rách chảy, những tảng đá bị nước cuốn ầm ầm, xung quanh lều, bà Từ Hy thức ngồi trông con. Người vú nuôi và a hoàn đã ngủ say. Thằng nhỏ được bú no, nắm tay bà, ngủ. Ngồi yên trong lều, nhìn ngọn nến chảy xuống giá đèn, bà vẫn để ý nhìn chiếc tráp có để ngọc tỷ ở trong. Bà phải hy sinh cả cuộc đời để có được vật báu này. Bà biết đêm hôm vắng vẻ, rất thuận tiện cho bọn thù nghịch ra tay hành động. Ở đây có một mình với hai người đàn bà yếu đuối và một đứa trẻ thơ, nếu có chuyện gì, dù bà có kêu lên cũng không ai nghe thấy để đến cứu bà. Suốt cả ngày hôm qua bà không có tin tức gì về Nhung Lữ. Không biết hắn có nấp vào khe đá hay trà trộn vào đám binh lính không? Nếu bà kêu, liệu hắn có nghe thấy tiếng bà không? Bà rất lo sợ, thời giờ trôi qua. Có một hồi trống đánh cầm canh vắng lên, đã vào giờ tý, 12 giờ đêm. Bà Từ Hy tự trách mình sao phải lo sợ hãi huyền. Tại sao bọn quân thù lại chọn nơi này, đêm này để hạ sát bà? Muốn giết bà, thì có khó khăn gì, cho tiền một người đầu bếp bỏ thuốc độc vào thức ăn của bà hay thuê tiền ám sát bà ở một con đường hành lang nào nhỏ hẹp, vắng vẻ. Bà suy nghĩ, cố tự giải thích để cho khỏi sợ, nhưng nghĩ nếu giết bà như thế rất dễ mà cũng rất khó. Thi hài bà thái hậu không thể dễ dàng giấu giếm được còn biết bao nhiêu người khác vây cánh của bà, bọn quân thù không muốn gây công phẫn trong dân chúng.

Thời gian từ từ trôi qua, lại một mối lo ngại nữa đến với bà, ngọn nến sắp hết. Bà không dám đứng lên, sợ con thức dậy. Làm thế nào gọi được con ở mà không phải gọi lớn tiếng, để thay nệm. Bà ngược mắt, nhìn thấy chiếc rèm bằng da ở cửa lung lay. Chiếc rèm bập bùng, phải chăng vì gió hay mưa? Bà sợ quá, không dám nhúc nhích, không dám kêu. Dưới mắt bà, một con dao găm găm lười trong tay một người ở ngón tay cái có đeo một chiếc nhẫn bằng ngọc thạch đỏ đang giờ lên.

Bà vội vàng ôm ngay lấy con, chạy đến một góc lều, trốn. Cùng lúc đó bà nom thấy một bàn tay khác nắm bàn tay cầm con dao găm, rồi cả hai bàn tay biến mất. Bà biết rõ bàn tay của người nào đến giải cứu cho bà. Bà nghe có tiếng vật lộn, những tấm vải lều bị rung chuyển. Rồi có một tiếng rên, sự yên tĩnh trở lại. Nghe có tiếng Nhung Lữ khẽ nói:

- Đáng đời cho mày, quân khốn nạn.

Bà thấy nhẹ nhõm, mừng quá, run bắn người. Bà đặt đứa trẻ đang ngủ xuống thảm, vén tấm rèm, nhìn ra ngoài. Nhung Lữ đi ba bước tới bà, cả hai người đứng nhìn nhau. Bà nói:

- Tôi đã biết thế nào anh cũng đến.

- Tôi không một chút nào rời lệnh bà.

- Người đó chết chưa?

- Chết. Tôi quăng thây nó xuống vực.

- Liệu có ai biết không?

- Ai dám nói tên nó lên khi họ thấy tôi đây.

Hai người đứng đối diện, nhìn mặt nhau, mắt không chớp. Nhưng Lữ vẫn đứng yên tại chỗ, không tiến thêm một bước nào. Bà nói:

- Để tôi xem có cái phần thưởng nào thật đích đáng tôi sẽ dành riêng cho anh.

Bầu không khí yên tĩnh, phẳng lặng bao trùm, Nhưng Lữ thấy ngượng, hần nói:

- Thừa lệnh bà phải đi mau khỏi chốn này. Ở đây toàn quân thù, tụi nó luôn luôn rình rập.

- Có một mình anh à?

- Không, tôi có một chi đội 20 người. Tôi đến trước, ngựa tôi đi nhanh lắm. Lệnh bà vẫn giữ ngọc tử chứ?

- Cất ở trong kia.

Nhưng Lữ lùi vài bước rồi biến mất trong bóng tối. Từ Hy kéo rèm xuống, vào nằm trong lều. Bây giờ bà đã ngủ được, yên chí không còn lo sợ. Có người canh gác, bảo vệ bà ở ngoài. Lần đầu tiên, cách đây bao nhiêu tuần, vì đi đường nhọc mệt, bà đã ngủ một cách ngon lành.

Trời vừa hừng sáng, mưa đã tạnh, mây đã tàn, bầu trời xanh ngắt, cây cỏ xanh tươi, phong cảnh hiện rõ, chơm chớm những ngọn núi đá trọc. Bà làm như không có chuyện gì xảy ra trong đêm, niềm nở nói chuyện với người vú nuôi a hoàn, nắm tay con, bới trong đồng cát tìm thấy hòn sỏi nhỏ cho con chơi.

- Mẹ buộc mấy hòn sỏi vào chiếc khăn tay, con giữ lấy để chơi lúc đi đường.

Chưa bao giờ bà lại bình tĩnh như lúc này. Sự bình tĩnh trong tâm hiện ở hai con mắt, trên khuôn mặt. Bà giữ thái độ rất nghiêm nghị, không cười nói, thái độ đó rất hợp trong lúc này, nhưng nhìn kỹ trên nét mặt bà sự quả cảm. Thấy Nhưng Lữ với một chi đội 20 người, thay vì tên đội trưởng trước, không ai dám hỏi, dám nói gì vì trong lúc tình thế đang nhiều nhượng, ăn nói, hỏi han điều gì phải thận trọng. Ai cũng biết, nhưng không dám nói ra, Từ Hy đã đắc thắng. Cơm nước xong, những chiếc lều được cuốn lại chất lên xe, cuộc hành trình được tiếp tục. Nhưng Lữ cưỡi một con ngựa trắng, mỗi bên có mười người lính đi kèm, bảo vệ thái tử và mẫu hậu. Bà làm như không để ý về sự thay đổi của đoàn quân hộ vệ. Bà ngồi yên trong xe, tựa lưng vào mấy chiếc đệm, rèm xe vén lên, bà nhìn ra ngoài ngắm phong cảnh. Nếu có người nào để ý, sẽ không thấy bà quay đầu nhìn viên quản ngựa lắm dù chỉ một lần; còn những ý nghĩ thầm kín, ai có thể biết được?

Thực ra, trong lúc này bà không nghĩ gì hết, lúc trước bà bồn chồn, lo lắng, bây giờ, an ninh được bảo đảm, bà hưởng cái thú đi đường. Mục đích tối hậu cuộc tranh đấu này, sự quyết liệt lên ngôi rồng; những trở ngại nếu có sẽ vượt được, phải chờ linh xa của hoàng thượng đến hoàng thành. Bà đến sớm năm hôm, bà sẽ cho tập hợp những người trong tộc đảng bà, những người anh em trung tín của cố hoàng thượng, vạch ra một kế hoạch, làm so vô hiệu hoá những quân phản loạn. Bà không dùng võ lực vì làm như thế dân chúng sẽ nhốn nháo, bà sẽ cho thi hành trong luật pháp với tất cả những chứng cứ sẵn có. Bà sẽ long trọng tuyên bố quyền nhiếp chính.

Về mặt chính trị, quốc gia hiện nay đang trải qua một thời kỳ đen tối, nhưng có ổn định được nội bộ mới có đủ uy quyền để đối phó với thời sự.

Bà rất thích khi đi qua những cánh đồng ruộng về mùa thu, những dãy núi hiểm trở nguy

hiếm. Lặng lẽ và tự hào, Nhung Lữ đi kèm một bên. Hai người không nhìn nhau, nhưng bà cảm thấy hân ở bên cạnh để bảo vệ bà.

Ngày 29 tháng 9 âm lịch, Từ Hy nhìn thấy ở xa, trong cánh đồng những bức tường thành. Phố xá vắng vẻ, không có người, tuy vậy bà cũng kéo rèm xe xuống, sợ lỡ gặp người ngoại quốc. Nhưng không gặp một ngoại nhân nào cả. Đường phố hoàn toàn phẳng lặng, vì những tin tức đi nhanh như chớp, người dân biết lúc này: "Lưỡng hồ tranh hùng", họ phải lánh xa không có khi bị vạ lây.

Bà tự vạch ra một đường lối. Quần áo đại tang, xô gai trắng, bỏ hết đồ trang sức, bà đi thẳng vào cung, giữa hai hàng thái giám quỳ dưới đất. Bà rất lịch sự, tự tay đỡ bà Từ An ở trên xe bước xuống, đưa bà về tư cung trước khi về cung bà.

Một giờ sau bà nhận được lá thư của Cung thân vương.

"Thân vương Cung thân trọng cáo lỗi cùng thái hậu. Hạ thần biết thái hậu đi đường xa, vất vả, lo lắng, chắc mệt mỏi lắm. Nhưng vì hiện nay có việc tối khẩn cần giải quyết tức thời, thân vương xin được bãi kiến ở quốc gia thư viện. Thân vương sẽ đến với các vị thân vương và các tộc đảng."

Bà Từ Hy, không một chút do dự, không chờ đợi, không cần ăn uống, lau rửa, thay quần áo, bà đến thẳng cung bà Từ An, không cần lễ nghi. Lúc đó, bà Từ An nằm trên giường, các thể nữ ngồi xung quanh. Bà sai pha trà và chải đầu cho bà.

Bà Từ Hy đẩy bọn người kia ra, bảo bà Từ An:

- Chị ơi, chị dậy đi. Ta không có quyền nghỉ ngơi trong lúc này, phải thiết triều ngay lập tức.

Bà Từ An bĩu môi, nhưng thấy vẻ cương quyết của bà Từ Hy, bà không phản đối. Bà thở dài, ngồi dậy, sai a hoàn mặc xiêm y rồi đi cùng với bà Từ Hy. Hai chiếc song loan đưa hai bà đến quốc gia thư viện, hai bà nắm tay nhau cùng vào. Tất cả mọi người đứng dậy chào, Cung thân vương mặc áo xô trắng dẫn hai bà lên ngồi trên ngai. Cung thân vương ngồi bên tay mặt bà Từ Hy.

Cuộc hội thương diễn ra trong nhiều tiếng đồng hồ, hoàn toàn bí mật, các cửa đóng kín, bọn thái giám đồn về cuối phòng không nghe rõ bàn luận gì.

Cung thân vương trình bày:

- Vấn đề này gay go lắm, song chúng ta đã nắm được then chốt. Hoàng thái hậu đã nắm được ngọc tỷ, nội thư đó còn hơn cả một đội hùng binh. Nhờ có ngọc tỷ việc kế lập rất hợp pháp cho thái tử và hoàng thái hậu nắm quyền nhiếp chính. Tuy nhiên việc hành xử phải rất thận trọng, phải theo đúng nghi lễ đường hoàng, làm sao bắt giữ bọn phản nghịch. Dùng sức mạnh, bắt họ trước linh xa ư? Làm như thế không được, chưa ai làm như thế bao giờ. Dân không phục, bước đầu của tân vương không được tốt.

Tất cả mọi người tán thành ý kiến của thân vương, bàn cãi hồi lâu, quyết định tiến hành công việc theo như thể thức vương triều. Từ Hy với tư cách hoàng thái hậu chấp nhận, bà Từ An cúi đầu không nói gì.

Ba ngày trôi qua, trong lúc chờ đợi linh xa đến, bà Từ Hy lợi dụng thời gian để xếp đặt kế hoạch cho thật chu đáo, xem xét tỷ mỉ từng chi tiết nhỏ khi linh xa đến nơi. Bà phải có thái độ rất đường hoàng, mạnh bạo, cứng rắn và trung trực.

Như tin báo từng giờ, linh xa đã đi đến đâu. Bà Từ Hy đã sẵn sàng để nghênh đón linh xa. Theo lệnh của bà Cung thân vương cho mai phục một đạo quân trung thành ở phía cửa Tây. Chỗ nào linh xa đi qua đều có trải qua. Trong nội điện phẳng lặng, âm thầm, buồn tẻ. Khi có tin linh xa đến, hai bà thái hậu và thế tử ra đón. Hai chiếc song loan phủ vải trắng, đội ngự lâm quân, quân phục trắng, âm thầm đi ngang qua những đường phố phẳng lặng không một bóng người. Tiếp theo hai song loan có các hoàng thân, quốc thích, quần áo tang, cưỡi ngựa đi sau, đám tang đi rất chậm, trong bầu không khí trang nghiêm, nặng nề. Các vị sư, chuông, mõ, tụng niệm.

Đám tang ngừng lại trước cổng chính vào tỉnh, mọi người xuống ngựa, xuống xe, đến quỳ ở trước cổng, chiếc quan tài lớn 120 người khênh đi ngang qua. Người ngoài phố đứng nấp sau cửa, ghé mắt dòm ở khe, nghe tiếng khóc thảm thiết, bi ai.

Bộ ba phản loạn: Thân vương Đoan Huy, Túc Thuận và viên cơ mật đại thần Tái Thản đã làm tròn nhiệm vụ đưa linh cữu về kinh thành. Theo đúng nghi lễ, bộ ba phải làm tờ trình lên Đông cung thái tử về việc chuyển cữu. Một nhà trạm được thiết lập ở cổng tỉnh để đặt quan tài và hành lễ.

Với một giọng rất bình tĩnh bà Từ Hy tuyên bố như bà có quyền đó:
- Xin long trọng tuyên bố cảm tạ thân vương Đoan Huy, Túc Thuận và cơ mật đại thần Tái Thản đã có công trông nom, đôn đốc, chuyển cữu về kinh thành. Thay mặt thân vương, thiên tử trị vì hiện tại, lưỡng hậu cũng là nhiếp chính vương do cố hoàng thượng sắc phong bằng sắc chỉ có châu phê và đóng ngọc tỷ. Công việc nặng nề này nay đã hoàn tất, do công lao của các vị.

Từ Hy nói rất lễ độ nhưng bên trong ngấm một ý chí sắt đá.

Thân vương Đoan Huy tỏ vẻ thất vọng. Ngừng đầu lên đã thấy thằng nhỏ ngồi chễm chệ trên ngai, bên trái có thái hậu Từ An, bên tay mặt có quốc trưởng thực sự, một người đàn bà can trường, rất đẹp, không hề sợ ai, đã khuất phục được tất cả mọi người bằng sức lực và sắc đẹp. Phía sau ngai các thân vương và tộc trưởng. Đứng hàng sau bọn này là đội ngự lâm quân. Thân vương Đoan Huy thấy Nhung Lữ bệ vệ, uy nghi, lòng như thất lại. Hắn nghĩ còn hi vọng gì nữa không?

Tái Thản ghé tai vào Đoan Huy nói:

- Nếu thân vương nghe lời tôi bàn trước, mình trừ khử được con quỷ cái đó thì bây giờ mình đã yên chí. Nhưng các ông không chịu nghe tôi cứ rụt rè, dấn đo, làm cái gì cũng nữa vời không chịu dứt khoát, không biết bây giờ mình còn giữ được đầu không? Ông đứng đầu trong bọn, nếu ông không can đảm, thì bọn mình chết cả đám.

Thân vương Đoan Huy tập trung hết tàn lực, tiến lên một bước về phía ngai, làm ra vẻ ung dung, tay hai môi run, hắn nói với thiếu chúa:

- Thừa chúa thượng, chúng tôi mới chính là nhiếp chính vương. Vua cha đã chỉ định thân vương Túc Thuận, cơ mật viện đại thần Tái Thản và tôi để chăm lo việc nước. Chúng tôi là những tôi trung. Chúng tôi xin thề lòng trung kiên của chúng tôi. Đứng trên cương vị nhiếp chính vương, chúng tôi chỉ thị cho hoàng hậu không có quyền hành gì về vụ nhiếp chính.

Trong khi Đoan Huy oang oang giữa triều mấy lời đó, ấu chúa mắt ngơ ngác nhìn, ngáp, nghịch chiếc đai áo tang bằng vải xô, nắm tay mẹ. Bà mẹ hất tay ra, bắt ngồi yên, nắm tay đặt trên đầu gối. Thằng nhỏ sợ, ngồi im chờ cho người kia nói hết.

Khi thân vương Đoan Huy lui ra sau một bước, bà Từ Hy hành động. Bà giơ bàn tay mặt,

ngón tay cái chỉ xuống đất, đồng dục truyền lệnh:

- Vệ sĩ đâu! Bắt ba tên phản loạn này.

Nhưng Lữ vội vàng tiến ra, có bọn lính đi sau. Họ túm lấy ba người, trói gô lại. Bọn phản loạn không thể chống cự được. Ai có can đảm dám đến giải cứu họ?

Xử xong vụ này, đám tang lại tập hợp chính đồn hàng ngũ để đi quãng đường chót vào thành nội, hai bà thái hậu đi hai bên linh sàng, các thân vương, ấu chúa, các đình thần đi sau. Ba tên phản loạn đi sau cùng, chúng bị trói, kéo lê trong bụi trước mắt mọi người.

Như thế, vua Hàm Phong đã trở về cung, ngồi cạnh các Tiên đế. Linh cữu được đặt trong một gian phòng riêng ngày đêm có lính canh gác, nến đốt sáng trưng, các vị sư luân phiên tụng niệm cho tam hồn vua thiên, thác phách nhập địa.

Để làm sáng tỏ những biện pháp mạnh đối với những người mưu phản, bà Từ Hy xuống một sắc lệnh tuyên cáo cùng quốc dân, giải thích sơ lược tình thế hiện thời trong nước. Thân vương Đoan Huy và đồng bọn, trách nhiệm cuộc chiến và sự thất trận nhục nhã, lợi dụng cơ hội đức vua còn ấu trí, mưu chiếm đoạt quyền nhiếp chính, dám mạo xưng là do di chúc của Tiên đế, gạt ra ngoài bà hoàng thái hậu, như thế là nghịch lại ý của Tiên vương.

Sau khi ban hành sắc lệnh đó, có đóng ngọc tử, một sắc lệnh khác được soạn thảo, sắc lệnh này có mang chữ ký của hai bà Từ An và Từ Hy, minh định tội trạng và trừng phạt bọn loạn thần. Ba người bị ghép vào tội phản nghịch, phải tịch biên gia sản, tước đoạt hết quyền tước. Tả Thản bị xử giảo, tịch thu tài sản. Bà Từ Hy tịch thu thư viện riêng của Tả Thản, ở đó tàng trữ rất nhiều của cải. Trong đồng sách vở, tài liệu, bà thích nhất bắt được một tài liệu nói về thiếu nữ Mai. Theo tài liệu này, Mai không phải con ruột của y mà là con một người thù với y, Tả Thản đã ám sát người đó và cướp hết tài sản.

Bà cho gọi thiếu nữ Mai và cho coi tài liệu đó. Người thiếu nữ khóc và nói: "Con vẫn thường tự hỏi sao con không có lòng mến yêu Tả Thản như một người cha ruột. Bây giờ con mới vỡ lẽ"

Nàng quỳ gối trước mặt bà Từ Hy cảm ơn bà đã khám phá ra sự thật và nguyện từ nay lòng ngưỡng mộ bà càng lên bội phần.

- Tâu lệnh bà, con là một đứa con gái không cha, không mẹ, con lấy lệnh bà làm cha, mẹ con.

Bà Từ Hy không những trừng phạt nặng nề Tả Thản và đồng bọn, bà còn ra nhiều sắc chỉ khác trừng phạt một số thân vương và các quan, dính líu ít nhiều trong vụ này. Không ai dám hé răng phản đối, riêng có Cung thân vương nói:

- Tâu mẫu hậu. Xin mẫu hậu ban ân, tỏ lòng thương hại đối với Tả Thản. Xin cho cải xử trảm thay vì xử giảo.

- Thế theo lời của thân vương, ta cũng chấp thuận, nhưng việc hành quyết phải được công khai để làm gương cho người khác.

Một buổi sáng nắng ấm, Tả Thản bị hành quyết, chặt đầu giữa chợ, thiên hạ kéo đến coi đông lắm. Hắn rất can đảm ra pháp trường, đầu ngửng cao, vẻ mặt thản nhiên, cho đến khi đầu đứt trên thớt. Tên đao phủ, bằng một nhát đao, chém phập đầu lăn xuống đất, trước sự reo hò của bọn người đứng xem.

Hai thân vương Đoan Huy và Túc Thuần thuộc về hoàng tộc nên không bị xử trảm. Hai

người bị nhốt trong ngục ở hoàng thành và được lệnh tự thắt cổ. Nhưng Lữ ném cho mỗi người một dải lụa cho thi hành bản án. Đoan Huy can đảm thắt cổ chết, còn Túc Thuận nhút nhát khóc lóc không chịu chết ngay.

Bộ ba phản loạn đã chết còn bọn a tòng bị đem đi phát vãn. Từ ngày hôm đó, Từ Hy nghiễm nhiên là hoàng thái hậu, theo di chúc của Tiên đế ở Nhiệt Hà.

Tân trào ấu chúa bắt đầu, nhưng ai cũng biết quyền tối thượng ở trong tay bà Từ Hy.

QUYỂN I.

HOÀNG THÁI HẬU

Gió lạnh ở phương bắc thổi xuống, thủ phủ Bắc Kinh chìm đắm trong tiết mùa đông, tháng giá. Và mùa hè, cây cối trong tỉnh tốt tươi cành lá xum xuê. Sang đông, gió lạnh, sương tuyết, cây cối như bị tróc hết lá, còn trơ những cành khẳng khiu như những bộ xương leo kheo đứng giữa trời. Các ao hồ, ngòi lạch như có một đường viền trắng nước đông đóng giá. Những người đi đường, rét run, co ro, gió lạnh buốt như cào da, xé thịt. Mấy người bán khoai lang lùi là đắt hàng nhất. Người nghèo mất ít tiền được ăn no lòng, mà lưỡng lợi được sưởi hai bàn tay rét cóng. Mở mồm nói như có một làn khói ở trong mồm phun ra, các bà mẹ cấm con không được khóc vì nhiệt độ trong người bốc ra hết. Mùa đông năm đó, trời rét lạ lùng, gió lạnh buốt đến xương tủy như cào da xé thịt, rét từ trong bụng rét ra.

Giờ đây, linh sàng của cố hoàng thượng đặt ở một ngôi chùa trong hoàng thành, chờ đến ngày làm lễ quy lăng. Việc kế vị đã được ổn định, cả quốc dân như hồi hộp lo sợ trước viễn ảnh những năm kế tiếp đen tối cho vận mạng quốc gia.

Bản thỏa ước Cung thân vương ký với quân ngoại xâm đã thừa nhận quân địch hoàn toàn đắc thắng.

Một hôm, trong mùa đông năm đó, hoàng thái hậu ngồi một mình trong cung, nghiên cứu tỉ mỉ những điều khoản trong bản thỏa ước.

Bà ngồi một mình, tên thái giám Lý Liên Anh đứng hầu gần đó, túc trực để chờ lệnh sai khiến. Nhiệm vụ của tên thái giám phải để mắt nhìn mọi cử chỉ, để tai nghe mọi lời nói của hoàng thái hậu để thi hành mệnh lệnh. Bà thái hậu dùng tên thái giám để sai vặt, còn ngoài ra bà coi như phần tử ngu độn, không đáng để ý.

Sáng hôm đó, bầu trời ảm đạm, tuyết sương lạnh lẽo, bà ngồi một mình, đọc đi đọc lại những điều khoản trong thỏa ước. Với trí giàu tưởng tượng của bà, những điều khoản càng thêm linh động.

Theo bản thỏa ước, từ nay trở đi và tiếp tục mãi mãi về sau này, người Anh, người Pháp và những người ở các nước ngoại quốc đến đây, ở trên đất nước này với tư cách đại biểu cho chính phủ họ. Bọn người này đến, lễ tất nhiên họ đem theo vợ con, gia nhân, đầy tớ, gia đình họ, binh lính họ. Bọn người bạch chủng man di đó có dịp kết thân với những thiếu nữ người

Hán trẻ đẹp, một nguyên nhân của sự hỗn loạn.

Bản thỏa ước còn cưỡng bách bà hoàng thái hậu kiêm nhiệm nhiếp chính vương phải trả cho bọn người ngoại quốc hàng ngàn lạng vàng. Ôi! Còn đâu là công lý, là lẽ phải. Tự dưng vô cớ lại đem quân đến đánh phá một dân tộc rồi cưỡng bách dân tộc đó phải bồi thường chiến tranh?

Lại còn những điều khoản khác cũng rất phi lý. Trung Quốc phải mở rộng hải cảng, giang cảng cho tàu bè ngoại quốc lui tới, kể cả giang cảng Thiên Tân, chỉ cách xa kinh thành có 150 cây số. Không những người họ mà còn tất cả hàng hóa của họ được thông thương khắp trong nội địa Trung Hoa. Người dân thấy hàng hóa của người ta híp mắt lại. Lại một nguyên nhân sinh ra hỗn loạn.

Theo bản thỏa ước, Trung Quốc phải mở rộng cửa đón nhận những người đi truyền giáo. Bọn người này có quyền đi lại trên khắp lãnh thổ, muốn ở đâu tùy ý, để mê hoặc, dụ dỗ dân chúng tôn thờ những vị thần lai căng. Kinh nghiệm đã thấy, những tôn giáo du nhập chỉ đem lại cho quốc gia nhiều tai họa.

Đó, đại cương những điều khoản của bản thỏa ước, những điều khoản tai hại nặng nề cho xứ sở. Bà ngồi một mình trong một cung vắng vẻ, một ngày ảm đạm, tiết mùa đông. Bọn a hoàn dọn bàn ăn, bưng cơm lên, nhưng bà không đụng đũa. Trời đã xâm xẩm tối, bà không để ý về thời gian, không ai dám nói một lời, mời bà xơi cơm hay đi nghỉ. Tên thái giám rón rén bưng lại để gần bà, ấm nước trà xanh, thứ trà bà ưa dùng, nhưng bà cũng không đụng tới.

Bà ngồi, thức suốt đêm, bản thỏa ước đặt trên mặt bàn trước mặt. Về gần sáng, bà hất bản thỏa ước sang một bên, bà vẫn ngồi không đứng dậy. Những cây nến đỏ gắn trên giá nến bằng vàng cháy hết, thái giám lại thay tiếp. Bà ngồi lặng yên, hai tay ôm cằm, trong một tư thế trầm tư mặc tưởng. Ấu ể, con bà mới được năm tuổi, chỉ được chính thức bước lên ngôi rồng trị vì vào ngày mừng sinh nhật năm thứ mười sáu. Trong thời gian khoảng cách mười năm, bà phải đảm nhiệm chức vụ quốc trưởng, một trọng trách vô cùng nặng nề. Một nước đất đai vô cùng rộng lớn, bà không sao tưởng tượng được, lịch sử dân tộc có thời Bàn Cổ với một dân số khổng lồ không thể ước lượng nổi. Dân tộc đó coi bà như một ngoại nhân. Trong thời bình, cai trị một dân số như thế cũng đã là một gánh nặng khủng khiếp. Hiện nay, nước bị rách nát, giặc giã nổi lên như ong, tên Hùng cầm đầu một bọn giặc chiếm giữ Nam Kinh, nơi xưa kia nhà Minh lập kinh đô. Triều đình phái quân đội đi tiêu trừ, nhưng chưa triệt hạ được tên soán nghịch. Hai bên cầm cự, đánh nhau mãi, dân chúng lâm vào tình trạng phá sản, không làm ăn gì được, chết đói. Bà thái hậu cũng thừa hiểu quân đội hoàng triều cũng không hơn gì quân nghịch, vì lương lậu thất thường, một tháng có, mười tháng không, bắt buộc họ phải vào các làng mạc kiếm lấy cái ăn.

Người dân nhìn thấy cửa nhà bị thiêu rụi tan hoang, thóc lúa, trâu, bò bị cướp phá, đồng ruộng bị bỏ phế, họ căm thù cả hai bên, giặc cũng như quân đội hoàng triều.

Bốn phận bà phải cải thiện, cải tổ lại quân đội, mới mong hùng mạnh, được dân chúng tin tưởng.

Lại một vấn đề nữa cũng nan giải, đè trĩu trên vai bà. Đó là tính một người phụ nữ chấp chính cầm quyền. Người Hán không mấy thiện cảm mấy đối với một phụ nữ lãnh đạo quốc gia. Người ta quan niệm, người đàn bà dù sao cũng kém cỏi không bằng người đàn ông. Lịch sử Trung Quốc đã chứng minh điều đó. Người dân liệu có tin tưởng một phụ nữ như bà lãnh đạo luồng máy quốc gia sẽ đem lại công bằng, cơm no, áo ấm cho dân không?

Bốn phận bà phải chứng minh bà có đủ khả năng để lái con thuyền quốc gia trong cơn sóng gió.

Nhưng tất cả gánh nặng, trọng trách đó, trọng trách lớn nhất chính là bản thân bà, làm sao tự khắc kỷ, tự chế phục được mình. Bà cũng tự biết bà còn rất nhiều khuyết điểm, những cam bẫy cám dỗ của trái tim non nớt hăng say, cá tính phức tạp bà còn rất nhiều nhược điểm. Lòng bà vẫn ấp ủ một dục vọng chưa được mãn nguyện, bà mơ ước một người đàn ông, người đó cả tinh thần lẫn thể chất hoàn toàn phải hơn bà, nghĩa là bà có thể đặt tin tưởng vào người đó. Người như thế là ai, hiện ở đâu? Nghĩ đến vấn đề đó, mộng tưởng của bà chấm dứt, bà đứng dậy, thấy lạnh tự trong đáy lòng, từ trong tâm hồn lạnh ra. Lý Liên Anh tiến lại gần.

- Tàu thái hậu, mời thái hậu đi nghỉ.

Người thái giám đưa cánh tay bà vịn vào đưa bà về tư phòng. Người nữ tỳ ngồi chờ ở cửa.

Trời đã hửng sáng, bà nằm yên trên giường, kiểm điểm lại những ý nghĩ chiều hôm trước. Bà có nhiều trọng trách, đè trĩu hai vai, nhưng bà nhận thấy có đủ sức, đủ lực để gánh vác. Bà đang ở trong tuổi thanh xuân, khí huyết phương cương, tinh thần minh mẫn, điều kiện cần thiết để đảm nhận những công việc khó khăn, nặng nề. Là một phụ nữ, nhưng bà đã sinh ra đức kim thương. Bà tránh không theo những vết xe cũ của những người đàn bà có quyền thế trong tay, muốn lúc nào cũng đứng trên tột đỉnh hơn cả mọi người cả người con lên ngôi, trị vì. Đối với con bà lên ngôi thiên tử, bà muốn được mai danh ẩn tích không muốn giẫm chân lên quyền của con. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ nhiếp chính, bà muốn giữ một thái độ ôn hòa, thận trọng đối với tất cả mọi người, xếp đặt mọi công việc nội trị, ngoại giao, ổn định tình thế để cho con lên chấp chính sau này. Bà sẽ giao lại cho con toàn vẹn lãnh thổ, tất cả quy về một mối rồi bà rút lui, an hưởng thanh nhàn, bà không muốn tranh giành quyền với con. Bà sẽ chứng minh cho quốc dân biết triều đại của bà sẽ thái bình, thịnh trị. Bà còn trẻ, có thiện tâm, thiện chí, bà sẽ đạt tới đỉnh. Bà đứng dậy, vững lòng tin tưởng, tâm hồn phấn khởi.

Từ nay, đình thần có một vị tân vương, một người đàn bà tuy cương nghị nhưng rất ôn hòa, không nhìn ai thẳng vào mặt, cả những tên thái giám, nói năng ôn hòa, lịch sự, bất luận phẩm trật, cấp bậc, đáng điệu rất uy nghi, đường bệ. Không ai có thể biết được chuyện thầm kín, riêng tư, những tư tưởng, ý nghĩ, mơ vọng của bà. Bà hoàng thái hậu sống cô đơn, nơi thâm cung sau những bức tường thành cao ngất, bất khả xâm phạm.

Để khởi diễn một kỷ nguyên trong đời bà, bà dời tư cung dọn đến ở Ôn cung, trong hoàng thành, nơi đó gọi là Tây Lộ. Ôn cung có tất cả sáu phòng lớn, nhiều hoa viên và một thư viện đồ sộ có tới ba mươi sáu ngàn cuốn cổ thư. Trước Ôn cung có chín con rồng vàng bằng sứ, tô điểm đủ màu sắc như một tấm bình phong. Tấm bình phong có tác dụng vừa để trang trí và trấn áp tà thần. Sau tấm bình phong là một gian phòng rất rộng, gian phòng dùng làm nơi thiết triều, trước mặt là một sân lát đá hoa. Trước mỗi gian phòng có một cái sân lớn. Bà chọn một gian phòng tiếp kiến các vị thân vương và các quan trong triều. Bà ở một gian phòng, từ đó bà có thể đi thẳng vào phòng ngủ. Giường xây bằng gạch sát vào tường. Trên giường có trải một tấm đệm bọc vóc vàng, xung quang giường có căn tấm màn the màu vàng thêu những bông hoa lựu màu đỏ mà bà ưa thích. Sau gian phòng ngủ có thiết lập một ban thờ Phật, trên có một pho tượng Phật bằng vàng, hai bên có hai vị Bồ tát: Quan âm và Thế Chí. Đằng sau ban thờ có một khuôn cửa vào một gian phòng, bọn thái giám ẩn kín ở đó, sẵn sàng hầu hạ, phục vụ bà.

Cung điện hoa mỹ, tráng lệ. Trong cung bày biện, trang trí những đồ đạc rất quý, trên phủ những tấm thêu bằng vóc đỏ. Bà cũng cho đem lại những đồng hồ của các nước Tây phương sưu tập, những chậu bông, những lồng chim, những chiếc đệm thêu, đàn chó, những sách của bà, chiếc án thư, chiếc tủ kính bày những đồ mỹ thuật trang trí. Các khuôn cửa sơn son thiếp vàng, trên mỗi khuôn cửa có mái hiên mạ vàng. Trong tư phòng, những khuôn cửa hình bán nguyệt xung quanh có gắn đá hoa, chạm trổ rất tỉ mỉ công phu, trông ra một hoa viên kín, những bức tường có căn đá hoa. Dưới những bức thông cổ thụ, hương bay ngào ngạt, phía xa một thảm cỏ xanh ngất.

Phía trong cùng hoa viên có một gian phòng, cửa lúc nào cũng đóng kín. Bà thái hậu giữ chìa khóa gian phòng đó.

Giữa khung cảnh lặng lẽ, trang nghiêm đó bà thái hậu trẻ thường tha thần đi chơi một mình, nét mặt trầm ngâm, tư lự. Chỉ những người nào mạnh khỏe, cường tráng mới có thể thấu hiểu những trận bão lòng của bà trong một nếp sống bà đã tự vạch ra.

Ngày nào bà cũng dậy rất sớm, trời chưa tỏ sáng. Bà ra gian phòng thiết triều. Với chính sách ôn hòa, lễ độ, bà không ngự triều một mình, bà cho mời bà Đông cung đến cùng chủ tọa. Bà tuyên bố, ngại rỗng tam đế không cho đến khi ấu đế thành niên. Bà khước từ không ngồi trên ngai, xung quanh có các thể nữ, thái giám đứng thị hầu. Hai bà nghe những sớ, điệp của các thân vương và các quan quí trước bệ rồng đọc lên. Cung thân vương đứng bên tay mặt của chiếc ngai bỏ trống.

Một hôm mùa đông, lưỡng cung cho vào bệ kiến hai thần dân đến khẩn cầu triều đình cho quân tiêu trừ tên phản loạn Hùng ở tỉnh Nam Kinh, một tỉnh ở miền Nam. Đó là hai viên tuần phủ của hai tỉnh miền Nam bị quân giặc đánh đuổi, hai vị quan này đến xin tạ tội vì để hai tỉnh thất thủ.

Bà hoàng thái hậu nghe lời tâu, bưng bưng nổi cơn lôi đình, có lẽ nào để cho một tên giặc tung hoành phá hoại cả một quốc gia trong khi con bà còn ấu trĩ vị thành niên. Bất cứ giá nào cũng phải tổ chức lại quân đội hoàng gia và phong nhiều người lên cấp tướng, cầm quân đánh giặc. Trong những địa hạt khác nhau, bà không thể nào dung tha được, không thể để chúng hoành hành, đe dọa, chiếm đoạt toàn quốc. Nếu để lâu, chúng thêm vây cánh, việc tiêu trừ sẽ trở nên khó khăn.

Cũng ngày hôm đó, theo thường lệ, Cung thân vương đến xin tư yết (audience privée). Thân vương thấy nét mặt bà thay đổi khác, lạnh lùng, kiêu căng, cương quyết. Đó là một sắc thái đa diện của bà. Thường nhật bà rất nhã nhặn, ôn hòa, gần xa ai cũng biết, nên dân chúng đã đặt cho bà mỹ danh là một hiền mẫu, là Quan Âm năng cứu khổ, cứu nạn. Nhưng bà cũng có một sắc thái tương phản, rất độc ác, tàn bạo. Hôm đó, Cung thân vương thấy bà không phải tướng mạo của vị Phật Quan Âm, thái độ của một hiền mẫu, nhân từ, khoan dung, đại độ. Bà uy nghi, hùng dũng, phần nộ vì sự yếu hèn nhu nhược của đình thần. Bà hỏi:

- Viên tướng chỉ huy đạo quân hoàng triều hiện nay ở đâu? Tên Trương Quế Phân đâu? Làm sao hấn dám tự tiện để cả một đạo quân bao nhiêu người ngồi chơi không trong khi quân giặc chiếm hết tỉnh này đến tỉnh khác ở miền Nam. Nếu như thế này mãi, một ngày kia giặc chiếm hết nước, quân đội còn để dùng làm gì?

Cung thân vương tâu:

- Tâu thái hậu, quân đội ta không thể ứng phó khắp các mặt trận cùng một lúc.

- Dù sao cũng phải ứng phó. Bốn phận làm tướng phải thế, phải biết tiên liệu những gì có thể xảy đến, chỗ nào quân giặc tấn công, nơi nào quân giặc định tấn công, phải đem quân tấn công trước để tiêu diệt chúng.

- Tâu thái hậu, hạ thần mạn phép đề lên thái hậu một giải pháp. Chúng ta đang đình chiến với quân Hồng Mao, bọn này yêu cầu chấp nhận một vị tướng của họ để tổ chức cuộc tiêu trừ quân thảo khấu. Trước kia quân bạch chúng tán trợ tên giặc Hùng, vì hấn nói có đạo Thiên Chúa; bây giờ họ đã biết tên Hùng là một thằng điên khùng. Như thế là một thắng lợi lớn cho triều đình.

Bà thái hậu ngồi trên ngai, suy nghĩ. Những ngón tay búp măng của bà đặt trên hai tay ngai,

như những chuỗi kim cương, gỗ lắc cắt trên gỗ. Các đầu ngón tay bà có đeo tháp bằng vàng. Bà hỏi:

- Trương Quế Phân có biết đề nghị của quân Hồng Mao không?

- Tàu thái hậu, hẳn có biết nhưng hẳn không chịu nghe theo. Hạ thần biết vị tướng đó có tính câu nệ, hẳn nói chẳng thà cả nước bị giặc tàn phá còn hơn đi đầu cạnh ngoại nhân đến cứu mình.

Hoàng thái hậu nghe mấy lời đó, đột nhiên sinh lòng thiện cảm với tướng Trương Quế Phân. Bà hỏi:

- Vì lẽ gì hẳn không muốn?

- Tàu thái hậu theo ý hẳn, ngoại nhân đề nghị giúp mình chẳng qua vụ lợi. Họ sẽ yêu sách một cái gì tương xứng với sự giúp đỡ của họ.

Mấy ngón tay đeo đầy nhẫn của bà nắm chặt hai tay ngài. Bà nói lớn:

- Hẳn nhận xét rất đúng, rất đúng. Họ sẽ đòi chiếm đoạt những vùng họ giải tỏa. Bây giờ ta mới biết tên Trương Quế Phân biết trông xa. Việc này tối quan trọng, ta muốn dềnh dàng, phải tranh thủ thời gian, phải lập tức tấn công quân giặc, phải giải tỏa Nam Kinh. Nếu giết được tên Hùng, hàng ngũ của chúng sẽ bị tán loạn ngay.

Cung thân vương lạnh lùng trả lời:

- Tàu thái hậu, hạ thần xin mạn phép trình bày một yếu điểm. Hạ thần ngờ những lời khuyến dụ và chiến lược của thái hậu cho tên tướng Trương Quế Phân có được vững vàng, theo đúng binh pháp không?

Bà thái hậu nguýt dài, mắt nhìn sang một bên:

- Ta không hỏi ý kiến thân vương.

Giọng bà nói nhỏ nhẹ, mềm mại, song thân vương thấy mặt bà tái đi, người run lên, cơn phẫn nộ lên đến cực điểm.

Mấy lời tường trình đó đã chạm mạnh vào lòng tự ái của bà. Thân vương nghiêng đầu, cố nén lòng căm phẫn rút lui ngay lập tức. Khi ông hoàng này đi khỏi, bà xuống ngài ra ngồi ở án thư, thảo tờ sắc lệnh cho tên tướng Trương Quế Phân.

Sắc lệnh:

(Sau mấy lời chào hỏi, xã giao..)

"Mặc dù, hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, tướng công đã đến lúc phải nỗ lực, tận dụng tất cả khả năng, uy lực sẵn có với sự tán trợ của quý bào đệ Trương Quốc Chuân, triều thỉnh y ở Quảng Tây về, đem đại quân tiến về An Huy. Bước đầu tiên khởi để vây hãm Nam Kinh. Quân giặc chiếm cứ Nam Kinh đã chín năm nay, quân đội ta phải lo thu hồi phần lãnh thổ đó, tiêu diệt quân thảo khấu.

Để phụ giúp tướng công trong công việc bình định, phải cấp tốc triệu thỉnh viên tướng Lý Thường Giám chuyên về vấn đề đánh du kích. Hẳn là vị tướng gan dạ và tận trung với ngài vàng. Hẳn tướng công cũng chưa quên viên tướng đó đã đánh bại quân giặc ở Tương, Hoài. Tướng công nên kết nạp hẳn dưới trướng, đem quân vây hãm Nam Kinh, mỗi ngày nên thắt chặt vòng vây. Nếu quân giặc tấn công Quảng Tây, tướng công phái Lý Thường Giám đem quân tiểu trừ, tướng công có hai nhiệm vụ, giết bằng được tên tướng giặc Hùng, đập tan tất cả những cuộc nổi dậy nếu có. Tướng công không phải trải qua những sự khó khăn, phải kiên trì để vượt mọi khó

khẩn nguy hiểm. Tướng công phải nỗ lực hy sinh, đoạt công đầu chiếm Nam Kinh, triệt hạ được tên giặc Hùng. Một phần thưởng đích đáng sẽ giành cho tướng công".

Đó là đại cương lời lẽ hoàng thái hậu viết trong sắc lệnh. Bà đọc lại, đóng ngọc tử vào bản văn, giao cho tên thái giám đem đến cho Cung thân vương để sao lại, cất giữ trong văn khố quốc gia. Bản chánh gửi theo bưu trạm tổng đạt cho tướng Trương Quế Phân.

Viên thái giám trở về nạp bà bản phái lai (chứng tỏ cung thân vương đã nhận được bản sắc lệnh, theo đúng chỉ thị thi hành). Nhìn bản phái lai, bà mỉm cười, đắc ý, hai mắt sáng ngời dưới hàng lông mi đen. Bà hỏi:

- Hần có nói gì không?

- Tâu thái hậu, thân vương đọc hết bản sắc lệnh, ông có nói: "Một người đàn bà có chí khí như một bậc đại đế".

Bà mỉm cười, lấy ống tay áo che khuất. Bà hỏi:

- Thật thế à? ...Hần nói thế à? ...

Tên tổng quản thái giám biết tính bà thích những lời khen ngợi, ca tụng, hẳn bịa thêm cho câu chuyện thêm đậm đà:

- Muôn tâu thái hậu, chúng hạ thần vẫn thường nói với nhau, cùng một ý nghĩ với thân vương.

Hần nói xong cáo lui đi ra, bà thái hậu chưa kịp có một lời nào phê bình hay khiển trách.

Bà ngồi một mình, vẻ mặt tự đắc, mồm chum chím cười. Bà nghĩ sau này, khi con bà đăng quang, tức vị, không biết nên lựa chọn, đặt niên hiệu thế nào cho hay và thích hợp. Trước kia ba người mưu phản bàn nhau đặt vương hiệu là Chí Hưng, bà không ưng, hai tiếng đó nghe không được, rỗng tuếch, không có ý nghĩa gì hàm súc.

Theo ý bà, vương hiệu phải bao quát được ý nghĩa một nền thanh bình vĩnh cửu, bảo trì toàn vẹn lãnh thổ, dân được an cư, lạc nghiệp, nhà vua có đức lớn, độ lượng khoan hòa, thương dân như con đỏ (như bảo xích tử) thái bình, độ lượng, khoan hồng, bà muốn tìm những chữ nào lột được ý nghĩa đó, rõ ràng, minh bạch. Bà đã học được cách tìm văn, tìm chữ ở các ông thầy dạy bà về làm văn bài, thi phú. Bà suy nghĩ một lúc rồi quyết định dùng ngay tên con: Đồng cổ nghĩa là khắp tất cả và Trị có nghĩa là thái bình, thịnh trị. Kể sự lựa chọn đó cũng hơi táo bạo, đang lúc nhiều nhượng, giặc giã nổi lên như ong. Tuy vậy bà đã nhất quyết ổn định tình thế, đối với bà muốn là phải được. Để đạt được ý nguyện đó, bà nỗ lực làm việc.

Bà đã gây được tín nhiệm trong dân chúng. Mọi công việc trong nước, việc lớn, việc nhỏ, một mình bà đảm nhiệm, quyết nghị. Hàng ngày công văn xếp hàng đồng trên án thư trong gian phòng thiết triều. Bà xem xét, giải quyết những chuyện lật vạt như thuyền chuyển một viên chánh án ở một vùng nào, vì dân vùng đó ta thân viên quan đó những lạm, hay một tỉnh nào vô cớ tăng giá gạo, hay thảo sắc lệnh cho tổ chức làm lễ cầu đảo ở vùng nào bị tiêu khô, hạn hán. Tuy những việc rất tầm thường bà cũng tự tay giải quyết cũng như những việc tối quan trọng, ở vùng duyên hải, hạm đội, chiến thuyền ngoại quốc đe dọa, hay lập quy chế về việc buôn bán nha phiến, do ngoại dân cầm đầu bảo trợ.

Mặc dù công việc trong nước bề bộn, nội trị, ngoại giao, bà cũng không sao lãng công việc trong nội đình. Bà để tâm ý săn sóc con, ngày nào cũng giữ con ở bên cạnh một khoảng thời gian rất lâu, mặc cho con tung tăng chạy chơi từ phòng thiết triều đến thư viện riêng, trong khi bà cặm cụi làm việc. Thỉnh thoảng bà ngừng lại ngắm con, sờ trán, hai bàn tay con, nhìn hai con mắt con, lòng đen, lòng trắng phân minh, sáng ngời. Bà để ý cả hàm răng con, xem lưỡi con,

xem hơi thở con.

Vừa trông con lại vừa giải quyết mọi việc trong nước, bà cũng không sao nhãng những chi tiết lặt vặt trong nội đình. Bà xem xét những hóa đơn, bản kê khai những thực phẩm mua hay nhận được do công tiến, số tiền trừ lụa, vóc, không một tấm nào được xuất kho nếu không có phiếu do tay bà ký tên. Bà biết, nếu để quân gian phi xuất phát từ trong nội điện, một ngày kia sẽ lan tràn khắp trong nước. Bà rất uy nghi, đĩnh đạc, từ đây tới cho đến quan nhất phẩm triều đình ai cũng cảm nhận làn nhớn tuyến lạnh nhạt và rất sắc sảo đánh thép của một nữ đế.

Tuy vậy, bà thưởng phạt rất công minh. Đối với những tên thái giám hay tử tỳ trung thành, chăm chỉ, bà thưởng cho rất nhiều tiền và quần áo.

Còn những món quà thưởng tuy không bằng tiền bạc nhưng rất có giá trị. Trong những bữa cơm hằng ngày, phần nhiều thưởng những món sơn hào, hải vị, khi bà dùng rồi, bà gọi bọn thể nữ lại ban phát những món ăn còn lại. Bà tỏ tình ưu ái đối với thuộc hạ, mặc nhiên gây cảm tình sâu đậm đối với gia nhân, đầy tớ. Họ hết lòng phục vụ, trung thành với bà, người nào cũng muốn được bà để ý, trù mẫn.

Bà cũng nghĩ đến hai món phần thưởng đích đáng giành cho Nhung Lữ (tước Vinh Lộc) và Cung thân vương. Bà chưa biết ban ân điển cho ai trước, việc này bà để sau sẽ quyết định. Nhung Lữ có công cứu giá, phần thưởng phải thật đích đáng. Cung thân vương có công bảo vệ được kinh thành, không phải bằng binh lực nhưng nhờ tài khôn khéo thương lượng với quân thù, vẫn hay triều đình thiệt hại rất nặng nề. Bản thỏa ước đã cưỡng chế áp đặt rất nặng, bà cũng không quên ngay trong vòng tường thành ở kinh đô có bọn người da trắng đến sinh sống, đem theo cả bầu đoàn thể tử, gia nhân, đầy tớ. Tuy vậy chưa thấy có triệu chứng quân bạch chủng không thi hành lời đe dọa của họ phá hủy, san bằng kinh thành. Bà cố quên cung điện Viên Minh, những hoa viên tráng lệ, những hồ nước, giả sơn, những ngôi chùa xinh xinh như treo trên sườn đồi, những kho tàng có biết bao nhiêu của lạ vật quý tàng trữ qua nhiều thế hệ, gom góp trên bốn biển, năm châu, những thư viện phong phú kinh sách kim cổ, những đồ mỹ nghệ, những đồ đặc cực kỳ quý giá. Nghĩ đến cung viện Viên Minh bà liên tưởng cảm giận Cung thân vương sao không kịp thời ngăn chặn bàn tay phá hoại của quân dã man để chúng tung hoành tàn phá. Sự tiêu hủy này không phải thiệt hại riêng cho bà, cho quốc gia, đó còn là một thiệt hại chung cho cả nhân loại. Bà quyết định phải thưởng xứng đáng công huân Nhung Lữ, ngoài việc cứu giá, hẳn còn ngăn chặn được bàn tay ngoại xâm phá hoại.

Mặc dù trong thâm tâm bà rất căm thù Cung thân vương, song bà rất mực khôn ngoan không để phát lộ ra sắc diện. Bà sẽ cho triệu thỉnh thân vương vờ để vấn kế. Bà chờ, hôm nào thuận tiện sẽ cho triệu thỉnh. Hôm bà cho mời thân vương đến là một ngày sau trận mưa tuyết lớn.

Sau bao tháng hạn hán, không có một giọt nước mưa, việc canh tác phải đình chỉ, ruộng đất nứt nẻ, dân gian đói khổ, ngày đêm làm lễ kỳ đảo. Những lời cầu nguyện như đã thấu đến thiên đình, nên đã giáng xuống những trận mưa tuyết lớn, tuyết tràn ngập ruộng vườn, phố phường. Những thửa đất khô khan, rắn như đá, nhờ có mưa, lúa đã nảy mầm. Vài hôm sau, lúa đã xanh mượt đầy đồng. Ở trong hoàng thành người ta xì xầm với nhau bà thái hậu đã bắt các vị thần phải chấp nhận lời cầu nguyện của dân gian.

Một ngày cuối đông sắp sang xuân, tiết trời mát mẻ, thái hậu cho triệu thỉnh Cung thân vương đến tư cung. Thân vương mặc chiếc áo trào màu lam sẫm, cũng như tất cả đình thần, thân vương phải tang chế trong ba năm. Thân vương điệu bộ có vẻ nghênh ngang, bệ vệ, làm bà phát ghét, nhất là cái lối chào hỏi không theo nghi lễ có vẻ suồng sã. Nhưng cần có sự hợp tác của hân, bà cố nhịn, không hé một lời nào trách móc, than phiền. Bà nói giọng êm ngọt như mật:

- Thân vương cứ tự nhiên, đối với chúng ta không cần phải lễ nghi, kiểu cách. Thân vương là bào đệ của cố hoàng thượng. Trước khi về châu thiên đế, hoàng thượng có di ngôn lại cần có sự hợp tác của thân vương.

Được mấy lời khích lệ, thân vương đến ngồi ở bên tay mặt ngai. Bà nhận thấy ông này dễ bị phỉnh gạt, xiêu lòng. Bà vào đề:

- Tôi có ý định tưởng thưởng viên quản ngự lâm quân. Tôi chịu ơn cứu giá của viên quản đó, trong khi họa phản loạn mưu định hãm hại. Viên quản đó tận trung báo quốc, việc đó đáng nên tưởng lệ. Trong lúc phong ba, bão táp, lòng trung kiên của hắn không hề bị lay chuyển. Tuy thân mạng tôi cũng không có gì là quan hệ song nếu giá thử tôi chết, quân phản loạn sẽ soán ngôi báu, thế tử bị hãm hại. Tôi tưởng thưởng cho viên quản đó không phải vì tôi mà cho con tôi hoàng đế, cho tất cả toàn dân, vì nếu mưu đồ của bọn loạn thần thành công, triều đại này phải cáo chung.

Cung thần vương không nhìn bà, ông rất thính tai, trí óc sáng suốt, suy đoán rất nhanh, ông hiểu ngay ẩn ý trong lời bà trần thuật đó.

- Tâu thái hậu, thái hậu định ân hưởng gì?

Từ Hy biết chọn đúng lúc để nói lên ý định của bà có đã lâu, Bà nói thẳng không cần phải quanh co, rào trước đón sau.

- Từ khi Tả Thẩn chết, chức vụ quân cơ mật viện vẫn khuyết tịch, ý tôi muốn bổ nhiệm Nhung Lữ vào chức vụ đó.

Bà nói xong, ngẩng cao đầu, nhìn thẳng vào mặt thân vương để xem sắc diện có phản ứng không? Thân vương vẻ mặt vẫn thản nhiên.

- Không thể được.

- Sao lại không thể được? Ý ta muốn là phải được.

Thân vương và thái hậu cả hai đều có nét mặt lạnh lùng. Đột nhiên thân vương vẻ mặt trở nên cương quyết, ông nói:

- Tâu thái hậu, hiện nay ở trong này có nhiều lời xầm xì, đồn đãi rất bất lợi cho thái hậu. Tôi hết sức dả phá để bảo toàn danh dự cho ngôi báu và tộc đảng. Tôi không sao bị được mồm thiên hạ.

Từ Hy tảng lờ làm ra vẻ ngây thơ, hỏi lại:

- Người ta đồn gì?

Bà còn trẻ quá, rất có thể chuyện này có thật, nhưng bà làm ra vẻ ngây thơ, vờ như không hiểu, không biết. Thân vương còn ngờ ngợ, ông đã quyết định không nên bới ra. Ông ngập ngừng một lúc lâu, rồi nói:

- Nhiều khi người ta hỏi tôi, ấu vương có phải là chính thống không?

Bà Từ Hy quay mặt nhìn đi chỗ khác, hai mắt chớp chớp, lấy chiếc khăn tay lụa để lên mồm, che hai môi run run. Bà nói như rên rên:

- Mấy người đối nghịch với tôi đã chết, tôi tưởng thế là xong, chuyện đã êm, sao lại còn nảy ra lắm chuyện nữa?

- Tôi mạn phép nói ra vì uy quyền, vì thanh danh của thái hậu. Tôi không có ẩn ý gì khác, tôi không thuộc về địch thù của thái hậu.

Đột nhiên bà nổi cơn lôi đình.

- Đáng lý thân vương phải giết ngay những đứa nào cả gan lăng mạ đến tôi. Bọn đó phải triệt hạ ngay không một chút do dự. Nếu thân vương không dám, thân vương báo cho tôi biết, tôi sẽ xử trị lấy.

Có thật bà bị hàm oan không? Chuyện này không bao giờ ông rõ hư thực. Thân vương không nói gì, ngồi im.

Bà đang ngồi, đứng nhóm dậy nói:

- Tôi không cần thảo luận với thân vương. Ngay ngày hôm nay, tôi sắc phong Nhung Lữ xưng vào chức vị quân cơ mật viện đại thần. Nếu tôi nghe thấy ai dám vu cáo, tôi sẽ...

- Tâu thái hậu, thái hậu sẽ xử trị ra sao, nếu tất cả đình thần, mọi người cùng xì xào một luận điệu đó?

Bà cúi đầu sát mặt thân vương, bất chấp mọi lễ nghi.

- Tôi sẽ bắt chúng phải câm họng, tôi ra lệnh cho thân vương phải im, cấm không được nói.

Lần này là lần thứ nhất suốt trong bao nhiêu năm, một sự xích mích bộc lộ công khai giữa hai người. Tuy nhiên, muốn giữ tình thân thiện không bị đổ vỡ, cung thân vương chịu khuất phục, ông nói:

- Tâu thái hậu, nếu có điều gì xúc phạm đến tôn uy, xin thái hậu tha thứ.

Ông nói xong, đứng dậy, khấu đầu để cáo lui.

Với giọng mềm mỏng để vỗ về, bà nói:

- Tôi không hiểu sao tôi lại nói với tôn thân vương như thế, tôi đã chịu ơn thân vương rất nhiều. Đáng lẽ tôi phải xin lỗi thân vương.

Bà giơ cao một bàn tay, ngăn không để cho thân vương phân trần, bà nói tiếp:

- Thân vương hãy thông thả, đừng đi vội. Tôi có ý định muốn giành cho thân vương một ân điển đặc biệt nhất. Thân vương sẽ được vinh thăng: Tối cao ngự tiền cố vấn đại thần, với một nguyệt bổng tương xứng với chức vụ. Theo điều khoản trong sắc chỉ của tôi đứng ra của chúng tôi, với sự đồng ý của bà đồng nhiếp chính với tôi, tước quận công cố hoàng thượng ân thưởng cho thân vương sẽ trở thành thế tật.

Thân vương hết đổi ngạc nhiên được đặc thù, vinh thăng một tước hiệu cao tuyệt đỉnh. Ông khấu đầu một lần nữa để cảm tạ hoàng ân, cung kính trình bày:

- Muôn tâu thái hậu, hạ thần không dám xin một ân thưởng nào để làm tròn sứ mạng được giao phó. Hạ thần đã hết lòng phục vụ huynh trưởng và cũng là cố hoàng thượng. Ngày nay hạ

thần cũng lại phục vụ thể tử cũng là dương kim ấu chúa và phục vụ lưỡng cung cũng là nhiếp chính vương. Thái hậu xem như vậy hạ thần có bao nhiêu trọng trách, hạ thần không cần phải được ân thưởng mới làm tròn nhiệm vụ.

- Thân vương phải chấp nhận lời đề nghị của tôi.

Một cuộc đấu khẩu, giằng co, rất nhã nhặn, lịch sự giữa hai bên, một bên đề nghị ân thưởng, một bên khước từ, rồi rốt cuộc đi đến một sự thỏa thuận, cung thân vương chấp nhận.

Thân vương nói:

- Xin thái hậu cho phép hạ thần được khước từ chức tước về hai chữ thể tập. Theo tục lệ trong họ hạ thần, không muốn con cái sau này được hưởng thụ chức vị của ông cha. Về quyền vị, chức tước, con cháu hạ thần phải tự tạo lấy không thể ỷ lại vào ông cha chúng.

Bà thái hậu nghe nói cũng thấy hợp lý.

- Được rồi, vấn đề đó để lại sau này sẽ quyết định, bây giờ tôi muốn tôn thân vương chấp nhận cho tôi một đặc ân.

- Xin phụng chỉ.

- Tôi muốn tôn thân vương cho phép tôi kết nạp lệnh nữ Nhung Chuân làm nghĩa nữ và lập làm công chúa hoàng gia. Được như thế tôi rất mãn nguyện và yên chí công huân của thân vương trong việc diệt trừ phản loạn đã được đền đáp phần nào.

Cung thân vương chấp thuận, con gái ông được tuyển trạch vào cung, lập làm công chúa. Cô này khéo chiều chuộng, phục vụ bà thái hậu, tỏ ra rất mực trung thành. Bà cho phép cô được dùng rèm bằng vóc vàng ở cửa xe song loan, một quyền riêng cho các công chúa cùng huyết thống.

Kế hoạch bà khởi thảo dần dần được thực hiện. Bà làm rất thận trọng, đắn đo, suy nghĩ, không hấp tấp, vội vàng. Trong các dự án của bà, có khi xen kẽ một hạt giống rất nhỏ, một sở vọng, bà để cái hạt giống đó nằm yên trong một năm, hai năm, hay có khi cả mười năm, cái hạt giống đó trời mầm, nảy rễ.

Mùa hạ đến. Gió đông nam thổi tới, đem theo sương mù, mưa bụi và mùi mặn mặn ở ngoài biển đưa vào. Bà hoàng thái hậu thích nước, bà vẫn thường thưởng ngoạn các hồ nước, song ngòi, ao lạch, bà chưa có dịp nhìn thấy biển cả. Về hè thời tiết mỗi ngày một nóng, sau những bức tường thành, không khí có vẻ nặng nề, ngột ngạt, bà nghĩ càng thấy tiếc cung Viên Minh ở Nguyên Minh Nguyên. Hiện nay ở đó chỉ còn lại hoang tàn, đổ nát. Vấn đề tái tạo, bà chưa có thể giải quyết được. Nhưng còn lại một cung nhỏ hơn gần biển gọi là Dương Hải cung. Sao bà không cho sửa sang lại làm một nơi để nghỉ mát vào mùa nóng? Bà ra chỉ thị cho sửa sang gấp rút.

Bà quyết định đi thừa lương ở Dương Hải cung với các thể nữ, thái giám.

Tuy đường rất ngắn, chưa đầy một cây số ngàn, nhưng sự di chuyển rất ồn ào, rộn rịp, song loan, vồng, lọng, cờ xí, một đội lính kỵ mã đi dàn hầu, ngự lâm quân đi trước mở đường để phòng mọi sự bất trắc. Bà thái hậu biết ở Dương Hải cung có ba tòa lầu đài rất đẹp. Đã có một mùa xuân, bà đến đó dự lễ cúng vị tổ nghề trồng dâu chăn tằm. Bà ngự thuyền rồng, ngao du trên biển hồ, nơi đó được mệnh danh là Tam Hải, bà thưởng ngoạn bọn thái giám và nhân viên ở các phủ bộ trượt tuyết trên lớp tuyết dày ở mặt hồ, nơi đó gọi là Bắc Hải. Biển hồ có đã lâu, do một vị hoàng đế nhà Nguyên ở triều đại trước sáng lập. Ông vua thủy tổ, triều đại nhà Minh

là người Hán đã cho tu bổ, sửa sang cung điện thật nguy nga tráng lệ, bắc những chiếc cầu nhỏ đến các cù lao nhỏ giữa hồ, dựng lên những viên đình, chạm trổ, sơn, vẽ rất cầu kỳ. Có những tảng đá lớn, hình thể rất đẹp từ các tỉnh miền Nam và Tây Bắc đem đến để trang trí các hoa viên. Người ta cũng thấy những cây cổ thụ được chăm nom, săn sóc rất kính cẩn như người, những cây đó được phong tước hầu, tước bá. Ở điện Quang Minh có những pho tượng Phật lớn, người ta gọi là Ngọc Phật; tuy pho tượng không bằng ngọc song trạm trổ rất công phu một tảng đá trong suốt ở Tây Tạng. Tiên đế Càn Long rất thích Dương Hải cung nên ông đã đặt tên rất hoa mỹ cho các cung điện ở đó như Thủy Hoa Tinh cung, Phong Lan điện, Tuyết cung...

Dương Hải cung có nhiều chuyện rất thần kỳ, bà thái hậu biết qua các sách bà đọc. Bà thích nhất Mạc Tường cung. Theo truyền thuyết, vua Càn Long cho xây dựng cung này cho Hương ái phi. Nàng, nguyên là vợ của hoàng tử Kashgaria ở Thổ Nhĩ Kỳ, vua Càn Long say mê sắc đẹp nàng, muốn đoạt đem về cung. Vua Càn Long phái một đạo quân đánh hoàng tử Kashgaria, ông này bại trận, tự sát. Vua Tàu đắc thắng, bắt nàng công chúa ông hằng mong ước, như chiến lợi phẩm. Nàng công chúa một dạ trung thành với chồng, nhất định không chịu phục vụ ông vua. Mất bao nhiêu công trình, huyết hãn, tổn công, tổn của, ông vua mới chiếm được nàng. Tuy đã có được nàng trong tay, ông vẫn chưa thỏa mãn được lòng dục vọng, ông cố chiều chuộng dỗ dành, cho xây cất một cung điện tuyệt đẹp, nàng ra đó nhìn về cố quốc nay xa xăm. Bà hoàng thái hậu hết lời khuyên can vua không nên theo đuổi nàng ta nữa.

Một hôm mùa đông, khi ông vua đang bận cúng lễ, bà hoàng thái hậu cho triệu nàng công chúa Hương đến, bà cho nàng tự chọn một trong hai đường: Một là theo ý vua, hai là chết. Nàng công chúa bằng lòng chết để trọn nghĩa với người chồng trước. Bà hoàng thái hậu cho người đưa nàng đến một gian phòng xa, nàng lấy dây lụa, thắt cổ tự tử, chết. Người thái giám thân tín đến cấp báo cho vua biết, ông vua đang làm lễ, vội vàng chạy đến, nhưng hơi ới, nàng đã ra người thiên cổ.

Bà Từ Hy ở một lầu đài lớn nhất, gần biển, đó là Từ Hòa cung. Bà thích hoa viên có núi non bộ, những hồ nước, những dải đất trồng hoa. Không như ở Viên Minh bà cùng các thể nữ ăn mặc hóa trang các tiên nga, nhón nhơ đi chơi ở hoa viên. Từ ngày đức vua băng hà, ở đây bà cho diễn những vở tuồng có nội dung triết lý nhân sinh.

Trong khung cảnh sơn dã, cỏ cây đó, khi bà thấy những mưu định thâm kín của bà đã chín mùi, cần đem ra thực hiện bà cho gọi Nhung Lữ đến. Không bao giờ cùng một việc bà cho thi hành một lúc hai quyết nghị để không ai có thể đoán những mưu đồ thâm kín của bà. Vì thế bà để bằng cách hai tháng từ ngày gặp con gái Cung thân vương làm nghĩa nữ. Người ta có thể ngờ bà cho gọi Nhung Lữ đến để thỏa mãn một dục vọng thâm kín, nhưng bà quá khôn ngoan, dù có muốn cũng không bao giờ làm như vậy.

Bà xem các kếp hát đóng trò toàn là thái giám. Không có một đào hát nào vì cố thái hậu đức tiên đế Càn Long là một đào hát. Để tỏ lòng cung kính, người ta cấm đàn bà không được làm nghề đào hát. Hôm đó người ta diễn vở tuồng "Đứa trẻ mồ côi, dòng họ Thiệu". Sự tích này bà biết rõ lắm.

Để khỏi méch lòng bọn kếp hát, bà vừa ăn kẹo vừa làm ra vẻ chăm chú coi hát, nhưng sự thật trong óc bà đang theo đuổi những ý nghĩ thâm kín. Làm sao bà không cho gọi Nhung Lữ đến ngay đây trước mặt tất cả mọi người cho hẳn biết quyết nghị của bà? Nhưng trước khi công khai phong cho hẳn chức Quân cơ mật vụ đại thần, phải biết trước hẳn có nhận không? Bà ra hiệu bảo tên thái giám Lý Liên Anh đến gần.

- Ra truyền cho người anh họ ta vào trình diện.

Tên thái giám khấu đầu, lùi ra, mỉm cười, vừa đi vừa bẻ khục tay. Bà làm ra vẻ mê coi hát. Các thể nữ vây quanh bà, tuy đứng coi hát nhưng mắt lúc nào cũng phải để ý đến bà, xem bà có

sai bảo gì không? Vì thế người thiếu nữ Mai thấy bà nhìn mình, liền vội vàng chạy đến, cúi đầu trước mặt bà, Bà truyền:

- Đứng sát gần ta.

Bà thái hậu ghé mồm sát vào tai người thiếu nữ nói rất nhỏ không ai có thể nghe thấy, trong khi các kép đang hát trên sân khấu.

- Ta không quên những lời ta đã hứa với con, hôm nay ta cho thực hiện lời hứa đó.

Mai nghe bà nói, cúi gầm mặt để che giấu khuôn mặt ửng đỏ.

Bà mỉm cười nói:

- Con cũng nhớ được lâu nhỉ?

- Làm sao con có thể quên lời thái hậu đã hứa với con.

- Ta cho thực hiện lời ta đã hứa.

Trong ánh nắng chan hòa, hình bóng một con người cao lớn, đầu ngừng cao, dáng điệu hiên ngang, tiến lại khán đài phía giữa dành riêng cho hoàng gia. Nhưng Lữ mặc bộ nhung phục tang chế màu lam sẫm, chiếc kiếm treo bao bằng bạc sáng loáng đeo ở dây lưng lưng lửng bên hông. Bước chân mạnh bạo, vững vàng, hấn đến dưới chiếc bàn, ngừng lại, khấn đầu. Bà thái hậu nghiêng đầu khẽ đáp lễ, ra hiệu bảo hấn ngồi bên ngai. Nhưng Lữ do dự rồi ngồi xuống.

Bà làm như không để ý đến hấn một lúc lâu, anh kép nhất tiền ra sân khấu, hát một bài, hai mắt bà chăm chú nhìn lên sân khấu.

Đột nhiên không quay đầu lại bà nói:

- Ta có ý định đã lâu việc tưởng thưởng anh sao cho tương xứng với công lao anh cứu giá ấu chúa và ta.

- Tâu thái hậu, hạ thần chỉ mong làm tròn bốn phận một thần dân.

- Vẫn hay vậy, nhưng anh đã có công lớn cứu tử.

Nhưng Lữ lại nhắc lại:

- Đó là bốn phận của hạ thần.

- Có lẽ anh tưởng tôi đã quên, không có gì ta quên hết. Dù anh muốn hay không ta cũng tưởng thưởng, ý tôi muốn anh phải chấp nhận. Anh được bổ sung vào chức vụ của anh loạn thần Tả Thẩn vẫn để khuyết tịch.

Nhưng Lữ nghe nói có vẻ nóng nảy, bực bội:

- Tâu thái hậu..

Vừa mới nói, bà thái hậu giơ tay cản lại, không cho nói.

- Anh phải chấp nhận. Ta cần đến sự hiện diện thường trực của anh. Bây giờ tôi biết tin cậy vào ai? Vẫn hay Cùng thân vương hết dạ trung thành. Tôi chắc anh cùng một quan niệm đó. Tôi cũng tin cần hấn song không có tình.

Nhung Lữ khẽ lẩm bẩm, nói:

- Xin thái hậu đừng nói thế.

Trên sân khấu, tiếng hát, trống, phách ầm ầm, bọn thể nữ la hét, họ liệng lên sân khấu hoa và kẹo thưởng cho bọn kép hát.

- Lúc nào tôi cũng mến anh.

Nhung Lữ ngồi yên không ngoảnh cổ lại.

- Tôi biết anh cũng thương mến tôi.

Nhung Lữ vẫn ngồi yên không nói gì.

Bà không nhìn lên sân khấu, quay lại nhìn thẳng vào mặt Nhung Lữ, bà hỏi:

- Có phải thế không anh?

Nhung Lữ hai mắt nhìn lên sân khấu, khẽ nói:

- Tôi không muốn vì tôi mà cơ nghiệp sụp đổ; bây giờ bà đã lên tột đỉnh danh vọng.

- Anh làm cố vấn, tôi có thể bắt cứ lúc nào cho mời anh đến, anh sẽ cùng tôi gánh vác, lo toan công việc trong nước. Bao giờ cũng vậy, nhiếp chính vương cần có sự hợp tác của các thân vương, các vị cố vấn và các quan trong triều.

- Nếu cho gọi tôi mà không có sự hiện diện của các vị cố vấn khác tôi không tuân theo.

- Anh sẽ phải tuân lệnh.

- Nếu như vậy sẽ thương tổn đến thanh danh của bà.

- Ta có cách bảo vệ thanh danh, ta sẽ chọn một người để cưới cho anh làm vợ. Nếu anh có một người vợ trẻ đẹp sẽ bịt mồm tất cả mọi người.

Nhung Lữ hai hàm răng rít lại, nói như người huýt sáo:

- Tôi không lấy vợ.

Trên sân khấu một danh ca chạy ra chào khán giả rồi ngồi xuống ghế. Người ta đem lại cho người ca sĩ một chén trà và một chiếc khăn. Người này bỏ chiếc mũ nặng trĩu trên đầu, lấy chiếc khăn lụa úp lên mặt. Trong rạp tuồng nhỏ ở hoàng cung, bọn thái giám thỉnh thoảng bưng lại cho khán giả những chiếc khăn nhúng vào nước nóng có tẩm nước hoa, vắt kiệt. Lý Liên Anh bưng lại bà hoàng thái hậu trên một chiếc khay bằng vàng một chiếc khăn nhúng nước nóng, thơm ngào ngạt. Bà sẽ đặt lên hai bên thái dương, lau hai bàn tay. Khi người thái giám đi khỏi, bà lại tiếp tục nói rất khẽ:

- Ta hạ lệnh cho anh phải lấy thiếu nữ Mai. Anh không có điều gì phải thắc mắc. Một người con gái rất hiền, nhu mì, nết na, người đó lại yêu anh.

- Lệnh bà có thể nào bắt trái tim tôi, tâm hồn tôi tuân theo ý của lệnh bà?

Bà thái hậu nét mặt giận dữ:

- Tôi không bắt anh phải yêu nó.

- Nếu người đó nết na được như lệnh bà nói, tôi rất có lỗi, vì lấy người ta trái với tâm ý tôi.

- Nhưng nếu nó biết anh không yêu nó mà nó vẫn lặn vào lấy anh, như thế anh nghĩ sao?

Nhung Lữ ngồi im suy nghĩ.

Trên sân khấu, một ca sĩ trẻ mới vào nghề, đang gân cổ hát, trong lúc đó các thái giám bưng những khay bánh kẹo đi qua các hàng ghế khán giả. Không ai để tai nghe một anh kép non hát, tất cả mọi người quay lại nhìn bà thái hậu. Bà cảm thấy những con mắt tò mò đang để ý nhìn bà, bà nghĩ nên cho Nhung Lữ rút lui.

Bà nghiêng răng ra quyết nghị:

- Anh không được trái lệnh của tôi. Anh phải chấp nhận cuộc hôn phối này và cùng ngày hôm cưới anh nhận chức cố vấn. Bây giờ cho phép anh rút lui.

Nhung Lữ đứng dậy, kính cẩn khấu đầu. Hắn im như thể là hắn đã chấp nhận. Bà sẽ nghiêng đầu đáp lễ rồi quay mặt lên sân khấu làm như có vẻ mê say, thích thú về tích tuồng đang diễn.

Trong đêm khuya tĩnh mịch, bà nhìn lại trong trí nhớ cảnh trên sân khấu. Bà không nhớ khi Nhung Lữ đi rồi, họ diễn những tích gì. Lúc đó bà vẫn ngồi yên tại chỗ, tay cầm chiếc quạt, tuy mắt nhìn lên sân khấu nhưng không thấy gì, trong lòng chỉ thấy đau nhói. Bà chỉ yêu một người, yêu đến trọn đời. Bà muốn người đó là một người tình, không muốn nhận người đó là một người chồng.

Như con chim bị nhốt trong lồng, lằng xằng muốn tìm chỗ thoát ra ngoài nhưng không có một chỗ nào có thể lọt được ra, tâm trạng bà lúc này mông lung suy nghĩ, chợt nhớ một lần Cung thân vương nói chuyện về nữ hoàng Anh Cát Lợi. Ta đã tự tạo, tự chiếm lấy ngôi cửu ngũ.

Nhưng quyền lợi có thích hợp cho người đàn bà không? Bà nằm trần trọc suốt đêm trên chiếc giường rộng lớn, không sao ngủ được... Tiếng chiêng đánh hai tiếng, đã sang canh hai. Bà thao thức nằm yên, trong lòng buồn bã đau đớn. Đã lỡ sinh ra làm đàn bà, sao bà không giữ hoàn toàn bản năng là một người phụ nữ, từ khước ngai vàng, lấy chồng, lấy người mà bà thương yêu. Làm sao bà lại có tham vọng để tâm hồn ray rứt, xác thịt giày vò? Sự hưng, vong của triều đại có can dự gì đến bà?

Bà đã thấy thực trạng của bà, bà có phụ tính về sở dục những nguyên vọng thầm kín, nam tính với khát vọng quyền lực. Sự hùng vĩ và quyền uy là hai thứ cần thiết nhất cho bà. Tình mẫu tử của bà đối với con không hẳn thuần túy là phụ tính. Bà rất sáng suốt và cương nghị, hiểu ngôi vị của mình, đối với con ngoài tình mẫu tử, máu huyết, bà còn đứng trên cương vị hoàng thái hậu, con trai là hoàng đế. Sự vui thích về tình mẫu tử đối với bà chưa đủ. Nghĩ thật oái oăm, một trái tim biết rung động, đa tình, đa cảm, lại có một khối óc siêu nhân. Bà nằm yên không trở mình, âm thầm khóc. Bà nghĩ ta chưa biết yêu, ái tình đối với ta chưa có đủ mãnh lực để ta phải từ khước hết thảy vì ái tình. Vì sao vậy? Vì ta chưa hiểu rõ thế nào là tình ái. Nếu ta giới hạn về ái tình, tìm ta sẽ khô héo, mà nếu ta chịu khuất phục sự cám dỗ của tình ái, ta sẽ căm thù người yêu của ta.

Tiếng chuông lại đổ, tiếng người lính tuần canh kêu to: Canh ba. Tâm trí bà miên man nghĩ

về ái tình, trong lòng vô cùng buồn bã. Nếu dự tính của bà thành. Nhung Lữ chịu lấy thiếu nữ Mai, bà có thể chắc chắn sẽ gặp hắn trong một căn buồng bí mật ở trong cung. Người thái giám sẽ lo việc canh phòng, nếu sự trung thành của tên này xét thấy có điểm nào đáng ngờ, ta chỉ truyền một câu là mũi dao đâm thẳng vào giữa tim.

Nếu suốt đời bà chỉ được gặp người bà yêu vài lần, bà đã thật sung sướng, mãn nguyện, như được cả một kho tàng. Bà có thể ngự trị trên trái tim mình không? Có thể được bao nhiêu lâu? Trông khi bà ngự trên ngai vàng, có một người đàn bà nằm bên cạnh Nhung Lữ. Dù sao hắn cũng chỉ là một thằng đàn ông, hắn liệu có nhớ trái tim hắn là của bà hoàng thái hậu, chứ không thuộc người đàn bà trong vòng tay hắn?

Bà nghĩ thế, lòng nổi cơn ghen, nước mắt chảy ràn rụa, bà ngồi nhồm dậy, quẳng chiếc gối thêu ra xa, bà ngồi bó gối, nức nở, âm thầm khóc không ra tiếng.

Chiêng lại đổ, tên lính cầm canh hô to: Canh tư.

Bà đã thấm mệt, lại nằm vật xuống giường. Dù sao tâm hồn vẫn là của một người đàn bà, nữ nhi thường tình. Một người đàn bà tài ba, mưu lược mà cũng mưu cao, vọng lớn, tình duyên bị lỡ làng. Nước mắt lại tuôn rơi rạt rào.

Đột nhiên, bà cảm thấy trong lòng nổi lên một hung khí. Nếu theo tiếng gọi của trái tim, nếu vì sự ghen tuông thường tình, cục diện đời bà sẽ hoàn toàn thay đổi. Nhưng không, tính cương nghị, lòng quả cảm đã gạt bỏ tất cả để phụng sự cho một mục tiêu cao cả.

Bà lẩm bẩm khẽ nói một mình: "Dù sao ta cũng phải chiến thắng lòng dục vọng nhỏ nhen". Tin tưởng vào sức mạnh của tâm hồn, bà phấn khởi. Bà tổng kê những ý nghĩ, tư tưởng, gạt bỏ những căn bã, những ý nghĩ bậy bạ, điên khùng, lòng tự cao, tự đại, mơ tưởng một gia đình trong hoàng cung một nơi vắng vẻ... không khi nào hắn chịu nghe theo làm một việc ô nhục, mờ ám đó.

Nếu nàng không chịu từ khước tất cả để yêu chàng thì vì lòng tự ái, chàng không khi nào yêu chàng một cách lén lút, âm thầm. Chàng còn ít tuổi, trong trắng. Bà đã được hưởng trái đầu mùa, lần đầu tiên trong đời chàng, kỷ niệm đó bà giữ vững trong kí ức. Không bao giờ hắn chịu chiều theo ý bà lần thứ hai.

Bà nghĩ mỗi tình ta đối với chàng in sâu trong tâm khảm, âm thầm mà bền vững và chàng sẽ tuyệt đối trung thành với ta. Nghĩ như thế bà thấy tâm hồn thư thái, trở lại bình tĩnh.

Tiếng chuông lại đổ, người lính cầm canh hô to:

- Trời đã sáng, tứ phương vô sự.

Bà ấn định một ngày rất gần để làm lễ thành hôn cho người thiếu nữ Mai. Việc cưới gả này bà muốn càng sớm càng hay. Có một vấn đề cần phải giải quyết, người thiếu nữ này không có nhà riêng, phải cần một nơi trú định ngoài cung điện trong hoàng thành. Bà cho gọi viên tổng quản thái giám đến. Người thái giám này, lâu nay phê phỡn rượu thịt, ăn uống suốt ngày.

Khi người thái giám đến trình diện, bà đang đọc sách, ngược mắt nhìn hắn, bà nói có vẻ khinh bỉ:

- An Đắc Hải, ta xem ý nhà ngươi độ này bê tha quá, ăn lăm, uống nhiều, mỗi ngày mỗi mập.

Tên thái giám làm ra nét mặt rầu rầu, thưa:

- Tàu thái hậu người ta bảo con là cái bong bóng trâu, nếu người ta chọc thủng, nước ở trong chảy ra, chứ không phải mỡ. Tàu mẫu hậu, con bị phù thũng.

Nét mặt bà nghiêm nghị, nghe tên thái giám biện bạch, bảo chữa. Việc lớn, việc nhỏ, không có một việc gì qua mắt được bà. Tuy có biết bao nhiêu việc để lo nghĩ nhưng bà vẫn để ý mọi việc trong nội đình từng chi tiết nhỏ. Bà nói:

- Ta biết mi ăn uống vô độ, độ này lo làm giàu. Mi coi chừng đừng có tham lam, nhớ rằng ta để ý đến hành vi của mi.

Tên thái giám khúm núm thưa:

- Tàu thái hậu, chúng hạ thần biết không việc gì qua mắt được đức bà.

Hai mắt bà rất nghiêm khắc, như náy lửa, nhìn An Đắc Hải. Tên thái giám cúi đầu không dám ngừng mắt lên nhìn bà, nhưng hần biết hiện đang có luồng nhỡn quang chiếu vào hần. Hần sợ lắm, toát mồ hôi. Thấy tên thái giám đứng khúm núm trước mặt, sợ sệt, mồ hôi nhễ nhại, bà mỉm cười, nói:

- Mi trước kia còn dễ nom, làm kép hát đóng trò, bây giờ người mỗi ngày một béo sung, bụng phệ, làm sao còn hát lỏng, đóng trò được nữa?

Thấy bà thái hậu dịu giọng, hần đã bớt sợ, cười, hần cũng thích làm kép hát, hần thưa:

- Xin tuân theo lệnh thái hậu, con sẽ tự hạn chế việc ăn uống. Bà thái hậu đã có vẻ vui vui, nói tiếp:

- Ta cho gọi mi đến đây không phải để nói chuyện về mi. Ta ra lệnh cho mi, lo liệu, xếp đặt lễ cưới cho người thiếu nữ Mai kết hôn với Nhung Lữ viên quản gia ngự lâm quân. Mi cũng biết hần phải lấy thiếu nữ Mai theo lệnh của ta.

- Tàu thái hậu, hạ thần xin phụng chỉ.

Hần biết hết những gì trong cấm thành. Từ Lý Liên Anh cho đến tên thái giám trẻ nhất, các a hoàn, thị tỳ, việc lớn, việc nhỏ, ai biết tí gì cũng đều đến nói cho hần biết. Bà thái hậu nói tiếp:

- Người thiếu nữ đó không có cha mẹ, họ hàng. Ta phải nhận làm họ nhà gái. Với tư cách nhiếp chính. Ta cũng làm đại diện cho ấu đế, nhưng không thể cho đặc quyền như một vị công chúa, nên ta không thể thân chinh dự lễ. Vậy nhà người đưa thiếu nữ Mai về nhà người cháu ta là quận công Hậu. Nàng được rước đi với tất cả các nghi lễ. Người anh họ ta sẽ đến đó đón dâu.

- Tàu thái hậu. Thái hậu đã ấn định ngày nào chưa?

- Ngày mai, nhà người đưa thiếu nữ Mai về dinh quận công. Ngay hôm nay hãy đến báo cho cháu ta biết để sửa soạn nhà cửa. Có hai bà cô già tượng trưng cho họ nhà gái. Mi cũng đến báo cho viên quản ngự lâm quân nói ta đã ấn định ngày một là ngày cưới, làm lễ đón dâu. Khi mọi việc xong xuôi hoàn hảo, mi đến nói cho ta biết.

- Tàu thái hậu, hạ thần xin tuân chỉ thi hành.

Người thái giám khẩu đầu lui ra ngoài. Bà lại cúi xuống đọc sách, có vẻ như mãi miết đọc dở

một đoạn sách, không ngừng đầu lên.

Hai hôm liền sau ngày hôm đó, bà mãi mê đọc sách suốt ngày cho đến đêm khuya. Bọn thái giám phải túc trực, hầu hạ, buồn ngủ quá, lấy ống tay áo che mắt, vừa đi vừa ngáp. Bà đọc rất chậm như để hết tâm trí vào trang sách. Bà muốn có kiến văn rộng, nên chọn đọc những sách có đề tài mới lạ, chưa từng biết, bao quát tất cả mọi lãnh vực. Vì vậy suốt hai hôm, trong khi cử hành hôn lễ của thiếu nữ Mai, do lệnh của bà, để không muốn nghĩ đến việc cưới xin đó, bà nghiên cứu, đọc một cuốn sách về y học chính pháp.

Nhờ đọc sách, bà biết con người ta có tất cả 365 xương, bằng số ngày trong một năm dương lịch, người đàn ông có 12 chiếc xương sườn mỗi bên, 8 dài, 4 ngắn, người đàn bà có 14 chiếc xương sườn. Bà biết máu của người chồng, người vợ và con đổ chung sẽ hòa tan, máu của hai người lạ không thể hòa tan được. Bà cũng biết được những cơ cấu bí mật của loài cá.

Suốt hai hôm bà không thể rời khỏi thư viện hoàng gia, ngoài trừ hai bữa cơm và đêm về cung.

Sang sáng ngày thứ ba, Lý Liên Anh đến báo cáo. Ở xa đã nghe thấy tiếng ho của hần. Bà ngừng đầu hỏi:

- Có việc gì?

- Muôn tâu thái hậu, viên tổng quản thái giám đã trở về.

Bà gấp sách lại. Lấy chiếc khăn tay lụa gài ở trên vai áo bằng một chiếc khuy ngọc thạch.

- Truyền cho hần vào hầu.

Viên tổng quản thái giám bước vào là lễ khấu đầu.

- Mi muốn trình gì, nói gì, ra đứng sau lưng ta.

Bà thái hậu nghe phúc trình của tên thái giám, bà nhìn ra ngoài sân, cửa mở rộng, những bông hoa cúc vàng óng ánh dưới ánh nắng.

An Đắc Hải ra đứng sau lưng bà, tâu:

- Muôn tâu thái hậu, hạ thần xin tâu trình: Mọi việc được tốt đẹp, hoàn hảo, cuộc nghênh hôn đã được cử hành đúng theo nghi lễ, viên quản ngự lâm quân có cho xe song loan đến đón dâu ở dinh quân công Hậu. Hai bà cô già của quận chúa, theo lệnh thái hậu có đi phù dâu. Cô dâu lên xe, khóa cửa, kéo rèm che kín. Bọn phu khênh kiệu về nhà viên quản ngự lâm quân. Hai bà già ngồi chung một song loan. Khi đến nhà viên quản ngự lâm quân có hai người đàn bà già họ hàng với chú rể ra đón dâu vào nhà. Viên quản đứng ở ngưỡng cửa với bà con, họ hàng để tiếp dâu vào nhà.

Bà thái hậu hỏi:

- Người ta có đánh phẩn cho cô dâu không?

Tên thái giám vội vàng trả lời:

- Tâu thái hậu, có. Người ta có đeo trên trên mặt cô dâu tấm mạng trinh nữ bằng lụa hồng, theo tục lệ. Người ta có gài trên mạng che mặt một chiếc yên ngựa bằng bạc, nhỏ xíu. Chiếc yên

ngựa kiểu Mông Cổ, chú rể được thừa hưởng của ông cha để lại. Cô dâu vào nhà chồng, bước qua một lò than hồng. Hai vợ chồng quỳ trước bàn thờ, làm lễ cảm tạ trời đất quý thần, ông tơ bà nguyệt đã se duyên hai người. Mấy bà già đưa cô dâu vào phòng, đặt cô dâu ngồi trên giường.

- Ai cởi áo ngoài cho cô dâu?

Tên thái giám cười, nói:

- Tâu mẫu hậu, viên quản thái giám, hần làm chủ nhà.

- Ta biết, tính hần bướng bỉnh, kỳ cục lắm.

Tên thái giám nói tiếp:

- Người ta có bụng cho hai vợ chồng mới hai bát rượu nóng có phủ vóc đỏ. Hai người uống rượu, trao đổi chén cho nhau. Xong lễ hợp cẩn, mọi người ra ngồi bàn dự tiệc.

- Tiệc có lớn không?

- Tâu thái hậu, cũng vừa phải, không sang quá mà cũng không sơ sài quá.

- Rồi lễ tất nhiên, họ ăn bánh trắng, cháo gà, biểu dương sự trường thọ.

Viên thái giám chờ một câu hỏi thế nào cũng có, việc này quan trọng nhất, ở đâu cũng vậy, dù sang, hèn, ngày hôm nhĩ hỷ.

Một lúc sau, bà hỏi:

- Thế nào, cô dâu, chú rể đã giao hoan chưa?

Bà hỏi câu đó, hạ thấp giọng, tiếng nói thay đổi khác hẳn trước.

- Dạ, tâu thái hậu, đã. Con thức suốt đêm đến tảng sáng con ở đến nói cho con biết: theo tục lệ, đến nửa đêm, chú rể đã lấy con dao ở cán cân [1], cắt chiếc mạng trinh nữ. Đến gần sáng, mấy bà già đưa cho chú rể coi chiếc vải đệm ở giường có giầy vết máu. Cô dâu còn trinh tiết[2].

Bà thái hậu ngồi im. Tên thái giám đằng hắng ho tỏ vẻ đứng chờ lệnh. Bà làm như quên hẳn hẳn đứng đó.

- Được rồi mi đã làm đúng lời ta ra lệnh. Mai ta có thưởng.

- Thái hậu nhân đức quá.

Bà ngồi im, mắt nhìn những bông hoa cúc vàng ở ngoài sân. Một con bướm đến đậu trên một cành hoa đỏ, xòe hai cánh vàng. Là điềm tốt hay xấu. Bà sẽ hỏi hội đồng khâm thiên giám, bà nghĩ có lẽ không thể là một điềm cát tường, vì xuất hiện trong lúc bà tan nát cõi lòng. Bà thấy vô cùng đau đớn, việc này chính bà tự xếp đặt, tự tạo ra.

Bà đứng dậy, bọn thái giám theo sau, trở về tư dinh.

Từ hôm đó, tất cả mọi việc, ý nghĩ của bà đều hướng về con. Người con là niềm an ủi duy nhất để hàn gắn vết thương lòng. Những đêm vắng vẻ, âm thầm, bà trần trọc trên giường không sao ngủ được, trí tưởng tượng giãy vò, bà đến giường con nằm. Bà ôm con sát vào lòng, ru con ngủ.

Cậu nhỏ tuần tú mạnh khỏe, nước da trắng hồng như trứng gà bóc, các thể nữ thường ca tụng: "Cậu này có nước da tuyệt đẹp, trắng nõn, mịn màng như da con gái". Cậu nhỏ thể chất rất đẹp, trời lại phú cho tính thông minh, đỉnh ngộ. Năm cậu lên bốn tuổi, bà mẹ đã lựa một thầy dạy học. Khi cậu lên năm đã đọc thông, không những chữ Mãn Châu mà còn cả chữ Hán. Cậu cầm bút như người lớn, chữ cậu viết đã bay bướm, nét chữ rắn rỏi, mạnh bạo, chắc lúc lớn lên nét chữ tuyệt hảo. Cậu có trí nhớ khác thường chỉ nghe đọc qua một trang sách, cậu nhập tâm, nhớ liền. Bà thái hậu đã cấm thầy dạy không được khen cậu quá, sợ làm hư nết con trẻ. Bà bảo thầy dạy cậu nhỏ:

- Tôi cấm không được so sánh cậu nhỏ với các trẻ khác cùng lứa tuổi. Chỉ được tùy theo sự chăm chỉ, cố gắng của cậu mà nói cho cậu biết khi xưa, vào trạc tuổi cậu, đức tiên đế Càn Long học giỏi hơn nhiều.

Tuy bà thái hậu dặn dò viên giảng huấn dạy dỗ con bà phải khiêm nhường, lễ độ, nhưng chính bà đã tập nhiễm cho con tính nết vô cùng kiêu ngạo, tự cao, tự đại. Bà không cho phép viên giảng huấn ngồi trước mặt con bà. Nếu cậu nhỏ tỏ ý ghét vị nào, không thích, bà đuổi vị đó ngay, không cần nghe phân trần, phải trái. Bà đuổi viên giảng sư chỉ nói một câu:

- Đó là theo ý của hoàng đế.

Tuy được hết sức nuông chiều, sống trong cảnh vương giả, cậu nhỏ vẫn giữ được bản tính rất tốt, nếu không đã bị tập nhiễm thói hư, tật xấu. Cậu cho địa vị của cậu là một sự rất tự nhiên, cậu lại có lòng trắc ẩn, từ tâm. Nếu thấy người thái giám bị roi vọt hay con nữ tỳ bị bà

thái hậu véo tai, vì trái ý bà, vương nhi nom thấy động lòng trắc ẩn, òa lên khóc, van lơn mẹ tha tội cho họ.

Thấy con có tính đa cảm, đa sầu, bà thái hậu nghĩ liệu sau này con có đủ nghị lực, can trường để cai trị một dân tộc vô cùng lớn lao không? Bà yên chí, vì nhiều lúc bà thấy con cũng lên cơn thịnh nộ, phong độ một quân vương. Một hôm bà phải can thiệp xin cho tên thái giám Lý Liên Anh đã làm vương nhi vô cùng tức giận. Ông vua tí hon truyền lệnh cho tên thái giám Lý Liên Anh ra mua một hộp đàn của một hiệu bán đồ chơi ngoại quốc. Tên thái giám được lệnh của bà là nếu vương nhi sai bảo làm bất cứ việc gì, phải đến trình bà, bà có chấp thuận mới được làm. Tên thái giám đến tâu với bà về việc vương nhi sai đi mua một món đồ chơi ngoại quốc, bà gạt đi không cho. Bà nói:

- Ta không muốn cho con ta chơi một thứ gì của ngoại quốc. Nhưng để khỏi làm trái ý vương nhi, mi ra chợ mua mấy con múa rối như con cọp con giống gì khác làm bằng tre phất giấy để vương nhi chơi.

Tên thái giám tuân lệnh ra chợ mua đem về một gói những con vật nhỏ bằng nan giấy xanh, đỏ, nói dối không tìm thấy cửa hàng người ngoại quốc. Cậu nhỏ biết tên này man trá, cậu nổi cơn phong ba, bão táp. Cậu đang ngồi trên chiếc ngai tí hon, đứng dậy, hai tay khoanh trước ngực, đi quanh phòng, hai mắt trợn trừng.

- Quảng đi, mi cho ta là một đứa con nít hả? Lý Liên Anh, sao mi dám trái lệnh thiên tử? Vì tội khi quân, mi bị tòng xẻo. Quân lính đâu?

Cậu nhỏ nghiêm nghị ra lệnh võ sĩ đem tên thái giám ra pháp trường về tội nghịch mạng hoàng đế. Các võ sĩ ngập ngừng không dám thi hành ngay mệnh lệnh, phải chờ bà thái hậu can thiệp để cứu tên thái giám. Bà chạy đến bảo cậu nhỏ:

- Con ơi, con không thể giết một người như thế được. Con hãy còn nhỏ, chưa thể thế được.

Cậu nhỏ trả lời mẹ một cách rất chững chạc, uy nghi:

- Tên thái giám đã nghịch mạng đối với hoàng đế Trung Quốc.

Bà thái hậu hết sức kinh ngạc, cậu nhỏ đã biết phân biệt cá nhân của cậu và ngôi vị của cậu. Bà không biết trả lời làm sao. Bà phải tìm lời dịu dàng để cậu nguôi cơn giận.

- Con phải nghĩ đến hậu quả của công việc con làm. Lý Liên Anh phục vụ con rất đắc lực, tên đó rất trung thành, con quên rồi sao? Ông vua tí hon nhất định không chịu, nằng nặc đòi phải giết tên thái giám, bà thái hậu không biết làm sao phải ra lệnh cấm đao phủ không được thi hành.

Nhân xảy ra câu chuyện đó, bà thái hậu nghĩ, con cần phải có sự dạy bảo, phải có một người đàn ông, trong chức vụ người cha để giáo huấn.

Bà không do dự cho gọi Nhung Lữ đến. Theo lệnh bổ nhiệm, bây giờ Nhung Lữ làm quân cơ mật vụ đại thần. Từ ngày hấn làm lễ thành hôn, bà chưa gặp hấn lần nào. Để tránh những con mắt tò mò, bà mặc chiếc áo đại bào, tiếp Nhung Lữ trong điện thiết triều, xung quanh bà có các thể nữ đứng dàn hầu.

Nhung Lữ bước vào, hấn không mặc nhung phục nhưng với phẩm phục một vị đại thần, áo vók thêu kim tuyến, đi hia nhung, cổ đeo một sợi dây lớn có gắn châu báu, đầu đội chiếc mũ có gắn viên ngọc đỏ. Bà nhận thấy Nhung Lữ lúc nào cũng có một dáng điệu rất phong độ, đường hoàng, dáng dấp uy nghi, chững chạc. Trái tim bà rung rung như con chim bị nắm chặt trong

lòng bàn tay. Bà phải cố nén nổi lòng, những ý nghĩ thầm kín chỉ riêng một mình mình biết, một mình mình hay.

Bà để cho người anh họ quỳ trước mặt, không cho người đến nâng dậy. Bà nói giọng rất thản nhiên, hai mắt có vẻ mệt mỏi, nhưng rất nghiêm nghị. Sau mấy câu khách sáo chào hỏi, bà nói:

- Con ta đã đến tuổi đi ngựa, bắn cung. Ta còn nhớ khanh có tài kỵ mã và sạ liệp. Ta muốn khanh đảm nhiệm một chức vụ mới: Dạy ấu để cưỡi ngựa và bắn cung.

Nhung Lữ vẫn quỳ, không ngước mắt lên nói:

- Tâu thái hậu, thần xin phụng chỉ.

Bà nghĩ thầm nom hấn có vẻ hiên ngang, nét mặt lúc nào cũng rất thản nhiên, không thấy hấn nói ra hay lộ vẻ gì về người vợ mới cưới, hấn yêu đương hay ghét bỏ. Ta càng nghĩ càng thấy đau buồn.

Với vẻ mặt rất thản nhiên bà ra lệnh:

- Bắt đầu từ ngày hôm nay, buổi sáng ấu để học chữ do giảng sư đảm trách. Buổi trưa và chiều khanh luyện cho con ta học cưỡi ngựa và bắn cung. Hàng tháng, ta tự kiểm điểm lấy sự tấn bộ về hai môn học đó và xem xét cách thức khanh dạy bảo.

- Hạ thần xin tuân lệnh.

Từ ngày đó buổi sáng cậu nhỏ học các giảng sư, đến quá trưa cậu nhỏ đến với Nhung Lữ.

Một người như Nhung Lữ hình vóc dũng sĩ, phải tốn bao nhiêu tâm trí, công trình khó nhọc để huấn luyện một thằng nhỏ. Thấy thằng nhỏ cưỡi ngựa, phóng chạy như bay, chưa biết sợ là gì, người dũng sĩ lo ngại sợ xảy ra chuyện chẳng lành. Cậu học trò vương giả này có con mắt nhìn rất chính xác, cánh tay cứng rắn, có thể trở thành một người thiện xạ. Khi bà thái hậu có các thể nữ đi tháp tùng đến xem xét việc tập luyện của con, bà sung sướng khi thấy con tập luyện rất tiến bộ.

Mối tình liên lạc giữa bà hoàng thái hậu, ông thầy dạy võ và cậu học trò võ mỗi ngày một thêm khăng khít. Bà tỏ lời khen ngợi rất khiêm nhường:

- Con tôi tập luyện tấn tới, cái đó là lẽ tự nhiên không có gì lạ.

Trong lòng bà vừa đau buồn vừa sung sướng, song bà không phát lộ trên nét mặt. Bà thấy hai người được gần gũi, khăng khít như hai cha con.

Một hôm, Cung thân vương vào bệ kiến, tâu:

- Tâu thái hậu, hạ thần cho triệu thỉnh về kinh hai vị tướng: Trương Quế Phân và Lý Hồng Chương.

Theo lệ thường như mọi ngày, lúc đó bà thái hậu sắp ra xạ trường cùng với đoàn thể nữ. Bà nghe cung thân vương đến tâu, bà đứng dừng lại ở ngưỡng cửa phòng tiếp tân. Thân vương là người duy nhất được bà nói chuyện trực tiếp, đối diện, vì thân vương là bào đệ của cố hoàng thượng. Tuy vậy bà giận lắm vì thân vương đã tự ý đến, không có lời bà triệu thỉnh. Không có

một người nào dám tự tiện làm như vậy.

Bà cố nén sự bức tức, dáng điệu uy nghi, bà quay trở lại, lên ngồi trên ngai. Với tư cách hoàng thái hậu, kiêm nhiệm quyền nhiếp chính vương, bà muốn thân vương phải đứng dưới. Khi thấy thân vương, không có lệnh của bà, tự tiện đến ngồi ở cạnh ngai phía tay mặt sau khi đã làm lễ khấu đầu, bà tỏ vẻ lạnh lùng, ngồi im không nói; vì không tiện nhìn vào thẳng mặt thân vương, bà nhìn chiếc khay áo băng ngọc xanh ở cổ áo thân vương.

Thân vương không chờ thái hậu nói, ông đã lên tiếng trình bày mục đích cuộc hội kiến.

- Tâu thái hậu, nếu là việc thường có thể giải quyết được một mình, hạ thần không dám đến làm phiền thái hậu. Hàng ngày hạ thần nhận được công văn ở miền Nam gởi tới báo cáo về chiến trận chống quân phản loạn.

Bà thái hậu nói với vẻ lạnh lùng:

- Ta cũng đã rõ về chiến trận đó, nên cách đây một tháng ta đã hạ lệnh cho tướng Trương Quế Phân đồ quân vây hãm Nam Kinh.

Thân vương vô tình không biết bà thái hậu trong lòng bức tức, ông nói tiếp:

- Tâu thái hậu, quân ta có bao vây Nam Kinh song bị đẩy lui. Cách đây 15 hôm, quân giặc tuyên bố ý định tấn công Thượng Hải. Những nhà buôn lớn ở tỉnh đó, người Hán và người da trắng, lo sợ không tin cậy vào quân đội hoàng triều, đã tự lập quân đội riêng để bảo vệ tỉnh đó. Vì vậy, hạ thần cho triệu thỉnh về kinh hai tướng để trình bày đường lối, kế hoạch đối phó.

Để tỏ vẻ bất mãn, bà nói:

- Thân vương có nhiều sáng kiến.

Câu nói đó làm Cung thân vương hết sức ngạc nhiên. Thường nhật, bà thái hậu tỏ ra có nhiều thiện cảm với thân vương và thường tán thưởng những quyết nghị của ông. Ông rất trung thành một lòng phục vụ triều đình; tình thế trong nước rối ren, ông đảm nhận rất nhiều trọng trách... Ông nghĩ dù có tài ba thế mấy, bà thái hậu chỉ là một người đàn bà, mà là một người đàn bà thì không thể điều binh khiển tướng để đương đầu với mặt trận khốc liệt ngày nay đã làm rung chuyển đến nền móng của cả một quốc gia, triều đại nhà Mãn Thanh đang bị đe dọa nghiêm trọng... Quân giặc như vết dầu loang, lan tràn khắp các tỉnh miền Nam, bao nhiêu đô thị, quận, huyện bị tàn phá, làng mạc, mùa màng bị đốt cháy, dân cư lầm than, lòng người phân hóa. Nạn nhân của chiến cuộc có đến hàng triệu, suốt mấy năm khói lửa, quân đội hoàng triều xem ra bất lực. Cuộc nổi loạn như một trận cháy rừng không sao dập tắt được. Thấy tình thế, mỗi ngày một trầm trọng, Cung thân vương cho triệu hồi hai tướng Trương Quế Phân và Lý Hồng Chương về kinh để thảo luận đường lối chống giặc. Khi hai tướng tới kinh, thân vương nghĩ sáng kiến này liệu bà thái hậu có đồng ý không? Trong thâm tâm ông rất ghen tức, bà thái hậu để ý và tán thưởng những lời bàn bạc của Nhung Lữ, cho là xác đáng, quan hệ. Tuy nghĩ vậy nhưng ông không để lộ ra ngoài. Ông có nghe nói bà rất để ý những sáng kiến của Nhung Lữ. Ông chưa kiểm chứng những lời đồn đó có đúng hay không, chỉ có thể hỏi viên tổng quản thái giám mới biết rõ hư thực.

Ông cố nhịn nhục trước thái độ kiêu hãnh của bà, ông nói:

- Tâu thái hậu, hạ thần tự biết có lỗi đã đi vượt quá nhiệm vụ. Tuy vậy công việc của hạ thần cũng nhằm để phục vụ hữu ích cho quốc gia và vương triều.

Cái lối tự phụ, tự giải thích ấy, bà thái hậu ghét lắm. Với một giọng rất lạnh nhạt, bà nói:

- Tôi không nhận lời xin lỗi của ông. Cái đó không cần thiết, lỗi hay không ông tự hiểu.

Thân vương nghe càng thêm kinh ngạc, ông đứng dậy, nghiêng đầu chào, ra đi. Tính ông cương trực, không chịu khuất phục trước người đàn bà tự phụ, tự cao, tự đại:

- Thừa thái hậu, thần xin cáo lui. Xin thái hậu tha thứ thần đã tự ý đến.

Ông đi ra, dáng điệu hiên ngang, đầu ngửng cao. Bà thái hậu nét mặt suy tư, nhìn theo. Bà cho hân đi, lúc nào cần bà cho gọi hân đến. Bây giờ bà cho hỏi về tình thế miền Nam ra sao; khi đã biết rõ tự sự bà có thể hoặc chấp nhận hay gạt bỏ những lời đề nghị của hân. Bà sai Lý Liên Anh đi gọi viên tổng quản thái giám An Đắc Hải đến, mắt còn ngái ngủ, lấy ống tay áo che mồm ngáp ngán, ngáp dài. Bà truyền:

- Truyền cho hai viên tướng Trương Quế Phân và Lý Hồng Chương, ngày mai vào chầu ở Long điện. Có thiết triều. Truyền cho Cung thân vương và đại thần Nhung Lữ vào chầu, truyền cho hai người này biết được sự hiện diện của họ vào ngày mai ở Long điện, rất cần thiết. Cung thỉnh Đông cung thái hậu đến sớm một giờ hơn mọi khi. Có nhiều việc tối quan trọng cần phải giải quyết.

Bà quay lại bảo Lý Liên Anh:

- Mi ra nói với đại thần Nhung Lữ, hôm nay ta bận không đến xạ trường. Mi thưa với ông để ý cho con ô mã ăn uống đầy đủ. Ta sợ con ngựa đó kén ăn, bất khám.

- Phụng chỉ.

Tên thái giám đi, mấy phút sau trở lại. Bà ngồi suy nghĩ mấy lời nói của Cung thân vương hồi nãy. Bà quay lại thấy Lý Liên Anh đứng khúm núm bên cạnh. Bà quát hỏi:

- Mi muốn gì? Sao cứ đến quấy rầy ta.

- Tàu thái hậu, ấu ả khóc vì thái hậu không đến coi chiếc yên mới. Cố vấn đại thần cung thỉnh thái hậu quang lâm.

Nghe tên thái giám tâu, bà đứng dậy liền, bà không muốn cậu con "Cưng" của bà khóc. Đoàn thể nữ tháp tùng bà đi thẳng ra xạ trường.

Cậu nhỏ rất đẹp, vóc người vạm vỡ hồng hào, thật đúng là con nhà nòi. Bà thái hậu đứng lại ngắm con trước khi cậu nhỏ nom thấy bà. Cậu ngồi ngay ngắn, chiếm chệ trên chiếc yên mới bằng da màu hung hung. Chiếc yên đặt trên tấm nệm bằng da đen, có thêu nhiều màu sắc. Con ô mã cao lớn, hai cẳng chân ngắn của cậu nhỏ xoạc ra, đầu đội mũ, hia nhung, mũi hia dính ở gót bằng vàng, mới chấm chiếc bàn đạp. Một chiếc đai nam ngọc thắt ngang chiếc áo ngoài màu đỏ; chiếc áo xẻ ra hai bên để lộ chiếc quần màu vàng tươi. Cậu nhỏ chuyện trò rất vui vẻ với Nhung Lữ, tiếng nói trong trẻo, hai người quay mặt vào nhau, có vẻ rất âu yếm thân mật. Thốt nhiên, nhác nom thấy mẹ, ấu ả reo lên:

- Má! Má coi chiếc yên Nhung Lữ cho con này.

Bà để ý nhìn chiếc yên, nhận thấy đẹp quá, tình cờ mắt bà gặp mắt Nhung Lữ, bốn mắt nhìn nhau, cảm thông, cùng một ý nghĩ, cùng hân diện. Cậu nhỏ giơ cao chiếc roi ngựa. Bà hạ thấp giọng, bảo Nhung Lữ:

- Anh có biết hiện có hai vị tướng ở miền Nam lên đây không?

- Tôi có nghe nói.

- Bọn họ định cho các nhà buôn ở Thượng Hải tự lập một đạo quân, đặt điều khiển dưới quyền của ngoại nhân. Anh cho biết ý kiến.

- Công việc cấp thời là diệt trừ phản loạn. Hiện nay chúng ta phải đương đầu với hai mặt trận: Diệt nổi loạn, chống ngoại xâm. Nếu chúng ta đồng thời đánh cả hai, chúng ta bị dè bẹp. Theo tôi diệt phản loạn trước, ngoại xâm sau, như vậy mọi kế hoạch đi đến mục tiêu đều tốt. Khi nổi loạn dẹp xong, chúng ta tập trung hết lực lượng chống ngoại xâm.

Bà gật đầu tán đồng ý kiến đó, mồm vẫn mỉm cười, người ngoài mới nom tưởng bà đang để ý cậu nhỏ cười ngựa, phóng nước đại, chạy trên bãi cỏ.

Nhung Lữ quất ngựa, phi nước đại đuổi theo cậu nhỏ. Bà thái hậu với các thể nữ đứng ngấm nhìn hai người kỵ mã, một lớn, một nhỏ. Hai người là niềm thương yêu nhất đời của bà, mỗi tình đầm thắm, khăng khít, ngự trị trong tâm hồn bà. Người con trai, tuy còn nhỏ, song đã tỏ ra mạnh bạo, can trường, người kia to lớn, hùng tráng, cả hai ngồi thẳng trên yên ngựa, phóng chạy nước đại. Người lớn quay mặt về người nhỏ, dặn dò, chỉ bảo, nâng đỡ nếu chẳng may cậu nhỏ bị té. Cậu nhỏ, đầu ngửng cao, mắt nhìn thẳng, tay cầm cương có vẻ thành thạo. Bà nghĩ: "Con ta thật hùng tráng, uy nghi, đúng tình tướng một vị hoàng đế". Hai người kỵ mã dừng ngựa ở bên kia trường đua bà thái hậu lấy khăn tay vẫy chào, quay gót trở về cung, hàng thể nữ đi sau tháp tùng.

Ngày hôm sau, vừa mới hừng sáng, trời âm u, gió lạnh, hai bà thái hậu đã đến chủ tọa buổi họp cơ mật viện. Qua tấm rèm bằng lụa vàng, ở ngoài không nhìn thấy, hai bà thấy các quan cơ mật, bước vào phòng họp. Cung thân vương lớn nhất đi đầu. Viên tổng thái giám hô to danh tánh mỗi vị trước khi bước vào phòng họp, riêng có Cung thân vương không đợi thái giám kêu to, tự tiện bước vào. Lý Liên Anh cúi xuống sát tai bà thái hậu mật tâu:

- Tâu thái hậu, vì tôn uy thái hậu, hạ thần xin mạn phép tâu trình: Cung thân vương bất chấp lễ nghi triều đường đã tự tiện bước vào không đợi gọi đến danh tánh.

Tên thái giám này đã nhận thấy có những vẻ khác trên nét mặt bà thái hậu, hẳn đã đánh hơi biết có sự thất sủng của thân vương. Tuy bà thái hậu làm ra như không để ý lời hấn tâu, song hẳn biết bà đã nghe hết. Bà đã ghi nhận điều thất lễ thứ hai của ông hoàng này. Bà không hấp tấp, vội vàng hành động, phản ứng ngay, bà muốn chờ xem còn những gì hơn nữa không. Có thể nào thân vương lại là cừ địch của bà. Bà chỉ tin cậy có Nhung Lữ, người này hiện nay đã có vợ. Bà xua đuổi trong óc những ý nghĩ chia rẽ. Có điều bà lo ngại những âm mưu phản lại triều đình, phản lại bà. Cung thân vương sống ngoài cấm thành, đi lại dễ dàng, muốn đi đâu tùy ý, không như bà bị nhốt trong bốn bức tường thành, giam cầm trong cung điện, lầu son gác tía. Có thể nào thân vương âm mưu sau lưng bà? Hẳn nói trung thành, nhưng có gì bảo đảm. Bà nghĩ thể thở dài, cảm thấy cô đơn, vì số phận đã an bài. Bà Đông cung ngồi bên cạnh, lúc nào vẻ mặt cũng như mơ mộng, không để ý theo dõi buổi họp. Bà này ghét nhất phải dậy sớm, mong cho cuộc họp chóng xong để về ngủ lại. Trước đại hội đồng, cung thân vương quỳ trước ngai rồng trần chạm đất, đọc bản tường trình ông cầm ở tay. Ông đọc to, rõ ràng, trịnh trọng, nhấn mạnh từng chữ, từng câu, như ông lặn một chuỗi hạt ngọc quý.

Ngồi sau bức rèm, bà Từ Hy nghe đọc, bà cắn chặt môi. Ý bà không muốn nghe Cung thân vương đọc bản phúc trình. Sau bức màn lụa, tiếng nói của bà rõ ràng, lạnh lạnh như tiếng chuông đồng:

- Nhị vị, chúng ta muốn được nghe hai vị tướng lãnh trình bày trước ngai rồng.

Cung thân vương đứng dậy nhường chỗ cho tướng Trương Quế Phân ra lạy trước ngai rồng.

Theo niên tuế, tướng Trương được ra trình bày trước, song từ khước:

- Muôn tâu thánh thượng, hạ thần xin cho bạn đồng đội tướng Lý Hồng Chương, nhân danh cho chúng hạ thần được tâu trước bệ rồng, vì tướng Lý là tổng trấn ở Giang Tô, đặt đại bản doanh trong tỉnh Thượng Hải. Tuy tướng Lý niên tuế mới có 39 song là một vị tướng có uy tín, xuất sắc nhất, hạ thần xin mạn phép tâu trình và tiến cử.

Lại một lần nữa, Cung thân vương theo sáng kiến riêng, không đợi lệnh bà hoàng thái hậu, ông nói:

- Tướng Lý Hồng Chương tiến lên.

Sau bức màn the, bà hoàng thái hậu, lòng phần nộ lên đến cực độ. Tuy vậy bà cố nén sự uất hận, để chờ cho xong công việc trong nước được giải quyết. Tướng Lý Hồng Chương tiến lên, ra quỳ trước ngai rồng bỏ trống, ông trình bày hiện tình đất nước. Bà thái hậu để tâm trí nghe tờ phúc trình của ông. Qua tấm màn the, bà không nom rõ Lý Hồng Chương, nhưng nghe tiếng nói sang sảng, rõ ràng, trang trọng, bà nhận thấy văn từ rất giản dị, chữ dùng rất chính xác. Bà nghĩ người này có thể hữu ích, dùng được, bà cố ghi nhớ trong óc nội dung bản phúc trình. Tuy vậy bà không nói gì, trong lòng còn đang cảm thái độ của Cung thân vương.

Sau một phút im lặng, bà đặt một câu hỏi. Tiếng bà đột nhiên phát ra sau bức màn the làm hai ông tướng giật nảy người:

- Hai người quyết định ra sao về bọn đánh thuê, người ngoại quốc tập trung để bảo vệ Thượng Hải?

- Tâu thái hậu, bọn lính đánh thuê đó được tập luyện thuần thục, mặc dù bọn người đó rất ngạo mạn, kiêu căng, hạ thần không dám từ khước sự trợ giúp của họ. Hạ thần định nhường quyền chỉ huy đạo quân đó cho một người Hồng Mao tên là Gordon.

Tiếng bà thái hậu sau bức rèm nói ra:

- Ở đây có ai biết tên Gordon không?

Cung thân vương ra nghiêng đầu trước bệ rồng, tâu:

- Tâu thái hậu, do một sự ngẫu nhiên, hạ thần được biết tên đó.

- Ngẫu nhiên thế nào?

Tất cả mọi người hiện diện lúc đó, đều nhận thấy sự bất mãn của bà thái hậu qua giọng nói tẻ nhạt, duy có thân vương vô tình không để ý.

- Tâu thái hậu, khi nghe tin bọn ngoại xâm phá hủy cung điện ở Nguyên Minh Nguyên, hạ thần vội vàng chạy đến để xem có cứu vãn được phần nào chăng. Khi hạ thần tới nơi, ngọn lửa bốc cao lên tận trời, không cách gì đàn áp được ngọn lửa. Hạ thần thất vọng đành đứng nhìn ngọn lửa hoành hành. Tình cờ lúc đó có một người Hồng Mao, cao lớn, nước da xanh, tóc hung hung đỏ, chống chiếc gậy tre, đứng cạnh hạ thần. Hạ thần để ý nhìn, thấy lạ quá, người này vẻ mặt cũng rất đau buồn, trước sự tàn phá khủng khiếp. Người đó đến gần hạ thần, nói tiếng Hán rất thông thạo, tỏ ý rất xấu hổ về người đồng chủng của hắn đã làm những việc quá tàn bạo,

đốt phá, cướp bóc. Những tấm gương lớn, đồng hồ, những tấm bình phong bằng ngà voi khảm xà cừ chạm trổ, những súc vốc lụa, xếp thành một đồng lớn làm mồi cho ngọn lửa.

- Thôi, im.

Sau bức màn the, tiếng nói nghẹn ngào của bà thái hậu.

Cung thân vương cố nói:

- Tàu thái hậu, hạ thần nom thấy một người lính Phú Lăng Sa mua của một tên cướp, với vài đồng tiền, một chuỗi hạt trai của hoàng gia. Ngày hôm sau hần bán chuỗi hạt đó được mấy ngàn mỹ kim.

- Im.

Cung thân vương đã nói không chịu thôi, cố nói cho hết:

- Tàu thái hậu, hạ thần xin được phép nói tiếp:

Hạ thần có hỏi Gordon: "Sao ông không ngăn cản lính tráng của ông để họ làm càn như vậy?". Hần có hỏi vặn lại: "Thế tại sao ông vua của anh lại sai một viên tướng đem quân ra đây mai phục, giết 14 sĩ quan và binh lính của chúng tôi. Quân đội của chúng tôi không đề phòng, tin tưởng vào lá cờ trắng, biểu hiện cho cuộc đình chiến được cả hai bên thỏa thuận ký kết?". Tàu thái hậu hần hỏi vặn lại như vậy, hạ thần biết trả lời làm sao?

- Im đi.

Bà thái hậu hét lên, bà đã nhận thấy ý nghĩa bóng bẩy, trách khéo bà. Thân vương cả gan, công khai, trách khéo bà đã sai thân vương Sinh, một tướng Mông Cổ đem binh mai phục, đánh úp bọn đại diện ngoại quốc. Bà thái hậu giận tím gan, cắn môi, ngồi im. Cung thân vương khẩu đầu trở về chỗ. Mọi người nín thở, chờ lệnh phát ra sau bức màn the vàng.

- Ta chấp thuận cho tên Hồng Mao đó phục vụ triều đình.

Tiếng nói của bà trầm tĩnh và cương quyết. Bà nghĩ một lúc nói tiếp:

- Nếu xét ra cần, ta có thể chấp nhận sự trợ giúp của bọn ngoại nhân.

Bà cho bãi triều.

Trở về cung, bà thái hậu ngồi yên, suy nghĩ, suốt hàng mấy tiếng đồng hồ, không ai dám đến gần hỏi han gì. Bà thấy đáng lo ngại về Cung thân vương, người được bà tin cẩn, bây giờ xem ý có vẻ tự phụ, tự đắc với chức vị. Như thế này có phải một điềm báo vương quyền đến hồi suy tàn, mặt vận không?

Bà cố lục lại trong ký ức, những gì đã xảy ra trong năm qua. Bà nhớ ngày 26 tháng tư dương lịch, có trận bão cát lạ lùng, tàn phá cả một vùng rộng lớn. Giữa trưa trời tối đen, rồi nổi lên một trận cuồng phong vô cùng dữ dội, những cột cát cuộn cuộn bốc lên. Con sông chảy dài từ Bắc Kinh đến Thiên Tân dài 65 cây số, ngang 6 thước, sâu 3 thước, bị ngập cát, các tàu bè, thuyền ghe như đậu trên đồng cát. Trận bão cát kéo dài suốt 36 giờ, nhiều người chết, có những người bị gió thổi bay xuống hố chết ngộp, người bị cát làm mù cả hai mắt, người sợ quá hóa điên. Ở trong hoàng cung mới có 3 giờ chiều, đã phải thắp đèn, đốt nến. Có điều kỳ lạ, giữa hai cột cát, tối đen mù mịt, mặt trời le lói sáng, nền trời vẫn trong trẻo.

Sau cơn bão cát, phải mất hết bao nhiêu ngày để xúc hết những đồng cát lớn, quét dọn lại cho sạch sẽ. Hội đồng khâm thiên giám đệ lên ngài rồng bản nhận định, xác định ý nghĩa trận bão cát vừa qua, một điềm tối quan trọng vì sự kiện vừa xảy ra có liên quan đến các vì tinh tú, sẽ xảy ra một cuộc nội loạn lớn trong nước, giết hại nhiều sinh linh. Nhưng sẽ có một vĩ nhân ở Phương Tây đến, một vị cứu tinh, ra giúp nước, đem lại thanh bình cho trăm họ.

Nhớ lại điềm trời đã báo trước, bà thái hậu thấy phấn khởi, vững lòng tin tưởng cuộc toàn thắng đã được tiên tri.

Thắng lợi gì nếu không phải diệt trừ mầm mống cuộc phản loạn ở Miền Nam? Còn tên Gordon ứng vào có người khách lạ ở phương Tây đến? Như thế bà có gì phải lo ngại. Bà tự ý ra quyết nghị cho Cung thân vương hiểu bà có toàn quyền hành động, đứng trên cương vị một nhiếp chính vương.

Bà muốn cho thực hiện ngay đường lối, kế hoạch đã tự vạch ra. Tên thái giám lén vào mặt báo: "...Đã hai lần Cung thân vương đến yết kiến bà Từ An, cố ý chê trách bà quá nhu nhược, khuyên bà không phải phục tòng, khuất phục bà Từ Hy, em họ của bà".

Tên thái giám có tật xấu, thích xúc xiểm, xúi bẩy, gây oán thù giữa người này, người khác. Tuy trên mặt làm ra vẻ bức tức, nhưng trong thâm tâm thích thú bởi chuyện người, châm ngòi chọc tức, có khi gắp lửa bỏ bàn tay. Hắn bảo, thân vương Cung nói với bà Từ An: Nhung Lữ bàn gì, nói gì, bà Từ Hy vẫn để tai nghe; đối với ấu đế, hắn làm như một người cha đối với con. Thiên hạ đồn đãi đã lâu, ông không tin, bây giờ ông lấy làm tiếc, thấy nhiều triệu chứng, bắt buộc phải tin.

- Câm ngay mồm.

Bà thái hậu đang ngồi, nghe tên thái giám mặt tấu. Bà hết sức kinh hoàng, việc tối mật của bà bị bại lộ, bà đứng phắt dậy, vạt áo bay tung, hai mắt long lên. Tên thái giám thấy thái độ bà, hấn sợ quá, vội lẩn ngay ra ngoài. Hắn lui ra, trong lòng mừng thầm, hạt giống gây công phần, căm thù hắn mới gieo đã phát triển một cách mạnh mẽ.

Bà thái hậu đến ngay cung bà Từ An, miệng lưỡi ngọt ngào, hàn huyên, hết chuyện này, đến chuyện khác, kèm lời phỉnh nịnh. Đang chuyện trò vui vẻ, mặn mà, bà đột nhiên thay đổi nét mặt, giọng nói. Bà bảo bà Từ An:

- Thừa chị, mục đích em đến thăm chị là nhờ chị giúp em một tay để hạ thân vương Cung. Hắn có vẻ kiêu ngạo, lộng quyền, vượt ra ngoài cương vị của hắn. Hắn không còn kiêng dè, ý muốn hạ uy quyền của chị em ta. Em nói thật tình vì chị chứ không phải vì em.

Bà Từ Hy nhận thấy mấy lời đường mật bà vừa thuyết đã cảm hóa được bà Từ An. Vẫn còn cái gì phảng phất từ hồi thơ ấu trong cái thể chất gầy còm, ốm yếu, nét mặt bệnh hoạn đột nhiên ửng hồng.

Bà Từ Hy tiếp tục thuyết phục:

- Em biết trước chị đồng ý với em. Chắc chị cũng nhận thấy bữa hôm thiết triều Cung thân vương đã xác xược nói trước em, trước mặt đình thần. Càng nghĩ, em càng thấy còn nhiều điều có thể nói là phạm thượng nữa. Hắn tự tiện vào điện thiết triều không cần chờ thái giám xướng danh. Dù hắn có nghĩ đã có công cứu tử tôi, hắn cũng không có thể vượt quá giới hạn, lộng quyền được.

Bà Đông cung cố bào chữa, bênh vực thân vương, nhưng lý lẽ yếu ớt, không đánh đổ được ý kiến của bà Từ Hy. Bà chỉ nhấn mạnh một điểm: Dù sao thân vương tỏ ra rất trung thành.

Bà thái hậu hỏi vặn lại:

- Hẳn chẳng có công cứu tử em là gì?

- Vẫn hay vậy, song không vì thế hẳn lộng hành được.

Hai môi đỏ chót của bà thái hậu bĩu dài, tỏ vẻ khinh bỉ.

- Một người có chí khí rộng rãi có khi nào khoe khoang, kể công lên, công việc, bốn phận mình phải làm. Mà, hẳn đã cứu tôi thế nào? Chính tôi hạ lệnh cho hẳn đến Nhiệt Hà. Theo chỗ em xét, hẳn chẳng có công lênh gì hết.

Bà ngồi im một lúc rồi táo bạo nói thêm:

- Người có công cứu sống em là Nhung Lữ. Chính Nhung Lữ đã nắm bàn thay kịp thời của người cầm con dao đang định sát hại em.

Bà thái hậu làm như không để ý đối tượng mình ngồi im, bà nói tiếp, hai mắt long lên như nẩy lửa, hai thay khía lên một cách hùng hồn:

- Chị có nhận thấy giọng nói của hẳn khi nói với chị em mình không? Hẳn nói lớn tiếng, cho bọn mình là bọn đàn bà ngu xuẩn không biết gì?

Bà Từ Anh nhếch mép cười, bà nói chua chát:

- Phải, chị đây mới thật là ngu muội. Chị tự biết không cần ai phải vạch mặt.

- Không phải em ngu hay chị ngu, em xin chị đừng nói thế. Mà tỉ dụ, chúng mình có ngu thật hay sáng suốt bọn đàn ông bao giờ cũng có vẻ khinh thị phụ nữ, cho là trí lự thấp kém, không bằng họ. Dù có thế ra nữa, thân vương Cung đối với chị em mình cũng phải có lễ độ, chúng mình là nhiếp chính. Thái độ hẳn phải khác không thể thế được. Tất cả đình thần đều là đàn ông, có hai chị em mình là đàn bà, chúng mình sẽ chết. Chị giúp em một tay để hành động cho nhất trí, cho kịp thời, để lâu không được.

Trong việc thuyết phục, bà Từ Hy dùng song song hai đòn tâm lý, thỉnh thoảng nhắc đến nhũ danh bà Từ An khi còn nhỏ, để gây thiện cảm, mặt khác bà trợn mắt, nheo mày làm ra vẻ dữ tợn, nên chị bà Từ An phải vội vàng chấp thuận.

- Thôi để tùy em, thế nào em cho là phải thì em làm.

Được câu chấp thuận đó, dù có miễn cưỡng, bà thái hậu đứng dậy, khẽ nghiêng đầu chào, cáo lui đi ra. Các thể nữ bà Từ An đứng xa chỉ lấy mắt quang sát bà Từ Hy từ lúc đến lúc về, không nghe được một lời nào.

Người đàn bà đẹp, gian hùng, gian ác đó làm việc gì không hấp tấp, vội vàng, biết chờ cơ hội cho chín mùi nghiền cứu kỹ càng kế hoạch.

Bà đã chờ rông rãi suốt cả một năm trời tin thắng trận, diệt trừ quân phiến loạn ở miền Nam. Người Hồng Mao Gordon không hấp tấp lâm chiếm ngay, ông rất chu đáo, không muốn bị tổn thất dù nhỏ, nên ông yên cứu rất kỹ lưỡng địa hình, địa vật, những vùng phụ cận Thượng Hải để nắm chắc phần thắng lợi. Tuy bà thái hậu rất nóng lòng, bà cũng cố chờ, không thúc giục để ông Gordon được hoàn toàn tự do hành động.

Thật chẳng may, trong khi Gordon sửa soạn, xếp đặt mọi việc cho hoàn hảo, chu đáo thì có một người da trắng khác, tính kiêu căng, tham lam, lập một đạo quân gồm 2500 người, tuyển mộ thêm vào đó 5000 quân hoàn gia. Hắn muốn lập căn cứ, đặt đại bản doanh ở Đại Tân, một thị tứ nhỏ gần Thượng Hải, với mục đích tấn công thẳng Nam Kinh. Mấy ông quan sở tại người Hán, xác nhận với hắn, con hào quanh thành không sâu, nước cạn khô. Người này, ngu quá, nghe nói thế, tin liền, không chịu thân chinh đến tận nơi quan sát địa hình, địa thế. Sáng hôm khởi chiến, cuộc tiến quân vấp phải một con hào, bề ngang 10 thước, rộng mênh mông, nước ngập lên đến tận bờ và lẽ tất nhiên không có thuyền, phà. Viên tướng chỉ huy bắt quân lính phải qua hào; họ bắc ngang qua hào những chiếc thang tre đem theo để leo lên mặt thành, những chiếc thang được buộc nối tiếp bắc sang hai bên bờ, làm như chiếc cầu. Quân lính leo lên đến giữa dòng thang gãy, chết đuối rất nhiều. Những người không bị chết đuối, bị quân giặc núp trên mặt thành bắn chết.

Tin thất trận đó đến kinh, bà thái hậu vô cùng phẫn nộ, lập tức hạ lệnh cho tên Gordon đem đạo quân tuyển mộ phản công, chiếm lại Đại Tân bị thất thủ. Gordon muốn công việc ông làm có tính cách đại quy mô, không muốn hạn chế trong một tiểu tiết, phục thù. Vả lại ông là người tính cương cường, không chịu khuất phục ai, ông chưa ra tay cần phải sửa soạn cho thật chu đáo. Mục tiêu của ông là đánh tan sào huyệt bọn phiến loạn, khi đã đánh thì phải toàn thắng bảo đảm chắc chắn. Ông luyện tập binh sĩ dưới trướng lối đánh thần tốc, trực diện, bắt buộc quân thù phải lộ diện chống đỡ và phải bị tiêu diệt. Liên lạc với Lý Hồng Chương, ông tập trung hết lực lượng đánh vào những tỉnh then chốt Trường Sa và Quế Sơn, những thị trấn gần Thượng Hải, rồi lần lần tiến thẳng vào sào huyệt quân giặc.

Cung thân vương vững lòng tin tưởng trước thái độ vui vẻ, niềm nở của bà thái hậu. Ông tự biết rõ tính nết bà này những chuyện cũ ông quên hết, phần thì công việc đa đoan, ông tỏ ra đối với bà thái hậu có vẻ hơi suồng sã, những cử chỉ nhỏ nhặt, vụn vặt không đáng kể, bà thái hậu xét nét từng ly, từng tí nhưng không nói ra. Một hôm thân vương vào bệ kiến, quỳ trước mặt bà, ông đang suy nghĩ một việc quan trọng, ông đang quỳ, tự ý đứng dậy, không cần đợi lệnh. Nhanh như một con cọp cái vồ mồi, bà đứng dậy, nháy chồm lên. Hai lông mày xếch ngược, bà hét ầm lên:

- Thân vương quên rồi hả? Luật lệ và nghi lễ triều đường bắt buộc mọi người phải quỳ trước ngai rồng. Luật lệ và nghi thức đó bảo vệ ngôi chí tôn vì sợ bất thần có sự phản trắc. Sao thân vương tự ý dám đứng dậy trong khi mọi người đang quỳ. Có phải thân vương âm mưu phản nghịch với nhiếp chính vương không?

Bà quay về bọn thái giám.

- Gọi võ sĩ cho ta, bắt Cung thân vương.

Cung thân vương choáng váng, hết sức ngạc nhiên, tưởng bà thái hậu đùa cợt nên ông chỉ mỉm cười. Các võ sĩ đã đứng vây quanh ông. Ông phản đối:

- Sao lại có thể thế này? ... Suốt trong bao nhiêu năm trời...

Bà thái hậu không để cho ông bào chữa, bà nói át:

- Không một ai, một người nào, mặc dù đã có bao nhiêu năm phục vụ hay người trong hoàng tộc, không ai có quyền vi phạm luật lệ triều đường, đe dọa an ninh ngôi chí tôn.

Ông ngụyt dài bà và để cho bọn võ sĩ dắt đi.

Cùng ngày hôm đó, bà xuống một chiếu chỉ có đóng ngọc tỷ và có câu phê của nhị vị lương cung.

Chiếu Chỉ:

... Xét rằng Cung thân vương tỏ ra bất xứng với sự tin cậy của lưỡng cung và lòng quyền tự ý bỏ nhiệm các cháu y lên những chức vụ quan trọng.

Thân vương bị huyền chức quân cơ mật vụ và những chức vụ khác trước kia được kiêm nhiệm. Với tờ chiếu này, lưỡng cung khiển trách nặng nề thân vương có khuynh hướng phản loạn và mưu đồ soán nghịch.

Ngọc Tỷ

ký tên:

Đông Cung thái hậu Từ An

Tây Cung thái hậu Từ Hy

Không một người nào dám trực tiếp bênh vực thân vương rất đông người gián tiếp đến nhờ Nhung Lữ can thiệp. Nhung Lữ chưa muốn biện hộ ngay.

Nhung Lữ bảo người đến nhờ ông can thiệp rằng: "Cứ để quốc dân phê phán, Khi nguồn dư luận trong nước xem ra bất lợi, bà ta sẽ rút lại nghị quyết đó. Bà này rất khôn ngoan không bao giờ làm gì trái với lòng dân".

Mọi người nghe theo, chờ xem phản ứng của quốc dân. Những tiếng bàn tán, xì xào nổi lên trong dân chúng về sự độc tài, bất công của bà thái hậu đối với em ruột của cố hoàng thượng, thân vương là lương đồng của triều đình, một người hết dạ trung thành. Người ta có nói đến Cung thân vương đã liều mình ở lại kinh thành khi giặc đến, trong khi vua, triều thần, hoàng gia bỏn tẩu. Thân vương đã khôn khéo điều đình với ngoại nhân ký thỏa ước hòa hoãn.

Những lời dị nghị trong dân chúng đến tai bà thái hậu, nhưng bà làm như không quan tâm để ý đến. Nét mặt bà rất bình tĩnh, thản nhiên, mơn mớn như một bông hoa sen, nhưng trong thâm tâm bà, bà suy nghĩ, đo lường mức độ uy quyền của bà, bà thấy thân vương chịu khuất phục, không phản kháng, than phiền, oán trách nghị quyết của bà. Bà xuống hai chiếu chỉ có mang hai chữ ký của hai bà nhiếp chính. Chiếu chỉ thứ nhất nhằm giải thích cho dân chúng biết luật pháp quốc gia phải áp dụng đồng đều, xử phạt rất nặng cho mọi người coi thường phép nước, khinh mạn triều đình.

Trong tờ chiếu chỉ thứ hai, bà viết:

... Xét ra Cung thân vương đã biết hối cải những lỗi lầm. Lưỡng cung, nhiếp chính vương, hành động với một tinh thần công lý tuyệt đối, định công xét tội, thưởng phạt phân minh. Lưỡng cung không có dụng tâm bạc đãi một hiền thân như Cung thân vương, một lương đồng của triều đình. Nay, Cung thân vương được phục hồi nguyên chức trong viện quân cơ, nhưng bãi chức bí thư của ngài rồi.

Để cảm tạ hoàng ân, lưỡng cung mong thân vương đoái tội lập công, hết lòng phục vụ triều đình và từ nay không còn tà kiến, tà tâm, bỏ lòng ghen tỵ.

Cung thân vương được phục hồi nguyên chức, trở lại làm việc. Từ ngày đó, phong cách ông thay đổi khác hẳn, ý tứ, dè dặt, không khinh suất như hồi trước.

Như đã được quyết định, bà thái hậu đưa con bà lên ngôi cửu ngũ để chủ tọa các cuộc thiết triều. Bà đã dạy con tác phong của một vị hoàng đế. Ngồi trên ngai, đầu phải ngừng cao, hai bàn tay đặt yên trên hai đầu gối, ngồi im nghe triều thần đọc những sớ tấu, biểu chương. Cậu nhỏ phải ngồi ngay ngắn trên ngai, mặc áo long cổn vóc vàng, thêu rồng ngũ trảo (năm móng), có đính một viên hồng ngọc ở vai áo, đầu đội mũ bình thiên. Về mùa đông dây thắt sớm, về mùa hạ, trời mới tảng sáng, còn tối đất, bà thái hậu đã đánh thức ông vua tí hon dậy, dắt đi, nếu hôm nào đẹp trời, không có mưa gió, đến long điện, nơi thiết triều. Cậu nhỏ, cương vị hoàng đế, ngồi chễm chệ trên ngai rồng, còn bà thái hậu ngồi sau bức rèm the vàng, bà ngồi sát gần con

để có thể ghé mồm nói sát vào tai con.

Khi một vị lão tướng hay một vị quan to khả kính, đọc giọng đều đều một tờ sớ dài, ông vua tí hon ngoảnh cổ vào chiếc rèm, khẽ hỏi: "Con phải nói thế nào, hử má?". Ông vua tí hon nhắc lại từng lời một, lời mẹ thối vào tai.

Cuộc thiết triều có khi lâu hàng mấy giờ liền, cậu nhỏ ngồi mãi, mỏi thấy chán, quên địa vị của mình, quên lời mẹ dặn phải ngồi ngay ngắn, bệ vệ, cậu ngồi mân mê viên hồng ngọc đính trên vai áo hay đưa ngón tay quanh mình rồng uốn khúc thêu trên áo. Tiếng bà mẹ ngồi sau lưng bắt phải ngồi yên.

- Ngồi ngay ngắn. Mi quên mi là hoàng đế rồi à? Đừng có thái độ như một đứa trẻ tầm thường trong dân dã.

Quen được mẹ nuông chiều, không bao giờ mẹ nói xăng, bây giờ thấy mẹ có vẻ gắt gỏng, cậu sợ quá, quay lại hỏi:

- Bây giờ con nói thế nào, hử má?

Suốt cả buổi thiết triều, ông vua tí hon chỉ có một câu đó, và như một cái máy phát thanh, nhắc lại những câu gì được mẹ thối vào tai.

Bà thái hậu, hàng ngày, đọc những tờ trình của viên mãnh tướng Trương Quế Phân, bà thích thú như đọc những lá thư tình. Bà biết kết nạp vây cánh, trọng dụng những người có tài trí, có danh tiếng. Ngoài Nhung Lữ, bà mến chuộng nhất viên tướng này. Không như những người võ biên, ba hoa, khoe khoang, viên tướng này là một nhà nho học, nói ít làm nhiều, mưu lược, văn võ toàn tài. Bà không có cảm tình riêng tư với viên tướng đó, chỉ để ý vào kết quả công việc ông làm, theo dõi trong trí tưởng tượng những nổi cực nhọc, gian truân, tập luyện, khích lệ ba quân, những sự vui mừng khi thắng thế.

Thấm thoát, thời gian tang chế cố hoàng thượng do hội đồng khâm thiên giám ấn định sắp mãn, đã gần đến ngày cử hành lễ an táng. Bà thái hậu tập trung tất cả thể lực diệt trừ bọn phản loạn miền Nam. Bà muốn công việc đó phải hoàn tất trước ngày cử hành lễ mai táng.

Việc tổng đạt thư văn, trên một lộ trình dài 600 cây số, hàng ngày có một chuyến đi, một chuyến về do các bưu trạm phụ trách, chạy bộ hay bằng ngựa, rất hoàn hảo, chu đáo.

Hàng ngày, lúc bình minh, một giờ trước khi thiết triều, bà thái hậu đến lễ ở ngôi chùa trong hoàng thành, bà quì trước bức tượng Đức Thiên thủ thiên nhơn, hóa thân đức Đức Phật Quan Thế Âm, khẩn vái kêu cầu, phù hộ cho tướng Trương Quế Phân được toàn thắng, đem vinh quang về cho triều đình, quốc gia. Các sự quì lễ trong khi bà đốt nhang, lầm rầm khẩn vái, cắm nhang vào lư hương bằng vàng. Lòng thành của bà như được cảm ứng, mùa hè năm sau, tháng sáu âm lịch (tháng bảy dương lịch) đúng ngày 16 dương lịch, tướng Trương Quế Phân đã chiếm được vòng đai phòng thủ Nam Kinh. Khi đã phá vỡ được vòng đai phòng thủ ông cho nổ những địa lôi đặt ở tường thành. Sức công phá rất mãnh liệt, những bức tường thành nổ tung từng khúc, quân lính tràn vào như nước vỡ bờ. Họ thấy cung điện của "Thiên vương", có vài chục người cận vệ, cầm tử canh gác. Một trái bom thuốc nổ bắn vào, cung điện bốc lửa thiêu rụi, bọn lính gác ở trong lúc nhúc chạy ra như đàn chuột bị khói. Bọn người này chạy ra bị giết hết trừ có đội trưởng. Theo cung từ của người này, cho biết vua "Thiên Vương" đã uống thuốc độc tự tử chết đã hơn một tháng nay, người ta giấu kín, đặt người con lên kế vị, nhưng người con lên kế vị cha cũng đã bị giết.

Bà thái hậu nhận tờ phúc trình báo tin thắng trận của Trương Quế Phân, bà thảo mấy tờ chiếu bá cáo cùng quốc dân, quân của triều đình đã dẹp tan quân phản loạn miền Nam, thiên

hạ được an hưởng thái bình. Bà ra thông tri cho phép mở hội trong toàn quốc ăn mừng thắng trận trong một tháng. Bà cho khai quật mộ của Thiên vương, chặt lấy thủ cấp, cho đem đi bêu khắp các tỉnh trong nước, để làm gương cho kẻ nào có mưu đồ phản nghịch. Bà ra lệnh cho đem nhốt trong ngục thất ở hoàng thành những tên giặc cò sống sót, bọn này bị đem ra xử giáo. Bà tuyên bố sẽ đi cùng với ấu đế đến lễ tạ trời Phật ở các đền, chùa hoàng gia và các lăng tẩm tiên đế đã phù hộ cho quốc thái dân an.

Khi Trương Quế Phân về triều, tâu trình lên ngai rồng thái độ lạ lùng và đáng thương của "Thiên vương" do những cung từ của tù binh bị đem ra hành quyết. Thiên vương là một người rất tầm thường, trí óc thấp kém, tính tự hào hay khoe khoang. Đến khi đại sự đã hỏng, tả hữu, mỗi ngày một thưa thớt dần, hắn tuyên bố: "Đức tối cao có cho ta biết quyết định của ngài. Đức thiên phụ và người thiên huynh Jésus Christ ra lệnh cho ta mang xác phạm để trị vì các quốc gia và các giống người trên trần thế này. Ta không sợ một người nào. Các người theo ta nên lập nghiệp lớn hay tùy ý bỏ đi, ta không bắt buộc. Có hàng triệu thiên thần, một đạo quân thiên giới hùng mạnh đến phò tá ta, chiếm được thành trì của ta?"

Tuyên bố huyênh hoang trước mặt ba quân, thế mà vào giữa tháng năm âm lịch, thấy tình thế thập phần nguy kịch, vua "Thiên vương uống thuốc phiện, giã thanh tự tử. Trước khi chết, ông nói: "Không phải thiên phụ ta đánh lừa ta mà vì ta không vâng lời thiên phụ". Khi ông chết, xác ông được liệm bằng vóc vàng, thêu rồng, không có quan tài, đem mai táng trong một góc vườn bí mật trong hoàng cung. Bọn đồ đệ của ông định đặt con ông mới 16 lên ngôi. Bọn quân lính nghe tin chủ tướng giết chết, họ ra đầu hàng hết.

Trương Quế Phân quì trước ngai rồng, có ấu đế ngự, kể tỉ mỉ từng chi tiết câu chuyện Thiên vương. Sau bức rèm the, bà thái hậu để tai nghe không sót một câu bài tường thuật. Bà hỏi:

- Xác tên giặc xưng vương đó chưa bị nát à?

- Tâu thái hậu, thật lạ lùng, họ tẩm bằng chất gì vẫn còn y nguyên. Xác được gói kín suốt từ đầu đến chân bằng một tấm vóc dày đã giữ thật không bị tan rã.

- Tên đó hình thù thế nào?

- Tâu thái hậu, hắn cao lớn, đầu tròn và nặng, trán hói, bộ râu bạc. Theo chỉ thị, đã cắt thủ cấp hắn cho đem đi bêu khắp các tỉnh trong nước, còn xác đem hỏa táng trước mặt hạ thần. Hai người em của tên giặc bị bắt sống, suốt ngày kêu Thượng Đế - Cha ơi - Thượng Đế - Cha ơi. Hạ thần nghe thấy nhảm tai, cho đem chém cả hai.

Trước khi chiếc thủ cấp của tên giặc đem đi bêu khắp các tỉnh, thái hậu ngỏ ý muốn được nhìn tận mắt. Bà bảo:

- Đã bao nhiêu năm nay, bọn giặc gây cuộc binh đao triều đình tốn bao nhiêu công của mới tiểu trừ được. Ta muốn được thực mục sở thị, thấy cuộc thắng đó.

Một tên kỵ mã đem chiếc thủ cấp đó về kinh, đặt trong một chiếc giỏ mây, buộc ở cổ ngựa. Tên kỵ mã giao chiếc giỏ mây gói trong vóc vàng máu me, lăm lăm cho thái giám Lý Liên Anh để đem vào trình thái hậu.

Bà thái hậu ngự trên ngai cao, truyền cho thái giám đặt chiếc thủ cấp xuống đất và mở ra để bà coi. Bà không rời mắt nhìn chiếc gói bọc thủ cấp; vương vóc vàng từ từ mở để lộ ra một cảnh tượng hết sức hãi hùng kinh khủng.

Bà ngồi yên, tại vị trên ngai, nhìn khuôn mặt tên giặc, hai mắt mở trừng trừng, lúc chết không được vuốt mắt. Khuôn mặt máu me, lăm lăm cho thái giám Lý Liên Anh phải đứng gần

chiếc thủ cấp cũng thấy kinh rợn. Hắc lẫm lẫm:

- Mặt mày đúng một thẳng tướng giặc. Dù có chết rồi nom vẫn ra thẳng giặc.

Bà thái hậu giơ bàn tay ra bảo hắc im mồm. Bà bày tỏ cảm tưởng:

- Một khuôn mặt khá ngộ nghĩnh, không phải khuôn mặt một tên phản loạn. Thái giám, mi nhận xét không đúng, không phải mặt một tên sát nhân mà một thi nhân đã mất hết lòng tưởng vọng. Người này tự biết cuộc đời sẽ thất bại từ khi mới lọt lòng.

Bà nói xong thở dài, lấy bàn tay che mắt một lúc. Bà ra lệnh:

- Thôi, đem chiếc thủ cấp đi bêu khắp nước cho mọi người được biết.

Lý Liên Anh đem chiếc thủ cấp đưa cho tên kỵ mã để bỏ trong sọt. Một cuộc lễ hành dài bắt đầu. Trong mỗi đô thị, mỗi tỉnh, mỗi quận huyện, chiếc thủ cấp được cắm trên ngọn một chiếc xào dài, giơ cao cho mọi người được trông thấy. Lâu dần da chiếc thủ cấp khô cong rơi từng mảng thịt, còn lại chiếc sọ trắng hếu. Nơi nào chiếc đầu được bêu, nơi đó thái bình được vãn hồi.

Giặc "Thái Bình Thiên Quốc" đã được diệt trừ, chấm dứt vào năm 1865. Trong 15 năm, quân giặc đã tàn phá 9 đô thị, giết hại 20 triệu sinh linh. Vua "Thiên vương" không lập cơ sở, kinh đô một nơi nào. Với một bọn đồng đảng đi theo, đi đến đâu gieo sự kinh hoàng đến đó, tàn phá, đốt hết nhà cửa, mùa màng, giết hại dân chúng. Có một số đông người bạch chủng, những người mất gốc, như những chiếc bọt bơ vơ giữa biển, cũng a tòng theo bọn giặc. Một số ít theo đạo Gia Tô, tin tưởng vào "Thiên vương" là người đồng đạo với họ, vì "Thiên vương tuyên bố ông làm theo lệnh của Christ". Bọn người này cũng bị giết chết.

Dẹp xong bọn "Thái Bình Thiên Quốc" quân đội của triều đình, nhờ có sự huấn luyện, tập dượt của Gordon, đã đánh bại hai đám loạn nữa, nhỏ hơn, một đám ở Vân Nam, một ở Thiểm Tây. Bà thái hậu cả mừng, bao nhiêu giặc đã được quét sạch, dân chúng nơi nơi được hưởng âu ca thái bình. Thế lực, uy quyền của bà như sóng cồn, mỗi ngày một dâng cao... Bà lo củng cố địa vị của bà ở triều đường, bảo toàn an ninh, cường thịnh của triều đại. Bà thái hậu không quên công lớn của tên tướng người Hồng Mao Gordon. Trong khi Trương Quế Phân cầm quân đánh chiếm Nam Kinh, tướng Gordon có sự trợ giúp của Lý Hồng Chương và quân đội hoàng gia, tiến quân đội tình nguyện về hạ sông Dương Tử. Nhờ có sự phối hợp của Gordon tấn công hạ du sông Dương Tử nên Trương Quế Phân mới thu được thắng lợi, chiếm được Nam Kinh. Trương Quế Phân đã tâu trình lên ngai rồng sự tán trợ đắc lực đó của ngoại nhân.

Bà thái hậu muốn được nom thấy người Hồng Mao đó nhưng theo luật lệ triều đường không một ngoại nhân nào được chấp thuận vào bệ kiến. Bà chú ý đọc rất kỹ các tờ phúc trình và lắng tai nghe những lời tâu trình về người đó.

Đây, một đoạn văn trích trong bảo phúc trình của Lý Hồng Chương.

...
Sự cương trực, chí cương quyết của Gordon đã tạo nên sức mạnh. Y tuyên bố, có bốn phạm diệt tan quân giặc để đem lại thanh bình cho dân chúng. Hạ thần chưa thấy một người nào được như y. Y đã dùng tư sản của y để cải thiện quân đội và giúp đỡ những nạn nhân bị quân giặc cưỡng đoạt tài sản, nhà cửa bị đốt phá. Quân giặc cũng phải thán phục người đó có một tinh thần chí khí cao siêu và dẫu có thua cũng rất hân hạnh bị thua bởi người đó.

...

Bà thái hậu nhận được tờ phúc trình, ân thưởng cho Gordon đệ nhất đẳng huân công và mười ngàn lạng vàng, vì có đại công hợp tác với triều đình dẹp loạn. Nhưng khi những phu khênh lạc lè mười ngàn lạng vàng đến, Gordon lấy gây đuổi đi, bọn phu ngơ ngác không hiểu thế nào.

Gordon từ khước không nhận vàng, tin đó nhanh như điện bay khắp trong nước. Không ai có thể tin nổi một người có thể khăng khái từ chối không nhận một số vàng lớn như vậy. Gordon giải thích vì lẽ y từ khước không nhận một ân phẩm lớn lao như vậy. Khi đã chiếm lại được tỉnh Từ Châu, viên tướng Lý Hồng Chương đang say máu về đắc thắng, bao nhiêu quân giặc xin ra đầu thú, ông hạ lệnh giết hết. Gordon đã hứa với họ tha cho mạng sống nếu xin đầu hàng. Khi Gordon biết Lý Hồng Chương đã làm y bội hứa, y như phát điên, Lý Hồng Chương sợ quá phải lẫn trốn về nhà riêng ở Thượng Hải.

Gordon, mặt tái đi, hai mắt trợn lên rất dữ, hét lên:

- Không thể nào tao có thể tha thứ cho mày cái tội đó.

Với một ý chí sắt đá, không thể tha thứ, khoan dung được. Gordon đã viết một lá thư về ngay rờng, lời lẽ rất hiên ngang, mạnh dạn:

...
Tổng tư lệnh Gordon rất cảm ơn những ân phẩm của hoàng thượng gửi cho. Song rất tiếc không thể chấp thuận được vì những trạng huống trong khi chiếm lại đô thị Từ Châu. Kính cần xin hoàng thượng nhận nơi đây lòng biết ơn và cho phép khước từ tất cả: Huy chương và phẩm vật của hoàng thượng ban cho.
Gordon

...

Bà thái hậu đọc lá thư đó trong vườn ngự uyển, bà đọc đi, đọc lại hai lần. Bà suy nghĩ lời lẽ viết trong thư. Gordon là hạng người thế nào mà có thể từ chối những ấn phẩm, vàng bạc châu báu, danh vọng, phẩm trật, vì lẽ gì? Lần thứ nhất bà có ý nghĩ, trong đám người man rợ Tây phương, có những người không man rợ, không hung tàn, không vụ lợi. Trong sự yên tĩnh của hoa viên, ý nghĩ đó làm bà hoảng sợ, tâm hồn rung động. Nếu trong hàng ngũ quân thù có hạng người chí khí như vậy, mới thật đáng sợ, bà giấu kín trong đáy lòng sự e dè, sợ hãi đó, như ám ảnh tâm hồn bà.

Bà thái hậu lưu tướng Trương Quế Phân mấy hôm ở kinh thành, bà phân vân chưa biết quyết định ân thưởng như thế nào cho đích đáng công lớn của hần. Bà có tính tự cao, tự đại, không cần bàn bạc, hỏi han ý kiến một người trong triều, từ các thân vương cho đến bá quan. Bà quyết định phong và bổ nhiệm cho hần chức tổng đốc tỉnh Trực Lệ, dinh tổng đốc đóng ở Thiên Tân. Ngày mùng 6 tháng giêng âm lịch, bà chủ tọa một đại dạ yến, cực kì long trọng để mừng Trương Quế Phân.

Trương Quế Phân ra trọng nhậm ở Thiên Tân cũng không được yên ổn nhàn hạ. Ông đến tỉnh đó được mấy ngày thì đột khởi một cuộc bạo động, dân chúng nổi lên chống đối các nữ tu sĩ người Pháp. Những nữ tu sĩ người Pháp ở Thiên Tân có mở một cô nhi viện, nhận các con nít bơ vơ, không cha, không mẹ, ai đem đến cho viện được thưởng tiền. Những người nghèo khổ, những quân bất lương đi ăn cắp con nít để đem bán cho viện mồ côi. Mấy người tu sĩ thấy có người bán con nít thì mua không hỏi han nguồn gốc. Khi cha mẹ con nít đến đòi con, các nữ tu sĩ không trả.

Chuyện đó đến tai thái hậu, bà cho triệu thỉnh Trương Quế Phân về triều để chất vấn. Bà hỏi:

- Vì lẽ gì những người ngoại quốc mua con nít người Hán?

- Tàu thái hậu, theo thiên ý hạ thần, họ mua trẻ nít để cải giáo, theo đạo của họ. Dân chúng ngu muội, mê tín lại hiểu lầm một cách tai hại, họ cho là ma được của người Tây phương làm bằng mắt, gan, tim người. Để có vật liệu chế biến được liệu họ mua con nít.

Bà thái hậu nghe lời tâu, thất kinh, bà hét lớn, hỏi:

- Thật thế à?

Trương Quế Phân vội trấn an:

- Tàu thái hậu, hạ thần không tin lại có thể thế. Các nữ tu sĩ thường nhặt những đứa trẻ của bọn hành khất, đã gần chết, ở ngoài đường phố hay những trẻ gái sơ sinh con những người nghèo vớt ở ngoài đường. Người ta cứu sống những trẻ nít đó rồi họ cho theo đạo giáo của họ. Những đứa trẻ bất hạnh chết được chôn trong nghĩa trang Gia Tô giáo, đối với họ như thế là một vinh dự.

Bà thái hậu không biết có nên tin vào lời tâu của Trương Quế Phân không, vì ông này tính dễ dãi, không bao giờ thấy cái gì nguy hại ngay cả với quân thù.

Thật chẳng may cho mấy dì phước, tháng năm năm đó ở viện mồ côi, có nhiều con nít chết. Một bọn người vô lại, những quân bất lương, đục nước thả câu, đi phao âm lên, những nữ tu sĩ đã sát hại vô số con nít của thiên hạ đem đến gửi. Sự công phần nổi lên trong dân chúng các dì phước sợ quá, chấp nhận để các đại diện người Hán đến khám xét các cơ sở của các dì. Viên lãnh sự người Pháp cho việc khám xét là nhục mạ, ông thân chinh đến cô nhi viện, đuổi mấy người Hán đại diện, mặc dù tên cai đoan ở Thiên Tân đã can ngăn ông, sợ sinh ra tai biến, hậu quả không lường được. Viên lãnh sự kiêu ngạo không thèm nghe, bắt chính phủ hoàng gia phải gọi một viên quan cao cấp đến tòa lãnh sự. Viên chánh án ở tỉnh cố khuyên dụ dân chúng phải bình tĩnh; nhưng dân chúng trong cơn phần nộ kéo ùa ra nhà thờ và Cô nhi viện, dọa nạt các nữ tu sĩ.

Viên lãnh sự thấy thế, đại đột chạy vọt ra đường, định đến cứu các dì phước, tay ôm cầm khẩu súng sáu. Dân chúng nhào vô cướp lấy súng, ông bị giết chết, không ai biết ông chết vì sao, vì không nom thấy xác.

Cung thân vương đi cùng với Trương Quế Phân đến Thiên Tân để điều đình việc đó với người Pháp. Một dịp rất may cho triều đình nhà Mãn Thanh, ngay năm đó nước Pháp lâm chiến với Phổ Lỗ Sĩ, không muốn bận rộn về chuyện nhỏ nhen ở hải ngoại. Tuy nhiên bà thái hậu phải bồi thường thiệt hại cho nước Pháp 4000 lạng bạc là tiền bồi thường dân chúng Trung Hoa đã giết chết một người Pháp, và gây sự náo loạn cho nhiều nữ tu sĩ. Trường Hồ, tên cai đoan ở Thiên Tân được lệnh đích thân phải sang Pháp để thay mặt triều đình tạ lỗi với vua nước đó.

Vừa dàn xếp xong vụ lộn xộn ở Thiên Tân, Trương Quế Phân mới nhận được lệnh về kinh vì có công văn ở miền Nam gọi lên báo tin nơi đó lại lộn xộn. Tuy tên tướng giặc vua "Thiên vương" đã bị giết, ở Nam Kinh và bốn tỉnh, tình thế vẫn chưa được ổn định. Dân ở vùng đó cứng cổ, không quy thuận triều đình hay nổi loạn, chúng đã giết viên tổng đốc ở đó. Bà thái hậu ra lệnh cho Trương Quế Phân phải cấp tốc đến Nam Kinh để thay thế viên tổng đốc đã bị giết chết. Viên lão tướng xin bà thái hậu xét cho tuổi đã cao, sức yếu, mất mỗi ngày một kém, xin cho miễn đảm nhiệm một trọng trách. Bà thái hậu nhất định không nghe, bắt phải tuân lệnh, bà nói: "Dù khanh mục lực kém, nom không được tường, khanh vẫn có thể chỉ huy được thuộc hạ."

Ông tâu chưa xử xong vụ viên lãnh sự người Pháp do dân chúng người Hán sát hại.

- Khanh chưa xử bọn sát nhân đó à?

- Tâu thái hậu, viên quan người Pháp và người bạn của y là viên sĩ quan Nga La Tư muốn cho đại diện họ đến Pháp trường chứng kiến hành quyết. Lúc hạ thần lai kinh, chưa có đại diện của hai người đó. Hạ thần giao cho tướng Lý Hồng Chương đảm trách việc đó. Cuộc hành quyết đã được thi hành ngày hôm qua.

Bà thái hậu nói:

- Những thầy tu và người truyền giáo ngoài quốc, ý ta muốn cấm chỉ những hạng người này nhập cảnh. Họ là mầm mống sinh nội loạn, làm khó việc trị an. Khi khanh đến trọng nhậm Nam Kinh, khanh phải duy trì một đạo quân hùng mạnh, có kỷ luật nghiêm minh, đề phòng mọi biến cố, vì dân chúng có óc bài ngoại.

- Tâu thái hậu, hạ thần dự định cho xây đắp chiến lũy khắp dọc sông Dương Tử.

- Những bản hiệp ước Cung thân vương ký với ngoại nhân không có gì quá đáng. Song bọn thầy tu Gia Tô giáo đã quá lợi dụng, họ tự do đi lại khắp nước, họ làm như họ sống trên đất nước họ.

- Tâu thái hậu, thần cũng nhận xét đúng như vậy.

Viên lão tướng vẫn quỳ trên mấy chiếc gối đệm trên sân rồng. Theo lễ nghi triều đường phải bỏ mũ, để đầu trần, buổi ban mai, giá lạnh đến thấu xương tủy. Ông nói tiếp:

- Tâu thái hậu, mầm mống những vụ hỗn loạn do bọn thầy tu ngoại nhân gây ra, bọn đồ đệ của chúng hành hạ bạo ngược những người không theo đạo của chúng. Bọn thầy tu bênh vực bọn đồ đệ mà bọn lãnh sự bênh vực bọn thầy tu.
Tâu thái hậu, năm tới, hạ thần thiết nghĩ nếu ký hòa ước với nước pháp phải duyệt lại toàn bộ vấn đề truyền giáo.

Bà thái hậu phần nộ, bà nói lớn:

- Ta không hiểu tại sao, một đạo giáo ngoại lai du nhập vào xứ ta, hiện đã có ba đạo rồi?

- Tâu thái hậu, hạ thần cũng không hiểu tại sao bọn ngoại nhân cố tình truyền bá đạo của họ vào nước mình.

Nhân năm đó Trương Quế Phân làm lễ trưng thọ lục tuần, bà thái hậu mở đại yến khoản đãi ông và tặng ông nhiều phẩm vật quý giá.

Nhờ có uy thế đối với dân chúng, nên khi tướng Trương Quế Phân trở lại nhiệm sở, tổng đốc Nam Kinh, trật tự trong tỉnh được văn hồi. Việc làm trước nhất của ông là truy tầm thủ phạm đã sát hại vị quan tiền nhiệm, kẻ phạm pháp bị xử tù giam. Phạm nhân bị hành quyết công khai trước công chúng để làm gương cho kẻ nào manh nha phạm pháp. Dân chúng bu lại coi rất đông, đao phủ lấy chiếc dao sắc bén cắt một người sống ra từng mảnh nhỏ, lóc từng cái xương.

Dân chúng đứng xem cuộc hành quyết xong, lững lờ trở về, lững lờ trở về, làm công việc hàng ngày như thường lệ. Trên mặt hồ sen có những chiếc thuyền kết hoa, trên thuyền những cô đào non trẻ đẹp, gẩy đàn tỳ bà, ca hát với khách làng chơi, thưởng ngoạn tìm thú hoan lạc trên mặt nước. Trương Quế Phân sung sướng nhận thấy nếp sống cổ xưa vẫn được duy trì. Ông làm sớ tấu lên triều đình, sau khi dẹp xong loạn Thái Bình Thiên Quốc, trăm họ được an hưởng thanh

bình, thanh trị.

Ông tướng Trương Quế Phân đã leo lên tới đỉnh phú quý, danh vọng, song ông không thụ hưởng được lâu. Sang đầu xuân năm sau, ông được trời Phật đón đi. Lúc ông đi song loan nghênh đón một vị thượng quan ở Bắc Kinh đến, đem theo tờ mật chỉ của bà thái hậu, ông có tính khi ngồi một mình thường ngâm đọc những đoạn trong Tứ thư, đột nhiên lười ông cũng đỡ. Ông ra hiệu cho quân hầu, quay xe lại, trở về dinh. Ông thấy xây xẩm mặt mày, hai mắt lờ mờ, trí nghĩ lộn xộn, ông nằm liệt trên giường ba ngày liền.

Sau khi bị lên cơn hai lần, ông cho gọi người con trai đến, để ông troi trắng:

- Ta xét mình sắp về tuổi vàng. Ta chỉ tiếc còn nhiều công việc dở dang, nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Con hãy thay ta tiến cử Lý Hồng Chương lên hoàng thái hậu. Ta như bông hồng mai chưa biết tàn úa lúc nào. Khi ta đã về với tổ tiên, nằm trong linh cữu con liệu lo ma chay theo cổ lễ và rước các vị sư về tụng niệm cho ta được siêu sinh tịnh độ.

Người con nghe cha nói, òa lên khóc, bảo cha:

- Con xin cha đừng nói đến chết, con sợ lắm.

Hình như tinh thần ông sáng suốt, sạch sẽ trở lại, ông muốn được khênh ra vườn thưởng ngoạn những cây đào đang trổ hoa. Lúc ở vườn, ông lên cơn một lần nữa, nhưng ông không muốn về nằm trên giường. Ông sai khênh ông ra công đường đặt ông lên ngai rồi ông từ trần.

Khi ông viên tịch, trong thành phố xôn xao, bàn tán về hiện tượng có một ngôi sao đổi ngôi, dân chúng sợ điềm bất tường, sẽ có tai biến gì chẳng. Ông mất đi, dân chúng vô cùng thương xót, mến tiếc ông như người bà con, họ hàng thân thích.

Hai hôm sau, thái hậu mới nhận được hung tin, bà âm thầm khóc một vị công thần, một lão trượng có công lớn với triều đình. Bà xuống chiếu, toàn quốc thọ tang ba ngày, và mỗi tỉnh cho xây một ngôi đền thờ ông như một vị khai quốc công thần, toàn quốc ghi ơn ông đã đem lại cho toàn dân an lạc thái bình.

Chiều ngày hôm sau, bà cho mời Nhung Lữ vào bệ kiến.

- Khanh nghĩ sao về lời di tấu của Trương Quế Phân xin tiến cử Lý Hồng Chương, để thay thế chức tổng đốc ở Thiên Tân?

- Tâu thái hậu, hạ thần nghĩ thái hậu có thể dùng Lý Hồng Chương tuy hắn là người Hán. Viên tướng đó rất trung thành, mưu lược, học thức. Thái hậu có thể tin cậy được, hắn là một trung thần đối với ngai rồng.

Bà thái hậu nghe lời tâu của Nhung Lữ, bà suy nghĩ, hai mắt nhìn thẳng vào người anh họ, bà nói:

- Chỉ có anh, tôi không thấy xin ân thưởng, anh đã giúp tôi rất đặc lực.

Nhung Lữ vẫn quỳ trước mặt bà, bà lấy chiếc quạt gấp lại, khẽ vót trên vai hắn, bà nói tiếp:

- Anh phải thận trọng, chăm nom sức khỏe. Nội bá quan, văn võ, tôi tin cẩn, mến nhất có Trương Quế Phân và anh. Trương Quế Phân nay đã ra người thiên cổ. Tôi nghĩ mà lo sợ thiên uy phần nộ, lấy hết những người trung tín rường cột của triều đình.

- Tâu thái hậu, đối với hạ thần, thái hậu bao giờ cũng thế, từ ngày còn thơ ấu.

- Anh đứng lên... đứng lên, ngừng mặt ta coi.

Nhưng Lữ đứng dậy, người rất mạnh mẽ, cường tráng, rồi bốn mắt nhìn nhau một lúc.

Mùa thu năm sau, tòa khâm thiên giám chọn và ấn định ngày lễ quy lăng cố hoàng thượng. Từ ngày vua băng hà. Linh cữu có khảm các ngọc quý, quàng ở một ngôi chùa trong cấm thành. Để tỏ lòng tin cẩn, bà thái hậu giao cho Cung thân vương thu thập những tài nguyên trong nước để xây cất lăng tẩm, công việc xây cất hết năm năm mới xong. Cung thân vương phụng chỉ không phản đối, than phiền đảm nhận một công việc rất nặng nhọc và rất tế nhị, vì những tỉnh miền Nam, xưa nay có tiếng là trù phú nhất trong nước, đáng lý phải gánh vác một phần lớn nhưng suốt trong mấy năm qua, bị chiến tranh, loạn lạc bây giờ xác xơ, không thể cung cấp được phần do triều đình ấn định. Để có một ngân khoản mười triệu nén bạc, Cung thân vương phải cưỡng chế đặt ra một thứ thuế đánh trên khắp các tỉnh trong nước, các đoàn thể, hiệp hội, thuế đánh vào tất cả các công dân, các quan lại ở tất cả các phẩm trật, từ những thượng thư, thân vương, tổng đốc, tuần vũ, thái giám và cả những người đi thu thuế.

Tóm lại, bất luận người nào, ở vào hạng người nào, địa vị nào, đều phải có phần đóng góp. Trong buồng the kín đáo Cung thân vương than phiền với vợ, người duy nhất ông mới dám tỏ bày hết tâm sự. Ông thở dài, nói: "Ta phải chiều theo ý con rồng cái, nếu ta làm Phật lòng nó, rất có thể nó dám giết hết". Bà vợ trả lời: "Em nghĩ thấy cũng buồn, giá mình nghèo hèn, sống trong dân dã, có lẽ lại sướng hơn, được yên thân hơn."

Nhưng ông đã sinh ra ở nơi lâu son, điện ngọc, làm thân vương, ông phải có bốn phận khác người dân thường.

Cung thân vương phải mất năm năm trời để xây cất lăng tẩm, phần mất bao nhiêu năm tâm trí, huyết hân để tạo ra có một ngân khoản khổng lồ, phần phải lo trang trí trong lăng, đục những tảng đá lớn, chạm trở thành những vệ sĩ, các giống vật: Voi, ngựa đứng chầu ở cửa lăng. Những tảng đá lớn lấy ở cách xa kinh thành 150 cây số ngàn, chuyên chở những súc đá lớn bằng những chiếc xe lớn 6 bánh phải 600 ngựa, lừa kéo, buộc vào hai chiếc thùng bện bằng gai rất dày, ở trong cốt bằng dây sắt, mỗi chiếc thùng dài 500 thước. Trên mỗi chiếc xe có viên quản kỳ cầm một lá cờ lớn của hoàng triều và bốn tên thái giám ngồi xung quanh. Đi độ nửa giờ, chiếc xe ngừng lại một lúc rồi lại tiếp tục đi khi nào có hiệu chuông đồng. Một người lính cưỡi ngựa, cầm cờ đi trước đoàn xe. Năm mươi tảng đá khổng lồ được vận chuyển như thế, đá về đến công trường đã có thợ đục đá danh tiếng được lựa chọn bắt tay ngay vào việc.

Lăng làm toàn bằng đá hoa, ở giữa có một bệ mạ vàng cấn ngọc nơi đặt linh sàng. Ở đây, một ngày mùa thu trong sáng, thi hài cố hoàng thượng được đặt trong cỗ quan tài làm bằng gỗ trầm hương, đánh bóng. Người ta buộc vào thi hài ông vua đã khô đét những thứ ngọc quý: Hồng ngọc, cẩm thạch, ngọc bích Ấn Độ, hạt trai, người ta gắn nắp quan tài bằng nhựa thông và nhựa cây Tây Hà liễu. Hai thứ nhựa này khi đã khô, rắn chắc. Hai bên sườn áo quan có khắc những chữ Phật của nhà Phật. Xung quanh linh sàng, bốn thái giám gắn lên những cành tre những hình nhân bằng lụa, bằng giấy, tượng trưng quân hầu đi theo tiên đế về suối vàng. Trong thời cổ xưa, chưa được văn minh, người ta chôn những người sống cạnh mộ vua để theo hầu nơi chín suối. Bà cố hoàng hậu, chị lớn bà Đông cung, thi hài quân đã được 15 năm nay trong một ngôi chùa gần đó, để chờ song táng cùng với cố hoàng thượng cũng được đem về lăng, chôn dưới chân cố hoàng thượng trên một chiếc bệ nhỏ hơn.

Khi các sư sãi đã tụng niệm xong, lưỡng cung kiêm nhiếp chính và ấu đế sụp xuống lễ trước mộ rồi rút lui. Những ngọn nến được thắp quanh linh đài, ngọn lửa chập chờn, khi tỏ, khi mờ, chiếu vào viên ngọc gắn ở châu đài và những bức vẽ ở quanh tường... Những cánh cửa đồng được đóng kín lại; nghi trượng tang lễ trở về cấm thành.

Ngày hôm sau, khi lễ quy lăng đã viên thành, bà thái hậu cho công bố một chiếu chỉ, xét về công trạng và sự trung kiên của Công thân vương, bao nhiêu lỗi lầm của thân vương được hoàn toàn miễn thứ.

Chiều hôm đó, bà thái hậu dạo chơi tha thẩn một mình trong vườn ngự uyển. Ánh chiều như nhuộm hồng trên nền trời. Bà thấy băng khuâng trong dạ, bà không có gì thắc mắc, bặt lòng đáng phải buồn. Bà đã quen sống cảnh cô đơn. Sự cao sang, quyền quý tột đỉnh, lầu son, gác tía, gấm vóc phủ phê, bà phải hy sinh tất cả mới tạo ra được, phải trả một giá rất đắt. Dù là chúa tể thiên hạ, bà vẫn mang tâm hồn một phụ nhân, bà tưởng tượng nghĩ đến một gia đình nhỏ ấm cúng, người vợ sống cạnh chồng, sinh con, đẻ cái, đầy đàn, đầy lũ. Trong khi còn tang chế, thái giám báo tin bà hay. Nhưng Lữ sanh con trai. Mai, vợ Nhung Lữ hạ sanh 3 giờ sáng một đứa trẻ khỏe mạnh, khaú khỉnh. Hôm đó, bà thấy buồn buồn, mấy lần bà nghĩ đến đứa trẻ mới sanh. Nhung Lữ cũng như mọi người phải thọ tang, suốt thời kỳ tang chế, nét mặt không lộ vẻ gì vui. Nghĩa quân thần, trong khi tang chế, sắc diện phải nghiêm chỉnh là bốn phần của một thần dân, nhưng chiều hôm đó, nghe tin vợ sanh con trai, liệu sắc diện có thay đổi, có vui không? Không bao giờ bà có thể biết được.

Bà thung thảng dạo bước trên những con đường nhỏ trong vườn, giữa những hàng cúc nở muện, đàn chó theo sau. Cũng như mọi lần, bà lại cương quyết với ý chí sắt đá dập tắt lửa lòng, để tâm trí lo toan việc nước.

Hai năm sau, một ngày mùa hạ, bà thái hậu ngự lãm ở Dương Hải cung một vở tuồng hát bộ. Bà ngó thấy tên thái giám Lý Liên Anh đột nhiên đứng dậy, loay hoay tìm đường lẩn ra ngoài. Không có một việc gì, dù nhỏ cũng không qua được mắt bà. Bà ngoắt tay, gọi hần đến gần.

- Mi định đi đâu? Đang ngồi coi hát, mi bỏ đi như thế, mi không biết mi vô lễ với người trên mi đang đóng trò trên sân khấu à?

Lý Liên Anh khẽ tâu:

- Tâu thái hậu, hạ thần sực nhớ ra một lời hứa với ấu đế. Hạ thần mãi coi hát, suýt quên.

- Hứa gì?

- Tâu thái hậu, ấu đế không biết nghe ai nói hiện có một thứ xe ngoại quốc, tự động, ấu đế có truyền cho hạ thần đi mua một chiếc. Hạ thần không biết tìm mua ở đâu? Hạ thần có hỏi tổng quản thái giám, y... nói có một cửa hàng của ngoại nhân ở con đường gần cổng sứ quán. Hạ thần định đến nơi đó.

Bà thái hậu trợn mắt, xéch ngược đôi lông mày, nói:

- Ta cấm mi không được mua thứ đó.

- Tâu thái hậu, xin thái hậu rộng lòng thương cho phép con, nếu con trái lời ấu đế, con sẽ bị đòn.

- Ta sẽ bảo cho hần biết, ta cấm chỉ không cho con đồ chơi của ngoại nhân. Ấu đế không còn là một đứa con nít.

- Tâu thái hậu, chính hạ thần đã nói là đồ chơi, vì hạ thần không có hy vọng tìm thấy một chiếc xe ma thuật ở trong nước ta.

- Đồ chơi hay không phải đồ chơi, dù sao cũng là một thứ ngoại lai, ta cấm chỉ. Ngồi xuống.

Lý Liên Anh phải tuân lệnh, ngồi xuống ghế. Vở tuồng diễn hôm đó, bà thái hậu mất hết cả hứng thú. Bà trở về cung, ngồi suy nghĩ một lúc, cho gọi viên tổng quản thái giám.

Mặc dù, tên tổng thái giám, người to béo, nôm cao ráo, hăn liếc mắt tảo bao nhìn bà thái hậu, bà biết tên này tính nết xấu láo, hạng vô sỉ. Người ta xì xầm An Đắc Hải không phải chính thực là một tên hạng quan, hăn có con ở trong nội thành. Bà không muốn nghe, không muốn biết chuyện riêng tư của hăn.

Bà đối với hăn rất nghiêm khắc. Bà hỏi:

- Sao mi dám âm mưu với Lý Liên Anh?

An Đắc Hải nói như người đứt hơi:

- Tàu thái hậu.. Hạ thần âm mưu...

- Phải, mi định mua cho con ta một chiếc xe ngoại lai.

Tên thái giám cố gắng cười.

- Tàu thái hậu, thái hậu cho thế là âm mưu? Hạ thần nghĩ muốn ấu để ấu có đồ chơi.

- Mi cũng biết ta không muốn người nào cho con ta những đồ vật ngoại lai. Sao mi làm lạc chí hướng con ta có tư tưởng vọng ngoại.

Tên thái giám năn nỉ kêu:

- Tàu thái hậu, hạ thần không có ý đó. Chúng con có bốn phận phải tuân lệnh hoàng thượng.

- Không được, nếu ấu để muốn thứ gì, ta phải xét xem có hại không đã. Ta đã bảo mi nhiều lần ta không muốn hăn có những tật xấu như phụ vương hăn xưa kia. Nếu mi đã chiều theo ý muốn về việc này, thì mi sẽ chiều theo bao nhiêu thứ khác nữa.

-Tàu thái hậu...

- Thôi cắt ngay, khuất mắt ta, quân bất trung.

Tên tổng quản thái giám nghe bà nói sợ quá. Đã lâu hăn được bà thái hậu sủng ái nhưng lòng quyến cổ của chủ đối với tôi tớ không có gì là vững bền, nó như ánh nắng mùa xuân lúc ban mai. Lòng quyến cổ mỗi ngày một giảm dần cho đến một ngày nào, rất có thể, đầu lìa khỏi cổ.

Tên thái giám quì dưới chân bà khóc nức nở:

- Tàu thái hậu, tất cả đời con thuộc về thái hậu. Lệnh thái hậu ban xuống con xin triệt để tuân theo.

Bà lấy chân hất hăn ra.

- Cút đi cho khuất mắt ta.

Hăn bò ra ngoài. Khi đến ngoài, hăn vội vàng đến cầu cứu một người có thể làm bà thái hậu nguôi giận. Người đó là Nhung Lữ. Nhung Lữ, lúc đó đang nghiên cứu những phúc trình để ngày mai đệ nạp lên ngài rồng. Nhung Lữ tiếp tên thái giám và hứa sẽ giúp hăn nói với bà thái hậu

nhưng với điều kiện từ nay không quá nuông chiều, dễ dãi với ấu ố.

Hôm đó, Nhung Lữ ở rất lâu trong thư phòng, cô vợ trẻ đến nhìn trộm qua bức rèm, không dám hỏi han vì thấy nét mặt chồng rất nghiêm nghị. Người thiếu phụ đáng thương này cũng tự biết không chiếm trọn trái tim của chồng, chồng thương yêu được phần nào hay phần ấy, nàng bao giờ cũng rất lịch sự, chiều chuộng chồng. Nàng cảm thấy, không gần gũi chồng mặc dù ở cạnh chồng, đêm nằm trong vòng tay chồng. Tuy thế, nàng không lo lắng gì, vì chồng đối với nàng rất tốt. Nhưng dù sao nàng vẫn cảm thấy nàng không với tới được chồng vì cảm thấy như cách xa cả một bãi sa mạc.

Thời giờ trôi qua, đêm đã khuya, cô vợ nóng ruột thấy chồng ngồi mãi không đi ngủ. Cô rón rén đến gần chồng, sẽ sàng đặt bàn tay lên vai chồng, cô nói:

- Trời gần sáng, anh vẫn chưa đi nằm?

Chồng giật mình quay lại, nét mặt bơ phờ. Nàng âu yếm quàng tay qua cổ chồng, nói:

- Em xem anh có điều gì phiền não, nếu anh có điều gì lo lắng xin cho em biết với.

Chồng lấy vẻ tự nhiên trả lời:

- Ồ, những chuyện cũ xưa, nhưng vấn đề không bao giờ giải tỏa được, không cần phải để ý suy nghĩ. Thôi, đi ngủ.

Hai vợ chồng sánh vai cùng đi, đến cửa buồng ngủ, chồng vừa nghĩ sức ra, bảo vợ:

- Em có bầu lần này có thấy dễ chịu như lần trước không?

- Cám ơn anh, dễ chịu.

Chồng mỉm cười nói thêm:

- Chắc lần này em sinh con gái. Anh nghe người ta thường nói, có bầu con trai nặng nề, khó nhọc hơn con gái.

- Em sanh con gái anh có buồn không?

- Không, nếu con giống em.

Chồng sẽ nghiêng đầu chào rồi về phòng ngủ.

Ngày mai, khi chiếc "Lậu khắc" chỉ ba giờ quá trưa thái giám Lý Liên Anh vào tâu bà thái hậu, viên quân cơ Nhung Lữ đứng chờ ngoài cửa, nếu thái hậu xét giờ này có tiện cho phép y được vào bệ kiến. Bà trả lời.

- Giờ nào tiếp người anh họ ta chẳng được. Mi ra mời ông vào.

Một lát sau, Nhung Lữ vào điện triều kiến, bà thái hậu ngồi chờ sẵn trên ngai. Bà ra hiệu, bảo tên thái giám lui ra ngoài. Bà bảo Nhung Lữ không phải quì, ra ngồi ở cạnh ngai. Bà nói:

- Đối với tôi, xin anh không cần phải giữ lễ. Anh cũng biết, tuy hiện nay tôi là hoàng thái hậu, anh cũng đã biết tôi khi tôi còn nhỏ, còn là con gái.

Gian điện rộng lớn, bà nói nhỏ, giọng dịu dàng, êm ái không ai có thể nghe thấy. Mặc dù Nhung Lữ vẫn sợ có người rình mò nghe trộm, không dám nói gì, chỉ ngược mắt nhìn bà một lúc lâu, lấy bàn tay mặt che mờ.

- Bỏ tay xuống anh.

Nhung Lữ bỏ bàn tay xuống, bà thấy hấn cắn chặt hai môi, bà nói:

- Răng anh trắng và chắc như răng cọp, anh đừng cắn môi, tội nghiệp cho đôi môi.

Nhung Lữ quay mặt nhìn chỗ khác.

- Tôi đến đây để tâu với thái hậu về ấu đế.

Đó là một mảnh khoe của Nhung Lữ để đánh lạc hướng bà thái hậu. Bà nghĩ ngay đến con không nghĩ gì đến chuyện khác. Bà hỏi:

- Hấn làm sao?

Nhung Lữ thấy nhẹ nhõm, thoát được lúc nào hay lúc đó, chiếc dây tình ái như ràng buộc giữa hai người không bao giờ thôi.

Hấn nói:

- Tôi rất lo buồn về vấn đề giáo huấn ấu đế. Gần bọn thái giám, ấu đế dễ bị tập nhiễm tính nết xấu xa, hư hỏng. Thái hậu đã biết cố tiên vương bị tai hại vì những chuyện tồi bại. Vấn đề giáo dục của ấu đế phải để ý săn sóc từ bây giờ, không, sợ trễ quá.

Bà nghe, đỏ mặt, không nói gì. Một lúc sau bà bình tĩnh trả lời:

- Ấu đế thiếu sự trông nom săn sóc của người cha. Tôi rất mừng thấy anh để ý về vấn đề giáo dục hấn như một người cha. Tôi rất lo ngại nhưng không biết làm thế nào, vì tôi là một người đàn bà. Tôi không thể nói ra, bảo hấn những chuyện mà tôi không muốn nghĩ, muốn biết tới. Đó là công việc thuộc phạm vi người đàn ông.

- Cũng vì thế, hôm nay tôi đến đây để bàn với thái hậu về chuyện đó. Ý tôi nên lo vợ cho ấu đế, càng sớm chừng nào tốt chừng ấy. Để cho hấn tùy ý lựa chọn một người vợ với sự chấp thuận của thái hậu. Ấu đế lấy vợ sớm hơn hai năm, nghĩa là năm 16 tuổi. Tôi nghĩ ấu đế lập hoàng hậu sẽ tránh khỏi bị tập nhiễm thói xấu, nết hư.

- Sao anh biết?

Nhung Lữ trả lời cộc lốc:

- Tôi biết.

Hấn không nói gì thêm. Khi bà để ý nhìn, hấn quay đầu nhìn chỗ khác.

Bà thở dài, anh chàng này giữ đúng lễ lối, cương vị không sao dụ dỗ, mơn trớn được.

- Thôi được, tôi theo lời anh khuyên nhủ. Bây giờ cho tập hợp các thiếu nữ sửa soạn như tôi hồi nào. Ngày giờ đi chóng thật. Lúc này, với cương vị hoàng thái hậu tôi đứng lên lựa chọn. Anh còn nhớ không nhỉ, cổ hoàng thái hậu ngày xưa không ư gì tôi.

- Thái hậu đã chinh phục bà ta như đã chinh phục tất cả mọi người.

Hắn khẽ nói, đầu ngoảnh đi không quay về bà.

Bà mỉm cười, đôi môi đỏ, rung rung, bà muốn chọc ghẹo chơi song bà lại thôi, lại lấy vẻ bề vệ của địa vị hoàng thái hậu:

- Được rồi, cứ đúng như thế. Cảm ơn lời bàn, khuyên nhủ của anh.

Bà nói to, giọng rõ ràng, An Đắc Hải đến gần nghe thấy, Nhung Lữ đứng dậy, cúi rạp người chào. Bà thái hậu khẽ nghiêng đầu đáp lễ, Nhung Lữ đi ra.

Tên tổng quản thái giám trong lòng bồn chồn, lo lắng. Hắn tưởng địa vị của hắn vững như ngai rồng không thể nào lung lay. Các vua chúa, hết ông này đến ông khác, nhưng thái giám còn mãi nhất là tổng quản thái giám. Đột nhiên bà thái hậu lại giận hờn hắn. Trong lòng hắn vô cùng bối rối, hắn muốn ra khỏi cấm thành, hắn như bị nhốt suốt cả đời ở đây.

Hắn lẩm bẩm nói một mình "Suốt đời ta như bị nhốt trong này, không biết bên kia bức tường thành, thế giới ở ngoài ra sao?". Hắn như sức nhớ một mộng ước xa xưa, đánh liều đến xin trình diện trước bà thái hậu.

- Tâu thái hậu, hạ thần cũng tự biết một thái giám đi ra khỏi kinh thành là trái với lễ lối của triều đường. Nhưng từ nhỏ hạ thần vẫn có mộng ước được đi chơi thuyền trên con sông lớn để ngắm giang sơn cẩm tú của nước ta. Hạ thần đến xin thái hậu cho phép hạ thần được đi du lịch một lần trong ít lâu rồi hạ thần sẽ trở về.

Bà thái hậu ngồi yên nghe lời thỉnh nguyện của tên thái giám. Bà biết các thân vương, các quan trong triều, các thể nữ vẫn công kích sâu lưng bà những ân huệ mà bà ban phát cho bọn thái giám. Lịch sử cũng ghi chép dưới thời ông vua nào các thái giám được biệt đãi nhất. Đó là dưới thời hoàng đế Phúc Linh cách đây 250 năm. Ông vua này thích đọc sách, ngồi thiền, sống cảnh tu hành, để mặc cho bọn thái giám muốn làm gì trong cung tùy ý. Có biết đâu bao nhiêu việc hư hỏng cũng vì bọn này.

Một hôm, Cung thân vương không nói câu nào, đưa một cuốn sách có ghi chép những sự tệ hại của bọn thái giám dưới đời vua Phúc Linh. Bà thái hậu đọc cuốn sách đó, trong lòng giận lắm, đọc xong lặng lẽ trao cả Cung thân vương, không một lời bình phẩm, nhìn thân vương với con mắt nghiêm khắc.

Bà suy nghĩ thái độ của bà đối với bọn hoạn quan, bà dùng bọn này để do thám, tên nào làm được việc bà thưởng rất hậu. Bà đối đãi với An Đắc Hải rất rộng rãi, không những vì hắn rất trung thành, lại có mẽ người đóng trò kép hát rất tài tình, đàn hát giỏi.

Bà nghĩ, tự bào chữa, nếu che chở bọn thái giám, nhiều cái phải bỏ qua làm ngơ, vì một người đàn bà lên cầm quyền bính không thể tin cậy vào ai. Bà cần có bọn đó, dùng để do thám những người nghịch với bà, phá những mưu đồ của họ có hại cho bà.

- Mi làm phiền ta quá. Nếu ta cho phép mi ra ngoài thành chơi, người ta sẽ dị nghị ta, cho ta vi phạm luật lệ quốc gia, lễ lối của triều đường. Tên thái giám thở dài rất náo nuột. Hắn năn nỉ:

- Con đã hy sinh cả đời con, con tự hủy hoại thân thể, để không vợ, không con, nay con như bị nhốt trong bốn bức tường thành cho đến khi già, khi chết.

Hắn còn ít tuổi, đáng lý hãy còn trong tuổi thanh niên, trắng kiết, tuấn tú, song vì chơi bời trác táng, nên người đã như già trước tuổi, xung quanh cằm đã in vết nhăn, hai má phình phính, không còn là trai trẻ nhanh nhẹn. Bà thái hậu mếu hẩn vì giọng nói của hắn, êm dịu, nói năng rành rẽ gọn gàng, đáng đáp đường hoàng.

Bà thái hậu cũng tự biết bà có thiện cảm với tên thái giám này, không những hắn có mẽ người, biết ăn nói mà nhất hắn rất mực trung thành, những lúc bà lo nghĩ ưu sầu, hắn cố tìm cách giải khuây, làm bà phấn khởi.

Bà thái hậu ngồi lần màn ngắm chiếc tháp móng tay bằng vàng ở ngón tay út, bà thủng thẳng nói giọng như mơ màng:

- Ta có thể cắt cử mi đi thanh tra cơ sở dệt, phẩm của hoàng triều. Ta có đặt làm mấy tấm thảm đặc biệt dùng trong lễ thành hôn của con ta. Tuy đã hết sức dặn bảo cách thức làm song ta vẫn ngại người ta nhầm lẫn. Ta nhớ một lần bọn thợ dệt ở đó gửi lên những tấm vóc, màu vàng nhạt quá, không đúng màu sắc của hoàng triều. Mi đi Nam Kinh bảo họ màu vàng phải thứ vàng sẫm, vàng tươi, màu lam đừng làm nhạt quá. Mi cũng biết màu lam sáng là màu ta ưa chuộng nhất.

Bà đã lấy quyết nghị, khi đã quyết nghị bà không do dự, cho thi hành và đối phó với búa rìu của dư luận.

Vài hôm sau, tên tổng quản thái giám đi Nam Kinh với một đội quân hộ tống. Đội quân hộ tống hùng hậu gồm 6 chiếc thuyền cắm cờ xí hoàng triều. Trên chiếc thuyền có tên thái giám treo huy hiệu long kỳ.

Tên thái giám lộng hành, hống hách, chơi bời trác táng không coi ai ra gì, dâm dật, làm nhiều điều càn rỡ, các quan miền duyên hà hắn đi ngang qua vô cùng tức giận. Cung thân vương nhận được công văn mật, tường trình về thái độ của tên thái giám. Ông vô cùng phẫn nộ, dựa vào thế lực của bà Đông cung xin bà ký vào tờ sắc chỉ, kết án tử hình tên thái giám hống hách, bất lương, vô sỉ.

Được tin tên thái giám bị hành quyết bà thái hậu vô cùng buồn bã, thương tiếc một tên đầy tớ trung thành với bà. Bà bị đau trong bốn hôm, bà mất ăn, mất ngủ, vô cùng tức giận bà Đông cung, nhất là Cung thân vương.

Bà kêu lên:

- Hắn đã biến cái con chuột nhắt thành một con sư tử cái.

Mấy hôm sau, bà có ý định đem Cung thân vương ra hành quyết. Lý Liên Anh thấy ý định đó sợ hết hồn, vội vàng nhật báo cho Nhung Lữ biết.

Nhung Lữ tất tưởi đến ngay cung bà thái hậu. Đến thềm phòng ngủ của bà, thấy các rèm buông kín, bà nằm vật vã trên giường. Với một giọng lạnh lùng, cứng rắn, Nhung Lữ nói:

- Nếu bà còn nghĩ đến ngại vàng, xin bà đừng làm gì hết. Bà nên dậy, lo công việc như thường lệ. An Đắc Hải là một tên thái giám vô hại, bà nuông chiều nó quá, nó ỷ lại làm nhiều điều xằng bậy, càn rỡ. Như thế bà đã vi phạm luật lệ và tục lệ của triều đường.

Bà chấp nhận sự chỉ trích, phán đoán hợp lý đó, song bà cũng tự bênh vực. Bà nói:

- Anh cũng biết tôi phải dung túng bọn đó, ở trong này tôi sống cô đơn... Một người đàn bà lẻ loi chiếc bóng, sống thui thủi...

Nhung Lữ chỉ nói:

- Tâu thái hậu..

Rồi rảo bước ra ngay.

Bà nghe lời ngồi dậy, tắm rửa, thay quần áo, ăn uống chút ít. Các thế nữ, a hoàn xúm lại hầu hạ, người nào cũng lặng thinh, không ai dám nói một câu. Bà thái hậu đi chậm chạp, dáng điệu mệt mỏi, đến thư viện. Bà ngồi luôn suốt mấy tiếng đồng hồ, nghiền cứu các tờ phúc trình ở các nơi gửi đến để trê bàn làm việc. Gần chiều bà gọi Lý Liên Anh đến bảo:

- Từ nay trở đi, mi làm tổng thái giám, thân mạng và công việc của mi tùy thuộc vào sự tuyệt đối trung thành, ngừng đầu lên thề một lòng, một dạ phục vụ bà.

Từ hôm đó bà thái hậu không còn tỏ ý căm thù Cung thân vương, thái độ bà vẫn như thường, tiếp nhận công việc của thân vương. Tuy vậy trong lòng bà ghét lắm, chờ một dịp nào thuận tiện bà sẽ triệt hạ cái tính ngông nghênh kiêu ngạo của hắn. Mặc dù trong nước gặp hồi nhiều nhương, hỗn loạn, công việc đa đoan, bà thái hậu vẫn không quên lời khuyên nhủ của Nhung Lữ, lập hoàng hậu cho ấu đế. Bà càng suy nghĩ thấy việc đó rất hợp với thâm ý của bà.

Con bà giống cả tinh thần lẫn thể chất, nhưng con bà cũng làm bà rất buồn lòng, nổi lòng không thể thổ lộ với ai, cả với tác giả của người con, bà sợ lộ chuyện. Con bà từ khi còn nhỏ, đã thích bà Đông cung với đồng bọn hơn mẹ ruột. Thường thường bà thấy con bà ở bên bà Từ An.

Tính bà tự cao, tự đại, nên cho đó là một việc tầm thường, tuy bề ngoài bà không lộ một vẻ gì thắc mắc hay khiển trách về việc đó, nhưng trong thâm tâm bà lấy làm lạ, sao con bà lại quyến luyến người khác hơn mẹ. Bà tha thiết yêu con, không muốn hỏi han gì con, tính tự cao, không muốn hạ mình nói hết tâm tư với thân vương Cung hay Nhung Lữ. Bà cũng chẳng cần phải hỏi, trong thâm tâm bà cũng biết tại sao con bà hay la cà ở bên dinh bà Đông cung, chỉ đến thăm mẹ khi nào có cho gọi đến. Con cái ở độ tuổi mới lớn thường làm mẹ khổ tâm, bức mình. Nhiều lúc mẹ không thể chiều theo ý con, bà cố rèn nắn con sau này thành một người hiểu biết, một người hữu ích hay hơn nữa một vị anh quân, minh chúa. Bà Đông cung lại khác hẳn, không chịu dạy dỗ lại còn ý nuông chiều, cậu nhỏ muốn gì bà chiều theo, vì bà hoàn toàn không có trách nhiệm.

Bà thái hậu thấy bà Đông cung có ý làm hư hỏng con bà, bà giận bầm gan, tím ruột. Rất có thể bà Đông cung đã lén lút cho mua chiếc đồ chơi ngoại lai, giấu kín trong cung để cho con bà chơi mà bà không biết. Chuyện này có thể lắm, không còn hồ nghi gì nữa, vì mỗi buổi sáng, sau khi bãi triều, con bà có vẻ vội vàng làm cho xong việc mấy thể thức về lễ nghi ở triều đường muốn đi ngay chỗ khác. Bà thái hậu để ý giữ con ở lại, đưa vào trong văn phòng ở thư viện, kiểm điểm, phê phán lại những số tấu, các triều thần trình bày lúc thiết triều. Bà thấy con bà lơ đãng không để ý vào công việc. Bà khiển trách, cậu nhỏ hét lên:

- Thế ra, ngày nào mấy anh già lắm bầm nói gì trong chòm râu, con phải để tai nghe và thuộc lòng sao?

Thấy con ăn nói hỗn xược, bà giận quá dang tay, tát con mấy cái thật mạnh. Cậu nhỏ không nói gì, gương to hai mắt đầm lệ nhìn mẹ, quay người định đi ra. Cậu định sang dinh bà Đông

cung, ở đây hẳn được dỗ dành, nuông chiều. Chắc hẳn bà Đông cung sẽ nói với cậu nhỏ tính nết cục cằn, hung bạo của người em họ, tính đó đã phát hiện từ khi còn nhỏ.

Thấy đứa con độc nhất, cứng đầu, cứng cổ, khó dạy, bà thái hậu nghĩ tủi thân, nhen ngào khóc. Bà thật khó nghĩ nếu chiều theo ý con, con sẽ hư hỏng, mà cho vào khuôn vào phép, theo lễ lối, con sẽ oán hận, căm thù bà, tình mẹ con sẽ phai nhạt dần. Một mẹ, một con, vấn đề thật nan xử. Con bà không đem lại nguồn vui như bà mong muốn. Bà đã tận tâm vì con, bà đã cố gắng giữ gìn giang sơn nguyên vẹn để trao lại cho con lên trị vì.

Bà khóc một lúc, lấy chiếc khăn tay lụa gấm trên vai áo bằng một chiếc khuy cẩm thạch, lau khô nước mắt. Bà trở lại bình tĩnh, để tâm trí suy nghĩ tìm cách đối phó. Bà phải tìm cách nào để thay thế tình quyến luyến của con bà đối với bà Đông cung. Bà phải tìm một người đàn bà khác trẻ đẹp, nghĩa là bà phải lo kiếm một người bạn trăm năm cho con, nay đã đến tuổi trưởng thành. Bà nghĩ, thấy những lời bàn của Nhung Lữ nói với bà khi trước rất khôn ngoan. Kế thượng sách là lo lập hoàng hậu cho ấu đế, như thế mới có thể đả phá, diệt trừ ảnh hưởng xấu xa của bọn thái giám và nhất là bà Đông cung, một người đàn bà trầm lặng, làm hư hỏng tính tình ấu đế.

Bà ngồi lẩm bẩm nói một mình: "Ta có nhờ Sakota (nhũ danh bà Từ An) làm mẹ cho con ta đâu? Con người bạc nhược đó chỉ sinh được một đứa con gái ẻo lả cả tinh thần lẫn thể chất."

Càng nghĩ bà càng tức, hai tay đập vào nhau chan chát. Bà cho gọi Lý Liên Anh bây giờ là tổng quản thái giám.

Bà ra chỉ thị cho Lý Liên Anh: Các thiếu nữ đến trình diện, ngày giờ, nơi họp và những điều kiện để tuyển trạch. Những thiếu nữ phải có nhan sắc, thuộc các tộc đẳng Mãn Châu và không được hơn ấu đế hai tuổi.

Tên thái giám nghe bà thái hậu truyền lệnh, hẳn nói hẳn biết tính ấu đế và xin sáu tháng để sửa soạn. Bà thái hậu thấy thời gian dài quá những sáu tháng, bà chỉ cho phép nội trong ba tháng phải xếp đặt cho xong.

Vấn đề ấu đế, bà thu xếp được ổn thỏa, bây giờ bà để tâm trí vào công việc trong nước. Có một chuyện làm bà bức dọc nhất là sự ương ngạnh của quân xâm lăng Tây phương, yêu sách để cho sứ thần họ vào bệ kiến, nhưng không theo lễ nghi triều đường, không chịu quỳ lạy. Đã mấy lần bà nổi cơn lôi đình về những yêu sách hỗn xược đó.

"Làm sao ta có thể chấp thuận cho bọn đó vào triều kiến, họ không chịu quỳ trước ngai rồng. Lễ nghi chốn triều đường đã quy định, lẽ nào bậc chí tôn tự hạ để hạ cấp đứng thẳng người nói chuyện ngang hàng sao được?"

Như mọi khi bà gạt sang một bên không muốn nghĩ tới vấn đề nan giải đó. Một viên quan ở hàn lâm viện, Vũ Quả Tú có làm một tờ biểu chương xin cho các sứ thần ngoại quốc được vào bệ kiến, xin châm chước về lễ nghi, bà thái hậu từ khước, lấy cớ vấn đề đó đã có từ lâu, không thể chấp nhận một cách vội vàng, cầu thả được. Bà cương quyết tuyên bố:

- Ta cấm chỉ bất cứ ai vào bệ kiến trước ngai rồng không tuân theo lễ nghi triều kiến, vì chấp thuận cho họ được tự do tức là khuyến khích bọn phản loạn.

Bà ra chỉ thị cấm không cho phép một ngoại nhân nào được bước chân vào trong cấm thành. Bọn ngoại nhân mỗi ngày mỗi hống hách, rất khó chịu. Bà nhớ viên tướng Trương Quế Phân có kể cho bà nghe về việc dân chúng ở Hàng Châu nổi lên chống đối những người ngoại quốc đi truyền giáo, đã xúi giục bọn thanh niên, nam nữ, cưỡng lời cha mẹ, phủ nhận các thần thánh, chỉ biết tin thờ có một vị thần ngoại quốc. Bà cũng còn nhớ, dân chúng ở Thiên Tân vô cùng

phần nộ trước hành vi ngạo mạn của các linh mục người Pháp đã biến cải một ngôi chùa thành lãnh sự quán, họ ném hết những pho tượng ra đồng rác.

Lúc đầu bà thái hậu không để ý, coi thường những chuyện đó, bây giờ bà suy nghĩ, bà lo sợ, cuộc xâm lăng của bọn đạo Gia Tô là một nguy cơ làm lung lay cả nền tảng quốc gia.

Bọn người theo Gia Tô giáo nhan nhản chỗ nào cũng có, bọn ngoại nhân truyền đạo của họ, tuyên bố vị Thần của họ mới đúng còn toàn là tà thần. Bọn nữ nhân ngoại quốc đi gieo rắc đạo giáo cũng không kém phần nguy hiểm. Họ có chịu ở trong nhà đâu, họ xông xáo đi khắp mọi nơi, len lỏi giữa đám đàn ông, cử chỉ, tác phong, như những gái điếm. Chưa ai thấy bao giờ một đạo tự phụ mình là chính thống, và miệt thị đạo khác. Hàng bao nhiêu thế kỷ, những đồ đệ của Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo, sống trong hòa đồng, biết tôn trọng lẫn nhau, đạo này không miệt thị đạo khác. Duy chỉ có bọn Gia Tô giáo phủ nhận tất cả, giữ độc tôn, chỉ có đạo của họ được tồn tại. Bây giờ, thời gian đã chứng minh cho biết, chỗ nào có bọn người truyền giáo xuất hiện, chỗ đó, ít lâu sau, bọn lái buôn Tây phương kéo đến, theo sau là hạm đội, chiến thuyền, thần công, đại bác...

Một hôm bà thái hậu bảo Cung thân vương:

- Sớm muộn gì chúng ta cũng phải loại trừ hết bọn ngoại nhân, trước hết là bọn Gia Tô giáo.

Thân vương mỗi lần nghe bà thái hậu nói về việc trừ khử bọn ngoại nhân ở trong nước, ông lo sợ vì nó sẽ xảy ra rất nhiều chuyện không hay. Một lần nữa, ông lại cố xin bà thái hậu thận trọng về việc này:

- Tâu thái hậu, thái hậu cũng đã rõ bọn ngoại nhân có những vũ khí rất mạnh, người mình chưa được biết. Xin phép thái hậu cho phép hạ thần thảo một quy chế để hạn chế hành động của họ với dân chúng trong nước.

Bà chấp thuận lời đề nghị. Tám hôm sau thân vương đệ trình bản dự thảo về quy chế. Bà nói:

- Hôm nay tôi nhức đầu, thân vương viết thế nào đọc cho tôi nghe.

Bà nói xong, nhắm mắt, ngồi yên nghe.

- Tâu thái hậu, từ ngày xảy ra cuộc xung đột giữa dân chúng với các nữ tu sĩ, hạ thần quyết nghị, từ nay bọn Gia Tô giáo chỉ có quyền nhận vào cô nhi viện những con cái các đồ đệ của họ.

Bà vẫn nhắm mắt, khẽ gật đầu, tỏ sự đồng ý. Cung thân vương đọc tiếp:

- Hạ thần cũng nêu một vấn đề, các hội truyền giáo ngoại quốc không được vượt ra ngoài nhiệm vụ về tôn giáo, không được bênh vực những đồ đệ người bản xứ phạm pháp, luật lệ quốc gia. Nói rộng nghĩa là các linh mục không được xen vào nội bộ cuộc trị an của triều đình.

- Câu đó rất đúng, hợp ý ta.

- Hạ thần cũng ghi thêm một vấn đề không kém phần quan trọng, các nhà truyền giáo không được yêu sách về sự "Bất khả xâm phạm", trú ngụ trong một lãnh thổ ngoại quốc. Phải chịu theo luật lệ của nước đó.

- Dĩ nhiên như vậy.

- Những phần tử bất hảo, phạm pháp không được lấy giáo đường làm nơi ẩn trốn.

- Đúng vậy, luật lệ quốc gia phải được hành xử trên toàn lãnh thổ.

- Đó là đại cương bản quy chế, hạ thần đã không đạt cho các lãnh sự quán ở kinh thành.
- Những điều đó rất hợp tình, hợp lý.

Thân vương nét mặt rất nghiêm nghị:

- Tâu thái hậu, hạ thần rất khổ tâm tâu trình lên thái hậu, bọn ngoại nhân không chấp nhận bản dự thảo quy chế. Họ nhất định yêu sách kiều dân họ có quyền di chuyển trên khắp lãnh thổ nước ta và muốn làm gì tùy ý. Còn tệ hơn nữa, họ khước từ không chịu đọc bản dự thảo quy chế, tuy đã gửi cho họ theo đường lối ngoại giao. Chỉ có lãnh sự Hoa Kỳ trả lời, không phải là vấn đề chấp thuận, mà là trả lời đã nhận được bản cáo thị.

Bà thái hậu không sao nén được sự phẫn nộ trước thái độ ngạo mạn, hỗn xược của quân ngoại xâm. Bà mở to mắt, vỗ hai bàn tay vào nhau, đang ngồi trên ngai, bà đứng dậy, đi vòng quanh gian phòng, mồm lẩm bẩm những câu gì không rõ, tỏ vẻ vô cùng bức tức. Đột nhiên, bà im không nói, nhìn thẳng vào thân vương.

- Thân vương có nói cho chúng biết, như vậy là chúng tự tiện lập một quốc gia riêng biệt trong nước mình không? Mà còn nguy hại cho nước ta nữa, không một quốc gia nào mà lại có rất nhiều quốc gia, mỗi một phái tôn giáo của họ lại đặt ra thể lệ, luật pháp riêng biệt, chúng không thèm đếm xỉa gì đến luật pháp của nước ta.

Với vẻ mặt thất vọng, buồn buồn, thân vương trả lời:

- Hạ thần đã nói với các công sứ ở các quốc gia đó.

Bà thái hậu hét to, hỏi:

- Thân vương có hỏi bọn họ, nếu chúng mình cũng làm như họ, đến nước họ muốn làm trời làm đất gì, liệu họ có bằng lòng không? Chúng mình không tôn trọng luật pháp ở nước họ, làm như nước họ thuộc về lãnh thổ của nước mình thì họ nghĩ sao?

- Hạ thần có hỏi, được họ trả lời: Không thể đem so sánh văn minh của họ với trình độ văn minh của nước mình, luật pháp của nước mình không tiến bộ bằng luật pháp của nước họ, họ phải bảo vệ kiều dân của họ.

- Bà thái hậu nghiêng răng ken két:

- Chúng nó nói thế mà vẫn cố sống, cố chết bám lấy đất này. Mình tổng khứ, chúng không chịu đi.

Bà ngồi chịch xuống ghế:

- Ta biết bọn chúng, chỉ thỏa mãn khi nào chiếm được trọn vẹn nước mình, như chúng đã chiếm được Ấn Độ, Miến Điện, Phi Luật Tân, quần đảo Nam Dương, Java...

Thân vương không nói gì, ông cùng một quan niệm, một ưu tư như bà thái hậu.

Bà ngừng đầu, khuôn mặt răn rỏi, cương quyết, mặt bà tái đi:

- Tôi nói, bất cứ với một giá nào, phải tổng xuất bọn chúng ra khỏi lãnh thổ.

- Nhưng...

- Bắt buộc phải như vậy, với bất cứ giá nào, với một phương tiện nào. Ta phải để tâm làm bằng được cho đến khi nào ta nhắm mắt, lìa đời.

Bà đứng dậy, dáng điệu lạnh lùng, trầm tĩnh, thân vương đã hiểu cuộc hội kiến đã mãn.

Từ ngày đó, bà thái hậu như bị ám ảnh với một ý nghĩ duy nhất:
"Tổng xuất hết bọn ngoại nhân ra khỏi nước."

Mùa thu năm ấu đế Đồng Trị vừa đúng 16 tuổi, bà thái hậu lo lập hoàng hậu.

Bà ra quyết nghị, vấn đề đó được đem ra tham khảo ý kiến đại hội đồng đình thần, đoàn thể các tộc đảng và các thân vương. Ngày giờ tuyển trạch do Tòa khâm thiên giám định. Sáu trăm thiếu nữ nhan sắc được triệu tập vào trong thành nội. Viên tổng quản thái giám Lý Liên Anh chọn trong 600 thiếu nữ lấy 100 người.

Một ngày nắng ráo, đẹp trời. Trong sân, trên bệ tường rực rỡ những bông hoa muôn màu, muôn sắc, bà thái hậu và bà Đông cung ngự ở lầu Trường Xuân dự kiến các thí sinh diễu hành đi ngang qua. Bà thái hậu thích nhất cung Trường Xuân, trong cung có treo các tấm bích họa nét vẽ rất khéo, nom rất sống động.

Ba chiếc ngai được đặt giữa gian phòng, hoàng thượng ngồi giữa, hai bên tả, hữu tay ngai có hai bà Đông cung và Tây cung. Ngai của hoàng thượng cao hơn một chút. Ấu đế mặc cẩm bào màu vàng, thêu rồng, đội mũ bình thiên có cắm một chiếc lông công, gấn ở mũ bằng một chiếc nút cẩm thạch màu đỏ tươi. Ấu đế ngồi rất ngay ngắn, nghiêm chỉnh, đầu ngừng cao. Bà thái hậu đoán biết con thích lắm, thấy hai má con đỏ ửng, hai mắt đen lánh, sáng ngời. Bà rất hãnh diện thấy con có một sắc đẹp dị thường. Trong thâm tâm bà có ý ghen, bà sợ một thiếu nữ nào nhan sắc chiếm hết tâm hồn con bà, tuy thế bà lại muốn chọn một người nào thật đẹp để con bà được mãn nguyện, sung sướng.

Ba tiếng kèn đồng báo hiệu một cuộc diễu hành. Viên tổng quản thái giám đọc danh sách các thiếu nữ. Các thiếu nữ đi hàng một, ngang qua ngai vàng, ngừng lại, cúi gập mình chào, rồi ngừng mặt lên, hướng về phía ngai. Người ta thấy bọn thiếu nữ ở cuối phòng đi ra, lỗ nhổ nhiều lắm, quần áo sắc sỡ, muôn màu nghìn tía, những chiếc mũ gấn đồ nữ trang, óng ánh dưới ánh nắng xuyên qua các khuôn cửa mở rộng.

Lại một lần nữa, tiếng kèn đồng nổi lên, bà thái hậu ngồi yên trên ngai, không quay đầu, hai mắt nhìn thẳng trước mặt, trông ra ngoài sân những bông hoa rung rinh trước gió, bà nhớ lại thời dĩ vãng xa xưa, lùi lại thời gian cách đây hai mươi năm, bà ở trong bọn thiếu nữ được đưa vào đây tuyển lựa. Nghĩ lại, thấy trong lòng ngao ngán, ông vua khi trước và người đang trị vì ngày nay, khác nhau một trời, một vực. Ông vua hiện nay vừa trẻ vừa đẹp, còn ông vua kia... Nghĩ đến mà đau lòng, ốm yếu, bệnh hoạn, thân hình khô đét, hai mắt trũng sâu, nước da vàng nghệch. Ông vua trẻ, đẹp ngồi cạnh bên bà, người thiếu nữ nào mà chẳng say mê. Bà nhìn chéch sang một bên, vào cuối phòng. Những thiếu nữ tiến lại, người này tiếp nối người khác, bước chân chậm chạp, người nào cũng đẹp, cũng xinh, xiêm y rực rỡ, thướt tha bước tới. Lý Liên Anh đọc to danh sách từng người. Bà thái hậu kiểm điểm lại những chi tiết, lý lịch từng người, toàn những con nhà danh giá, lệnh tộc.

Không sao nhớ hết tất cả những bông hoa mới chớm nở, có người cao lớn, có người thấp nhỏ, có người dáng điệu còn ngây thơ, có người hình vóc nhỏ bé, có người vạm vỡ, khỏe mạnh.

Ấu đế chăm chú ngắm nhìn, không lộ cảm nghĩ. Buổi sáng trôi qua, mặt trời đã đứng bóng, những ánh nắng nhạt dần rồi tắt hẳn, trong gian phòng ánh nắng lờ mờ. Vòng kim ô ở chân trời chiếu những ánh nắng vàng nhạt vào những bông cúc đỏ ối ngoài sân. Người thiếu nữ cuối

cùng đã đi ngang qua. Tiếng kèn thổi lên ba lần, báo hiệu cuộc diễu hành đã chấm dứt. Bà thái hậu cất tiếng, nói:

- Con, có người nào vừa ý con không?

Ấu đế cầm bản danh sách, lật các trang tìm, ngón tay trở chỉ vào một tên, nói:

- Người này.

Bà thái hậu đọc mấy dòng chữ, tiểu dẫn về người thiếu nữ đó:

Ái Lan, tuổi 16, thứ nữ quận công Chung Hi, một cụ quản thủ chấp kỳ, nho học uyên thâm, danh gia lệnh tộc, dòng dõi chính thống Mãn Châu, nguyên thủy đã có từ bốn trăm năm nay. Người thiếu nữ hội đủ những yếu tố về nhan sắc, thân hình cân đối, khỏe mạnh, hơi thở nhẹ nhàng, học lực rất khá, tính nết thùy mị, đoan trang, khiêm nhường, ít nói.

Bà thái hậu đọc xong những dòng chữ tiểu dẫn, rất có thiện cảm. Bà nói:

- Mẹ không để ý nên không nhớ rõ đến người đó. Truyền cho trình diện lại.

Ấu đế quay đầu về phía tay trái, bà Đông cung hỏi:

- Thứ mẫu có nhớ người đó không?

Bà Đông cung trả lời làm mọi người sửng sốt:

- Ta có nhớ. Ta thấy nét mặt người đó rất nhu mì hiền hậu.

Bà thái hậu nghe bà Đông cung nói, trong lòng bà ghét quá, con mụ đó làm ra có trí nhớ, khôn ngoan, tuy vậy, bề ngoài vẫn niềm nở, nói:

- Chị nom tinh mắt hơn em. Em phải cho gọi con nhỏ đến, xem tinh tướng nó thế nào?

Bà ngoắc tay gọi một tên thái giám, tên này truyền lệnh cho tên tổng quản thái giám, một lúc sau, Ái Lan được đưa vào trình diện. Nàng tiến về phía ba vị ngồi trên ba chiếc ngai, ba vị này quay đầu lại, để ý nhìn nàng. Hình dáng người mảnh dẻ, dáng đi thướt tha, yếu điệu, đầu cúi thấp, hai bàn tay bị hai ống tay che kín một nửa, dáng dấp dịu dàng chân như khê chấm đất.

Bà thái hậu truyền:

- Tiến lại gần đây, con.

Với một dáng điệu rất uyển chuyển, người thiếu nữ vâng lệnh. Bà thái hậu nắm tay nàng, khẽ bóp. Bà thấy bàn tay nuột nà, cứng cáp, ấm áp, móng tay nhẵn nhụi. Bà ngắm khuôn mặt trái xoan của nàng, những nét tròn trĩnh, đều đặn, hai mắt to, sáng, lông mi dài, nước da mịn màng, hơi xanh, mồm vừa phải không nhỏ quá, hai vành môi như một nét vẽ của một danh họa, không nhỏ, không thô, vừa phải, cổ dài nhưng không gầy. Tóm lại về dung mạo, hình dáng người thiếu nữ có một thân hình rất cân đối, kiều diễm.

Bà thái hậu, vẻ ngập ngừng, hỏi:

- Việc tuyển lựa như thế đã thật đúng chưa?

Bà vẫn tiếp tục ngắm nhìn người thiếu nữ, cân nhắc, suy nghĩ, chiếc cằm nàng có bị lẹm không? Khuôn mặt nàng có vẻ già dặn đối với tuổi 16. Bà nói:

- Theo ý tôi, tướng mạo của người này vào hạng bướng bỉnh, khó dạy. Người dân bình thường cũng phải kén một người vợ ngoan ngoãn, biết phục tòng hướng hồ vợ một hoàng đế càng cần phải biết thần phục.

Ái Lan đứng yên, đầu ngửng cao, mắt nhìn xuống. Bà Đông cung nói như để bênh vực:

- Chị xem nó có vẻ thông minh, đĩnh ngộ.

Bà thái hậu bác lời đó, bà nói:

- Em không cần người vợ của con em phải thông minh.

Ấu đế vừa cười, vừa nói:

- Mẫu hậu thông minh cho chúng con là đủ rồi.

Bà thái hậu cũng phì cười để tỏ ra bà có độ lượng hoan hỉ trong ngày trọng đại "Tuyển trạch hoàng hậu". Bà bảo con:

- Thôi tùy ý con, nếu con thích, mẹ cũng chấp nhận cho con chọn người thiếu nữ đó, nhưng sau này nó có cứng cổ khó dạy, đừng có trách mẹ nhé.

Người thiếu nữ phủ phục quỳ xuống úp mặt trong lòng bàn tay dưới mặt đất. Nàng cúi rạp đầu lễ ba lần trước bà thái hậu, ba lần trước ấu đế, bây giờ là chủ nhân của nàng và ba lần trước bà Đông cung.

Làm lễ khấu đầu xong rồi, nàng đứng dậy đi ra, dáng điệu thướt tha uyển chuyển như khi đến.

Bà thái hậu nói một mình, giọng mơ màng:

- Ái Lan, cái tên nghe cũng hay hay.

Bà quay đầu về con hỏi:

- Thế còn những thứ phi?

Theo tục lệ, sau khi người thiếu nữ được chỉ định, phải chọn bốn người con gái đẹp để tuyển vào cung làm thứ phi.

Ấu đế có vẻ hững hờ như không để ý, bảo bà:

- Việc đó, con nhờ mẹ chọn lựa cho con.

Bà thái hậu rất hợp ý vì bà đã chủ tâm lập mưu, sau này muốn làm cho phai nhạt mối tình cảm của hoàng hậu, bà sẽ dùng một thứ phi do bà lựa chọn để ly gián. Bà nói:

- Để đến mai hãy chọn vậy. Ta ngồi suốt cả ngày đã thấy mệt.

Bà đứng dậy mỉm cười với con. Thế là hết một ngày, quyết nghị trọng đại đã được thi hành.

Ngày hôm sau, bà thái hậu tuyển lựa bốn thứ phi. Hội đồng khâm khiên giám bắt quẻ, coi các vị tinh tú, đặt ngày cử hành ngày hôn phối. Hội đồng ấn định ngày 16 tháng mười dương lịch, vào giờ tý (nửa đêm).

Ngày hôm đó, Một vị đại thần ở tòa khâm khiên giám đi trước mở đường cho chiếc xe song loan, Ai Lan ngồi ở trong, buông rèm đỏ, tiến về cung hoàng thượng. Vị đại thần tay cầm một chiếc nến đỏ lớn, trên cây nến có khứa ra từng đoạn (mỗi đoạn lửa cháy hết trong bao lâu) canh chừng cho chiếc xe loan đến cung vua vào giờ hoàng đạo (giờ tỵ). Đúng giờ, sớm muộn độ một phút, hoàng thượng với các quan văn võ, lưỡng cung ra nghênh hôn. Ai Lan trên xe loan bước xuống có hai bà già đi kèm, hai người đàn bà khá đến đón và đưa trình lên hoàng thượng.

Hội hè, yến tiệc ăn mừng cuộc hôn phối kéo dài suốt một tháng. Ấu đế và hoàng hậu trở thành vị quốc trưởng của quốc gia, lưỡng cung phải từ nhiệm chức vụ nhiếp chính vương, chức vụ đó hai bà đã đảm nhiệm trong 12 năm nay. Một lần nữa Tòa khâm thiên giám phải coi lịch, chọn ngày lành, tháng tốt để hai bà làm lễ chuyển giao quyền bính cho tân vương. Hội đồng khâm thiên giám ấn định ngày 26 tháng giêng âm lịch cử hành. Ngày 23 tháng giêng, bà thái hậu xuống một chiếu chỉ cho châu phê, đóng ngọc tỳ (hiện bà còn giữ). Trong tờ chiếu, bà tuyên bố hai bà chấm dứt trọng trách nhiếp chính, giao hết trọng trách cho đức kim thượng. Đồng thời, hoàng thượng cũng xuống một chiếu chỉ, tuyên bố, để tỏ lòng hiếu kính, đức vua phải tuân lệnh lưỡng cung đảm trách mọi việc trong nước?

Tờ chiếu chỉ nói:

"Để tỏ lòng hiếu kính, vâng lệnh lưỡng cung, kể từ ngày hai mươi sáu, đầu tuần trăng, niên hiệu Đồng Trị thứ mười hai, trẫm đảm nhiệm trọng trách trị vì giang san xã tắc..."

Bà thái hậu thông tri cho quốc dân biết bà từ nhiệm trọng trách, giao hết quyền hành cho cho đức kim thượng để an dưỡng tuổi già. Nhiệm vụ bà coi như đã hoàn tất, bà giao lại cho hoàng thượng nguyên vẹn toàn lãnh thổ.

Bà bắt đầu một cuộc sống ung dung, nhàn hạ, bà không phải từ từ mờ sáng phải dậy để ra thiết triều. Bà không bận bịu, lo lắng công việc quốc gia, không phải thưởng, phạt. Bà ngủ trưa muốn dậy lúc nào tùy ý, suốt ngày nhàn hạ, không phải lo lắng một việc gì. Sau bao nhiêu năm vất vả, buổi sáng, mờ mắt ngủ dậy đã phải lo toan việc nước, bây giờ bà chỉ nghĩ đến những cảnh mẫu đơn ngoài vườn. Trong một chiếc sân lớn nhất trong cung, bà cho đắp một giả sơn, trồng toàn mẫu đơn. Những cây mẫu đơn trồng trên giả sơn đã đâm chồi, nảy lộc, người ta đã thấy những nụ hoa màu hồng, màu đỏ hay màu trắng.

Mỗi sáng, có đến trăm đóa hoa mới nở, nhõn nhơ trước gió, chờ bà đến để thưởng ngoạn. Những ngày trước bà phải vội vàng liếc mắt nhìn qua một chút để còn đến đại diện thiết triều cho kịp.

Nhưng bây giờ bà dậy trễ hơn mọi khi, thay quần áo ngủ, bà ngủ mặc chiếc quần bó ở mắt cá chân, một chiếc áo lụa, ống tay rộng, khi tắm xong mặc chiếc quần khác, một chiếc áo dài lụa hồng, ngoài một chiếc áo lụa viền lam, ngắn đến mắt cá chân. Ngày hôm đó, bà muốn ở ngoài vườn suốt ngày với hoa, lá, chim muông, nên ăn mặc cho gọn gàng. Trong khi bà tắm, một viên thái giám già chải đầu, đội mũ, bà để ý các thể nữ dọn dẹp giường, gấp chăn, quần màn. Bà không cho phép bọn họ hoàn, cả những thái giám hay các bà thể nữ già mớ tay vào chăn màn của bà, vì bà cho bọn này không được sạch sẽ, người hôi hám. Bà để phần việc dọn giường cho các thiếu nữ trẻ, mạnh khỏe, bà tự trông nom, săn sóc, chỉ bảo. Bà bắt đem ra sân giữ cho sạch, phơi nắng suốt ngày ba tấm nệm, chăn, màn, gối. Tấm ra phủ trên lát giường cũng được nhắc lên để lau chùi sạch sẽ tất cả những khe góc của chiếc giường đồ sộ và chiếc tán trên giường có rủ rèm xung quanh bằng vóc. Buổi chiều, lại đem ba chiếc nệm phơi ngoài sân đem trải trên giường, phủ lên trên tấm gấm vàng và những tấm mền lụa mềm nhũn, sáu chiếc mền lụa, sáu màu khác nhau: Màu hoa cà, xanh, hồng, xám, ngà, trắng. Tấm phủ giường bằng vóc vàng thêu rồng kim tuyến, những đám mây xanh. Trong những khe, nếp của chiếc rèm ở

giường, người ta có khâu những túi nhỏ, đựng hoa phơi khô và sạ hương. Khi những thứ đó hết mùi thơm, người ta thay những túi mới.

Khi người thái giám chải đầu xong, chia mớ tóc làm hai, tết lại, quấn tròn trên đỉnh đầu, đặt chiếc mũ miện Mãn Châu lên đầu, gài chiếc mũ bằng hai chiếc thoa dài, cắm ở búi tóc. Bà thái hậu tự chọn lấy thứ hoa gài đầu. Ngày hôm đó bà gài đầu bằng mấy bông hoa lan nhỏ, mùi thơm nhẹ nhàng. Chải đầu, đội mũ xong, bà rửa mặt bằng xà phòng thơm, cọ rửa bằng nước thật nóng, rồi xoa lên da thứ kem làm bằng mật ong, sữa lừa và vỏ cam. Sau cùng bà đối mặt bằng một thứ phấn màu hồng nhạt, phấn rất mịn và thơm. Sơn phấn xong, bà chọn những đồ nữ trang. Bà cho đem lại bản kê khai các món nữ trang, chỉ cho biết số mục của chiếc hộp đựng nữ trang. Một thể nữ chuyên coi về các đồ nữ trang đi lấy chiếc hộp ở gian phòng bên. Xung quanh tường ở phòng đó, có những ngăn tủ có để những chiếc hộp bằng đồng mồi, đánh số thứ tự. Tủ có khóa, chiếc chìa khóa bằng vàng. Có bản kê khai từng món đồ. Có đến hàng ngàn hộp, nhưng toàn những đồ trang sức thường. Trong một gian phòng khác, có then khóa chắc chắn, ở trong đó có để những món trang sức rất quý giá, bà chỉ đem ra dùng trong những ngày lễ lớn. Hôm đó, bà mặc áo màu lam, bà đeo lam ngọc, hạt trai ở cổ hai bên tai, nhẫn, vòng tay.

Trang điểm xong, bà kiểm điểm lần nữa khuôn mặt bằng chiếc khăn tay lụa. Bà đính ở áo một dải lụa trắng Ấn Độ có in hoa màu vàng và màu lam. Sau đó, bà ra ngồi ở bàn ăn điểm tâm. Mỗi một món ăn đặt trên một chiếc đèn nhỏ để hâm cho nóng. Những món ăn bày trên bàn khoảng hai mươi món, bà lựa chọn tùy theo ý thích, mỗi món ăn chút ít, rồi ăn bát cháo kê nóng. Các thể nữ đứng ở xa, tiến lại bàn ăn, không dám nhúng dũa vào những món bà đã lựa chọn.

Hôm ấy bà rất vui vẻ, không rầy la, mắng mỏ, chờ các thể nữ ăn xong, còn thừa bà đem cho đàn chó. Khi bà bức tức, cáu giận, bà cho đàn chó ăn trước các thể nữ, bà nói chỉ có giống vật là có nghĩa hơn con người.

Ăn xong điểm tâm, bà ra vườn đến chỗ núi giả trồng mẫu đơn. Mùa này các loài chim trở về, bà thích nghe tiếng chim kêu ríu rít. Khi thấy một con chim hót, bà cong môi bắt chước tiếng hót của nó, bà bắt chước rất khéo con chim liền bay đến đậu trên bàn tay bà. Bà bắt các thể nữ đứng ra xa, bà đứng yên giờ một cánh tay, bà lại bắt chước tiếng chim mai hoa, gọi một con chim mai hoa đang đậu trên cành trúc, bay đến đậu trên ngón tay bà. Nét mặt bà lúc đó rất hiền từ, nom rất khả ái, các thể nữ cũng phải thấy lạ, nét mặt đó có lúc trở nên rất cay nghiệt độc ác. Con chim bay đi, bà gọi các thể nữ lại bảo:

- Lòng nhân từ, thân ái cũng có thể cảm hóa được các loài cầm thú. Các người nên nhớ bài học đó.

Các thể nữ rất đổi ngạc nhiên về tính nết thất thường của bà, hôm nay rất dịu dàng, độ lượng, thế mà nhiều lúc bà tỏ ra rất cay nghiệt, để tâm oán thù những việc không đâu.

Trời quang đãng, mát mẻ, càng khiến bà thái hậu thêm vui vẻ, nụ cười luôn luôn nở trên môi. Đột nhiên bà muốn cho diễn một vở tuồng do bà đã soạn thảo. Bây giờ, con bà đã đảm nhiệm tất cả mọi việc triều chính, nên bà rất nhàn hạ, có nhiều thời gian chăm lo về hội họa, tập viết chữ cho thật đẹp, soạn các vở tuồng. Một người đàn bà tự cao, tự đại, có nhiều tài năng, nếu chuyên hẳn về một nghệ thuật nào đấy ắt có thể tinh thông, xuất chúng, nhưng nghệ thuật nào bà cũng mê thích và môn nào bà cũng giỏi. Bà như quên cuộc đời dĩ vãng vừa qua, lúc nào cũng bận bịu công việc trong nước. Từ ngày con bà chính thức lên cầm quyền, tuy bà không phải lo toan công việc ở từ đường, song nhờ đó công việc của bọn thái giám, thám tử, không việc gì mà bà không biết.

Bà đi chơi tha thẩn một giờ trong vườn, ăn xong bữa cơm trưa, bà vui vẻ bảo các thể nữ:

- Hôm nay trời đẹp nắng ấm, có gió hây hây mát mẻ các người có muốn coi một vở tuồng về

"Đức Quan Thế Âm" không?

Mọi người vỗ tay hoan nghênh duy có viên tổng quản thái giám Lý Liên Anh nói với bà:

- Tâu thái hậu, hạ thần xin thái hậu lưu ý, các kếp chưa được học bốn, chưa được tập dượt. Vở hát này rất khó diễn, rất tế nhị, những kếp hát thủ vai nào phải biết võ vai đó, nếu không mất hết ý nhị của vở hát.

Bà cầu mảy, nói:

- Những kếp hát có rất nhiều hời giờ coi lại bốn. Mi ra bảo họ ta chờ kéo màn trước giờ vận hành mới của "Lậu thủy" (Clepsydre). Trong khi chờ đợi ta tụng một biến Kinh Phật tụng.

Dáng điệu uyển chuyển, thướt tha, bà tiến về một ngôi chùa nhỏ, ở trong có bức tượng thạch Phật bằng bạch ngọc, ngồi trên một chiếc lá sen bằng bích ngọc, tay phải cầm một bông hoa bằng hồng ngọc. Ở bên tay mặt bức tượng có đức Quan Âm, bên trái có bức tượng Thọ Tinh. Bà thái hậu đứng ngay ngắn trước bàn thờ, không chịu quỳ, bà sẽ cuối đầu tụng kinh, lần tràng.

Ba lần mỗi hạt ở chuỗi tràng thì lẩm bẩm khẽ nói: Nam mô A di đà Phật. Khi bà lần đủ 108 hạt, bà đặt lên bàn thờ chuỗi tràng bằng gỗ trầm hương. Dù bận công việc gì, không bao giờ bà quên hằng ngày tụng kinh, lần tràng. Đức Phật một đức tối kính ngự trị trên trời cao và nhất là đức Phật Quan Âm mà bà sùng kính nhất. Trong đáy lòng bà, bà tưởng tượng đức Quan Âm là chị em với bà. Đức Qua Âm ngự trị trên thiên giới, bà ngự trị ở hạ giới. Có nhiều đêm khuya, bà như nói với đức Quan Âm:

"Chị ơi, chị xem em có nhiều điều lo lắng, phiền não. Ở trên thiên đình có bọn thái giám không, hờ chị? Em tin là không vì em xem không có một tên nào đáng ở trên đó. Nhưng nếu không có thái giám, lấy ai hầu hạ chị và các thiên thần. Em chắc không có một người đàn ông nào tình khiết được ở gần chị..."

Bây giờ bà có thời giờ nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, Đã có một lần, bà đặt câu hỏi này với đức Phật Quan Âm:

"Có thể nào có một người tình thủy chung ở thiên giới chịu hạ phàm xuống đây không, hờ chị?"

Bà dám nói tên người yêu của bà. "Chị ở thiên giới, có lẽ chị biết người anh họ của em là Nhung Lữ và chị cũng biết đáng lẽ em phải lấy người đó. Chị hãy cho em biết kiếp sau, chúng em có lấy được nhau không? Hay địa vị của em còn cao hơn nữa. Nếu chị cho em lên trời, đứng ở tay mặt chị, chị cho em đứng cao hơn một chút để bằng chị, như nữ vương Anh quốc, Victoria".

Đó, những lời bà tâm sự với vị nữ thần, nhìn khuôn mặt hiền từ, sáng ngời của bức tượng, bà tự hỏi không hiểu thần linh có biết những gì bà giấu trong đáy lòng không thể nói ra không?

Khi bà ở trong ngôi chùa bước ra, các thể nữ đi theo bà vào một chiếc sân khác. Ở đó có hai khóm cây đằng cổ thụ, hoa đỏ thắm. Trong vườn, những chùm hoa tỏa ra mùi hương thơm ngào ngạt nơi con đường trước cung. Ngày nào bà cũng ra vườn thưởng hoa. Bà đi qua chiếc sân đá, các thể nữ theo sau, qua một con đường hẹp đến một khuôn cửa uốn tò vò, bà bước vào trong rạp hát.

Rạp hát này không giống một rạp hát nào trong nước mà bà nghĩ cả gầm trời này không tìm đâu ra một rạp hát như thế. Một ngôi nhà gạch đồ sộ tám tầng, hình cánh cung, phía trước là một chiếc sân lớn. Ba tầng lầu trên để mũ măng, xiêm y, đồ đạc, phong cảnh, hai tầng dưới đất là hai sân khấu chồng lên nhau. Sân khấu dành cho những vở hát có tính cách tôn giáo. Bà thái hậu để ý chăm nom nhất sân khấu trên, vì diễn những vở tuồng có các nhân vật ở thượng giới.

Một ngôi nhà đối diện ở ngoài có những phòng nghỉ. Ngồi ở đó trông ra sân khấu, có một khung kính hình bán cung. Bà thái hậu có thể coi hát bất luận trời mưa, gió. Mùa hè người ta tháo những tấm kính, thay vào những rèm bằng thứ the mỏng, có thể nhìn xuyên qua, tấm the còn có tác dụng để chắn ruồi, muỗi. Bà thái hậu rất ghét giống côn trùng, nếu một bát thức ăn có con ruồi đậu vào, bà cũng không muốn cho chó ăn. Trong căn nhà đó, có ba phòng cho bà tiện dùng, một phòng xếp đặt thành một thư viện nhỏ, nếu vở tuồng diễn không hợp ý bà, bà đến đó đọc sách, hai phòng nghỉ nếu bà buồn ngủ có thể đến ngủ ngay ở đó.

Ngày hôm ấy, bà đến nhà nghỉ, ngự trên chiếc ngai có trải đệm, các thể nữ đứng hầu xung quanh. Bà muốn coi vở tuồng chính bà soạn ra, xem vở đó diễn ra làm sao? Các kép hát than phiền vở tuồng đó khó diễn quá, dù sao cũng phải tuân lệnh bà, họ cố gắng đem hết tài nghệ, nên đã thành công mỹ mãn. Bọn kép đã làm được một chiếc bông sen thật lớn đặt ở giữa sân khấu, trong bông sen hiện lên đứt Quan Âm bằng xương, bằng thịt, hai bên có Ngọc Nữ, Kim Đồng đứng hầu. Những kép đóng vai đó đều được lựa chọn kỹ càng cả thanh lẫn sắc. Theo truyền thuyết, đức Quan Âm vạn phép muôn linh, ngài lấy cành liễu nhỏ nhúng trong lọ nước cam lồ, vẩy trên người đã chết, nhờ phép nhiệm màu, người chết sẽ hồi sinh lại. Bà thái hậu rất để ý về vấn đề ma thuật, bà muốn tìm tòi học hỏi nhiều về thần bí. Bà ưa thích những chuyện về ma thuật của Ấn Độ, do những tăng lữ Phật giáo du nhập vào nội địa Trung Hoa, từ hơn một ngàn năm nay. Nếu tinh thông về yêu thuật, về phù thủy, bùa phép, những người ra trận mạc không những không sợ những mũi tên, hòn đạn mà dù gươm giáo có chạm đến người cũng không sao. Tuy bà nghi hoặc, không tin yêu thuật, song bà thường nghĩ đến dùng bùa phép yêu thuật để cầu trường sinh bất lão.

Vì thế, bà soạn những vở tuồng để trình diễn, những vở hát đó, phản ánh tâm tư của bà, những niềm hy vọng, tin tưởng vào thần quyền, thần lực, trí óc tưởng tượng những nhân vật, phong cảnh đến chỗ siêu phàm, thoát tục. Những vở hát như thế đòi hỏi ở các đào, kép một sự nỗ lực phi thường. Chính bà xếp đặt những hoạt cảnh, khán giả tưởng tượng như đã chứng kiến cảnh bồng lai, tiên giới.

Cuộc trình diễn đã mãn, bà vỗ tay, khen ngợi tài nghệ các đào kép, bà tự hào về nghệ thuật, một trước tác của mình. Bà thấy đói, ra hiệu bảo thái giám dọn bàn ăn; về vấn đề ăn uống, bà có thói quen, dùng cơm bất cứ nơi nào. Bà nói chuyện với các thể nữ, hỏi han về vở kịch, khuyến khích mọi người có quyền phê phán vì bà muốn đạt tới chỗ toàn mỹ. Khi bà đã dọn xong, các thái giám xếp hàng dài, chuyển tay nhau, chuyển các món ăn từ trong bếp lên. Các thể nữ đứng ra xa, sang một bên. Bà ngồi vào bàn ăn, bà rất vui vẻ, bà nghĩ thấy thương hại các thể nữ chắc đói lắm, mong đợi bữa ăn. Bà ăn xong sang bên thư viện để dùng trà. Hai thái giám đi theo sau, một người bưng một cái chén bằng ngọc, nắp vàng, đặt trên một chiếc đĩa bằng vàng khối, người nữa bưng chiếc khay bạc với một đôi đũa bằng ngà voi cần vàng, hai chiếc chén bằng vàng, đựng những cánh hoa hồng và kim ngân hoa phơi khô. Bà thái hậu ưa trộn những cánh hoa đó vào trong trà. Chỉ có bà mới biết trộn hai thứ đó vào trong trà bao nhiêu vào trà thì vừa.

Trong khi bà đang ngồi ung dung thưởng thức trà, bà đã leo lên tột đỉnh giàu sang, phú quý, như vàng trắng tròn trong sáng, bị một đám mây đen từ từ khéo đến che phủ. Tên tổng quản thái giám Lý Liên Anh diễn trình, khấu đầu lom khom quỳ trước mặt. Bà hỏi:

- Sao mi đến quấy rầy ta?

Tên thái giám ngừng đầu, tâu:

- Muôn tâu thái hậu, hạ thần xin được mật trình.

Bà đặt chén trà xuống đĩa, ra hiệu bảo những thái giám đứng hầu lui hết ra ngoài. Bà truyền:
- Đứng lên, ngồi xuống đôn. Hoàng thượng làm gì?

Tên tổng quản thái giám vâng lệnh ra ngồi ở chiếc đôn, quay chiếc mặt nhân nhúm, xấu xí về bà.

- Muôn tâu thái hậu, hạ thần vừa trộm được văn thư ở phòng lưu trữ. Trong một giờ nữa hạ thần phải để vào chỗ cũ.

Nói xong, tên thái giám đứng dậy, kéo trong túi áo ra một chiếc phong bì dài, quỳ xuống, hai tay dâng lên bà thái hậu. Bà mở ra đọc, mới nom nét chữ bà đã nhận ra nét chữ của tên ngự sử Vũ Công Tú. Bà đã khước từ không cho dâng lên ngay rờng một tờ sớ xin cho ngoại nhân đột nhập cấm thành. Lần này tờ sớ gởi riêng lên hoàng thượng.

"...Với tư cách một nghĩa bộc của ngai rờng, hạ thần kính dâng lên thánh thượng tờ mật tấu này để chấm dứt sự bất hòa với liệt cường Tây phương. Hạ thần kính cẩn xin cho đại diện các nước ngoại bang được vào triều kiến. Như thế ngai rờng đã tỏ ra khoan dung và độ lượng, một đại nhân quân tử. Từ trước đến nay theo tập quán cổ truyền nước ta khước từ ngoại nhân được vào triều kiến, gây mối bất hòa giữa nước ta và các ngoại bang..."

Bà thái hậu đọc qua mấy dòng chữ, dùng dùng nổi giận. Họ dám cả gan làm trái ý ta? Họ định lấy con ta làm tấm bình phong để chống đối ta. Nếu họ tỏ ra không kính sợ ngai rờng, một ngôi chí tôn, phỏng còn gì là thanh danh, uy lực?

Bà liếc mắt nhìn mấy dòng chữ sau có trích dẫn một lời nói của một vị hiền triết xưa:

Mạnh Tử viết: Quân tử bất chấp lễ nghi tiểu nhân cầm, thú chi loại dã.

(Nghĩa: Người quân tử không nên chấp lễ nghi với hạng tiểu nhân, coi như loài cầm, loài thú).

Bà tức quá, hét lên:

- Tên ngự sử này dám lấy lời trong sách ra để dẫn chứng, đề nghị yêu sách của hã.

Bà đọc xong muốn xé tờ sớ ra làm muôn mảnh. Song le, bà là người rất khôn ngoan, biết kìm hãm ngay lại ngay sự tức giận nhất thời. Tên Vũ Công Tú này là người khôn ngoan thận trọng, có nghĩa khí, lại là một người chí hiếu. Khi triều đình lánh sang Nhiệt Hà, khi kinh thành thất thủ, Vũ Công Tú không quản gian nan, nguy hiểm ở lại săn sóc mẹ già lúc đó đang bệnh nặng, gần đất xa trời. Ông ở lại để lo ma chay, tổng táng cho mẹ.

Bà thái hậu rất cảm kích lòng trung hiếu của ông, nên bà nguôi ngay cơn giận. Bà đưa tờ sớ cho tên thái giám, cho đem đi ra.

- Mi lấy bản văn ở chỗ nào, lại để nguyên vào chỗ đó.

Sự vui vẻ của bà thế là tan biến hết. Tuồng hát cũng không làm bà vui trở lại. Bọn kép hát diễn trò, bà ngồi buồn thiu suy nghĩ, không buồn coi, không buồn nghe hát. Đến màn cuối cùng, có một hoạt cảnh rất huy hoàng, lộng lẫy, các thiên thần đến châu đức Phật Quan Âm, ở dưới chân có độ hai mươi con khỉ sống, tượng trưng cho lũ quỷ đã bị phép nhiệm màu thiên giới chế ngự.

Màn kéo xuống, bà thái hậu đứng dậy, không một lời bình phẩm; các thể nữ còn mãi nghĩ đến màn hoạt cảnh, mãi sau mới nhận thấy bà thái hậu đã đi, bọn này hỗn độn, tất cả chạy theo cho kịp bà. Bà lấy tay xua, bảo bọn này đứng ra xa, bà trở về cùng một mình, rồi cho gọi tên tổng quản thái giám Lý Liên Anh đến.

Tên thái giám vội vàng chạy đến, thấy bà ở thư viện. Tên thái giám đến thư viện, đứng yên, mặt xanh nhợt, đầu cúi gằm, hai mắt nhìn xuống. Giọng the thé, bà truyền:

- Truyền lệnh cho con ta phải đến gấp, diện trình trước ta.

Tên thái giám cúi đầu chào đi ra. Bà thái hậu ngồi yên chờ hồi lâu không thấy tên thái giám trở lại. Chờ đến một giờ vẫn không thấy tên thái giám mà cũng không có một chữ nào của hoàng thượng gửi đến. Mặt trời đã xế bóng, trong thư viện đã nhá nhem tối, các quân hầu rón rén đi vào thắp những ngọn đèn lớn. Bà thái hậu nóng ruột hỏi:

- Tên tổng quản thái giám đâu?

Một tên thái giám quỳ xuống tâu:

- Tâu thái hậu, viên tổng quản thái giám hiện ở trên Long điện ở phòng chờ.

- Làm sao hắn không vào?

- Tâu thái hậu, y sợ.

- Đi kêu hắn về gấp.

Lý Liên Anh ở ngoài sân tối đen, lướt như một cái bóng đen vào trong cung. Hắn quỳ xuống, bà thái hậu nhìn thân hình hắn đang quỳ mọp dưới chân. Bà nói giọng lạnh lùng nhưng đều đặn, rõ ràng:

- Con ta đâu?

- Tâu thái hậu con không dám.

- Mi không dám đem câu trả lời của hắn cho ta sao?

- Tâu thái hậu, hình như long thể khiếm an.

Hắn nói hai bàn tay úp lên mặt, giọng nghẹn ngào.

- Hắn đau thật ư?

- Tâu thái hậu... Thái hậu...

- Ta biết rồi, chỉ là một có thoái thác.

Bà đứng dậy, dáng điệu thản nhiên, rất yêu kiều.

- Nếu hắn không muốn đến với ta, ta đến với hắn.

Bà rào bước đi rất nhanh, tên thái giám phải vội vàng chạy theo cho kịp. Bà không để ý tên thái giám theo sau. Các thái giám, a hoàn ở các gian điện, hành lang phải sửng sốt, lạ lùng thấy dáng điệu bà hấp tấp, vội vàng. Họ không hiểu chuyện gì, sợ quá, đưa mắt nhìn nhau. Lý Liên Anh chạy theo sau, không dám ngừng lại một nơi nào để nói cho bọn này biết chuyện gì đã xảy ra. Hắn mãi miết đi theo thật nhanh cho kịp hình bóng uy nghiêm như muốn tung bay trong chiếc áo màu lam thêu kim tuyến.

Bà đi thẳng đến cung vua. Bà bước lên những bậc thềm đá hoa, đi ngang qua những bệ cao.

Cửa cung đóng kín bà nhìn qua tấm rèm bằng vải mỏng, trong suốt. Con bà ngồi trong một chiếc ghế bành lớn có trái đệm, Ái Lan đứng cúi sát mặt con bà, đưa vào mồm những trái anh đào, những trái đầu mùa ở miền Nam vừa gởi lên tiến. Ông vua này thích ăn những trái anh đào. Đầu ông hất về phía sau ghế, đớp những trái anh đào, cười sắc súa. Bà mẹ ít khi thấy con vui thích, cười như thế. Bọn thái giám và thể nữ của hoàng hậu thấy vua cười cũng cười theo, như một đám con nít.

Bà thái hậu, thỉnh linh đẩy mạnh cửa bước vào, đứng ở thềm cửa, long lanh sáng quắc như một vị nữ thần hiện lên trên nền trời tối. Ánh sáng của hàng ngàn ngọn nến tỏ ra làm lung linh chiếc áo thiêu kim tuyến và chiếc mũ miện gắn toàn ngọc. Sự phần nộ hiện lên trên nét mặt bà. Hai mắt bà quan sát cảnh tượng. Bà nhìn con bà và Ái Lan, bà nói, giọng vô cùng dịu dàng song vô cùng hung dữ:

- Con, mẹ nghe nói con đau, mẹ đến tận nơi xem con đau đớn làm sao?

Ông vua vội vàng nhảy xuống ghế, quỳ dưới chân bà. Ái Lan vẫn đứng yên như một pho tượng, tay vẫn cầm chùm anh đào. Hai mắt và vẫn chú mục vào con, bà nói tiếp:

- Ta xem con đau nhiều thật, để ta cho gọi ngự y đến chẩn mạch, săn sóc cho con.

Ông vua lú lẫm không nói được, không đau cũng hóa ra đau, đau vì kinh hoàng. Bà quay mặt về hoàng hậu nói giọng rất đanh thép, sang sảng như những nhát dao chém:

- Còn mi, ta xem ý mi không để ý trông nom sức khỏe cho phụ quân mi. Trong khi có bệnh, không được khỏe, phải kiêng ăn trái cây. Mi sẽ bị phạt về tính cầu thả.

Ông vua ngậm niện, nuốt nước miếng, lắp bắp thưa:

- Thưa mẹ, xin mẹ soi xét không phải lỗi Ái Lan. Hôm nay thiết triều suốt cả ngày, con bị mệt mỏi quá.

Hai mắt bà như náy lửa, nhìn thẳng vào con một cách kinh khủng, bà tiến lên ba bước, hét lên:

- Quỳ xuống! Mi tưởng nay mi làm vua thì không còn là con ta nữa hả?

Ái Lan vẫn đứng yên không nhúc nhích, nàng đứng thẳng thẳng, hiên ngang, tỏ ra không một vẻ gì sợ hãi. Nàng buông nắm anh đào cầm ở tay, đến nắm tay ông vua. Nàng nói khẽ:

- Không! Không phải quỳ.

Bà thái hậu tiến thêm lên hai bước, giơ cánh tay phải, một ngón tay chỉ xuống đất.

- Quỳ.

Ông vua ngập ngừng, do dự một lúc rồi dẫn tay Ái Lan quỳ xuống, khẽ bảo nàng:

- Bốn phạm của anh.

Bà thái hậu đứng yên nhìn con quỳ dưới chân. Gian phòng phẳng lặng, không khí vô cùng nặng nề, ghê rợn. Thẳng thẳng bà buông thẳng tay bên người.

- Mi còn biết bốn phạm với các bậc trưởng thượng. Trước mặt mẹ, dù con có làm vua chẳng nữa, cũng chỉ là một đứa con.

Bà ngừng đầu nhìn quanh khắp gian phòng. Bà thét to:

- Mọi người ra ngoài hết. Để ta một mình nói chuyện với con ta.

Tất cả mọi người được lệnh lẩn hết ra ngoài, duy còn Ái Lan đứng lại.

Bà thái hậu chỉ vào mặt Ái Lan, nói:

- Cả mi nữa, ra hết bên ngoài.

Ái Lan, nét mặt ủ rũ, lúc đầu còn do dự sau lạng lẽ ra ngoài, đôi giày bằng vóc đi êm như ru đi không một tiếng động.

Còn một mình bà thái hậu ở lại, bà thay đổi một cách đột ngột, bất ngờ thái độ. Một phút trước, bà hung dữ bao nhiêu, thì một lúc sau, bà vui vẻ, niềm nở bấy nhiêu. Bà tủm tỉm cười, bàn tay xoa nước bông thom phức của bà xoa vào má con. Bà âu yếm bảo con:

- Đứng dậy con, ngồi xuống đây, mẹ con ta sẽ thảo luận.

Bà ngồi trên chiếc ghế bành, con ngồi trên chiếc ghế của Ái Lan. Ấu đế chưa hoàn hồn, người còn rung bần, bà thấy hai môi con rung rung, hai bàn tay lay lay. Giọng vuốt ve, bình tĩnh, bà nói:

- Ở trong cấm cung, nội tẩm cũng phải có trật tự, lễ nghi. Trước mặt bọn thái giám và hoàng thượng, ta phải nêu rõ vấn đề tôn ti, trên dưới. Con này dù có là hoàng hậu cũng chỉ là vợ con ta.

Ấu đế ngồi im không nói gì, thè lưỡi liếm đôi môi khô bỏng. Bà nói tiếp:

- Mẹ nghe nói, con có ý định vượt quyền mẹ. Phải chăng, con có ý định tiếp các sứ thần ngoại quốc?

Ấu đế cố lấy lại vẻ tự tôn, tự đại cố hữu.

- Người ta khuyên con nên làm, nhất là ông chú con thân vương Cung.

- Thế ý con có định làm không?

Không ai có thể biết hơn ấu chúa, giọng nói của bà tuy ngọt sớt nhưng vô cùng hiểm độc. Ấu đế xác nhận:

- Con sẽ làm.

- Với tư cách là mẹ mi, ta cấm.

Tuy bà giận lắm song quên ngay, nhìn nét mặt tuấn tú của con, cái mồm xinh xắn dễ thương, hai mắt to sáng quắc, tuy tính ương ngạnh bướng bỉnh, song bà đoán, ngày xưa khi con còn nhỏ, trong lòng sợ bà lắm. Bà nghĩ thấy lòng buồn. Bà muốn con bà phải có chí khí, quả cảm, đừng có tính sợ sệt vì sợ là yếu hèn. Nếu con bà sợ bà rất có thể sợ Ái Lan, rồi một ngày kia bị vợ cầm đầu. Ngày trước hẳn thích đến bà Đông cung để được an ủi, nuông chiều. Bây giờ vì sợ mẹ, hẳn cũng tìm nguồn an ủi ở Ái Lan, tuy lòng bà thương con vô bờ bến còn hơn cả Ái Lan. Bà đã tận tâm hy sinh cả một đời bà để tạo dựng cơ nghiệp cho con.

Trước con mắt nhìn soi mói của bà, ấu đế đưa mắt nhìn xuống. Tuy là đàn ông, nhưng lại có hàng lông mi dài và đen như đàn bà, phải chăng hình tướng đó đã thụ hưởng được của mẹ. Nếu người mẹ có thể truyền lại cho con được hình tướng, sao lại không truyền lại cho con được sự

dũng cảm?

Bà thở dài, cắn môi, có ý muốn nhượng bộ.

- Việc người ngoại quốc chịu quỳ hay không trước ngay rồng, cái đó mẹ không cần lắm, bằng con, lúc nào mẹ cũng chỉ nghĩ đến con.

- Con biết lắm, con biết lắm. Mẹ làm gì cũng vì con. Con cũng làm một việc gì để đền đáp lại mẹ. Không phải về vấn đề chính trị, nhưng cái gì mẹ ưa thích. Một hoa viên? Một ngọn đồi biến cải thành hoa viên. Con có thể đi sơn, và...

Tuy đang tức giận, song nghe con nói, bà cảm động quá.

- Mẹ có rất nhiều hoa viên và núi non.

Bà thủng thẳng nói thêm.

- Cái gì mẹ mơ ước, không có thể làm được.

- Cái gì vậy?

Ấu ố có vẻ băn khoăn muốn bà chấp thuận một thứ gì đó do ông đề nghị để bà nguôi hẳn cơn giận dữ.

Bà có vẻ trầm ngâm, thủng thẳng, nói:

- Thôi nghĩ làm chi... Đống tro tàn, con có thể làm sống lại được không?

Ấu ố hiểu ý bà nói. Bà nghĩ đến sự hoang tàn, đổ nát ở cung Viên Minh. Đã bao nhiêu lần, bà đã tả cảnh cho con nghe những mái chùa xinh xinh, những đình tạ, hoa viên giả sơn. Trong lòng bà vẫn hun đúc mối căm thù với bọn người ngoại lai.

- Nếu chúng ta cho tái lập lại cung Viên Minh; cung điện Viên Minh sẽ làm lại đúng như ngày trước. Con sẽ lập một thứ thuế mới vì con không muốn lấy tiền ở công khổ quốc gia.

Bà như tán đồng ý kiến đó.

- Nếu con có thể làm lại được thì hay quá.

- Rất có thể.

Ông ngừng mặt lên nhìn sang bên. Đột nhiên bà cười.

- Một Viên Minh, một nơi đi thừa lương. Sao lại không?

Bà đứng dậy, ấu ố cũng đứng dậy theo. Bà lấy tay vuốt má con. Bà đi ra. Lý Liên Anh ở trong bóng tối hiện ra, để đi theo bà.

Con cái dù nghèo hèn cũng phải hành khất hay giàu sang, phú quý, nhiều khi làm trái ý cha mẹ làm cha mẹ phải buồn phiền.

Do thám tử mật báo, bà thái hậu biết con đã nói dối bà, không phải do khuyến nghị của Cung thân vương, ông đã chấp thuận cho các sứ thần ngoại quốc được vào bệ kiến, đứng bình thân trước ngay rồng, không phải quỳ. Cung thân vương đã nhắc lại cho hoàng thượng biết các tiên đế ngày trước đã khước từ đặc ân đó. Dưới triều đại Càn Long, một người Anh Các Lợi Lord Macartney vào triều kiến bằng lòng quỳ sát đất với điều kiện, một thân vương Mãn Châu phải

quỳ sát đất trước tấm chân dung của hoàng đế Anh Cát Lợi, vua Georges. Khi bọn sứ thần khẩn nài xin vào bệ kiến, Cung thân vương tìm cớ này, cớ khác để trì hoãn. Chuyện khất lần đó kéo dài trong bốn tháng. Hoàng thượng đích thân chấm dứt tình trạng đó, chấp thuận cho sứ thần ngoại quốc được vào bệ kiến. Ông đã tỏ ra một sự nhượng bộ, nhu nhược, phương hại đến uy danh của Thanh triều.

Xuân qua, hạ tới, bà thái hậu chưa có ý định chấp chính, chăm lo việc nước. Bà ngồi làm việc trong thư viện, bà phác họa một đồ án xây dựng cung Viên Minh, trước khi cho gọi kiến trúc sư và các nhà thầu khoán đến để thực hiện giấc mộng của bà. Cung điện xây bằng gạch và đá hoa. Ở trong thư viện, Lý Liên Anh đã tâu rõ ý định của ấu đế. Bà đang vẽ, đặt bút xuống bàn, bảo Lý Liên Anh:

- Mi đi kêu Cung thân vương vào hầu.

Thân vương đi vào thấy bà đang đi quanh gian phòng rộng lớn, mấy khuôn cửa lớn mở rộng trông ra vườn. Những cây lựu, lá xanh thẫm, điểm những bông hoa đỏ tươi. Thân vương biết tính bà thích vườn hoa, cây cảnh, nên sau mấy lời chào hỏi, ông dâng bốc, khen:

- Tâu thái hậu, cây cối ở hoa viên thật phồn mầu, hạ thần chưa được nom ở đâu cảnh vật đẹp như đây. Thứ gì được thái hậu để ý đều có một sắc thái rất khả quan.

Thân vương đã có kinh nghiệm, lời ăn, tiếng nói, đối với "Mụ" này phải thận trọng. Thân vương nói nhỏ nhẹ, điệu bộ khiêm tốn, thần phục và hơi phỉnh nịnh.

Bà thái hậu khẽ gật đầu đáp lễ. Mấy lời ca tụng, dâng bốc, bà rất đẹp lòng và có thiện cảm ngay với thân vương, bà rất đồng ý với thân vương cùng chung quan điểm với bà, không tán thành hành vi của hoàng đế. Bà đề nghị:

- Ra hoa viên nói chuyện.

Bà ngồi trên một chiếc đôn bằng sứ, còn thân vương theo phép xã giao, tỏ vẻ cung kính, không dám ngồi ngang hàng, sau phải tuân lệnh bà, ông ngồi trên một chiếc ghế đan bằng trúc để hầu chuyện. Bà nói:

- Tôi không muốn làm phiền, mất thời giờ thân vương song tôi nghe nói hoàng thượng, con tôi, chấp thuận cho sứ thần ngoại quốc được vào bệ kiến, không bắt buộc họ phải theo triều nghi, phủ phục. Việc đó làm tôi khó nghĩ quá.

- Tâu thái hậu, hoàng thượng có tính tò mò như con nít, nóng lòng muốn biết tận mặt ngoại nhân.

Bà kêu lên:

- Đàn ông tính nết lúc nào cũng như con nít.

Bà giơ cánh tay với bông hoa, nét mặt băng khuôn suy nghĩ, tay bà lần mân bứt từng cánh hoa vứt xuống đất. Thân vương ngồi im không nói gì làm bà bực mình. Bà nói giọng có vẻ gắt gỏng:

- Thân vương không khuyên can, ngăn cấm hần hả? Thân vương là người cũ, biết rõ lễ nghi triều đường.

Thân vương giương cao cặp lông mày nói:

- Tàu thái hậu, hạ thần làm sao ngăn cản nổi công việc của hoàng thượng. Nếu hạ thần làm trái ý, sẽ bị khép vào tội khi quân và xử trảm.

- Thân vương cũng biết, tôi không cho phép hấn được làm càn, trái với nghi lễ.

- Xin đội ơn thái hậu. Xin thái hậu biết cho, theo hạ thần biết hoàng hậu có một ảnh hưởng mỗi ngày một lớn mạnh đối với hoàng thượng. Áp lực đó rất tốt đã trừ khử được sự giao du với bọn hoạn quan lôi cuốn hoàng thượng vào con đường hắc ám.

Với một giọng đanh thép, bà nói:

- Ừ, nhưng hoàng hậu chịu ảnh hưởng của ai? Năm thì, mười họa hấn đến thăm xã giao tôi, không thấy hấn nói gì.

- Tàu thái hậu, hạ thần không rõ.

Bà lấy bàn tay gạt trên vạt áo vốc những cánh hoa rớt.

- Chắc thân vương cũng biết, do người chị họ tôi, bà Đông cung.

Thân vương cúi đầu không nói gì. Ông nói mấy câu để bà nguôi giận:

- Hạ thần nghĩ không nên tiếp bọn ngoại nhân ở cung điện.

Bà tán thành:

- Cái đó dĩ nhiên.

Thân vương khôn ngoan đã lái câu chuyện sang một khía cạnh khác và trao đổi với bà nhiều ý nghĩ. Bà ngồi, mắt lơ đãng nhìn ánh nắng xuyên qua những cành lựu, đột nhiên bà mỉm cười, như đã tìm ra một ý kiến gì rất hay.

- Tôi có ý kiến này. Tiếp bọn họ trong Hồng Quang điện. Điện đó ở ngoài thành nội, bọn họ sao có thể biết được. Như thế bọn họ có cảm tưởng thỏa mãn được yêu sách của họ, sự thật mình không chịu nhượng bộ.

Trong thâm tâm thân vương rất ghét phải theo lời "Mụ", song thân vương cũng thấy thích thú "Chơi xỏ" bọn người ngoại quốc. Hồng Quang điện ở phía góc hồ giữa, con đường ranh giới ngoài thành nội. Ở đó, mỗi năm một lần, vào Tết Nguyên Đán, hoàng thượng tiếp sứ thần các rợ, các thuộc quốc, chư hầu.

Thân vương làm ra mừng rỡ, reo lên:

- Tàu thái hậu, trí thông minh của thái hậu thật biệt nhân xuất chúng. Hạ thần bái phục cao kiến đó. Hạ thần tuân theo ý đó để ra chỉ thị cho thuộc cấp sửa soạn tiếp tân.

Hôm đó, bà rất vui vẻ, lại được thân vương nồng nhiệt khen ngợi, bà mời thân vương đi theo bà vào trong thư viện coi họa đồ về cung Viên Minh.

Suốt trong một giờ, thân vương xem xét, ngắm nhìn đồ án. Ông được bà chỉ cho xem đồ án, những kiến trúc sắp đem ra thực hiện. Những con sông nhân tạo, quanh co uốn khúc, các giả sơn, những hồ nước, chỗ này, chỗ khác, những đồi làm bằng các phiến đá tải từ miền Tây đến, trên có kỳ hoa, dị thảo, các mái điện lợp bằng ngói sứ, mạ vàng, những ngôi chùa ở các đỉnh đồi, xung quanh có một hồ nước lớn. Ông nghe bà tả cảnh, một công trình vô cùng vĩ đại, làm ông hết vía không nói được một lời. Nếu ông dám mở mồm ra nói thực hiện đồ án này, làm tiêu hao hết công khổ, bà sẽ nổi cơn lôi đình và đem ra chém. Ông chỉ lẩm bẩm khế trong mồm:

- Ngoài thái hậu, hạ thần chắc không ai có sáng kiến tạo lập một cung điện nguy nga như thế.

Thân vương xin cáo lui đi ra đến thẳng viên quân cơ đại thần Nhung Lữ. Bà thái hậu đoán biết, buổi tối hôm đó trước giờ giới nghiêm, Nhung Lữ xin vào yết kiến.

Lúc đó, bà đang cầm cúi vẽ một ngôi chùa lớn với một ngọn bút lông nhọn hoắt. Bà không ngừng đầu lên, bảo tên thái giám:

- Mời ông quân cơ vào.

Biết tính Nhung Lữ không thích tính thất thường của bà, bà để yên cho hẩn đứng một lúc lâu, bà cầm cúi vẽ, không ngoảnh đầu lại. Bà thủng thẳng hỏi:

- Ai đó?

- Tàu thái hậu...

Như một thói quen, nghe tiếng nói trầm trầm của Nhung Lữ, bà thấy lòng nao nao, song hôm đó bà là ra vẻ hững hờ không để ý.

- À, anh, anh đến có việc gì? Anh không nom thấy ư, tôi bận lắm.

- Tôi đến đây có lý do, để trình thái hậu một việc. Xin thái hậu nghe, đã gần đến giờ giới nghiêm.

Đã lâu, bà nhận thấy Nhung Lữ như có quyền lực với bà. Ông là người duy nhất được bà nể, bà cũng biết ông rất yêu bà song nhất định không chiều theo ý bà. Hẩn vẫn có óc tự chủ như hồi niên thiếu hai người đã đính hôn, bà có ý dè dặt để cho hẩn đứng chờ. Bà đặt chiếc nắp ngọc trên nghiên mực, lau ngòi bút trong một chiếc chén nhỏ, công việc đó thường nhật bà sai thái giám làm, nhưng nay tự tay bà làm lấy. Nhung Lữ đứng chờ, thấy thái độ, cử chỉ của bà, đoán hiểu tâm trạng bà.

Bà đi suốt qua gian phòng rộng lớn, lên ngồi trên ngai. Theo tục lệ, Nhung Lữ đến quỳ trước ngai. Bà để mặt cho hẩn quỳ, nhìn hai con mắt hẩn nom vừa dữ, vừa như có vẻ nhạo báng mà lại dịu dàng.

Một lúc lâu, bà cất tiếng hỏi:

- Anh có thấy đau ở đầu gối không?

Với giọng bình tĩnh, Nhung Lữ trả lời:

- Cái đó không có gì quan trọng.

- Thôi anh đứng dậy. Tôi không muốn anh quỳ trước mặt tôi.

Nhung Lữ thủng thẳng đứng dậy, nom rất bệ vệ. Hắn đứng yên, bà để ý nhìn hắn từ đầu đến chân. Một lúc sau bốn mắt gặp nhau không chớp, không ai có thể bắt chột nom thấy, tên thái giám đứng trấn ở ngoài hành lang.

Bà nói giọng mềm mại, dịu dàng như một đứa trẻ xin lỗi:

- Thế nào, tôi đã làm gì anh không vừa ý?

- Bà làm gì chắc bà biết.

Bà thái hậu nhún vai.

- Tôi chưa nói chuyện với anh về cung Viên Minh tôi muốn tái lập lại. Tôi biết người nào sẽ đảm nhiệm việc tạo tác đó. Người đứng ra đảm nhiệm trông nom chắc chắn là Cung Thân vương. Tái tạo cung Viên Minh là sáng kiến của con tôi muốn dâng lên cho tôi. Đó là ý nguyện của hắn.

Nhung Lữ trịnh trọng thưa:

- Thái hậu cũng biết ngân khố không đủ tiền để xây cất cung điện đó. Phải đặt ra nhiều thứ thuế đánh vào các tỉnh.

Bà lại nhún vai nói:

- Không cần phải thu nhập tiền nong gì hết. Các tỉnh trong nước đem cống hiến, tùy theo mức độ mỗi địa phương đá, gỗ, ngọc thạch, thợ... Những thứ đó ở đâu cũng có.

- Thợ làm phải trả công chớ?

- Cái đó cũng không cần thiết lắm. Nhà Tần xưa kia đắp Vạn Lý trường thành có cần phải trả công đâu? Khi họ chết, nắm xương vùi tàn trong đồng gạch, như thế đỡ tốn kém, ma chay, chôn cất.

- Trong thời gian đó triều đình nhà Tần đang cường thịnh không ai giám ho he, nói gì. Hoàng đế Tần Thủy Hoàng là người Hán không phải người Mãn Châu, đắp bức tường đó để bảo vệ cho dân, rợ Phiên khỏi tràn xuống. Bây giờ dân chúng có chịu hy sinh người và của để xây một cung điện cho thái hậu không? Thái hậu liệu có sung sướng gì ở trong những cung điện xây cất bằng xương người những kẻ vô tội? Tôi không thể tin thái hậu có tính độc ác như vậy?

Chỉ có Nhung Lữ là người duy nhất làm bà thái hậu phải rơi lệ.

Bà quay mặt để che giấu.

- Tôi không độc ác.

Bà nói thêm, tiếng nói rất khẽ:

- Tôi sống, cô đơn... cô đơn.

Bà lấy chiếc khăn tay bằng the hoa chùi nước mắt. Nhưng chiếc dây vô hình như ràng buộc hai người. Trong lòng bà muốn hắt đến gần bà, ít nhất nắm bàn tay bà.

Nhưng Lữ ngồi yên như pho tượng, với một giọng trầm trầm hắt nói tiếp:

- Bà phải bảo ấu hoàng đã nghĩ nhằm cho việc tái lập cung Viên Minh, trong nước đang bị giặc giả ngoại xâm, đe dọa, dân chúng lầm than, nhất là những tỉnh ở trung tâm trong nước bị nạn lụt lội. Nói rõ cho ấu hoàng biết những việc đó là bốn phận của bà.

Bà quay mặt về hắt, hai con mắt buồn bã, long lanh nước mắt.

- Ôi, chao ôi! Nước với non, lúc nào dân chúng cũng khổ cực.

Hai môi bà rung rung, hai tay xoắn vào nhau.

- Làm sao anh không bảo nó. Anh là cha nó?

- Suyt! Đừng nói gì về ấu đế.

Bà cúi xuống, những giọt nước mắt rơi lã chã trên vạt áo vóc hồng. Nhưng Lữ nói:

- Làm sao bà buồn. Tôi tưởng như bà được mãn nguyện lắm thì phải. Bà muốn gì cũng có. Bà con muốn gì nữa? Ở trên đời này có người đàn bà nào quyền uy như bà?

Bà ngồi yên không trả lời, nước mắt vẫn rạt rào. Nhưng Lữ nói như để an ủi:

- Triều đại này vững vàng ít nhất cũng trọn đời bà đã rèn luyện được một vị hoàng đế, bà đã lo vợ, mọi việc đã được hoàn hảo. Hai vợ chồng trẻ yêu nhau, chẳng bao lâu sẽ có hoàng nam. Bà ngừng đầu, vẻ sững sốt.

- Đã có rồi sao?

- Tôi không rõ, song trai gái quần quýt, yêu nhau thế nào mà chẳng có sớm.

Nhưng Lữ nhìn bà như có vẻ ái ngại.

- Cách đây mấy hôm, tình cờ tôi gặp hai người. Lúc đó đã khuya, tôi ráo bước ra cổng chính vì sắp đến giờ giới nghiêm. Tôi đi ngang qua viên đình Thanh Phong...

Bà lẩm bầm khẽ nói:

- Nơi đó gần dinh bà Đông Cung.

- Lúc đó, cửa Viên Minh mở rộng, bất giác tôi liếc mắt nhìn vào trong. Trong ánh sáng lơ mờ, tôi thấy hai người quần chặt lấy nhau như hai đứa trẻ.

Bà cắn chặt hai môi, cảm bà rung rung, nước mắt rạt rào. Khuôn mặt bà lúc buồn nom càng đẹp, Nhưng Lữ không sao cầm được lòng. Hắt tiến lại ba bước, tiến thêm hai bước nữa đến sát bên bà. Suốt trong bao nhiêu năm nay chưa lần nào được gần gũi như thế. Hắt nói rất khẽ chỉ đủ bà nghe, người ngoài không ai có thể nghe thấy:

- Mỗi tình chúng ta thật là oái ăm, thâm sâu. Phải giữ kín trong đáy lòng. Phải đem hết tài năng, tâm trí gầy dựng, củng cố triều đại hiện hữu này vì nó phát nguyên từ mối tình thâm kín giữa hai chúng ta.

Bà bị cảm xúc mạnh, lấy hai tay che mặt, nước nở khóc, vừa khóc, vừa nói:

- Thôi đi, đi. Để tôi một mình như tôi đã sống trong bấy lâu nay.

Bà khóc, tiếng khóc nghe lớn quá, Nhưng Lữ phải ra đi sợ có ai nghe thấy. Hắn thở dài, lúi ra theo như ý bà muốn.

Tuy bà che mặt khóc nhưng bà vẫn để ý quan sát các kẻ tay; khi bà thấy hắn ra cửa, bà bỏ tay ra, ngừng đầu, hai mắt ráo hoảnh.

- Ta chắc... Ta chắc... Ngoài con anh, anh không yêu ai hơn phải không?

Nhưng Lữ đứng dừng lại, khoanh tay:

- Tàu thái hậu, có ba đứa.

- Con trai?

- Con trai.

Một lúc lâu, bốn mắt buồn bã, thương tiếc nhìn nhau, Nhưng Lữ ra đi, bà ở lại trong gian phòng một mình.

Cuối tháng sáu dương lịch, hoàng đế Đồng Trị tiếp kiến các sứ thần Tây Phương. Bà thái hậu nghe lời tường thuật đầy đủ của viên tổng thái giám Lý Liên Anh.

Cuộc triều kiến bắt đầu 6 giờ sáng ở Hồng Quan Điện. Hoàng đế ngồi hai chân quặp lại sau một chiếc an thư thấp, trên một bục gỗ cao. Hoàng đế, chú mục quan sát những khuôn mặt lạ của bốn người bạch chủng, có thân hình cao lớn: Sứ thần Anh Cát Lợi, Pháp, Nga La Tư, Hòa Lan và Hoa Kỳ. Trừ có sứ thần Nga còn ăn vận quần áo thường màu sẫm, hai cặp chân lồng trong chiếc quần hẹp, nửa người phía trên mặc chiếc áo ngắn cùn cốn, họ không mặc đồ dài. Họ nghiêng đầu chào hoàng đế, không lay, không dập trán xuống đất, mỗi người đưa cho Cung thân vương một tờ giấy để đọc, đọc lớn cho vua nghe. Tờ giấy có những dòng chữ viết bằng Hán văn, lời lẽ tờ nào cũng giống hệt như nhau. Lời chúc mừng hoàng thượng lên ngôi, triều đại được thái bình, thịnh trị.

Hoàng thượng trả lời mọi người, lời lẽ cũng giống nhau, Cung thân vương trèo lên bậc, phủ phục, lễ rất thận trọng, dập trán xuống đất, hai tay kính cẩn nhận của "Hoàng đế" một tờ phiếu chỉ. Trước bốn người ngoại quốc, ông theo thật đúng nghi lễ cổ truyền, có hàng bao nhiêu thế kỷ, theo đúng quy tắc của Khổng giáo. Khi lễ, mỗi lần đứng lên, quỳ xuống, hai tay ông giơ cao như hai cánh chim, những tà áo bay quanh người, nét mặt hân hoan như được phò một minh quân, thánh chúa. Ông chuyển giao cho mỗi sứ thần một mảnh giấy của hoàng thượng. Các sứ thần lần lượt đặt lên trên án thư những ủy nhiệm thư và đi giật lùi ra ngoài. Mấy viên sứ thần này yên chí tưởng yêu sách của mình được toại nguyện, mình đã thắng chứ biết đâu, cả bọn họ được tiếp trong một cung điện thường không phải ở Long điện, nơi thiết đại triều.

Bà thái hậu ngồi yên nghe bản tường thuật của Lý Liên Anh, bà bấu môi trong lòng bùng bùng tức giận. Sao con bà dám cưỡng lời bà như thế? Chắc con Ái Lan nó xúi giục, ỏn thót mới dám làm như thế, Bây giờ con bà nghe Ái Lan nó bảo gì cũng nghe còn hơn đối với mẹ ruột.

Như Nhung Lữ đã nom thấy nói lại, bà tưởng tượng hai người quần quýt, ôm lấy nhau, nghĩ thế lòng bà thần nhối đau. Tại sao con bà không chiều bà, làm theo ý bà. Bà không từ bỏ việc tái tạo cung Viên Minh, trái lại bà còn muốn làm long lầy, nguy nga hơn, vì con bà say mê Ái Lan. Đột nhiên như một mũi tên độc ở trên trời trót xuống, một ý nghĩ kinh khủng thoáng qua trong óc bà. Nếu Ái Lan sanh con trai, như Nhung Lữ nói, kết quả cuộc ái tình, đưa con đầu lòng bao giờ cũng là trai như thế đương nhiên Ái Lan lên ngôi hoàng thái hậu. Bà lẩm bẩm nói một mình.

"Ta ngu thật, sao ta không nghĩ một ngày kia ta bị Ái Lan truất phế. Ta sẽ làm sao trong lúc đó, chẳng qua chỉ là một mù già sống vất vưởng trong hoàng thành."

Bà quát đuổi tên thái giám ra ngoài.

Ngồi một mình, người ngay đờ như pho tượng gỗ, bà suy nghĩ, hoạch định đường lối để bảo trì quyền uy. Bà phá tan mối tình mà Nhung Lữ đã khuyên bà phải bảo vệ. Bà sức nhớ đến bốn cung phi chính bà lựa chọn hiện nay ở Diễm Hoa cung. Bốn người đó ở đây, chờ được vua cho vời đến. Hoàng thượng đang say mê Ái Lan, nên không nghĩ gì, thiết gì bốn người này. Bà thái hậu nhớ ra một trong bốn người rất đẹp, ít có... Bà chọn ba người vì con nhà danh giá tính nết hòa nhã còn người thứ tư vì có nhan sắc. Sao bà không lợi dụng bọn thứ phi này. Bà dạy dỗ, trang điểm cho bọn này để đem lên trình diện hoàng thượng. Bà sẽ lấy cớ, hoàng thượng thỉnh thoảng cũng phải tiêu khiển, thay cũ đổi mới, Ái Lan nghiêm nghị quá lại phải chung lo công việc triều chính, tính lại rất cẩn thận không thích hợp cho một người đàn ông còn trai trẻ, khao khát về nhục dục. Người thứ phi con nhà hèn kém, dân dã được tiến cử vào cung nhờ có sắc đẹp này nếu lung lạc được vua, kế ly gián Ái Lan và con bà đã thành công.

Xây dựng những mưu đồ đen tối đó, bà cũng tự biết là rất ác và thất đức, song bà không từ bỏ. Như bà bị cô độc, sống thui thủi một mình không ai dám yêu bà, vì sự ngăn cách về quyền thế, về địa vị. Nếu bà sợ vì lẽ nọ, lẽ kia, không dám làm, bà sẽ là một mù già không tên tuổi, một mù già không ai còn biết đến, tâm hồn, trí óc bà sẽ bị một lớp da tàn úa che kín. Hiện giờ bà còn trẻ, còn đẹp, bà phải xếp đặt để trở lại ngôi báu, nếu không muốn tên tuổi bị chôn vùi, sống cũng như chết.

Bà hồi tưởng lại thời thơ ấu, hoa niên. Bà là cô gái nhỏ, lo công việc hàng ngày. Khi ở với ông chú Muya, mẹ nàng góa bụa, ở nhà ông anh chồng như một tôi đòi. Đi đâu, cô nhỏ cũng phải điêu em nhỏ sau lưng, không thể chạy nhảy, nô đùa. Nàng thông minh, nhanh nhẹn, nên được giao phó làm đủ mọi việc. Suốt ngày làm việc trong nhà lo bếp nước, nấu nướng, vá may, bà còn được sai ra chợ, mặc cả mua con gà hay con cá. Đêm nằm co quắp cùng một giường với em. Nhung Lữ cũng không giúp gì được cho nàng, vì Nhung Lữ lúc đó còn trẻ, một cậu nhỏ vô tư lự. Nếu lấy Nhung Lữ, suốt đời chàng chỉ là một ngự lâm quân, rồi nàng cũng như mọi người chăm lo công việc trong nhà, bếp nước, nuôi con, trông nom sai bảo gia đình, đây đó... Nàng làm vua, nàng đã giúp đỡ, cất nhắc cho người nàng yêu. Thế mà chàng không biết ơn, còn lấy địa vị là anh họ chê trách.

Còn con bà, ngoài tình mẹ con, công lao dưỡng dục lại còn nhờ mẹ lên được tuyệt đỉnh cao sang, bây giờ lại quý vợ hơn mẹ. Khi còn thơ ấu, con bà quyến luyến người chị họ bà (Đông cung) còn hơn bà. Bà phải cẩn rằng chịu đựng nhận một ông vua hèn yếu, bất lực làm chồng là dụng ý giành ngôi báu lại cho con. Bà nghĩ lại thấy ghê tởm, những giờ phút phải ở bên cạnh ông vua đó, khuôn mặt nhợt nhạt, hai bàn tay nóng ran, gầy còm, bệnh hoạn... Bà nghĩ lại thấy nào lòng.

Suốt trong mười hai năm ở ngôi vị nhiếp chính, một mình bà không quản gian nguy phải đối phó với nội loạn, ngoại xâm, để cho con tước vị làm hoàng đế. Một mình bà đã có thể kìm hãm được sự tham vọng đất đai của người da trắng, các rợ Mông Cổ phải hàng phục. Bà đã đè bẹp những cuộc nổi dậy của người Hồi giáo ở Vân Nam, Quế Lâm. Con bà lên ngôi hoàng đế, trong nước thiên hạ được thái bình, an lạc. Con bà cũng biết bà có tài an bang tế thế, sao không

thấy đến hỏi han bà những việc trọng đại, bà là người độc nhất mới có thể dịu dặt, giúp đỡ, giải quyết được.

Những ý nghĩ đó luẩn quẩn trong tâm trí bà, tạo nên một sức mạnh đen tối và táo bạo. Tất cả tâm trí bà hướng về một nỗ lực, phản ứng lại một số phận đen tối rình rập chờ đợi, hãm hại bà. Bà quyết tâm với một ý chí sắc đá như một lưỡi gươm sắc, phá tan đám cỏ hoang, vạch một lối đi, tiến đến thành công.

Tuy nhiên, bà hành động trong mọi công việc, theo lẽ công bằng, bà cần phải có một lý do chính đáng.

Trong nước đã trải qua một thời kỳ dài hai mươi năm giặc giã, thiên hạ điêu linh; năm con bà đăng quang lên ngôi, năm đó duy nhất, trong nước được thái bình, an lạc. Bây giờ những cuộc nổi dậy lại phát sinh khắp nơi. Ở Đài Loan, một cù lao ngoài biển, dân ở đó đã sát hại những thủy thủ người Nhật trôi dạt vào bờ khi thương thuyền của họ mắc nạn, bị đắm. Vua nước Nhật phái chiến thuyền, quân lính đến hải phận Trung Hoa để hạch tội và tuyên bố hải đảo đó và những hải đảo phụ cận thuộc về lãnh thổ Nhật Bản. Cung thần cương đảm nhiệm ngoại giao vụ kháng nghị sự vi phạm vào những hải đảo thuộc quyền Trung Hoa. Vua nước Nhật dọa sẽ tuyên chiến với Trung Hoa.

Không riêng một chuyện đó. Từ bao nhiêu thế kỷ nay, các vua chúa nước tàu cai trị các miền đất thuộc về An Nam, trước khi sự hoan nghênh của dân chúng các miền đó. Nhờ uy danh của hoàng đế nước tàu, dân chúng ở các miền đó được sống yên ổn, không nước nào dám dòm ngó, trù ra có người da trắng. Trong thế kỷ trước, quân đội Pháp đã xâm nhập vào nội địa An Nam. Đã hai mươi năm nay, các cố đạo và các nhà buôn người Pháp thâm nhập vào trong lãnh thổ An Nam, ý sức mạnh cưỡng bách vua An Nam ký một hiệp ước thoái nhượng những tỉnh miền duyên hải Đông Bắc kỳ, viện lẽ có hải tặc Trung Hoa quấy phá. Bà thái hậu biết hết không sót một chuyện gì, nhưng tâm trí bà để hết vào công việc tái tạo cung điện Viên Minh. Đột nhiên, bà quyết định những việc trọng đại trong nước, bà phải tự giải quyết lấy mới được. Bà nhất quyết cáo giác, con bà không chịu hoạt động, các thân vương chơi bời, phóng túng, vận nước lâm nguy, bắt buộc bà, một lần nữa phải lên cầm quyền để cứu nguy trăm họ.

Sang đầu mùa hạ, bà cho gọi những thứ phi trẻ đến. Bọn này, từ khi được tuyển vào cung, chưa được vua vờ đến lần nào, bây giờ được bà thái hậu gọi đến, mừng lắm. Cô nào cũng xinh xắn, nõn nà, quây quanh bà thái hậu như một đàn chim xõ lông. Bà thái hậu không thể nào nhịn được cười, nom mấy cô như đàn chim non. Chỉ có bà mở được phòng vua cho các cô vào. Bà nghĩ thương hại cho mấy cô nhỏ, đào tơ mơn mớn, bà vẩy tay đến gần bà.

- Đàn chim non của mẹ, các con cũng biết mẹ không thể đưa các con vào một lúc với hoàng thượng. Bà hoàng hậu sẽ ghen đuổi hết các con. Bây giờ bắt đầu bằng một người, các con cũng phải biết điều đừng tranh giành, ta chọn người nào đẹp nhất trong các con.

Bà thái hậu hồi tưởng khi xưa, bà còn trẻ, được tuyển vào cung, bị nhốt trong bốn bức tường. Trước những con mắt đầy hy vọng nhìn bà như một vị cứu tinh, bà không nỡ làm mũi lòng ba người khi một người được chọn. Bà nói:

- Ta không biết ai nên chọn, ai không? Các con chỉ cho mẹ.

Cả bốn người phá lên cười. Một người lớn nhất không được đẹp lắm nói:

- Tàu thái hậu, thái hậu nom cũng biết người đẹp nhất trong bọn chúng con là chị Nhài.

Tất cả mọi người quay nhìn cô Nhài. Cô này đỏ mặt, lắc đầu, lấy khăn tay che mặt. Bà thái

hậu nói:

- Bỏ tay xuống, con. Mẹ nhìn coi xem nào.

Mấy cô kia gỡ tay Nhài xuống để bà thái hậu ngắm nhìn. Bà nhận xét cô nhỏ này không then thò, bẽn lẽn, nhưng láu lỉnh, vui vẻ. Nét mặt đanh, hai môi đầy, có vẻ bạo dạn, hai mắt to, hai lỗ mũi phập phồng, mũi nhỏ hơi nhếch. Tóm lại, khuôn mặt khác hẳn khuôn mặt Ái Lan. Ái Lan giống cha, nguyên là phụ đạo của hoàng đế, khuôn mặt sáng sủa, nhẹ nhõm, thân hình tầm thước, mảnh dẻ. Nhài, người nhỏ nhắn, mũm mĩm, nước da đẹp, trắng như con nít, hai má hồng môi đỏ.

Bà ngắm nhìn xong, thái độ bà thái hậu thay đổi đột ngột. Bà lấy tay gạt hết bọn thứ phi, mấy ngón tay đeo đầy nhẫn, bà che mồm ngáp. Bà bảo Nhài với giọng rất thần nhiên.

- Hôm nào tiện, ta sẽ gọi mi đến.

Bọn thứ phi kéo nhau đi ra, những ống tay áo thêu rộng nom như những cánh bướm, lông lánh phất phơ bay.

Công việc thu xếp như thế tạm xong, bây giờ phải báo lên tổng thái giám đến hỏi con ả hoàn hầu cận hoàng hậu xem hôm nào hoàng hậu không đến gần vua được? Khi bà đã biết còn độ một tuần lễ nữa; trước ngày đó bà cho lại bảo trước người thứ phi Nhài biết phải sẵn sàng chờ bà cho gọi. Bà ra lệnh cho người thứ phi mặc áo màu hoa đào, không sức dầu thơm, việc trang điểm sẽ do bà tự đảm nhiệm lấy.

Đến ngày đã được ấn định, người thứ phi Nhài trình diện bà, theo đúng chỉ thị của bà. Bà ngắm người thứ phi từ đầu đến chân; bà bắt tháo bỏ những đồ trang sức rẻ tiền. Bà sai một thể nữ.

- Đem đến cho ta hộp đồ trang sức số 32.

Bà mở hộp lấy ra hai hạt trai đỏ, một viên hồng ngọc gài lên mái tóc Nhài phía tay trái. Bà cho đeo vòng, nhẫn bằng vàng. Người thứ phi nom thấy vàng thích quá cắn chặt đôi môi, nhìn bà tỏ vẻ biết ơn.

Trang điểm xong, bà cho đem đến một lọ nước hoa xạ hương, bà bảo người thiếu nữ xoa vào hai bàn tay, dưới cằm sau tai, xung quanh hai vú và ngang thắt lưng.

Bà bảo mọi người:

- Bây giờ các người đi theo ta hết, lên cung hoàng thượng.

Bà đổi ý kiến. Sao lại đến cung hoàng thượng. Biết đâu Ái Lan có thám tử biết có sự hiện diện của bà, hẳn cũng sẽ đến, lấy cớ đến chào bà mẹ chồng. Nếu không có lệnh, hẳn không thể tự ý đến cung thái hậu.

- Không, ta không đại gì... Ta biết hôm nay con ta có một mình, ta cho mời hẳn đến đây. Sai nhà bếp làm mấy món hẳn ưa thích, hẳn ăn ở đây cùng với ta. Hôm nay đẹp trời cho kê bàn ra ngoài vườn, dưới bóng cây, cho gọi bọn nhạc công đến giúp vui. Hôm nay ta cho gọi bọn đào kép diễn một vở tuồng.

Bà sai bọn thái giám, a hoàn tổng đạt khẩu lệnh của bà xuống các cơ quan liên hệ, cho thi hành gấp. Bà bảo người thứ phi:
- Còn con, lúc đó con ở cạnh bên mẹ, con pha trà hầu mẹ, khi nào mẹ ra lệnh con mới được nói.

- Xin tuân lệnh thái hậu.

Mọi việc được xếp đặt xong. Một hay hai giờ sau, có tiếng kèn đồng thổi, báo tin kiệu hoàng thượng đã đến, vào trong sân sau. Bọn thái giám tíu tít quanh những chiếc bàn bọn nhạc công sửa soạn hòa tấu.

Bà thái hậu ngồi trong cung đường, người thứ phi đứng hầu bên cạnh, đầu cúi, tay cầm chiếc quạt. Các thể nữ đứng xếp hàng cánh cung sau lưng bà.

Hoàng đế bước vào, mặc áo long cổn, vóc màu thanh thiên thêu rồng kim tuyến, đội mũ bình thiên có gù, tay cầm hốt ngọc. Đến trước mẹ, ông vua nghiêng đầu chào, không quỳ lạy vì nay là thiên tử. Bà mẹ ngồi yên nhận lời chào, không đứng dậy. Một cuộc hội họp như thế này mang một sắc thái riêng biệt, một ẩn ý, vì nếu theo đúng lễ nghi, tất cả mọi người hiện diện, lúc hoàng thượng đến, phải đứng dậy, cung nghinh. Các thể nữ đưa mắt nhìn nhau như thầm hỏi. Hoàng thượng làm như không để ý, ông đến ngồi trên một chiếc ngai thấp hơn phía tay mặt thái hậu. Ông ra mặt bảo bọn cận vệ ra hết ngoài sân. Bà thái hậu nói:

- Ta nghe nói hôm nay con có một mình. Để cho con đỡ buồn cho đến khi hoàng hậu đến được với con, ta muốn giúp con tiêu khiển. Hôm nay mát trời, chúng ta có thể bày bàn ăn ở dưới gốc cây, trong khi các nhạc công tấu nhạc. Con chọn lấy một vở hát nào con thích để cho đào kép trình diễn. Như thế thời gian trôi qua vui vẻ.

Bà nói giọng rất âu yếm, ngọt ngào, hai mắt đầy thiện cảm nhìn con, giơ bàn tay nón nà nắm lấy tay con.

Ông vua mỉm cười, trong lòng thấy lạ vì ông thấy lâu nay bà hay chỉ trích, tỏ vẻ rất cay nghiệt. Đáng lẽ ông từ chối lời mời của bà, nhưng vắng Ái Lan, một mình ông không chịu nổi sự cáu giận, phần nộ của bà. Thấy bà hôm nay, nét mặt rất tươi tỉnh, vui vẻ, ông không khỏi ngạc nhiên.

- Cám ơn mẹ, con chưa có gì để tiêu khiển cho hết ngày.

Bà thái hậu bảo người thứ phi:

- Bưng trà mời lang quân con.

Ông vua ngừng đầu nhìn người thứ phi, ông chăm chú nhìn không chớp mắt, nàng yếu điệu đến tên thái giám lấy chén trà, hai tay bưng lại mời vua. Hoàng thượng hỏi băng quơ như không có người thứ phi trước mặt:

- Người này là ai?

Bà thái hậu giả dò, làm vẻ sững sốt:

- Thế nào, con không biết nàng là thứ phi của con ư? Đó là một trong bốn người mẹ đã chọn lựa cho con. Sao lại có thể con vẫn chưa biết bốn người đó?

Ông vua có vẻ lúng túng, lắc đầu, mỉm cười.

- Con chưa cho vời đến, chưa có dịp nào.

Bà thái hậu mỉm cười:

- Theo phép lịch sự, con phải cho vò đến, ít nhất mỗi người một lần. Ái Lan cũng không nên ích kỷ quá, trong khi mấy người này mòn mỏi mong đợi.

Hoàng thượng không nói gì. Ông cầm chén nước, chờ cho bà thái hậu uống trước mới uống. Người thứ phi quý, hai tay đỡ chiếc chén không. Ông nhìn một lúc khuôn mặt tươi như bông hồng, nước da trắng mịn, mái tóc đen lánh.

Suốt cả ngày hôm đó, bà thái hậu gọi người thứ phi ra hầu hoàng thượng, quạt, đuổi ruồi, bưng nước trà, bánh ngọt, trong lúc ông ngồi coi hát, nàng đặt một chiếc ghế đẩu thấp dưới chân, đặt đệm bông dưới đầu gối, nàng sẵn sóc hầu hạ suốt ngày cho đến chiều tối. Người thứ phi đã lọt vào mắt xanh của hoàng thượng, ngài đã cười với nàng, nàng cũng cười, nàng không bền lén, rụt rè mà cũng không sỗ sàng, táo bạo, nụ cười hồn nhiên như với một người bạn đồng tuế.

Bà thái hậu thấy hai người đã có vẻ tương đắc, vui vẻ, cười cợt với nhau, tan hát bà bảo hoàng thượng:

- Trước khi con trở về cung, mẹ muốn bảo con một điều.

- Có điều gì xin mẹ dạy?

Ông vua ăn uống no say, vui vẻ lắm, lòng dạ thanh thoi, người thiếu nữ trẻ đẹp, sở hữu của ông, lửa lòng phùng phục bốc cháy, ông muốn đến với ông lúc nào cũng được tùy ý. Bà thái hậu nói:

- Như con đã biết, sang xuân này, mẹ muốn đi ra ngoài kinh thành. Đã bao nhiêu năm nay, mẹ như bị nhốt trong bốn bức thành. Sao chúng ta không thể cùng đi ra viếng lăng tẩm các tiên đế. Một cuộc du hành dài độ 120 cây số, ta có thể bảo viên tổng trấn Lý Hồng Chương cho một đạo quân đi hộ giá. Mẹ và con tượng trưng cho hai thế hệ, không tiện cho thái hậu cùng đi trong cuộc tuần thú long trọng và nghiêm trang này.

Bà định cho người thứ phi Nhài này đi theo, lấy cớ để hầu hạ bà, đến đêm bà cho người thứ phi sang ngủ bên lều của vua. Ông vua suy nghĩ nói:

- Mẹ định bao giờ đi?

- Đúng một tháng nữa, lúc đó con cũng được rảnh rang như hôm nay, chúng ta đi vào những ngày mà hoàng hậu phải kiêng cử, không đến gần được con. Khi con trở về, cuộc trùng phùng tái ngộ càng mặn nồng hơn.

Ông vua nghĩ thầm sao bà cụ thay đổi khác hẳn thái độ khi nói đến Ái Lan. Ai có thể đoán được thâm ý của bà? Đối với ông, bà có thể rất tàn ác, ghét bỏ mà cũng có thể rất tốt, rất nhún nhường, hiền từ. Suốt đời ông như bập bồng trôi nổi giữa hai thái cực.

- Thừa mẹ, nên đi lắm. Bốn phận con phải đến thăm lăng tẩm liệt thánh.

- Việc đó rất nên không ai có thể dị nghị được.

Bà thái hậu trong lòng mừng lắm, như người giăng cái bẫy, bẫy đã sập.

Tất cả mọi việc được diễn tiến hoàn hảo theo như kế hoạch bà. Một đêm cách xa kinh thành, dưới bóng tối của các lăng mộ, hoàng thượng cho vò người thứ phi Nhài đến với ngài. Suốt ngày, ông phải quý cạnh bà mẹ, cầu nguyện các phần mộ. Ban ngày, buổi sáng nắng ráo, đến chiều có cơn giông tố rồi mưa rả rích, gió thổi rì rào, ầu ầu buồn không

sao ngủ được, cảm thấy vắng vẻ, lạnh lẽo, cô đơn. Vì sự tôn kính đối với tiền vương, lăng tẩm quanh lều ông, ông không thể bảo một thái giám hát hay đàn. Ông nằm nghe tiếng mưa rơi, băng khuâng, ông nghĩ những người đã khuất, một ngày kia ông sẽ như những người đó, rồi một ngôi mộ sẽ mọc lên. Ông nghĩ thấy lòng nao nao buồn, con người sống có hạn, ông sợ bị chết non, ông rùng mình nghĩ đến người vợ trẻ yêu quý hiện nay ở cách xa ông. Trung thành lời hứa với hoàng hậu, ông sao lãng không hỏi han đến thứ phi. Nhưng cả vua và hoàng hậu không hay biết, không ngờ bà thái hậu cho người thứ phi Nhài đi tháp tùng, nên không nhắc lại lời hứa với hoàng hậu. Suốt ngày hôm đầu, lễ nghi trang nghiêm, ông làm như không để ý đến người thiếu nữ, nhưng trong đêm hôm mưa gió, một mình rần rọc trong lều, ông không sao gạt người thiếu nữ ra ngoài tâm trí. Ông than phiền với tên thái giám hầu cận "Ta rét quá, rét đến xương tủy, rét buốt ghê gớm quá". Tên thái giám đã được Lý Liên Anh dặn nhỏ nên vội vàng trả lời ngay:

- Sao bệ hạ không cho vòì đệ nhất thứ phi. Nàng sẽ ủ ấm bệ hạ, không thấy rét nữa.

Ông vua nghe nói rất hợp ý song còn làm bộ.

- Sao được, ở đây gần các lăng mộ tiên vương.

- Một thứ phi, cái đó không đáng kể.

- Ừ.

Ông vua chấp thuận, làm ra vẻ như bất đắc dĩ.

Ông đứng trong lều, rét run lẩy vẩy trong khi đó tên thái giám, dưới làm mưa nắng hột, trong đêm hôm tối tăm, chạy đi gọi người thứ phi. Một lúc sau thái giám kiếm được Nhài, người cung phi đang ngồi co ro, dưới một cái dù. Những giọt nước long lanh trên hai má nàng, trên mi mắt, những mớ tóc ngoài khăn, nước chảy nhỏ giọt. Hai môi nàng đỏ chót, hai má nàng nóng bỏng. Khi người thứ phi đến, ông vua lăm bắm bảo nàng:

- Trẫm cho vòì thứ phi đến, trẫm thấy rét quá.

- Tiện thiếp tuân lệnh đến đây.

Nàng cởi khăn quàng, áo lên nằm trên giường. Ông vua nằm bên cạnh nàng, người nàng nóng ran.

Trong lều bà thái hậu có thái tử vào báo cáo, vua đã cho vòì thứ phi, bà thích thú, bà đã thành công, gian kế bà đã có kết quả, cái bấy bà giương lên đã sập. Chiếc hạt giống bà gieo, bây giờ bà chờ đến ngày nó đâm chồi nảy rễ, cuộc xung đột ghen tuông thế nào cũng bùng nổ giữa Ai Lan và Nhài. Bà biết tính con bà, bà biết trước thế nào Nhài cũng đắc thắng.

Mùa hạ đã trôi qua. Bà thái hậu thỉnh thoảng lại thở dài, bà thấy bà đã già, bà chờ cung Viên Minh tái lập xong, bà đến đó để dưỡng già. Bà nói bà đau xương, đau mình, răng long, có nhiều sáng bà không muốn dậy. Các thể nữ trong lòng không tin vì họ thấy bà vẫn trẻ vẫn đẹp. Khi bà nằm trên giường, nước da sáng. Bà vẫn trẻ trung, khỏe mạnh, khiến những người xung quanh lạ quá, hỏi nhau bà nói đau, không hiểu đau gì, có gì bí mật chứ thật ra nom sắc diện bà không thấy bà đau gì hết. Bà nói bà đau, chưa bao giờ bà ăn uống lại nhiều, ngoài hai bữa cơm chính lại còn quà bánh suốt ngày. Bà đi lại rất mềm mại, nhẹ nhõm, chẳng có vẻ gì đau đớn mệt mỏi.

Thế mà lúc nào bà cũng nói bà đau. Nhưng Lữ và Cung thân vương đến xin yết kiến, bà từ chối, không tiếp. Bà cho gọi tên tổng quản thái giám, bà hỏi:

- Tại sao? Thế nào?

- Tâu thái hậu, người ta xì xầm, hoàng thượng độ này thay đổi tính nết. Suốt ngày, ăn ngủ, chơi bời, rượu chè, đàn địch, đêm đêm hóa trang làm người dân, đi khắp các đường phố trong kinh thành với bọn thái giám và đệ nhất thứ phi.

Bà thái hậu nghe thái giám tâu làm ra vẻ kinh ngạc.

- Đệ nhất thứ phi, không có lý nào.

Bà đang nằm, bà nhóm dậy rồi lại vật mình nằm xuống, rên rĩ.

- Ta đang đau, mi biết không? Ta đau nhiều. Ra bảo thân vương những tin tức con ta làm sằng bậy như thế làm ta chóng chết. Ta không thể làm gì được. Con ta bây giờ làm vua. Thân vương phải khuyên bảo, can ngăn. Con ta bây giờ không chịu nghe lời ta. Bọn ngự sử đâu? Họ phải có bốn phạm để ý theo dõi hành vi của hoàng thượng.

Bà vẫn từ chối không chịu cho Cung thân vương vào yết kiến. Ông thân vương này viết một lá thư, lời lẽ cứng cáp, phản đối kịch liệt hành vi ông vua. Ngày mùng 10 tháng 9 dương lịch, hoàng thượng xuống một chiếu chỉ tước hết quyền chức Cung thân vương và người con là Tuấn chinh, để nghiêm phạt ông đã dùng những lời lẽ khiếm lễ đối với ngài rồng. Tờ chiếu chỉ có châu phê và đóng ngọc tỷ.

Bà thái hậu quyết ra tay hành động. Bà cũng xuống một chiếu chỉ, bà ký tên và mang chữ ký bà Đông cung với tư cách là đồng nhiếp chính, phục hồi quyền chức hai cha con Cung thân vương bị vua tước đoạt. Bà không cần hỏi ý kiến bà Đông cung, biết bà này tính nhu nhược, không dám phản đối. Bà thái hậu được tất cả mọi người từ trên xuống dưới kính nể, không ai dám làm trái ý bà. Cách xử trí nghiêm đoán này gia ân cho Cung thân vương là một người tượng trưng cho thế hệ cũ, làm mọi người vô cùng ngưỡng mộ bà, nhờ vậy uy danh của bà càng lên cao.

Ông vua trước khi có một quyết nghị phản ứng lại, ông mắc bệnh đậu trong một hộp đêm ở ngoài kinh thành, trong đêm hôm ông cải trang để chơi bời thỏa thích.

Tháng mười dương lịch, sau những ngày nóng sốt, những mụn đậu vừa vỡ, tình trạng ông đáng lo ngại. Bà thái hậu ngồi cả ngày trên đầu giường, bà không sợ lây vì hồi nhỏ bà đã lên đậu, nhưng không có dấu vết rõ. Bà phập phồng lo sợ. Nếu có thể, bà từ bỏ hết để trong lòng được thanh thoi, khỏi phải nhiều điều phiền não. Ngay cả những ngày đen tối nhất, nguy hiểm nhất bà cũng không thể hành động với tư cách một người mẹ, cũng như không thể hành động với tư cách một người vợ.

Ngày 24 cùng tháng đó, tình trạng ông vua đã khả quan, nhiệt độ đã xuống thấp, nốt đậu đã vỡ, không đau đớn như khi trước, bà thái hậu xuống chiếu cáo tri cùng quốc dân sức khỏe hoàng thượng đã khả quan. Cùng ngày tuyên cáo cùng quốc dân, vua cho vời hoàng hậu đến. Từ ngày vua lên đậu mùa, hoàng hậu không dám bén mảng đến phòng vua, vì hoàng hậu đã có thai. Được lời ngự y nói không sợ bị nhiễm bệnh, hoàng hậu vội vàng đến vì xa cách bao nhiêu lâu người nàng yêu quý. Trong khi vua lâm bệnh, suốt ngày nàng lên chùa lễ bái, cầu nguyện, nàng mất ăn, mất ngủ. Vì thế, thân thể bị gầy còm, sắc đẹp có phần kém xưa. Nàng vội vàng đến cung vua, không kịp trang điểm, nàng mặc chiếc áo màu khói hương. Nàng muốn nóng lòng đến ôm lấy ngay người nàng yêu, nhưng vừa bước tới ngưỡng cửa, nàng dừng ngay lại. Bà thái hậu ngồi cạnh giường vua nằm. Hai tay ôm lấy ngực, nàng thốt lên:

- Chao ôi!

Bà thái hậu lạnh lùng hỏi:

- Sao lại kêu "Chao ôi"? Chao ôi là thế nào, đã sắp khỏi bệnh. Mi mới đáng hai tiếng "Chao ôi", nom mi vừa xanh vừa vàng như một mụn già. Thật là không may cho con tao, mi mang đứa con của con tao trong bụng.

Ông vua tiếng yếu ớt bảo khế mẹ:

- Con xin mẹ, mẹ tha thứ cho nó.

Ái Lan không sao nén được lòng tức giận. Sau bao nhiêu ngày mong đợi, lo sợ, mất ăn, mất ngủ, nàng như mất sự kiên nhẫn. Bản tính nàng cương trực, trí óc thông minh sáng suốt biết lẽ phải trái và có tính khác người là dù thế nào, nói thẳng không sợ và không chịu khuất phục trước uy quyền, vũ lực.

Người nàng bé nhỏ, yếu đuối, đứng thẳng người, mắt nhìn thẳng như có vẻ thách thức, bất chấp hiểm nguy.

- Nếu bà xét tôi có tội, bà cứ việc trị. Tôi không xin bà thái hậu một ơn huệ nào để tha tội. Lòng tức giận của bà đối riêng với tôi, nếu phải chịu tội, tôi xin chịu tội, tội vì không vâng ý bà.

Nàng nói mấy câu đó to tát, rõ ràng, hai môi nàng cắn chặt vào nhau.

Bà thái hậu nháy xỏ đến nàng, hai cánh tay giương thẳng tát tuổi bụi vào hai bên má, tát vô hời, cào cấu, những chiếc tháp vàng chạm ngọc móng tay cào rách mặt nàng, máu chảy chan hòa.

Ông vua bệnh tình vừa mới thuyên giảm phần nào, nom thấy cảnh nào lòng, ông rên gừ gừ. Tiếng yếu ớt, nói không ra hơi:

- Thôi xin cả hai, để cho tôi chết. Sống làm sao được như người rớt xuống sông giữa hai dòng nước.

Ông nằm quay mặt vào tường, nức nở khóc. Hai người đàn bà vội vàng chạy lại giường vua, bọn thái giám chạy ủa vào. Bà thái hậu sai người đi gọi ngự y khẩn cấp đến ngay. Vua vẫn khóc, không ai có thể khuyên can hay có phương cách nào làm ông hết khóc. Ông vật vã trên giường suốt mấy tiếng đồng hồ rồi hôn mê, không biết gì hết. Ngự y quỳ trước thái hậu, giọng rầu rầu, tâu:

- Tâu thái hậu, y học của con người đành chịu khuất phục, vô kế khả thi. Thiên tử bị trù ếm, hạ thần không có cách gì ngăn cản được ngài về châu tiên đế. Nhưng các ngự y trong triều và hạ thần đã biết trước thế nào cũng xảy ra một tai ương. Tâu thái hậu, ngày mùng 9 tháng 10 dương lịch, mới cách đây có 48 tiếng đồng hồ, có hai người Mỹ đến kinh thành. Họ đặt trên mặt đất một vật gì lạ lắm, có một ống dài để nhìn lên trời. Tâu thái hậu ngay lúc đó, sao hôm mọc lên sáng lắm, hạ thần có nhìn thấy một vết đen trên sao. Chắc hẳn họ thư phù gì ngôi sao đó, chúng hạ thần sợ sẽ xảy ra một biến cố, biến cố đó đã ứng vào ngày hôm nay.

Bà thái hậu thét lên gọi Lý Liên Anh, bà nói bà không tin câu chuyện vừa kể. Tên thái giám quả quyết chắc chắn là đúng, hẳn quỳ dập đầu xuống đất.

Thế là chấm dứt cuộc đời ngắn ngủi của ấu chúa. Khi ông vua thở hắt ra, người đã lạnh ngắt, bà thái hậu đuổi tất cả mọi người ra ngoài, hoàng thân, quốc thích, các quan trong triều tự động đến như để chứng thực sự ra đi vĩnh viễn của ấu chúa. Bà đuổi tất cả thái giám, thể nữ, a hoàn, hoàng hậu cũng phải lui ra ngoài như tất cả mọi người. Bà bảo Ái Lan:

- Cả mi nữa, lui hết ra ngoài. Để một mình ta với con ta.

Hai con mắt bà không có vẻ gì hung dữ nhưng lạnh lùng, buồn thảm. Bà làm như tình mẫu tử còn thâm sâu muôn phần hơn tình nghĩa vợ chồng.

Ái Lan phải tuân lệnh. Chồng nàng nay đã chết, nay bà này có toàn quyền hành động.

Ở lại một mình, bà ngồi cạnh xác con, nghĩ đến đời mình, thân phận mình từ nay, nghĩ đến cái chết đột ngột của người con độc nhất. Bà chưa thể nào khóc được. Bà nghĩ đến bà, từ nay nắm trọn quyền, quyền của một vị chúa tể. Trên đời có một bà là duy nhất, biệt nhân xuất chúng, tuy là đàn bà nhưng trên hết mọi đàn bà, trên mọi lãnh vực, một người có tài tế thế an bang, vô tiền khoáng hậu, ngay cả phái nam cũng ít người có thể sánh nổi với bà, khi nhu, khi cương, ý chí cương quyết như sắt đá.

Bà ngấm khuôn mặt con, người mà bà mang nặng đẻ đau, khuôn mặt trẻ, xinh xắn, nét mặt bình tĩnh, tuy đã chết, nom như người ngủ. Bà hồi tưởng lại khi con bà còn nhỏ, bà quý con hơn nén vàng. Nghĩ thế hai mắt bà rung rung lệ, bà nức nở khóc, hai giòng nước mắt chảy hai bên má, rớt xuống vạt áo. Bà nắm tay con, vuốt ve, đặt lên má bà, bà làm như con bà khi còn nhỏ. Có những tiếng nói kỳ lạ từ trong đáy lòng phát xuất, như một thác máu dồn lên tim. Bà rên rĩ:

- Ồi, con ơi! Nếu mẹ biết nông nổi này, mẹ chiều con cho con chơi chiếc xe lửa, chiếc xe lửa của ngoại nhân, con thích thứ đồ chơi đó mà mẹ cấm đoán.

Đột nhiên, lòng thương xót con tập trung tất cả ý nghĩ vào thứ đồ chơi đó, mấy năm trước bà cấm đoán, hai hàng lệ đã chảy tuông rơi, quên hết mọi việc, như tất cả bà mẹ có đứa con duy nhất đã chết.

Giữa đêm khuya khoắt, cánh cửa phòng hé mở, một người đàn ông bước vào. Bà đang cúi mặt vào xác con, thút thít khóc, không để ý nghe thấy tiếng chân đi vào trong phòng. Bà thấy có một bàn tay khẽ đặt lên vai, bà quay đầu lại khẽ nói:

- Anh.

- Vâng, tôi. Tôi đứng chờ ở cửa ba giờ đồng hồ. Sao bà thức khuya thế? Các tộc đảng xôn xao, lo đặt lên ngôi kế vị trước khi trời sáng, trước khi dân chúng biết tin vua băng hà.

Bà gạt ra ngoài tất cả những tình cảm vụn vặt thường tình, để tâm suy nghĩ, xếp đặt một đường lối bà đã hoạch định từ lâu, đem áp dụng, thi hành, phòng sự bất ngờ xảy tới. Bà nói:

- Người con trai của em tôi năm nay lên ba. Tôi đã chọn để lên kế vị. Cha hẳn là em thứ bảy của cổ lang quân, tiên đế tôi.

Nhưng Lữ nhìn bà, quan sát hai con mắt đen lánh, trên khuôn, mặt xanh xao, quả cảm, hai môi mấp mí, vẻ cương quyết. Với một giọng nói lạnh lùng, khó hiểu, Nhung Lữ bảo bà:

- Đêm nay, thái hậu có một sắc đẹp kinh rợn. Trước nguy cơ bà lại càng đẹp thêm. Bà như có một sức gì huyền bí ẩn tàng trong người.

Bà ngừng đầu lên, đôi môi buồn thảm hé mở, hai mắt như dịu lại. Bà lẩm bẩm, khẽ nói:

- Nói nữa đi anh. Nói nữa, em muốn nghe anh nói.

Nhung Lữ lắc đầu, sẽ sàng nắm lấy tay bà. Ngồi cạnh bên nhau, tay trong tay, hai người ngăm nhìn xác ông vua sóng sượt trên giường. Bà thấy Nhung Lữ người run lên.

- Anh ơi, con của chúng ta.

- Suyt! Chúng ta không có quyền nhắc lại chuyện đã qua. Tai vách mạch rừng.

Đứng vậy, hai người không bao giờ được đả động, nói tới. Sau một phút im lặng, Nhung Lữ rút tay ra, đi lùi ra một bước, và sụp xuống lễ. Bà trở lại làm hoàng thái hậu còn hần trở lại là một thần tử. Hần nói khẽ, sợ có do thám:

- Tàu thái hậu, thái hậu đi kiểm ngay đứa trẻ. Hạ thần đã tiên liệu, nhân danh thái hậu cho triệu thỉnh khẩn cấp viên tổng đốc Lý Hồng Chương. Quân đội đã kéo về, đóng đầy các cửa thành. Việc này không ai biết - vó ngựa buộc giẻ, người ngăm tằm. Đến tảng sáng, mẫu hậu đem đứa trẻ vào hoàng cung, quân đội trung thành đóng trong tỉnh. Như thế không sợ người nào dám chống đối.

Bà như được trợ lực, cùng một động cơ thúc đẩy giữa hai người, cùng chung một ý nghĩ, tiến cùng một mục đích, bên trong là mối tình thầm kín, bên ngoài là nghĩa vụ của một trung thần, bà như thêm hăng hái hoạt động. Khi bà đi ra Lý Hồng Chương đã chờ sẵn ở cổng thành, bà đi có mấy thái giám và thể nữ trng thành theo sau. Không ai thắc mắc hỏi sao Nhung Lữ lại lọt được vào cấm thành trong giờ giới nghiêm. Trong đêm kinh hoàng đó không ai dám hỏi han.

Bà thái hậu không do dự, thi hành ngay kế hoạch tiến thẳng tới đích. Bà ra lệnh cho thái giám Lý Liên Anh:

- Lấy cho ta chiếc song loan. Tuyệt đối không được nói một câu, không được làm gì náo động. Bảo phu lấy giẻ quấn vào chân.

Bà khoác chiếc áo choàng, lẳng lẳng đi ngang qua các thể nữ, bước vào xe, kéo rèm che kín. Bà đi qua cổng bí mật ở sau dinh. Viên thái giám đi trước, dẫn đường, qua các đường phố vắng vẻ, tối om. Suốt ngày hôm trước, mưa tuyết, lớp tuyết dày, bọn phu đi êm, không một tiếng động. Bà đến tư dinh Chuân thân vương. Thái giám Lý Liên Anh gõ cửa, khi cửa vừa hé mở, thái giám vội vàng lọt vào, lấy bàn tay bịt mồm người ra mở cổng. Bà thái hậu vội vàng theo sau, vạt áo bay tung, đi ngang qua nhiều chiếc sân rộng. Mọi người trong nhà còn đang ngủ yên, trừ có người gác cổng, sợ quá, lặng thinh, không dám nói một câu. Tên thái giám chạy đi trước đánh thức vợ chồng ông thân vương dậy. Hai vợ chồng sợ quá, không hiểu chuyện gì, vội vàng mặc quần áo chỉnh tề đi ra. Hai vợ chồng sụp xuống lạy bà khách mới tới nhà.

Bà thái hậu nói:

- Em ơi, tôi không có thời giờ giảng cho em hiểu, con tôi chết rồi... Em đưa cho tôi thằng nhỏ của em để lên kế vị.

Chuân thân vương thốt kêu lên:

- Xin thái hậu tha cho con tôi, không dám, không dám.

- Sao không dám, còn số phận nào cao quý hơn lên ngôi hoàng đế.

- Thật bất hạnh cho hạ thần, ngày nào cũng xì xụp lễ con.. Trong họ hàng, người trên, người già cả, lộn bậy cũng vì gia đình tôi. Trời Phật sẽ phạt cả gia đình nhà chúng tôi.

Ông vừa nói vừa khóc, rạp trán xuống đất mạnh quá, đau đầu, ông ngất đi.

Đối với bà thái hậu, không có gì có thể ngăn cản được. Bà vào phòng thẳng nhỏ đang ngủ, bà bế xốc nó lên, quần tã ôm đem đi. Thằng nhỏ gừ gừ nhưng vẫn ngủ. Mẹ thằng nhỏ chạy theo kéo ống tay áo bà, van lơn:

- Đến chỗ lạ, thằng nhỏ thức lúc thức dậy nó khóc, xin bà cho phép tôi đi theo nó vài hôm.

Bà thái hậu quay đầu bảo:

- Cho đi, nhưng đừng có giữ tôi lại. Tôi phải về hoàng thành lúc tang tảng sáng.

Bà đã thành công. Khi mặt trời lên, tiếng chuông đồng các nhà sư ở chùa tụng niệm, các truyền lệnh sứ rao trong phố đức vua Đồng Trị băng hà, tân vương lên tức vị.

Trong hoàng cung, ấu chúa thấy khác lạ, sợ quá, khóc thét. Chính mẹ ôm con cũng không đỡ được cho thằng nhỏ nín. Mỗi lần thằng nhỏ bỏ vú mẹ ra, ngừng đầu nhìn lên trần, thấy những con rồng chạm uốn khúc, nó lại sợ, khóc thét lên. Tuy sợ mà lại thích nhìn. Hai hôm sau, mẹ nó nhờ thái giám tâu lên thái hậu, thằng nhỏ khóc quá thành bệnh.

Bà thái hậu ngồi trong thư viện, đang họa bản đồ các cung điện, nghe thái giám vào tâu, bà vẫn vẽ không ngoảnh đầu lại, bảo thái giám:

- Cho nó khóc. Để cho nó biết ngay từ bây giờ, khóc vô ích, không được gì hết cho dù có làm vua chẳng nữa.

Bà tiếp tục làm việc cho đến chiều tối, ngày mùa đông, chóng tối. Bà đặt bút xuống, ngồi suy nghĩ. Bà ra hiệu bảo thái giám đến:

- Mi ra gọi hoàng hậu vào đây, bảo đến một mình.

Người thái giám tuân lệnh chạy đi, vài phút sau Ái Lan đến trình diện; bà đuổi thái giám ra ngoài, bảo Ái Lan ngồi xuống ghế cạnh bà. Bà ngắm một lúc thân hình mảnh dẻ nàng, ăn mặc đại tang. Một lúc sau, bà hỏi:

- Mi không ăn uống gì hả?

- Thừa tổ mẫu, con không sao ăn được.

- Trên trần thế không còn gì lại cho mi.

- Thừa tổ mẫu, đúng vậy, không còn gì.

- Đừng trông mong, không bao giờ có gì. Nếu ta là mi, theo quách lang quân cho xong.

Ái Lan ngẩng đầu nhìn người đàn bà đẹp và vô cùng độc ác, thản nhiên ngồi bệ trên ngai. Nàng phủ phục quỳ xuống.

- Con xin phép tổ mẫu cho con được chết theo.

- Ta cho phép.

Hai người đàn bà nhìn nhau một lúc. Ái Lan tiến ra cửa, một thái giám đi sau đóng cửa, theo người thiếu phụ đáng thương đó.

Bà thái hậu ngồi yên trên ngai như một pho tượng đá, một lúc sau bà vỗ tay gọi thái giám:

- Ta cần làm việc, tắt hết các đèn lên.

Bà lại cầm trên tay ngọn bút lông. Thời giờ trôi qua trời tối đen như mực, bà sử dụng ngọn bút vẽ một bức họa đồ. Vẽ xong, bà đặt bút xuống ngắm, nhìn bức họa vừa vẽ. Những lâu đài, cung điện, tập trung xung quanh một cái hồ lớn. Bà mỉm cười trước bức họa, thấy thật tuyệt vời, hoàn hảo. Một lúc sau bà lại cầm lên ngọn bút lông, nhúng vào màu phẩm tươi nhất. Dưới sườn đồi, sau các cung điện, bà vẽ một ngôi chùa, hình dáng thanh tú, mái cong, ngói mạ vàng, tường ốp gạch sứ màu thiên thanh. Đến nửa đêm, tên thái giám đang hăng ở ngoài cửa. Bà lặng lẽ đứng dậy mở cửa. Tên thái giám râu:

- Ái Lan không còn nữa.
- Nó chết làm sao?
- Thừa, thuốc phiện, giấm thanh.

Bốn mắt nhìn nhau một hồi lâu, trong sự hiểu ngầm, một ẩn ý.

- Thôi được, thế cũng xong, em ái không bị đau đớn thể xác.

NỮ HOÀNG

Tháng tư dương lịch, mua hoa đăng, người trông nom vườn tược trong hoàng thành có bốn phạm báo cáo lên thái hậu, đúng ngày nào các cây đăng trong vườn Ngự Uyển nở hoa. Bà thái hậu nhận được báo các quyết nghị không thiết triều giải quyết những công việc quốc gia. Với các thể nữ đi tháp tùng, Suốt ngày bà rong chơi trong vườn thưởng lãm hương sắc những bông hoa đầu mùa. Theo xã giao, bà mời bà Động Cung cũng thưởng ngoạn, bà Đông cung nay lại là đồng nhiếp chính với bà.

Bà ngự ở viên đình, có những cây đăng leo, bà ngồi trong một chiếc ghế bành, kê cao như một chiếc ngai. Bà làm như không để ý đến bà Từ An là ngang hàng, vì bà biết quyền uy là bà tự tạo lấy, không phải nhờ ai. Bà bảo các thể nữ:

- Hôm nay cho các người rong chơi cho thỏa thích. Muốn đi chơi đâu tùy ý, ra coi những con cá vàng ở các bồn, nói nhỏ, nói lớn tùy ý, nhưng nhớ một điều, hôm nay thưởng hoa, những gì buồn bực, phiền não phải bỏ đi hết.

Tất cả mọi người cúi đầu, cảm ơn bà thái hậu. Những tà áo màu bay phất phới dưới ánh nắng, mặt mày, son tô, phấn điểm, những bàn tay xinh xắn, những cặp mắt đen, to, những mái tóc gài hoa.

Bọn thể nữ sắp đặt, một nửa đứng thì hầu thái hàn, một nửa lang thang đi chơi khắp vườn. Bà thái hậu không rời mắt nhìn ấu vương, cháu bà đang chơi đùa ở gần đó, có hai thái giám trẻ trông nom. Bà giơ tay vẫy, bảo thằng nhỏ đến gần bà. Bà nói:

- Lại đây con.

Không phải con bà, bà nói mấy câu đó, trong lòng thấy ghét thằng nhỏ. Song, chính bà đã lựa chọn nó, đặt lên ngai rồng.

Thằng nhỏ nhìn bà, từ từ tiến lại gần bà, có một thái giám dắt đi. Với giọng nói nghiêm khắc, bà bảo tên thái giám:

- Ta cấm không được mó vào người nó. Ta muốn nó tự động đến.

Nhưng đứa trẻ không tự ý chịu đến, nó để một ngón tay vào mồm, nhìn bà rồi bỏ thông tay, đánh rớt chiếc đồ chơi trên nền gạch.

- Nhặt lên, đem đây ta coi.

Khuôn mặt kháu khỉnh của thằng nhỏ, thản nhiên. Bà chờ cho đến khi thằng nhỏ phải tuân lệnh bà, nó lượm đồ chơi đem đến cho bà. Tuy nó còn nhỏ, đã biết quỳ trước mặt bà, hai tay nâng chiếc đồ chơi đưa bà. Bà hỏi:

- Cái gì thế này?

Thằng nhỏ nói lí nhí trong mồm, bà không nghe rõ.

- Một chiếc xe lửa.

- Xe lửa. Ai cho mà?

- Không ai cho.

- Ngu. Tự nhiên sao lại có ở trong tay mà?

Bà gọi tên thái giám để trả lời thay thằng nhỏ.

- Muộn tàu thái hậu, ấu vương vẫn ở một mình. Ở trong hoàng cung không có trẻ để cùng chơi. Để cho ấu vương được vui thích, chúng con đem đến các đồ chơi. Những đồ chơi ấu vương ưa thích mua ở một cửa hàng ngoại quốc ở khu Sứ quán.

- Đồ chơi ngoại quốc?

- Tàu thái hậu, có một người Xứ Đan Mạch có cửa hàng bán đồ chơi cho con nít. Hắn đem các thứ đồ chơi Châu Âu sang để cho ấu Vương.

Bà thái hậu nhắc chiếc đồ chơi lên, nói:

- Một chiếc đầu máy xe lửa, bằng sắt, khá nặng, có bánh xe và ống khói...

Bà bảo cậu nhỏ:

- Mi chơi thế nào, làm thử ta coi.

Cậu nhỏ lúc này không còn sợ, nhảy đến chân bà.

- Tàu mẫu hậu như thế này. Ở trong, con đốt lửa với mấy miếng gỗ nhỏ, chỗ này con đổ nước, khi nước sôi, hơi bốc ra, làm bánh xe quay. Con móc những chiếc toa nhỏ, đầu máy kéo đi. Tàu mẫu hậu, tất cả là một đoàn xe lửa.

Nét mặt bà băng khuâng suy nghĩ, bà ngắm nhìn thằng nhỏ, người xanh như tàu là, ốm nhom, một thằng nhỏ làng nhàng ốm yếu, không có tư cách.

- Mà còn gì nữa không?

Thằng nhỏ reo lên nói:

- Còn xe lửa nữa. Có những cái chìa khóa lên dây cót. Con có cả lính nữa.

- Lính gì?

- Con có một đồng lính khác nhau, mẫu hậu ạ.

Trong lúc đang say mê với các món đồ chơi, cậu nhỏ không còn sợ bà, đứng tỳ vào hai đầu gối bà. Bà thấy trong lòng nhói đau, nghĩ lại thấy đau lòng, những gì xưa kia, không còn nữa. Cậu nhỏ nói tiếp:

- Lính của con đeo súng, quần áo sơn màu nom như thật. Người ta làm bằng chì, mẫu hậu ạ.

- Mi có lính Trung Hoa không?

- Không có lính Trung Hoa, nhưng lính Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa Kỳ, quân Nga đeo...

- Sao mi phân biệt được lính nước này với nước khác?

Thằng nhỏ phá lên cười.

- Ô! Thừa mẫu hậu dễ ợt. Quân Nga La Tư râu dài đến đây.

Cậu nhỏ lấy tay chỉ vào ngực cậu.

- Quân Pháp râu dài đến đây. Còn quân Mỹ...

Bà ngắt lời, hỏi:

- Mặt thằng nào cũng trắng bệch?

- Con phân biệt được.

Bà lấy tay đẩy cậu nhỏ ra xa. Cậu nhỏ lùi ra, mặt tiu nghỉu. Vừa lúc đó, bà Từ An bước vào đi sau có các thể nữ, đầu bà nhỏ, đội chiếc mũ vừa nặng vừa lớn. Ấu vương chạy ra đón.

- Má ơi! Con tưởng má không đến.

Nói xong, cậu nhỏ nắm bàn tay bà áp lên má. Bà Từ An ngược mắt nhìn lên thấy bà thái hậu đang để ý nhìn bà. Bà Từ An khẽ bảo ấu vương:

- Buông tao ra.

Nhưng cậu nhỏ không chịu buông vẫn nắm tay bà. Cậu bám sát bà, níu vạt áo bà. Bà thái hậu bảo:

- Chị lại đây, ngồi cạnh tôi.

Bà lấy ngón tay đeo đầy nhẫn, chỉ chiếc ghế cạnh bà mời bà Từ An ngồi. Bà Từ An sau khi khẽ nghiêng đầu chào, ngồi xuống ghế.

Ấu vương vẫn đứng cạnh bà. Bà thái hậu nhìn thấy - không một việc gì không qua mắt được bà - nhưng bà không nói. Bà bình thần nhìn cậu nhỏ rồi nhìn những bông hoa đang. Những chùm hoa trắng, hoa đỏ quần hai ngôi chùa sông lập, những cành hoa vất ngang lên mái ngói cong vút. Trời nắng ấm, đàn ong say sưa với mùi thơm, bay lượn quanh những bông hoa.

Bà thái hậu nói:

- Đàn ong này ở khắp trong tỉnh kéo đến.

- Đúng thế.

Bà Từ An không để ý ngắm hoa. Bà vuốt ve tay cậu nhỏ, một bàn tay gầy dẹt gân xanh nổi lên. Bà lẩm bẩm khẽ nói:

- Cậu thiên tử nhỏ này không chịu ăn.

Bà thái hậu nói vặn lại:

- Không phải không ăn được - Cái gì đáng cho nó ăn, nó không ăn.

Câu chuyện ăn, uống của cậu nhỏ thường sinh ra cuộc đấu khẩu giữa hai bà và sự bất đồng ý kiến, méch lòng cũng do từ đó. Bà thái hậu cho những món ăn thường là những món lành nhất, rau, củ nấu tái, thịt nạc, bà không muốn cho con nít ăn bánh, ăn kẹo. Bà biết tính thằng nhỏ này không chịu những món bà chọn cho ăn. Bà quay lưng là nó chạy đến bà Từ An để ăn bánh rán, thịt heo quay, thịt vịt quay, bánh, kẹo. Khi thằng nhỏ đau bụng, bà hà hơi khói thuốc phiện cho nó. Bà thái hậu ghét lắm, tỏ ý khinh bỉ bà có những thói lạ lùng. Bà thường nói: “Con xuẩn đó tưởng chừng nó yêu thằng bé hơn ta?”.

Bà Từ An kinh hoàng thấy bà thái hậu, nét mặt xám xám. Bà ra hiệu gọi tên thái giám đến, khẽ bảo:

- Dắt ấu vương đi chơi chỗ khác.

Bà thái hậu nghe thấy - không một tiếng gì qua khỏi tại bà - Bà liền ra lệnh cho tên thái giám:

- Để nó đây, không đi đâu cả.

Bà quay đầu bảo bà Từ An:

- Chị cũng hiểu, tôi không thể giao phó thằng nhỏ cho lũ thái giám “ác ôn”, không một thằng nào ra gì. Thằng nhỏ yếm nhiễm, hư hỏng. Xưa nay đã có bao nhiêu ông vua bị trụy lạc cũng vì tội nó.

Tên thái giám vào trạc 15, 16 tuổi, nghe bị mạt sát vội vàng lẩn trốn ngay.

Bà Từ An khẽ nói, mặt bà xanh nhợt, lúc đó ửng đỏ:

- Chị này!

- Cái gì?

Bà Từ An phản đối yếu ớt:

- Nói trước mặt mọi người.

- Tôi nói sự thật. Tôi biết chị cho tôi ghét thằng nhỏ. Như chúng ta hỏi xem ai yêu nó hơn? Chị làm hư nó, chiều nó lắm, nó sinh hư, hay tôi, tôi muốn cho nó ăn uống lành mạnh, điều hòa, chơi những thứ không có hại, chị giao phó nó cho một lũ ác ôn thái giám, tôi muốn nó không bị ảnh hưởng những nét xấu, tật hư.

Bà Từ An thút thít khóc, lấy ống tay áo che mặt. Các thể nữ vội vàng chạy lại, bà thái hậu lấy tay gạt bọn này ra, nắm tay bà Từ An, đưa bà này vào trong cung. Bà ngồi trên một chiếc ghế dài trải đệm nhung, kéo bà Từ An đến ngồi cạnh.

Bà thái hậu hỏi:

- Ở đây không có ai, chỉ có hai chị em mình, chị cho tôi biết sao chị có vẻ giận gì tôi?

Bà Từ An hơi ượng ngạnh, ngồi im không trả lời, chỉ sụt sịt khóc, nước mắt ngấn, nước mắt dài. Bà thái hậu thấy bà kia khóc lóc, bực mình quá, hỏi:

- Chị muốn khóc? Ừ khóc đi cho thỏa thích. Em biết tính chị, hơi một chút, có nhiều khi không có gì chị cũng khóc. Chị khóc dễ dàng quá. Người ta nói, người hay khóc sưng hai mắt có thể mù.

Bà nói Xong, đứng dậy ra thư viện, để bà kia ôm mặt khóc cho chán. Bà ở thư viện cho đến chiều, ngày hôm ấy đẹp trời, bà ở đó một mình, đọc sách, các cửa phòng thư viện mở rộng, mùi hoa đăng ở vườn bay vào thơm ngào ngạt. Trong óc bà suy nghĩ nhiều thứ, không thể chăm chú đọc những trang giấy trong sách. Bà nghĩ bà ăn ở thế nào, có người vẫn không ưa bà. Ý nghĩ đó thường lẫn lộn trong đầu óc bà tuy bà nhiều công việc bận rộn. Có bao nhiêu triệu người trông cậy vào sự khôn ngoan của bà, người đứng mũi chịu sào đưa con thuyền quốc gia đến chỗ an vui hạnh phúc. Ở trong hoàng thành, bà cầm quyền sinh sát. Bà rất công bằng, chỉ những người thật sự có tội mới bị trừng phạt. Thế mà nom suốt các mặt, không ai có cảm tình chân thật với bà, đứa trẻ bà nhận làm nghĩa tử, chính bà đã lựa chọn để lên kế vị làm vua, cả Nhung Lữ, người sống cô đơn người mà bà yêu trọn đời, suốt ba năm nay, không có một lời nào tâm tình với bà, ngoài nhiệm vụ hần phải đảm trách. Đã lâu lắm, hần không đến thăm bà, không tìm một cơ gì để xin yết kiến bà. Khi nào bà cho gọi đến, hần có vẻ ngênh ngang, lạnh lùng. Tác phong, tư cách của hần không ai có thể so sánh được, bọn phụ nữ, ai cũng tấm tắc khen hần là một người đàn ông lý tưởng. Bà đã phong tước chọi hần (Vinh Lộc quân cơ đại thần), hần cũng không chịu lui tới gần bà. Bà biết hần trung trực, tuyệt đối trung thành, nhưng

thể vẫn chưa đủ. Bà có thể nào làm xiêu lòng hắn để thỏa mãn một dục vọng thầm kín?

Bà thở dài, gấp sách lại. Tất cả mọi người quanh bà có lẽ chính bà không hiểu bà. Tại sao, bây giờ bà đối đãi tệ bạc, ác nghiệt với người chị họ, bà Từ An? Bà Từ An ngay tình không biết, yên trí thấy thằng nhỏ quyến luyến mình hơn nhưng điều đó càng khiến bà thái hậu nổi lòng ghen ghét. Lòng ghen tức này có từ hội con bà còn sống, lúc nhỏ, con bà vẫn yêu mến bà Từ An hơn mẹ ruột.

Bà nghĩ “Thế mà chính ta yêu nó hơn ai hết, ta có bốn phận phải rèn luyện tính nết. Nếu nó còn sống, có lẽ nó hiểu điều đó”.

Nhưng nó bạc phận, chết rồi. Bà không dám nghĩ đến đứa con thân yêu nay nằm trong mồ; bà lại ra vườn đến chỗ vắng, không muốn gặp bọn thể nữ đứng chờ bà từ lâu. Buổi chiều, trời mát, gió đưa lại mùi hoa thơm phảng phất. Bà đứng yên một lúc, ngắm nhìn cánh vật thật huy hoàng, lông lẩy, mặt nước hồ lóng lánh, những chùm hoa trắng đỏ, những mái nhà mạ vàng óng ánh, những con rồng đắp uốn khúc, những đường đi lát gạch đỏ. Tất cả những thứ này thuộc quyền sở hữu của bà. Bà có một người kế vị tự tay bà chọn và đặt lên ngai vàng, ấu đế, một đứa trẻ chín tuổi, mảnh khảnh như một mầm tre non. Tuy bề ngoài ồm yếu, nước da xanh xao, thằng nhỏ đã có một ý chí rõ ràng, không cần giấu giếm, nó mến bà Từ An hơn nghĩa mẫu. Người có quyền hành, uy thế hơn hẳn là bà thái hậu, Bà không thể mua chuộc lòng thằng nhỏ cũng như bà không thể giấu được sự ác cảm mỗi ngày một gia tăng, như sự thất vọng của bà đối với nó. Sự đối nghịch giữa bà thái hậu già và một thiếu đế công khai bộc lộ, khắp cả triều ai cũng rõ. Bây giờ trong triều chia làm hai phe, phe nọ chống phe kia, phe của bà thái hậu, phe của thiếu đế. Bà Từ An, một người nhẹ dạ, không biết suy tính, ngờ nghệch, tưởng lợi dụng sự đối nghịch giữa hai phe, thủ lợi riêng, mưu đồ gây thế lực. Bà là người nhút nhát yếu hèn nhất trong hoàng thành, nghe lời xúi giục, dám có những mộng ảo khuynh loát. Lý Liên Anh, tên do thám của thái hậu cho bà biết bà Từ An có mưu đồ lớn, định khuynh phúc bà, ý vào là hoàng hậu chính thức của tiên đế.

Bà thái hậu nghe mật trình của tên thái giám phá lên cười, bà nói, bà Từ An loay hoay, ngộ nguây làm bà buồn cười.

Bà vừa nói, vừa cười:

- Một con mèo ồm giơ móng để dọa con cọp.

Bà mặc cho tên thái giám cười theo, không mắng.

Cũng năm đó, bà Từ An thử chơi khăm bà thái hậu để xem sự phản ứng ra sao? Ngày hôm trọng đại, tất cả triều thần, văn võ bá quan đến làm lễ các liệt thánh bản triều. Đến trưa, bà thái hậu và đoàn tùy tùng đến, bà kinh ngạc thấy bà Từ An đứng ở hàng đầu chủ lễ. Bà thái hậu đã sửa soạn kỹ càng trong ngày tưởng nhớ các vị tiền nhân. Bà trại gió từ chiều hôm qua, suốt đêm tụng niệm, gà gáy sáng đã dậy. Bà đi xe Song loan ra lăng tẩm, bà tâm thành, cung kính, quan niệm về trọng trách, nhiệm vụ của bà đối với thần dân trong nước, ý bà muốn cầu khẩn các tiền nhân phù hộ cho bà trong công việc an dân, trị quốc.

Khi thấy bà Từ An, một người hèn yếu (việc này do Cung thân Vương ghen ghét với Nhung Lữ Xúi giục) bệ vệ ngồi trước bàn thờ bằng đá cẩm thạch, ở chính giữa, lấy tay chỉ cho bà Từ Hy ngồi đến ở phía tây mặt, với một nụ cười đắc ý.

Cái lối cười trịch thượng như thế làm bà thái hậu vô cùng tức giận, bà nguýt bà Từ An. Bà bình tĩnh đến một viên đình bên, cho gọi Nhung Lữ đến.

- Ta không cần phải hỏi han lời thôi, đem mấy chữ này cho bà đồng nhiếp chính. Nếu bà ta không chịu rút lui, nhường chỗ ngay, ta sai vệ binh bắt, đem nhốt vào ngục.

Nhung Lữ lễ xong đứng đây, nét mặt đã già, lúc nào cũng lạnh lùng, hiên ngang. Ông vâng lệnh đem tờ giấy cho bà Từ An. Một lúc sau, ông quay trở lại, đem từ phúc đáp.

Bà đồng nhiếp chính đã nhận được thư của bà Từ Hy. Bà nói bà có quyền ngồi ở chỗ danh dự đó, vì bà Từ Hy chỉ là đệ nhất cung phi. Chỗ ngồi bên trái còn trống là chỗ của cố hoàng hậu.

Bà thái hậu nhìn ra phía xa, những rừng thông và những bức tường bằng cẩm thạch. Bà nói rất bình tĩnh:

- Trở lại bà đồng nhiếp chính một lần nữa. Nếu bà còn ương ngạnh, cưỡng lại, truyền cho ngự lâm quân giữ bà ấy lại, đồng thời cả Cung thân vương. Từ trước tới nay ta rất khoan hồng, tha thứ cho bất cứ ai.

Nhung Lữ có vệ binh đi kèm đến gần bà Từ An. Vài phút sau, Nhung Lữ trở lại báo cáo bà Từ An đã nhượng bộ.

Với giọng lạnh lùng, buồn tẻ, ông nói:

- Chỗ đó trống, kính thỉnh thái hậu quang lâm. Bà đồng nhiếp chính đã sang ngồi ở ghế tay mặt.

Bà thái hậu ở trên ngai bước xuống, không nhìn nghiêng, nhìn ngửa, bệ vệ đi thẳng đến lẫm mộ. Bà trịnh trọng làm lễ. Lễ xong bà lẳng lặng trở về cung không chào ai.

Câu chuyện xích mích giữa hai bà cũng phai nhòa; ở hoàng thành mọi công việc lại như thường lệ. Nhưng ai cũng biết giữa hai người đàn bà này không thể nào có hòa khí, một ngày kia sự xung đột sẽ bùng nổ, một bên có Nhung Lữ và tên tổng quản thái giám làm vây cánh, một bên có Cung thân vương, bây giờ đã già, nhưng lúc nào cũng hách, không chịu khuất phục.

Mối bất hòa giữa hai bà phát xuất, thật bất ngờ, nguyên do tại Nhung Lữ. Một hôm, về mùa thu, cũng năm đó, người ta xì xầm phao đồn, Nhung Lữ, một trung thần, một chính nhân quân tử, một người có tâm hồn cao thượng, một người, xưa nay không có tiếng tăm, tỳ vết, người đó lại ham mê một cung phi còn trinh tiết, cố tiên vương chưa bao giờ hỏi han đến vì vua còn say mê Ái Lan. Khi bà thái hậu nghe người thái giám - môi dày tám tấc - đến mặt trình câu chuyện khó tin đó, bà kêu lên:

- Cái gì?... Người anh họ ta?... Ta tin ở hắn cũng như ta tin ở ta.

Lý Liên Anh neho miệng, mỉm cười, nói:

- Tâu thái hậu, con xin thề là đúng sự thật. Mỗi lần gặp Nhung tướng quan, người cung phi lại đưa mắt tổng tình. Tâu thái hậu, người cung phi còn trẻ và đẹp, chỉ hàng tuổi con gái tướng quân. Ông đã già, vào tuổi ông, thích vợ trẻ. Xin thái hậu biết cho tướng quân không yêu người vợ mà thái hậu lấy cho. Chuyện này đúng sự thực như 2 với 2 là 4.

Bà thái hậu chỉ cười và lắc đầu...

Vài tháng sau, khi người thái giám đem lại cho bà coi bằng chứng, một lá thư, hai người hẹn hò gặp nhau. Lần này bà không còn cười như lần trước.

Tâu thái hậu, thái hậu đọc coi.

Bà thái hậu cầm lá thư, ướp nước bông thơm.

“Anh đến với em độ một giờ Sau giờ tỵ. Em đã cho người gác cổng tiền, hắn sẽ mở cho anh cổng thứ ba. Con nữ tỳ của em nấp sau một thân cây sẽ đưa anh đến với em. Em như một bông hoa đang mong mưa.”

Bà thái hậu đọc xong lá thư, gấp lại, luồn vào ống tay áo.

Lý Liên Anh quỳ trước mặt, bà thái hậu ngồi suy nghĩ. Rõ ràng như thế này, chúng có rành rành. Có những dây vô hình thắt chặt tâm hồn, xác thịt giữa hai người, mỗi tình kháng khí không thể nào nói lên được. Bà không thể nào tha thứ một sự phản bội như vậy. Bà bảo viên thái giám.

- Đi mời quân cơ đại thần vào hầu. Khi ông đến, đóng hết các cửa, kéo rèm xuống, không ai được vào, nếu không có tiếng chuông ta cho phép.

Tên thái giám đứng dậy, hắn có bấm tính gieo tai rắc họa được cho người nào thì trong lòng sung sướng lắm, sốt sắng lắm. Hắn chạy vụt đi, tà áo phất phới, bay quanh người bà thái hậu đang bưng bưng cơn giận, Nhung Lữ bước vào, mặc chiếc áo dài màu lam thêu kim tuyến, đầu đội mũ lam, tay cầm hốt ngọc. Bà không thèm nhìn bản, bà ngồi trong gian phòng thư viện rộng lớn, mặc chiếc áo màu đỏ tươi, thêu rồng kim tuyến, phủ đến chân, đầu đội ngọc miện, gài những chùm hoa nhài tươi, tỏa ra mùi hương thơm ngào ngạt. Bà sắp tiếp một kẻ thù: Hắn.

Nhung Lữ Sấp quỳ, bà giơ tay ngăn lại.

Bà nói giọng ôn tồn, lịch sự:

- Mời tướng công ngồi xuống, để chiếc hốt bạc lên bàn - không phải là một cuộc yết kiến. Tôi muốn nói chuyện cá nhân ông về một lá thư hiện tôi giữ trong tay, tôi mới có cách đây một giờ. Như ông đã rõ, các thám tử của tôi được tung đi khắp mọi nơi.

Nhung Lữ không chịu ngồi, tuy bà đã ra lệnh, mà cũng không quỳ. Ông đứng trước mặt bà, khi bà kéo ở ống tay áo lá thư ướp hoa, hắn cũng không giơ tay cầm lấy, bà hỏi:

- Anh cũng biết nội dung là thư?

- Tôi đã thấy.

- Anh không thấy xấu hổ à?

- Không.

Bà buông lá thư rớt xuống đất, khoanh hai tay trên đầu gối.

- Anh không nhận thấy anh đã thiếu trung thành đối với tôi?

- Không. Tôi không phản bội thái hậu gì hết. Thái hậu cần gì, tôi đã thỏa mãn thái hậu theo như ý muốn. Còn thứ gì thái hậu không bảo tôi, không cần đến tôi là thuộc quyền sở hữu của tôi.

Bà thái hậu kinh ngạc về câu trả lời gọn gàng, bà thật sự không biết nói làm. Nhung Lữ đứng chờ. Một lúc sau, hắn nghiêng đầu chào, đi ra, không xin phép cáo lui. Bà để hắn ra không gọi lại.

Ngồi lại một mình, bà ngẫm nghĩ mấy lời Nhung Lữ vừa nói. Tính bà trung trực, công bằng, bà cân nhắc từng lời nói. Hắn chẳng nói lên sự thật là gì? Bà không nên để tai nghe lời gièm pha, mách lẻo của một tên thái giám. Nếu bà cho hắn là phản bội bà, thì không có gì là công bằng. Đúng lẽ phải ra, bà có thể tức giận, ghét hắn, vì hắn là một người đàn ông. Bà phải có mách khoe, phải biết làm thế nào để hắn là một người tình chung thủy với bà.

Trong một, hai hôm, bà mắng mỏ, hất hủi Lý Liên Anh, tên thái giám này thấy thái độ bà, sợ quá, lấm lét không dám đàn mặt, để tránh cơn phong ba có thể nổi lên bất cứ lúc nào, song hắn đang tận lực, âm thầm làm việc trong bóng tối.

Vài tuần lễ sau, một thái giám đệ trình bà một tờ mật trình của quan phụ đạo của ấu đế, tên Vương Tùng Hồ. Bà thái hậu biết ngay là chuyện người thứ phi trẻ vì bà biết tên phụ đạo này đang có hiềm khích với Nhung Lữ.

Trong tờ mật trình nói nếu thái hậu đến phòng người thứ phi vào một giờ nào, bà sẽ được chứng kiến một cảnh hi hữu. Vương Tùng Hồ xin đem đầu hắn ra đảm bảo, nếu hắn không nói đúng sự thật. Nếu một việc tồi bại như thế diễn ngay trong hoàng thành mà được bỏ qua, thì

tình thế xã hội quốc gia sẽ ra làm sao?

Bà thái hậu gạt tay, đuổi tên thái giám đi ra. Có các thể nữ thắp đèn, bà đi thẳng ra lãnh cung.

Bà sẽ sàng mở cửa gian phòng người thứ phi, người mà chính bà, ngày trước, đã chọn cho con bà. Các a hoàn, thái giám, đột nhiên thấy bà thái hậu xuất hiện, sợ quá, quỳ cả xuống, lấy ống tay áo che mặt. Bà chứng kiến một cảnh tượng kinh khủng: Nhung Lữ ngồi trên ghế bành lớn, cạnh một chiếc bàn đầy rượu, trà, cốc tách, người thứ phi quỳ ở bên cạnh, hai bàn tay đặt lên gối người đàn ông. Người ngồi ở ghế cúi xuống, nét mặt say sưa, tình ái.

Bà thái hậu nhìn thấy cảnh tượng đó, người choáng váng, như một mũi dao nhọn đâm vào giữa tim bà. Nhung Lữ ngừng đầu lên nhìn thấy bà; hần nhìn bà một lúc rồi gạt tay người con gái ra, đứng lên, hai tay khoanh trước ngực, chờ đón sự phẫn nộ của bà thái hậu.

Bà thái hậu tức quá (ghen) líu lưỡi không nói được. Hai người đứng yên, nhìn nhau, cũng chung một mối tình vô vọng, không thể thổ lộ ra người ngoài biết. Bà nhận thấy người đàn ông này trong trường hợp nào cũng có tư cách, mối tình đối với bà không có gì lay chuyển, thủy chung như nhất, dù có chơi bời cũng vẫn trung thành với mối tình đầu. Bà đi ra sẽ sàng đóng cửa lại, trở về tư dinh.

Bà ngồi một mình trong phòng, suy nghĩ. Tuy bà không nghi ngờ, e ngại mối tình của hần đối với bà, lòng chung thủy, trung thành của hần không có gì đáng ngờ vực, song bà được chứng kiến một cảnh làm bà đau lòng. Dù sao, Nhung Lữ cũng là người, cũng bằng xương, bằng thịt, cũng có lúc tâm trí như mọi người. Đã là một người, hần cũng có những thú vui về nhục dục. Bà lẩm bẩm nói một mình “Nhung Lữ còn thua ta, ta sống hoàn toàn cô đơn.”

Bà thấy đau ở hai thái dương, bà lột chiếc mũ nặng trĩu đội trên đầu, đặt xuống bàn, lấy hai tay bóp trán.

Nếu hần không màng tưởng đến những thú vui tầm thường như một người tầm thường, chỉ nghĩ đến mối tình đối với bà, thì mối tình đó đẹp đẽ, cao thượng. Nếu hần chịu sống cô đơn, hần có một tâm hồn cao thượng như bà.

Đột nhiên bà liên tưởng nghĩ đến bà Victoria – nữ hoàng Anh quốc - bà vẫn thường coi như một em gái tuy chưa gặp, chưa hề quen biết bao giờ. Bà nghĩ, chẳng thà bà chịu cảnh góa bụa như bà này, còn hơn có người yêu còn sống, yêu vụng, giấu thầm, mà người ta còn sinh lòng bội bạc.

Bà nghĩ thế, thở dài, nước mắt chảy ròng ròng xuống hai bên má. Bà nghĩ:

“Trước kia ta tưởng sống cô độc một mình đã là khổ, bây giờ ta mới hiểu sự cô đơn đưa ta đến vực thẳm.”

Bà ngồi một mình hồi lâu suy nghĩ, thấy số phận thật hiểm độc, éo le. Bà thở dài, lấy khăn

tay lau nước mắt. Bà như bừng tỉnh một cơn ác mộng đứng đây, đi đi, lại lại trong gian phòng rộng lớn. Bà nghĩ đến công việc, bốn phận, bà nghĩ trừng phạt Nhung Lữ thế nào cho đích đáng. Bà muốn tỏ ra biết trọng công lý, lẽ phải bất cứ ai và bất cứ trường hợp, thời gian nào.

Ngày hôm sau, trong lúc thiết triều buổi sáng, bà xuống một sắc chỉ, truất phế phẩm trật, quyền tước, quận cơ đại thần Vinh Lộc (Nhung Lữ). Trong sắc chỉ, không thấy nêu tội trạng đương sự. Thiên hạ xì xầm, bàn tán, sắc chỉ này là kết quả câu chuyện (ghen tuông) ngày hôm qua.

Từ khi con bà mất đi (Vua Đồng Trị băng hà), bà ngự trên ngai vàng, quyền uy bao trùm cả triều, bá quan, văn võ len lét sợ, cúi đầu nghe bà giảng chỉ truất phế một vị đại thần. Nhung Lữ, một bước lên tới nhất phẩm triều đình, mà cũng một bước bị giảng xuống hàng lê dân, lên, xuống, cao, thấp đều do ở bà. Bà là nữ hoàng để một mình nắm trọn uy quyền.

Trong tuần trăng thứ nhì, năm sau, Cung thân vương được giao phó đảm nhiệm một công tác rất phiền toái, ông không thể từ chối, phải cố gắng đảm nhiệm.

Một buổi sáng đẹp trời về mùa Xuân, khi bãi triều, Cung thân vương xin thái hậu được tư yết, đã lâu lắm thân Vương không Xin đặc ân đó. Bà thái hậu vội vàng rời Long điện (nơi thiết triều), bà muốn suốt cả ngày hôm đó chơi ở ngoài vườn vì đang mùa mận nở hoa. Song, bà thể theo lời thỉnh cầu tiếp Cung thân vương, bây giờ là cố vấn độc nhất của bà và cũng làm trung gian cho người da trắng với triều đình. Người ngoại quốc càng ngày càng yêu sách, hạch hỏi, họ có cảm tình với thân vương. Bà thái hậu lợi dụng thân vương làm trung gian giữa triều đình với người ngoại quốc. Thân vương vào tư yết bà, sau lễ nghi chào hỏi, ông nhập đề nói đến nội dung cuộc yết kiến.

- Tâu thái hậu, hạ thần hôm nay đến để khẩn cầu uy quyền của thái hậu giúp đỡ cho Đông cung thái hậu Từ An, đồng nhiếp chính vương.

- Bà ấy đau à?

- Tâu thái hậu, cũng có thể nói thái hậu Từ An buồn phiền quá mà sinh bệnh.

- Buồn phiền chuyện gì?

- Tâu thái hậu, hạ thần không biết. Thái hậu có rõ thái giám Lý Liên Anh càng ngày càng lộng hành, ngạo mạn. Hắn tự phong cho hắn là “Cửu thiên tướng công”. Ngày xưa, dưới triều nhà Minh đã có một tên thái giám cũng tự xưng như vậy. Lý Liên Anh tuyên bố chỉ kém hoàng đế có một bậc, hoàng đế vạn niên, còn hắn cửu thiên.

Bà thái hậu cười nhạt, nói:

- Ta có trách nhiệm về những tiếng xưng hô của bọn thuộc hạ đối với người cai quản chúng sao? Công việc nội đình, thái giám thay ta trông nom coi sóc. Đó là bốn phận của hắn, ta không thể nào kiểm soát, kiểm điểm những chuyện nhỏ nhen, ta phải gánh vào, lo toan bao nhiêu công việc trọng đại trong cũng như ngoài nước. Phàm giả người nào cai trị giỏi cũng bị người ta ghen ghét.

Cung thân Vương khoanh tay, mắt nhìn xuống, mím môi.

- Tâu thái hậu, nếu bọn thuộc hạ than phiền, hạ thần không dám đến tâu ở ngay rồng. Nhưng người bị tên thái giám tố về xất láo, vô lễ, hống hách, lạm quyền là bà đồng nhiếp chính, bà Đông cung thái hậu.

- Thật thế à? Sao bà đồng nhiếp chính không thấy than thở gì với tôi? Tôi thiếu bốn phân thể nào đối với bà ta? Nếu tôi đảm nhiệm tất cả trọng trách về công việc quốc gia là tôi nghĩ không muốn để bà ta lo lắng quá vì sức khỏe yếu kém. Tôi đã tự bắt buộc lo toan hết mọi việc cho bà ta. Nếu bà ta than phiền tôi, dù gián tiếp hay trực tiếp là tùy ý.

Bà giờ cao bàn tay mặt lên, đuổi thân vương ra. Thân Vương cúi thủ đi ra, nghĩ nói không những chẳng ăn thua gì, bà ta còn oán thù.

Ngày hôm đó, đối với bà thái hậu là hồng cả một ngày. Bà không thấy hứng thú đi dạo chơi trong vườn, tuy rất mát trời, nhờ có cơn giông mới đây, nền trời trong trẻo, ánh nắng chan hòa. Bà đến một cung thật xa, ngồi một mình trong đó. Về tình ái bà không mơ vọng đến nữa, bà chỉ thấy lòng man mác, lo sợ. Bà không muốn từ nay có người nào than phiền đến bà, hay những người hầu hạ gần bà. Bà sẽ khóa mồm những người nào hay ca tụng bà. Tuy nghĩ vậy, nhưng bà có lòng thương người nên cũng không hà khắc, nghiệt ngã quá. Bà ở trong cung đi ra có các thể nữ thấp tùng, đến một ngôi chùa, đốt hương ở bàn thờ đức Quan Âm. Bà tâm niệm, khẩn vái kêu cầu đức Phật khai thông cho bà hiểu thể nào là hai chữ từ bi, khai thông cho bà Từ An cũng hiểu hai tiếng đó, để bà khỏi phải ra tay sát hại.

Nhờ sự kêu cầu, trong lòng phấn khởi, bà sai người đến Đông cung báo tin cho bà Từ An biết, bà sẽ đến thăm. Bà đến vào buổi chiều, thấy bà Từ An đã đi nằm.

Bà Từ An nom thấy bà, bèn than thở:

- Em ơi! Hôm nào chân không đau mới ngồi được, hôm nay hai chân đau nhức, ngồi không được. Chị đau ở các khớp xương, không sao nhúc nhích được.

Bà thái hậu ngồi ở chiếc ghế bành lớn đã để sẵn ở cạnh giường. Bà đuổi tả, hữu đi ra ngoài hết để được trò chuyện một mình với bà Từ An. Bà nói chuyện tự nhiên, không khách sáo, như hồi hai người còn nhỏ.

- Chị, em không thể chấp nhận những lời than phiền của chị qua mồm người trung gian. Nếu chị không bằng lòng việc gì, chị đến bảo em, em sẽ tùy theo nếu có thể giúp chị. Em không muốn chị gieo mối bất hòa, lung củng trong nội đình.

Hoặc giả Cung thân vương mớm lời cho, hay vì sự thất vọng, bất mãn triền miên, không ai có thể đoán được vì lẽ nào. Bà Từ An chống một khuỷu tay nhìn bà thái hậu về mặt cau có, khó chịu.

- Lan, có lẽ quên rồi chẳng? Thực ra ta ở ngôi thứ địa vị cao hơn em. Em chỉ là soán nghịch, không riêng gì mình ta nói. Ta có bạn hữu, người đồng tuế. Em muốn nghĩ gì, tùy em.

Bà thái hậu vô cũng kinh ngạc, thấy một con mèo ốm nhom đột nhiên biến thành con cọp cái. Bà đứng phắt dậy, chạy đến kéo tai bà Từ An. Bà nghiến răng, rít lên:

- Đồ hèn, đồ giun đất, quân vô ơn, ngu xuẩn, tao đối xử với mày thế nào?

Bà Từ An bất chợt bị nắm tai, vươn cổ cắn bà thái hậu ở ngón tay cái. Bà nghiến răng, cắn chặt, không chịu buông, bà thái hậu phải hết sức vạch hàm bà Từ An ra, máu chảy ròng ròng ở cổ tay dính cả vào chiếc áo cẩm bào.

Bà Từ An nói thêm:

- Ta không hối hận gì. Ta đã mãn nguyện. Bây giờ mày biết tao không phải là không có tự vệ đâu nhé.

Bà thái hậu lấy chiếc khăn tay lụa gài ở vai quần ngón tay cái bị thương. Bà đi ra ngoài liền. Ở ngoài, các thể nữ, thái giám kéo đến đầy cửa. Thấy bà đi ra, bọn này đứng dẹp sang một bên, nét mặt người nào cũng có vẻ lo âu. Lúc đó, có ai can đảm cản đường một con cọp cái đang say máu.

Bà thái hậu trở về tư dinh. Bà ngồi một mình, suy nghĩ, từ chập tối đến đêm, ngón tay đau nhức, bà ôm lên ngực. Bà gõ chiếc chiêng bạc gọi Lý Liên Anh. Tên này nghe thấy tiếng chiêng, vội chạy vào. Hắn đã biết câu chuyện buổi chiều, thế nào cũng có phản ứng khốc liệt.

- Tâu thái hậu, ngón tay thái hậu chắc đau lắm?

- Răng con mụ đó có nọc độc như rắn hổ mang.

- Xin lệnh bà cho phép hạ thần trị liệu ngón tay đau. Hạ thần có món thuốc gia truyền, học được của ông chủ hạ thần, Bà giơ bàn tay. Tên thái giám tháo chiếc khăn tay lụa quần ở ngoài tay, để nước nóng vào chậu pha thêm nước lạnh.

Hắn rửa ngón tay, lấy khăn lau khô.

- Tâu lệnh bà cố chịu đau thêm một chút.

- Không cần phải hỏi.

Mấy ngón tay chuối mẩn của hắn, nhặt một hòn than đỏ trong lò bếp đặt lên vết thương để khử trùng? Bà ngồi yên, không rên la không nhúc nhích. Hắn lại lấy chiếc khăn tay sạch ở trong một chiếc hộp bà chỉ, quần thật chặt ngón tay bị thương.

- Tâu lệnh bà, lệnh bà dùng chút nha phiến chiều nay cho đỡ mệt. Ngày mai, ngón tay sẽ khỏi như thường.

- Tốt.

Tên thái giám đứng yên như để chờ lệnh.

Một lúc sau, bà nói:

- Khi thấy ở vườn có một ngọn cỏ dại, không thể để được, phải nhổ đi.

- Tâu lệnh bà, đúng thế.

- Việc này ta chỉ có thể trông cậy vào một người nô bộc hết sức trung thành, thân tín.

- Tâu lệnh bà, tên nô bộc đó là hạ thần.

Hai người nhìn nhau một lúc lâu như ngầm hiểu ý nhau. Hắc khẩu đầu chào, rồi đi ra.

Bà thái hậu cho gọi bọn thể nữ vào tiêm thuốc phiện.
Hút vài điếu, bà lơ mơ ngủ, tâm hồn phảng phất bay bổng.

Ngày mùng mười tháng đó, bà Từ An bị một bệnh lạ phát một cách rất đột ngột, không một ngự y nào có thể cứu chữa.

Bà bị đau nội thương, vật vờ rồi chết. Một giờ trước khi lâm chung, bà biết thế nào cũng chết, bà còn đủ sáng suốt đọc cho viết mấy lời trời trăng lại.

Di ngôn:

“Tôi tự biết, tuy tôi gầy còm, ốm yếu song cơ thể tôi vẫn điều hòa, tôi ước vọng được sống cho đến già; đột nhiên hôm qua tôi bị một bệnh kỳ lạ, làm tôi vô cùng đau đớn và tôi biết phải lìa bỏ cõi trần thế này.

Đêm đã đến, việc cứu chữa cho tôi đã tuyệt vọng. Tôi mới có 45 tuổi. Tôi đảm nhiệm chức vụ nhiếp chính suốt trong hai mươi năm. Tôi được ân thưởng nhiều tước phẩm về tác phong đạo đức của tôi. Làm sao tôi lại sợ chết. Tôi chỉ nguyện một điều trước khi nhắm mắt, 27 tháng tang xin rút xuống 27 ngày tang để tôi chết được thảnh thơi. Bình sinh, tôi không thích rườm rà, hoa mỹ, tôi cũng xin đám tang tôi được giản dị đến mức tối thiểu”.

Nhân danh bà thái hậu Từ An (Đông cung thái hàn) đã quá vãng, Cung thân vương cho phổ biến tờ di ngôn đó. Bà Từ Hy không bình phẩm một lời vì trong tờ di ngôn thấy có chỗ gián tiếp chỉ trích bà về sự xa hoa quá mức. Tính bà thâm trầm, những ai trong lòng hiềm khích, bà biết hết, bà không nói nhưng chôn sâu trong tâm khảm. Một năm sau, trong nước đột khởi tai họa, nhân đó bà quy trách nhiệm hoàn toàn vào Cung thân vương. Quân Pháp chiếm 6 tỉnh ở Bắc Kỳ cho như một chiến lợi phẩm và phá tan những chiếc thuyền buồm của bà sai đi để đánh đuổi quân Pháp. Bà nhận được hung tin, lên cơn lòi đờn, thịnh nộ. Tự tay bà thảo một sắc lệnh buộc cho Cung thân vương không đủ năng lực nếu không là bội phản.

Bà dùng lời lẽ ôn hòa có vẻ khoan hồng, độ lượng song vô cùng nghiêm khắc.

Sắc lệnh

Trẫm thừa nhận những công huân Cung thân vương.

Để tỏ lượng khoan hồng, trẫm đã phục hồi tất cả phẩm tước thế tập và bổng lộc tương xứng.

Chiếu theo các lệnh này, Cung thân vương bị truất hết quyền tước và lương bổng.

Khâm thủ.

Cùng với Cung thân Vương, bà thái hậu sa thải một số bạn đồng liêu với thân vương. Bà bổ nhiệm Chuân thân vương thay thế Cung thân vương. Bà lựa trong hàng thân vương lấy một số để thay thế số bị sa thải. Những người trong tộc đảng thân vương Chuân rất bất mãn, họ sợ Chuân thân vương được bà thái hậu phong cho một tước vị cao, sẽ thừa cơ soán nghịch dòng dõi vua Đồng Trị, lập một triều đại mới. Bà thái hậu không sợ một ai hết. Bà đã trừ khử những người có óc đối nghịch. Bà trở nên kiêu hãnh, vô hiệu hóa tất cả những mầm mống chống đối, mưu đồ khuynh đảo. Tuy vậy bà không muốn người ta cho bà có óc độc tài. Khi viên ngự sử Hàn Sâm gởi tờ trần thuật, nói những quyền hành giao phó cho Chuân thân vương làm lu mờ hội đồng ngũ sử, hội đồng này trở nên vô ích, không còn lý do tồn tại. Bà đề cao những khả năng của thân vương, nguyên là phó khâm sai đại thần ở Mãn Châu, hiện giờ tổng đốc Tứ Xuyên. Trong một sắc chỉ bà cho phổ biến đi khắp nước, bà nói một thân vương cùng huyết thống không nên nắm một quyền lực như Chuân thân vương. Bà biết như vậy nhưng vẫn phải làm. Bà kêu gọi thần dân trong nước phải nỗ lực giúp đỡ triều đình để nước được phú cường. Bà còn nói nhiệm vụ, chức vị của Chuân thân vương chỉ có tính cách tạm thời. Trong tờ sắc chỉ, bà kết luận:

...
Hỡi các thân vương và văn võ bá quan phải hiểu nhiều vấn đề trong đại, trẫm phải liệu lý, giải quyết một mình. Những người trong hội đồng ngũ sử đừng có lấy cố địa vị của Chuân thân vương để trốn nhiệm vụ. Trẫm muốn từ nay, các quan phải tuân theo triết để những mệnh lệnh của trẫm và không được kêu ca. Với sắc chỉ này, những đơn kêu ca không được cứu xét.

...
Như thường lệ, các sắc chỉ, sắc luật, lời lẽ gọn gàng giản dị, minh bạch, không có lời văn phù phiếm, rườm rà. Các quan trong triều và các hàng thân vương đọc xong, không ai dám hé răng bình phẩm, người nào cũng có vẻ lo sợ. Suốt trong bảy năm, được sự phục tòng tuyệt đối, bà trở thành một nhà cai trị độc tài chuyên chế và cũng là một nữ chúa hào hoa, diễm lệ.

Trong nước được thái bình, thịnh trị. Đình thần cũng như hoàng thân cúi đầu tuân theo mệnh lệnh, nên bà ít khi cho thiết triều. Tuy vậy những lễ nghi về tôn giáo bà rất cẩn thận, không bỏ qua một lễ nào và bà biết chiều theo ý dân, nguyện vọng của dân.

Trời cũng chiều lòng, những năm bà cầm quyền, trong nước không có nạn hồng thủy, tiêu khô hạn hán, gió thuận mưa hòa, phong đăng hòa cốc. Dân được yên ổn làm ăn, không có chiến tranh, giặc giã, những người ngoại quốc sống yên trong các tô giới. Bà dùng chính sách cứng rắn, dân chúng khiếp sợ, không ai dám ho he, xì xào, các quan ngự sử cũng giấu bà những mối lo ngại, không dám tâu lên.

Trong bầu không khí phẳng lặng, yên vui, tứ phương vô sự, bà để thời giờ nhàn hạ để thực hiện mộng tưởng hoàn thành Di Hòa cung. Bà đã bày tỏ cũng quốc dân ý định của bà, nên dân chúng đem cống hiến vàng, bạc; các tỉnh gửi đồ cống hiến gấp bội. Bà xuống chiếu cảm ơn thần dân đã gửi phẩm vật cung tiến và giải thích ấu để vừa là hoàng diệt và nghĩa tử của bà sẽ làm lễ đăng quang khi 17 tuổi. Bà sẽ các lui, đi đường tuổi giá ở Di Hòa cung.

Bà đã khôn khéo che mắt tất cả thần dân trong nước, mộng tưởng xa hoa, lãng phí bao nhiêu tài nguyên, vật lực trong nước. Bà chuyên chú, để tâm thực hiện mộng tưởng, xây cất những cung điện cực kỳ tráng lệ trong một khung cảnh thần tiên.

Bà đã chọn được địa điểm xây dựng cung điện, bà cho thế là đã nối chí được các tiên vương. Trong bản họa đồ, có ngôi cổ tự, Vạn Phật Xây từ đời vua Càn Long. Trong trận tàn phá, quân thù đã để lại không thiêu rụi và những chiếc cao đỉnh bằng đồng không, bị làm mồi cho ngọn lửa và còn sót lại chiếc hồ lớn, nước chảy trong xanh. Các cung điện, đền, đài bị tàn phá, bà cho để nguyên động tro tàn làm kỷ niệm. Những vật kỷ niệm đó nhắc nhở cho người đời biết vạn vật trên thế gian này đến vô thường. Bà cho xây cung của bà và cung của hoàng đế ở phía đông nam chiếc hồ lớn. Hai cung đó ở cách khá xa để cho hai người sống riêng biệt. Bà cũng cho xây một đại hí trường để tiêu khiển lúc tuổi già. Gần cổng vào hí trường bằng đá hoa, có một phòng rộng tiếp tân, vì theo quan niệm của bà, dù vào những ngày nghỉ, có lẽ tiết vị quốc trưởng phải tiếp các quan và hoàng thân. Gian phòng này rất rộng, tráng lệ, uy nghi, được trang trí bằng những bức chạm trổ, những đồ cổ, sơn son thiếp vàng. Các khuôn cửa kính treo những bức họa màu sắc tươi tượng trưng cho chữ "THỌ", trước mặt một chiếc sân rộng lát đá hoa, có mấy bức thềm trông ra hồ nước. Những bức tượng lớn bằng đồng bày ở sân. Về mùa hạ, những bức rèm lụa buông xuống ngoài hành lang, gian phòng về mùa nào cũng mát lạnh.

Cung bà thái hậu có những gian phòng rất rộng, tráng lệ, uy nghi, xung quanh có hành lang. Bà thích đi bách bộ ở các hành lang để suy tưởng. Khi nào trời mưa, bà ngắm nhìn mặt hồ có sương mù bao phủ, những cành cây, giọt sương lóng lánh. Mùa hạ, bà cho trồng có thơm ở vĩa đường đi trong vườn. Vườn có nhiều giả sơn, kỳ hoa dị thảo. Thứ hoa bà thích nhất là hoa lan (lan là nhũ danh của bà). Xung quanh hồ, bà cho xây một hành lang dài một cây số rưỡi, có những cột đá hoa. Đứng ở trong hành lang đó có thể ngắm nhìn đồi trồng hoa mẫu đơn, táo đại, trúc đào, lựu... Càng về già, bà càng thiên về thẩm mỹ, dưới mắt bà chỉ có thẩm mỹ là đáng kể.

Trong nước không ai ta thàn, bà thái hậu mỗi ngày một xa hoa. Những tấm rèm ở giường bà bằng vóc vàng thêu rất cầu kỳ một đàn chim phượng bay. Bà mua ở nước Tây phương rất nhiều đồ hồ đủ các kiểu.

Những đồ vật đó dùng làm đồ tiêu khiển, tuy vậy bà vẫn không quên thú chơi sách. Bà cho lập một thư viện, có đủ các loại sách, một thư viện của những nhà đại văn hào uyên thâm.

Ở trong cung, bà ngồi ở góc nào, ở phòng nào cũng nhìn thấy mặt hồ nước xanh ngắt. Giữa hồ có một cù lao, ở đó có xây một ngôi chùa nhỏ; cù lao nổi liền với bờ bằng một chiếc cầu cẩm thạch, có 17 nhịp. Trên cù lao có một bãi cát nhỏ, vua Càn Long khi xưa trí một con bò bằng đồng, cát phủ lấp một nửa, để tránh cho cung, điện đời đời không bị nạn hồng thủy.

Tất cả những chiếc cầu bà cho xây, có một chiếc bà ưng ý nhất, chiếc cầu này uốn cong rất đẹp, cao trên mặt nước 10 thước. Bà thường ra ngự trên cầu đó, ngắm nhìn bao quát nước non miếu mạo, đình chùa và những khoảng đất rộng.

Sống trong khung cảnh huy hoàng diễm lệ, ngày tháng thấm thoát trôi qua. Một hôm Viên thái giám vào tâu ấu đế đã được 17 tuổi tròn, bây giờ xin bà cho lập hoàng hậu. Bà nhận thấy lời tâu của tên thái giám là đúng, bà để tâm vào việc lập hoàng hậu cho nghĩa tử. Ngày trước, bà rất thận trọng chọn vợ cho con trai bà, bây giờ bà đã có kinh nghiệm, bà cần chọn người con gái nào biết phục tòng bà, không yêu say mê chống như con Ái Lan. Bà bảo Lý Liên Anh:

- Ta muốn được an nhàn, chỉ cho ta mấy người con gái tính nết dễ thương không như hạng con Ái Lan, lấy chồng chỉ biết có chồng. Ta không chịu được cảnh đối địch. Ta không muốn bị phiền não về vấn đề ái tình hay oán thù.

Lý Liên Anh, độ này quá mập, quỳ xuống rất khó khăn, bà cho phép ngồi hẩu chuyện. Người thái giám mập mập, đứng dậy, ngồi trên ghế, lấy ống tay áo phe phẩy quạt. Mới sang đầu Xuân, trời đã nóng bức. Hắn ngồi suy nghĩ một lúc, tâu:

- Muôn tâu thái hậu, lệnh bà không chọn người con gái của tôn huynh, quận công vệ hoàng, người con gái đó tuy tính nết rất ngoan song xấu không được đẹp.

Bà thái hậu chấp thuận liền, liếc mắt nhìn có vẻ âu yếm chiếc mặt phi của tên thái giám mập.
- Ô! Sao ta không nghĩ ra nhỉ? Tất cả các thể nữ, người đó ít nói lắm, nhũn nhặn và tận tâm với ta lắm... Ta có thể yên chí hẳn không quấy nhiễu ta.

- Tâu lệnh bà, thế còn các thứ phi?

- Mi biết những ai, nói ta nghe, nhưng phải dần dần mới được.

Tên thái giám vội vàng thưa:

- Tâu lệnh bà viên tổng đốc Quảng Đông đáng được ân thưởng, ông đã đánh bại toán giặc ở miền Nam. Ông có hai người con gái, một người đẹp, một người mập lắm, cả hai rất dần dần.

- Được rồi, ta chọn hai người đó. Thảo tờ sắc chỉ.

Lý Liên Anh, người nặng nề, cố đứng dậy, thở dài và như rên rỉ. Thấy đáng điệu hẳn phục phịch, thở hổn hển, đi đứng có vẻ khó nhọc, bà thái hậu như có vẻ chế nhạo hẳn, hẳn có ý không

bằng lòng. Hẩn lẩm bẩm trong mồm:

- Lão Phật không phải lo lắng gì hết, con xin đảm nhiệm hết thấy mọi việc, hôm nào làm lễ cưới, Lão Phật đến chứng kiến.

Bà thái hậu làm ra vẻ không bằng lòng, lấy ngón tay đeo đầy nhân chỉ vào mặt hẩn, nói:

- Mi dám kêu ta là Lão Phật hả?

- Muôn tâu thái hậu. Mùa hè năm ngoái có hạn hán thái hậu cầu khẩn xin được đảo vũ, dân gian bây giờ kêu thái hậu là Lão Phật.

Suốt mùa đông năm ngoái, không có mưa tuyết, da trời lúc nào cũng trong xanh, suốt cả Xuân sang Hạ không có một trận mưa nào. Bà thái hậu xuống chỉ bắt dân chúng ăn chay, tụng kinh, lễ bái Trời Phật, bà và toàn thể triều thần tuân theo chỉ thị đó để làm gương cho mọi người. Tụng kinh được ba hôm có cảm ứng nên trên trời trút xuống một trận mưa lớn. Dân ở thành phố chạy ra đường để uống hùm nước mưa, tắm tấp, cảm ơn bà thái hậu đã sai khiến được cả quỷ thần, họ reo hò. Đó là Lão Phật của dân tạ.

Từ ngày đó, viên tổng quản thái giám luôn luôn gọi bà thái hậu là Lão Phật. Đó là một cách xu nịnh, bà cũng biết thế, trong lòng thích thú. Lão Phật là một danh xưng lớn nhất, ca tụng công đức, ví bà như Trời, Phật. Chính bà thái hậu nhiều lúc cũng quên mình là một phụ nữ, năm bà 55 tuổi, bà cho bà khác bản người phàm, người ta có thể coi bà là một thiên thần, ở trên cõi trời xuống trần gian để cai trị muôn dân.

Bà vừa cười, vừa nói:

- Thôi, cút đi, tao còn định hỏi han mi nữa. Thôi cút đi, đồ quỷ.

Người thái giám lui ra, bà lại tiếp tục đi chơi trong vườn hoa, ánh nắng soi chiếu khuôn mặt bà đã trở về già và chiếc áo màu sắc lộng lẫy. Theo lệnh bà, các thể nữ thấp tùng phải đi ở xa, quần áo sắc sỡ như một đàn bướm.

Đã gần đến ngày làm lễ thành hôn cho ấu đế, một ngày xấu vì trời âm ảm, có những triệu chứng không được tốt, hôm lễ cưới một cơn cuồng phong ở mạn Bắc thổi làm bay những chiếc chiếu trải làm mái rạp ở sân ngoài. Buổi sáng nền trời tối om theo sau một trận mưa lớn. Những ngọn nến thấp lên, gió thổi bạt, thấp không cháy. Tiệc cưới, bánh làm mềm xù vì trời ẩm ướt. Cô dâu vào trong sân rộng đứng cạnh chú rể, chú rể ngoảnh đầu đi để tỏ vẻ ác cảm với người chính tay bà lựa chọn. Bà cố hết sức nhin, nếu không đã nổi lên một trận lôi đình. Bà cố nuốt giận, lòng căm thù đối với đứa cháu, dám coi thường bà. Bà đã chọn hẩn lên kế vị, một thằng nhỏ gầy còm, ốm yếu, xanh xao, hai bàn tay nhỏ bé, run lẩy bẩy, tính lại ương ngạnh. Thấy hình thù hẩn ốm yếu, bà tự trách đã chọn hẩn, còn cái tính ương ngạnh của hẩn. Bà lo cho mối hậu họa sau này. Trong khi bà nuốt giận, cô dâu khóc, hai hàng lệ chảy hai bên má, nước da tái mét.

Suốt cả buổi lễ, bà thái hậu ngồi đó làm vùi, không để ý vào một việc gì. Đến chiều bà về Di Hòa cung, từ nay bà ở luôn ở đó.

Ở Di Hòa cung, vào đầu tuần trăng, năm bà 56 tuổi, bà xuống một chiếu chỉ tuyên các cũng toàn thể quốc dân, ý bà rút lui vào hậu trường để an dưỡng tuổi già. Hoàng đế đã làm lễ đăng quang lên ngôi, trị vì. Bà có ý nói bà không trở về hoàng thành, bà cho đi chuyển các kho liêm về Di Hòa cung.

Các thân vương và đình thần khẩn cầu bà ở lại cương vị tối cao để chế ngự một ông vua vừa nhu nhược vừa ương ngạnh.

Trong bản thỉnh nguyện, có viết:

“Hoàng thượng bị ảnh hưởng của hai phụ đạo là Khạng Hữu Vệ và Lương Chí Thiện.

Hoàng thượng thích những đồ chơi ngoại lai. Ấu đế đã thành nhân, đã có vợ con còn thích chơi những đồ chơi của trẻ nít: những chiếc xe cho chạy, vận bằng dây cót hay đốt lửa.

Chúng hạ thần nghĩ không phải hoàng thượng chỉ thích thứ đồ chơi đó, ngại còn có ý đặt trên lạnh thổ nước ta những đường thiết lộ ngoại lai.”

Bà thái hậu đọc tờ thỉnh nguyện, nghĩ mặc kệ chúng bay, ta không phải lo lắng, trách nhiệm gì hết.

- Chư khanh, việc này trong phạm vi trách nhiệm của chư khanh. Chư khanh khuyên can ấu đế để cho ta được an dưỡng.

Mấy lời bà thái hậu phán ra làm các quan hết sức bối rối, nhất là Cung thân vương và Nhung Lữ, hai người này đã bị truất phế, họ cố năn nỉ:

- Tâu thái hậu, nếu hoàng thượng không nghe lời khuyên can của chúng hạ thần, xin thái hậu, vì vận mệnh quốc gia can thiệp với hoàng thượng. Hoàng thượng chỉ sợ uy của thái hậu.

- Ta không ở xứ nào xa xôi, ta ở cách kinh thành có 12 cây số. Ta Vẫn giữ bọn thái giám làm thám tử. Nếu các khanh trung thành với ta, ta không để hoàng thượng chật đầu mà sợ.

Hai mắt bà sáng lên, hai môi đỏ chót như hồi còn trẻ. Bà cười có vẻ châm biếm. Thấy bà vui vẻ, cả bọn vững tâm.

Bà lại sống êm đềm, ngày tháng trôi qua, tuy vậy bà vẫn để mắt vào mọi việc, trong thành nội vẫn có thám tử của bà hoạt động. Nhờ có mật tin báo cáo, bà biết những chuyện xích mích giữa hai vợ chồng ông vua. Ông vua say mê hai nàng thứ phi không hỏi han đến hoàng hậu.

Trong tờ báo các hàng ngày, Lý Liên Anh có nói:

- Cả hai thứ phi này dần dần lẩm, không có gì đáng quan tâm.

Bà thân nhiên nói:

- Con thứ phi làm cho nó sa ngã. Ta không có chút hy vọng nào vào hắn hay bất cứ người nào.

Hai mắt bà buồn buồn, bà thở dài ngoảnh đầu đi chỗ khác.

Tuy bà không thật sự cầm quyền, Song mọi công việc, mọi nghị quyết trong triều, lời bà phê phán là một quyết nghị.

Khi các thân vương trong tộc đẳng Yehonala đến xin bà thăng chức cho thân vương Chuân để vua biểu dương được lòng hiếu đối với cha, tước vị cha phải ở trên con, và cũng theo tục lệ của các thế hệ. Bà từ chối không chịu chấp thuận.

Dòng dõi hậu duệ hoàng triều phải do bà xếp đặt, chỉ có bà mới đủ thẩm quyền. Quang Tự là nghĩa tử của bà, bà là tổ mẫu hoàng gia. Tuy vậy bà cũng lựa lời không làm mất lòng thân vương Chuân. Cách đây mấy năm, bà đã tự chọn người chồng cho em gái bà. Nhận dịp đó, bà ban nhiều ân điển cho Chuân thân vương, đề cao lòng trung kiên của thân vương và nói ông đã nhiều lần từ khước các ân điển bà tặng. Bà nói:

- Mỗi lần tôi xuống một sắc chỉ ân thưởng công huân cho thân vương, ông đến từ chối, nước mắt chảy ròng ròng. Ông được đặc ân treo trên xe song loan những rèm vóc vàng, phù hiệu của hoàng gia, song ông cũng từ khước, không làm. Ông đã nêu lên tính khiêm nhường và tinh thần trung kiên tuyệt đối với hoàng gia và dân tộc.

Thời giờ thấm thoát trôi qua, đã đến một ngày trọng đại, ngày khánh hỷ thượng thọ lục tuần đại khánh của bà hoàng thái hậu. ` Di Hòa cung, một cung điện nguy nga, cực kỳ tráng lệ, nơi bà thái hậu di dưỡng tuổi già nay đã hoàn thành. Việc xây cất, bà, lấy tiền ở công khố quốc gia, hoàng đế cũng không dám can ngăn, từ chối. Cung điện đã hoàn thành, bà còn muốn làm một chiếc tàu lớn bằng đá cẩm thạch đặt ở giữa hồ. Chiếc tàu được nối liền vào bờ bằng một chiếc cầu đá cẩm thạch.

Ông vua chỉ âm thầm thở ngắn, thở dài, không biết lấy tiền đâu ra để cung phụng.

Lần này, ông định nói rõ mối lo ngại của ông về nền tài chính trong nước, dùng lời lẽ hết sức kính cẩn và hiếu thảo.

Đọc tờ trình của ông, bà thái hậu lên cơn lòi đĩnh. Bà xé nhỏ tờ trình vút xuống đất, tên thái giám lượm cho vào bếp. Bà thét lên:

- Cái thằng cháu lười, nó phải biết tìm đâu ra có tiền chứ.

Bà không muốn ai làm trái ý bà, bà phải phạt lòng, lên cơn bực tức như hội còn nhỏ. Chỉ có Lý Liên Anh có thể làm nguôi cơn giận.

- Tàu thái hậu, xin thái hậu chỉ giáo nơi nào có tiền, thái hậu sẽ được như ý.

- Đồ ngu, mi không biết, hiện nay ngân khố đang thu thập tài nguyên trong nước để lập hải quân à?

Đúng vậy, hiện trong các kho có hàng triệu nén bạc dự trữ sắp được đem sử dụng để lập hạm đội, hải quân. Bọn giặc lùn (người Trung Hoa nhạo báng gọi người Nhật Bản) đang đe dọa duyên hải Trung Hoa.

Nhật Bản là một dân tộc rất thiện về hải chiến, họ có một hạm đội hùng mạnh, đóng những chiếc thuyền bọc sắt rập theo kiểu mẫu người Tây phương. Trong khi đó, dân tộc Trung Hoa sống trên đất liền, có những chiếc thuyền buồm cổ lỗ từ ngàn xưa với một đám dân ngư phủ. Hạng thượng lưu, trung lưu Trung Hoa lo ngại về những tham vọng của người Nhật, họ bèn tự động đóng một thứ thuế riêng để lập một hạm đội hùng mạnh, cũng bắt chước người Nhật rập theo khuôn mẫu của người da trắng.

Bà thái hậu phản đối:

- Làm sao mình lại sợ quân lùn Nhật Bản? Bọn chúng chỉ có thể lảng vảng ở bờ biển trong hải phận nước ta, dân mình khi nào để cho bọn chúng đổ bộ, xâm nhập vào nội địa nước mình. Thật là cả một sự điên rồ đem tiền lãng phí, đóng những chiếc tàu theo kiểu ngoại nhân. Chẳng ích lợi gì chỉ thêm cho thằng cháu ta (vua Quang Tự) một món đồ chơi. Ta nghe người ta xầm xì hẳn vẫn thích như hồi còn nhỏ những đồ chơi ngoại quốc làm. Vì thế hẳn lãng phí ngân quỹ quốc gia.

Dù có can ngăn cũng không được, ông vua đành nhượng bộ, chiều theo sở thích của bà thái hậu, cho xây chiếc tàu bằng đá hoa đặt ở giữa hồ Tĩnh Tâm. Ở nơi đó bà cho tổ chức lễ thọ lục tuần đại khánh. Tất cả mọi chi tiết lễ nghi phải được hoàn tất vào tháng mười âm lịch, toàn dân mở hội suốt một tháng, mọi công việc đình chỉ, thăng thưởng phẩm tước cho tất cả những người nào trung thành với bà. Để cho cuộc lễ thọ cực kỳ long trọng bà khuyến dụ tất cả quan lại, lớn, nhỏ, trong nước, bà cho khấu trừ một phần tư lương bổng hàng năm và bà tuyên bố bà không từ chối những phẩm vật mừng lễ thọ bà, trong đó có cả vàng, bạc, châu báu.

Trong thâm tâm, bà muốn nhận một phần quà thật đích đáng, vĩ đại. Nhưng Lữ, trước kia phạm tội dan díu với một cung phi bị lãng quên, ông bị loại trừ trong các tiết lễ, đã lâu bà không gặp. Bây giờ, người cung phi đã chết, nỗi căm hờn của bà lâu ngày đã phai nhòa, bà nghĩ có lý do gì bà trừng phạt người bà yêu nhất trên đời. Bà đã già, không còn trong tuổi hoa niên, ham mê về tình ái, bà đối với Nhung Lữ như một người bạn già. Mối tình của bà như đám tro tàn lại được khơi động lên. Bà muốn nhìn lại khuôn mặt người yêu, quên hết dĩ vãng, nghĩ đến hiện tại. Bà mừng thọ lục tuần, còn hẳn đã quá cái tuổi đó. Bà gọi cho Nhung Lữ một lá thư. Bà viết rất đẹp, nét chữ già dặn, cứng cáp, ngay ngắn:

"Mấy chữ này không phải một sắc luật, đây là một lời chào, một lời mới, hy vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau với tâm hồn cởi mở, quên hết chuyện xưa. Mời anh đến chiều hôm trước ngày lễ

Thượng Thọ Lục Tuần của tôi, chúng ta sẽ hàn huyên trước khi ra mắt quần thần."

Bà chỉ rõ nơi hai người gặp nhau ở thư viện. Bà biết tính Nhung Lữ ghét bọn thái giám, bà đuổi ra ngoài tất cả thái giám, cả Lý Liên Anh, lấy cớ cho ra ngoài phố xem xét những miếng ngọc Thổ Nhĩ Kỳ đem đến. Đã sắp hết thu, một ngày nóng bức, không có gió. Ánh nắng rây vàng các sân trong hoàng thành, có hàng ngàn cây cúc đầy hoa. Tuy đã sang tháng mười, nhưng các người làm vườn hãm hoa không cho nở, để hoa nở đúng ngày đại lễ thượng thọ. Bà thái hậu mặc áo vóc vàng thêu phượng màu lam, ngồi chờ trong thư viện, hai bàn tay đặt trên hai đầu gối.

Vào lúc 8 giờ, bà nghe có tiếng chân người. Các thể nữ mở rộng các khuôn cửa, ở trong hành lang bà thấy tiến về gian phòng, bóng dáng to lớn Nhung Lữ. Đột nhiên bà cảm thấy tâm hồn bối rối, trái tim đập mạnh. Bà cố lấy vẻ bình tĩnh, không để cảm xúc hiện trên nét mặt. Nhung Lữ tiến lại phía bà, vẫn thế, dáng dấp vẫn như xưa, mạnh bạo, hiên ngang. Mặc quần áo sẫm màu, một chiếc áo dài lụa màu lam sẫm, đầu đội mũ vóc đen, trên ngực gài một đồ trang sức bằng hồng ngọc, một tước vị của các thân vương, chiếc bài ngà này là cả một bức tường ngăn cách giữa hai người. Bà ngồi yên cho đến khi hắn đến gần. Bốn mắt nhìn nhau, Nhung Lữ định sụp xuống làm lễ chào như ngày trước những bà vôi vàng giờ tay không để hắn lễ và chỉ hai chiếc ghế. Bà bước xuống ngai, nắm tay áo Nhung Lữ dắt ra ngồi ở ghế. Hai người ngồi hai ghế Song hàng, nói chuyện.

Với một giọng âu yếm song có vẻ kiêu hãnh, bà bảo:

- Đặt chiếc hốt xuống.
Nhung Lữ đặt chiếc hốt xuống bàn, chờ xem bà nói.

Đột nhiên nét mặt bà rất tươi tỉnh, liếc mắt nhìn Nhung Lữ đầy vẻ âu yếm, tình tứ.

- Thế nào, độ này có khỏe không?

- Tàu thái hậu...

- Thôi, miễn đừng kêu thái hậu.

Nhung Lữ cúi đầu xuống nói:

- Đáng lẽ tôi phải hỏi thăm sức khỏe bà trước, nhưng tôi đã nom thấy sức khỏe bà dồi dào. Tôi xem bà không có gì thay đổi. Khuôn mặt này vẫn đúng khuôn mặt đã in sâu trong tâm khảm tôi suốt bao nhiêu năm nay.

Cả hai người, không ai muốn khêu lại dĩ vãng. Cả hai không muốn nhắc đến chuyện cũ đã qua. Không có một người nào có thể lọt vào tâm hồn hai người. Khi hai người ngồi cạnh nhau chuyện trò, thế giới bên ngoài hầu như không có. Bà nghĩ, tuy chàng đã cao niên, ánh mắt vẫn thấy trẻ như xưa. Xác thịt cũng như tâm hồn, tuy hai mà là một, tuy một hóa hai. Bà cảm thấy lạ, khi gần chàng, bà thấy tâm hồn rạo rực, lòng mẩn yêu dạt dào. Bà thở dài cảm thấy sung

sương, Nhung Lữ hỏi:

- Sao bà thở dài?

- Tôi nghĩ tưởng chừng tôi có nhiều chuyện nói với anh, bây giờ ngồi trước mặt anh, tôi có cảm tưởng như anh đã biết hết về tôi.

- Bà cũng biết hết về tôi. Tôi không có gì thay đổi, vẫn như trước, từ ngày hai chúng ta đã hiểu nhau.

Bà không nói gì. Hai người đã hiểu rõ tâm sự của nhau. Những năm qua, sống trong mấy bức tường thành, sợ tại vách mạch rừng, hai người không ai dám thổ lộ một lời tuy cũng chung một quan niệm, một ý nghĩ. Khi bà hỏi hần câu gì, lời nói nhẹ nhàng, âu yếm:

- Anh có điều gì muốn bàn luận, khuyên bảo tôi không? Đã bao nhiêu năm nay, không nhận được ý kiến gì của anh. Tôi tự ý định đoạt không hỏi ý kiến một thân vương nào.

Nhung Lữ lắc đầu nói:

- Tôi không có gì đáng chê trách.

Bà nhận thấy trong giọng nói của hần có gì không tiện nói ra. Bà nói:

- Anh và tôi thường có gì nói thẳng cho nhau biết không cần úp mở, có phải thế không? Anh nói cho tôi biết anh có buồn gì về tôi không?

- Không... Không có gì. Tôi không muốn đến làm mất vui ngày đại lễ thượng thọ của bà. Người thứ dân trong nước cũng ăn khao thọ hưởng hồ là bà.

Bà có vẻ thúc giục, vội và nói:

- Thôi anh, nói thật đi anh, có gì anh cứ nói thật đi.

Nhung Lữ bất đắc dĩ, dù không muốn nói cũng phải nói:

- Tôi rất tin tưởng vào sự lịch duyệt, khôn ngoan của bà. Nếu quân đội của ta bị quân Nhật đánh đại bại ở đảo Đài Loan, họ đổ bộ vào đất liền, lãnh thổ của ta, là một đại họa cho quốc gia dân tộc, bà không thể tổ chức lễ khánh thọ tung bừng như thế này.

Bà nghe Xong, nét mặt trầm ngâm, suy nghĩ, bất giác thở dài. Thủng thảng bà đứng dậy, thủng thảng đi ngang qua căn phòng, lên ngôi trên ngai. Nhung Lữ cũng đứng dậy, chờ cho bà tại vị yên trên ngai, hần ra lễ trước bà, lần này bà để yên cho hần lễ. Mắt bà nhìn xuống chiếc lưng Nhung Lữ cúi xuống.

Bà nói:

- Bây giờ tôi đã nhận rõ mối nguy cơ, không biết cầu viện ở đâu? Nhiều đêm tôi đang ngủ, bừng thức giấc nghĩ thấy rừng mình, lo ngại cho ngày mai, không biết thế nào. Tôi nhìn thấy những đám mây đen đang cuộn cuộn ở trên bầu trời bay tới. Quốc gia này, dân tộc này sẽ ra sao? Tôi nghĩ không biết có nên không, sạu lễ thượng thọ này, tôi có nên cho gọi bốc sư gieo quẻ xem vận nước thế nào?

Nhưng Lữ trả lời, giọng trầm ngâm, nghiêm nghị:

- Tâu thái hậu nên tiên liệu trước hơn nghe lời mấy kẻ bốc sư, đừng chờ nước đến chân mới nhảy.

- Như thế, anh cấm quyền tư lệnh đạo quân bảo vệ hoàng thành, anh ở gần tôi và bảo vệ tôi như ngày trước. Tôi không quên đêm hôm nào anh vào trong lều tôi ở giữa rừng sâu núi thẳm, gần Nhiệt Hà. Chiếc kiếm của anh đã cứu mạng tôi... và con tôi.

Bà muốn nói lớn ý nghĩ thầm kín, đưa con của chúng ta, anh đã cứu mạng. Dù sao đưa con đó đã chết rồi và được mai táng theo lễ nghi một vị hoàng đế và được an nghỉ trong lăng tẩm của hoàng gia.

Nhưng Lữ đứng dậy nói:

- Tôi xin chấp nhận trách nhiệm đó.

Hắn lấy chiếc hốt, nắm chặt trong hai tay rồi đi ra. Chao ôi! Cuộc khánh lễ đã không được cử hành theo như dự định. Dân phải đóng góp rất nhiều, xây Khải Hoàn môn Suốt dọc đường từ Di Hòa cung đến hoàng thành. Những bàn thờ bài vọng được thiết lập, các vị sư luân phiên tụng niệm. Toàn dân, ở các tỉnh và những lãnh thổ phụ thuộc sửa soạn một tháng yến ẩm, hội hè để ăn mừng một ngày trọng đại của vị nữ hoàng. Nhưng, hội hè sắp sửa khởi diễn, đột nhiên quân Nhật tấn công, phá tan hạm đội chiến thuyền Trung Hoa.

Dân ở Cao Ly gọi cấp báo lên ngai rồng, dân chúng ở bản đảo đó bị quân giặc áp bức, đè nén, tình thế vô cùng khẩn trương, nếu không có quân tiếp viện ngay, đảo đó sẽ bị quân Nhật thôn tính. Công văn thương khẩn ở Đài Loan bay đến kinh thành, như bướm bướm, giờ nào cũng có. Bà thái hậu nhận những tin thất trận liên tiếp, cuộc lễ thọ mới khởi sự, bà rất phần nộ. Bà vô cùng hối hận đã làm một việc hết sức sai lầm, nguy hại. Nếu bà lấy số tiền dự trữ để lập một hạm đội hùng mạnh khả dĩ đương đầu với quân địch, thì đâu nên nổi.

Trước mặt mọi người, bà không nhận lỗi đó, sợ như thế sẽ mất uy tín. Ngai rồng, thae đúng nguyên tắc, không bao giờ có thể sai lầm được. Bà lo liệu để phản công, phá tan quân thù. Hôm đầu, bà không ăn, không ngủ, không nghỉ ngơi, những ngày hôm sau, bà ăn rất ít, đi đi, lại lại mấy gian phòng trong cung. Bà không còn bụng dạ nào ngắm hoa, nghe chim hót líu lo. Bà ngoảnh mặt khi người ta dâng lên bà một cuốn sách hay sớ, điệp. Nhanh như cơn gió lốc, một tin đồn lan truyền trong cấm thành, bà thái hậu phần nộ đến cực điểm, không biết bà sẽ trút cơn giận của bà lên đầu người nào? Để khởi đầu, bà lôi Lý Hồng Chương ra hạch tội, viên tướng

này được bà tin cậy. Bà sai tổng quản thái giám đi gọi Lý Hồng Chương, bà tiếp ở cung đường riêng. Lúc tiếp bà cho mở rộng các cửa phòng để cho mọi người biết, bà tức giận đến mức nào, tin đó sẽ truyền đi cho tất cả cấm thành, tất cả nước ai cũng biết. Lý Hồng Chương vừa bước chân vào, bà đã hét lên:

- Khanh!

Bà không thèm lấy ngón tay chỉ, mà lấy hai ngón tay út chỉ vào mặt. Nét mặt hầm hầm, bà hét lên:

- Anh dám để quân giặc đánh đắm tất cả hạm đội chiến thuyền và chiếc tàu Cửu Hưng chở quân lính. Bây giờ chiếc tàu nằm sâu dưới đáy biển. Lấy tiền đâu, đóng chiếc tàu khác? Sự bất lực của anh đã làm hại quốc gia như thế nào?

Viên tướng này không dám hé răng nói một lời. Ông quỳ mọp xuống nền gạch, hôm ấy ông mặc bộ triều phục rất đẹp.

Biết ông dám cãi lại, bà thái hậu càng tấn công mạnh. Bà lại hét to, ngón tay út vẫn chĩa vào ông tướng.

- Suốt mấy năm nay, anh lo liệu những cái gì? Anh quên vận mạng, quyền lợi quốc gia? Tôi biết anh chỉ chăm chú mấy chiếc thuyền buôn đi các dòng sông và anh cho đặt mấy đường thiết lộ. Anh cũng biết tôi ghét mấy thứ đồ ngoại lai. Hình như anh có lập ở Thượng Hải một nhà máy dệt ngoại quốc để anh thủ lợi. Anh cũng biết phục vụ ngay rông phải mất thời giờ và óc não. Anh dám coi việc tư của anh trọng hơn việc công.

Ông tướng chỉ nghe bà khiển trách, không dám cãi lại một lời. Bà lại tiếp tục xỉ vả, nhục mạ, hai ngón tay út xĩa thẳng vào mặt ông tướng như mũi dao găm.

- Suốt trong mười năm nay, quốc gia này đã thiệt hại biết bao nhiêu vì lòng tham lam và ích kỷ của anh. Quân Pháp chiếm trọn An Nam, tấn công Đài Loan, chúng ta giải phóng được hai nơi đó cũng khó vì đồng thời quân Nhật tấn công ở Cao Ly. Làm sao quân ngoại quốc tấn công, hăm dọa nước mình? Rất dễ hiểu, vì quân đội, hải quân mình yếu kém, lỗi tại ai? Nếu không phải anh thì còn ai? Anh vẫn ở nhiệm sở, anh phải làm cái gì trước kia anh không chịu làm. Anh bị tước hết chức phẩm, quyền thế, bị phạt như một tên nô lệ, một tên nô lệ không được nghỉ ngơi.

Bà bỏ tay xuống, thở thật mạnh mấy cái, rồi ra hiệu đuổi viên tướng đi ra.

- Thôi, đứng lên, làm tròn nhiệm vụ, đoái tội lập công. Khôi phục lại uy thế cho nữ hoàng của anh.

Viên tướng đứng đây, phủ hai đầu gối, cúi đầu, lom khom, đi giật lùi, ra ngoài. Đột nhiên, bà để ý nhận thấy sắc diện của ông đượm vẻ kiên nhẫn, nghị lực, làm bà để tâm. Người này đã giúp bà bao nhiêu công việc to tát. Ông có óc phục tòng và rất trung thành. Bà thái hậu phải có

lượng khoan hồng đối với ông, nhưng bà hãy thông thả để sau này, không nên làm ngay. Bà chưa hả cơn giận, lòng còn phần nộ. Bà cho gọi ông vua đến. Bà tự tay viết giấy mời ông vua đến, trên giấy bà có đóng ấn tín.

Hôm bà định cho tổng đạt giấy triệu thỉnh ông vua đến, đột nhiên xảy ra một chuyện lạ lùng, làm náo loạn cả Di Hòa cung. Về buổi chiều, bà đang nằm ở Lan Đình, một thể nữ tất tưởi chạy đến, quần áo lố thốc, tóc rối bù. Lúc đó, con a hoàn đang quỳ cạnh bà để hầu quạt. Con a hoàn vội vàng giơ tay bảo người kia đừng làm náo động, thái hậu đang ngủ. Người thể nữ sợ quá, không để ý, kêu lên the the:

- Thái hậu... thái hậu... con nom thấy, con nom thấy...

Bà thái hậu tỉnh giấc liền. Bà ra ngồi trên ghế, hai mắt nhìn thẳng vào người kia, bà hỏi:

- Mi nom thấy gì?

Người thể nữ mồm lắp bắp, nói ra không ra lời, hai tay co quắp ôm ngực, sợ quá, khóc.

- Một người, đầu trọc lóc như sư.

- Ô thể thì sư chứ cái gì?

- Tâu thái hậu, đầu trọc lóc như sư... Có lẽ một nhà sư TâyTang, mà không phải. Hắn không mặc áo vàng. Người hắn đen sì từ đầu đến chân, cao lớn, con chưa nom thấy người nào cao lớn như thế. Hai bàn tay hắn to lắm. Tâu thái hậu, cửa phòng đóng kín mít, không một người nào có thể lọt vào được.

Bà thái hậu ngừng đầu nhìn lên nền trời, mặt trời đã lặn, ở sân, ánh sáng đã nhạt. Không có một người nào, có thể đến đây được. Bà bảo người thể nữ, về mặt lo sợ, hết hoảng.

- Mi mê rồi. Các thái giám canh gác, không một người nào có thể vào được.

Người thể nữ cố cãi:

- Tâu thái hậu, chính mắt con nom thấy, con nom thấy rõ ràng.

- Nếu đúng thế, ta thân chính đi kiểm xem sao.

Một đội quân đi hộ vệ khoảng 20 tên thái giám đi với bà, người cầm kiếm, cầm đèn lồng, đi tìm kiếm con người bí mật kia. Bà kêu lên:

- Chúng ta ngu quá. Chắc là nó ngủ mê hay nó say rượu.

Lý Liên Anh Sai bọn thái giám tiếp tục tìm kiếm, cầm đèn lồng đi theo hắc.

Lý Liên Anh và một cây đèn lồng dẫn đầu, đưa bà thái hậu đi. Bà vừa bước lên ngưỡng cửa thư viện, ngừng đầu lên thấy trên mặt bàn một tờ giấy đỏ lớn có viết mấy đại tự:

“Ta nắm mạng mi trong lòng bàn tay.”

Bà chớp lấy miếng giấy, đọc hai lần, quảng cho tên thái giám. Bà nói:

- Coi xem! Nó chỉ trốn quanh đâu đây, một tên thích khách, tiếp tục kiếm nữa.

Tất cả thể nữ vây quanh bà. Lý Liên Anh tuân theo lời bà. Mọi người cố trấn tĩnh bà thái hậu. Các thể nữ đồng thanh nói các thái giám thể nào cũng tìm ra người đầu trọc, không còn là chuyện mộng mị mơ hồ, đó là sự thật, mà đã là sự thật thể nào cũng khám phá ra được.

Bọn thể nữ thấp rất nhiều nển, đưa bà thái hậu về phòng ngủ, bọn này đứng túc trực phòng bà suốt đêm để bà ngủ cho đỡ mệt. Nhưng khi các thể nữ bước chân vào phòng ngủ, họ thấy một tờ giấy đỏ ghim ở chiếc gối vóc vàng, cũng có mấy chữ, so tự dạng cùng một thứ chữ với tờ giấy trước.

“Khi nào đến giờ đã được ấn định, lưới kiếm sẽ đâm nát thân mi, bất luận ngày hay đêm, mi sẽ chết.”

Các thể nữ nhìn thấy thể, sợ quá, kêu thất thanh, bà thái hậu càng thêm bức mình. Bà giật tờ giấy gài ở gối, vo viên, ném xuống đất. Bà rũ lên cười, hai mắt long lanh, sáng quắc.

- Thôi im mồm đi các cô, một thằng nào trêu ghẹo bọn mình. Đi ngủ hết, ta cũng đi ngủ.

Tất cả bọn đồng thanh nói:

- Tâu lệnh bà, chúng con không rời lệnh bà đêm nay.

Bà mỉm cười, cũng chiều lòng để cả bọn thức, túc trực. Bà thay quần áo, lên giường nằm. Sáu người thể nữ trải đệm nằm dưới đất, canh giường bà, còn lại chia làm hai, một nửa thức đến nửa đêm, một nửa thức từ nửa đêm đến sáng để canh chừng. Lý Liên Anh gờm tuốt trần cùng với bọn thái giám canh ở ngoài cửa.

Đến tảng sáng, bà thái hậu thức dậy, ngáp, lấy bàn tay che miệng, mỉm cười nói, câu chuyện chiều hôm qua thể mà lại hay.

- Ta thấy trí óc tò mò bị kích thích; ở đây, lầu son, gác tía, êm đềm quá sinh ra lười, nhác.

Bà ở trong phòng ngủ đi ra, vẻ mặt vui tươi đầy nghị lực, trên mái tóc gài hoa tươi. Bà ra ăn

sáng, đưa mắt quan sát xung quanh. Đột nhiên, dưới những đĩa đựng món ăn, bà thấy một tờ giấy đỏ, vẫn một thứ chữ viết mực đen.

“Trong khi mi ngủ, ta chờ.”

Các thể nữ không giấu được sự kinh ngạc, kêu thét lên có vài người khóc. Các a hoàn lú lỏi không nói được.

- Chúng con vừa bưng các món ăn lên, chúng con không nom thấy có người nào.

Với một giọng thản nhiên, không có gì lo sợ, bà nói:

- Người ta sẽ tìm ra.

Bà vo viên tờ giấy, liệng xuống đất.

Mặc dù các a hoàn lo sợ, các món ăn có chất độc, định đem đi, bà không cho. Cuộc truy tìm người bí mật được liên tục làm suốt ngày hôm đó. Không ai nom thấy, tìm thấy bóng dáng người bí mật, nhưng người ta thấy có bốn tờ giấy lời lẽ hăm dọa ở bốn nơi khác nhau trong cung.

Ròng rã suốt hai tháng, các thái giám lục soát trong cung, thỉnh thoảng một đôi khi, người ta có nom thấy một người đầu trọc, quần áo đen sì, từ đầu đến chân, nhưng không sao bắt được. Một người a hoàn suýt mất tri, hóa điên vì sáng lúc ngủ dậy, nom thấy khuôn mặt người bí mật treo lơ lửng trên đầu nàng. Nàng kêu thét lên, chiếc đầu như bay đi mất.

Tuy vậy, bà thái hậu không sợ, bà cấm mọi người không được phao truyền chuyện đó ra ngoài, sợ gieo hoang mang cho dân chúng, bọn bất lương lợi dụng sự lộn xộn làm bậy. Bọn thái giám cắt phiên nhau, ngày đêm canh gác.

Một đêm, trong khi bà thái hậu ngủ, các thái giám nghe tiếng kẹt cửa. Dưới ánh trăng mờ, bọn thái giám nom thấy một cẳng chân đen sì bước vào trong cửa. Tất cả thái giám kéo ùa đến để bắt. Người bí mật chạy trốn, bọn thái giám lục soát khắp mọi nơi, ở trong vườn sau một tảng đá lớn, họ đã bắt được người đó.

Tiếng hò reo, kêu la của các thái giám làm bà thức giấc. Bà ngồi dậy, truyền cho dẫn người đó đến, bắt luận ngay trong tối. Các thể nữ vội vàng lấy áo long cổn đội mũ miện cho bà, bà lên ngự trên ngai ở cung đường. Người bí mật bị trói đem dẫn lên trình bà.

Người đó đứng trước mặt bà, không cúi đầu làm lễ, các thái giám đe hấn xuống, bắt phải quỳ. Bà thái hậu giọng rất bình tĩnh, bảo:

- Để cho nó đứng.

Bà thái hậu để ý quan sát người đứng đó, một thanh niên dáng điệu hiên ngang, đầu cạo trọc, khuôn mặt lả lăm hao hao như mặt cọp, trán hất về đằng sau, hai môi cắn chặt, mắt xếch. Một chiếc áo dài đen bó sát vào người, như một làn da nữa, thân hình mảnh khảnh.

Bà thẩm vấn:

- Mi là ai?

- Không là ai. Tôi không có trên. Cái đó không can hệ.

- Ai sai mày đến đây?

- Bà cứ việc giết chết, tôi không nói.

Thấy người đó ăn nói vô lễ, bọn thái giám rút kiếm toan chém, bà thái hậu giơ tay cản lại. Bà ra lệnh:

- Khám người nó.

Bọn thái giám tuân lệnh, xúm lại khám. Người kia đứng yên không chống cự. Trong người hắn không có gì. Lý Liên Anh tâu:

- Tâu thái hậu, con xin thái hậu giao thằng đó cho con. Con sẽ có cách tra, nó sẽ khai ra, con cho đánh bằng những thanh nứa rất sắc, cột chặt nó lại, dang bốn chân, tay quất bằng roi nứa, gan bằng sắt cũng phải khai.

Tất cả mọi người đều biết Lý Liên Anh rất thành thạo về việc tra tấn tội nhận nên đồng thành tán thưởng lời đề nghị của hắn. Bà thái hậu nói:

- Cho máy đem nó đi, máy muốn làm gì tùy ý.

Bà nhìn con mắt phạm nhân, bà thấy mắt nó không như mắt mọi người, mắt nó vàng vàng, gờm gờm như mắt thú dữ, không sợ người. Bà như bị thôi miên, mãi mới ngoảnh được đi chỗ khác. Bà ra lệnh cho bọn thái giám:

- Không phải nương tay, nếu không làm lấy được khẩu cung của nó.

Hai hôm Sau, Lý Liên Anh vào để tường trình.

- Nó có khai gì không?

- Tàu thái hậu, không.

- Như thế, tra nữa, kỳ nào nó khai mới thôi.

Lý Liên Anh lắc đầu thưa:

- Tàu thái hậu, nó nhất định không nói. Nó chết rồi, người ta nói nó tự vận.

Lần thứ nhất trong đời bà thái hậu, bà cảm thấy sợ. Bà giơ tay hái một bông hoa nhài trồng ở chậu, đưa lên mũi ngửi.

Bà hít hương thơm, bình tĩnh trở lại, nói:

- Thôi chuyện ấy bỏ qua, không nói đến làm gì nữa.

Tuy bà nói thế song không sao quên được người bí mật đầu trục, cả một bí mật, một nghi vấn. Bà nghi nghi hoặc hoặc, không biết sự thật thế nào, trong lòng lúc nào cũng bồn khoăn, lâu son, gác tía bà cũng không thấy vui sướng. Tuy trong vườn có đủ hoa thơm, cỏ lạ, tuy vẫn thường đi ngự lãm những buổi trình diễn của gánh hát ở trong hoàng cung, đầu óc bà không được nhẹ nhõm, thành thoi, không phải bà sợ chết, nhưng bà không quên được câu chuyện bí ẩn đè nặng trong tâm hồn bà, có những người muốn hãm hại bà. Nếu biết rõ ai là thù nghịch với bà, bà thẳng tay loại trừ, nhưng không biết là ai, không tìm ra manh mối.

Một hôm, về quá trưa, bà với các thể nữ ở trên chiếc tàu lớn, bằng cẩm thạch, bà thấy Lý Liên Anh đến. Một tay bà cầm chén trà, bà đang đánh cờ. Người thái giám tâu:

- Tàu thái hậu, chén nước trà nguội.

Hắn cầm chén trà, bảo nữ tỳ rót đầy. Bà uống xong, đặt chén xuống bàn, tên thái giám ghé mồm nói khẽ:

- Tàu thái hậu, con đem tin lại.

Bà làm như bà không nghe thấy gì, đánh xong ván cờ, bà đưa mắt bảo Lý Liên Anh theo bà.

Khi chỉ còn hai người, các thể nữ đứng cả ở ngoài không thể nghe được ở trong nói chuyện, bà truyền cho Lý Liên Anh nói, miễn không phải quỵ.

Lý Liên Anh ghé sát mồm vào mặt bà, tiếng nói như huýt sáo. Bà lấy quạt đập vào người tên thái giám, nói giọng có vẻ gắt gỏng:

- Lui ra xa. Hơi máy hôi như mùi thịt thối.

Hắn lấy bàn tay che mũi, nói:

- Thừa thái hậu, tiện nô vừa khám phá có một âm mưu.

Bà quay mặt lại, để chiếc quạt lên mũi. Khứu giác bà rất nhạy cảm, mùi hôi cũng như mùi thơm, nếu tên thái giám này không một dạ trung thành với bà, không bao giờ bà cho hắn đến gần bà. Hắn tố cáo một âm mưu định khuynh đảo, phản nghịch.

- Tâu thái hậu, thiếu để bị ảnh hưởng của viên phụ đạo Vương Tùng Hổ. Tên phụ đạo khuyên Vua nên cho tăng cường binh lực để quốc gia khỏi rơi vào tay quân thù, bọn này chỉ chờ cơ hội thuận tiện là nuốt chửng dân tộc Trung Hoa. Một miếng mồi rất béo bở, họ thêm rỏ dãi. Tên phụ đạo khuyến dụ vua nên nghe lời đề nghị của tên Khang Hữu Vi, một nhà nho học rất uyên thâm về Sử ký và thông thạo phong tục Tây phương. Hắn có thể giúp triều đình đóng những hải thuyền, xây đường thiết lộ, những trường học cho nam nữ thanh thiếu niên, cạnh tân xã hội. Vua có cho triệu thỉnh Khang Hữu Vi.

Bà thái hậu khẽ quay đầu lại, vẫn lấy chiếc quạt ngăn cách mặt bà với mặt tên thái giám.

- Tên Khang, hiện giờ có ở trong cấm thành không?

- Tâu thái hậu, hắn luôn luôn ở bên cạnh hoàng thượng. Thường nhật hai người trò chuyện hàng giờ trong phòng kín. Tiện nô có nghe lỏm được hắn nói muốn canh cải xã hội, trước nhất phải cắt hết đuôi sam.

Nghe nói thế, bà thái hậu hốt hoảng, đánh rớt chiếc quạt xuống đất.

- Tội nó không biết sao, chiếc đuôi sam là tượng trưng sự thống trị dân tộc Hán của triều đình Mãn Châu đã được hai trăm năm nay.

Lý Liên Anh gật đầu, tán đồng ý kiến.

- Tâu thái hậu, tên Khang này là một người cách mạng người Hán, quê ở Quảng Đông. Hắn mưu đồ khuynh đảo thái hậu. Thế chưa đủ. Hắn còn xúi giục vua cho gọi Viên Thế Khải, tên tướng chỉ huy đạo quân dưới quyền tư lệnh của Lý Hồng Chương. Thái hậu chắc rõ tên Viên này đã nhận được lệnh của hoàng thượng muốn bắt thái hậu để cầm tù.

Tên thái giám thở dài thật mạnh, hơi hôi thối trong mũi phát xuất làm bà thái hậu giật bắn người. Bà thái hậu giọng rất nhỏ nhẹ, thủng thẳng, nói:

- Cháu ta chắc chắn có ý định giết ta đây.

- Tâu thái hậu, không đến nỗi thế đâu. Hoàng thượng không có ác tâm thế đâu. Cũng có thể

tên Khang xui vua như thế, nhưng theo lời những trinh sát của tể nô, hoàng thượng tuyệt đối cấm không được xâm phạm đến thánh thể. Ông chỉ muốn thái hậu ở yên trong Di Hòa cung. Tất cả mọi thứ tiêu khiển, ẩm, thực, để nguyên, nhưng thái hậu mất hết uy quyền.

- Thế à?

Bà cảm thấy như có một sức mạnh tràn ngập trong tâm hồn. Bình sinh bà thích tranh đấu. Một lần nữa, bà lại phải ra công chiến đấu mà phần thắng chắc chắn về phía bà. Bà vừa cười, vừa nói:

- Chà! Chà! Hay, hay.

Lý Liên Anh lạ quá thấy nét mặt bà tươi tỉnh, vui vẻ, hẳn cũng sẽ nhếch mép cười theo. Khuôn mặt hẳn đã xấu xí, lại thêm cái cười như mếu, nom càng thiếu nảo thêm.

Hắn nhỏ nhẹ thưa:

- Một người như thái hậu thật có một không hai ở thế gian này. Thái hậu chẳng phải nam cũng chẳng phải nữ, nhưng đứng lên trên cả hai, tâm hồn phóng khoáng, siêu việt trên hết thầy mọi người.

Hai người nhìn nhau như hiểu ngầm ý nhau. Bà gập chiếc quạt, đập khẽ vào mặt hắn, đuổi ra. Bà nói:

- Ngậm miệng lại nhé, mở mồm thối hoắc, mọi người xung quanh bị chết ngạt.

Bà thái hậu rất điềm tĩnh, không làm gì hấp tấp, vội vàng. Bà ngồi suy nghĩ rất lâu về những sự khám phá của tên trinh sát. Bà bình tĩnh, thản nhiên như không có chuyện gì. Bà có một con chó trắng, loại chó ở miền bắc, lông trắng như tuyết, đi đâu bà cũng cho đi theo, con chó này chỉ biết có bà là chủ nó. Những con chó nhỏ, loại chó Mãn Châu, lông như màu quế, thấy thế ghen tỵ. Đàn chó con nhảy lên đầu con chó lớn làm bà buồn cười. Bây giờ, bất cứ ở đâu, bà đi thưởng hoa trong vườn, dã yến trên bờ hồ hay ở trong nhà hát, bà luôn luôn nghĩ đến việc nước, bà cần phải hy sinh những gì để bảo toàn thanh bình và sự điều hòa.

Đã mấy phen, triều đình nhà Thanh tránh được chiến họa với dân tộc Nhật Bản, hoặc phải lấy vàng đút lót họ, hoặc phải bỏ Cao Ly để cho họ chiếm đóng. Bà nhận thấy trong những cảnh huống đó, tên trung thành Lý Hồng Chương đã tỏ ra yếu kém, bất lực. Nếu bà nghe hắn (lập hải quân) có lẽ quân Nhật không dám cuồng vọng định nuốt chửng hết Trung Hoa lục địa. Phải có chiến tranh, trực diện với quân thù, những cuộc tấn công vũ bão gan dạ hoặc trên mặt biển hay trên đất liền, mới bảo toàn được bờ cõi. Đáng lẽ tên Viên Thế Khải mở chiến trận không phải trên đất Trung Hoa mà ở Cao Ly; ở đó, hẳn đẩy hết quân Phù tang ra biển, đuổi chúng về mấy cái cù lao núi đã lởm chởm cho chúng chết đói.

Một ngày mùa hạ đẹp trời, vào lúc quá trưa, bà có một quyết nghị, trong lúc đang ngồi coi hát, nghe một khúc tình ca của một tên thái giám, hóa trang làm đàn bà. Vớ tuồng diễn hôm đó là một vở cũ nhan đề “Tây cung diễn sử”. Bà thái hậu mồm chum chím cười, lẩm bẩm hát nhỏ bài tình ca bà thuộc. Tuy vậy, tâm trí bà không sao nhãng, mà luôn nghĩ đến quốc sự.

Đêm hôm đó, bà cho gọi Lý Hồng Chương đến, giao phó mệnh lệnh. Bà không để tai nghe khi viên tướng này trình bày, quân đội yếu kém, thuyền bè còn vài chiếc cũ kỹ, hư nát, làm sao có thể đương đầu được với địch.

- Vấn đề phải có đại đội hùng binh, hạm đội chiến thuyền hùng mạnh, cái đó ông không cần quan tâm đến. Nếu chẳng may, địch quân đổ bộ lên đất Hán dân chúng sẽ nổi lên, quăng chúng ra biển để chúng làm mồi cho cá.

Viên tướng nói như mếu:

- Tàu thái hậu, thái hậu không am tường thời buổi nhiều nhượng, dân tình xao xuyến, đói khổ, lầm than vì thái hậu ở nơi cung ngọc, điện vàng, lầu son, gác tía với mộng ảo trong một thế giới thần tiên riêng biệt.

Viên tướng đi ra, thở dài thườn thượt, vừa đi vừa lắc đầu lia lịa.

Chao ôi, chưa được đầy năm, sau mấy trận giao phong với quân đội Phù Tang, quân đội của hoàng gia nhà Mãn Thanh thua liểng xiểng. Quân đội “lùn” tiến như vũ bão. Tướng Viên Thế Khải bị tống xuất khỏi Cao Ly, quân đội Nhật hoàng đặt chân lên đất tàu. Lại một lần nữa, bà thái hậu tính nhằm nước cờ. Dân chúng Trung Hoa lãnh đạm, thờ ơ, người dân quê Trung Hoa thản nhiên đứng nhìn quân đội Nhật điều trước mặt họ, qua làng mạc, xã ấp họ để kéo lên kinh thành. Quân đội ngoại quốc có súng, người dân Trung Hoa chất phác chỉ có giáo, mác, lưỡi liềm, những thứ đồ chơi con nít, những người thận trọng không ai mó tới. Khi quân thù đòi uống, đòi ăn, dân làng những nơi họ đi qua, phải cung cấp đầy đủ.

Tin thất trận, tình thế nguy kịch, cấp báo lên thái hậu, bà xoay chiều, ứng phó với thời cuộc. Bà thích đánh cờ, thích thắng lợi, nhưng xem chiều thế thất bại, bà ngừng lại ngay không theo đuổi nữa. Bà ra lệnh cho Lý Hồng Chương đầu hàng, chấp nhận những điều kiện, yêu sách của địch để tránh họa diệt vong. Lý Hồng Chương được lệnh phải ký một hiệp ước nhục nhã, làm bà thái hậu một người kiêu ngạo, tư cao, tư đại phải tủi nhục, đau lòng. Bà lui vào phòng riêng trong ba ngày mất ăn, mất ngủ. Lý Hồng Chương phải thân chính lên Di Hòa cung để tìm lời an ủi, khích lệ bà. Ông nói cũng thấy bản hiệp ước vô cùng khắt khe, nghiệt ngã, song ngại rằng có thể vững tâm chờ thời. Nước mình tìm một bạn đồng minh, kết liên với hoàng đế Nga La Tư, vì quyền lợi của nước Nga sẽ kìm hãm lòng dục vọng của Nhật Bản.

Bà thái hậu nghe cũng xuôi tai, có chút hy vọng, bà nói:

- Dù sao, chúng ta cũng phải cố gắng đuổi hết quân ngoại quốc da vàng ra khỏi lãnh thổ, suốt miền duyên hải. Bất cứ giá nào, chúng ta cũng phải tống xuất hết bọn ngoại xâm, bắt luận da vàng hay da trắng. Tôi không thể để một tên nào đặt chân lên bờ cõi nước ta. Còn dân Hán, còn

triều đại Mãn Châu ta cầm quyền, tôi cố thu phục bọn người Hán, trừ bọn trẻ mới lớn lên, chúng đã hít không khí ngoại lai, uống nước ngoại lai. Viên ngự sử Quang Hy hôm nọ nói với tôi đáng lẽ mình không nên cho phép bọn Gia Tô giáo lập trường học trên đất nước mình, vì họ khuyến dụ người Hán độc lập. Được nhồi sọ, bọn thanh niên người Hán bây giờ thành bất trị, chúng vênh váo với một mở kiến thức ngoại lai.

Bà vỗ hai bàn tay, chân phải đạp mạnh:

- Tôi thề độc dù có chết, dù có già, tôi phải đã phá bằng được ảnh hưởng ngoại lai trên đất nước chúng ta. Khôi phục lại nếp sống cổ truyền của tiền nhân để lại.

Ông tướng đứng nghe bà nói, chiêm ngưỡng dung nhan vị nữ hoàng. Bà vẫn đẹp, cường tráng, nước da hồng hào, mái tóc vẫn đen lánh, hai mắt sáng quắc như hồi còn trẻ, ý chí cương cường, không giảm sút.

- Người làm được việc đó, tiện tướng tin chắc chỉ có lệnh bà mới làm nổi.

Ông nhắc lại lời thề tuyệt đối trung thành. Thời giờ êm đềm trôi qua. Bà thái hậu dùng thời giờ nhàn rỗi để vẽ, làm thơ, đem những hộp nữ trang ra coi lại vẽ kiểu những ổ nhẫn để gắn ngọc trai, cho đi mua kim cương của người Ả Rập. Tuy bề ngoài, bà có vẻ vô tư lự, thật ra trong óc bà luôn luôn suy nghĩ, xếp đặt mưu đồ. Bà làm như không để ý đến ông vua và các phụ đạo. Ban đêm khi mọi người ngủ yên, bà để tai nghe trong phòng kín những lời mật trình của bọn thám tử. Ngày này qua ngày khác, một lời nói, một cử động của Vua, quan, bà biết hết. Như thế, bà có đủ dữ kiện, sẵn sàng hành động. Phương sách thứ nhất của bà là bổ nhiệm Nhung Lữ vào chức Vụ tổng trấn kinh thành, chức vụ này vẫn để khuyết tịch từ ngày Cung thân vương tạ thế. Ông thân vương này đã lâu không còn là người thân tín của bà.

Công việc bổ nhiệm xong, bà ngừng lại, nghe ngóng dư luận. Hoàng thượng vừa phong Viên Thế Khải làm tư lệnh. Việc này đến tai bà, bà do dự nghĩ có nên đoạt ngay ngôi lúc này hay nên chờ trong ít lâu nữa. Bà nghĩ nên chờ, vì bà muốn bước lên sân khấu chính trường vào chung kết.

Ít lâu sau bà nhận được mật báo Viên Thế Khải đã bí mật rời khỏi kinh thành, không biết đi đâu. Bà nghĩ: “Ta nên chờ”, không nên hấp tấp. Chờ cho đúng thời cơ là một lợi khí. Ta tự biết bản năng ta, ta như có linh cảm cho ta biết chưa đến lúc”.

Bà lại để thời gian trôi qua. Hết hạ đã sang thu, tiết trời vẫn còn nóng nhưng đêm mát. Hoa về thu đã nở. Những bông hoa cuối mùa nở trên mặt hồ, chim đã xào xạc bay về phương Nam, loài蝶 đã kêu ra rả suốt ngày.

Một hôm, sau lễ cất đám rất trọng thể Cung thân vương, bà thái hậu ngồi trong thư viện, làm thơ. Hôm đó rất mát trời. Bà vừa nhúng ngọn bút lông vào nghiên mực, nhìn ra ngoài vườn trời nắng, tình cờ thấy một con chuồn chuồn xanh biếc, hai cánh nó giương ra đậu yên trên cành hoa. Chắc chắn là một điềm, không biết là điềm gì, ứng vào việc gì?

Bà rùng mình vì thấy màu xanh biếc là màu của tử thần. Bà vội vàng đứng dậy để đến đuổi con chuồn chuồn. Bà đuổi không được. Bà dang tay bắt, nhưng lần nào cũng trượt, gần đến, nó lại bay vụt đi. Các thể nữ nom thấy muốn giúp bà, cũng giơ tay bắt, lấy quạt xua đi, con chuồn chuồn vẫn cứ là bay lượn trên đầu. Bà thái hậu sai một tên thái giám đem một chiếc sào tre dài đến. Lệnh đó chưa được thi hành thì nghe ngoài cổng tiếng người lao xao, người ta xô đẩy, tên tổng quản thái giám không được gọi, đột nhiên thấy xuất hiện, hẩn đến trình bà có sứ giả của tổng trấn Nhung Lữ, đến báo tổng trấn xin vào bệ kiến.

Ngày trước, theo lệnh bà, Nhung Lữ lấy người thể nữ Mai, ít khi Nhung Lữ lui tới hầu. Bà có khiển trách, hẩn trả lời bao giờ cũng một dạ trung thành phục vụ bà, có lệnh bà sai khiến, hẩn tận tâm phục vụ bất luận ngày đêm, gian khổ.

Bà ra lệnh cho bọn thái giám sửa soạn để đón tiếp, bà trở về cung, bà không sao làm xong bài thơ đang làm dở. Con chuồn chuồn chắc ứng vào một điều gì nguy biến, bà nghĩ không nên hỏi ngay bức sư vội, trước khi biết mục đích Nhung Lữ Xin yết kiến, chắc hẩn một vấn đề tối mật và vô cùng quan trọng. Bà rất nóng ruột nhưng bề ngoài vẫn giữ vẻ bình tĩnh, bà thu dọn bút nghiên, ra vườn dạo chơi cho đến trưa.

Bà nóng lòng muốn biết ngay mục đích Nhung Lữ Xin yết kiến, bà không thiết ăn, uống. Đến chiều, Nhung Lữ đến, ngồi trên một chiếc võng, khênh đến, đặt ở sân lớn bên ngoài. Bà thái hậu chờ hẩn ở sân trong. Về mùa hạ, nóng bức, chiếc sân lớn dùng làm nơi nghỉ mát, người ta che rạp, trên lợp chiếu rơm, cột rạp làm bằng mấy cây tre. Bàn ghế được bày dưới bóng mát, xung quanh trên các lan can có bày những chậu cảnh rất đẹp.

Một ngọn gió phương Nam thổi tới, có mùi thơm hoa sen đưa lại, bà thái hậu hít hương thơm, bất giác nghĩ cảnh vật bao giờ cũng vậy, bình thản, sinh trưởng theo thời tiết, tranh đấu. Lúc này trong thâm tâm, bà mong chờ Nhung Lữ đến, lòng bồn chồn, khắc khoải, coi như một người chồng rất quý trong tuổi già. Cả hai, không còn trẻ trung, ái tình không còn nồng nàn như xưa, song vẫn ấp ủ trong lòng như bất diệt. Bà nghĩ đến tình cũ, nghĩa xưa đượm nồng thắm thiết, trong lòng không còn một chút gì là thù hận.

Chiều đến, dưới ánh sáng chập chờn của những ngọn nến cắm trên giá đồng, bà thấy hẩn đi một mình tiến lại bà. Bà ngồi yên chờ hẩn đến. Khi hẩn sắp quỳ, bà đặt nhẹ bàn tay trên cánh tay hẩn, ngăn lại. Bà chỉ chiếc ghế nói:

- Ghế đây, ngồi xuống.

Hẩn vâng lời ngồi xuống ghế. Cả hai ngồi yên, ngắm hồ nước phía trước, có nhiều cây đuốc thấp sáng.

- Tôi vẫn cầu mong bà được sống yên vui, an nhàn trong khung cảnh hợp với bà. Nhưng tôi phải nói lên tất cả sự thật. Cuộc âm mưu khuynh đảo bà đã đến thời kỳ quyết liệt.

Hai bàn tay hẩn đặt lên ngực, nắm vạt áo. Bà thái hậu lấy làm lạ thấy hai bàn tay hẩn vẫn còn trẻ, lớn, gân guốc rất mạnh. Bà nghĩ sao hẩn không có vẻ gì là già. Bà khẽ nói:

- Thực ra tôi khó tin lắm, Song vì chính anh nói nên tôi tin.

- Chính Viên Thế Khải đã bí mật đến nói chuyện với tôi bốn đêm liền, tôi đã báo cáo bà rõ. Hoàng thượng cho gọi hần đến, cách đây 12 hôm, vào lúc nửa đêm. Hai người gặp nhau ở hữu vu Long điện.

- Có ai dự thính cuộc mật đàm đó không?

- Có viên phụ đạo Vương Tùng Hồ.

- Người đó thù nghịch với anh. Làm sao bây giờ anh mới nói đến, thế còn trước kia. Tôi quên bẵng đi mất.

- Bà cũng tự biết, tính bà rất nóng nảy. Tôi tha thứ cho hần, nhưng bà không thể nào bỏ qua. Mỗi tình xuất phát ở trái tim một người đàn bà sống cô đơn, đối với tôi không can dự gì hết. Tuy vậy tôi cũng rút tĩa được một bài học.

- Bài học gì?

- Như tôi với bà sống riêng biệt như tất cả mọi người, chúng ta sống riêng rẽ như hai ngôi sao trên nền trời. Chúng ta phải cố chịu sống cô đơn như vậy, vì cái đó không ao tránh được. Nhiều lúc tôi tự nhủ, sống cô đơn như thế, làm cho mối tình giữa hai ta càng thắt chặt.

Bà thái hậu nghe hần nói làm nhàm, thấy bực mình khó chịu.

- Tại sao anh nói chuyện gì đâu đâu? Mục đích chính của anh là đến báo cáo với tôi hiện có một âm mưu khuynh phức.

- Tôi cần nói câu chuyện đó, nhân tiện trong lúc này tôi nhắc lại lời thề trung thành bất di bất dịch đối với bà.

Bà cầm chiếc quạt xòe ra để ở bên má, như một tấm bình phong ngăn cách hai người. Bà hỏi:

- Có người nào ở trong phòng lúc đó không?

- Thứ phi Ngọc được Vua sủng ái. Như bà đã rõ, không một việc gì không qua khỏi mắt bà, vua không muốn tiếp xúc với hoàng hậu. Hoàng hậu vẫn còn trinh tuyết. Hoàng hậu vì thế căm thù với hần, đứng về phía thái hậu.

- Tôi biết.

- Chúng ta phải kiểm kê tất cả những người đồng tình với mình, triều đình bây giờ bị phân tán. Những người dân ngoài phố cũng biết. Họ chia làm hai phe, phe của thái hậu và phe của “cậu thiếu niên”.

- Thật nguy hại. Chúng ta phải giữ bí mật về liên hệ họ hàng.

- Không thể được. Người Hán như con mèo, len lỏi, lách vào các khe hở, đi đâu đánh hơi đến đó. Trong nước bây giờ dân chúng đang kích khởi, quân giặc người Hán chờ cơ hội để đã phá triều đại Mãn Thanh, họ lên nắm chính quyền. Bà phải lên ngôi “cửu ngũ” một lần nữa.

Bà thái hậu, giọng nói rất buồn bã:

- Tôi biết thẳng cháu tôi ngu lắm.

- Nhưng bọn tả, hữu không ngu.

- Những chiếu chỉ, hàng ngày tung ra như bướm bướm bà có đọc không?

- Tôi làm sao đọc hết được.

- Hàng tuần, hoàng thượng đến vấn an bà, có hỏi gì không?

- Không cần hỏi, tôi đã có trình sát.

Nhưng Lữ nói thẳng, không cần úp mở, quanh co:

- Một lễ hoàng thượng cầm thái hậu là tên thái giám để hoàng thượng quỳ chờ ở cửa. Có phải thái hậu ra lệnh cho hoàng thượng phải quỳ không?

Bà thản nhiên trả lời:

- Đó là bốn phận hấn làm đối với bực trưởng thượng.

Bà biết tên Lý Liên Anh có tính xược, để nguyên hoàng thượng quỳ châu ở cửa. Chính ra bà có lỗi, bà lờ như không biết có ông vua quỳ châu ở ngoài cửa. Tính tình quái, nghịch ác, mưu mẹo, thủ đoạn, mấy tính đó như cổ tật, không bao giờ bà chịu hoán cải.

Nhưng Lữ nói tiếp:

- Tôi còn biết những thái giám của bà bắt “thiên từ” phải có “chè lá” cho chúng mới được vào bệ kiến bà, làm như thiên từ là một ông quan nhỏ trong triều. Việc này rất không nên, mà

bà cũng thừa biết.

Bà nhận thấy hần nói đúng, cái lỗi đó tai ác thật, bà mỉm cười, nói:

- Hần hiền quá, nhút nhát quá, sợ tôi như cọp, nên tôi trêu chơi.

- Bà đừng tưởng hần sợ đâu. Hàng trăm sắc chỉ một ngày, một người yếu hèn không làm được. Bà đừng quên hần là cháu bà, trong huyết quản có dòng máu của tộc đẳng Yehonala.

Hai con mắt nghiêm nghị của Nhung Lữ, giọng nói trịnh trọng trang nghiêm làm bà thái hậu quên những sự vụn vặt, nhỏ nhen. Bà ngoảnh mặt đi không muốn nhìn người đối thoại.

Nhung Lữ là người đàn ông độc nhất được bà nể sợ. Bà tiếp hần trong lòng thấy run, những cuồng vọng hội còn trẻ nay lại bùng bùng bốc cháy. Đột nhiên bà thấy mồm khô, hai mắt nóng ran. Bà không biết hưởng lạc thú để cho cuộc đời trôi qua. Bây giờ bà đã già quá, nghĩ lại những kỷ niệm về tình ái khi còn trẻ. Cái gì bà đã mất, mất hần, không bao giờ còn trở lại. Bà khẽ nói:

- Âm mưu, anh nói hồi nãy có âm mưu?

- Bọn người âm mưu, phản loạn, muốn tước đoạt quyền của bà dùng thám tử và tịch thu chiếc ngọc ấn. Bà phải hứa với họ từ nay chỉ có quyền dùng thời giờ chăn nuôi đàn chim, chăn dắt đàn chó.

Bà kêu lên, chiếc quạt cầm ở tay tuột rớt xuống đầu gối.

Bà hỏi:

- Nhưng tại làm sao?

- Vì bà là chương ngại vật, người ta không thể canh tân quốc gia theo ý muốn của bọn chúng, rập theo khuôn mẫu Tây phương.

Bà kêu lên:

- Đường thiết lộ, súng đại bác, hạm đội chiến thuyền chiến trận, chinh phục, phát hoại...

Bà đang ngồi trên ngai, nhảy xuống, lật chiếc mũ đang đội trên đầu.

- Không, không. Tôi không để cho họ giày xéo lên quốc gia, cả một gia tài khổng lồ do huyết hần tiền nhân gây dựng lên. Tôi yêu dân, ta cai trị chúng. Đối với dân Hán, ta không phải là ngoại nhân. Ngại rằng đã thuộc về chúng ta suốt trong hai trăm năm nay, ta có bốn phận phải bảo trì. Cháu ta đã phản ta và tất cả liệt thánh.

Nhung Lư đứng dậy nói:

- Xin thái hậu cho chỉ thị.

- Nghe rõ ta nói: Kêu viên ngự sử ngay lập tức và hết sức bí mật. Đồng thời gọi tất cả các trưởng tộc của tộc phái hoàng gia. Bọn này sẽ có đơn thỉnh nguyện truất phế đương kim hoàng đế và khẩn cầu ta lên ngôi cầm quyền một lần nữa. Họ sẽ nêu lên lý do cháu ta đã phản bội dân tộc, đi ngược quyền lợi quốc gia, thao túng bọn xâm lăng ngoại quốc. Lúc đó, chiếu theo bản chính nguyện, vì quyền lợi tối cao của tổ quốc và dân tộc, ta sẽ lên cầm quyền. Binh đội của anh thay thế ngự lâm quân trấn giữ các cổng ở cấm thành. Đến tảng sáng khi hoàng thượng ra làm lễ ở đền Kính Thiên, bắt ngay lại, dẫn giải đến một cù lao nhỏ, được gọi là sân thượng Đại Dương, giữ hãm lại cầm tù, chờ ta đến xét xử.

Bà thái hậu tự tin, tự chủ, hành động mọi việc đến theo thứ tự, phần vào đề, cách bố cục, lớp lang phân minh như bà soạn một vở hát. Nghe bà nói rành rẽ, xếp đặt rất khéo, hai mắt Nhung Lư sáng lên nhìn bà, lẩm bẩm khẽ nói:

- Hay quá. Tuyệt xảo, tuyệt xảo, bà thật là một nữ vương của hoàn vũ. Không có một người đàn ông nào trí lự siêu việt như bà, vượt cả không gian và thời gian. Tôi hiểu không có gì phải hỏi lại. Đường lối, kế hoạch bà thật tinh vi, đầy đủ.

Bốn mắt nhìn nhau một lúc lâu. Hắc đứng im một lúc rồi cáo từ đi ra.

Cùng ngày hôm đó vào hai giờ đêm, các quan ngự sử đến. Bà thái hậu ngồi trên ngai chờ, bà mặc triều phục, chiếc áo vóc vàng thêu chim phượng bằng kim tuyến, đầu đội chiếc mũ miện, có gắn ngọc. Hai bên có hai cây đuốc lớn. Kim tuyến ở trên áo bà, những đồ trang sức và hai con mắt long lánh. Các thân vương có mặt, mỗi thân vương có kèm thêm gia quyến. Tên thái giám giơ tay làm hiệu, tất cả mọi người hiện diện quỳ xuống trước mặt bà. Bà tuyên bố lý do buổi họp:

- Các thân vương, tất cả mọi người trong hoàng tộc, các triều thần, các quan ngự sử, hiện nay có âm mưu phản nghịch đang manh nha chống ta ở ngay trong hoàng thành. Cháu ta, được ta đưa lên ngôi làm vua, muốn hạ ngục và giết ta. Sau này khi ta chết, hắc sẽ giải tán các người thay thế vào một bọn người mới. Bao nhiêu phong tục, tập quán của tiền nhân từ ngàn xưa bị đào thải, triết lý thánh hiền bị bài xích, học thuyết bị phế bỏ, thay thế bằng học thuyết ngoại lai, những tư tưởng lai căn. Ngoại nhân ngấm nhiên trở thành chỉ đạo cho toàn thể dân tộc mình. Như thế có cho là phản nghịch không?

Tất cả đồng thanh:

- Phản nghịch! Phản nghịch.

Bà thái hậu nhẹ nhàng giơ bản tay lên như vỗ về, ngăm bảo phải bình tĩnh.

- Thôi các người đứng lên. Bây giờ chúng ta có bốn phạm phải bóp nát âm mưu mới manh nha đó. Tôi không sợ chết, nhưng vì tiền đồ của dân tộc, tôi không muốn nhìn thấy bách tính làm nô lệ cho ngoại bang... Tôi chết đi ai là người bảo vệ được non sông, xã tắc?

Trong đám đông, Nhung Lữ cất tiếng lên nói:

- Tâu thái hậu, viên tướng Viên Thế Khải hiện nay chờ lệnh. Hạ thần trộm nghĩ nên gọi hần vào hầu để cho chính hần tường thuật lên thái hậu và cử tọa cuộc âm mưu đó.

Bà thái hậu gật đầu, chấp thuận.

Một lúc sau, Viên Thế Khải, bận nhung phục bước vào, bên hông, đeo lưng lẳng chiếc đoản kiếm.

Viên tướng tiến trước ngai rồng, phủ phục.

Giọng nói đều đều, viên tướng tâu:

- Sáng hôm mùng 5 tháng này, lần đầu tiên, hạ thần được thiên tử bí mật vời đến tại tư cung. Ngài đã cho gọi hạ thần ba lần để nói về cuộc âm mưu, cuộc trao đổi ý kiến lần chót, trước khi âm mưu được đem ra thi hành. Lúc đó trời còn nhá nhem tối. Hạ thần không nhìn rõ hoàng thượng, trong long điện còn tối lắm. Ngài có ra hiệu bảo hạ thần đến gần và ghé sát vào tại hạ thần ra chỉ thị. Theo chỉ thị hạ thần phải cấp tốc đến Thiên Tân, chặt đầu Nhung Lữ, tổng trấn ở đó; làm xong, hạ thần phải trở về ngay kinh thành lấy quân bảo hộ thái hậu và giấu kín trong thành nội. Thần có nhiệm vụ lấy ngọc tỷ và thân chinh đem lên nạp thiên tử. Hoàng thượng có than phiền lúc ngài đăng quang, tức vị, không có ngọc tỷ. Việc này, thiên tử không thể bỏ qua được, thái hậu vẫn còn giữ ngọc tỷ. Ngài phải dùng ấn tín riêng để đóng vào sắc chỉ, như thế, đối với thần dân, thái hậu vẫn chưa tin hẳn vào người lên cầm quyền. Để xác định những mệnh lệnh, thiên tử có giao uy quyền cho hạ thần chiếc tên bằng vàng.

Viên Thế Khải rút ỡ dây lưng chiếc tên xàng trịnh lên thái hậu.

Thái hậu, giọng nói nhẹ nhàng, hai mắt sáng long lanh, hỏi:

- Ông ấy có hứa thưởng gì cho nhà ngươi không?

- Tâu thái hậu, nếu hạ thần làm mọi việc được trôi chảy, hạ thần sẽ được phong tước vương ở kinh thành.

- Một công việc nặng nề, nguy hiểm như thế được tưởng thưởng ít ỏi quá, không xứng. Nhà ngươi yên chí ta sẽ có thưởng rất hậu.

Các quan ngự sử nghe viên tướng tâu trình, vẻ mặt người nào cũng hậm hực, tức tối. Khi viên tướng nói dứt lời, tất cả mọi người quỳ xuống khẩn cầu thái hậu lên cầm quyền một lần nữa, cứu vãn đất nước khỏi lọt vào tay quân mạn di mọi rợ ngoại bang.

Tất cả mọi người đứng dậy, bàn cãi một lúc, được thái hậu đồng ý chấp thuận. Nhung Lữ, bí mật quay trở lại ngay nhiệm sở, sau khi đã thay thế đội quân bản bộ bằng những người tin cẩn. Lúc sáng, khi hoàng đế đến lễ đền thờ các vị thần linh, bọn thái giám và ngự lâm quân bắt lại ngay, dẫn lại ở cù lao nhỏ giữa hồ, đợi thái hậu đến xét xử.

Mọi công việc xếp đặt xong thì vừa đúng giờ tý - 12 giờ đêm -. Các quan về nhà, Nhung Lữ trở lại nhiệm sở. Bà thái hậu xuống ngai, vịn tay vào một tên thái giám, trở về phòng.

Bà rất thản nhiên như không có chuyện gì khác lạ đêm hôm đó. Như thường lệ, các a hoàn tắm rửa, xức dầu thơm, thay quần áo bà đi ngủ. Bà nhắm mắt, ngủ say sưa, êm đềm, ở ngoài kia, bọn người thân tín của bà đã bắt giữ ông vua cầm tù.

Bà bừng mắt dậy, trong ngoài êm ả, mặt trời đã lên cao. Gió hây hây mát, đưa lại mùi hoa thơm ở vườn. Mặc dù các quan ngự y đã khuyên can đêm ngủ nên đóng cửa vì gió ban đêm độc, dễ bị cảm, bà thái hậu không nghe, bà ngủ, cho mở hết các cửa để thoáng khí, cả rèm màn bà

cũng không cho buông. Đêm hôm ấy cũng như mọi đêm, thường lệ vẫn có hai thể nữ luân phiên thức trong lúc bà ngủ và ngoài cửa có độ bài chực thái giám canh gác. Bà không có gì thay đổi khác thường. Bà chọn đồ nữ trang lâu hơn mọi ngày. Ngày hôm đó, bà chọn thứ ngọc tử thạch anh, một thứ ngọc màu tối, buồn, ít khi bà dùng đến. Bà chọn thứ áo sẫm màu, không gài hoa lan lên mái tóc như mọi ngày, bà muốn có vẻ bề vệ, uy nghi.

Bà ăn sáng rất ngon miệng, chơi với đàn chó con, chọc ghẹo con chim, bắt chước tiếng hót của nó, cho đến khi con chim hót lại. Bà cho gọi tên tổng quản thái giám Lý Liên Anh, vẫn đứng túc trực ở phòng ngoài.

- Mọi việc được hoàn hảo không?

- Tâu lệnh bà, mệnh lệnh của lệnh bà ban xuống đã được tuyệt đối thi hành.

- Ông khách đã ở ngoài cù lao chưa?

Bà cười thầm, hai môi đỏ chót của bà hơi rung rung.

- Tâu lệnh bà, có những hai. Thứ phi Ngọc đuổi theo, bám chặt lấy vua, hấn bám chặt lắm, không sao gỡ ra được chúng con suýt giết chết - vì chưa có lệnh thái hậu, nên không dám.

- Mày ngu lắm, nói thế không biết xấu hổ. Phải tùy nghi liệu định. Thôi được, có nó cũng không có gì đáng ngại. Ta cần đối chất với nó về việc mưu phản. Một mình mi theo ta đủ rồi, ta không cần phải có vệ sĩ. Nó vô hại không cần phải đề phòng.

Bà búng hai ngón tay gọi con chó bà thích nhất, con chó này cao lớn, loại chó miền Bắc, nom như con gấu trắng, đi theo bên chân bà. Lý Liên Anh đi theo sau. Lặng lẽ bà tiến về phía hồ, đi qua chiếc cầu đá cẩm thạch. Bà thái hậu không quên ngắm phong cảnh tuyệt mỹ do bàn tay bà đã dựng lên, những cây phượng vĩ, đỏ ối, trồng ở sườn đồi, những bông sen nở trên mặt hồ, những mái nhà mạ vàng, óng ánh, những ngôi chùa mái cong vút, những vườn bông, những bụi thông. Tất cả những thứ này, do tâm trí bà sáng tạo. Tuy nhiên, nếu không có uy quyền, không có sức mạnh, thiếu tự do, cảnh tuy đẹp mà thành ra không đẹp. Nếu bà phải nhường quyền lại cho một người nào là vì quyền lợi riêng tư của bà và quyền lợi của quốc gia dân tộc. Bà tin ở sự hiểu biết, sáng suốt của bà, phải cứu vãn dân tộc, trừ khử một thằng cháu nông cuồng.

Với quyết nghị sắt đá đó, bà đặt chân lên cù lao, con chó lớn vẫn ở bên cạnh, tên thái giám lẽo đẽo theo sau.

Hoàng thượng ở trong một viên đình, mặc quần áo thầy chùa. Thấy bà đến, ông đứng dậy, khuôn mặt mỏng quệt, nước da xanh mét, hai mắt buồn buồn, mồm nom như mồm đàn bà, hai môi mỏng run run.

- Bà bước vào, ngồi ở giữa viên đình, bà quát lên:

- Quỳ xuống.

Trong các gian phòng, cung điện, đình tạ, phân chính giữa bao giờ cũng giành quyền để bà

ngôi. Ông vua sụp xuống, quỳ trước mặt, đầu cúi, trán chạm đất. Con chó lớn của bà đến đánh hơi ngửi từ đầu đến chân, ông Vua đang lom khom quỳ. Con chó ngửi chán đến nằm dưới chân bà như để bảo vệ chủ.

Bà cúi nhìn người đang quỳ trước mặt, bà nói:

- Tội của mi đang phải phanh thây, xé xác ra làm muôn mảnh vút cho chó ăn.

Ông vua vẫn quỳ nên không nói một câu nào.

Bà không nói to, nói vừa đủ cho người quỳ trước mặt nghe, tiếng nói lạnh lùng, như những nhát dao sắc chém xuống.

- Ai đặt mày lên ngôi? Một thằng nhỏ còn bú mớm, quấy khóc thành một hoàng đế.

Ông vua lẩm bẩm nói gì trong mồm bà không nghe rõ, bà lấy chân đá, hất ông ra xa.

- Mày lẩm bẩm nói gì? Nếu máy dám, ngừng mặt lên nói lại ta nghe.

Ông Vua ngóc đầu lên, nói:

- Con nói... để yên nó nằm trong nôi, nó còn sơng hơn.

- Thằng vô ơn bạc nghĩa kia, tao cho mày làm vua một nước giàu mạnh nhất gầm trời này. Nếu là người khác sơng lắm thì phải, còn biết đội ơn tao, một người mẹ nuôi, tao cũng được mát mặt. Nhưng mày, lúc nào cũng mê thích đồ chơi của ngoại nhân, những đồ con nít, bọn thái giám rủ rê làm hư hỏng mày, mày sợ con vợ máy, không dám đi lại với mấy con vợ lẽ. Tao nói thật cho mày biết không có một người Mãn Châu nào, hay một người dân trong nước lại không mong muốn tao lấy ngai vàng. Ngai vàng để cho mày không xứng đáng. Đêm ngày, người ta đến van nài, cầu khẩn tao. Đồ ngu, mày định chống đối tao, ai nâng đỡ làm hậu thuẫn cho mày, nếu không phải là bọn giặc người Hán. Mày nghe lời chúng nó, nghe chúng nó phỉn nịnh để rồi chúng nó cướp đoạt, chấm dứt triều đại nhà Thanh. Mày phản bội không riêng gì mình tao, mày phản bội các tiên đế đã có công khai sáng ra cơ nghiệp này. Mày dám đem các tổ tiên ra hy sinh. Mày cạnh cải thế à? Tao nhổ vào việc cạnh cải của mày. Quân giặc tao giết hết... còn máy...

Bà nói một hơi dài, mệt quá, hơi thở hỗn hển. Bà ngừng lại lấy tay để trên ngực, trái tim đập mạnh như muốn vỡ tung. Con chó ngừng đầu lên, gừ gừ. Bà nhếch mép mỉm cười. Bà nói tiếp:

- Súc vật nó còn khôn, có nghĩa hơn người. Tao không thèm giết mày, thằng bất nhân kia. Mày vẫn giữ cái huy hiệu hoàng đế. Nhưng mày bị cầm tù, bị người ta coi chừng cạnh gác mày. Mày xin nhường ngôi, quyền hành lại cho tao, bắt buộc tao phải nhận nhưng thật bất đắc dĩ. Tao thấy máy ươn hèn quá, ngu dốt quá, tao không thể giao phó quyền hành cho máy, tao phải tự đảm nhiệm lấy, ngay từ bây giờ cho đến khi mày chết.

Ngay lúc đó, ở trong tấm rèm che, người thứ phi Ngọc chạy đến quỳ bên cạnh chồng. Nàng vừa khóc, vừa nói:

- Tâu thái hậu, chồng con hồi hận đã làm thái hậu tức giận. Con thú thật, chồng con muốn cải thiện cho tất cả mọi thứ được hoàn mỹ, không có người nào hiểu lẽ hơn chồng con, không có ác tâm, ngay cả một con chuột cũng không muốn giết. Thừa thái hậu, đúng thế, ngày hôm nọ chồng con đã cứu sống một con chuột bị mèo vồ.
- Câm mồm, đồ ngu.

Người thứ phi không chịu im. Nàng ngửng mặt lên, ngồi xổm trên hai gót chân, nước mắt ròng ròng, nàng kêu lên trước mặt người đàn bà hách dịch, kiêu ngạo.

- Con không thể nào im được, nếu bà muốn giết cứ việc giết. Bà không có quyền lấy lại ngôi. Ông làm hoàng đế là thuận theo lẽ trời. Bà chỉ nhờ thời thế, số phận run rủi đưa lên.

Mặt bà thái hậu biến sắc, vô cùng dữ tợn.

- Câm. Từ nay không bao giờ mày được nhìn mặt thẳng chồng mày.

- Ông vua nghe nói sợ thất thần, nhảy lên dưới chân bà.

- Ồ! Thái hậu đừng giết nó, nó vô tội. Nàng là người duy nhất con mến thương. Nàng không phỉnh nịnh, không nói dối con bao giờ.

Người thứ phi đứng dậy, ôm lấy cổ, áp má vào ngực chồng.

- Những món ăn anh thích, từ nay ai làm cho anh - đêm đông giá rét, ai ấp ủ cho anh?

- Sẽ có cháu ta, hoàng hậu, không cần đến mày.

Bà quay lại Lý Liên Anh. Người thái giám tiến lại gần.

- Lôi con này đi, đem nhốt nó vào lãnh cung. Nó ở đó cho hết đời nó. Quần áo nó mặc cho đến khi rách, nát. Cho nó ăn gạo hẩm, rau, như cho chó ăn. Không được nhắc tên nó với ta, nó chết không cần báo cho ta biết.

- Tuân lệnh.

Mặt Lý Liên Anh tái đi, tiếng nói nghẹn ngào đủ rõ cả tên đầy tớ trung thành nhất của bà cũng bất mãn về sự quá nghiệt ngã, ác độc của bà. Ông vua nằm vật xuống nền gạch, chết ngất dưới chân bà thái hậu. Con chó lớn của bà đến ngủi, đánh hơi, kêu gừ gừ. Bà thái hậu ngồi thẩn

nhien, hai mắt nhìn ra ngoài khung cửa để ngó.

LÃO PHẬT

Bà thái hậu lại lên ngôi, trị vì một lần nữa. Vì tuổi đã cao nên dáng điệu, tính nết biến cải, như không còn nữ tính, bà thần nhiên ngự trên ngai rồng không cần buồng rèm như khi xưa. Bà ngồi trên ngai như một người đàn ông, đối diện với đình thần, trong một khung cảnh, trang nghiêm, rực rỡ, huy hoàng. Niên tuế đã cao, tính nết đã cỏi mở, độ lượng, từ bi, không khắt khe, nghiêm ngặt như hồi còn trẻ. Vì thế, bà cũng cho người cháu (ông vua bị cầm tù) thỉnh thoảng xuất hiện trước công chúng. Về lễ tiết thu, tháng tám (xuân thu nhị kỳ), bà cho phép cháu bà (vua Quang Tự) được làm chủ lễ. Ngày mừng tám tháng tám, bà cho phép phế đế vào bệ kiến ở long điện. Trước mặt văn võ bá quan, các thân vương, bà chấp nhận của cháu bà chín lễ (cửu bái), chứng tỏ cho thần dân trong ngoài biết bà là vị chúa tể của toàn dân.

Bà cho phép cháu bà (vua Quang Tự) có một đội lính đi kèm để coi chừng, đứng chủ lễ đình Kính Thiên, tạ ơn thiên địa về sự thái bình và phong đăng hòa cốc. Bà nghĩ để cho hần coi việc cúng lễ hơn là cai trị người. Bà cho hành quyết sáu người Hán, can tội phản loạn, bọn này đã xúi giục vua Quang Tự mưu phản. Bà vô cùng phần nộ khi hay tin tên cầm đầu Khang Hữu Vi đã chạy thoát nhờ có sự ám trợ của người Hồng Mao. Bà cho đem giết hết những người trong tộc đảng của Khang Hữu Vi. Thân vương Tài, bạn và đồng chí của Quang Tự, bị vợ tố cáo, bà cho bắt và hạ ngục. Người vợ của ông thân vương này giận chồng ghét bỏ, người đó cũng là cháu gái của bà. Bà loại trừ xong những phần tử đối nghịch, một công việc nữa cũng không kém phần quan trọng, biện minh với quốc dân những hoạt động của bà. Bà biết hiện trong nước có hai khuynh hướng, một khuynh hướng tán đồng, cổ võ chính sách của thiếu đế, canh tân trong nước, tạo lập một hạm đội chiến thuyền, chỉnh đốn, canh cải, quân đội, thiết lập đường hỏa xa, rập theo khuôn mẫu các nước Tây phương, cho hợp với trào lưu tiến hóa. Một khuynh hướng, thủ cựu, lấy lý thuyết Khổng Mạnh làm tôn chỉ, bế môn tỏa cảng, có óc bài ngoại.

Bà thái hậu cố dung hòa hai khuynh hướng đó. Bằng những sắc chỉ, những lời phao vu, bịa đặt xuyên tạc, do bọn thái giám tung ra trong dân chúng bằng đường lối truyền khẩu, rỉ tai, vua Quang Tự đã phạm vào nhiều lỗi lầm rất nguy hại, nếu bà thái hậu không kịp thời ngăn chặn, tổ quốc sẽ lâm nguy. Ông vua đã âm mưu sát hại bà cô già, và thông đồng với ngoại nhân để ám trợ. Ngoại nhân lợi dụng sự khờ khạo của ông để xâm chiếm toàn thể lãnh thổ. Hai tội tày trời đó cũng đủ lý do chứng minh, vì non sông vì tiền đồ của quốc dân, bà thái hậu lại phải một lần nữa chèo chống con thuyền quốc gia. Những người bảo thủ, thâm nhuần nhỏ giáo, không thể nào chấp nhận một đường lối bất chính, bất nhân của thiếu đế đối với một bậc trưởng thượng. Bọn người có xu hướng canh tân cũng không thể tha thứ vị thiếu quân kết liên với người bạch chủng hay quân giặc người Hán.

Lời phao vu, tuyên truyền này của bà thái hậu rất điêu xảo, tinh vi, chỉ trong vài tháng toàn dân chấp nhận bà là một nữ hoàng đế chân chính, thậm chí cả những người ngoại quốc cũng muốn giao dịch với một nữ đế có uy quyền có nghị lực hơn là một thiếu quân uơ hèn.

Lão Phật với sự khôn ngoan vượt bậc, sự tế nhị đã hoàn toàn thành công, đánh đổ tất cả các

dự luận bất lợi cho bà. Bà biết bọn người đàn bà là lợi khí sắc bén, bà đã dùng lợi khí đó để "chiêu dụ" các sứ thần, quan lại ngoại quốc. Bà cho mời các bà đại sứ, quan lại Tây phương, vào trong hoàng thành dự yến. Suốt trong đời bà, lần thứ nhất bà được nom tận mắt bọn người da trắng. Tuy trong lòng bà rất ghét song cũng cho mời bọn này vào cấm thành yến tiệc. Bà biết nếu bà chinh phục được bọn người đàn bà này, gây được cảm tình với họ. Bà sẽ chinh phục được bọn đàn ông, chồng của chúng. Bà chọn ngày sinh nhật của bà, không phải một lễ tiết quan trọng, nhưng là ngày sinh nhật hàng năm (năm bà 64 tuổi), bà mời bảy người đàn bà, vợ của bảy sứ thần ngoại quốc.

Bà ra chỉ thị cho sửa soạn, xếp đặt đón tiếp. Hoàng thành trở nên nhộn nhịp, các thể nữ tò mò muốn xem người da trắng thế nào, các a hoàn bận rộn, lần thứ nhất những người đàn bà ngoại quốc được xâm nhập vào trong cấm thành. Dẫu chỉ có bà thái hậu rất bình thản, bà nghĩ nên cho dò hỏi xem họ thích những món gì? Bà cho thái giám đến hỏi các tân khách, tôn giáo họ có được dùng thịt không? Họ ưa dùng trà Trung Hoa, nước xanh pha loãng hay trà Tích Lan, nước đen và đậm, họ có thích dùng bánh ngọt rán với mỡ heo tay bằng dầu thảo mộc. Thực ra bà không cần để ý họ trả lời ý muốn thế nào, bà làm theo ý bà, tuy nhiên bà theo phép lịch sự xã giao mà hỏi cho có lệ.

Bà không thiếu sót một chi tiết nào. Đến trưa bà cho một lính kỵ mã người Hán, quần vàng, áo đỏ đến các sứ quán báo tin, kiệu song loan đến sau. Một giờ sau, những chiếc kiệu loan đến, mỗi kiệu có 5 phu khênh, có một toán lính kỵ mã đi hộ tống đến chờ ở sứ quán Hồng Mao. Để cho thật chu đáo, theo đúng nghi lễ, thái hậu phái một viên quan ở bộ ngoại giao đi kèm với bốn thông dịch viên, 18 lính kỵ mã, sáu chục ngự lâm quân đi hộ tống.

Đến cổng ngoài Di Hòa cung, đoàn người dừng lại, các tân khách xuống kiệu. Có bảy chiếc kiệu loan, đệm bọc vóc đỏ, sáu thái giám áo vóc vàng thắt lưng đỏ đã chờ sẵn phía trong cổng. Đến cổng thứ nhì, các tân khách lại xuống kiệu, được mời lên đoàn xe lửa ngoại quốc, có đầu máy chạy bằng hơi nước kéo đi. Đường thiết lộ này nguyên của cự đế Quang Tự cho thiết lập từ mấy năm trước để tiêu khiển và học hỏi. Đoàn xe đi ngang qua cấm thành đến chính điện. Các tân khách được các thân vương huyết thống (Princes de sang) tiếp đón, mời dùng trà trước khi được hướng dẫn tới long điện. Ở đó hoàng thượng và hoàng hậu đã chờ sẵn. Bà thái hậu, một người ngoại giao đại tài, mưu trí, thủ đoạn hôm đó cho phế đế Quang Tự ngồi bên tay mặt ngai, bà thái hậu ngồi bên tay trái để cho người ngoại quốc nhìn thấy một khung cảnh gia đình đầm ấm, trên, dưới, tôn ti.

Các vị phu nhân các sứ thần đứng trước ngai rồng, một thông dịch viên ngự tiền văn phòng giới thiệu trước ngai rồng, từng người theo thứ tự những vị nào đến nhiệm sở lâu ngày ở Bắc Kinh. Cuộc giới thiệu chấm dứt, thân vương Chính hướng dẫn lên trình diện trước ngai rồng.

Bà thái hậu để ý quan sát từng khuôn mặt, bà rất ngạc nhiên, lạ lùng, nhưng không để lộ cảm xúc. Bà ngồi trên ngai, cúi về phía trước hai tay giơ ra, niềm nở nắm tay từng người, mỗi người bà đeo tặng ở ngón tay một chiếc nhẫn vàng có gắn hạt trai thật đẹp.

Người nào cũng cảm ơn bà thái hậu, bà gật đầu, mỉm cười. Tiếp xong các tân khách, bà xuống ngai, rời long điện bọn thái giám xếp thành vòng cung đi sau bà như một tấm rèm.

Bà về tư dinh, bà giơ cánh tay phải ra hiệu, cho "dẫn độ" "Hoàng thượng" trở về ngục thất.

Bà thái hậu dùng cơm trưa có các thể nữ sủng ái thị hầu. Trong khi đó các tân khách ngoại quốc dự yến ở đại sảnh trong cung với các thể nữ thường, bọn thông dịch viên và vài người thái giám.

Hôm đó, bà thái hậu rất vui vẻ, bà và tất cả mọi người đều rất lạ và thích nhất màu sắc mắt của mấy người đàn bà ngoại quốc, mắt màu xám nhạt, vàng hay xanh như mắt mèo rừng. Bà

chê họ có vẻ thô kệch, nhưng khen nước da họ đẹp thật, trắng hồng, mịn màng trừ có người Nhật, nước da bánh mật. Theo bà nhận xét, người đàn bà Hồng Mao đẹp nhất đám, người Đức quần áo chải chuốt hơn cả. Bà chê cái mũi cao lênh khênh của người đàn bà Nga La Tư. Còn người đàn bà Mỹ, bà thấy hao hao giống một vị nữ tu sĩ, nét mặt nghiêm nghị rầu ròi. Các thế nữ cười ngặt nghẽo, vỗ tay tán thưởng bà phê bình đúng quá, chưa bao giờ họ thấy bà vui tính như ngày hôm nay. Ăn cơm xong, bà thái hậu thay xiêm y và nữ trang, trở lại long điện. Lần này có hoàng hậu đứng cạnh bà ở bên tay trái. Các tân khách trở vào cung điện để bà thái hậu giới thiệu với cô cháu dâu. Bà rất thích thú nhận thấy trong khóe mắt của các tân khách ánh lên sự thán phục. Khen ngợi những xiêm y lộng lẫy và những đồ trang sức của hoàng hậu. Hai lần ra mắt tân khách, chưa lần nào bà thái hậu mặc những xiêm y, đeo các đồ trang sức đẹp nhất. Mấy người đàn bà ngoại quốc khen ngợi những xiêm y và đồ trang sức của bà. Bà muốn cho bọn người này ngạc nhiên đến lần thứ ba và cũng là lần chót bà ra mắt, bà sẽ thay đổi phục sức cực kỳ lộng lẫy. Bà rất hoan hỉ, đứng dậy chào hỏi mọi người, bà nắm tay họ đặt lên ngực bà và lên ngực họ, luôn luôn đọc lên một câu châm ngôn của một hiền triết cổ: "Tứ hải giai huynh đệ".

Khi thông dịch viên dịch sang Anh, Pháp, mọi người trầm trồ khen ngợi câu nói rất hay. Bà mời tân khách coi một vở hát, bà có nhã ý tự soạn để chào mừng tân khách. Thông dịch viên dịch sang Anh, Pháp ngữ cho mọi người đều hiểu sự tích vở hát. Một lần nữa, bà lại cáo lui, trở về tư dinh bà thấy người hơi mệt, bà tắm nước nóng có pha nước bông. Bây giờ bà chọn một chiếc áo cực kỳ lộng lẫy, một chiếc áo vóc vàng, thêu đàn chim phụng bằng chỉ ngũ sắc và kim tuyến. Bà đeo chuỗi hạt trai tuyệt đẹp, trê đầu mười ngón tay có những chiếc tháp nhỏ bằng vàng bảo vệ ngón tay. Chiếc mũ miện có gắn những viên ngọc quý ở Miền Điện, bạch ngọc Ấn Độ, hồng ngọc, lam ngọc lóng lánh giữa những viên kim cương sáng chói ở Phi Châu. Tất cả thế nữ đều công nhận, chưa bao giờ bà thái hậu lại đẹp, lộng lẫy như lần này. Nước da bà trắng nõn, mịn màng, đôi môi đỏ chót, hai mắt long lanh, mặc dù niên tuế đã cao, bà vẫn như còn ở trong tuổi thanh xuân.

Bà trang điểm xong, trở lại đại sảnh, lúc đó các tân khách đang thưởng thức trà và bánh ngọt. Bà đến như tiên nga giáng trần, ngồi trong kiệu loan, bọn thái giám khênh đến tận nơi. Tất cả thực khách đứng dậy nét mặt tươi cười, sự ngưỡng mộ thấy trong các khóe mắt. Bà thái hậu nhắc cao chén trà, uống một ngụm, lần lượt mời các tân khách lại gần cạnh bà, một tay bà cầm chén trà, bà lại nhắc câu triết lý cổ nhân: Tứ hải giai huynh đệ. Bà truyền thái giám đem lại tặng mỗi vị tân khách một món quà kỷ niệm: Một chiếc quạt, một tấm tranh lụa chính tay bà vẽ, một đồ trang sức bằng ngọc.

Cuộc triều kiến được kết thúc với sự hoan hỉ và lòng nhiệt thành cảm tạ của tất cả các tân khách.

Mấy hôm sau, bọn thám tử đến tâu với bà, những người đàn bà ngoại quốc khoe với chồng họ sự tiếp đãi của hoàng gia thật là nồng hậu. Họ tấm tắc khen ngợi bà. Họ nói một người đàn bà vừa đẹp, vừa có độ lượng, bất thiệp không thể nào có tâm địa ác độc, làm hại người khác. Bà thái hậu cũng cho họ nhận xét đúng.

Bà đã thành công, gây được thiện cảm với tất cả mọi người, trong cũng như ngoài, bà để trọng tâm diệt hết phiền loạn và bọn người chủ trương cái cách, đặt toàn dân dưới một chế độ, một chủ trương, đạt tới mục tiêu đó, bà củng cố uy danh của bà. Nghĩ đến vấn đề đó, bà thấy sự hiện hữu của phế đế là một chướng ngại vật, làm cản trở việc thực hiện ý định đó. Phế đế có bộ mặt buồn buồn, lúc nào cũng có vẻ suy tư, tính ôn hòa, dễ bảo, gây được thiện cảm với nhiều người. Một lần nữa, vì quyền lợi chung của triều đại, của dân tộc, bà lại ra tay hành động một cách quyết liệt.

Tên thái giám Lý Liên Anh ớn thót, xúc xiểm:

- Tàu thái hậu, phế đế còn sống ngày nào, khuynh hướng trong nước bị phân chia. Tình trạng này kéo dài sẽ có hai khuynh hướng đối nghịch, người ta sẽ chọn đường lối của thái hậu hay phế đế. Người Hán, bẩm sinh có tính ác hiểm, họ thấy trong nước không thuần nhất, có sự chia rẽ phái này, phái nọ, họ mừng lắm. Bọn chủ mưu hoạt đầu, lúc nào cũng âm mưu trong bóng tối. Họ tuyên truyền, nhắc nhở dân chúng, người Mãn Thanh cai trị chúng không phải người Hán. Chỉ có thái hậu đem lại thanh bình vì uy tính thái hậu vang lừng trong dân chúng.

Bà thở dài nói:

- Nếu cháu ta là người có tư cách, có nghị lực, ta sẵn sàng giao phó trọng trách cho hần.

- Tàu thái hậu, phế đế không phải người có uy quyền, có nghị lực, một người nhu nhược, bất chấp. Ông đã nghe bọn phản loạn người Hán, không suy xét, hiểu thâm ý của họ. Như thế, mặc nhiên ông đã phá hủy triều đại mà không biết.

Bà không nói gì, cho hần nhận xét rất đúng, rất phải. Tên thái giám đứng chờ tướng thế nào ba cũng cho chỉ thị để thi hành tức khắc.

Ngày hôm đó, bà đi bách bộ trước tư dinh, ngắm chiếc cù lao giữa hồ, mặt hồ đầy sen, cháu bà hiện bị cầm tù ở đó. Không thể gọi nơi đó là ngục thất, một tòa lâu đài, trang bị đồ đạc rất diễm lệ, đủ tiện nghi, trong một khung cảnh rất vui tươi. Bà nom thấy cháu bị cầm tù đi chơi trên tù lao, bọn thái giám đứng ở xa vẫn để ý theo dõi.

Bà nghĩ bọn người có phận sự canh gác nên thay đổi luôn luôn, không nên để mãi, sợ lâu ngày, phế đế gây cảm tình với họ. Cho đến giây phút này chưa thấy có triệu chứng gì họ phản trắc.

Chiều nào bà thái hậu cũng nhận được bản sao tờ báo cáo về người cháu bị cầm tù, nên bà hiểu rõ những tư tưởng thầm kín của hần. Có một tên trong bọn thái giám được cất cử canh gác phế đế, người đó tên là Hoàng, người này có nhiều điểm đáng ngờ vì tờ báo cáo hàng ngày hần gửi, ca tụng tính nết phế đế.

"Hoàng thượng, hàng ngày đọc những sách có giá trị. Khi nào ngài chán đọc sách, ngài vẽ hay làm thơ."

Suy nghĩ lời lẽ trong tờ báo cáo, đột nhiên bà thay đổi ý định, bà nghĩ chưa đến lúc cần phải giết. Bà đã chọn hần lên ngôi, bà không muốn chịu trách nhiệm về việc giết hần. Bà cầu mong cho hần chết nhưng để cho "Hoàng thiên" xếp đặt, định đoạt.

Với một giọng lạnh lùng, dứt khoát và như cấm không được hỏi lại, bà hỏi Lý Liên Anh:

- Từ rày không được nói đến việc viễn du của hoàng thượng ở tuổi vàng. Việc đó sẽ do lòng Trời định đoạt.

Tên thái giám cúi đầu, phụng mệnh.

Thật không ai có thể ngờ tưởng, quân giặc người Hán nhờ có tên thái giám làm môi giới, trung gian đã liên lạc được phế đế. Một buổi sáng vào tuần trăng thứ mười, phế đế lợi dụng sự ơ hờ, bất cẩn của bọn người canh gác, đã trốn thoát, chạy ra rừng thông, đến một bãi ở phía bắc cù lao, ở đó đã có một chiếc thuyền chực sẵn. Một tên thái giám đã nhìn thấy chiếc vạt áo ông biến sau rặng cây, bọn người đuổi theo và bắt được ông, lúc ông sắp xuống thuyền.

- Chúng con xin thiên tử đừng trốn, nếu thiên tử trốn, lão Phật sẽ cho chặt đầu chúng con.

Lời van nài của bọn thái giám thật công hiệu, ông vua nhân từ, thấy họ van nài, ông không nổi, ngập ngừng không xuống thuyền. Người lái thuyền, một tên giặc người Hán, giục ông xuống thuyền gấp, đừng nghe họ mà bỏ lỡ đại sự, mặc kệ họ, dù họ có chết cũng không sao. Phế

để nhìn mặt bọn người, trong số đó có một thằng nhỏ mới lớn lên thằng này rất ngoan, thường nhặt hết lòng hầu hạ ông. Ông nhìn thấy nó mếu khóc, ông không nỡ lòng bỏ nó để lên thuyền. Ông lắc đầu, người lái thuyền không dám chờ lâu, đành lễ đánh thuyền đi, chiếc thuyền mất dạng trong đám sương mù buổi sáng.

Câu chuyện thương tâm đó đến tai bà thái hậu, bà vô cùng căm phẫn người cháu (phế đế). Bà hạ lệnh giết hết tất cả những ai (thân vương, các quan lại) a tòng, âm trợ phế đế, âm mưu phản loạn. Còn phế đế, bà không cần giết vội vì bà có cách chế ngự rất hữu hiệu. Theo học thuyết Khổng giáo, người Hàn bài xích thiếu quân vì chủ trương âm mưu chống đối lại với một bà cô già nua. Chính thiếu quân cũng tự hiểu vì ông là người có lương tâm và đã được thẩm thuần học thuyết Khổng Mạnh.

Nhung Lữ đến xin yết kiến thái hậu và khẩn cầu thái hậu mở lương từ bi:

- Tâu thái hậu, nếu dân chúng không tán thành lại cuộc âm mưu chống đối lại thái hậu, dân chúng cũng không tán thành thái hậu sát hại thiếu quân dù thiếu quân chết một cách đột ngột bất đắc kỳ tử. Tốt hơn hết là giam giữ thiếu quân lại không để cho làm một lợi khí tiếp xúc với ngoài. Nhưng bề ngoài vẫn phải có phong độ. Trong mười ngày nữa có sứ thần Nhật Bản và các thuộc quốc vào triều kiến, thái hậu nên cho phép thiếu quân đứng thị hầu bên cạnh ngai. Thái hậu nên tỏ ra khoan dung, đại độ cả với người thứ phi Ngọc.

Bà giơ cả hai tay lên trời tỏ ý bảo Nhung Lữ im. Bà không muốn nghe ai nhắc đến tên đó. Giờ đây, không còn là một người vợ nghe chồng khuyên nhủ mà là bà hoàng thái hậu với hai con mắt lạnh lùng. Nhung Lữ lắng sang nói chuyện khác.

Hiện nay trong nước thái bình song dân tình xao xuyến. Mỗi căm thù người bạch chủng nổi lên dữ dội. Trong tỉnh Quảng Châu, dân chúng giết người tu sĩ Hồng Mao. Sự kiện đó, gây khó khăn, lộn xộn cho nhà cầm quyền. Người Hồng Mao đòi phải bồi thường thỏa đáng và còn yêu sách về đất đai, đòi đặt thêm tô giới.

Bà thái hậu dùng dùng lên cơn phẫn nộ. Hai bàn tay nắm chặt, bà đập lên hai đầu gối, thét lên:

- Lại chuyện mấy thằng tu ngoại quốc. Làm sao chúng không ở trong nước chúng, đến đây làm gì? Mình có phải thầy tu nước mình đến nước họ để phá hoại thần của chúng đâu? Đó là kết quả tai hại những trận mình thua với bọn tây phương. Họ buộc mình phải ký hòa ước để cho bọn thầy tu, lái buôn của họ được nhập cảnh vào nước ta.

Bà tuyên bố:

- Ta thề phải trừ khử bọn ác ôn này.

Bà ngồi trầm ngâm suy nghĩ, hai mắt sầm lại, hai vành môi đỏ cắn chặt. Bà làm như không biết Nhung Lữ đứng đó. Nhung Lữ thấy bà ngồi yên, hẩn quỳ xuống lạy rồi lặng lẽ đi ra. Bà vẫn ngồi yên, đầu cúi, lúc Nhung Lữ đi ra bà cũng không ngừng mặt lên.

Tháng chạp năm đó, trong tỉnh Hồ Bắc lại có một thầy tu bị giết. Họ giết rất dã man, kinh rợn, lột hết quần áo, từng xẻo cắt từng miếng thịt. Thiên hạ phao đồn bọn thầy tu ngoại quốc là bọn phù thủy, ăn cắp con nít, khoét mắt, giã xương thành bột luyện thành bùa.

Bà thái hậu vô cùng phẫn nộ, bà biết, dân chúng sát hại thầy tu ngoại quốc là một nguy cơ, người ngoại quốc sẽ phản kháng mãnh liệt, bà đã nhìn thấy bóng dáng chiến tranh xuất hiện.

Đúng thế, các nước kết liên lại chống bà: Nga La Tư, Anh Cát Lợi, Pháp, Đức... đều tỏ thái độ

quyết liệt. Nước Pháp lấy có nhiều nhà truyền giáo bị giết trên lãnh thổ Trung Hoa, yêu sách một tô giới ở Thượng Hải. Nếu yêu sách đó không được thỏa mãn, sẽ tuyên chiến. Bồ Đào Nha yêu sách những phần đất đai ở MaCao, nước Bỉ đòi hai tu sĩ bị giết bằng một phần đất ở Hán Khẩu. Người Nhật yêu sách ở phần đất phì nhiêu nhất ở Phúc Kiến. Tây Ban Nha cũng tìm cách trả thù cho bọn tu sĩ bị sát hại. Ý Đại Lợi tỏ ra ương ngạnh nhất, sứ thần họ yêu sách phải nhượng bộ họ vịnh Sầm Côn trong tỉnh Chiết Giang, một hải khẩu đẹp nhất của Trung Hoa.

Trước tình thế nguy khốn, các nước Tây phương xúm lại xâu xé, vô cùng tai hại, bà thái hậu cho họp hết quân thần, các thân vương, trong một cuộc thiết triều khẩn cấp và đặc biệt. Bà cho triệu hồi khẩn cấp tướng Lý Hồng Chương, lúc đó đảm trách trùng tu con đê sông Hoàng Hà bị nước lên to đe dọa.

Hôm thiết triều, trời oi bức, nóng lắm, có một trận bão cát từ mạn Tây Bắc thổi tới. Trong không khí có lẫn chất cát rất nhỏ, sự hô hấp rất khó khăn. Các đình thần, các thân vương chờ bà thái hậu lâm triều, phải lấy khăn tay che mặt. Bà mặt triều phục rất uy nghiêm, lộng lẫy, xuống kiệu loạn, vịn vào cánh tay Lý Liên Anh đi thẳng lên ngai rồng. Dáng điệu bà rất uy nghiêm, bình tĩnh, các quan phải noi theo. Tất cả mọi người làm lễ, tung hô trước ngai rồng. Bà nhận thấy ngay Nhung Lữ vắng mặt. Bà hỏi Lý Liên Anh:

- Quân cơ đại thần Nhung Lữ đâu?

- Muôn tâu thái hậu, ông có nói ông bị đau đầu không đến triều kiến được. Hạ thần nghĩ chỉ là một cố để không vào bệ kiến vì quyết định của thái hậu cho triệu thỉnh Lý Hồng Chương. Mấy lời "ám hiểm" của tên thái giám như một mũi tên cắm vào giữa trái tim bà thái hậu. Tuy nhiên, bề ngoài bà vẫn bình tĩnh, điềm đạm, uyển chuyển như thường.

Bà cho gọi các quan lại, các thân vương, từng người một đến gần ngai cho bà ý kiến từng cá nhân về tình thế biến động, bà chăm chú để tai nghe lời tâu trình. Viên lão tướng Lý Hồng Chương là người cuối cùng lên bệ kiến. Ông đi rất nặng nề, chậm chạp, quỳ xuống trước ngai rồng có vẻ khó khăn. Hai thái giám phải xốt nách đỡ, tuy thế bà không cho phép được ngồi. Hôm đó, bà bắt buộc mọi người phải tuyệt đối phục tùng. Điều gì bà không chấp thuận, không ai được nhắc đến.

- Lão tướng, lương đồng của triều đình, có ý kiến gì nói lên, trầm nghe.

Lý Hồng Chương đầu vẫn cúi gầm, thưa:

- Muôn tâu thái hậu, đó là cả một vấn đề, hạ thần đã nghiên cứu trong bao nhiêu tháng nay. Chúng ta hiện nay bị quân thù bao vây. Ngôn ngữ, phong tục, tập quán, đường lối sinh hoạt của bọn họ khác hẳn ta. Hạ thần thiện nghĩ, chúng ta nên tránh cuộc binh đao vì giao tranh với quân địch có quân số đông khác nào nháy vào miệng chó sói. Ta nên khôn ngoan, tìm trong các nước thù địch với ta một nước, ta có thể kết liên làm đồng minh. Chẳng hạn như Nga La Tư, một nước thuộc Châu Á như ta.

- Kết liên, xây tình hữu nghị với họ, ta phải trả giá thế nào?

Giọng nói nhỏ nhẹ, lạnh lùng của thái hậu làm viên lão tướng sợ quá, run lên. Bà nom thấy hai tay ông, hai bàn tay chắp lại run run. Ông không trả lời, bà cất to giọng, nói:

- Trẫm trả lời câu hỏi của trẫm đặt ra. Mình phải trả một cái giá quá cao. Cần gì phải đánh bại tất cả quân thù để rồi làm chư hầu, nô lệ cho một nước. Ở trên đời này, thử hỏi có nước nào chịu đem tiền bạc, xương máu cho không một nước khác không? Ta chưa thấy một người nào hào hiệp như thế. Chúng ta phải tự lực quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi. Tất cả người bạch chủng, đàn ông, đàn bà, con nít phải được tống xuất ra biển. Ta không nhượng bộ gì hết. Ta thu

lại tất cả những gì thuộc về ta.

Bà đứng lên nói. Mọi người hiện diện lúc đó tưởng như bà là một tiên nữ giáng phàm, người cao lớn, có phép nhiệm màu. Hai mắt bà sáng ngót, hai má ửng hồng, bà dang thẳng hai cánh tay, hai bàn tay xòe ra, những chiếc tháp nhỏ bằng vàng, bảo vệ móng tay, nom tựa như móng vuốt. Bà như có sức mạnh phi thường nhập thể. Con phần nộ của bà như sấm sét, nhãn quang bà loang loáng như những tia chớp. Tất cả mọi người phủ phục, trán chạm đất. Bà nhìn những chiếc lư cúi rạp, lòng tự cao, tự đại bốc lên ngùn ngụt, bà say sưa như một chất men nóng chạy trong huyết quản.

Nghĩ đến Nhung Lữ vắng mặt, không đến, lại nhìn những chiếc lưng cúi gập, những bộ triều phục lộng lẫy trên nền gạch, bất giác bà để ý đến viên ngự sử Quang Hi một người tuy đã có tuổi song vẫn khỏe mạnh, óc bảo thủ, bài xích những lễ lối mới. Bà nói to, giọng trong trẻo, rõ ràng:

- Ngự sử Quang Hi ở lại tư yết. Đình thần, thân vương cho cáo lui.

Bà bước xuống ngai. Lý Liên Anh tiến lại, đưa cánh tay bà vịn. Bà đi rất đường bệ, uy nghi, không để ý các triều thần sì sụp lễ sau lưng. Bà đã lấy quyết nghị, không thay đổi, hoán cải. Không bao giờ bà nhượng bộ người da trắng.

Đại thần ngự sử Quang Hi được lệnh tư yết lúc quá trưa vào giờ thân (ba giờ trưa). Tổng quản thái giám đứng gần đó, để tai nghe trộm, có lẽ đã dứt lốt trước với Quang Hi. Bà thái hậu nói, mắt bà nhìn ra cửa để ngỏ. Lúc này đã ngớt cơn mưa, cơn gió, nhờ có trận bão, không khí trong lành mạnh mẽ, bà tuyên bố:

- Trẫm nhất quyết, không do dự, không thể nào nhân nhượng với bọn người da trắng, trẫm phải cho thu hồi lại đất đai bị cưỡng đoạt, không thể nào hy sinh một cách phi lý.

Viên đệ tử của Khổng Khâu (tên của Khổng Tử) thưa:

- Muôn tâu thánh thượng, lần thứ nhất trong đời hạ thần thấy hé mơ hy vọng.

Nữ hoàng nói:

- Nhà ngươi có điều gì tâu lên trẫm không?

- Muôn tâu thánh thượng, thường nhật hạ thần vẫn luận đàm với Tuấn thân vương về vấn đề đó. Cả hai chúng hạ thần cùng chung một ý nghĩ, một quan điểm, muốn đánh bại quân giặc man di (tây phương) phải lợi dụng lòng uất hận của người Hán, dùng họ làm hậu thuẫn. Muôn tâu thái hậu, người Hán căm thù người bạch chủng kéo đến nước ta gây chiến, mở cuộc đao binh, chiếm đóng lãnh thổ nước ta, yêu sách những món tiền bồi thường khổng lồ vì những tên ác tăng của họ bị giết. Người Hán có lập những hội kín, thề sẽ tận diệt bọn người Tây phương. Muôn tâu thánh thượng, bậc bạch vài lời tâu trình lên đền trời soi xét. Hạ thần không dám tự cao, tự đại, khôn ngoan, lịch duyệt. Tâu thánh thượng, hội kín của người Hán đã có, sao mình không lợi dụng. Hạ thần trộm nghĩ, thỉnh thoảng, cho chúng biết thánh thượng tán thành tôn chỉ của họ. Những hội đó một khi đã xác nhập vào quân đội hoàng triều do Nhung Lữ làm tư lệnh đại tướng quân, hạ thần nghĩ không có sức nào có thể chống lại được. Người Hán sẽ tuyệt đối trung thành với thánh triều khi họ được thánh thượng nâng đỡ để trục xuất man di mọi rợ.

Bà thái hậu suy nghĩ, bà thấy kế hoạch nghe được, hay. Bà hỏi thêm vài câu nữa rồi cho viên (đệ tử) này rút lui. Bà không ngỏ một lời khen nào. Sau cuộc trình bày mưu trí của viên ngự sử, bà thấy trong lòng vui vui, khoan khoái, nhẹ nhõm. Khi Lý Liên Anh đến trình bày ý kiến, bà cho phép. Tên thái giám hỏi bà:

- Thái hậu đã có kế hoạch nào hay không? Viên ngự sử này là người thận trọng, khôn ngoan.

- Phải, đúng thế.

Bà để ý thấy tên thái giám nhìn sang bên, hai mắt hé mở, có vẻ tinh quái. Bà hỏi:

- Thế nào? Hai người đó (Nhưng Lữ và Quang Hi) đồng quan điểm hả?

- Tâu thái hậu, con xin báo trước thái hậu rõ. Theo như con biết, chắc chắn Nhưng Lữ không tán thành ý kiến của Quang Hi .

Nói xong, hắn lấy đầu lưỡi đặt lên môi trên, rồi đưa lưỡi về bên giữa mồm.

Bà thái hậu thấy nét mặt nhăn nhó của tên thái giám, bà phì cười.

- Như thế, ta không nghe Nhưng Lữ.

Tuy bà nói thế song vài hôm nữa bà cho gọi hắn đến định khiển trách về mấy công tác do bọn trình sát báo cáo. Hắn vừa bước chân vào, bà hỏi ngay:

- Thế nào?

Mặc dù lúc đó đã trễ, bà không cho hắn ăn cơm xong, cho gọi lập tức vào hầu. Ở nhà phải để phần cơm.

- Tâu thái hậu, hạ thần có làm điều gì nhằm lỗi?

Lần đầu tiên bà thấy hắn già, dáng người có vẻ mỏi mệt.

- Ta nghe nói nha người để cho các sư quán tăng gấp đôi đội lính phòng thủ?

- Hạ thần bị bắt buộc phải chấp thuận như vậy. Hình như bọn họ cũng có do thám, họ biết thái hậu nghe lời đề nghị của Quang Hi, thái hậu bảo trợ những hội kín của bọn thảo khấu người Hán, như ai cũng biết, hằng say diệt trừ tất cả người ngoại quốc trên đất nước này. Tôi có nói, tôi không tin thái hậu tán thành một việc quái gở như thế. Thái hậu tưởng có đủ uy lực để chống lại tất cả các nước trong địa cầu này sao? Thái hậu nên tìm cách điều đình, cho tình thế bớt căng thẳng, chờ cho mình có đủ sức mạnh mới có thể thắng được họ.

Bà nói:

- Nghe nói, hình như dân chúng rất công phẫn, nguyện rửa ngoại quốc đầy xéo lên đất nước ta. Quang Hi sau cuộc chu du ở thành đô có kể chuyện lại tình đó dân chúng tổ chức kháng chiến. Hắn có đem về trình tôi mấy tên quyền phi để biểu diễn mấy môn quyền thuật. Hình như họ có phép siêu nhiên, khi lâm chiến không bao giờ bị thương hay chết. Súng đạn cũng vô hiệu không làm gì được họ.

Nghe bà thái hậu nói thế, Nhưng Lữ lo, sợ quá, kêu lên.

- Ôi! Thái hậu! Sao thái hậu có thể tin tưởng những chuyện hoang đường đó?

Bà thái hậu nói văn lại:

- Chính ông mới nói những chuyện viễn vông, anh quên rồi sao, cuối đời nhà Hán, Trương

quốc cầm đầu bọn giặc khăn vàng (hoàng cân) năm mươi vạn quân tấn công triều đình, lấy được bao nhiêu thành trì. Bọn khăn vàng có những ma thuật siêu nhiên, khi lâm trận không một người lính nào bị thương vong. Quang Hi cả quyết xác nhận, nhiều bạn bè ông được chứng kiến họ biểu diễn những quyền thuật vô cùng kinh dị ở tỉnh Giang Tây cách đây đã lâu. Ta nói khi mình có chính nghĩa, quỷ thần sẽ ám trợ, phù trì cho mình.

Nhưng Lữ người nóng ran như điên, cầm mũ quăng xuống đất, hai tay bứt đầu, bứt tóc. Hai hàm răng nghiến ken kết, hấn nói:

- Tôi không kể ngôi thứ, địa vị, bà vẫn là em gái họ của tôi, người mà tôi đã hy sinh tất cả. Với tư cách một người anh họ, tôi nói thẳng công việc bà đang làm là điên rồ. Không phải vì sắc đẹp, vì quyền lực của bà, mà bà không làm những việc đại đột. Tôi xin nói rõ bà biết, bà nghe lời Quang Hi là chết, hấn không nhìn hiện tại, lúc nào cũng mơ màng sống trong những thế kỷ trước. Nếu bà tin vào lời sàm tấu của tên thái giám và đồng bọn, cả thân vương Tuấn, họ lơ mơ sông trong ảo ảnh, tôi có thể nói bọn họ làm sụp đổ triều đại. Bà nghe tôi, bà nên nghe tôi, nếu không hối không kịp.

Nhưng Lữ chấp hai tay van vái bà, nhìn thẳng vào mắt bà. Bốn mắt gặp nhau, hấn thấy bà có vẻ xiêu xiêu, hấn không dám nói thêm sợ lỡ hỏng việc.

- Tôi có hỏi thân vương Chính về vấn đề đó. Hấn trả lời, kể dùng bọn quyền phi cũng có lợi.

- Chỉ có tôi mới dám nói lên sự thật. Thân vương Chính không dám nói những gì hấn nói riêng với tôi. Bọn quyền phi là bọn xỉ gât, hợm hĩnh, khoe khoang, thực lực không có gì, bọn ăn cướp ngu dại, nó định nhờ hơi hướng bà để có chút thế lực. Có người nào thật lòng tôn kính bà như tôi không?

Câu nói cuối cùng, hấn hạ giọng nói rất khẽ, lời nói ngập ngừng.

Bà cúi đầu suy nghĩ. Hấn nhấn mạnh:

- Xin bà hứa với tôi, bà quyết định làm một việc gì cũng phải nói cho tôi biết. Đó là một lời hứa, một ân hưởng độc nhất, tôi hỏi xin bà.

Hấn chờ một lúc, hai mắt nhìn vào chiếc đầu đang cúi xuống.

Một lúc sau, bà ngừng đầu lên nói:

- Tôi xin hứa với anh.

Quang Hi nói một cách quyết đoán với bà thái hậu:

- Tâu thái hậu, thái hậu bỏ lỡ đại sự. Thái hậu niên tuế đã cao, nên khoan dung, độ lượng, không muốn làm mạnh. Thái hậu không ban lệnh cho phép trừ khử hết ngoại nhân ở trong nước. Chỉ cần một lời của thái hậu ban ra là bọn ngoại nhân phải cuốn xéo đi hết, không còn sót một tên, cả lũ chó và mớ gà, vịt của bọn chúng. Một viên đá nhà chúng cũng không còn.

Quang Hi vội vàng xin vào bệ kiến, vì bọn do thám của hấn báo cáo Nhưng Lữ gièm pha, phá hỏng kế hoạch của hấn.

Bà thái hậu nghe lời tâu, quay đầu lại bảo:

- Tất cả các khanh chỉ đến quấy rầy tôi, làm tôi thêm mệt.

Quang Hi cố vật nài thưa:

- Tâu thái hậu, lúc này không phải là lúc mệt mỏi. Giờ đã điểm để ta toàn thắng. Thái hậu không phải thò ra một ngón tay, thái hậu chỉ cần nói lên một tiếng, người khác sẽ làm. Tất cả chỉ chờ lệnh của thái hậu ban rạ.. Chỉ chờ lệnh...

Bà lắc đầu nói:

- Ta không thể nào ra lệnh được.

Ngự sử Đồng Phúc Hoàng quỳ xuống tâu:

- Tâu thái hậu, hạ thần chỉ xin thái hậu cho thời hạn là năm hôm, hạ thần cho phá sạch hết nhà cửa, cơ sở của bọn ngoại quốc ở kinh thành.

Bà thái hậu tiếp các quan ngự sử ở Ôn cung. Bà ở cấm thành từ chiều hôm qua, bà luyện tiết phải tạm rời Di Hòa cung. Bọn quyền phỉ đã tự ý không có lệnh của bà phá hủy con đường thiết lộ ở Thiên Tân.

Chao ôi, có thật bọn quyền phỉ có ma thuật, gươm giáo, súng, đạn, không thể phạm đến người?

Viên ngự sử Chi Huấn tâu:

- Muôn tâu thái hậu, xi thái hậu cho phép hạ thần thảo một sắc chỉ để xin châu phê. Ta hãy đoạn giao với người Tây phương, như thế cũng làm tụi chúng khiếp sợ.

- Khanh có thể thảo sắc chỉ nhưng ta nói trước ta không phê chuẩn.

Quang Hi quỳ xuống, tâu:

- Muôn tâu thái hậu, hôm qua hạ thần có đến chơi nhà quận công Lan. Ở sân ngoài có đến trăm quyền phỉ đến đóng trại. Tâu thái hậu quả thực bọn này có phép siêu nhiên, hô thần, hoán quỷ. Hạ thần thấy những đứa trai độ 14, 15 tuổi, xuất thần nói xi xô toàn tiếng ngoại quốc. Quận Lan có nói với hạ thần, lúc nào có thời cơ thuận tiện, bọn quyền phỉ có quỷ thần (lục đình, lục giáp) sẽ kéo đến đền Gia Tô Giáo để tiêu diệt.

Bà thái hậu tuyên bố:

- Ta chưa nhìn thấy tận mắt.

Bà giơ cao cánh tay, ra hiệu cho bọn này rút lui.

Đến chiều, Lý Liên Anh mật tâu:

- Tâu thái hậu, có rất nhiều người chọn bọn quyền phỉ đến đóng ở nhà họ.

Tên thái giám ngập ngừng, hạ thấp giọng, nói:

- Nếu thái hậu không phản nộ, hạ thần xin mật tâu việc này. Lệnh diệt tấu (cháu dâu của bà)

nuôi 250 quyền phi, hiện cắm trại đóng ở ngoài tỉnh. Thân vương Tài Hưng đang học ma thuật của họ. Bọn quyền phi ở Cam Ninh, Cam Túc đang định tiến vào tỉnh. Nhiều người sợ chiến tranh tái phát đã bỏ đi lánh nạn về vùng quê. Tất cả mọi người mong chờ lệnh của thái hậu.

- Ta không thể ra lệnh được.

Ngày mùng 6 cùng tháng, bà sai Lý Liên Anh triệu thỉnh Nhung Lữ. Trước khi ra quyết nghị, bà cần giải lời hứa với Nhung Lữ. Buổi sáng, do thám đến trình bà có nhiều quân đội ngoại xâm mới đổ bộ ở biển, kéo vào trong nội địa. Bọn lính mới đến tăng cường quân trú phòng và trả thù những người ngoại quốc bị người Hán giết hại ở tỉnh Cam Ninh.

Đến trưa, Nhung Lữ đến, mặc quần áo thường, như đi ra vườn hay về quê. Bà thái hậu không để ý cách phục sức của hắn. Nom thấy Nhung Lữ, bà vội hỏi:

- Trong tỉnh đầy nhóc binh lính ngoại quốc, ta có nên im lặng, âm binh bất động được không? Ta e dân sẽ nổi lên chống đối ta, triều đại sẽ lâm nguy.

- Tàu thái hậu, hạ thần cũng không đồng ý để quân ngoại quốc kéo vào kinh thành đông quá. Nhưng hạ thần xin nhắc lại thật là một quốc sỉ cho ta, nếu vô cớ mình tấn công quân ngoại quốc. Người ta sẽ cho mình là man rợ không hiểu công pháp quốc tế. Không ai đi đầu độc những khách đến cư trú nhà mình.

Nét mặt bà dăm chiêu, bà hỏi lại:

- Như vậy, theo ý anh, ta phải làm thế nào?

- Mình mời khéo họ, gia đình họ, bạn hữu họ hãy tạm lánh xa kinh thành. Nếu họ đi, quân đội họ cũng rút đi.

- Nhưng trường hợp họ không chịu đi, thì sao?
Nhung Lữ bình tĩnh trả lời:

- Tôi tin họ sẽ đi. Nếu trường hợp họ không chịu đi, bà không phải chịu trách nhiệm nữa.

- Anh có bằng lòng bỏ lời hứa của tôi không?

- Để mai...mai.

Nhung Lữ trả lời xong đi ra.

Nửa đêm hôm đó, bà đang ngủ, chòang trở dậy, lửa sáng rực kinh thành. Theo thói quen, bà ngủ để cửa ngõ, ánh sáng ở ngoài chiếu vào gian phòng bà nằm. Không phải ánh đèn, không phải ánh trăng, cả một bầu trời đỏ rực. Bà đánh thức bọn thể nữ ngủ dưới đất có trái nệm. Bọn này lục tục thức dậy, chạy ra cửa sổ nghe ngóng, xem chuyện gì.

Cả bọn kêu ầm:

... Ài... Ài...

Lý Liên Anh đẩy cửa bước vào, mặt ngơ ngác, hần đến báo cáo có một ngôi đền thờ ngoại quốc bị đột cháy, ngọn lửa bốc cao. Không bắt được thủ phạm, không biết ai đã gây ra hỏa hoạn.

Bà thái hậu ở trên giường bước xuống, bà sai lấy ngay quần áo để mặc. Bọn thể nữ lao xao đem quần áo lại. Có các thái giám tháp tùng, bà đi thẳng ra phía đồi nơi trồng mẫu đơn, ở vị trí cao, bà có thể quan sát phía ngoài qua bức tường thành. Những cột khói bốc lên mù mịt, bà không nom rõ đám cháy, nhưng một lúc sau bà ngửi thấy mùi thịt cháy khét lẹt. Bà lấy khăn tay bịt hai lỗ mũi, bà hỏi tại sao có mùi thịt cháy? Bọn quyền phi đã châm lửa đốt ngôi nhà thờ của người Pháp, ở trong nhà thờ có hàng trăm người Hán theo đạo Gia Tô, đàn ông, đàn bà, con nít.

Bà thái hậu nói như rên:

- Gớm quá, gớm quá. Nếu ta biết nông nổi này, ngay lúc đầu ta không cho người ngoại quốc nhập cảnh. Việc này đang lý ta phải làm biết bao nhiêu năm nay, người dân không bị cấm dỗ, lầm lạc đi theo mấy ông thần ngoại quốc.

Để khích lệ bà, Lý Liên Anh tâm:

- Tâu thái hậu, bọn ngoại quốc bắn trước vào đám đông ở trước cửa nhà thờ, bọn quyền phi mới đốt nhà thờ để trả thù.

Bà rên lên:

- Lịch sử đã cho ta biết, khi ngọn lửa tiêu hủy hoàng thành, ngọn lửa sẽ đốt hết, bất luận từ viên đá cuội đến viên ngọc quý.

Bà quay đầu không muốn nhìn cảnh tượng hãi hùng. Suốt ngày hôm đó, bà buồn lắm. Vì phảng phất có mùi tử khí. Bà sai thái giám đem mấy quyển sách của bà đến cung Diên Thọ, ở đó bà không nom, không thấy gì mà không khí cũng trong lành. Bọn thái giám và thể nữ đứng vây quanh bà, khẩn cầu:

- Muôn tâu thái hậu, để bọn ngoại nhân khỏi tàn phá, bảo toàn được cung điện, chúng con xin phép cho bọn quyền phi được dùng yêu thuật. Hiện giờ lính ngoại quốc tràn vào kinh thành như nước vỡ bờ.

- Xin thái hậu ra lệnh ngay tức khắc, đừng trì hoãn. Muôn dân trong đợi ở thái hậu.

Các quan ngự sử thúc bách, kêu nài. Bà nhìn tất cả mọi người: Quang Hi, thân vương Tuấn, các quân cơ đại thần, thượng như cán bộ... Khi bãi triều, ở long điện kéo đến, vây quanh bà thái hậu, không có thứ tự, hàng lối, phẩm trật... Tình thế cấp bách, tất cả mọi người không giữ lễ nghi ở triều đường.

Bên tay mặt bà, phế đế ủ rũ ngồi, mặt xanh mét, đầu cúi gằm, hai bàn tay yếu đuối bạc nhược đặt trên hai đầu gối. Bà ngoảnh lại phế đế, hỏi:

- Thế nào, thiên tử? Chúng ta có nên ra lệnh cho bọn quyền phi tấn công quân thù không?

Nếu ông nói "Nên" một mình ông chịu trách nhiệm một việc tày trời. Ông vẫn cúi gằm mặt xuống, nói:

- ... Thái hậu... Thái hậu...

Những tiếng vẫn lao xao nói xung quanh bà, những tiếng trầm trầm, âm thanh dội lên rầm, rui sồn sồn trên trần nhà.

Bà đứng dậy, hai tay giơ cao, ra hiệu bảo mọi người im. Lúc đó vào tảng sáng, không ai từ lúc thấy đám cháy. Quân ngoại quốc kéo vào bốn cổng thành trong tỉnh, theo hướng tiến vào trung tâm kinh thành. Không có cách gì giải quyết nổi, ngoài vấn đề gươm, giáo, súng, đạn.

Bà thái hậu tuyên bố:

- Giờ đã điểm, phải tận diệt các ngoại nhân ở các lãnh sự quán, không còn một tên nào sống sót, một ngôi nhà nào của bọn chúng còn lại.

Tất cả mọi người im lặng đón nhận lời tuyên bố quyết liệt của bà. Bà đã bội hứa với Nhung Lữ.

Nhung Lữ đến quỳ trước mặt bà. Hai má ông nước mắt chảy ròng ròng. Ông cố trình bày với bà sự lợi hại.

- Tàu thái hậu, vẫn hay quân ngoại quốc thù nghịch với dân tộc mình, họ phải chịu trách nhiệm về những cuộc tập sát. Hạ thần xin mẫu hậu xem lại quyết nghị của thái hậu vừa ban bố. Nếu chúng ta phá sập được mấy ngôi nhà của họ, giết được một số người họ, chúng ta đương nhiên gây sự căm phẫn với các chính phủ họ. Họ sẽ đem đại quân, chiến hạm đến đánh mình. Các lăng tẩm niếu mạo thờ liệt thánh sẽ phút chốc thành tro bụi. Các vị thần linh cũng xiêu bạt, phách tán, đình chùa của dân chúng sẽ bị san bằng.

Bà nghe mấy lời tâm huyết, lòng tê tái, máu ngừng trong huyết quản, tuy vậy bà giấu nỗi kinh hoàng, nét mặt vẫn bình tĩnh. Chưa bao giờ, ai nom thấy bà tỏ vẻ sợ hãi. Trong lòng có kinh sợ thế mấy, bà cũng trấn tĩnh được, khuôn mặt kiều diễm của bà vẫn thản nhiên.

Bà bảo Nhung Lữ:

- Trẫm không thể kìm hãm được dân chúng. Họ nóng lòng phục hận. Nếu quân chúng không đánh bại được quân thù, lúc đó ta sẽ ra tay. Như khanh, lương đồng của triều đình, nếu không có mưu lược nào hay hơn, để đây trẫm lo liệu. Trẫm miễn cho khanh không phải dự hết buổi họp.

Nhung Lữ đứng ngay dậy, hai mắt ráo hoảnh, không nói một lời, đi ra ngay.

Khi Nhung Lữ đi khỏi, viên ngự sử Chí Huấn rút ở chiếc hia nhung, tờ giấy gấp. Thủng thẳng ông mở rộng tờ giấy, trình trọng đến gần ngai để trình bản văn lên nữ hoàng.

- Muôn tâu thánh thượng, hạ thần mạo muội thảo tờ sắc lệnh, thánh thượng cho phép hạ thần xin tuyên đọc.

Bà thái hậu uy nghi ngồi trên ngai, hai môi khô bồng.

- Đọc lên!

Viên ngự sử dâng hấn, dọn vọng, tuyên đọc tờ sắc lệnh tuyên chiến với tất cả kiều dân ngoại quốc.

Tiếng ông đọc oang oang trong một bầu không khí, phẳng lặng, trang nghiêm, kinh rợn.

- Cúi xin thánh thượng châu phê và đóng ngọc tử.

Bà thái hậu giọng nói rất bình tĩnh, lạnh lùng:

- Chư khanh, trăm cho công bố theo thể lệ một sắc chỉ của hoàng triều.

Nghị quyết của bà thái hậu ban ra được toàn thể đình thần long trọng đón nhận. Chí Huấn lễ tạ, lui về chỗ.

Trời vừa sáng, theo thường lệ giờ thiết triều. Lý Liên Anh tiến lên, giơ cánh tay bà thái hậu vịn để lên kiệu loan. Kiệu rước thẳng ra long điện. Ở long điện, phế đế đã túc trực, chờ sẵn, khi kiệu bà thái hậu đến, phế đế quỳ xuống nghiêm đón.

Bà sẽ đáp lễ phế đế rồi đi thẳng vào nội điện, có hai thái giám đi kèm đỡ hai bên. Ở trong nội điện, đình thần, văn võ, bá quan phủ phục tùng hô vạn tuế. Buổi thiết triều cực kỳ quang trọng, có các tộc biểu, các quan cơ mật đại thần, các thượng thư của hai mươi bốn đạo quân, các quản chấp kỳ, đội ngự lâm quân...

Đi chậm chạp sau thái hậu và thiếu quân, mặt tái mét, hai mắt to, hai bàn tay mất máu, nắm chiếc đai áo. Bà thái hậu lên ngự trên ngai rồng, phế đế ngồi trên chiếc đai thấp hơn ở phía bên tay mặt.

Theo lễ nghi triều đường, các quan xếp theo thứ tự, phẩm trật, trên dưới tôn, ti. Bà thái hậu khai trào. Thường nhật, tiếng nói bà rất nhỏ nhẹ, song vì lòng căm phẫn đối với quân thù, nên giọng nói rất hùng mạnh, quyết liệt, luồng nhỡn quang sáng lóe, như tia chớp.

- Ý ta đã quyết, lòng ta đã định, chúng ta không thể nào tha thứ những sự ngạo mạn, hỗn xược, những yêu sách phi lý của ngoại nhân. Thực ra ta cũng không muốn dùng quyền phỉ, nhưng thế bắt buộc dĩ. Ngoại nhân còn muốn nhúng tay vào nội bộ của chúng ta, chúng hăm dọa dân tộc ta, trực tiếp cả đến ta. Chúng cho người đến bảo ta phải thoái vị, nhường ngôi lại để cho cháu ta, một người nhu nhược, yếu hèn để chúng dễ bề lung lạc. Tại sao chúng muốn ta rút lui vì chúng sợ ta, chúng biết ý chí ta cương quyết, sắt đá, chúng không thể lay chuyển được. Đối với cháu ta chúng coi như một miếng sáp ong, muốn nặn hình gì cũng được. Sự hỗn xược của ngoại kiều đã thể hiện một cách điển hình qua thái độ của viên lãnh sự Pháp ở Thiên Tân đòi ta phải bồi thường cái chết của một tên tu sĩ quèn lấy các đồn ải ta ở tả khẩu (taku).

Bà nói đến đó, dừng lại, uy nghiêm nhìn các đình thần tập hợp trước ngai rồng. Ánh sáng những ngọn đuốc chiếu vào những khuôn mặt nghiêm nghị, đăm chiêu, lo buồn, họ nhìn bà và phế đế ngồi trên ngai. Bà quay lại hỏi cháu:

- Mi không có nói gì à?

Phế đế vẫn ngồi gục mặt xuống, lấy lưỡi liếm môi, hai bàn tay gầy còm, khằng khiu duỗi ra, nắm vào. Một lúc sau ông cất giọng nói, lời nói ngập ngừng, sẽ sàng, yếu đuối, run run.

- Tâu mẫu hậu, vì mẫu hậu cho phép cháu phát biểu ý kiến. Theo cháu nghĩ, cháu cho lời khuyến cáo của Nhung Lữ là khôn ngoan, để tránh đổ máu. Không sao một mình có thể chống đối với tất cả các nước, mình không có khí giới tối tân, không có chiếc thuyền... Cháu đồng quan điểm với Nhung Lữ để cho các lãnh sự và gia đình họ rời khỏi kinh thành một cách yên ổn. Việc này không thuộc thẩm quyền cháu, lẽ tất nhiên như vậy. Việc này thuộc phạm vi thẩm quyền của mẫu hậu xin để mẫu hậu phê phán.

Phế đế vừa dứt lời, lập tức một viên ngự sử tâu lên thái hậu:

- Muôn tâu thánh thượng, vì sự tồn vong của tổ quốc, vì hạnh phúc của muôn dân, cúi xin thánh thượng cho thi hành ngay đường lối duy nhất đã được hoạch định. Phải giết chết bọn ngoại kiều, cho bọn chúng tiết chùng. Khi bọn ngoại kiều được triệt hạ xong, ta sẽ trừ diệt bọn thảo khấu người Hán hiện nay nổi lên như ong về ở miền Nam.

Bà thái chấp nhận lời tâu, bà nói:

- Ta đã nghe lời khuyên dụ của Nhung Lữ, ta không cần ai phải nhắc tới. Soạn thảo tờ sắc chỉ tuyên chiến.

Bà đứng dậy, bãi triều. Đột nhiên ở trong cử tọa, có tiếng ồn ào, bàn cãi. Có bọn hoan nghênh quyết nghị của bà thái hậu, có bọn nói khai chiến với ngoại quốc là tiếng chuông cáo trung của triều đại, người Hán sẽ chiếm đoạt ngai vàng. Viên thượng thư về ngoại giao sự vụ xác nhận trong các cuộc đàm phán, người Tây phương rất biết điều. Viên này tin chắc không khi nào họ lại yêu sách kỳ quái thái hậu phải từ bỏ ngôi báu. Những người đàn bà ngoại quốc hết lời ca ngợi thái hậu. Những sứ thần ngoại quốc từ ngày vợ họ được thái hậu tiếp đón nồng hậu đã tỏ ra rất nhã nhặn lịch sự.

Thân vương Tuấn lên cơn phần nộ, bà thái hậu muốn tránh cuộc xung đột giữa hai người, bảo viên thượng thư ngoại giao rút lui. Đến lượt quận vương Lan, một người bênh vực bọn quyền phi, nói đêm qua nằm mơ thấy ngọc hoàng thượng đế, xung quanh ngài có rất nhiều quyến phi, người đã tán thưởng quyền thuật của bọn này, đã biết dùng ma thuật để cứu nguy trăm họ.

Bà thái hậu để tai nghe, rất thích câu chuyện nằm mơ của quận Lan, bà cười rất tươi và đầy tin tưởng vào mộng triệu. Mộng đó là điềm rất tốt, quỷ thần sẽ phù hộ chúng ta để đánh dẹp quân man di.

Tuy vậy, bà cũng chưa tin tưởng vào ma thuật của quân quyền phi. Bà nghĩ không hiểu những ma thuật đó có thật hay không.

Bà cho bãi triều trở về tư cung, không nói một lời nào với phế đế.

Quyết nghị tuyên chiến đã được hầu hết triều thần ưng thuận, bà đã thấy đỡ lo. Người mỗi một, đêm hôm đó, bà ngủ rất ngon giấc. Bà bảo bọn thể nữ:

- Để yên ta ngủ suốt ngày hôm nay, cấm không ai được đánh thức, làm mất giấc ngủ của ta.

Lúc đó vào giờ mùi (hai giờ trưa) Tiếng Lý Liên Anh ở ngoài cửa làm bà thức dậy.

Lý Liên Anh ở ngoài cửa nói vào:

- Tâu thái hậu, thân vương chính đi cùng với Quang Hi xin vào bệ kiến.

Bà thái hậu không thể không tiếp bọn này, bà vội vàng mặc áo, đội mũ ra.

Quang Hi sau khi sụp xuống lễ, tâu:

- Muôn tâu thánh thượng, cuộc chiến đã thật sự bùng nổ. Sáng nay tên đội người Mãn Châu đã giết hai người ngoại quốc, trong số đó có viên lãnh sự người Đức đi kiệu, định đến xin yết kiến thánh thượng. Người đội này có công đã giết hai người ngoại quốc, hẳn vội đến thân vương Chính để xin lãnh thưởng.

Bà thái hậu nghe lời báo cáo, lòng bà lo buồn như thắt ruột, thắt gan.

- Nhưng làm sao, quân chúng đã biết khi sắc chỉ chưa được công bố? Tên đội chưa có lệnh đã tự sát hại, không có thưởng gì hết.

Thân vương Chính húng hấn ho, ấp úng tâu:

- Muôn tâu thánh thượng, tình thế đã đến lúc nguy kịch, thân vương Tuấn và Chí Huấn, sau

khi bãi trào đã ra lệnh thanh toán hết ngoại nhân trong kinh thành.

Nói xong hai người đưa mắt nhìn nhau. Quang Hi nói thêm:

- Muôn tâu thánh thượng, quân thù phải chịu trách nhiệm. Tên đội xác nhận quan lính gác người da trắng đã bắn trước và giết chết ba người Hán.

Bà thái hậu kêu lên:

- Khiếp quá... Khiếp quá...

Vẻ lo âu hiện trên nét mặt bà, hai tay xoắn vào nhau.

- Nhưng Lữ đâu? Đi gọi Nhung Lữ đến ngay, nhanh lên. Chiến tranh bùng nổ sớm quá, ta chưa kịp sửa soạn gì hết.

Nói xong, bà quay phắt người, đi thẳng vào trong phòng.
Hai giờ sau, Nhung Lữ đến, nét mặt ủ ê, buồn thảm.
Bà ra lệnh cho thái giám, thể nữ ra ngoài hết, bà hạ lệnh:

- Có chuyện cơ mật, cấm không ai được vào.

Bà nhìn Nhung Lữ đứng trước mặt, hai mắt hấn cúi xuống nhìn bà, bà nói giọng yếu ớt:

- Anh cho tôi ý kiến, tình thế khẩn trương, ta nên làm thế nào?

Giọng nói trầm trầm, nét mặt lo buồn, Nhung Lữ trả lời:

- Tôi cho bộ đội hộ tống người ngoại quốc ra bờ biển. Làm sao bà không chịu nghe lời tôi?

Bà thái hậu ngoảnh đầu đi, lấy khăn tay lau nước mắt. Nhung Lữ lại nhắc lại:

- Bà đã không nghe lời tôi khuyên can, bây giờ bà lại hỏi ý kiến tôi?

Bà thái hậu sụt sịt khóc, Nhung Lữ nói:

- Bà định lấy quỹ nào trả cho bọn quyền phi? Bà đừng tưởng họ làm không công đâu?

Bà nhìn Nhung Lữ, như muốn vật nài hấn giúp đỡ, có phương kế gì hay, đột nhiên bà thấy mặt hấn tái đi, hai tay run run ôm ngực, hai chân như đứng không vững, muốn khuỵu xuống.

Bà vội vàng chạy đến đỡ, hai bàn tay hấn đã lạnh ngắt hai mắt hé mở vẻ đã đời, hơi thở có vẻ khó khăn.

Bà kêu to:

- Trời ơi! Trời ơi!

Các thể nữ chạy vào thấy bà thái hậu quỵ cạnh viên cơ mật vụ, mọi người kêu ầm lên, bọn thái giám đến. Bà ra lệnh:

- Nhắc ông đặt lên giường.

Bọn thái giám khênh Nhung Lữ đặt lên trên trường kỷ, kê một chiếc gối dưới đầu, bà cho gọi

ngự y khẩn cấp đến. Nhưng Lữ nằm yên trên trường kỷ, hơi thở khô khè.
Viên ngự y tâu:

- Tàu thái hậu viên cơ mật hiện đang đau, có lệnh thái hậu triệu thỉnh, ông phải cố gắng gượng đến hầu.

Bà quay đầu, quắt mắt nhìn Lý Liên Anh.

- Sao mi không nói cho ta biết.

- Tàu thái hậu, quân cơ mật không cho hạ thần trình lên thái hậu.

Vì tình nghĩa thâm sâu với một người đã hy sinh suốt cả đời cho bà, bà cố nén lòng xúc động, đau đớn, bà lấy lại bình tĩnh, sai bảo thuộc hạ xung quanh:

- Đem ông về dinh, các quan ngự y, ngày đêm phải túc trực bên giường, chạy chữa. Báo cáo tình trạng sức khỏe của ông từng giờ một. Ta ra chùa lễ bái, kêu cầu.

Bọn thái giám phụng chỉ thi hành mệnh lệnh. Bà nói xong vội vã đến ngôi chùa riêng ở trong cung. Lúc đó vào giờ tuất, nhá nhem tối.

Màn đêm rủ xuống, cảnh vật êm ả có vẻ buồn buồn, không có ngọn gió nào để xua đuổi cái nóng gay gắt ban ngày. Bà thái hậu trong lòng buồn bã, lo âu, như một sức nặng ngàn cân đè trong tâm hồn bà. Bà đi thẳng đến bàn thờ đức Quan Âm. Bà thắp ba nén nhang, cắm vào lưu hương bằng ngọc dưới ánh sáng chập chờn của mấy ngọn nến. Bà thấy chuỗi hạt ngọc ở trên bàn thờ, lấm bầm cầu khẩn, tụng niệm.

- "Chị cũng cô đơn như em, xin chị nghe lời kêu cầu xin chị phù hộ. Chị giải thoát cho em, những quân thù đang dòm ngó, ngấp nghé, muốn chiếm đoạt giang sơn cẩm tú này, đó là gia tài của ông, cha em để lại. Chúng muốn chia cắt nước này như một quả dưa để nuốt dần. Xin chị giải thoát, giải thoát cho em. Đó là lời cầu nguyện thứ nhất của em. Em xin chị cứu tử cho người em yêu. Hôm nay hắn đã ngã quy trước mặt em. Có lẽ giờ tận số của hắn đã điểm. Chị giúp em, chị can thiệp với trời già cho hắn sống thêm. Nếu việc đó không thể được, chị phù hộ cho em lúc đơn độc hay bại trận, em vẫn được đường hoàng. Nét mặt chị không bao giờ thay đổi, sắc đẹp chị, bao giờ cũng thế. Chị cho em sức mạnh tinh thần để được như chị."

Bà vừa kêu cầu vừa lần tràng hạt, tintướng lời cầu nguyện phần nào cũng được cảm ứng. Quân thù có thể thắng, người yêu có thể mệnh một, nét mặt bà vẫn không thay đổi, sắc đẹp vẫn như xưa, vẫn kiều diễm, vẫn duyên dáng. Bà vẫn giữ được quyền thế, uy lực.

Những tháng trong nước có chiến tranh, bà thái hậu sống hoàng toàn cô đơn, không có ai để bàn bạc, san sẻ nỗi lo âu. Thân vương Ưng đến nói với bà:

- Tàu thái hậu, quân quyền phỉ khi xuất trận có đem theo một lá bùa hộ mệnh: Một miếng giấy vàng hình tròn, vẽ một hình tượng kỳ quái, không phải người mà cũng không phải quỷ không có chân, xung quanh đầu có bốn vòng hào quang. Trên khuôn mặt hình tam giác, hai con mắt đen dữ tợn. Hình thù kỳ quái có viết những chữ về yêu thuật: Ta là thần ở Hàn Vân, Hỏa thần, Lão Tử cũng trợ giúp ta. Ở bên trái, phía trên có viết những chữ: Bảo thủ Thiên mô cấp cấp giáng hạ. Ở phía dưới bên phải có những dòng chữ: Hắc thần Dịch khí cấp giáng hạ. Ai mà đọc mấy dòng chữ yêu thuật đó tự nhiên có linh ứng, đọc một lần thì một ngoại nhân trong nước sẽ chết. Tàu thái hậu, học những dòng chữ đó có hại gì không?

- Không có hại.

Bà thái hậu đọc đi đọc lại mấy chữ đó cho nhớ. Mỗi ngày bà đọc nhiều lần. Lý Liên Anh đếm xem bà đọc được bao nhiêu lần thì có bao nhiêu người chết. Hắn nói chuyện với bà về yêu thuật của bọn quyền phi: "Khi lưỡi kiếm họ chém vào đầu nó tóe ra lửa. Khi họ bắt sống được một người ngoại quốc, họ làm lễ hỏi Trời nên giết hay không? Họ vo một nắm giấy vàng đốt, nếu tro bốc lên cao thì Trời bảo phải chết, nếu tro giấy rơi xuống thì tha tội giết".

Bà thái hậu không tin những chuyện huyền hoặc, mơ hồ, song trong tình thế khẩn trương, nguy kịch, những chuyện tuy hoang đường cũng làm bà phấn khởi được phần nào.

Bà hy vọng ai đó sẽ đến giúp bà, cứu trợ bà. Ngày đêm bà đang lo nạn binh đao với người ngoại quốc, lại có những tin tức khủng khiếp, cấp báo: Dân chúng xao xuyến đang nổi lên chống đối, nạn hồng thủy gia tăng, nhiều làng không còn gì ăn, chết đói như rạ, mùa màng thất thu, không thể gieo mạ được. Dân đói quá, đi cướp phá các nhà giàu và các nhà tu sĩ ngoại quốc, ở đó lúc nào cũng sẵn có tiền bạc, lương thực.

Bọn thầy tu ngoại quốc bị giết, bị cướp chỉ có một số nhỏ so với ngàn hàng, hàng vạn nạn nhân người Trung Hoa bị nạn cướp bóc, tuy vậy chính phủ của họ sẽ phái quân đội, tàu chiến đến nếu trật tự không được văn hồi. Nhìn ra bốn bể năm châu, không một nước nào, một người nào để thái hậu có hy vọng đến cứu trợ. Nhưng Lữ năm liệt trên giường bệnh. Tướng Viên Thế Khải đã tự kiểm chứng bọn quyền phi, không tin lời tuyên bố huyền hoang sùng, đạn, gươm, giáo không làm gì được chúng, không chạm đến người chúng. Ông xin thái hậu đừng cả tin vào bọn bịp bợm, khoác lác. Ông không giúp được gì, cũng không bàn bạc được điều gì ích lợi để văn hồi trật tự.

Trong lúc đó, thân vương Tuấn đến quấy rầy bà, hắn khoe khoang có thể đẩy hết bọn người ngoại quốc ra biển nếu bà cho phép... Bà khất lần này sang lần khác, mong tình thế được sáng sủa, thanh bình trở lại. Thân vương Tuấn tự ý tán trợ quân quyền phi, vô có tấn công vào các lãnh sự quán. Viên tổng đốc Nam Kinh, bây giờ đã già nhưng rất trung thành với triều đình, gợi sớ về, xin bà thái hậu cấm chỉ những việc khiêu khích, tấn công người ngoại quốc, khẩn cầu bà cho bảo vệ kiều dân ngoại quốc.

Bà thái hậu trả lời, gợi theo lối tổng đạt đặc biệt công văn:

"Không phải do trầm trong lòng thích thú khởi hấn. Khanh thông báo cho các lãnh sự quán ngoại quốc, trầm muốn giao hảo với các chính phủ của họ, trên tinh thần hữu nghị, hiểu biết. Trầm muốn đề nghị cùng các nước soạn thảo một quy chế, vì lợi ích chung, một giải pháp sống chung trong hòa bình."

Bà cho soạn thảo một tờ công hàm gửi đi khắp các nước:

...Vì nhiều trường hợp ngẫu nhiên, dồn dập xảy tới rất bất lợi đã phát sinh ra sự mất trật tự, chúng tôi không biết giải thích thế nào đã xảy ra cuộc đao binh Trung Hoa với liệt cường Tây phương. Các đại biểu của chúng tôi ở hải ngoại, cách xa hàng vạn dặm không am hiểu trạng huống thực sự ở nước nhà và giải bày những cảm tình chân thật của chúng tôi.

Bà giải thích những trạng huống về chiến sự hiện tại, sự nổi dậy của quân giặc người Hán, bọn hạ lưu, ti tiện du đảng, lúc nào cũng sẵn sàng gây sự lộn xộn, bất ổn trong dân chúng. Triều đình đã can thiệp, ra chỉ thị cho các địa phương đề phòng, nếu không các tu sĩ ngoại quốc sẽ bị giết trên khắp lãnh thổ. Vì thế đã xảy ra chuyện một viên lãnh sự Đức bị giết và các chiến sĩ ngoại quốc muốn xâm chiếm các đồn lũy ở Thiên Tân. Viên quan chỉ huy người Hán không thể nào chấp thuận được. Người ngoại quốc đã oanh tạc các đồn ải đó.

Bà kết luận:

Xét như vậy, chúng tôi không chịu trách nhiệm về cuộc chiến này. Trung Hoa tự biết mình còn yếu kém, muốn được sống yên ổn, không có tham vọng. Gây chiến với toàn thể thế giới là một chuyện phi lý, điên rồ. Với bản công hàm này, chúng tôi trình bày trung thực những biện pháp để áp dụng do tình thế tạo nên. Những đại diện của chúng tôi ở ngoại quốc sẽ giải thích rõ ràng bản công hàm này. Chúng tôi đã ra chỉ thị cho các cơ quan binh vụ phải bảo hộ các sứ quán, chúng tôi sẽ cố gắng khôi phục trật tự cho cuộc sinh hoạt trở lại bình thường. Các tổng bộ trưởng, tất cả các cơ quan phải tăng năng lực để đạt tới mục tiêu đó. Không ai có thể hờ hững, khách quan trong lúc quốc gia đang gặp biến cố.

Bức công hàm đó bà thấy chưa đủ. Bà gửi cho các vua chúa liệt cường những bức điện văn do chính tay bà soạn thảo. Trong bức điện văn gửi cho Nga hoàng, bà viết:

Suốt trong hai thế kỷ rưỡi nay, hai nước chúng ta sống trong tình bằng hữu, giao hảo. Vì gần đây, có sự bất đồng ý kiến của một nhóm người theo đạo Gia Tô và các đạo cổ truyền khác, bọn vô lại đã lợi dụng để gây rối cuộc trị an. Liệt cường ngoại quốc đã tưởng nhầm triều đình chúng tôi chủ trương bài xích đạo Gia Tô giáo.

Dưới bức điện văn, bà viết mấy dòng này:

Bây giờ, Trung Quốc đã gây nên, ngoài ý muốn của mình, mối bất hòa với liệt cường Tây phương. Chúng tôi kính nhờ quý quốc can thiệp để vẫn hồi hòa bình, chấm dứt các sự bất đồng ý kiến với Tây phương. Tôi trân trọng kêu gọi hoàng thượng đứng ra làm trọng tài, cứu giúp chúng tôi. Chúng tôi mong đợi quý quốc phúc đáp.

Bà thái hậu viết cho nữ hoàng Anh Cát Lợi, trong bức điện văn lời lẽ rất thân mật, như viết cho một người chị. Bà nhấn mạnh việc thương mại của Trung Hoa phần lớn với Anh Cát Lợi. Bà nói:

Chúng tôi xin nữ hoàng xét, nếu chẳng may chúng tôi mất quyền tự chủ, quyền lợi quý quốc sẽ bị thiệt hại, không phải là nhỏ. Chúng tôi cố gắng thành lập một đạo quân để tự vệ. Chúng tôi trân trọng yêu cầu quý quốc đứng làm trung gian, giàn xếp việc xích mích, để đem lại thanh bình trên đất nước chúng tôi. Chúng tôi mong được biết tôn ý.

Bà gửi một lá thư cho Nhật hoàng, lá thư mang chữ ký của bà và phế đế. Bức thư gửi cho sứ thần Trung Hoa ở Đông Kinh, chuyển đệ lên Nhật hoàng.

Kính chào hoàng thượng, Trung Hoa và Nhật Bản gần liền như hai ngón tay của bàn tay. Âu Châu và Á Châu kết liên trong trận chiến, hai quốc gia Á Châu chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ. Các nước Tây phương như một đàn mãnh thú đói, muốn đi xâm chiếm đất đai. Họ không tha thứ, sẽ dòm ngó đến lãnh thổ quý quốc. Trước nguy cơ thiệt hại, hai nước chúng ta sẽ quên những xích mích cũ, kết liên làm huynh đệ chỉ bang. Chúng tôi trân trọng yêu cầu quý quốc làm trọng tài với bọn quân thù đang vây hãm chúng tôi.

Bà thái hậu gửi giác thư, điện văn đi các nước để cầu cứu, nhưng bà không được một nước nào trả lời. Ngày đêm bà mong có thư phúc đáp, lời kêu gọi của bà được hưởng ứng. Ngày đêm thân vương Tuần đến thúc giục, quấy rầy bà.

- Tàu thái hậu, bạn hay thù, thiện cảm hay ác cảm với triều đình, toàn thể các quan lại, lớn, nhỏ, cả đến quần giặc người Hán, đều căm thù, bất cộng đới thiên với bọn Gia Tô giáo bọn ngoại nhân, họ đến nước ta để buôn bán hay để huỷ hoại dân chúng, truyền bá đạo của họ, đối nghịch với ý chí của chúng ta.

Bà thái hậu bị hoàn toàn cô đơn, cô lập, thể chất cũng như tinh thần, không có tiếng nói của một người nào, một nước nào đáp lại lời bà, thần Phật thì lơ lơ trịch trịch. Ngày ấy sang ngày khác, suốt ngày, bà thái hậu ở trong Long điện.

Các quan, các thân vương đứng im trong khi thân vương Tuấn nói. Xung quanh bà, hoàn toàn phẳng lặng, yên tĩnh. Nhưng Lữ vẫn nằm liệt trên giường bệnh. Hè đến, ngày này qua ngày khác, trời nắng chang chang đã lâu không có mưa. Nền trời trong xanh không một cụm mây, một vẩn đục. Dân tình nhốn nháo, ta thán, dân đói quá, trộm cướp nổi lên như ong. Sáu trận hồng thủy năm ngoái, tiếp đến năm nay hạn hán, tiêu khô. Dân chúng lầm than, thời buổi nhiễu nhương, thiên đình phần nộ, ra tai. Bà thái hậu bề ngoài rất bình tĩnh, thực ra trong lòng rối như tơ vò, bà không còn chút hy vọng nào. Trong kinh thành, giặc cướp nhan nhản, quân quyền phỉ đầy đường. Những người tử tế có chút máu mặt đóng chặt cửa ở trong nhà. Các sứ quán đề phòng, sợ bị đánh úp bất ngờ, các cửa đóng hết, quân lính đặt trong tình trạng báo động.

Ngày 20 tháng 5, bà thái hậu biết chờ đợi cũng vô ích không sao có thể ngăn cản được sự phá hoại, tiêu hủy. Mới sáng kinh thành đã đổ rực lửa. Hàng trăm cửa tiệm bị tiêu hủy do quân giặc và quân quyền phỉ châm lửa đốt. Những người buôn bán giàu có, mạnh ai người ấy chạy toán loạn ra khỏi thành phố. Họ bồng bế, đem theo vợ con chạy loạn. Bọn quyền phỉ, giặc cướp tạo nên hỗn loạn, không phải họ nhắm vào người ngoại quốc mà thực ra để thúc giục triều đình và nhất là bà thái hậu phải có thái độ dứt khoát. Ngày hôm đó, bà nhận một lúc hai tờ phúc trình của hai viên thượng thư Viên và Hứa, hai viên chức này làm ở bộ ngoại giao. Hai người này quả quyết, chính mắt họ nom thấy, lính ngoại quốc bắn chết quân quyền phỉ, xác hầy còn trên đường phố, trước lãnh sứ quán. Bọn quyền quý bắt buộc phải tự vệ. Phế đế có hỏi viên thượng thư Hứa, nếu thắng hoặc quân đội ngoại quốc tấn công, mình liệu có đủ sức đề kháng hay không? Câu trả lời, mình làm sao có thể chống cự nổi, làm vua ứa hai hàng nước mắt. Viên thượng thư Viên tuyên bố khi ông nghe thấy có cuộc tấn công vào lãnh sứ quán, là một thất bại lớn, mình đã vi phạm nặng nề về quốc tế công.

Bà thái hậu do dự, không quyết định hành động. Ba oán trời, trách đất, biết trông cậy vào đâu?

Lời lẽ các tờ phúc trình cò vẻ hỗn xược, như quy trách nhiệm vào bà thái hậu, bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu bà. Ngày lại ngày, trong các sứ quán, người ngoại quốc sống như bị cô lập, vây hãm. Bà thái hậu được tin báo những người trong sứ quán không tiếp xúc với bên ngoài, nên bị đói khát. Bà lo lắng cho số phận họ, nên truyền đem thức ăn và mấy thùng nước tốt để uống. Họ từ chối không nhận vì sợ nước có thuốc độc.

Ngày rằm tháng sáu âm lịch, tình thế đến hồi quyết liệt, gay gắt nhất. Có hàng trăm giáo dân người Hán bị quân quyền phỉ sát ở trước cửa nhà một thân vương.

Khi bà thái hậu được tin bọn người vô tội bị sát hại, bà vô cùng xúc động, hai tay đưa lên bên tai, người run rẩy. Nếu người đi theo đạo Gia Tô chịu từ bỏ đạo, bà không bị bắt buộc phải lao mình vào chiến tranh tàn khốc này, nhưng bọn này ngoan đạo không chịu từ bỏ.

Bà còn nhận được những tin cấp báo ở Thiên Tân gởi về tình thế vô cùng cấp bách nguy ngập, quân đội ngoại quốc đã chiếm thành phố Thiên Tân, tiến quân về kinh thành để phá vỡ vòng vây của người Hán quanh các lãnh sứ quán. Quân đội hoàng gia thua liểng xiểng, cuốn cờ chạy toán loạn. Bà thái hậu biết làm sao bây giờ, chỉ còn mong đợi thời cơ, lễ bái, cầu thần lực. Ngày mùng 10 tháng 7, sự kêu cầu lễ bái hàng ngày của bà đã cảm ứng thấu đến cửu trùng, Nhung Lữ thoát khỏi cơn bạo bệnh. Bà ra chùa làm lễ tạ và cho người đem đến cho Nhung Lữ những giỏ món ăn ngoại quốc rất bổ dưỡng để chóng được bình phục. Bốn hôm sau, Nhung Lữ nằm trên cang cho người khênh đến trình diện bà thái hậu.

Nom thấy Nhung Lữ người ốm yếu, xanh xao, bà cho phép cứ nằm yên trên võng, không phải dậy. Bà ở trên ngai bước xuống, bắc một chiếc ghế, ngồi bên cạnh. Bà hỏi, tiếng nói nhỏ nhẹ, dịu dàng:

- Trong khi anh nằm chờ trên giường, hồn anh phảng phất nơi đâu?

- Hồn tôi bay bổng, phảng phất nơi đâu? Tôi quên hết không còn nhớ lại được. Tôi không hiểu nhờ vào uy linh nào tôi còn trở lại dương thế, chắc hẳn nhờ bà thành tâm kêu cầu cho tôi được qua cầu thoát nạn.

- Đúng vậy, tôi chí thiết chí thành, kêu cầu lễ bái cho anh được tai qua nạn khỏi. Anh có biết không chiến tranh hiện giờ đang hồi quyết liệt, Thiên Tân thất thủ, quân thù tiến tới gần kinh thành.

- Tôi biết tất cả. Lúc này phải tranh thủ thời gian, sớm ngày nào, bớt nguy nan ngày đó. Việc trước tiên phải bắt giữ thân vương Tuấn lại, bọn người ngoại quốc quy trách nhiệm cho hắn, hắn đã cổ vũ, xúi giục bọn quyền phi làm càn. Chém đầu hắn cho người ngoại quốc nom thấy và minh oan cho thái hậu lúc nào cũng chủ trương thái bình, giao hảo.

Bà thái hậu bị chạm vào lòng tự ái, bà kêu lên:

- Anh nói sao? Đầu hàng quân thù? Chặt đầu thân vương Tuấn, cái đó không nói làm gì, nhưng đầu hàng? Không, không thể được, tôi không sao chịu như thế. Tất cả những gì suốt cả một đời tôi xây đắp, nay thành tro bụi.

Nhung Lữ rên giọng nói rất yếu ớt:

- Bà thật ương ngạnh, cổ hủ, không theo trào lưu, tôi không biết đến bao giờ bà mới chịu từ bỏ sự đi ngược trào lưu tiến hóa.

Hắn ra hiệu cho bọn phu khênh hắn đi. Bà thái hậu nhìn hắn, ruột như thắt lại, để cho hắn đi không giữ lại.

Bà thái hậu hãy còn cố tin tưởng vào yêu lực của bọn quyền phi. Một nửa kinh thành đã bị ngọn lửa thiêu rụi, quân đội ngoại quốc nhất định không chịu đầu hàng. Họ chờ quân cứu viện đến.

Ngày hôm thứ ba, năm lần liền, bà cho triệu tập các quan văn võ, thân vương... tụ họp ở cung Diên Thọ. Mặc dù người còn yếu, Nhung Lữ cũng cố gắng đến dự, ngồi ở hàng ghế các viên ngự sử. Nhung Lữ vẫn giữ vững lập trường, những lời khuyên nghị, trước sau như một, bà thái hậu không chịu nghe theo. Các quan và thân vương cảm như hén, mặt người nào cũng xanh xao, hốc hác, vừa lo, vừa sợ, vừa mệt mỏi.

Trong khi mọi người ngậm miệng, im lặng, thân vương Ưng bô bô khoe khoang những bùa phép, thần chú của bọn quyền phi thật vô cùng lợi hại, thần sầu, quỷ khốc. Quân giặc (ngoại quốc) không sao qua được hào, một số đông bị chết đuối.

Nhung Lữ nghe trái tai quá, tuy người còn mệt, ông kêu lên:

- Quân quyền phi là một nắm lông trước gió, đã là một nắm lông trước gió, quân giặc đến như một trận cuồng phong, nắm lông bay hết không còn một sợi.

Lời tiên tri đó đã thành một sự thật hiển nhiên. Vào giờ thân (3 giờ trưa), ngày hôm mùng 5, quận Lan hốt hải, chạy vào thư viện, bà thái hậu ngồi đọc sách ở đó, hắn kêu thét lên, bắt chấp lễ nghi:

- Lão Phật! Lão Phật. Chúng vào đến đây rồi. Bọn quỷ sứ Gia Tô phá cổng tỉnh, giặc kéo vào như thác lũ.

Bà ngừng đầu lên, trái tim ngừng đập.

- Như thế, người anh họ ta nói đúng.

Bà gấp sách đứng dậy. Bà đứng yên suy nghĩ, lấy ngón tay cái và ngón tay chỉ cầm chiếc môi trên.

- Quận Lan kêu lên:

- Thái hậu phải đi ẩn. Thái hậu và thiên tử tạm lánh lên mạn Bắc.

Bà đang suy nghĩ, lắc đầu. Quận Lan vội vàng đi tìm Nhung Lữ đến. Hắn đến gần bà, tay chống gậy, đi chưa được vững, nhưng với lòng nhiệt thành muốn phục vụ bà. Bà ngồi xuống, hai bàn tay nắm lại, nhìn hắn với hai con mắt để lộ trong lòng vô cùng bối rối, lo sợ.

Nhung Lữ đến gần bà, tiếng nói mệt nhọc, yếu ớt:

- Bà phải nghe tôi. Bà không thể ở đây được, bà tượng trưng cho triều đình, bà ở đâu, trung tâm quốc gia ở đó. Đêm nay vào giờ dần, trăng chưa lên, trời không sao. Bà phải lánh đi.

- Lại đi... Lại phải đi nữa...

- Việc như thế phải như thế, biết làm sao. Bà đã biết đường vất vả lại còn có người nọ người kia, không phải đi một mình.

- Có anh không?

- Không, tôi không đi. Tôi phải ở lại để tập trung tàn lực. Rồi bà sẽ về, cũng như lần trước bà đã trở về. Tôi phải ở lại để bảo vệ ngôi báu.

- Anh không có quân đội trong tay, bảo vệ bằng cách nào?

Bà gục đầu xuống. Nhung Lữ nhìn thấy những giọt nước mắt trên hàng lông mi rậm.

Nhung Lữ cố trấn tĩnh bà:

- Cái gì tôi không thể đạt được bằng sức mạnh, tôi dùng mưu trí. Tôi xin hứa bảo toàn ngôi báu cho bà:

Bà ngừng đầu lên, người ta nhìn thấy trên gương mặt bà sự nhượng bộ. Không phải bà nghe Nhung Lữ rồi nhượng bộ. Nghĩ mà thấy thương, và cũng vì tình cũ nghĩa xưa, Nhung Lữ nắm bàn tay bà một lúc. Nhung Lữ đi lùi ra xa một bước, trở lại vị trí theo đúng lễ nghi quân thần.

- Tàu thái hậu, thời giờ cấp bách, không nên trì hoãn. Hạ thần phải lo việc hóa trang thái hậu và chọn người thay thế hạ thần đi hộ giá. Thái hậu phải xoa vào da một chất làm cho da thành màu nâu xạm, đầu đội chiếc nón như một nông dân. Bà lén rời khỏi hoàng cung, chỉ có hai thể nữ tháp tùng, đi đông quá có sự ồn ào rất bất tiện. Hoàng thượng hóa trang làm một nông phu. Các thứ phi ở lại hết.

Bà ngồi nghe Nhung Lữ dặn dò. Khi Nhung Lữ đi khỏi, bà như bói sách, mắt bà để vào một dòng chữ của Khổng tử, cách đây hàng bao nhiêu thế kỷ:

"Đại sự thất bại chỉ vì trí lực hẹp hòi, sự hiểu biết kém cỏi."

Mấy lời trong sách, tình cờ bà nhìn thấy, làm bà mê hoặc, có ảo giác như có người nói lớn trong gian phòng. Tiếng nói từ ngàn xưa như đập mạnh trong tâm hồn, bà cảm thấy tự thẹn với chính mình.

Trí bà không quảng bác, bà không hiểu thời cơ, đại sự của bà bị phá hỏng... Đại sự là cứu nguy tổ quốc. Quân thù đã thắng, bà bị đại bại. Bà từ từ gấp sách lại và tự hiểu mình đã thất bại. Từ nay bà không đi ngược lại trào lưu tiến hóa, bà phải để trào lưu đưa bà đi.

Trong lòng bà nghĩ thấy cay đắng, đã thất bại, nhưng không bao giờ để lộ trên gương mặt nên mọi người khen bà lúc nào cũng có vẻ ung dung, bệ vệ, bình tĩnh. Bà ra lệnh cho các thể nữ, thái giám đem cất chỗ nào kín đáo, cẩn thận các sách vở của bà, những tranh ảnh, những tấm họa thủy mặc các đồ trang trí lật vật. Trong một gian phòng, bà bí mật sai Lý Liên Anh khoét tường cất ở trong các nén vàng, rồi lấy vôi cát, trát lại như cũ. Khi công việc sửa soạn đã xong, tuy vôi vàng nhưng rất bình tĩnh, đến giờ dần, bà cho gọi các phế đế cung phi, bà giảng cho họ biết tại sao bà không cho tất cả họ đi theo bà trong cuộc lưu vong:

- Hoàng đế và ta phải bảo toàn tính mệnh, không phải vì cá nhân ta hay hoàng thượng, nhưng để bảo trì ngôi báu được liên tục. Ta đem theo ngọc tỷ, ta ở đâu là quốc gia ở đó. Các người ở lại đây, không có gì phải sợ, vì quân cơ Nhung Lữ đã được bình phục một cách linh diệu vừa đúng lúc quốc gia nguy biến. Ông sẽ tập hợp quân đội, đặt dưới quyền thống lĩnh của ông. Ta không tin quân thù đột nhập vào trong nội thành. Các người ở lại, tiếp tục công việc hàng ngày như ta vẫn ở đây. Các thái giám ở lại để phục vụ các người, chỉ có Lý Liên Anh đi theo ta hộ giá.

Các cung phi sụt sịt khóc, lấy ống tay áo chùi nước mắt, không ai nói một câu nào. Đột nhiên người cung phi Ngọc, bọn thái giám thả ra, tiến lại gần. Người này xanh xao héo hon, quần áo rách rưới nhưng vẫn cứng đầu. Hai con mắt như hai viên long não lóng lánh dưới đôi mày lá liễu. Nàng kêu lên:

- Tâu thái hậu, con không ở lại. Con xin phép thái hậu cho con được đi theo hầu hạ lang quân con.

Bà thái hậu nhòm người lên như con phượng hoàng. Bà mắng, hai ngón tay xĩa vào mặt nàng.

- Mày còn dám nói à? Chính mày phải chịu trách nhiệm về sự nguy biến này. Chồng mày làm bao nhiêu điều không phải, mày không biết mở mồm can ngăn.

Bà lên cơn phẫn nộ, quay lại bảo Lý Liên Anh:

- Xách cổ con này đi, ném nó xuống giếng ở cửa Đông.

Phế đế quỳ xuống, định kêu nài, nhưng bà không cho nói. Trong lúc bình thường, bà rất mềm mỏng, kiêu diễm, nhưng trong lúc nguy kịch bà vô cùng độc dữ.

Bà kêu lên, ngón tay chỉ thẳng xuống đầu phế đế quỳ dưới chân.

- Cấm nói, nó là con quỷ. Ta đã nuôi con rắn trong tay áo.

Bà nhìn Lý Liên Anh lấy tay ra hiệu. Tức thời hai thái giám đến nắm lấy người cung phi, đem đi, nàng không kêu một tiếng, người xanh và ngay dờ như một xác chết.

Bà ra lệnh bảo phế đế:

- Lên xe, kéo rèm xuống khỏi ai nom thấy. Thân vương phúc Lan ngồi trên càng xe. Xe ta đi trước, Lý Liên Anh cười la. Nó đi con ngựa dõ lắm, cười la phải cố theo xe cho kịp. Đi đường lở có ai hỏi gì, nói chúng tôi là nông dân nghèo, chạy trốn lên núi. Chúng ta đi ngang qua cung Viên Minh.

Bà dặn dò xong, xe bắt đầu chuyển bánh. Bà thái hậu ngồi trên mấy chiếc đệm, người ngay đờ như pho tượng, nét mặt thản nhiên, để tai nghe ngóng, dáng điệu quyết liệt. Xe đi ngang qua cung Viên Minh, bà kêu:

- Ngừng lại, ta vào đây nghỉ một lát.

Bà xuống xe, cấm mọi người không được xuống, phải ngồi yên trên xe, trừ có Lý Liên Anh được đi theo ba vào. Lần đầu tiên bà bước lên hành lang bằng đá cẩm thạch, cung điện lặng ngắt không một bóng người. Bà để lại đây tâm hồn bà. Bao lâu bà mong ước đến đây dưỡng lão, thanh thoi, tịch mịch, trong một khung cảnh tuyệt đẹp. Có thể không bao giờ bà được nhìn lại những ngôi chùa xinh xinh, cung điện bà ưa thích nếu quân thù lại phá hủy một lần nữa như cách đây mấy năm... Ngày xưa, bà đã trở lại nơi này, bà cho tái tạo diễm lệ, huy hoàng hơn xưa...

Nhưng hồi đó bà còn trẻ.

- Bà nhìn lại cung điện một lần nữa, rồi quay đi.

Trong bộ áo cục mịch, thô sơ bằng vải bông xanh, bà vẫn mảnh mai, yếu điệu, thướt tha. Bà bước lên xe, ra lệnh:

- Đi về phương Tây. Qua thị trấn Tây An, thủ phủ tỉnh Thiểm Tây.

Cuộc hành trình kéo dài 90 ngày. Đi đường tuy vất vả, nhọc mệt, nhưng lúc nào nét mặt bà cũng rất thản nhiên. Bà không quên, tuy là trên bước đường bôn tẩu, triều đình vẫn ngưỡng trông bà như ánh sáng vùng thái dương.

Khi xe đi ngang qua một tỉnh lân cận, bà cởi bỏ hóa trang, nghỉ ngơi, tắm tấp, rồi ăn mặc triều phục. Bà thấy trong lòng phấn khởi. Trong tỉnh Thiểm Tây, dân chúng sống trong thái bình, không có chiến tranh, nhưng đang bị nạn đói khủng khiếp hoành hành. Khi đã đặt chân lên tỉnh đó, viên tướng tổng trấn sở tại đem quân bản bộ ra nghênh đón. Ông đem dâng bà một ổ trứng, một chiếc đai có gắn ngọc quý, một chiếc túi gấm để ông điếu và thuốc hút. Cử chỉ của viên tướng làm bà phấn khởi, mừng thầm. Bà đã đắc nhân tâm. Thực tế, trong khi ở đây đang có nạn đói, nhưng hàng ngày người ta vẫn đem dâng bà những sọt lúa mì kê, hay những con gà, vịt ốm nhom. Như được sưởi ấm bởi lòng dân mến phục, bà thấy phấn khởi, thưởng thức phong cảnh trong lúc bôn tẩu.

Đi qua một ngọn đèo được mệnh danh là đèo Nga Phi, bà cho xe dừng lại để thưởng ngoạn phong cảnh.

Trùng trùng điệp điệp những ngọn núi trọc in bóng trên nền trời đỏ sẫm, rủ bóng đen xuống các thung lũng. Viên tướng sở tại đi hộ giá, hái một ôm hoa vàng trên cánh đồng cỏ. Hai tay ôm một bó hoa lớn đem dâng bà thái hậu, nói các sơn thần, thổ địa ở đây đã rắc hoa suốt dọc đường để nghênh giá.

Bà thái hậu nghe nói rất đẹp lòng, cảm kích về lời tán dương ý nhị, bà truyền thái giám dọn tiệc rượu mời viên tướng đó để tẩy trần. Những chuyện nhỏ nhặt đó cũng làm mát dạ, hả lòng. Tuy ăn uống giản dị, sơ sài, bà ăn ngủ vẫn được điều hòa.

Ngày mùng tám tháng chín, bà đến thủ phủ miền Bắc. Viên tổng đốc Vũ Hiến ở đó ra nghênh giá với tất cả nghi lễ triều đường. Ông quan này tin tưởng vào yêu thuật của bọn quyền phi, ông đã sai giết hết người ngoại quốc, đàn ông, đàn bà, con nít. Bà thái hậu nhận những phẩm vật triều cống khi bà đến cổng tỉnh. Bà tỏ lời khen ngợi ông quan này đã có công tẩy uế hết quân thù trong địa hạt ông cai trị.

- Tuy nhiên, chúng ta thất trận, rất có thể quân thù ngoại quốc yêu sách phải đem khanh ra trừng phạt. Trẫm vẫn biết khanh là một trung thần, trẫm sẽ vờ chấp nhận lời đề nghị của họ, trẫm sẽ bí mật ân thưởng cho khanh. Phải cầu ước sau này mình sẽ thắng mặc dù hiện nay mình đang bị bại trận.

Vũ Hiến sụp xuống đất làm lễ cử bái:

- Muôn tâu hoàng thượng, nếu cần hạ thần vui lòng hoàng thượng bãi truất hay khổ hình.

Bà chỉ ngón tay vào viên quan quỳ trước mặt, dọa:

- Dù sao, khanh đã có lỗi, sao dám xác nhận với trẫm, quân quyền phi có phép siêu nhiên, gươm, giáo, súng, đạn, không chạm được tới người họ? Có biết không, chúng chết như rạ. Đạn bắn vào người họ như bắn vào sáo ong.

- Muôn tâu hoàng thượng, yêu thuật của họ không kinh ứng vì họ làm càn không theo quy tắc. Họ đi cướp của, bắt những người vô tội theo đạo Gia Tô. Muôn tâu hoàng thượng những người chân chính, yêu thuật của họ rất linh nghiệm.

Bà gật đầu, nhận lời xét đoán đúng, bà đi thẳng vào trong dinh viên tổng đốc đã được sửa soạn sẵn để cung nghinh. Bà thấy bày trên bàn tiệc chiếc đĩa bằng vàng, bạc, những thứ này khi nào có tân khách mới đem ra dùng.

Chưa năm nào, mùa thu lại đẹp trời như năm đó. Ngày này sang ngày khác, trời nắng ấm, vạn vật tốt tươi. Năm đó được mùa, phong đăng hòa cốc, sau vụ gặt lúa đầy nhà, về nhiên liệu cũng đầy đủ, rơm rạ đầy đồng.

Trận chiến tiếp diễn ở tận đâu đâu, người dân vùng đó không biết gì về chiến tranh, sống trong cảnh thanh bình, no ấm. Họ tâm thành, lũ lượt đến chào mừng người mà họ tôn xưng là Lão Phật.

Tâm trí sáng khoái, chưa chan hy vọng, vững lòng về ngày mai xán lạn, bà thái hậu trở lại nếp sống phong độ như xưa, nhất là các hàng triều thần, thân vương đi hộ giá. Triều đình lại được thiết lập quanh bà.

Vùng trăng đang sáng vàng vạc giữa trời bị đám mây che phủ, tối sầm lại, cũng như sự sung sướng của bà đột nhiên tan biến về tờ phúc trình của Nhung Lữ. Nhung Lữ, trong tờ phúc trình, báo cáo hoàn toàn thất bại, sự nghiệp tiêu tan, người thuộc hạ trung thành nhất, Tùng Chi, vì tuyệt vọng đã thắt cổ nguyên sinh. Bà thái hậu phúc chỉ, ngỏ lời ngợi khen Tùng Chi, một dạ trung thành đã tự sát vì đại nghĩa; bà cho ra lệnh Nhung Lữ đến trình diện. Nàng thất Mai, vợ Nhung Lữ đi theo chồng, đã chết ở dọc đường. Để khích lệ, an ủi người anh họ, bà định cho hắn được thấy nhiều thắng cảnh, triều chính đã hồi sinh tại đây.

Khi Nhung Lữ đến, bà cho phép hắn nghỉ ngơi một giờ trước khi vào bệ kiến.

Bà tiếp Nhung Lữ trong một cung nhỏ cũ kỹ và cấm không được ai dự thính.

Cánh cửa mở, Nhung Lữ bước vào, người gầy gò, mệt nhọc vì mới khỏi bệnh lại đi đường vất vả. Nhung Lữ rất cẩn thận, dùng một giờ nghỉ ngơi, tắm rửa, thay quần áo. Theo thông lệ, Nhung Lữ sắp quỳ làm lễ chào, bà thái hậu giơ cao bàn tay mặt lên, cản lại. Hắn đứng yên, Bà ở trên ngai bước xuống. Hai người nhìn nhau một lúc, nét mặt đều có vẻ buồn. Bà khẽ nói:

- Tôi rất buồn khi nhận được tin vợ anh mất.

Nhung Lữ khẽ nghiêng mình, thưa:

- Tâu thái hậu tôi nghĩ rất thương tiếc một người rất tốt đã hết lòng vì nhà vì nước.

Hai người đứng yên, người nào cũng có ý chờ để người kia nói trước, nhưng biết nói gì bây giờ? Một lúc sau, bà thái hậu nói:

- Để tôi kiếm cho anh một người vợ khác.

-Việc đó tùy ý bà.

- Anh có vẻ mệt, cho anh miễn tất cả các nghi lễ. Chúng ta đàm luận tự nhiên. Tôi cần sự lịch duyệt, khôn ngoan của anh trong lúc này.

Bà xuống các bậc ở bệ ngai, đi ngang qua gian phòng, dáng điệu kiêu diễm, thướt tha, bệ vệ, uy nghi. Hai người ngồi đối diện trên hai chiếc ghế, ngăn bởi một chiếc bàn nhỏ. Bà cầm chiếc quạt bằng lụa, trên quạt bà vẽ phong cảnh ở tỉnh đó. Bà nhìn hai bàn tay Nhung Lữ gân guốc đặt trên hai đầu gối, một lúc sau bà hỏi:

- Thế nào? Mất hết hả?

- Tâu thái hậu, mất hết.

- Anh có điều gì khuyến dụ tôi không?

- Tâu thái hậu, bây giờ chỉ còn một con đường duy nhất. Thái hậu hồi loan, nhượng bộ những yêu sách của quân thù để bảo toàn ngôi báu. Lý Hồng Chương còn ở đó để điều đình. Trước khi hồi loan, thái hậu ra lệnh cho đem thân vương Tuấn ra xử trảm để tỏ cho quân thù biết thái hậu đã hối hận, phục thiện.

Bà gập mạnh chiếc quạt nói:

- Không khi nào.

- Nếu thái hậu từ chối, thái hậu không thể nào hồi loan được. Bọn người ngoại quốc quy trách nhiệm vào thân vương Tuấn. Họ dám phá nát hoàng thành, không để cho thái hậu trở lại.

Trong huyết quản của thái hậu, máu đông lại, chiếc quạt bà đang cầm rơi xuống đất. Bà nghĩ đến bao nhiêu của cải quý giá, kho tàng chôn giấu trong hoàng thành, công lao của tiền nhân gây dựng nên nghiệp lớn. Liệu bà có chịu chấp thuận trở về hay bỏ mặc mất hết, cơ nghiệp tan ra mây khói.

Bà lẩm bẩm khẽ nói:

- Tính anh nóng nảy, thô bạo.

Bà đưa ngón tay út chỉ chiếc quạt rớt xuống đất, hắt cúi xuống nhặt lên, đặt chiếc quạt lên mặt bàn. Bà hiểu hẳn không e ngại bà đã chạm vào tay hắn.

Nhung Lữ kiên nhẫn nói tiếp:

- Quân ngoại quốc đuổi theo ta đến tận đây nếu bà nhất định cương quyết, không chịu điều đình cho ổn thỏa.

- Ta có thể tiếp tục đi nữa về phía Tây. Chỗ nào ta dừng chân lại là kinh đô hoàng triều ở đó. Các vị tiên đế ngày xưa cũng làm thế, ta noi gương người trước.

- Cái đó tùy ý thái hậu. Cả thế giới đều biết nếu thái hậu không trở về là thái hậu đi trốn.

Bà nhất định không chịu nghe theo, đứng dậy, khuyên Nhung Lữ nên nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng.

Bà nhất định không nhượng bộ. Ngày hôm sau, bà ra lệnh cho đình thần sửa soạn sẵn sàng để tiếp tục hành trình. Bà định đóng đô ở Tây An, tỉnh Thiểm Tây. Bà lấy có ở đó đang có nạn đói, sự thực, nạn đói nay đã hết. Mọi người phụng chỉ, không ai có ý kiến gì khác. Theo lệnh bà, Nhung Lữ đi ngựa, hộ giá. Nhung Lữ không nhắc nhở chuyện trở lại Bắc Kinh. Đi đường bà chỉ nói phong cảnh rất đẹp, Nhung Lữ trả lời, đọc mấy vần thơ cổ. Tuy đọc thơ nhưng trong lòng thấy chán ngán, thất vọng, một ngày nào đó phải trở lại hoàng thành. Bà rất kín đáo, không để lộ tâm tư trên nét mặt, vẫn cứ hướng Tây tiến thẳng. Càng đi, mỗi ngày ngại rằng càng thêm xa hơn.

Đến Tây An (thủ phủ tỉnh Thiểm Tây), bà thiết lập triều đình ở dinh viên tổng đốc. Dinh đã được sửa sang, quét dọn.

Đến ở đây, bà theo chính sách tiết kiệm, ăn uống giản dị tầm thường, không xa hoa. Người ta làm hàng trăm món ăn, những món đặc biệt ở miền Nam, nấu nướng rất cầu kỳ, bà chỉ dùng có sáu món. Bà chỉ cho nuôi sáu con bò cái để lấy sữa dùng hàng ngày. Tuy đi đường vất vả, xa xôi, bà vẫn mạnh khỏe, nhưng mất ngủ. Vì thế, đêm nào cũng có một thái giám đắp búp cho bà ngủ.

Kinh đô được tạm lập trong lúc bôn tẩu, bà cho thiết triều hàng ngày, nhận được công văn phúc bẩm những tin tức ở kinh thành xa xăm.

Bà chịu đựng cảnh huống đó cho đến ngày bà nhận được tin cung điện Viên Minh bị quân đội ngoại quốc xâm phạm làm ô uế. Linh tráng ngoại quốc ăn uống bừa bãi trong cung điện. Họ ném chiếc ngai xuống đất, cướp phá tủ quần áo, xiêm y của bà, những bức họa của bà, trên tường phòng tủ của bà, họ vẽ bậy bạ, tục tĩu. Bà nhận được những tin đó, phát đau, nghĩ kinh tởm quá, nôn ọe. Bà nghĩ cần phải trở lại kinh thành, chịu khuất phục những yêu sách của đối phương, bà cho giết hết quân quyền phỉ. Hàng ngày viên tướng Lý Hồng Chương có gửi báo cáo tường trình với bà. Bà quyết định, song rất bối rối, khó nghĩ đem việc hồi loan ra thực hiện. Trong lúc khó khăn, lúng túng này, Nhung Lữ vẫn ở bên cạnh bà, hắt im lặng, lăm lì, cho chung cục không thể nào tránh khỏi.

Thỉnh thoảng bà lặng lẽ quay nhìn hắn, thấy hai con mắt hắn đen lánh, trên khuôn mặt xanh xao. Một hôm bà hỏi:

- Không còn đường lối nào khác ngoài sự phải chịu sự khuất phục chúng à?

- Tàu thái hậu, không còn cách gì. Vô kế khả thi.

Bà lặng lẽ nhìn hắn, hắn chỉ mỉm cười một cách đau khổ không nói gì. Một buổi chiều bà

đang ngồi chơi một mình trong vườn, Nhung Lữ đột nhiên xuất hiện không cho báo trước.

- Tôi đến đây với tính cách thân hữu, không phải về công vụ. Số phận trời đã xếp đặt, an bài như vậy. Sao bà cố cưỡng lại. Bà muốn ở đây mãi sao?

Nhung Lữ kiên nhẫn, hết sức thuyết phục, trình bày, phải trái, hơn thiệt. Ông nói:

- Bà nên hiểu, nếu bà khẳng khẳng không nghe tôi khuyên nhủ, đại sự sẽ hỏng, lúc đó hối không kịp. Vả lại ở đây bà không đủ tiện nghi, không sao có thể sung sướng được.

- Đã lâu, tôi từ bỏ nếp sống sa hoa vương giả.

Nhung Lữ kiên tâm, cố thuyết phục để bà phải hiểu, phải nghe theo.

- Thế còn giang sơn xã tắc. Làm sao bà cứu nguy được tổ quốc, để cho giang sơn thu về một mối. Nếu bà cứ sống bôn tẩu mãi thế này? Đục nước béo cò, quân giặc chiếm đoạt thành trì, quân ngoại quốc đứng khoanh tay cho bọn giặc hoành hành. Nước sẽ chia năm xẻ bảy. Trăm họ sống bấp bênh lầm than, khổ áy, người ta sẽ oán trách bà vì bà đã bỏ họ đi ẩn một nơi với một nhóm người.

Nhung Lữ thuyết phục đã thành công. Ông đã khéo khéo gợi chí cao thượng, hùng tâm của bà. Bà thái hậu đứng dậy nhìn thẳng vào mặt Nhung Lữ, nói:

- Trước kia, tôi chỉ nghĩ đến tôi, bây giờ tôi nghĩ đến thần dân, trăm họ, tôi sẽ quay lại Bắc Kinh.

Ngày 24 tháng 8 tức là tháng 10 dương lịch, sau mấy trận mưa hè, đường xá đã khô ráo, đi lại được dễ dàng. Bà thái hậu sửa soạn rất trọng thể việc "Xa giá hồi loan", bà không muốn cuộc trở về âm thầm "Lùi xùi". Cuộc trở về phải được trịnh trọng, huy hoàng.

Vào một ngày đẹp trời, không mưa, không nắng, suốt ngày gió mát. Đột nhiên, xảy ra một biến cố bất ngờ, lão tướng Lý Hồng Chương chết đột ngột vì bệnh già. Bà thái hậu nghĩ lại, hối hận, đã có lần bà đã tỏ ra nhẫn tâm, ác nghiệt với một trung thần, người duy nhất trong hàng các võ tướng, không bao giờ dấu giếm bà sự thật, một người tận tâm với chức vụ, đã cải thiện lại quân đội.

Tuy tuổi già, sức yếu, cần phải nghỉ ngơi, một người rất trung thành, liêm khiết, tận tụy hi sinh, đã phụng chỉ bà thái hậu đề cử đem binh mã xuống miền Nam dẹp loạn ở Quảng Đông. Khi trở về Bắc Kinh, ông đã dàn xếp kí với người ngoại quốc một thỏa ước để phục hồi thái bình. Nếu bà thái hậu thực sự triệt để cho thi hành những điều khoản trong thỏa ước đã ký kết. Thái bình đã thực sự hiện hữu trên đất nước.

Để tỏ lòng ưu ái với một thành tử trung kiên, có công lớn với nước, bà truyền lập một đền thờ ở sinh quán ông và tất cả các tỉnh ông đã phục vụ, mỗi tỉnh một ngôi đền thờ ông.

Chẳng mấy lúc, bà thái hậu nhận thấy lời Nhung Lữ nói rất đúng. Cuộc trở về kinh thành của bà là một sự đắc thắng, khải hoàn. Dân chúng hoan hô, cuộc tiếp đón rất trọng thể, tung bừng. Người ta cho sự trở về của bà là đánh dấu một kỷ nguyên mới, chấm dứt chiến tranh, trăm họ được an cư lạc nghiệp. Ở Khai Phong, thủ phủ tỉnh Hồ Nam, người ta tổ chức những màn hát bội để mừng ngày bà thái hậu hồi loan. Nền trời trong vắt, không có một cụm mây, ngày nóng, đêm mát.

Xa giá đến sông Hoàng Hà, bà cho ngừng lại, tuyên bố:

- Ta muốn dâng chút phẩm vật cho bà ở con sông này.

Bà cho sửa soạn nghi lễ rất trọng thể, ánh nắng buổi trưa làm tôn bộ triều phục của thái hậu và triều thần thêm huy hoàng, lộng lẫy. Bà hoan hỷ thấy dân chúng đến chiêm ngưỡng, đứng đông ở hai bên bờ sông, trong số đó có mấy khuôn mặt người tây phương. Để tỏ tình thân thiện, tạo hòa khí, bà sai thái giám đem rượu và trái cây cho người ngoại quốc. Bà dặn các quan và thân vương cho phép họ được chiêm ngưỡng khi xa giá về đến hoàng thành. Bà sang sông bằng một chiếc thuyền rồng, vẩy rồng mạ vàng, hai con mắt rồng gắn hai viên hồng ngọc.

Để tỏ tình thân thiện với đối phương, bà vui vẻ dùng xe lửa của họ để đi một quãng đường. Những chiếc xe bằng sắt này là một món đồ chơi giải trí ngày trước của cố hoàng đế, bà đã ra lệnh cấm không được dùng. Bà muốn cho người ngoại quốc biết bà đã hoán cải, bà đã tân tiến, có thể hiểu được phong tục của họ. Tuy nhiên bà chỉ đi xe lửa một quãng đường, nhất định không chịu vào trong hoàng thành bằng con thiết quái (Monstre de fer). Để tỏ lòng cung kính tiền nhân, bà cho xe ngừng lại ở cổng thành, tiếp tục lộ trình bằng ngọc liễn. Một nhà ga tạm thời được thiết lập ngay trước cổng tỉnh, nhà ga có xây một nhà rất rộng, trang trí bằng những tấm thảm quý, những đồ bằng sứ, chậu hoa, cây cảnh rất đẹp. Có đặt hai chiếc ngai để tiếp bà thái hậu và thiếu quân; ở đó các sứ thần ngoại quốc và đình thần đã túc trực để cung nghênh.

Phải dùng đến ba mươi toa xe lửa mới chở hết hành lý của thái hậu và quan tùy tùng cùng những cống phẩm thái hậu nhận được.

Đoàn xe chạy ngoằn ngoèo qua các đồi núi vắng vẻ. Khi xe đến ga, bà thái hậu nhìn ra cửa xe, bà rất cảm động thấy dân chúng đi đón bà đứng đông nghịt ở ga. Trong hàng các thân vương, tướng tá, thân hào nhân sĩ trong tỉnh, y phục chỉnh tề, trang nghiêm, bà còn nhận thấy các người ngoại quốc, nét mặt nghiêm nghị, lẫm lý. Bà cố một nỗ lực một nụ cười xã giao với họ. Cuộc tiếp đón diễn ra trong trật tự và trang trọng. Khi thái hậu xuất hiện, ở cánh cửa sổ toa xe, tất cả mọi người trừ những người ngoại quốc ra đều quỳ lạy. Viên quan nghi lễ của hoàng triều kêu to người ngoại quốc bỏ nón, bỏ mũ xuống. Việc này họ đã tự động làm rồi, trước khi có lời rao.

Người thứ nhất trình trọng ở trên toa xe lửa bước xuống là Lý Liên Anh. Người thái giám không cần để ý đến đám đông đứng đó, hẩn vội vàng lo xếp đặt các hành lý. Hoàng đế xuống xe, thái hậu lấy tay ra hiệu, ông vội vàng vào ngay song loan đi thẳng, không nhận lời hoan hô, chào mừng của dân chúng. Có các vị thân vương đi kèm đỡ, bà thái hậu xuống đến sân ga. Bà đứng ở trong ánh nắng để nhìn cho rõ và cũng để mọi người chiêm ngưỡng, trong khi đó từ quan cho chỉ dân phủ phục hết, trán chạm đất; sân ga vừa được quét sạch. Bà thái hậu ngạc nhiên thấy có đông người ngoại quốc. Bà nói to, tiếng nói đứng xa cũng nghe rõ:

- Có bao nhiêu người ngoại quốc?

Khi bà biết những người ngoại quốc hiểu câu bà hỏi, bà mỉm cười rất duyên dáng, nói chuyện rất vui vẻ với viên quan nội an. Viên quan này hết lời ca tụng bà, nước da của bà vẫn nguyên vẹn, tuy đã trải qua phong sương, tóc bà đen, tuổi trẻ của bà thật bất diệt.

Viên tổng trấn Viên Thế Khải đến xin bà cho phép để trình diện ông trưởng xe và người tài xế, hai người ngoại quốc. Bà chấp thuận. Hai người da trắng đến đứng trước mặt bà, đầu trần... Bà cảm ơn và khen ngợi đã vâng theo lời bà không cho chạy với tốc độ quá hai mươi cây số một giờ. Thái hậu lên kiệu sơn son thiếp vàng để vào nội thành. Bà định đi vào qua cửa Nam. Bà dừng lại ở cửa Nam để làm lễ tại võ miếu. Trong khi các vị sư tụng niệm, tình cờ bà ngẩng đầu lên, thấy lối nhỏ trên mặt thành hàng trăm người ngoại quốc, đàn ông, đàn bà đang đứng nhìn bà. Thoạt đầu bà giận lắm, định gọi ngay thái giám đến tổng cổ bọn này đi, nhưng bà nghĩ lại phải biết khoan dung, đại độ với đối phương mới có thể bảo toàn được ngôi báu. Bọn người ngoại quốc tưởng cái cười của bà là tự nhiên, không biết trong lòng bà căm lắm mà bề ngoài

phải cười với họ. Làm lễ ở võ miếu xong, bà lên kiệu hồi cung. Bà mừng quá thấy cung điện của tiền nhân để lại không bị quân thù phạm đến, còn nguyên vẹn. Cung điện xây cất rất công phu, tốn công, tốn của. Bà đi xem qua các cung điện, đình tạ trở lên Long điện. Bà nghĩ thầm:

"Ta lại tiếp tục lên ngôi, cai trị muôn dân"

Bà thấy các hoa viên còn nguyên vẹn, không có gì thay đổi, bóng cây vẫn rủ xuống mặt hồ. Tư dinh của bà, các khuôn cửa đồ sộ, uy nghi, tráng lệ, sơn son thiếp vàng, những mái hiên, ngói vàng óng ánh, bức tượng Phật bằng vàng vẫn nguyên tại vị. Bà nghĩ "Ta sẽ sống ở đây chết cũng ở đây".

Nhưng hãy còn sớm quá nghĩ đến chuyện chết. Sau khi đã xem xét, kiểm điểm lại một lượt các cung điện, bà nóng lòng muốn biết những của cải, vàng bạc, châu báu, bà chôn, bà cất còn nguyên vẹn không?

Đi kèm với tên thái giám, bà xem xét tỷ mỉ bức tường (chỗ bà chôn giấu) xem có vết tích gì khả nghi không?

Sau khi đã xem xét, bà rất mừng nói:

- Không có một viên gạch nào bị mó đến.

Nói xong, bà cười, nét mặt vui tươi như ngày trước. Bà bảo tên thái giám đứng đó:

- Lũ quỷ Tây phương chắc đã nhiều lần đi ngang qua bức tường này, nhưng chúng không có bùa phép để đoán biết ở trong bức tường có chôn giấu gì.

Bà ra lệnh cho Lý Liên Anh hạ bức tường xuống, theo bản danh sách kê khai, kiểm điểm lại xem có thiếu sót gì không? Bà dặn tên thái giám:

- Mi phải coi chừng bọn thái giám, có khi tao không mất về tay bọn quỷ Tây phương mà mất về bọn thái giám gian manh.

Lý Liên Anh làm ra vẻ không bằng lòng nói:

- Thái hậu không tin con hay sao?

Bà thái hậu trở về phòng riêng. Cuộc trở về này thật vui mừng, yên ấm biết chừng nào. Lễ tất nhiên bà phải trả một giá đắt, từ nay, dù sao bà cũng phải làm ra có thiện cảm đối với họ. Ngay chiều hôm đó, bà nói bà sẽ cho mời phu nhân các sứ thần ngoại quốc một lần nữa. Bà tự tay viết thiệp mời. Để bảo vệ thanh danh, khỏi mang tiếng độc ác, bà tán dương tiết hạnh của cô thứ phi Ngọc. Trong một sắc chỉ được phổ biến, bà nói người thứ phi chậm chạp quá, không đi theo được hoàng thượng trong khi bôn tẩu, vì không muốn nhìn thấy cung điện, lăng tẩm bị quân thù xâm phạm, nàng đã gieo mình xuống giếng quyền sinh. Đến chiều tối, thái hậu sai Lý Liên Anh mời Nhung Lữ đến.

Nhung Lữ vào trình diện ở gian phòng tư yết, hai thái giám xóc nách đi hai bên. Bà nom thấy Nhung Lữ già quá, yếu quá, lòng bà đang hớn hở sung sướng, bị mất hết. Bà nói:

- Mời anh vào.

Bà bảo bọn thái giám:

- Đưa ông lại ngồi trên ghế. Ông không phải quỳ lạy, tất cả được miễn hết.

- Bưng đến cho ông một bát cháo, một bình rượu nóng, ít bánh nhẹ. Người anh họ ta nhọc mệt vì đã tận tụy phò giúp ta.

Khi bọn thái giám lui hết ra ngoài, còn lại có hai người. Bà thái hậu đến gần Nhung Lữ, đặt mấy ngón tay lên trán hắn, vuốt ve bàn tay hắn.

- Ô! Tay anh gầy đét, còn trơ xương, hai má anh sâu hãm, da anh nóng bỏng.

Nhung Lữ thều thào nói:

- Tôi xin bà, van bà nên đứng xa tôi ra. Những tấm đệm ở đây có mắt, tường có tai.

Bà nói giọng như van nài:

- Tôi không thể sẵn sóc, trông nom anh được sao?

Bà thấy hắn có vẻ lo ngại, nghĩ đến thanh danh của vị hoàng thái hậu, mà phải lùi ra, thở dài, trèo lên ngồi trên ngai.

Tuy tuổi già, mắt kém, Nhung Lữ cố đọc bản phúc trình về các thể nữ trở về.

- Các bà thể nữ có tuổi than phiền về chuyến đi vất vả. Họ than phiền phải đi xe hỏa, than khói, xe chạy lộc cộc, xóc lăm. Chính tôi phải trông nom, kiểm điểm thùng đựng bạc nén, mỗi thùng có biên ở ngoài tên một tỉnh. Công việc đó vất vả lắm. Tôi thái hậu, những hành lý chất đầy ba ngàn chiếc xe lừa kéo, cái đó cũng không đáng kể, có điều lo ngại nhất là sợ dân chúng bất mãn, khi họ biết việc du hành lúc đi, lúc về rất tốn kém, đặt các trạm nghênh tiếp ở dọc đường, cầu kỳ, sa hoa, những cái đó phải tăng thuế để bù vào chỗ thiếu hụt.

Hắn đang nói, bà thái hậu chặn lại, âu yếm bảo:

- Tôi xem anh mệt lắm, anh về nghỉ ngơi, tỉnh dưỡng. Bây giờ chúng ta đã trở về, cái đó mừng rồi.

Nhung Lữ lẩm bẩm khẽ nói:

- Tôi thấy còn nhiều công việc khó nhọc, nặng nề lắm.

- Những cái đó anh khỏi phải lo, đã có người khác lo liệu, gánh vác.

Bà nhìn kỹ khuôn mặt hắn, tuy đã già nhưng vẫn còn đẹp. Hắn đứng yên cho bà ngắm nghía, quan sát. Sự cảm thông của đôi bên còn sâu đậm hơn đôi vợ chồng già có cưới xin.

Tuy không có sự kết hợp bằng thể xác, song có những sợi dây vô hình thắt chặt tâm hồn hai người. Bà âu yếm vuốt ve hai bàn tay hắn. Hai người lặng lẽ đứng yên một lúc, bốn mắt nhìn nhau trong sự cảm thông. Một lúc sau hắn lặng lẽ cáo lui đi ra.

Làm sao bà có thể biết trước hai người gặp nhau lần này là lần chót? Trong đêm hôm đó Nhung Lữ lại lên cơn bệnh. Suốt bao nhiêu ngày, hắn ở trong tình trạng hôn mê. Bà thái hậu buồn bã, thất vọng, các ngự y trong triều không đủ năng lực làm thuyên giảm được bệnh. Bà cho mời một bốc sư đến. Bốc sư gieo quẻ nói Nhung Lữ đã đến ngày tận số, không sao cứu chữa được. Nhung Lữ mất trong cơn hôn mê tháng ba, tháng tư dương lịch. Bà thái hậu ra lệnh cho triều thần để tang và bà cũng kiêng kỵ không mặc quần áo màu, đeo đồ trang sức trong một năm.

Từ ngày Nhung Lữ mất đi, không có ai, không có gì giải sầu được bà. Bà đứng cạnh quan tài, tay trái tấm khăn đỏ phủ trên quan tài. Nếu không phải giữ gìn ý tứ, vì lễ địa vị cao sang, bà muốn mặc đồ tang chế, túc trực suốt đêm cạnh quan tài. Bà muốn khóc thật to để vợi được phần nào lòng đau khổ. Nhưng bà là vị nữ hoàng, bà không thể rời hoàng cung, than khóc âm ỉ, chỉ vì mất một trung thần. Bà chỉ than khóc khi vắng vẻ không có ai, nên bà muôn được những lúc rảnh rang, nhàn rỗi, ngoài những công vụ nặng nề trong tình trạng đất nước hiện tại để khóc.

Một đêm bà nằm vật vã trên giường không sao ngủ được, bà âm thầm khóc. Bà cho kéo hết rèm xung quanh giường nằm để được tự do khóc. Bà nghe tiếng trống cầm canh, lúc đó đã sang giờ tý (nửa đêm), bà mơ mơ màng màng như thấy mình thoát xác, nhẹ nhàng, bay bổng. Bà mơ thấy Nhung Lữ, trẻ, khôi ngô. Bà mơ thấy ông ôm chặt bà trong hai cánh tay một lúc lâu. Bao nhiêu sự phiền muộn tiêu tan hết, tâm hồn nhẹ nhõm có thể bay bổng. Bà mê nghe tiếng hân nói, bà nhận ra đúng tiếng hân.

"Không bao giờ tôi rời em. Lúc nào tôi cũng ở cạnh bên em. Khi nào em ngoan ngoãn, biết điều, anh đến với em. Tâm hồn anh là tâm hồn em, thể xác anh là thể xác em. Chúng ta tuy hai mà là một".

Mơ màng... Mơ màng... Có phải là mơ màng không? Bà cảm thấy trong tâm hồn như không phải là mơ màng, mộng mị mà là sự thật. Nhung Lữ linh thiên đã hiện về. Khi bà bừng thức dậy, thấy trong người nhẹ nhõm, không mỏi mệt. Bà thực sự được người ta yêu quý, hơn bao giờ hết, dù âm dương cách biệt, bà không cảm thấy cô đơn. Đó là ý nghĩa giấc mộng của bà. Thái độ, tâm trí bà thái hậu đột nhiên biến đổi, quảng thần đều phải sửng sốt ngạc nhiên. Dù sao, những ý nghĩ, tư tưởng bà vẫn giữ kín đáo.

Nhờ có trí thông minh, lịch duyệt, sự hiểu biết, như người ngủ mê, vừa mới thức tỉnh, bà đã lấy bại làm thắng. Đáng lẽ bà còn tranh đấu, bây giờ bà đã khôn ngoan nhượng bộ, chịu nghe theo lẽ phải, theo trào lưu tiến hóa.

Trước sự kinh ngạc của mọi người, bà đã khuyến khích thanh niên, nam và nữ, người Hán cho xuất dương du học. Trong một đạo sắc chỉ, bà cho phổ biến, có minh thị:

"Tất cả thanh, thiếu niên tuổi từ 15 đến 25, những người có đủ sức khỏe và thông minh, có thể, nếu muốn được xuất dương du học. Triều đình đài thọ tất cả phí tổn về di chuyển."

Bà cho triệu viên thượng thư Viên Thế Khải và học giả Trương Chí Tùng, người Hán có óc chủ trương chống đối bà. Bà thảo luận rất lâu với hai người đó, rồi bà cho bãi bỏ những kỳ thi hương, thi hội. Bà khuyên nhủ bọn thanh niên không những đến viếng thăm, quan sát Nhật Bản mà sang cả Châu Âu và Châu Mỹ. Bà nói tất cả dân tộc trên năm châu này là cùng một gia đình dưới bầu trời, họ sống rải rác do đại dương phân cách. Bà xuống chiếu chỉ một năm sau Nhung Lữ mất.

Năm sau bà cho ban bố một sắc lệnh cấm dân chúng không được dùng nha phiến. Những người già cả đã quen dùng nha phiến, bà ra ân lùì lại mười năm mới cho áp dụng thi hành sắc lệnh.

Suy nghĩ về những sự cải cách, bà thấy còn nhiều thứ phải canh tân, Người ngoại quốc không chịu từ khước những đặc quyền nên bà không cho canh cải về hình luật. Bà xuống chiếu từ nay, xử án theo luật không dùng cường bạo hay khổ hình. Bà ra lệnh bãi bỏ hết cực hình đối với phạm nhân như chặt đầu, tùng xẻo, phanh thây, đánh bằng trượng hay sắt nung đỏ, vấn đề tru di tam tộc. Bây giờ bà hãy còn nhớ, mấy năm trước Nhung Lữ có khuyến cáo bà nên bãi bỏ những tục lệ dã man, vô nhân đạo đó. Bà lo lắng, tự hỏi ai là người sau này kế vị bà. Bà không muốn thiếu quân, một người ồm yếu, nhu nhược, một tên tội phạm của bà lên cầm quyền. Phải một người nào có chí khí, có nghị lực,

manh khỏe, nhưng biết ai? Người nào có đủ tài năng để cầm vững tay chèo con thuyền quốc gia trong vận hội mới.

Bà thấy thắc mắc về tương lai. Bà thường nói với các vị thân vương, người đó sẽ là một vị thánh. Bà bắt đầu để ý, suy xét về Tây phương, ở đó phát sinh ra sự hùng mạnh. Thường nhật bà nói, bà tiếc nay bà đã già, không còn trẻ để đi quan sát mấy nước đó.

Bà than:

- Chao ôi! Ta đã già quá rồi.

Các thể nữ nhao nhao lên nói bà vẫn đẹp lắm, nước da rất hồng hào, sáng sủa, hai mắt đen lánh, tinh nhanh, đôi môi đỏ, tươi thắm. Bà chấp nhận những lời khen ngợi đó, song bà cũng hiểu sự chết không từ ai, một định luật thiên nhiên chung cho tất cả mọi người trên thế gian này.

Bọn thể nữ đồng thanh tung hô:

- Muôn năm. Muôn năm Lão Phật. Muôn năm. Muôn năm.

Bà xuống chiếu, cho các quan, người nào xuất sắc nhất được đi du lịch các nước Tây phương. Cuộc du lịch đặt dưới quyền hướng dẫn của quận vương thái tử.

Trong tờ chiếu có nói:

*"Chư khanh đi du lịch các nước Tây phương, những nước nào cường thịnh nhất, có nếp sống cao, dân chúng ưa chuộng chính phủ của họ. Được tuyển chọn bốn vị xuất sắc nhất ở mỗi nước một năm. Để tâm nghiên cứu chính phủ của họ, tìm hiểu đúng nghĩa những chữ "Hiến pháp", "Dân chủ".
"Làm tờ trình cặn kẽ về những vấn đề đó".*

Trong lòng các quan có người chê trách bà, phải chịu khuất phục bọn người đi chinh phục, thiếu tự hào, sự yếu kém đó làm tổn thương đến danh dự quốc gia dân tộc.

Một nhà Nho người Hán viết: "Người dân chúng tôi sẽ bị khinh thị là bọn què mùa, thô kệch, nếu chúng tôi cúi đầu vâng theo người ngoại quốc. Nhưng biết nói làm sao khi bà thái hậu của chúng tôi chịu hạ mình một cách thái quá đối với mấy người đàn bà vợ của các viên sứ thần ngoại quốc? Sự tươi cười, niềm nở, chào hỏi của bà khi bà ngồi trong kiệu loan đi ngoài phố, gặp một người đàn bà ngoại quốc như thế biết nói làm sao? Hình như trên mặt bàn ở trong hoàng cung người ta cũng thấy những mảnh giấy viết chữ ngoại quốc, những đồ đạc ngoại quốc đầy rẫy trong nội thành. Tuy người mình đã nhún nhường đến như thế, các lãnh sự quán ngoại quốc vẫn luôn luôn tỏ vẻ thù nghịch với người mình qua trung gian của viên bộ trưởng ngoại giao của họ."

Tuy nhiên, người ta cũng thấy những ý kiến, những lời bình phẩm đối nghịch. Một người Hán khác viết:

"Bà thái hậu tuy đã cao niên vẫn không từ bỏ đường lối thù nghịch với người ngoài. Chắc người ngoại quốc tự hỏi bà âm thầm mưu đồ kế hoạch gì để chống đối họ."

Lại một người khác viết:

"Thái độ kỳ lạ hiện nay của bà thái hậu, có thể giải thích vì lý do bà đã già, muốn thực hiện bốn chữ "Lão giả an chi"."

Trong những lời chỉ trích, phê bình, bà mỉm cười nói:

- Ta biết công việc ta làm, ta hiểu rõ, ý thức được hành động của ta. Không có nghị quyết nào của ta mà không thể giải thích được. Tư tưởng đó ta có từ lâu, nhưng phải chờ đúng cơ hội mới đem thực hành.

Không ai hiểu những lời giải thích của bà, nhưng bà đã nhất định theo một đường lối mới.

Một năm sau khi đoạn tang Nhung Lữ, nhân dịp tết Nguyên Đán, bà thái hậu cho mời tất cả các sứ thần ngoại quốc, các phu nhân và con cái đến dự yến ở hoàng thành. Các sứ thần dự yến ở đại sảnh, các bà phu nhân ở trong tư dinh thái hậu; các cung phi tiếp đón đám con nít trong các gian phòng riêng của họ, có thái giám và a hoàn phụ giúp.

Hoàng thượng ngồi dự yến tiếp các sứ thần, khi tan tiệc bà thái hậu mới xuất hiện. Hoàng thượng rất sành, biết thưởng thức những món cao lương mỹ vị Tây phương cũng như ngài hiểu những món ăn Đông phương. Phải huy động ba trăm đầu bếp giỏi để làm bữa tiệc đặc biệt. Bọn nhạc công trong triều hòa tấu, gánh hát hoàng gia diễn bốn tuồng, mỗi vở dài ba tiếng đồng hồ.

Chưa lần nào, ở trong nội thành, có một cuộc tiếp đón khách khứa quá đông đảo như vậy, bà thái hậu phải hết sức cố gắng. Bà truyền lệnh cho người con gái của viên khâm sai ở Âu Châu, chỉ cho bà cách chào hỏi theo xã giao Tây phương và bà học vài tiếng Anh ngữ thông thường.

Bà coi bản đồ Âu Châu, chê nước Pháp nhỏ quá, không cần phải học Pháp ngữ; nước Mỹ, một nước tân lập, chưa được vui mừng lắm. Duy có Anh quốc, có nữ hoàng cai trị, bà rất có thiện cảm với nữ hoàng. Vì có thiện cảm với nữ hoàng, bà muốn học Anh ngữ. Bà còn treo ảnh nữ hoàng Anh quốc trong phòng bà. Bà ngắm rất lâu bức chân dung nữ hoàng, bà nói tướng mạo của bà này cũng giống bà, thọ lắm.

Các sứ thần ngoại quốc sững sốt, thấy bà thái hậu tiếp đón họ, bà nói bằng một câu Anh ngữ. Bà vào trong đại sảnh, ngồi trong chiếc kiệu loan, có 12 thái giám mặc đồng phục màu vàng khênh. Hoàng thượng tiến lại để cung nghênh, bà đặt bàn tay lên cánh tay hoàng thượng, một bàn tay đeo đầy nhẫn nam ngọc. Bà mặc chiếc áo thêu kim tuyến óng ánh, áo thêu những con rồng xanh, đeo chuỗi hạt trai. Chiếc mũ miện nam hồng ngọc và bích ngọc. Bà đi lên ngai, tuy bà đã già nhưng dáng đi vẫn kiêu diễm, thướt tha như hồi còn trẻ. Bà gật đầu chào mọi người đứng ở hai bên. Bà định nói gì? Các quan khách nghiêng đầu chào, đáp lễ không người nào quỳ. Họ nghe bà nói một câu gì không ai hiểu.

Sau đó thông dịch viên, người ta mới hiểu câu bà vừa nói: "Bà thái hậu chào mừng tất cả các quan khách, chúc mừng năm mới và mời dùng trà". Các sứ thần ngoại quốc nghe bà nói mấy câu đó, cảm động, vỗ tay. Lúc đầu bà lạ quá không hiểu thế nào, chưa nom thấy ai vỗ tay bao giờ, bà nhìn những người cao lớn, nét mặt cứng cỏi, quần áo cũn cỡn, nhưng thấy vẻ mặt người nào cũng đầy thiện cảm. Bà hiểu họ hoan nghênh. Bà rất vui vẻ, cười, lên ngồi trên ngai, nói lớn:

- Các ông đã thấy, muốn kết tình giao hảo cũng dễ dãi với quân man di. Cái đó chỉ cần một chút cố gắng về phía những người văn minh.

Bữa tiệc được tiếp diễn trong tình thân hữu. Tan tiệc bà tặng quà cho tất cả mọi người và những người tùy tùng. Bà cáo lui về phòng riêng.

Hồi tưởng lại trong bao nhiêu năm dài của quãng đời bà đã qua, bây giờ bà lo cho tiền đồ của dân tộc. Bà thấy ngày hôm nay (ngày hôm mời sứ thần ngoại quốc dự tiệc) đã giúp bà về nhiều phương diện, bà đã xây đắp được nền móng vững vàng cuộc giao hảo với liệt cường Tây phương tùy theo thái độ của bà, hoặc là bạn hay là thù. Bà nghĩ đến bà Victoria, vị nữ hoàng

Tây phương, bà mong ước được ngày nào gặp bà, cùng với bà thắt chặt tình thân hữu, kết hợp hai vũ trụ: Đông và Tây.

Nếu gặp bà nữ hoàng Tây phương, bà sẽ nói:

- Dưới bầu trời, mọi người tuy khác chủng tộc đều là anh em.

Nhưng chao ôi, ít lâu sau bà nhận được tin bà nữ hoàng đã băng hà. Bà thái hậu buồn quá. Bà nghe nói bà nữ hoàng được toàn dân mến phục, bà mất về bệnh già như mọi người. Bà thái hậu vô cùng thương tiếc, như bị một vết thương trong tâm can. Bà lẩm bẩm nói một mình: "Ai cũng phải chết, không ai có thể sống được mãi" (Nhân sinh thế thượng thùy vô tử?)

Lúc bà nói câu này, bà khỏe mạnh, không cảm thấy mình cũng sắp đến ngày về châu tiên đế.

Việc bà nữ hoàng Anh băng hà một cách đột ngột, làm bà thái hậu lo về vấn đề người kế thừa ngai rồng. Bà nữ hoàng một cường quốc, tử thần đến đón đi, thì bà thái hậu, một ngày kia tử thần cũng chiếu cố đến đón. Nhưng, hiện nay, bà còn mạnh khỏe, bà còn sống lâu, chờ cho một đứa trẻ nào lớn, sẽ lên kế vị ngai rồng, trước khi bà vào nằm trong quan tài. Lại một lần nữa, bà để tâm lo tìm người kế vị, một đứa trẻ, bà dạy cách làm vua. Lần này bà không còn nhầm như xưa kia, bà sẽ chỉ bảo cho người thừa tiếp thực trạng của thế giới hiện tại. Bà sẽ chọn những người phụ đạo người Tây phương. Bà cho phép ấu chúa được chơi các món đồ chơi do ngoại quốc chế tạo: Xe lửa, tàu bè, thần công, đại bác của ngoại quốc. Ấu chúa tập đánh nhau với quân Tây phương. Khi nào bà mãn phần như nữ hoàng Victoria, ấu chúa sẽ thắng, sẽ lấy lại những cái gì bà đã mất, những đất đai bị quân thù cưỡng đoạt. Bà lo lắng, thắc mắc tìm đâu ra con người lý tưởng đó để nối nghiệp bà. Đột nhiên một ý nghĩ nảy ra trong óc. Người đó, hiện nay là đứa trẻ, chẳng phải tìm đâu xa xôi, hiện nó ở trong dinh Nhung Lữ, là cháu ngoại Nhung Lữ, mẹ là con gái Nhung Lữ, cha là thân vương Chuân. Bà mừng quá, cúi đầu xuống cười một mình. Gián tiếp bà cho chăm nom, nuôi nấng đứa trẻ cho đến ngày lớn khôn để lên ngai rồng. Việc này do thiện chí của bà. Trời đất phải ủng hộ bà cho đạt được ý nguyện đó.

Dẫu sao, sự lựa chọn này hẳn còn quá sớm. Bà giữ kín, không nói với ai ý nguyện đó, cốt sao nuôi được đứa trẻ đó mạnh khỏe chờ cho đến ngày kim thượng băng hà. Ông này nhiều bệnh hoạn, chắc cũng không sống được bao lâu nữa. Bà đã già, người yếu, chưa nghĩ đến việc làm lễ Giao về thu tiết. Cuộc tế Giao bà phải làm chủ lễ, mạnh bái, phải quỳ, phải lạy nhiều nên rất khó nhọc, mệt mỏi. Theo tục lệ cổ, cấm không được đọc tên người kế vị trước khi hoàng thượng quay về chín tuổi. Nếu tình trạng sức khỏe ông vua cứ kéo dài mãi thế này, thì là bọn thái giám sẽ dùng độc dược để cho ông về châu tổ ngay... Đột nhiên, bà nghe có tiếng gió thổi, bà ngừng đầu lên, bảo bọn thể nữ:

- Các người nghe tiếng gió thổi, gió này phải chẳng báo hiệu sắp có mưa.

Đã hai tháng nay, trong nước bị trời ra tai, khí hậu rất khắc nghiệt, khó chịu. Trời hanh, rét rồi kéo theo một sức nóng trái mùa. Những cây mầu đơn nhằm thời tiết cũng ra nỏn. Dân chúng kéo nhau ra các đình chùa lễ bái, cầu đảo. Bà thái hậu ra lệnh cho các sư sãi ở các chùa ngày nào cũng phải ra ngoài trời để tụng niệm.

Bà hỏi các thể nữ:

- Các người thấy gió thổi hướng nào tới?

Các thể nữ hỏi bọn thái giám, bọn này chạy ra sân, giơ bàn tay lên, quay mặt về tứ phía, vội vàng chạy vào báo tin mừng. Gió từ biển Đông thổi tới, có hơi nước.

Đột nhiên, nghe có tiếng sấm, một hiện tượng lạ trong mùa này. Ngoài phố, dân chúng ở trong nhà chạy hết ra ngoài đường, ngừng mắt nhìn trời.

Gió bắt đầu thổi mạnh, cửa ngõ các nhà rung chuyển. Gió thổi ở ngoài biển vào đem theo hơi nước. Bà thái hậu ra ngoài sân, nhìn lên trời, quan sát. Lúc đó, mây đen cuồn cuộn kéo đến, tiếp theo là một trận mưa mát lạnh.

Bà thái hậu khẽ nói:

- Một điềm rất tốt.

Các thể nữ kéo đến cạnh bà, bà xua tay đuổi đi, bà đứng một mình dưới mưa. Có tiếng ồn ào ngoài phố, bà nghe thấy:

- Lão Phật, Lão Phật đem lại mưa.

Lão Phật là bà, dân chúng tôn xưng bà ngang hàng với các vị Tiên Phật.

Bà đi vào, lên mấy bậc thềm ở cung, những giọt nước ở áo bà rơi xuống nền gạch. Bà để cho các thể nữ lau áo, bà cười, nói:

- Từ thuở nhỏ đến giờ chưa khi nào ta được sung sướng như hôm nay. Ta nhớ lại lúc ta còn nhỏ hay chạy đùa dưới mưa.

Các thể nữ nhìn bà, âu yếm nói:

- Thái hậu quả thực là một vị Phật sống.

Bà vui vẻ nói:

- Việc mưa, gió do thiên đình, ta người trần làm sao sai bảo được thần Phong, thần Vũ.

Các thể nữ nhất quyết nói bà có phép hô phong, hoán vũ. Bà biết bọn này muốn dâng bồng bà.

- Trời mưa cho Lão Phật. Một trận mưa cứu nguy muôn dân. Nhờ ơn Lão Phật chúng con được thấm nhuần mưa móc.

Để cho bọn này vui, bà cười bảo họ:

- Cũng có khi thể thật.

Hết

[1] YEHONALA: Tên người Mãn Châu. Người Trung Hoa dịch: Diệp Hách Na Lạp Thị.

[2] Gobi: Sa mạc Qua Bích ở Mông Cổ, phía bắc Trung Hoa.

[1] *Sakota, tên Mãn Châu, Trung quốc phiên dịch là Nụ Cô Lộc Thị.*

[1] *Côn Luân.*

[1] *Cán cân tạo hóa tìm đâu thấy ... (Hồ Xuân Hương).*

[2] *Tân nữ sơ khai nhất điểm hồng.*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>